Dịch giả: DIỆU ÂM

NẾU MUỐN PHẬT PHÁP HƯNG, CHỈ TĂNG TÁN THÁN TĂNG



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Ý NGHĨA BÌA SÁCH

Tiểu Sa Di của Phật giáo Nam truyền, tự viện của Phật giáo Hán truyền, tháp Phật của Phật giáo Tạng truyền trên bìa sách có ngụ ý là ba ngữ hệ lớn trên thế giới đều là pháp mạch thanh tịnh của Thích Ca Thế Tôn truyền lại. Tuy rằng hình thức có khác biệt, nhưng đều là diệu dược cam lồ chỉ dẫn chúng sanh đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, thoát khỏi sanh tử, hướng đến giải thoát. Các tông các phái trong Phật giáo tôn trọng và tán thán lẫn nhau, học tập và giao lưu với nhau mới có thể làm cho chánh pháp trụ thế lâu dài, Phật giáo hưng thịnh. Tinh thần bình đẳng viên dung, hòa hợp vô tranh này là việc chủ yếu làm cho thế giới hòa bình, hóa giải xung đột, cũng chính là tông chỉ căn bản mà quyển sách này đưa ra.

禪净本圓融　携手度衆生
相逢離垢地　共話僧贊僧



禪宗大德本煥老和尚（左）與净土宗大德净空老和尚（右），2006 年重逢於深圳，相見無量歡喜。本老時年百歲，净公時年八十。

Thiền Tịnh bổn viên dung,
Huề thủ độ chúng sanh.
Tương phùng ly cấu địa,
Cộng thoại tăng tán tăng.
[Tạm dịch:
Thiền Tịnh vốn viên dung,
Cùng nhau độ chúng sanh.
Tương phùng rời cấu địa,
Tăng cùng tán thán tăng.]

Đại đức Thiền tông lão Hòa thượng Bổn Hoán (trái) và Đại đức Tịnh Độ tông lão Hòa thượng Tịnh Không (phải), năm 2006 trùng phùng ở Thâm Quyến, họp mặt vô cùng hoan hỷ. Lúc này Bổn lão 100 tuổi, Tịnh công 80 tuổi.

持戒念佛　本是一門
淨戒爲因　淨土爲果

——蕅益大師



2013 年 2 月臺灣律宗大德果清法師（右二）赴香港拜訪净空法師

果清法師，1947 年出生於臺灣高雄，中興大學中文系畢業，曾任教臺中立人高中。在家時親近李炳南老居士長達十年之久。1982 年在圓通寺披剃於聖觀老和尚座下，同年於臺北海明寺依悟明長老受具足戒。

1983 年依止道海律師學戒，1987 年後相繼在淨律寺、德山寺、蓮因寺、義德寺、南普陀佛學院等處宣講唯識及戒律，期間數次閉關專修般舟三昧并閱藏。現任埔里圓通寺主持、正覺精舍主持、佛教僧伽醫護基金會副董事長，是臺灣持戒精嚴、威儀具足的律宗大德。

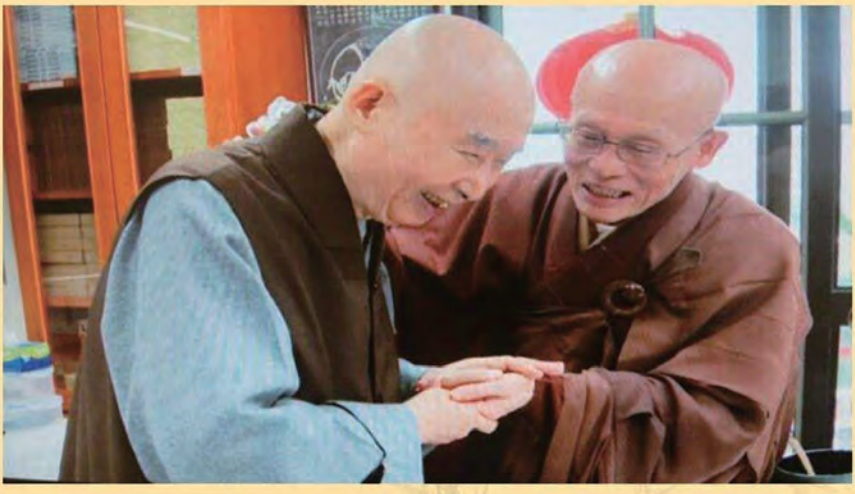
Trì giới niệm Phật,
Bổn thị nhất môn.
Tịnh giới vi nhân,
Tịnh Độ vi quả.
[Tạm dịch:
Trì giới niệm Phật,
Vốn là một môn.
Tịnh giới là nhân,
Tịnh Độ là quả.]
—Đại sư Ngẫu Ích

Tháng 2 năm 2012 Đại đức Luật tông Pháp sư Quả Thanh ở Đài Loan (người thứ hai từ phải qua) đến Hong Kong thăm hỏi Pháp sư Tịnh Không.

—

Pháp sư Quả Thanh, sinh năm 1947 tại Cao Hùng, Đài Bắc, tốt nghiệp khoa Trung văn Đại học Trung Hưng, từng dạy trường Cao trung Lập Nhân tại Đài Trung. Khi còn tại gia thân cận lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam trong thời gian 10 năm. Năm 1982 xuất gia dưới tòa của lão Hòa thượng Thánh Quan tại chùa Viên Thông, cùng năm này thọ giới cụ túc với Trưởng lão Ngộ Minh chùa Hải Minh tại Đài Bắc.

Năm 1983, Pháp sư học giới với Luật sư Đạo Hải, sau năm 1987 liên tục tuyên giảng Duy Thức và giới luật tại chùa Tịnh Luật, chùa Đức Sơn, chùa Liên Nhân, chùa Nghĩa Đức, Phật học viện Nam Phổ Đà, khoảng thời gian vài lần bế quan chuyên tu Bát Chu Tam Muội và đọc Tạng. Hiện nhậm chức trụ trì chùa Viên Thông tại Phố Lí, trụ trì tinh xá Chánh Giác, phó chủ tịch hội ngân sách trị bệnh cho tăng chúng, là Đại đức Luật tông trì giới tinh nghiêm, đầy đủ uy nghi tại Đài Loan.



二老相見甚歡



臨別時德高望重的果清法師向净空法師頂禮辭行，場面感人

Hai trưởng lão gặp mặt rất vui.

Khi từ biệt, Pháp sư Quả Thanh đức cao vọng trọng đảnh lễ từ giã lão Pháp sư Tịnh Không, quang cảnh làm cảm động lòng người.



① 1997 年本煥老和尚邀請净空法師至廣州光孝寺講經



② 密宗大德五臺山塔院寺方丈寂度老和尚拜訪净空法師



③ 净空法師和虛雲老和尚傳人江西武寧彌陀寺住持傳開法師



④ 净空法師回臺期間臺灣佛教會理事長净良法師登門拜訪



⑤ 净宗大德四川樂至報國寺方丈昌臻法師接待净空法師



⑥ 净空法師和四川高僧貞意（左二）、海山（右二）、昌臻（右一）三位法師在一起

1. Năm 1997 lão Hòa thượng Bổn Hoán mời Pháp sư Tịnh Không đến chùa Quang Hiếu – Quảng Châu giảng kinh.

2. Lão Pháp sư Tịch Độ – Đại đức Mật tông núi Ngũ Đài phương trượng chùa Tháp Viện thăm hỏi Pháp sư Tịnh Không.

3. Pháp sư Tịnh Không và Pháp sư Truyền Khai trụ trì chùa Di Đà tại Vũ Ninh, Giang Tây – truyền nhân của lão Hòa thượng Hư Vân.

4. Khi Pháp sư Tịnh Không về Đài Loan, Pháp sư Tịnh Lương – lý sự trưởng Giáo hội Phật giáo Đài Loan đến thăm hỏi.

5. Đại đức Tịnh tông Pháp sư Xương Trăn phương trượng chùa Báo Quốc tại Lạc Chí, Tứ Xuyên tiếp đãi Pháp sư Tịnh Không.

6. Pháp sư Tịnh Không và ba vị Pháp sư: Cao tăng Trinh Ý – Tứ Xuyên (người thứ hai từ trái qua), Hải Sơn (người thứ hai từ phải qua), Xương Trăn (người thứ nhất từ phải qua).



① 當代高僧江蘇焦山定慧寺方丈茗山法師和净空法師在新加坡相會



② 净空法師和香港暢懷法師（右）、融靈法師（左）



③ 净空法師 2009 年 5 月至佛光山拜訪星雲法師



④ 净空法師和星雲法師一起觀看《混元三教九流圖》



⑤ 聖嚴法師赴新加坡訪問時專程拜訪戒兄弟净空法師



⑥ 道安法師（中）邀請智諭（右）、净空二位法師在臺北松山寺授課

1. Cao tăng thời nay Pháp sư Minh Sơn trụ trì chùa Định Huệ tại núi Tiêu, Giang Tô gặp gỡ với Pháp sư Tịnh Không ở Singapore.

2. Pháp sư Tịnh Không và Pháp sư Sướng Hoài (phải) – Hong Kong, Pháp sư Dung Linh (trái).

3. Tháng 5 năm 2009 Pháp sư Tịnh Không đến Phật Quang Sơn thăm hỏi Pháp sư Tinh Vân.

4. Pháp sư Tịnh Không và Pháp sư Tinh Vân cùng nhau tham quan "Hỗn nguyên tam giáo cửu lưu đồ".

5. Khi Pháp sư Thánh Nghiêm đến thăm Singapore đặc biệt đến thăm hỏi giới huynh đệ – Pháp sư Tịnh Không.

6. Pháp sư Đạo An (giữa) mời hai vị Pháp sư Trí Du (phải), Pháp sư Tịnh Không đến chùa Tùng Sơn ở Đài Bắc dạy học.



① 净空法師和中國佛教協會會長一誠法師親切交談



② 中國佛教協會秘書長學誠法師迎接净空法師



③ 一誠、學誠二位法師向净空法師贈送禮物



④ 中國佛教協會副會長聖輝法師與净空法師暢談



⑤ 一誠法師、聖輝法師和净空法師相見歡喜



⑥ 净空法師和中國佛教協會諸位法師合影

1. Pháp sư Tịnh Không trò chuyện thân thiết với Pháp sư Nhất Thành – hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc.

2. Pháp sư Học Thành – trưởng bí thư Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc đón tiếp Pháp sư Tịnh Không.

3. Hai vị Pháp sư Nhất Thành, Pháp sư Học Thành tặng lễ vật cho Pháp sư Tịnh Không.

4. Pháp sư Thánh Huy – phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc trò chuyện với Pháp sư Tịnh Không.

5. Pháp sư Nhất Thành, Pháp sư Thánh Huy và Pháp sư Tịnh Không gặp gỡ hoan hỷ.

6. Pháp sư Tịnh Không cùng chụp hình với các vị Pháp sư của Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc.



① 中國佛學院院長傳印法師 2000 年赴新加坡訪問時和净空法師在一起



② 杭州靈隱寺方丈木魚法師向净空法師贈送禮品



③ 2008 年净空法師在安徽廬江實際禪寺和方丈滿成法師暢談



④ 虛雲老和尚弟子江西雲居山真如寺首座紹雲法師拜訪净空法師



⑤ 2012 年臺灣慧禮法師帶領非洲小沙彌拜訪净空法師



⑥ 中國佛教協會副秘書長、北京廣濟寺方丈演覺法師向净空法師贈送禮物

1. Pháp sư Truyền Ấn – viện trưởng Phật học viện Trung Quốc vào năm 2000 khi đến Singapore ở cùng với Pháp sư Tịnh Không.

2. Pháp sư Mộc Ngư phương trượng chùa Linh Ẩn tại Hàng Châu tặng lễ vật cho Pháp sư Tịnh Không.

3. Năm 2008 Pháp sư Tịnh Không ở Thiền tự Thực Tế tại Lư Giang, An Huy đàm luận với phương trượng Pháp sư Mãn Thành.

4. Pháp sư Thiệu Vân thủ tọa chùa Chân Như tại núi Vân Cư, Giang Tây – đệ tử của lão Hòa thượng Hư Vân thăm hỏi Pháp sư Tịnh Không.

5. Năm 2012 Pháp sư Huệ Lễ ở Đài Loan dắt tiểu sa di Châu Phi đến thăm hỏi Pháp sư Tịnh Không.

6. Pháp sư Diễn Giác – phó trưởng bí thư Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, phương trượng chùa Quảng Tế tại Bắc Kinh tặng lễ vật cho Pháp sư Tịnh Không.



① 廣東省佛協副會長、廣州大佛寺方丈耀智法師 2008 年專程赴廬江拜訪净空法師



② 黑龍江省佛教協會副會長正開法師拜訪净空法師



③ 北京八大處靈光寺首座演道法師與净空法師在北京合影



④ 净空法師和馬來西亞南傳佛教領袖達摩拉達那長老



⑤ 身著南傳佛教袈裟的净空法師向斯里蘭卡高僧贈送禮物



⑥ 净空法師和日本華嚴宗大本山東大寺森本公誠長老

1. Phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo tỉnh Quảng Đông, Pháp sư Diệu Trí phương trượng chùa Đại Phật tại Quảng Châu đặc biệt đến Lư Giang thăm hỏi Pháp sư Tịnh Không vào năm 2008.

2. Pháp sư Chính Khai – phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo tỉnh Hắc Long Giang thăm hỏi Pháp sư Tịnh Không.

3. Pháp sư Diễn Đạo thủ tọa chùa Linh Quang tại Bát Đại Xứ, Bắc Kinh cùng chụp ảnh với Pháp sư Tịnh Không tại Bắc Kinh.

4. Pháp sư Tịnh Không và Trưởng lão Đạt Ma Lạp Đạt – lãnh tụ Phật giáo Nam truyền Malaysia.

5. Pháp sư Tịnh Không mặc cà sa Phật giáo Nam truyền tặng lễ vật cho Cao tăng Sri Lanka.

6. Pháp sư Tịnh Không và Trưởng lão Sâm Bổn Công Thành tại chùa Đại Đông, núi Đại Bổn, Hoa Nghiêm tông Nhật Bản.



① 四川甘孜州新龍縣擁仲登孜活佛看望净空法師



② 净空法師和青海隆務寺更登桑布活佛



③ 2012 年 5 月雲南麗江指雲寺東寶・仲巴活佛在香港拜訪净空法師



④ 净空法師穿藏傳佛教僧裝與仲巴活佛合影



⑤ 東寶・仲巴活佛親手將藏傳佛教班智達帽戴在净空法師頭上



⑥ 藏傳噶舉派仲巴活佛和净空法師一起研究藏傳佛教經典

1. Hoạt Phật Ủng Trọng Đăng Tư tại huyện Tân Long, châu tư trị Garzê, tỉnh Tứ Xuyên thăm hỏi Pháp sư Tịnh Không.

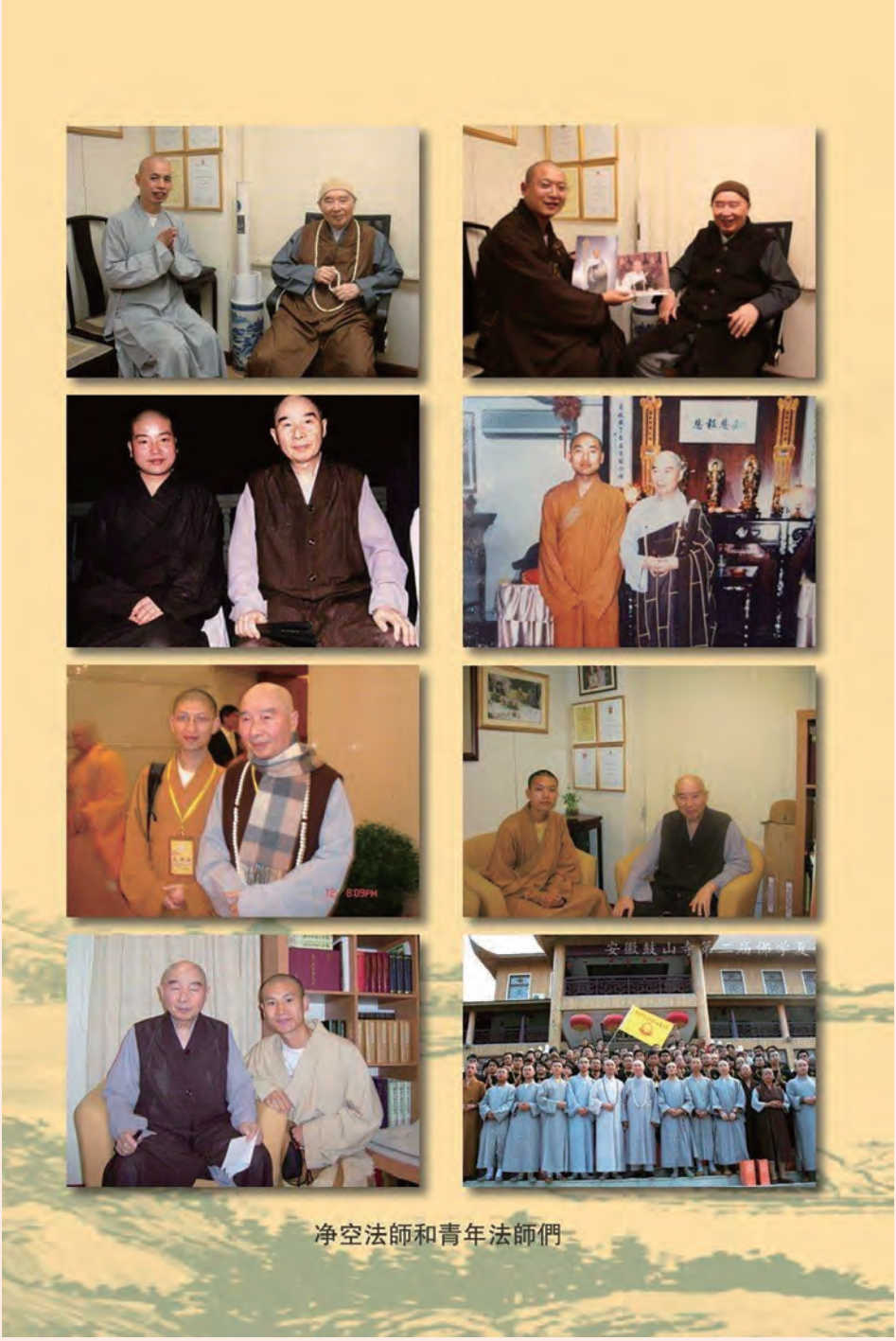
2. Pháp sư Tịnh Không và Hoạt Phật Cánh Đăng Tang Bố – chùa Long Vụ, tỉnh Thanh Hải.

3. Tháng 5 năm 2012, Hoạt Phật Đông Bảo-Trọng Ba tại chùa Chỉ Vân, thành phố Lệ Giang, tỉnh Vân Nam thăm hỏi Pháp sư Tịnh Không ở Hong Kong.

4. Pháp sư Tịnh Không mặc tăng trạng của Phật giáo Tạng truyền chụp ảnh với Hoạt Phật Trọng Ba.

5. Hoạt Phật Đông Bảo-Trọng Ba đích thân đội mũ Trí Đạt của lớp Phật giáo Tạng truyền cho Pháp sư Tịnh Không.

6. Hoạt Phật Trọng Ba – Cát Cử phái, Tạng Truyền cùng nghiên cứu kinh điển Phật giáo Tạng truyền với Pháp sư Tịnh Không.



Pháp sư Tịnh Không và các Pháp sư trẻ tuổi.



① 净空法師和恩師李炳南老居士



② 净空法師與黃念祖老居士



③ 净空法師與黃念老志同道合、彼此贊嘆



④ 净空法師與中國佛教協會會長趙樸初老居士



⑤ 趙樸老與净空法師兩位同鄉見面格外親切



⑥ 净空法師看望病中的趙樸老

1. Pháp sư Tịnh Không và ân sư – lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam.

2. Pháp sư Tịnh Không và lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ.

3. Pháp sư Tịnh Không và Hoàng Niệm lão chí đồng đạo hợp, tán thán lẫn nhau.

4. Pháp sư Tịnh Không và lão cư sĩ Triệu Phác Sơ – hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc.

5. Hai vị đồng hương Triệu Phác lão và Pháp sư Tịnh Không gặp gỡ rất thân thiết.

6. Pháp sư Tịnh Không thăm Triệu Phác lão lúc lâm bệnh.



① 趙樸初老居士、周紹良老居士（右三）、明哲法師（右二）與净空法師合影



② 中國佛教文化研究所所長吴立民老居士（前排右四）和净空法師



③ 净空法師和中國佛教協會副會長刀述仁居士



④ 刀述仁副會長在泰國和净空法師見面



⑤ 旅居美國的佛教繪畫大師夏荆山老居士拜訪净空法師



⑥ 净空法師和同爲李炳南老師學生的江逸子老居士

1. Lão cư sĩ Triệu Phác Sơ, lão cư sĩ Chu Thiệu Lương (thứ ba từ phải đếm qua), Pháp sư Minh Triết (thứ hai từ phải đếm qua) cùng chụp ảnh với Pháp sư Tịnh Không.

2. Lão cư sĩ Ngô Lập Dân – viện trưởng Viện Nghiên cứu Văn hóa Phật giáo Trung Quốc (hàng phía trước, thứ tư từ phải đếm qua) và Pháp sư Tịnh Không.

3. Pháp sư Tịnh Không và cư sĩ Đao Thuật Nhân – phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc.

4. Phó hội trưởng Đao Thuật Nhân và Pháp sư Tịnh Không gặp mặt tại Thái Lan.

5. Lão cư sĩ Hạ Kinh Sơn – bậc thầy hội họa Phật giáo trú ở Mỹ thăm hỏi Pháp sư Tịnh Không.

6. Pháp sư Tịnh Không và lão cư sĩ Giang Dật Tử – đều là học trò của thầy Lý Bỉnh Nam.



新加坡 净宗学会 佛教居士林 联合主办

第三届净宗弘法人才培训班

一九九七年九月一日到十二月二十二日



著山长老为第三届培训班题词 1997年



著山老法师为第三届弘法人才培训班同学写书法



培育僧材 傳燈無盡

1. Tịnh Tông Học Hội, Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore liên hợp tổ chức Lớp Đào Tạo Nhân Tài Hoằng Pháp Tịnh Tông khóa thứ 3 từ ngày 1/9 đến ngày 22/12/1997

2. Trưởng lão Minh Sơn đề từ cho Lớp Đào Tạo khóa thứ 3 – năm 1997

3. Pháp sư Minh Sơn viết thư pháp cho đồng học Lớp Đào Tạo Nhân Tài Hoằng Pháp khóa thứ 3

ĐÀO TẠO TĂNG TÀI, TRUYỀN ĐĂNG VÔ TẬN



來自海內外的衆多法師在净公八秩壽誕之期共同祈禱老和尚光壽無量



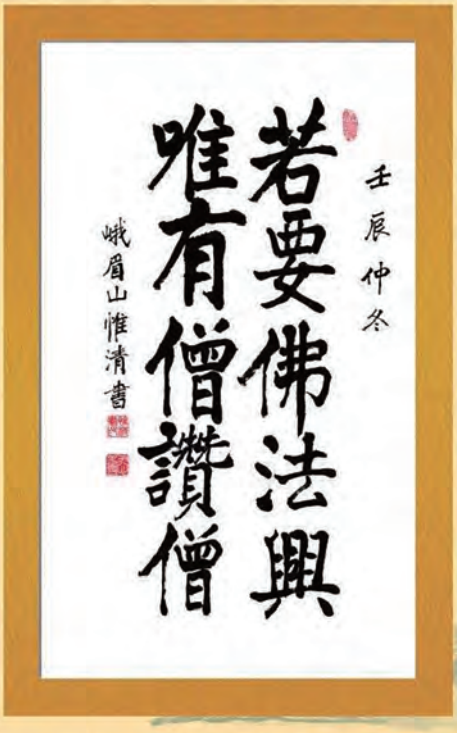
知恩報恩　祈師久住

Nhiều Pháp sư đến từ trong và ngoài nước cùng cầu nguyện lão Hòa thượng vô lượng quang, vô lượng thọ vào ngày thọ 80 của Tịnh công.

TRI ÂN BÁO ÂN, KỲ NGUYỆN TỊNH CÔNG TRỤ THẾ LÂU DÀI.







當代大德、四川峨眉山戒臘最長高僧、九十五歲的上惟下清長老 2012 年 12 月 16 日爲本書題書名并極力贊嘆净空法師。老法師出家七十餘載，戒行精嚴，修持真切，精通佛教經典和佛門儀軌，道德崇高遠近聞名

Ngày 16/12/2012, Trưởng lão thượng Duy hạ Thanh 95 tuổi – Cao tăng Đại đức có giới lạp lớn nhất tại núi Nga Mi, Tứ Xuyên thời nay đề tên sách và cực lực tán thán Pháp sư Tịnh Không. Lão Pháp sư xuất gia hơn 70 năm, trì giới tinh nghiêm, tu trì chân thành khẩn thiết, tinh thông kinh điển Phật giáo và quy tắc lễ pháp của nhà Phật, đạo đức cao thượng, có tiếng tăm khắp gần xa.



①净空法師在斯里蘭卡穿南傳佛教袈裟講《净土大經科注》



②净空法師搭漢傳佛教二十五條僧伽黎衣講經



③净空法師著藏傳佛教僧裝

法門平等　無有高下

1. Pháp sư Tịnh Không mặc cà sa Phật giáo Nam truyền giảng "Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú" tại Sri Lanka.

2. Pháp sư Tịnh Không khoác y Tăng già lê 25 điều giảng kinh.

3. Pháp sư Tịnh Không mặc tăng trạng của Phật giáo Tạng truyền.

PHÁP MÔN BÌNH ĐẲNG – KHÔNG CÓ CAO THẤP

• Tu hành phải một môn thâm nhập, lấy một môn làm chánh, các môn làm phụ, mỗi người tu một pháp môn, không hủy báng nhau. Hủy báng pháp, xem thường pháp, mạn pháp đều không đúng. "Dục tưởng Phật pháp hưng, trừ phi tăng tán tăng", hủy báng lẫn nhau, là suy đồi của Phật pháp.

—Lão Hòa thượng Hư Vân khai thị ở núi Vân Cư
Đản Sanh Vi Đà Bồ Tát Mùng 3 tháng 6 năm Ất Mùi

• Tùng lâm hạ nhân, thấy người có tập khí, thông cảm chứ không để bụng, có người hỏi đến, cũng không nói ra. Nếu là người có trách nhiệm, thì nên giấu cái xấu mà tán dương cái thiện của người khác. Có thể dừng việc ác mà không phạm, trọ thêm một ngày, thì trồng thêm hạt giống Phật một ngày. Nếu như người bề trên tán dương cái thiện của người bề dưới, người bề dưới che lại cái xấu của người bề trên, nhường nhịn lẫn nhau. Không chỉ đạo thành, tùng lâm hưng thịnh, mà còn hành Bồ Tát đạo. Lại thường nói: "Yếu đắc Phật pháp hưng, trừ phi Tăng tán Tăng", thật sự là yếu tố Tam Bảo trụ lâu vậy.

—Bậc thầy Thiền môn lão Hòa thượng Lai Quả
"Thiền sư Lai Quả Ngữ Lục – Quyển 1"

• Trong nhà Phật có câu nói: "Yếu đắc Phật pháp hưng, hoàn đắc tăng tán tăng", Phật pháp muốn hưng vượng, vẫn là người xuất gia tán thán người xuất gia.

Trên kinh chư Phật tán thán lẫn nhau, chính là muốn làm tấm gương cho chúng ta, cũng muốn làm cho chúng sanh khởi tâm tín ngưỡng.

Tăng tán thán tăng, chính là muốn chúng sanh tín ngưỡng Tăng bảo, bởi vì Tăng bảo là người trụ trì Phật pháp, hoằng dương Phật pháp. Nếu như không có Tăng bảo, thì Phật bảo và Pháp bảo không có cách nào trụ thế. Vì vậy muốn Phật bảo

và Pháp bảo hưng thịnh, thì nhất định phải tăng tán thán tăng!

—Đạo sư Tịnh Độ tông Đài Loan Trưởng lão Đạo Nguyên

"Phật Thuyết A Di Đà Kinh Giảng Lục – Ngày thứ bảy"

• "Nhược yếu Phật pháp hưng, tất yếu tăng tán tăng", tán thán lẫn nhau, các pháp môn tán thán lẫn nhau, chúng xuất gia tán thán lẫn nhau, như vậy Phật pháp mới có thể hưng thịnh lại.

—Thạc đức Thiên Thai tông Pháp sư Hội Tánh giảng vào Phật thất ngày thứ hai

Chùa Linh Sơn – Đài Trung tháng 11 năm 1986

• Tuy rằng trong nhà Phật có sự phân chia tông môn giáo hạ, nhưng không phân biệt tốt xấu, tất cả đều cùng một gốc. "Nhược yếu Phật pháp hưng, trừ phi tăng tán tăng", nếu như mọi người đều có tâm lượng rộng mở với pháp môn, lòng độ lượng dung nạp những người khác với mình, không những có thể làm cho pháp vận của Phật giáo hưng thịnh, lại thành lập Đại Đường thịnh thế; kiến lập xã hội an định, thôn địa cầu *[thế giới đã bước vào thời đại dân chủ, tự do, mở rộng, thông tin phát triển, giao thông tiện lợi, trái đất dường như biến thành một thôn trang, vì vậy gọi là thôn địa cầu]* cũng sẽ sớm thực hiện được.

—Pháp sư Tinh Vân – hội trưởng Tổng hội Quốc tế Phật Quang

"Nhật Ký Tinh vân" Ngày 4/8/1994

• Chúng ta đều khởi nguồn từ truyền thừa của Thích Ca Thế Tôn, chúng ta đều hoằng dương chánh pháp của Thế Tôn, hy vọng chúng sanh lìa khổ được vui, vì vậy bất luận tông phái nào cũng phải tôn trọng lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, gọi là

"nhược yếu Phật pháp hưng, duy hữu tăng tán tăng".

—Pháp sư Giác Quang – hội trưởng Liên hiệp hội Phật giáo Hong Kong

Trích từ "Phật giáo Hong Kong" kỳ 618

● Chúng ta nên cảnh giác với bản thân, nhất thiết đừng đố kỵ người khác, đặc biệt là trong tăng đoàn xuất gia, giữa tăng chúng nhất định phải chung sống hòa thuận. Trong kinh Phật nói: "Tăng đoàn hòa hợp là an lạc", Đại đức đất Hán cũng nói: "Nhược yếu Phật pháp hưng, trừ phi tăng tán tăng", vì sự hưng thịnh của Phật pháp, mọi người nên tán thán lẫn nhau.

—Kham Bố Sách Đạt Cát – Đại đức Phật giáo Tạng truyền Ninh Mã phái

Trích từ bài giảng "Cách hiểu khác về Đệ Tử Quy" thứ 15

MỤC LỤC

ĐỨC TUÂN PHỔ HIỀN – LÃO PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG TÁN THÁN CÁC ĐẠI ĐỨC TÔNG PHÁI KHÁC NHAU THỜI NAY 41

Pháp sư Tịnh Không khai thị nên có thái độ như thế nào đối với pháp môn tông phái khác nhau 41

Khi giảng kinh, Pháp sư Tịnh Không tán thán Đại đức tông phái khác nhau 48

PHÁP DUYÊN VÀ TÌNH HỮU NGHỊ CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG VÀ TRƯỞNG LÃO CÁC NÚI 64

PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG TRONG MẮT CÁC ĐẠI ĐỨC NHÀ PHẬT 81

Pháp sư Minh Sơn: Trình độ Phật học của tôi bây giờ không bằng Pháp sư Tịnh Không 81

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ: Ngài viên mãn Phổ Hiền đại nguyện 106

Pháp sư Xương Trăn: Pháp sư Tịnh Không nói với chúng ta.. 131

Lão cư sĩ Triệu Phác Sơ: Muốn tìm Pháp sư tốt như vậy gần như không tìm được 143

Tình hữu nghị sâu sắc của Pháp sư Thánh Nhất và Pháp sư Tịnh Không 175

Lão Hòa thượng Bổn Hoán mời Pháp sư Tịnh Không giảng kinh 182

Lão Hòa thượng Nam Đình nghe Pháp sư Tịnh Không giảng kinh 193

Pháp sư Thánh Nghiêm: Giới huynh của tôi Pháp sư Tịnh Không 196

Pháp sư Tinh Vân mời Pháp sư Tịnh Không làm chủ nhiệm giáo vụ 202

Pháp sư Ấn Hải: Bất kỳ người nào cũng không thể làm được công việc của Pháp sư Tịnh Không 210

Năm 2012 Pháp sư Sướng Hoài tán thán Pháp sư Tịnh Không 214
Pháp sư Truyền Ấn: Pháp sư Tịnh Không được người và trời tán thán 217
Lời nhắc nhở đệ tử của Pháp sư Tịnh Thiên trước khi viên tịch 223
Pháp sư Huệ Luật: Pháp sư Tịnh Không tuyệt đối là một vị Pháp sư chánh tri chánh kiến 225
Pháp sư Viên Chân: Tôi mới theo Pháp sư Tịnh Không học Phật mấy năm nay 226
Pháp sư Thánh Huy: Người đầu tiên tôi muốn gặp là Pháp sư Tịnh Không 230
Các vị Pháp sư khác 231
CẢM NGHĨ CỦA PHÁP SƯ TRẺ TUỔI THÂN CẬN PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG 244
Pháp sư Năng Lợi 244
Pháp sư Khoan Dung 256
Pháp sư Pháp Long 268
Pháp sư Định Hoằng 276
Pháp sư Diên Tục 287
1. Pháp sư Ngộ Hoằng 292
2. Pháp sư Tinh Từ 294
ĐẠI ĐỨC PHẬT GIÁO TẠNG TRUYỀN ĐÁNH GIÁ PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG 297
Kham bố Sách Đạt Cát 297
Kham bố Đạt Chân 301
Hoạt Phật Thu Ương Châu Trát 307
Hoạt Phật Đông Bảo-Trọng Ba 307
Hoạt Phật Đa Thức 308
Các đệ tử Mật Tông thuật lại sự đánh giá của Đại đức Tạng truyền đối với Pháp sư Tịnh Không trên mạng 309

Nga Hạng Trát Tây – Tăng nhân Tạng tộc nói về Pháp sư Tịnh Không 309
Hán Tăng đến đất Tạng cầu pháp nói về Pháp sư Tịnh Không 311
HOẠT PHẬT CHƯƠNG GIA – ÂN SƯ CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG 323
Giới thiệu sơ lược về Hoạt Phật Chương Gia đời thứ 7 323
Pháp sư Chử Vân nói về những chuyện thần kỳ của Đại sư Chương Gia 327
Pháp sư Nam Đình tán thán Đại sư Chương Gia – ân sư của Pháp sư Tịnh Không 335
Hộ Quốc Tịnh Giác Phụ Giáo Đại Sư Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ Xá Lợi Tháp Bia Ký 335
Lời tựa tác phẩm "Nguyên Viễn Lưu Trường" kỷ niệm 50 năm Đại sư Chương Gia viên tịch 337
Tưởng nhớ ân thầy – Nhân duyên của Pháp sư Tịnh Không theo Đại sư Chương Gia học Phật 340
LÃO CƯ SĨ LÝ BỈNH NAM – ÂN SƯ CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG 347
Truyện về cư sĩ Lý Bỉnh Nam 347
Kỷ niệm 20 năm thầy Lý công Tuyết Lư vãng sanh 356
Thượng nhân Tuyên Hóa tán thán lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam . 364
Pháp sư Xương Trăn tán thán lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam 366
Đệ tử thầy Lý, cư sĩ Chu Phỉ chủ biên "Cây Bồ Đề" nói về việc theo thầy học bản hội tập 368
Trong lời tựa tái bản "Tướng Tông cương yếu" của lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam nhắc đến Pháp sư Tịnh Không 369
Cư sĩ Giang Dật Tử – đệ tử của lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam nói về Pháp sư Tịnh Không 370
Cư sĩ Vu Lăng Ba – đệ tử của cư sĩ Lý Bỉnh Nam viết truyện về Pháp sư Tịnh Không 370
GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG 380

DIỄN GIẢNG CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG Ở PHẬT HỌC VIỆN TRUNG QUỐC 387
DIỄN GIẢNG CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG TRONG LUẬN ĐÀM PHẬT GIÁO THẾ GIỚI 405
Bài phỏng vấn trong tập san "Pháp Âm" của Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc lần thứ 5 năm 2006 407
PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG PHỎNG VẤN KÝ 411
NGUYÊN BẢN "ĐẠI CÔNG BÁO" ĐƯA TIN PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG 425
PHẦN ĐỆ TỬ CẢM ÂN 439
Lưu Tố Vân: Pháp sư Tịnh Không mà tôi quen biết 439
Tường thuật lão Bồ Tát Hoàng Tề Tú sanh Tây 464
Việc cảm động khó quên nhất khi thầy Thái Lễ Húc học tập với Tịnh lão 478
Lần đầu gặp lão Pháp sư thượng Tịnh hạ Không 480
Một bức thư cảm động sâu sắc 483
Cảm tưởng của đệ tử mật tông khi gặp Pháp sư Tịnh Không 492
Cảm nghĩ của đệ tử Mật tông sau khi nghe Pháp sư Tịnh Không giảng kinh: lão Pháp sư Tịnh Không đáng kính đáng yêu .. 496
Chào hỏi năm mới của đệ tử Mật tông Tùng Trung Tiếu đối với lão pháp sư 498
Cảm ân Pháp sư Tịnh Không – nhân duyên học Phật của tôi (mạng học phật) 500
Tán thán, cảm ân lão Pháp sư Tịnh Không 508
Pháp sư Tịnh Không trong lòng tôi 510
Đây chính là những gì lão Pháp Sư thượng Tịnh hạ Không dạy 515
Một bức thư của cô gái mù gửi đến Pháp sư Tịnh Không .. 521
Đảnh lễ kính chào lão Pháp sư Tịnh Không 524
NHIỀU SỰ CẢM ÂN HƠN 528
HUYỄN TRỤ ĐÁP VẤN 547

Pháp sư Hoằng Lâm thanh minh 612
VÔ LƯỢNG THỌ KINH (BẢN HỘI TẬP) ĐOẠN NGHI THIÊN 614
"Linh Phong tông lục – Viết lời tựa sau khi hiệu đính Đại A Di Đà Kinh" Đại sư Ngẫu Ích..... 614
Đại sư Ngẫu Ích "Duyệt Tạng Tri Tân" chánh văn quyển thứ ba 615
Đại sư Liên Trì tán thán Vương Long Thư 616
Quốc Sư Ngọc Lâm tán thán Vương Long Thư 617
Bành Thiệu Thăng tán thán Vương Long Thư 618
Đại sư Ấn Quang tán thán Vương Long Thư 619
"Thủy Cảnh Hồi Thiên Lục" của Thượng nhân Tuyên Hóa tán thán Vương Long Thư 621
Lão cư sĩ Dương Nhân Sơn tán thán bản hội tập..... 624
Lão cư sĩ Mai Quang Hi tán thán bản hội tập của Hạ Liên Cư 626
Pháp sư Luật Hàng hoằng dương bản hội tập..... 628
Trưởng Lão Cao Tăng Ấn Hải từ Đài Loan qua Mỹ hoằng pháp nói về hoằng truyền bản hội tập của Hạ Liên Cư 629
Pháp sư Đạo Nguyên – Đạo sư Tịnh Độ Đài Loan nói về sự phổ biến bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư..... 631
Pháp sư Xương Trăn – Đại đức Tịnh tông thời nay tán thán bản hội tập của Hạ Liên Cư 631
Pháp sư Truyền Ấn – hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc tán thán cư sĩ Hạ Liên Cư, Hoàng Niệm Tổ 632
Pháp sư Truyền Ấn viết lời tựa cho giảng nghĩa bản hội tập của Hạ Liên Cư..... 633
Lão cư sĩ Lữ Hương Quang – Lâm trưởng Cư Sĩ Lâm Bắc Kinh tán thán bản hội tập của Hạ Liên Cư 636
Lão cư sĩ Từ Hằng Chí tán thán bản hội tập..... 639
Lão cư sĩ Trịnh Tụng Anh tán thán bản hội tập..... 642

Tập san "Pháp Âm" của Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc tán thán khẳng định cư sĩ Hoàng Niệm Tổ 644
Vãng sanh của sáu vị Đại đức liên quan đến bản hội tập của Hạ Liên Cư 645

ĐỨC TUÂN PHỔ HIỀN – LÃO PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG TÁN THÁN CÁC ĐẠI ĐỨC TÔNG PHÁI KHÁC NHAU THỜI NAY

Pháp sư Tịnh Không khai thị nên có thái độ như thế nào đối với pháp môn tông phái khác nhau

• Đại sư Lục Tổ khi chứng đạo vào năm đó (cũng chính là lúc khai ngộ, minh tâm kiến tánh), đưa ra báo cáo tâm đắc với sư phụ Ngũ Tổ – Đại sư Hoằng Nhẫn, việc này trong "Đàn Kinh" có ghi chép. Ngài nói "Hà kỳ tự tánh, bản lai cụ túc *[Nào ngờ tự tánh vốn sẵn đủ]*". "Cụ túc" chính là không thiếu một thứ gì, đầy đủ mọi thứ. "Hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn Pháp *[Nào ngờ tự tánh có thể sanh vạn pháp]*", lớn, hằng hà sa thế giới; nhỏ, hạt bụi trong lỗ chân lông, đều là tự tánh biến hiện ra. Vì vậy nhà Thiền nói "Nhược nhân thức đắc tâm, đại địa vô thốn thổ *[Nếu con người nhận thức được cái tâm, đại địa không tấc đất]*". Phật pháp là tâm pháp, làm chúng ta minh tâm kiến tánh. Nhà Thiền gọi là minh tâm kiến tánh, Tịnh Độ tông gọi là nhất tâm bất loạn; nhất tâm bất loạn chính là minh tâm kiến tánh của nhà Thiền, danh từ của hai tông phái khác nhau, giáo hạ gọi là đại khai viên giải. Chư vị phải biết, bất luận nói như thế nào thì cũng cùng một nghĩa, điều này chúng ta không thể nào không biết.

Sau khi biết rồi mới hiểu được câu "pháp môn bình đẳng, không có cao thấp" của nhà Phật nói, chúng ta chân thật thấu hiểu, chân thật nhận thức được; không đến nỗi sanh khởi sự hiểu lầm, thậm chí hủy báng vô nghĩa. Người học Thiền hủy báng người tu Tịnh Độ, người tu Tịnh Độ hủy báng người học

Thiền, đây đều tạo tội nghiệp rất nặng. Thiền tông, thậm chí cả Mật tông đều là Phật truyền xuống, quý vị hủy báng, chính là hủy báng Tam Bảo, điều này là phạm giới. Bên trong Bồ Tát giới "Tự tán hủy tha", chính mình khen ngợi chính mình, phỉ báng người khác, đây là trọng giới. Trong Phạm Võng giới là khinh giới; trong Du Già giới bổn là trọng giới, là liệt vào điều thứ nhất trọng giới, điều này là tuyệt đối không được phép. Cũng như một người học đại học vậy, trong đại học có rất nhiều chuyên ngành, tôi học cái chuyên ngành của tôi thì đặc biệt khen ngợi, người khác chuyên ngành thì tôi đều hủy báng họ, điều này có thể không? Điều này không thể được đâu! Vì vậy phải nhận thức rõ ràng tông phái pháp môn của nhà Phật, cũng giống như ngành nghề, chuyên ngành trong trường học không giống nhau, cùng là đạo lý này, bất kỳ pháp môn nào cũng có thể viên mãn thành Phật, chỉ là phương pháp, phương tiện họ tu học không giống nhau; phương hướng, mục tiêu là không đổi, điều này mọi người phải ghi nhớ cẩn thận, phải nhận thức rõ ràng. Đừng nên một mặt học Phật, một mặt hủy báng Tam Bảo, công đức mà quý vị tu được cùng tội nghiệp quý vị tạo ra triệt tiêu nhau, thậm chí còn triệt không lại; công đức tu của chúng ta ít, tội nghiệp tạo lại rất nặng, triệt không lại! Triệt không lại, quả báo sau này đều ở ba đường, điều này vô cùng đáng sợ. Bản thân thường hay tạo tội cực nặng, mà bản thân không cảm thấy, cũng không hay biết; biết thì quý vị sẽ không tạo.

Vậy thì nên dùng thái độ gì đối với các pháp môn, các tông phái? Phải tán thán. Quý vị xem trên "Hoa Nghiêm Kinh" – Thiện Tài đồng tử 53 tham. 53 vị Bồ Tát, mỗi một vị tu học pháp môn khác nhau. Thiện Tài đồng tử đi tham vấn, các vị thiện tri thức này tiếp kiến, đều vô cùng khiêm tốn đối với

pháp môn chính mình tu học, đều tán thán người khác, đều nói thiện căn bản thân rất kém cỏi, năng lực yếu kém, tôi chỉ biết tu học một pháp môn này, tôi không bằng các vị đại Bồ Tát, trí tuệ, đức năng của các vị đều cao hơn tôi. Đây là bản thân khiêm tốn, tán thán người khác, đặc biệt là các đạo tràng tham học khác nhau. Nhà Phật có một câu tục ngữ nói: "Nhược yếu Phật pháp hưng, duy hữu tăng tán tăng." Mọi người hủy báng lẫn nhau, điều này không những là Phật pháp không thể hưng thịnh, thật sự là diệt Phật pháp, làm cho đại chúng xã hội nghi ngờ Phật pháp, xem thường Phật pháp, không dám tiếp xúc với Phật pháp. Anh hủy báng tôi, tôi hủy báng anh, người bên cạnh nghe thấy, rốt cuộc tôi học cái nào tốt đây? Suy nghĩ kỹ, hai người đều không tốt, thôi đi, tôi không học nữa. Đây là phá hoại pháp thân huệ mạng của chúng sanh, tạo nghiệp nặng này, bản thân thường không hay biết.

—Tịnh Độ Tam Phước giảng ký

• Ở California có một đồng tu viết một bức thư cho tôi, thầy ấy mới vừa xuất gia, sư phụ dạy cho thầy ấy phải đọc các kinh điển nào, phương pháp tu hành như thế nào. Thầy ấy viết một lá thư để hỏi tôi, bởi vì trước khi xuất gia, vẫn luôn nghe băng đĩa của tôi, đều lão thật niệm Phật, hỏi tôi phải làm sao? Lời sư phụ giảng khác với lời tôi giảng. Tôi viết một lá thư nói với thầy, nhất định phải nghe sự chỉ dạy của sư phụ, thầy theo sư phụ đó xuất gia, nhất định phải nghe lời dạy của sư phụ đó, thì thầy mới có thành tựu, sư phụ nhất định phải có trách nhiệm đối với thầy, nếu như sư phụ của thầy dẫn thầy vào đường sai lầm, sư phụ sẽ gánh chịu trách nhiệm nhân quả, vì vậy thầy chọn lựa đạo tràng, chọn sư phụ phải cẩn trọng, thầy có duyên với sư phụ này, có duyên với đạo tràng này, nhất định phải

dùng tâm chân thành để học tập, như vậy mới có thành tựu, không thể tam tâm nhị ý. Vì vậy, tôi khuyên thầy ấy, có thể tham khảo lời của tôi, thậm chí có thể buông bỏ, nghe theo sự chỉ dạy của sư phụ, chúng tôi giúp đỡ thầy ấy thành tựu, chúng tôi không phá hoại đạo tràng của thầy ấy. Tuyệt đối không thể nói, sư phụ của thầy không như pháp, tôi mới như pháp. Đó là lời nói gì? Đó chính là tự tán hủy tha, trong Bồ Tát giới điều này là trọng giới! Trong Phạm Võng giới không có, trong Du Già giới bổn điều này liệt vào điều thứ nhất, tự khen ngợi chính mình, hủy báng người khác, là đọa địa ngục A-tỳ, từ đây có thể biết, tâm nguyện của chư Phật Bồ Tát, niệm niệm vì lợi ích chân thật của tất cả chúng sanh, chúng ta phải tán thán đạo tràng, phải tán thán Pháp sư của đạo tràng, phải tán thán tín đồ của đạo tràng. Trong "Hoa Nghiêm Kinh" một ví dụ nổi bật, quý vị xem 53 tham, mỗi một vị thiện tri thức, bản thân đều khiêm tốn tán thán người khác, không có một người tự tán hủy tha. Chúng ta học Phật bắt đầu học ở đâu? Học từ chỗ này, phải mở rộng tâm lượng, phải biết tán thán người khác, chính là tán thán chư Phật Bồ Tát, chính là tán thán Phật pháp. Hiện tại, đặc biệt là Pháp sư trẻ tuổi, người hiểu được đạo lý này ít, khi chúng tôi đang học Phật, thầy Lý tận tình chỉ dạy khuyên bảo chúng tôi, chúng tôi mới hiểu được. Rất tốt, đi đến đâu, người khác đều hoan nghênh.

Tôi ở Hong Kong, giảng xong "Lăng Nghiêm Kinh" rồi, Pháp sư Thánh Nhất mời tôi đến đạo tràng của thầy tham quan, khai thị cho mọi người, chỗ của thầy là đạo tràng Thiền tông, tôi đến chỗ đó, khai thị gì với những người tham Thiền vậy? Tôi không thể nói niệm Phật tốt, như vậy không hợp lý! Thà khuấy động nước nghìn sông, chứ không làm động tâm người tu đạo, thầy ở đó theo lão Pháp sư tham Thiền, đã tham Thiền

hơn 20 năm, làm sao chúng tôi có thể làm dao động tín tâm của thầy được? Vì vậy chúng tôi đi đến đó, tán thán Thiền trong đoạn khai thị ngắn. Lúc trước tôi từng giảng "Lăng Nghiêm Kinh", từng giảng "Lục Tổ Đàn Kinh", "Đại Châu Hòa Thượng Ngữ Lục", "Chứng Đạo Ca" của Thiền sư Vĩnh Gia, kinh sách của Thiền tông tôi đã giảng qua không ít, nói về Thiền một chút cũng có thể nói được, vì vậy tôi cực lực tán thán Thiền tông, tán thán Pháp sư Thánh Nhất, tán thán đại chúng tu hành của họ, làm đại chúng càng có tín tâm đối với đạo tràng, đối với Pháp sư lãnh đạo, việc này là chúng tôi giúp đỡ thầy. Nếu như nói tham Thiền rất khó thành tựu, niệm Phật tốt, vậy không phải quý vị phá hoại đạo tràng của người khác sao, còn ai dám tiếp cận quý vị! Vì vậy tôi đến đó rất được mọi người hoan nghênh, chính là vì tôi tán thán người khác. Tôi giảng kinh ở Singapore, Pháp sư Diễn Bồi tìm tôi, cũng mời tôi đến đạo tràng kết duyên với bạn đồng học trong đạo tràng của thầy, mời tôi đi diễn thuyết, Pháp sư Diễn Bồi học Duy Thức, tu Di Lặc Tịnh Độ. Tôi tới đó để khai thị, không thể nào giảng Di Đà Tịnh Độ, một chữ Di Đà Tịnh Độ cũng không nhắc, tôi tán thán Di Lặc Bồ Tát, tán thán Di Lặc Tịnh Độ, 53 tham trong "Hoa Nghiêm Kinh", vị thứ ba từ dưới lên là Di Lặc Bồ Tát, Thiện Tài viếng thăm Di Lặc Bồ Tát, ở đó tôi trích một ít nội dung giới thiệu với mọi người, tán thán Pháp sư Diễn Bồi, tán thán đạo tràng, tán thán đại chúng, đây là phép lịch sự, đây là giúp đỡ lẫn nhau, làm cho tín đồ của họ cảm giác được Pháp sư bên ngoài đối với Hòa thượng của chúng ta, đối với Pháp sư của chúng ta đều tán thán như vậy, kính phục như vậy, làm họ càng tin sâu đối với Hòa thượng chủ trì dạy học này, đây là trách nhiệm của chúng tôi. Vì vậy, duyên phận, thầy đến mời tôi chính là duyên phận; thầy không mời, tôi đến

đó, điều này không được, thầy không mời, không có duyên phận. Thầy đến mời chính là duyên phận, vì vậy có duyên, chúng tôi phải nghiêm túc nỗ lực giúp đỡ thầy, giúp đỡ đạo tràng này, thành tựu đạo tràng này.

—"Yếu nghĩa Kim Cang Kinh"

• Đạo tràng này của chúng tôi, Pháp sư Nhật Thường cũng dạy một số đồng tu y theo "Quảng Luận" để học tập, "Bồ Đề Đạo Thứ Đệ Quảng Luận", cũng có không ít người y theo phương pháp này học tập, hai người học tập khác nhau gặp gỡ nhau, một người nói "Vô Lượng Thọ Kinh" tốt, một người nói "Quảng Luận" tốt, của anh không bằng của tôi, của tôi không giống của anh, vậy thì tranh cãi nhau rồi.

Thế là cùng đến hỏi tôi, tôi nói cả hai đều không tốt, tại sao không tốt? Hai người đánh nhau rồi, vậy làm sao tốt được? Cả hai đều học sai rồi.

Hai pháp môn này của Phật đều là dạy quý vị tu tâm thanh tịnh, không phải kêu quý vị phân biệt chấp trước cao thấp, chính phụ, không phải kêu quý vị làm điều này, quý vị làm điều này thì sai rồi. Quý vị y theo "Vô Lượng Thọ Kinh" có thể được tâm thanh tịnh, y theo "Quảng Luận" cũng có thể được tâm thanh tịnh, tâm địa có thể được thanh tịnh, có cái nào không tốt? Cái nào cũng tốt!

—"Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm Biệt Hành Sớ Sao" tập 110

• Có một lần Pháp sư Tịnh Huệ đến Singapore giảng kinh, đây là nhân duyên hi hữu, tôi ngừng việc giảng kinh lại, tôi nghe thầy giảng. Tổ sư Đại đức chỉ dạy chúng ta "nhược yếu Phật pháp hưng, trừ phi tăng tán tăng", người xuất gia không thể tán thán lẫn nhau, đây là tiêu diệt Phật pháp, là sai lầm.

Phật pháp làm sao được hưng thịnh? Phải tán thán lẫn nhau.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 1053

• Hỏi: Lão phương trượng Thành Cương tỉnh Cát Lâm quanh năm giảng "Lăng Nghiêm Kinh" ở đạo tràng, mỗi ngày phải giảng 4 tiếng đồng hồ, đại chúng vân tập, nghe kinh xong thì dư thời gian để niệm Phật. Nhưng các đồng tu cá biệt khoe khoang chuyên tu Tịnh Độ, lại mắng đó không phải đạo tràng chánh pháp, khuyên người khác đừng đến đạo tràng đó, nói đó không phải chánh tu. Đồng thời nói những gì Pháp sư Tịnh Không giảng, hiện tại chỉ cần tụng một bộ "Vô Lượng Thọ Kinh", tụng thêm kinh khác đều là tạp tu, không như pháp. Về việc này, xin lão Hòa thượng từ bi khai thị.

Đáp: Phàm là y theo kinh giáo của Phật thuyết mà tu hành, tất cả đều là chánh pháp. Ví như thích "Lăng Nghiêm Kinh" thì chuyên tu "Lăng Nghiêm Kinh", thích "Bát Nhã Kinh" thì chuyên tu "Bát Nhã Kinh", đều là chánh pháp. Sự bịa đặt sinh sự của họ, nói là "Pháp sư Tịnh Không nói", tôi không có cách nói này. Tôi và lão Pháp sư Thành Cương đã từng gặp mặt, đây là một vị Pháp sư tốt rất hiếm có.

—"Phật học vấn đáp" ngày 4/5/2001

Khi giảng kinh, Pháp sư Tịnh Không tán thán Đại đức tông phái khác nhau

• Lão Hòa thượng Quảng Khâm

Mấy ngày trước khi Pháp sư Quảng Khâm vãng sanh, tuy lão nhân gia sống đến 95 tuổi trên cõi đời, Ngài chưa từng giảng kinh, cũng chưa hề tạo danh lợi, chưa từng làm ủy viên Hội Phật giáo, thật thà tham Thiền, đến tuổi già hoàn toàn niệm Phật, chẳng tham Thiền nữa, tự mình niệm Phật, dạy người khác niệm Phật. Đến phút cuối Ngài ra đi, biểu hiện cho chúng ta thấy: Biết trước lúc mất, không bệnh tật mà viên tịch. Hiện thời, tôi chưa từng thấy người xuất gia nào đến phút cuối cùng mà được như Ngài.

—"A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa" tập 47

Lão Hòa thượng Quảng Khâm vãng sanh rồi, Ngài thật sự vãng sanh. Trước khi Ngài đi đã nói hai câu: "Chẳng đến cũng chẳng đi, chuyện gì cũng chẳng có". Cảnh giới "chuyện gì cũng chẳng có" chính là tam luân thể không, cảnh giới trong hai câu ấy là cảnh giới lý nhất tâm bất loạn.

—"A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa" tập 48

• Thượng nhân Tuyên Hóa

Pháp sư Tuyên Hóa đều có đạo tràng trong các thành phố lớn ở Mỹ, phước báu lớn, phước báu từ đâu mà đến? Tiếc phước, Ngài thật sự tiết kiệm, thật sự tiếc phước. Sinh hoạt của chính mình thật sự tiết kiệm, người khác không làm được. Một ngày Ngài ăn một bữa, không ngủ nằm, trong phòng không có giường chiếu, trì giới rất nghiêm, những điểm này xứng đáng để chúng ta tán thán, đáng để chúng ta học tập.

—"Thái Thượng Cảm Ứng Thiên" tập 38

Ở Mỹ có vị Pháp sư Độ Luân (Tuyên Hóa), là người Đông Bắc, rất tiết kiệm, đến Vancouver ở Canada để hoằng pháp, một miếng giấy vệ sinh dùng hết 8 lần, sau khi sử dụng xong xếp lại để trong túi áo, khi cần sử dụng lại lấy ra, dùng hết 8 lần, không thể dùng nữa mới đem bỏ. Không phải Ngài đang làm tấm gương cho người khác xem, thói quen của Ngài là như vậy, làm người khác tôn kính, làm người khác cảm động.

—"Tiếc phước"

• Pháp sư Thánh Nhất

Pháp sư Thánh Nhất tại chùa Bảo Lâm – núi Đại Dữ, Hong Kong, năm nay cũng đã hơn 80 tuổi rồi, năm nay thầy 81 tuổi. Đây là một người tu hành chân chính của Thiền tông mà cả đời tôi từng thấy, tâm địa thanh tịnh, có trí tuệ, có từ bi, không nói lỗi người. Tôi chưa từng nghe Pháp sư Thánh Nhất nói người nào không phải, chưa từng nghe nói, thầy thật sự làm được "lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai" như Phổ Hiền Bồ Tát nói.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 955

Thiền tông, quý vị có thể tìm được Đại đức Thiền tông không? Những người tôi biết, Pháp sư Thánh Nhất ở núi Đại Dữ là Đại đức của Thiền tông, tôi hy vọng thầy có thể hồi phục sức khỏe, một người Thiền tông khó tìm được.

—"Thiện Tài Đồng Tử Tham Học Báo Cáo"

Chúng ta xem hành trì của Pháp sư Thánh Nhất, thật sự mà nói không khác với lão Hòa thượng Hư Vân của ngày trước. Pháp sư Thánh Nhất là tham Thiền, y phục thầy mặc cũ cũ rách rách, tất cả đều đem cúng dường, đều tu sửa miếu ở Đại Lục, vì vậy Phật giáo Đại Lục gọi thầy là Thần Tài Bồ Tát. Đối với việc phục hưng Phật giáo Đại Lục, thầy chính là người

cúng dường nhiều nhất. Thầy là người Triều Châu, ở tại núi Đại Dữ – Hong Kong, vị này làm việc đều vì Phật pháp, không có tư lợi.

—"Kim Cang Kinh yếu nghĩa"

• Lão Hòa thượng Thọ Dã

Lần trước ở Hong Kong, tôi vô cùng xúc động mà nói với mọi người, năm 1977 lần đầu tiên tôi đến Hong Kong giảng kinh, giảng "Lăng Nghiêm Kinh", ở đây 4 tháng, 2 tháng đầu ở trong thư viện Phật giáo Trung Hoa, 2 tháng sau ở đạo tràng Lam Đường Đạo của lão Hòa thượng Thọ Dã, giảng tổng cộng 4 tháng. Tháng trước đồng học New York gọi điện thoại cho tôi, lão Hòa thượng Thọ Dã vãng sanh rồi. Lão Pháp sư hơn 90 tuổi, tôi vô cùng kính trọng Ngài, ở New York tôi từng đi thăm Ngài, một đời viết kinh, lấy máu viết "Hoa Nghiêm Kinh", ở thời đại này rất hiếm thấy.

—"Thiện Tài Đồng Tử Tham Học Báo Cáo"

• Lão Hòa thượng Mộng Tham

Lần trước lão Hòa thượng Mộng Tham đến đây gặp mặt tôi. Chúng tôi đã từng ngưỡng mộ nhau, vẫn chưa gặp mặt, lần này sau khi gặp mặt, thầy đã nói với tôi một câu, thầy nói thầy xuất gia hơn 70 năm, năm nay thầy hơn 80 tuổi rồi, xuất gia hơn 70 năm, thầy chưa từng công phu sáng tối, cũng không làm kinh sám Phật sự, cả đời thầy chính là học kinh giáo, giảng kinh thuyết pháp dạy học, cái gì cũng không có, cái gì cũng không biết, tôi nghe xong cũng thấy rất an ủi, tôi cũng không biết gì cả, nhưng tôi hơn thầy một chút, tôi vẫn công phu sáng tối, vẫn lên chánh điện, nhưng tôi không làm Phật sự siêu độ, không làm Pháp Hội. Công phu năm thời sáng tối tôi đều có, cả điều này thầy cũng không làm, cả đời nương nhờ Phật Bồ

Tát, Phật Bồ Tát chăm sóc thầy. Cả đời thầy không có đạo tràng của chính mình, chúng tôi có rất nhiều điểm giống nhau, lý niệm của chúng tôi giống nhau, cách làm giống nhau, vì vậy khi gặp mặt vô cùng hoan hỷ.

—"Phật học vấn đáp"

• Pháp sư Nam Đình

Pháp sư Nam Đình tuổi tác lớn như vậy, trước kia tôi giảng kinh tại Đại Chuyên Phật học giảng tọa, thầy đến nghe, thầy là trưởng bối của chúng tôi, là vị Đại đức. Chúng tôi gặp thầy nhất định phải đảnh lễ, vì vậy thầy rất tinh tế, tôi lên đài rồi, thầy mới đi vào, khi tôi giảng kinh vừa xuống đài, thì thầy đi rồi. Từ đầu đến cuối thầy không để tôi đảnh lễ, vì vậy đây là sự yêu thương chu toàn đối với hậu bối, chúng tôi vô cùng tôn kính thầy.

—"Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh" tập 103

• Pháp sư Nam Đình, Pháp sư Đạo Nguyên

Lão bối như Pháp sư Nam Đình, Pháp sư Đạo Nguyên, còn có vài vị chân chánh đều là Pháp sư giảng kinh.

—"Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm Biệt Hành Sớ Sao" tập 32

• Pháp sư Đạo Nguyên

Trước kia ở Đài Loan, khi tôi mới bắt đầu học, các lão Pháp sư cũng thường giảng kinh, tuy rằng các thầy không phải giảng hằng ngày, một năm sẽ giảng một, hai lần. Thời gian ngắn thì một tuần, thời gian dài thì nửa tháng, một tháng, chúng tôi cũng thường đi nghe. Lúc đó thầy Lý chỉ tán thán một người, lão Hòa thượng Đạo Nguyên. Thầy thường nói với chúng tôi, các con chú ý lão Hòa thượng Đạo Nguyên giảng kinh: Biết được quy tắc, nhận được sự dạy dỗ, xuất thân từ đào

tạo chính quy. Những người khác giảng kinh, tuy rằng giảng rất hay, không hợp quy tắc.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 785

• Pháp sư Đạo Nguyên, Pháp sư Sám Vân

Pháp sư Từ Châu vào lúc đó cũng là một vị Đại sư có danh tiếng, lão Hòa thượng Đạo Nguyên ở Đài Loan là học sinh của Từ Châu, hiện tại Pháp sư Sám Vân cũng là học sinh của Từ Châu, hai vị Pháp sư này ở Đài Loan đều được mọi người tôn kính.

—"Vô Lượng Thọ Kinh" (Tuyên giảng lần thứ 3) tập 18

• Lão Hòa thượng Linh Nguyên

Trước kia khi tôi xuất gia, gặp được một vị lão Pháp sư, lão Hòa thượng Linh Nguyên là trụ trì chùa Thập Phương Đại Giác – Cơ Long, Đài Loan, là một đạo tràng hiếm có ở Đài Loan, đạo tràng Thập Phương. Đài Loan có rất nhiều đạo tràng, đạo tràng Thập Phương rất ít, chính là nói đạo tràng này không phải miếu nhỏ, chỉ cần là người xuất gia đều có thể qua đêm, đạo tràng đều tiếp chúng, vì vậy lúc đó đạo tràng rất hưng vượng. Nhiều người nhiều chúng, nhiều người xuất gia, đặc biệt là nam chúng xuất gia, trong đó có khoảng một nửa là quân nhân giải ngũ, rất khó quản lý. Hằng ngày đều có người đến tố cáo với lão Hòa thượng Linh Nguyên, lão Hòa thượng nghe xong gật gật đầu, "Phải, anh đúng." Người này đi rồi, khi người thứ hai đến chỉ trích, rõ ràng anh ta sai, "Anh cũng đúng", lão Hòa thượng bao dung. Thời gian lâu rồi, chư vị đối với sự tu trì này của lão Hòa thượng mới cảm thấy kính phục đến năm vóc sát đất.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 1079

• Pháp sư Hội Tánh

20 năm trước, có một lần ở Nam Bộ tôi gặp với Pháp sư Hội Tánh, Hội Tánh là một vị Pháp sư tốt ở tỉnh này, vô cùng hiếm có, tôi rất tôn trọng thầy.

—"Hoa Nghiêm Kinh Hạnh Nguyện Phẩm Cát Tường Vân Tỳ Kheo Chương" tập 7

• Pháp sư Hội Tánh, Pháp sư Diễn Bồi

Học Thiên Thai, tôi còn biết được một vị thầy tốt học Thiên Thai, là Pháp sư Hội Tánh của Đài Loan. Tôi nhắc đến vị Pháp sư này, tôi xem trọng đức hạnh của thầy, tôi từng cộng sự với thầy, tôi vô cùng bội phục thầy, đây là vị Pháp sư tốt. Năm nay thầy cũng khoảng hơn 70 tuổi, thầy nhỏ hơn tôi vài tuổi, cũng ngoài 70 rồi. Pháp Tướng Duy Thức, trước kia tôi quen biết một vị Pháp sư Diễn Bồi, thầy đã viên tịch rồi. Hiện tại tìm Đại đức các tông tương đối khó. Chúng tôi hy vọng Phật pháp, mười tông phái của Phật pháp Trung Quốc đều có thể phục hưng.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 1238

• Pháp sư Diễn Bồi

Đặc biệt là Duy Thức của Diễn công, ngày nay trên thế giới không còn ai sánh bằng thầy, pháp môn này thất truyền rồi, vô cùng đáng tiếc, tôi khuyến khích người trẻ tuổi học theo Diễn công.

—"Làm Thế Nào Thực Tiễn Di Đà Đại Nguyện"

Khi tôi ở Singapore, Pháp sư Diễn Bồi cũng là người bạn cũ, một vị Pháp sư tốt rất hiếm có, công phu cả đời đều để trên kinh giáo, thầy là học sinh của Đại sư Thái Hư, sau khi Thái Hư vãng sanh, thầy theo Pháp sư Ấn Thuận.

—"Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú" tập 154

• Pháp sư Đạo An

Sau này khi tôi rời khỏi Đài Trung, giảng kinh ở Đài Bắc, gặp được Pháp sư Đạo An. Pháp sư Đạo An thành lập một Đại Chuyên Phật học giảng tọa, dùng danh nghĩa Hội Phật giáo Trung Quốc tổ chức, giảng đường chính là đại sảnh của Hội Phật giáo, có thể chứa được ba bốn trăm người, tìm đến tôi. Pháp sư Đạo An thật hiếm thấy, vô cùng khiêm tốn, không có tâm đố kỵ, thật sự đào tạo đời sau, chúng tôi rất cảm động.

—"Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú" tập 283

• Pháp sư Nhân Tuấn, Pháp sư Nhật Thường

Bản thân tôi thấy có hai vị Pháp sư hiện đang ở nước Mỹ, một vị là Pháp sư Nhân Tuấn, vị kia là Pháp sư Nhật Thường. Ở nước ngoài, hai vị này bị gọi là quái nhân, chẳng giao tiếp, không xã giao!

Không tiếp điện thoại, tu hành rất sốt sắng, đâu có lúc rảnh rỗi để xã giao. Chúng tôi nhìn thấy, hết sức kính trọng, đây là tấm gương trước mắt.

—"A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa" tập 28

• Pháp sư Nhật Thường, Pháp sư Quảng Hóa

Buổi chiều hôm nay, Pháp sư Nhật Thường đến thăm tôi. Nói với tôi, Phật học viện của chùa Nam Phổ Đà ở Đài Trung, hiện tại có hơn 40 học sinh, toàn là nam chúng. Tôi nghe rồi vô cùng hoan hỷ, tôi nói với thầy, ngày nay người hoằng pháp trên toàn thế giới quá ít rồi. Hai vị Pháp sư Quảng Hóa và Nhật Thường lãnh đạo Phật học viện này, có sứ mạng vô cùng quan trọng, gánh vác sứ mạng rất lớn đối với Phật pháp.

—"Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm Biệt Hành Sớ Sao" tập 36

• Pháp sư Thánh Nhất, Pháp sư Nhân Tuấn

Nếu như học Thiền, tôi biết một vị chân thiện tri thức của Thiền tông, Pháp sư Thánh Nhất ở Hong Kong, tôi vô cùng tôn trọng thầy. Nhưng thầy nói tiếng phổ thông không thành thạo, thầy nói tiếng Triều Châu. Thật sự khó, thật sự không dễ. Ở Mỹ, Pháp sư Nhân Tuấn cũng là vị chân thiện tri thức.

—"Làm Thế Nào Vào Cửa Phật Pháp"

• Lão Pháp sư Hải Nhân

Lúc đó Hong Kong còn có vị Thủ Lăng Nghiêm Vương, Pháp sư Hải Nhân, hơn 90 tuổi, tôi đã được gặp mặt thầy một lần, hình như hai năm sau thì thầy vãng sanh. Một đời chuyên nghiên cứu "Lăng Nghiêm", chuyên giảng "Lăng Nghiêm", chuyên gia "Lăng Nghiêm Kinh". Tôi tới đó giảng "Lăng Nghiêm Kinh". Lão Hòa thượng này cả đời chỉ có 6 đệ tử theo thầy học, cả 6 đệ tử này đều rất giỏi. Tiêu chuẩn lão Hòa thượng này nhận đồ đệ là phải thuộc "Lăng Nghiêm Kinh", không những thuộc kinh văn, còn phải thuộc chú giải. Chú giải thầy chọn cũng rất kỳ lạ, thầy chọn "Lăng Nghiêm Kinh Văn Cú" của Đại sư Ngẫu Ích, cả kinh cả chú đều phải thuộc, không thuộc thì thầy không thu nhận, vì vậy học sinh của thầy chỉ có 6 người, cửa ải cao! Đây là vị thầy tốt, đúng là danh sư cao đồ!

—"Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa" tập 302

• Pháp sư Bân Tông

Pháp sư Bân Tông chú giải Di Đà Kinh và Tâm Kinh cũng dùng quy củ này, viết theo khuôn phép cũ. Đó là khuôn mẫu tốt để giảng kinh, nhất định phải dựa theo phương pháp này giảng.

—"A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa" tập 87

• Pháp sư Chánh Quả

Quý vị đi nghiên cứu Pháp Tướng Duy Thức, Duy Thức nhập môn là "Bách Pháp Minh Môn Luận". Pháp sư Chánh Quả có soạn bộ "Phật Giáo Cơ Bản Tri Thức", đã giải thích danh tướng và ý nghĩa bao hàm trong mỗi điều của một trăm pháp, giảng rất rõ ràng.

—"A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa" tập 174

• Pháp sư Chánh Quả, Pháp sư Minh Dương

"Phật Giáo Cơ Bản Tri Thức" của Pháp sư Chánh Quả, "Phật Học Khái Yếu" của Pháp sư Minh Dương đều rất hay.

—"Khai Thị Bữa Sáng Năm 1995"

• Pháp sư Sám Vân

Trước kia tôi học Phật, từ bỏ tất cả công việc, theo Pháp sư Sám Vân tại Phố Lí ở nhà tranh, Pháp sư Sám Vân là vị Pháp sư trì giới, trì giới luật rất thanh tịnh.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 211

Lần này Đài Loan bị động đất, khu vực Phố Lí huyện Nam Đầu có rất nhiều chùa chiền bị hủy, bị hủy trong lúc động đất. Có người hỏi, nhiều người tu hành như vậy, vì sao còn gặp nạn này? Kỳ thực rất đơn giản, Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức, nói một cách khác, xem trọng chân tu, không xem trọng bên ngoài, hình dáng giả dạng ở bên ngoài, không được! Pháp sư Sám Vân cũng ở khu vực động đất Phố Lí huyện Nam Đầu, vì sao đạo tràng của thầy không sao? Thầy là một người chân chánh tu hành, tự nhiên có chư Phật hộ niệm, Long Thiên Thiện Thần bảo hộ, chân tu hành!

—"Thái Thượng Cảm Ứng Thiên" tập 175

• Pháp sư Luật Hàng

Đài Loan chúng ta có vị Đại đức – lão Pháp sư Luật Hàng, những người từng gặp thầy không nhiều. Đệ tử của Luật lão ở giới Phật giáo Đài Loan có thành tựu, như Pháp sư Quảng Hóa, Pháp sư Quảng Nguyên đều là đệ tử của lão Pháp sư Luật Hàng, thầy có 12 đệ tử đều rất khá, đều rất thành tựu!

—"Làm Sao Thực Tiễn Di Đà Đại Nguyện"

• Pháp sư Quảng Hóa

Trong nhà Phật của chúng ta, hiện tại Đài Loan tu giới luật vô cùng tốt, có nghiên cứu giới học, cũng có viết sách – Pháp sư Quảng Hóa, vị Pháp sư này cũng là bạn tốt của tôi.

—"Vô Lượng Thọ Kinh" tập 46

• Pháp sư Thánh Nghiêm

Đặc biệt là sách đóng buộc chỉ, không giống với sách này, sách đóng buộc chỉ là trang đôi, sau khi bị sứt chỉ, tôi tự mình sửa nó lại. Sau khi xem xong lập tức trả lại, trước đây người kết giao với tôi, chỉ có một vị Pháp sư Thánh Nghiêm ở Pháp Cổ Sơn, Đài Loan, là đồng giới *[cùng thọ giới]* của tôi. Thầy có chữ tín, vả lại những gì thầy mượn của tôi thì giữ vô cùng tốt, thầy có đức hạnh này.

—"Thái Thượng Cảm Ứng Thiên" tập 215

• Pháp sư Thánh Nghiêm, Pháp sư Hội Tánh, Pháp sư Ấn Thuận

Muốn hỏi về Thiền, hãy thỉnh giáo Pháp sư Thánh Nghiêm. Hỏi về Pháp Hoa Thiên Thai tông, hãy thỉnh giáo Pháp sư Hội Tánh. Nếu quý vị muốn học theo Pháp sư Thái Hư, học trò của Pháp sư Thái Hư là Pháp sư Ấn Thuận, quý vị hãy học theo thầy.

—"A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa" tập 169

• Pháp sư Ấn Hải

Pháp sư Ấn Hải là một vị Pháp sư tôi vô cùng tôn kính, tuy rằng chúng tôi ít gặp mặt, cũng rất ít qua lại, đức học của thầy làm cho chúng tôi tôn kính.

—"Lợi Ích Chân Thật Của Niệm Phật" tập 4

• Pháp sư Sướng Hoài

Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến Hong Kong giảng kinh, ở chỗ lão Pháp sư Đàm, cũng chính là thư viện Phật giáo Trung Hoa ở đường Giới Hạn, khu vực Cửu Long. Khi tôi đến, lão Hòa thượng đã vãng sanh rồi, Pháp sư Sướng Hoài phụ trách thư viện, từ lúc đó chúng tôi quen biết, cũng đã kết giao với một người bạn tốt, Sướng Hoài là một Pháp sư rất tốt.

—"Phật Học Vấn Đáp"

• Pháp sư Đàm Thiền

Singapore của chúng ta cũng có một vị rất giỏi, Pháp sư Đàm Thiền, không biết quý vị có biết không. Thầy ở miếu Thành Hoàng, đã mấy năm rồi tôi không gặp thầy. Cuộc sống của vị này vô cùng thanh khổ, tôi vô cùng tôn kính thầy, ở miếu Thành Hoàng có một sạp nhỏ, bán nhang, giấy tiền vàng bạc, thầy bán cái này. Quý vị xem người khác đến miếu Thành Hoàng thắp nhang, toàn là hai, ba đồng tiền, thầy đã làm rất nhiều năm, đã tích được không ít tiền. Tiền bạc thầy vô cùng hào phóng, đều đem đi làm việc thiện. Tôi biết thầy xây miếu, mười mấy năm trước, 15 năm trước, tôi gặp được thầy ở San Francisco, chúng tôi quen biết nhau ở San Francisco. San Francisco có một liên xã Đại Giác là thầy ra tiền xây, tôi biết, bởi vì tôi đã giảng kinh mấy lần bên đó. Liên xã Đại Giác được xây với giá là 700.000, Pháp sư Đàm Thiền đã đưa ra 400.000 đô. Nghe nói Phúc Châu có một chùa Tây Thiền, chùa Tây

Thiền là thầy xây nên, hình như thầy đã lấy ra mấy triệu đô.

—"Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh" tập 171

Sau khi Pháp sư Đàm Thiền đưa tiền ra, chỉ có một câu nói "nhân quả của ai thì nấy tự gánh", sau đó không hỏi nữa, không nghe không hỏi, tâm thanh tịnh. Nghe nói sau này có chùa Tây Thiền ở Phúc Châu, Trung Quốc, tôi nghe nói thầy đã lấy ra bốn triệu mấy để khôi phục đạo tràng chùa Tây Thiền, cũng là không nghe không hỏi, nói với mọi người "nhân quả của ai thì nấy tự gánh", tâm địa thanh tịnh.

—"Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh" tập 175

Singapore có một vị Pháp sư Đàm Thiền, tôi vô cùng tán thán thầy, vị tăng khổ hạnh! Ở thời đại này có vị xuất gia như vậy rất hi hữu!

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 1286

• Pháp sư Quả Thanh

Pháp sư Quả Thanh ở Đài Loan là tấm gương tốt nhất cho chúng ta, tôi từng dạy thầy, thành tựu hôm nay của thầy cao hơn tôi, tôi hoan hỷ tán thán. Làm sao thầy hơn tôi vậy? Một môn thâm nhập, 30 năm chuyên làm một việc, tôi không làm được, thầy làm được rồi.

—"Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú 2012" tập 224

Không có giới luật là không có Phật pháp, tôi gặp các Pháp sư trẻ tuổi, tôi đều khuyên họ theo học Pháp sư Quả Thanh, phải thâm nhập. Nếu như không có nền tảng, quý vị quyết định không thể thành tựu. Quý vị càng có thành tựu, tiếng tăm càng lớn, tín đồ càng nhiều, cúng dường càng nhiều, e rằng hằng ngày tiếp cận với địa ngục A-tỳ, đây là thật, không phải giả, nhất định phải thâm nhập nền tảng giới luật.

—"Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú 2012" tập 218

• Pháp sư Thụy Kim

Tôi còn gặp được một vị Pháp sư Thụy Kim, ở Philippines, khi thầy đến thăm Singapore, tôi từng gặp thầy, lúc đó thầy hơn 90 tuổi rồi, giống như thanh niên vậy, tôi nhìn thấy vô cùng kinh ngạc! Hơn 90 tuổi rồi, tai không điếc, mắt không hoa, tinh thần sung mãn, động tác vô cùng nhanh nhẹn, linh hoạt, đây là người tu hành. Đây gọi là hạnh phúc chân chính, phước báo chân chính.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 1022

• Pháp sư Long Căn

Đặc biệt là sau khi chữ cái Hoa Nghiêm truyền đến Trung Quốc, bây giờ người có thể hát cũng không thấy nhiều. Vào lúc trước, có mấy vị Pháp sư, Đại đức hát rất hay, nhưng mà hiện tại các vị này đều không còn nữa. Vẫn còn hai vị, tuổi tác quá lớn, hiện tại cũng không thể hát rồi. Ở Singapore có vị Pháp sư Long Căn, hiện tại tuổi tác cũng lớn rồi, nhưng mà băng ghi âm Pháp sư Long Căn đã hát hình như còn lưu giữ lại, có lẽ vẫn có thể tìm được.

—"Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Chỉ Quy" tập 12

• Pháp sư Kiến Như, Pháp sư Minh Thừa, Pháp sư Đại Trí

Vì vậy nghi lễ quy tắc xướng niệm này vô cùng quan trọng, phải nghiêm túc học tập. Pháp sư Kiến Như đã ở đây với chúng tôi một khoảng thời gian. Chúng tôi rất thân mật với Pháp sư Minh Thừa, và Pháp sư Đại Trí quý vị cũng đều biết. Khi họ bắt đầu học xướng niệm, xác thực nhạc không rời miệng, một ngày từ sáng đến tối, thời thời khắc khắc đều nghiền ngẫm, hai tay chưa dừng lại bao giờ. Bất luận ngồi ở đâu, tay của thầy chuyển động tại đó, tay không chuyển động, thì ngón tay

chuyển động, vì vậy người ta có thể học thành công, toàn tâm toàn lực chuyên chú vào việc này, tinh thần học tập như vậy, đáng được chúng ta học tập.

—"Khai thị bữa sáng năm 1995"

• Hoạt Phật Cam Châu

Hoạt Phật Cam Châu là vị Thượng sư có đức hạnh trong Mật tông, tôi rất tôn trọng thầy, rất khâm phục thầy, sau khi thầy đi rồi, xác thực là tổn thất lớn trong nhà Phật.

—"Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán" tập 55

Hoạt Phật Cam Châu cũng là một vị đại thiện tri thức thời nay, Đại đức của Mật tông, quan hệ của tôi và thầy tốt vô cùng.

—"Khai thị bữa sáng năm 1998"

• Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ

Kết pháp duyên với cư sĩ Hoàng lão như vậy, vô cùng hoan hỷ. Lúc trước một mình tôi giảng bộ kinh này ở nước ngoài, mọi người nghe xong bán tín bán nghi, bây giờ lão cư sĩ Hoàng cũng đề xướng bộ kinh này. Các đồng tu có lòng tin, vì sao vậy? Không phải một mình tôi giảng, vẫn còn người có thể giảng kinh này. Lão cư sĩ Hoàng nhìn thấy tôi cũng rất vui, vì sao vậy? Trước kia chỉ một mình Hoàng lão, cũng là một cây làm chẳng nên non. Hoàng lão nói: "Tôi viết cái này, chỉ sợ sau này để ở sọt giấy vụn bị người khác đốt hết." Ngài nói như vậy làm sao có thể in ấn ra được? Xuất bản một quyển sách ở Đại Lục thật sự không dễ dàng, bây giờ gặp được tôi, quyển sách này có thể in ấn ra lưu thông, vô cùng hoan hỷ. Vì vậy, tôi có lòng muốn về đến Tổ quốc để gặp mặt Hoàng lão. Giữa tháng 6 năm ngoái, tôi đến Bắc Kinh đặc biệt muốn nói với

Ngài về "Vô Lượng Thọ Kinh", về tu học hoằng dương của Tịnh Độ tông, thỉnh giáo Hoàng lão Ngài. Ở Đại Lục tôi không lên núi lạy Phật, trên núi không có gì đặc biệt, không có gì đáng để đi, đến đâu cũng như vậy; cũng không đi miếu, tôi đã từng thấy rất nhiều miếu, tôi không đi xem gì cả, cái gì cũng không xem. Tôi muốn thấy vị cao nhân chân chính có tu có học, tôi muốn thấy vị này, chúng tôi gặp mặt các vị này, nói vài lần, cả đời thọ dụng không hết. Ngày xưa lên núi, là để tham vấn thiện tri thức, nếu như chùa trên núi này lớn hơn, núi cao hơn, không có thiện tri thức, vậy thì không cần thiết phải đi. Điều này cũng hy vọng các vị đồng tu có thể chú ý đến, chân chính tham vấn đại thiện tri thức.

Sau khi tôi gặp mặt Ngài, tôi học Phật 37 năm, trong cảm xúc của tôi, cao nhân mà cả đời tôi gặp được, đây là vị đầu tiên, thành tựu của Ngài cao hơn thầy Lý Bỉnh Nam của tôi, cao hơn thầy. Không những Ngài thông đạt giáo, trình độ Thiền, Mật của Ngài đều rất cao, thật sự là thiện tri thức đệ nhất trong nước. Thiện tri thức đệ nhất chân chính tôi biết, ở thời đại này, thế giới này vô cùng hy hữu.

—"Vô Lượng Thọ Kinh" tập 1

• Cư sĩ Từ Tỉnh Dân, cư sĩ Giang Dật Tử

Như lần trước chúng tôi mời cư sĩ Từ Tỉnh Dân giảng Nho học cho chúng tôi, chúng tôi lại mời cư sĩ Giang Dật Tử giảng "Luận Ngữ" cho chúng tôi, đều là chân thiện tri thức.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 765

• Cư sĩ Nam Hoài Cẩn

Bây giờ cư sĩ Nam Hoài Cẩn giảng "Lăng Nghiêm Kinh", họ đến đó nghe, bên chúng tôi giảng "A Di Đà Kinh", thích "A Di Đà Kinh" thì đến đây, thích "Lăng Nghiêm Kinh" thì

đến đó.

—"A Di Đà Kinh Yếu Giải" tập 33

• Chư thiện tri thức Tịnh Độ tông Đài Loan

40 năm nay, các vị cực lực đề xướng Tịnh Độ, ở Đài Trung có cư sĩ Lý Bỉnh Nam, Đài Bắc có lão cư sĩ Lý Tế Hoa, trong các vị xuất gia có Pháp sư Đạo Nguyên, Pháp sư Sám Vân, bây giờ có Pháp sư Diệu Liên, cũng đề xướng chuyên tu Tịnh Độ, trước đó còn có Pháp sư Chử Vân, các vị này cuối đời toàn tâm toàn lực đề xướng Tịnh Độ, vì vậy ở Đài Loan người niệm Phật nhiều, người vãng sanh nhiều.

—"Vô Lượng Thọ Kinh" tập 6

PHÁP DUYÊN VÀ TÌNH HỮU NGHỊ CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG VÀ TRƯỞNG LÃO CÁC NÚI

1. Trưởng lão Minh Sơn mời tôi giảng bộ kinh này, lần đầu tiên gặp mặt thầy mời tôi ăn cơm ở chùa Định Huệ trên núi Tiêu. Tôi vô cùng cảm kích thầy, tuổi tác thầy đã lớn như vậy rồi, nghe nói tôi đi thăm thầy, thầy ở cửa chùa, chống gậy ngồi ở đó đợi đón tiếp tôi. Đợi bao lâu? Đợi hết hai tiếng hơn. Người bên cạnh nói tôi biết, tôi vô cùng cảm động. Khi thầy mời tôi ăn cơm, nhiều lần nói đến "Hoa Nghiêm Kinh". Thầy nhấn mạnh: "Pháp sư, không còn người giảng rồi." Trước đó thầy nghe nói tôi giảng "Hoa Nghiêm Kinh", cho nên vô cùng hoan hỷ. Lúc đó là Pháp sư An Thượng chùa Tây Viên nói với thầy, cũng là Pháp sư An Thượng sắp xếp cho tôi đi gặp thầy.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 621

2. Trước kia tôi theo lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam học Phật. Nghe nói có một người có trí tuệ, đại tu hành, trong tâm rất ngưỡng mộ, đến Đài Trung để bái Ngài làm sư phụ. Còn có hai vị được giới thiệu, một vị xuất gia là Pháp sư Sám Vân, một vị tại gia là lão cư sĩ Chu Kính Trụ.

—"Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh" tập 101

3. Khi bắt đầu học Phật, tôi và Pháp sư Sám Vân ở nhà tranh, khi đó ở Phố Lí. Nhà tranh chỉ có 5 người ở, Pháp sư Sám Vân, Đạt Tông, Bồ Diệu, còn có lão cư sĩ Chu Kính Trụ, 5 người, công phu trên núi chính là lạy Phật.

—"Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú" tập 190

4. Lão Pháp sư Bạch Thánh ở chùa Thập Phổ xây dựng một Học viện Tam Tạng, nghe nói tôi ở Đài Trung học giảng

kinh, còn có thể giảng 13 bộ, thầy liền kêu tôi đến Phật học viện dạy học, lên lớp. Phật học viện ba năm tốt nghiệp, lúc đó, người xuất gia dạy học trong Phật học viện có 4 người, Pháp sư Bạch Thánh, Pháp sư Minh Bản, Pháp sư Tịnh Tâm, và tôi, 4 người xuất gia.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 978

5. Trước kia tôi còn gặp được một vị lão Pháp sư, lão Hòa thượng Linh Nguyên – phương trượng chùa Thập Phương Đại Giác tại Cơ Long, Đài Loan, khi tôi thọ giới, thầy là Hòa thượng tôn chứng của tôi, thầy từng mời tôi giảng "Lăng Nghiêm Kinh" tại chùa Đại Giác vào mùa hạ an cư, năm đó tôi 45 tuổi.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 972

6. Trước kia tôi học "Hoa Nghiêm", khi dạy ở Phật học viện là ở Phật học viện Phật Quang Sơn, viện trưởng là Pháp sư Tinh Vân, thầy mời tôi làm chủ nhiệm giáo vụ.

—"Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú" tập 135

7. Hôm nay người chủ trì Tiểu Trần gặp mặt tôi, đồng tu của liên xã Phụng Sơn, nhớ lần đầu tôi đến Phụng Sơn giảng kinh, Pháp sư Chử Vân mời tôi, là Dân Quốc năm 57, vừa chớp mắt thì đã qua 20 năm rồi. Lúc đó lần đầu tiên tôi đến Phụng Sơn, họ có đội xe ở trạm xe nghênh tiếp, còn đưa tôi đi dạo phố, nghĩ đến cảnh náo nhiệt đó, giống như chuyện mới vừa hôm qua vậy. Vừa chớp mắt đã 20 năm, Pháp sư Chử Vân cũng đã viên tịch.

—"48 lời nguyện của A Di Đà Phật"

8. Vì vậy tôi về đến Đài Trung, đúng lúc chùa Nam Phổ Đà ở Đài Trung thành lập một Phật học viện, Pháp sư Quảng

Hóa đang làm trụ trì, tuổi tác của chúng tôi cũng tương đương, nói chuyện rất hợp ý, Quảng Hóa mời tôi đến Phật học viện để dạy một môn, tôi nói rất tốt, chúng tôi dạy và học đều tiến bộ. Tôi ở Nam Phổ Đà 3 năm. Sau đó thầy Lý kêu tôi đến ở thư viện, như vậy tôi lại trở về thư viện. Tôi theo thầy Lý 10 năm. Đến năm 55, Pháp sư Huệ Nhẫn, chúng tôi cũng là bạn tốt, Huệ Nhẫn này rất thông minh, lúc đó tôi cảm thấy Pháp sư trẻ tuổi nên học giáo, phải hoằng pháp lợi sanh, vì vậy tôi đi tìm Huệ Nhẫn, hình như là năm 54, tôi tìm Huệ Nhẫn, tìm Kiến Như, tìm 2 vị này, đều rất thông minh. Chúng tôi cùng nhau đến ở chùa Nam Phổ Đà tại Đài Trung, theo thầy Lý học kinh.

—"Hoằng Pháp Và Hộ Pháp"

9. Trước kia chúng tôi ở Đài Bắc, Đài Bắc có "Liên xá Hoa Nghiêm", lúc đó do lão Pháp sư Nam Đình chủ trì. Lão Hòa thượng rất tốt với tôi, vì vậy "Liên xá Hoa Nghiêm" là nơi tôi thường đến.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa nghiêm Kinh" tập 1177

10. Đài Loan có một "Liên xá Hoa Nghiêm", lão Hòa thượng Trí Quang, Pháp sư Nam Đình, chúng tôi đều rất thân, lúc đó lão Hòa thượng Trí Quang hơn 70 tuổi. Chúng tôi thường ăn cơm trong chùa, các thầy rất yêu thương chúng tôi, lúc đó tôi mới hơn 20 tuổi, các thầy xem tôi như trẻ nhỏ.

—"Phật Học Vấn Đáp"

11. Năm này, rất lâu rồi, khoảng 20 năm trước, tôi ở Tây Môn Đinh, Đài Bắc, có một chùa Pháp Hoa, đường Tây Ninh Nam, giảng "Địa Tạng Kinh". Tôi giảng "Địa Tạng Kinh" ở đó, tôi nhớ lão Hòa thượng Quảng Khâm còn tới nghe một lần.

—"Vô Lượng Thọ Kinh" tập 31

12. Tôi nhớ năm 1977, lần đầu tiên tôi đến Hong Kong giảng "Lăng Nghiêm Kinh", lần đó đến giảng 4 tháng, giảng mỗi buổi tối, pháp duyên rất tốt, thính chúng đều tập trung rất đông, còn có nhiều Pháp sư đến nghe. Đặc biệt là Pháp sư Thánh Nhất, thầy là vị tham Thiền, ngày nào cũng đến. Vả lại vô cùng hiếm có, thầy kêu tín đồ của thầy: Các con cũng phải đến nghe. Khuyên tín đồ của họ đến nghe, chỉ có một vị Pháp sư này, tôi rất bội phục thầy.

Thầy mời tôi đến chùa Bảo Lâm ở núi Đại Dữ của thầy, phía sau chùa Bảo Liên, phải đi bộ nửa tiếng, xe không thể chạy vào, ở nơi đó, thầy cúng trai, muốn tôi vào trong Thiền đường, lúc đó có hơn 40 người tọa thiền, rất hiếm thấy, chân chính tu hành, hơn 40 người, khai thị trong Thiền đường.

—"Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú" tập 1

13. Năm 1977 Lần đầu tiên tôi đến Hong Kong giảng kinh, giảng "Lăng Nghiêm Kinh", ở đây 4 tháng, 2 tháng đầu ở trong thư viện Phật giáo Trung Hoa, 2 tháng sau ở Lam Đường Đạo, đạo tràng của lão Hòa thượng Thọ Dã, tổng cộng giảng 4 tháng. Tháng trước đồng học New York gọi điện thoại đến cho tôi, lão Hòa thượng Thọ Dã vãng sanh rồi. Lão Pháp sư hơn 90 tuổi, tôi vô cùng kính trọng thầy, ở New York tôi từng đi thăm thầy, một đời viết kinh, lấy máu viết "Hoa Nghiêm Kinh", thầy xem tôi là người một nhà. Những năm này lão Hòa thượng còn nhớ đến tôi, nếu tôi đến New York, lão Hòa thượng nhất định mời tôi ăn cơm, không ngờ năm nay thầy vãng sanh rồi.

—"Thiện Tài Đồng Tử Tham Học Báo Cáo"

14. Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến Hong Kong giảng kinh. Là Pháp sư Sướng Hoài mời tôi đến, còn có cư sĩ Tạ Đạo Liên. Nơi giảng kinh chính là ở "Thư viện Phật giáo Trung Hoa"

đường Giới Hạn, Pháp sư Sướng Hoài chủ trì. Chính là vào lúc đó, tôi kết duyên với Pháp sư Sướng Hoài.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa nghiêm Kinh" tập 512

15. Năm xưa tôi hoằng Pháp ở Los Angeles, trú ở đạo tràng của Pháp sư Ấn Hải, Pháp sư Ấn Hải đối với tôi rất tốt, chúng tôi cùng tuổi, thầy nhỏ tháng hơn tôi. Thầy rất tán thán 5 khoa mục của Tịnh Tông Học Hội của chúng tôi.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa nghiêm Kinh" tập 1166

16. Lần này tôi ở tinh xá của Pháp sư Ấn Hải, thầy cũng là bạn cũ của tôi, Ấn Hải xuất gia cùng năm với tôi, phòng của tôi ở, lúc trước là Pháp sư Vân Hà ở, Pháp sư Vân Hà qua đời tròn 1 năm. Thời tiết buổi tối rất nóng, chúng tôi ngồi trong sân, đàm đạo, rất nhiều cảm xúc. Thầy xuất gia sớm hơn tôi, có nhiều lão Pháp sư ở Đài Loan đều có quan hệ đồng hương với thầy, đây là Pháp sư ở Giang Tô. Nói đến lão Hòa thượng Chứng Liên, lão Hòa thượng Trí Quang, lão Hòa thượng Nam Đình, hình như còn có Pháp sư Ngộ Phong, người Đông Bắc, những vị này tôi đều quen biết, cũng rất thân.

—"Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Chỉ Quy"

17. Có nhiều vị xuất gia cùng năm với tôi: Ở Mỹ, có Pháp sư Hạo Lâm, Hạo Lâm ở New York; Diệu Phong, hình như Diệu Phong ở bên DC; Ấn Hải ở Los Angeles, chúng tôi rất thân; lão Hòa thượng Nhất Thành ở Đại Lục Trung Quốc cũng xuất gia cùng năm với tôi, bây giờ là hội trưởng của Hội Phật giáo; còn có Pháp sư Truyền Ấn, cũng xuất gia cùng năm. Tôi ở New York, Hạo Lâm tính giúp tôi, có 7, 8 người, ngoài ra thì tôi tính không nổi rồi, có 7, 8 người. Còn có Pháp sư Tinh Vân, Pháp sư xuất gia cùng năm với tôi. Rất nhiều vị, chúng tôi đều rất thân, khi còn trẻ thường ở chung với nhau, có thể

nói mỗi người đều có thành tựu, đều đáng được tôn kính.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa nghiêm Kinh" tập 1319

18. Trước kia, quan hệ của tôi và Pháp sư Đạo An rất tốt, Pháp sư Đạo An thành lập "Đại Chuyên Phật Học Giảng Tọa" ở Đài Bắc, mời tôi đảm nhận tổng chủ giảng, chúng tôi ở chung với nhau không ít năm. Ban đầu ở chùa Tùng Sơn, sau này dời đến chùa Thiện Đạo kế bên tầng trên của đại giảng đường Hội Phật giáo. Mỗi tuần chúng tôi lên lớp một lần, vùng Bắc Bộ, phía Bắc từ Cơ Long, phía nam từ Tân Trúc, lúc học sinh đến nghe giảng nhiều nhất, khoảng hơn 800 người, đây là sự hưng thịnh của Hội Phật giáo. Pháp sư Đạo An là người phụ trách, là chủ tịch bên trong giảng tọa, tôi ở đó đảm nhận giảng tọa, thầy cho tôi danh nghĩa là tổng chủ giảng. Lúc đó còn có Pháp sư Ấn hải, Pháp sư Trí Dụ, mấy người chúng tôi phụ trách dạy học.

—"Lý Luận Và Sự Thật Của Siêu Độ"

19. Năm 1977 tôi ở Hong Kong giảng kinh, giảng "Lăng Nghiêm Kinh" 4 tháng, mỗi ngày 2 tiếng, quen biết các vị Cao tăng Đại đức ở Hong Kong. Trong đó chúng tôi tôn kính hai người lãnh đạo Hong Kong nhất, Pháp sư Giác Quang, Pháp sư Tẩy Trần, Pháp sư Tẩy Trần còn trẻ, chúng tôi rất ăn ý.

—"Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa" tập 300

20. Tôi nhớ khi tôi đến Hong Kong giảng kinh là hơn 50 tuổi, năm 1977, lần đầu tiên tôi đến Hong Kong giảng kinh. Lúc đó khi tôi giảng kinh Pháp sư đến nghe rất nhiều, hiện nay không có vị Pháp sư nào còn ở đời. Cư sĩ, rất nhiều cư sĩ đến nghe kinh, cũng không còn nữa, quen thân với vài vị, đều là lão Pháp sư, sức khỏe đều không tốt, lão Pháp sư Giác Quang, lão Pháp sư Vĩnh Tinh thì vẫn còn, Pháp sư Trí Huệ ở núi Đại

Dữ, vẫn còn mấy vị này, rất nhiều người đã ra đi.

—"Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa" tập 591

21. Tôi từng đến "Thư viện Phật giáo Trung Hoa" ở Cửu Long thăm Pháp sư Sướng Hoài, hỏi thầy còn quyển này không, thầy lắc đầu nói: "E rằng không còn nữa". Khi thầy đang lắc đầu, tôi nhìn thấy ở một chỗ rất cao có quyển sách này, tôi nói: "Lấy xuống xem có phải không?" Lấy xuống quả nhiên là quyển này, vẫn còn 1 quyển. Tôi nói: "Tôi muốn đem về Đài Loan để in lại." Thầy tặng cho tôi. Qua vài ngày, Pháp sư Giác Quang gọi điện thoại tìm tôi, cũng đúng lúc tôi muốn đi thăm thầy, thầy ở Phấn Lĩnh. Thầy đưa tôi đi tham quan đạo tràng của thầy, nhìn thấy đạo tràng của thầy có quyển sách này, quyển này mới hơn so với quyển ở thư viện, rất nguyên vẹn không bị cũ rách. Tôi nói với Pháp sư Giác Quang: "Quyển sách này tôi muốn đem về, tôi muốn in lại." Vì vậy tôi đem 2 quyển này về...quyển này của chúng tôi in ra, còn đẹp hơn so với bản gốc đem từ Hong Kong về, cho nên tôi đã tặng 10 quyển cho Pháp sư Giác Quang.

—"Tinh Hoa Địa Tạng Kinh Khoa Chú" tập 1

22. Hôm trước tôi ở Hong Kong, thăm hỏi Pháp sư Vĩnh Tinh, tôi và lão nhân gia đã mấy năm không gặp nhau rồi, mỗi lần đến Hong Kong cũng muốn đến thăm thầy.

—"Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh" tập 84

23. Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến Hong Kong giảng kinh, lần đó tôi ở Hong Kong thời gian rất dài, ở 4 tháng, giảng "Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh".

Thời gian ở lâu, đều quen biết các vị Pháp sư giới Phật giáo ở Hong Kong, cũng có không ít Pháp sư đến giảng đường để nghe kinh, bây giờ Pháp sư Diệu Liên ở Đài Loan chính là

một trong số đó, thầy đến hằng ngày.

—"Mục Tiêu Đào Tạo của Tịnh Tông Học Hội"

24. Gần đây Pháp sư Tùng Tuyền đi rồi, trước kia tôi đến Hong Kong giảng kinh, năm 1977, chúng tôi thường ở cùng nhau, bạn cũ kết giao thân thiết nhất là Pháp sư Tẩy Trần, Pháp sư Kim Sơn. Lúc đó tôi ở Đài Loan, họ đến Đài Loan đều đến thăm tôi, đến thư viện của chúng tôi làm khách, tôi đến Hong Kong nhất định đến thăm thầy. Cuối đời thầy cực khổ dựng một đạo tràng ở Tân Giới, khi thầy bệnh mỗi lần tôi đến Hong Kong đều phải đi thăm thầy, bạn cũ đều qua đời. Pháp sư Đại Quang, bạn tốt! Pháp sư Năng Từ, lão đồng hương! Thường gặp gỡ để đàm đạo, đều không còn nữa. Pháp sư trung niên, nhỏ tuổi hơn tôi, cũng có vài vị đều không còn tại thế, đều ra đi rồi.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa nghiêm Kinh" tập 674

25. Năm đó ở Hong Kong có một vị Thủ Lăng Nghiêm Vương, Pháp sư Hải Nhân, lão nhân gia vẫn còn, hơn 90 tuổi, tôi đã đi thăm hỏi thầy; thầy một đời chuyên nghiên cứu "Lăng Nghiêm". Học sinh của thầy – Pháp sư Đại Quang và tôi vô cùng thân thiết, bây giờ cũng đã ra đi. Năm xưa tôi đến Hong Kong, nhất định gặp mặt Pháp sư Đại Quang, sẽ tụ hội với Pháp sư Thánh Nhất.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 668

26. Ở Hong Kong giảng kinh, tán thán phương pháp cổ xưa, nhắc nhở tôi chỉ có một người, lão Hòa thượng Hải Nhân. Năm 1977 tôi đến đó giảng kinh, đặc biệt đi thăm hỏi lão nhân gia.

—"Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh" tập 21

27. Quý vị xem năm nay, trong những tháng ngắn ngủi này, tháng 3 quán trưởng Hàn vãng sanh, tiếp theo bên đây lão Hòa thượng Tùng Niên, Pháp sư Diễn Bồi, Pháp sư An Thượng, chúng tôi rất thân, gần đây có Pháp sư Viên Chuyết, tôi và Pháp sư Viên Chuyết chưa từng gặp mặt, thầy rất quan tâm tôi, tôi rất tôn kính thầy, thầy ghi âm rồi nhờ người mang đến cho tôi, lúc đó tôi ở Mỹ, tôi nghe được tiếng của thầy, thầy động viên tôi, hy vọng tôi có thể về đó hoằng pháp, hy vọng rất tha thiết được gặp gỡ tôi, không ngờ thầy đã đi rồi.

—"Đạo Tràng Lấy Thanh Tịnh Làm Trang Nghiêm"

28. Mấy tháng trước, Pháp sư Mộng Tham từ Mỹ trở về, ở Singapore vài ngày, thầy đến thăm tôi, thầy nói với tôi, từ khi thầy xuất gia đến bây giờ, thầy hơn 80 tuổi rồi, thầy nói thầy không có lên điện hai thời. Tôi nói tôi còn hơn thầy một chút, trước kia tôi xuất gia ở chùa Lâm Tế ba năm, còn lên điện hai thời. Ngay cả hai thời lên điện thầy đều không lên, vị lão Pháp sư này rất hiếm có, cả đời giảng kinh dạy học.

—"Ánh Sáng Từ Ái Chiếu Khắp Thiên Hạ"

29. Trước kia tôi ở Singapore, tôi rất thân với Pháp sư Diễn Bồi, bạn cũ ở Singapore – Pháp sư Diễn Bồi, lão Hòa thượng Tùng Niên, Pháp sư Trúc Ma, chúng tôi rất thân, bây giờ ba vị đều vãng sanh rồi.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 747

30. Chiều hôm nay Pháp sư Như Hư đến thăm tôi, nghe nói tôi đến giảng kinh, thầy đến thăm tôi, nói về người hiện nay thiếu hụt tâm nhẫn nại. Hôm nay thầy nói một số chuyện, hoàn toàn giống với kiến giải của tôi.

—" Đại Nghĩa Diệu Pháp Liên Hoa Kinh"

31. Hôm nay, bởi vì Pháp sư Kim Năng cũng tham gia Hội Đạo đức Vạn quốc lần này, chúng tôi cùng nhau đến Mỹ dự hội nghị, tín đồ trong tự miếu của thầy làm tiệc đưa tiễn thầy, thì thầy nhất định tìm tôi, muốn tôi đến kết pháp duyên với thầy, vì vậy bây giờ mới về tới. Lần đầu tiên tôi đến chùa của thầy, Pháp sư Kim Năng cũng là một Pháp sư tốt rất hiếm có.

—"Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương" tập 2

32. Khoảng thời gian năm 1999, tôi ở Singapore, giảng kinh ở Singapore, thỉnh thoảng Pháp sư Quảng Hiệp cũng đến nghe kinh. Thầy rất thích kinh giáo, mời tôi đến tinh xá nhỏ của thầy ăn cơm, tôi từng đi đến đó một lần, gọi là viện Đảm Bồ.

—"Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa" tập 315

33. Hai, ba tuần trước, chính là trước khi tôi đến Đại Lục, Hội Phật giáo chuẩn bị lễ Phật đản, mời tôi đi diễn giảng. Pháp sư Tịnh Lương – ban quản lý của thầy gọi điện thoại tìm tôi, hẹn tôi, hôm nay tôi đến giảng cho thầy một lần.

—"Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm Biệt Hành Sớ Sao" tập 141

34. Lần này ở Bắc Kinh, tôi đã thăm Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, cũng thăm Cục Tôn giáo Quốc gia. Ở Hiệp hội Phật giáo, tôi và Pháp sư Nhất Thành, Pháp sư Thánh Huy, đây là một đợt người lãnh đạo mới, người lãnh đạo Phật giáo Trung Quốc, chúng tôi cũng nói chuyện rất nhiều, Thánh Huy cũng được xem như là bạn cũ, lúc trước gặp mặt được mấy lần.

—"Khai thị với nghĩa công Hong Kong"

35. Pháp sư Đạo An thành lập Đại Chuyên giảng tọa ở Đài Bắc, Pháp sư Hạo Lâm mời tôi đi, vé máy bay cũng mua rồi,

việc gì cũng xong, tôi chuẩn bị đi, Pháp sư Đạo An đến thăm tôi, trong lòng vô cùng khó chịu, thầy nói với tôi: "Pháp sư, cả Đài Loan của chúng ta bất kỳ Pháp sư nào cũng có thể đi được, chỉ có Pháp sư không thể đi." Tôi hỏi tại sao? Thầy nói: "Thầy đi rồi, thầy nghĩ xem, Đại Chuyên giảng tọa này của chúng ta, nhiều người trẻ tuổi như vậy thì làm sao? Sao thầy có thể nhẫn tâm bỏ qua Mỹ được."

—" Đại Nghĩa Diệu Pháp Liên Hoa Kinh"

36. Học kinh giáo cần phải tham khảo sách, trong chú sớ, bút ký nhìn thấy một số chú giải hay được giới thiệu, chú giải của cổ Đại đức, Đài Loan không tìm được. Lúc đó nơi lưu thông kinh Phật ở Hong Kong, có không ít sách có thể mua được ở Đài Loan, lúc đó tôi thường đến chùa Thiện Đạo, chùa Thiện Đạo bán dùm họ. Tôi nhìn thấy địa chỉ này thì kết pháp duyên với Hong Kong, người phụ trách là Pháp sư Trí Khai, tôi muốn có sách nào thì viết thư cho lão nhân gia, thầy tìm giúp tôi. Hầu như sách tôi cần, thầy đều có thể giúp tôi tìm được. Lúc đó tôi không có tiền, không có người hộ trì, tìm được sách rồi thì thầy gửi cho tôi trước, nói với tôi khi nào có tiền thì gửi cho thầy, mở rộng cánh cửa phương tiện. Vì vậy 10 năm tôi học tập ở Đài Trung, Pháp sư Trí Khai giúp tôi rất nhiều, ân đức này cả đời tôi cũng không thể quên được.

—"Tri Ân Báo Ân"

37. Tôi và Pháp sư Diễn Bồi là bạn tốt, khoảng một năm tôi mới học thì quen biết thầy. Lúc đó thầy rất trẻ, hình như vẫn chưa đến 40 tuổi, thầy lớn hơn tôi 10 tuổi, lúc đó tôi 26, 27 tuổi, thầy chẳng qua chỉ 36, 37 tuổi, đều là Pháp sư giảng kinh, chúng tôi rất ăn ý, rất hợp ý nhau. Tôi đến Singapore, thầy nghe nói tôi đến, rất hoan hỷ, tới sân bay đón tôi, tôi rời

khỏi Singapore, thầy tới sân bay tiễn tôi. Thầy mời tôi đến đạo tràng của thầy để khai thị, tôi nhìn thấy thính chúng có 500, 600 người, tôi cũng rất hoan hỷ, là tín đồ của thầy. Tôi khuyên những người này phải thân cận thiện tri thức, Pháp sư Diễn Bồi là thiện tri thức, phải nghe lời dạy của thầy. Thầy học Pháp Tướng Duy Thức, thầy cầu vãng sanh Di Lặc Tịnh Độ, tôi cũng cực lực tán thán, thành tựu lòng tin của thính chúng đối với lão Pháp sư Diễn công, hy vọng họ truyền đại pháp Pháp Tướng Duy Thức của lão Pháp sư. Tôi không khuyên thầy niệm "Vô Lượng Thọ Kinh", tôi không khuyên họ đến nghe tôi giảng kinh.

—"Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú" tập 154

38. Mấy ngày trước, Pháp sư Nhật Hằng phương trượng chùa Cực Lạc ở Penang, Malaysia đến thăm tôi. Đạo tràng đó của họ, trước kia là Pháp sư Viên Anh làm trụ trì, sau đó Pháp sư Bạch Thánh cũng từng làm trụ trì, hai vị Đại đức này đều chuyên tu chuyên hoằng "Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh". Năm ngoái tôi từng một lần giảng kinh ở đạo tràng này, tôi nhắc nhở thầy, mấy đời Tổ sư của quý thầy đều là hoằng "Lăng Nghiêm", tốt nhất thì quý thầy mở lớp chuyên tu "Lăng Nghiêm". Thầy nghe rồi thì ghi nhớ, thầy đến tìm tôi.

—"Khai thị khai giảng khóa đào tạo thứ 5"

39. Sau khi xuất gia hai năm tôi mới thọ giới, tôi học Phật 7 năm rồi xuất gia, vừa xuất gia thì Pháp sư Bạch Thánh tìm tôi đến Phật học viện làm thầy giáo, khi tôi xuất gia thì làm thầy giáo, dạy học ở học viện Tam Tạng 3 năm. Lúc đó có bốn vị thầy xuất gia ở học viện Tam Tạng, Pháp sư Bạch Thánh, Pháp sư Tịnh Tâm, Pháp sư Minh Bản, và tôi; lúc đó ngay cả giới sa di tôi cũng chưa thọ, thì đã đến Phật học viện làm thầy

giáo. Phật học viện lúc đó cũng có 2, 3 người cư sĩ tại gia. Tôi nhớ ở Đài Bắc bây giờ có một số vị đều là đại Pháp sư, Pháp sư Tâm Điền, Pháp sư Minh Thừa đều là học sinh lúc đó.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 113

40. Hôm nay tôi nghe được một đồng tu gọi điện thoại nói với tôi, Pháp sư Diệu Cảnh ở San Francisco vãng sanh rồi, vãng sanh rất lâu rồi (năm 2003), thầy và tôi cũng là bạn tốt, thầy là học sinh của Pháp sư Đàm Hư.

Sau chiến tranh Đàm lão thành lập một Phật học viện Nam Hoa, họ là học sinh của Phật học viện này, vô cùng hiếm có. Học viện này đào tạo ra không ít nhân tài, tuổi tác cũng tương đương với tôi. Diệu Cảnh nhỏ hơn tôi khoảng 2,3 tuổi, thầy học Duy Thức.

—"Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh" tập 161

41. Chiều hôm qua tôi đi thăm hai vị Trưởng lão ở đây, Pháp sư Long Căn và Pháp sư Diệu Đăng, Long lão là người Thái Châu, Giang Tô; Diệu lão nguyên quán là Phủ Điền, Phúc Kiến; Phật pháp ở hai nơi này của Trung Quốc được xem là hưng thịnh nhất, tùng lâm, tự viện, đạo tràng trước kia rất nhiều, lão Pháp sư nhắc đến việc này cũng vô cùng tán thán.

—"Đạo Tràng Vị Lai"

42. Pháp sư Bồ Diệu là đồng tham của tôi, lúc đó cùng nhau ở nhà tranh, tình cảm của chúng tôi rất sâu đậm.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 967

43. Sáng hôm nay tôi đến viếng thăm tinh xá Trúc Lâm, tôi e rằng hơn mười năm cũng không đến được, khi bên thầy xây dựng tôi thấy vô cùng mới lạ, bởi vì trước kia nơi tôi đến là căn nhà tranh mà lão Hòa thượng Chứng Liên dựng lên, hình

như sau khi Chứng lão viên tịch tôi đến đó một lần, vẫn là căn nhà tranh đó. Hôm nay đi thăm Pháp sư Phật Thanh, Phật Thanh lúc trước còn trẻ, hôm nay đi thăm, hơn 70 tuổi rồi, đúng là chớp mắt một cái thời gian đã đi qua.

—"A Di Đà Kinh Yếu Giải" tập 33

44. Mấy hôm nay có khách quý đến Singapore, lão Pháp sư Tịnh Huệ, đây là phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, thầy đến đây, chúng tôi không thể không biết lễ nghĩa. Hôm qua tôi đến nghe thầy giảng kinh, tôi nhìn thấy sau khi thầy đăng tòa, không có ai đến lễ bái, thì tôi khẩn trương đến bái thầy.

—"Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh" tập 121

45. Lúc đó một vị Tỳ kheo ni Pháp sư Thiên Ất, cô ở Tả Doanh, Cao Hùng, cô thường tài trợ tôi một ít tài vật, giúp đỡ tôi mua sách. Kinh sách mà tôi muốn thỉnh cầu, không có tiền, khi mới xuất gia không có người cúng dường, cuộc sống vô cùng gian khổ, mua sách cần có tiền. Lúc đó Pháp sư Trí Khai ở Hong Kong giúp đỡ tôi quá nhiều quá nhiều rồi, thành tựu hôm nay của tôi có phần của thầy.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 707

46. Tôi kết duyên với đồng học Đại Lục, Trung Quốc, bắt đầu vào năm 1984. Tôi ở Hong Kong giảng kinh, Pháp sư Hoành Huân đến tìm tôi, nói với tôi, Đại Lục Trung Quốc vô cùng thiếu thốn kinh sách, thiếu thốn tượng Phật. Cô biết tôi có một quỹ tài trợ, ở Đài Bắc, "Quỹ Giáo dục Phật Đà *[Phật Đà giáo dục cơ kim hội]*", thường tặng kinh sách tượng Phật cho toàn thế giới; rộng kết thiện duyên với toàn thế giới. Cô biết được chuyện này nên tìm tôi, hỏi tôi: Có thể giúp đỡ Đại Lục không? Tôi nói: Sách, hình tượng Phật chúng tôi có. Hình

tượng Phật lúc đó, chúng tôi in tượng Phật màu, in rất nhiều. Tôi nói: Làm sao có thể chuyển đến Đại Lục Trung Quốc được? Cô nói cô có cách chuyển. Tôi nói: Chúng ta là đệ tử Phật nhất định phải tuân thủ lời chỉ dạy của Phật Đà, đó chính là nhất định không thể làm việc phạm pháp được. Nhập khẩu phi pháp, việc này Phật không cho chúng ta làm. Trên "Phạm Võng Kinh" Phật dạy chúng ta, lúc trước thầy Lý đặc biệt nhấn mạnh: "Không làm quốc tặc, không hủy báng quốc chủ".

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 667

47. Nhà Phật có lão Pháp sư Minh Sơn, Thanh Đảo có vị lão Pháp sư Minh Triết – bây giờ vẫn còn, rất nhiều bạn cũ đều không còn tại thế nữa, vì vậy bây giờ rất ít đi, tuổi tác lớn rồi.

—"Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú" tập 176

48. Năm ngoái Pháp sư Nhân Đức ở núi Cửu Hoa, thật sự hiếm có! Hình như lúc tôi ở Úc, thầy ở Singapore đợi tôi, đợi 10 ngày, tôi trở về rồi, thầy nhất định mời tôi đến núi Cửu Hoa giảng "Địa Tạng Kinh", thầy chuẩn bị để tôi giảng 20 ngày.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 298

49. Người nói với tôi thấu triệt nhất là Hoạt Phật Cam Châu, đây là một vị Đại đức Tạng truyền, Cam Châu Hô Đồ Khắc Đồ, cũng là bạn cũ của tôi, giao tình của chúng tôi rất tốt, thầy là học sinh của Đại sư Chương Gia, sau này tôi cũng theo Đại sư Chương Gia học, vì vậy chúng tôi thường ở cùng nhau. Thầy nói với tôi, thầy nói: "Công đức giảng kinh thuyết pháp nhiều năm của thầy rất lớn"; thầy nói: "Thầy không có phước báo, kiếp trước không có tu phước"; thầy nói: "Cuối đời thầy phước báo rất lớn, không những phước báo lớn, thọ mạng lại dài, đều là cả đời này tu được".

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh"

50. Lúc trước mỗi lần gặp mặt Pháp sư Khai Tâm ở Đài Nam đều khuyên tôi phải giảng "Hoa Nghiêm Kinh", thầy nói với tôi: "Pháp sư, thầy không giảng sau này không còn ai giảng rồi."

—"Vô Lượng Thọ Kinh" (Tuyên giảng lần thứ 3) tập 10

51. Lão Hòa thượng Bổn Hoán, cũng là bạn cũ của tôi, bản thân thầy thường nói, thầy nhất định vượt qua lão Hòa thượng Hư Vân, lão Hòa thượng Hư Vân 112 tuổi ra đi. Tôi vừa nhận được điện thoại, hôm qua thầy vãng sanh rồi, hôm nay chúng tôi giảng kinh hồi hướng cho thầy. Thầy từng mời tôi giảng kinh 2 lần, ở chùa Quang Hiếu, lần đầu tiên hình như tôi chỉ giảng 3 ngày, tôi nhớ thính chúng có hơn 700 người; năm thứ hai lại mời tôi đến, giảng 5 ngày, hình như là vậy, thính chúng hơn 2000 người, pháp hỷ sung mãn. Một vị lão Hòa thượng hiếm có, đáng được tôn kính.

Hôm nay sắp hết thời gian rồi, tôi giảng đến đây, còn 3 phút, chúng ta khẩn nguyện tưởng niệm lão Hòa thượng, lão nhân Bổn Hoán.

Tâm chúng ta niệm Phật hồi hướng cho thầy, niệm A Di Đà Phật!

Chúng ta khẩn cầu lão Pháp sư từ bi, thừa nguyện tái lai, chủ trì chánh pháp, hoằng pháp lợi sanh.

—"Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú"

52. Đặc biệt là sách đóng buộc chỉ, không giống với sách này, sách đóng buộc chỉ là trang đôi, sau khi bị sứt chỉ, tôi tự mình sửa nó lại. Sau khi xem xong lập tức trả lại, trước đây người kết giao với tôi, chỉ có một vị Pháp sư Thánh Nghiêm ở Pháp Cổ Sơn, Đài Loan cùng thọ giới với tôi.

Thầy có chữ tín, vả lại những gì thầy mượn của tôi thì giữ

vô cùng tốt, thầy có đức hạnh này.

—"Thái Thượng Cảm Ứng Thiên" tập 215

53. Gần đây lão Hòa thượng Tịch Độ ở núi Ngũ Đài, lão Hòa thượng Nhân Đức ở núi Cửu Hoa, lão Hòa thượng Minh Sơn chùa Định Huệ ở núi Tiêu đến đây, không có ai không tán thán. Khi Pháp sư Nhân Đức cùng tôi ăn cơm, nói một câu rất tán thán: "Đây là đạo tràng đệ nhất thế giới".

—"Khai thị bữa sáng năm 1998"

PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG TRONG MẮT CÁC ĐẠI ĐỨC NHÀ PHẬT

Pháp sư Minh Sơn: Trình độ Phật học của tôi bây giờ không bằng Pháp sư Tịnh Không

Lão Pháp sư Minh Sơn là một vị Cao tăng nhà Phật thời nay được tứ chúng thán phục, được lão cư sĩ Triệu Phác Sơ xưng là "tăng trung chi bảo". Thầy là một trong những Đại đức tương khế nhất với Pháp sư Tịnh Không. Trong nhật ký của Pháp sư Minh Sơn, ghi chép lại rất nhiều nội dung có liên quan đến Pháp sư Tịnh Không, lão nhân gia tán thán Pháp sư Tịnh Không bội phần. Trong nhật ký của Minh lão, tôn sùng và khâm phục tôn kính như vậy đối với Pháp sư thời nay không tìm được vị thứ hai. Minh lão hơn Pháp sư Tịnh Không 13 tuổi, mà lại khiêm tốn học tập Pháp sư Tịnh Không, nghe Pháp sư Tịnh Không giảng kinh. Minh lão nghe Pháp sư Tịnh Không giảng kinh, nhất định nghiêm túc ghi chép lại. Thầy đánh giá Pháp sư Tịnh Không giảng kinh "xứ xứ tùng tự tâm thể hội tối thâm xứ lưu xuất *[mỗi một phương diện từ thể hội sâu nhất của tự tâm lưu xuất]*". Mãi cho đến ba tháng trước khi Minh công viên tịch, vẫn đang nghe băng đĩa Pháp sư Tịnh Không giảng kinh, mà còn viết lại trọng điểm, có thái độ khiêm cung hiếu học, luôn mở rộng tấm lòng, có thể làm cho học nhân hậu bối ngày nay xấu hổ. Hiện trích lục phần văn tự trong nhật ký của Minh lão có liên quan đến Pháp sư Tịnh Không, chúng tôi có thể thông qua nhật ký của Minh lão thấy được đức hạnh, học vấn và tu dưỡng của Pháp sư Tịnh Không, hiểu rõ được Pháp sư Tịnh Không trong mắt của Thượng nhân Minh công.

Trích lục "Minh Sơn Nhật Ký" (phiên bản nhà xuất bản sách cổ Thượng Hải)

• Ngày 1 tháng 5 năm 1994

Buổi chiều, Mạo Vũ đến "Thư viện Phật giáo Hoa Tạng", Pháp sư Tịnh Không ra đón tiếp, vào trong sẽ thấy cư sĩ quán trưởng Hàn Anh (nữ). Hôm đó trong đường đang siêu độ vong linh Đài Loan bị tai nạn máy bay ở Nagoya, Nhật Bản, có hơn một trăm cư sĩ tham gia tam thời Phật sự, nghe nói tôi đến đây, đều đến quỳ lạy cúng dường, sau đó lại mời tôi khai thị. Tôi nói sơ lược về ngũ giới, thập thiện, lục độ, khuyến khích tinh tấn tu hành. Pháp sư Tịnh Không và tôi đều hoằng dương pháp môn Tịnh Độ, chí đồng đạo hợp, đặc biệt ăn ý, thầy tặng tôi máy niệm Phật lớn và rất nhiều kinh sách.

• Ngày 5 tháng 5 năm 1994

Buổi sáng viết sách, tặng cho Pháp sư Tịnh Không một câu đối: Tịnh Không pháp âm tuyên bất tận, không gian kỳ cảnh lãm vô cùng.

• Ngày 12 tháng 12 năm 1995

Vì nhận được sự dẫn dắt của Pháp sư Tịnh Không, chứng minh pháp giới bản lai vô thủy vô chung, vô nội vô ngoại, vô hữu vô không, vô trung vô biên, vô danh vô tướng, vô nhân vô pháp, vô sanh vô diệt, vô cấu vô tịnh, vô tăng vô giảm, vô lai vô khứ, vô đoản vô trường, vô kế vô tục, vô đồng vô dị, vô uẩn xứ giới, vô đế duyên độ, vô khổ vô lạc, vô phàm vô thánh, gọi là "bản lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai? *[Xưa nay không một vật, lấy gì dính bụi trần?]*" thì lên đường trở về nhà, cũng không có nhà để về.

• Ngày 15 tháng 12 năm 1995

Ba giờ chiều, lại đi nghe 3 vị tiểu Pháp sư giảng kinh. Pháp

sư Tịnh Không muốn tôi đưa ra chút ý kiến.

• Ngày 18 tháng 12 năm 1995

Xét kỹ những tài liệu in ấn mà Pháp sư Tịnh Không giảng ở "Lớp Đào Tạo Tịnh Tông" của Cư Sĩ Lâm Singapore:

I. Mục tiêu hoằng kinh: (1) Mở mang chánh tri, hổ thẹn sâu sắc; (2) Hiểu sâu nhân quả, thống thiết sám hối; (3) Chí thành cung kính, khuyến phát bồ đề; (4) Khẩn thiết cầu khẩn, tôn sùng Tịnh Độ; (5) Tạo lập bi nguyện, từ bi cứu giúp chúng sanh; (6) Xả sạch tam độc, thành tựu thiện pháp.

II. Bảy vấn đề: (1) Tại sao giảng kinh? (2) Giảng cho ai? (3) Giảng vào lúc nào? (4) Giảng ở nơi nào? (5) Giảng cái gì? (6) Giảng như thế nào? (7) Có hiệu quả gì?

III. Tám pháp học kinh: (1) Nhìn thấu, (2) Buông xuống, (3) Bố thí, (4) Nhẫn nhục, (5) Không hoài nghi, (6) Không xen tạp, (7) Lão thật, (8) Niệm Phật.

IV. Người giảng kinh phải làm được "phá tự, thích danh, giải cú, tiêu văn, hóa nghĩa". Còn phải đan xen chút thảo luận, nhân duyên, ví dụ, phân đoạn, sơ kết, tổng kết. Còn phải "diễn từ biện" (biện tài), "thọ pháp nhãn" (chánh kiến), "đỗ ác thú" (dừng ác), "khai thiện môn" (khai thị thiện hành). Nói rõ "vô lượng quang" biểu thị trí tuệ, "vô lượng thọ" biểu thị lý thể, "thanh tịnh" lìa vọng tưởng, "bình đẳng" lìa phân biệt. Rất có kiến giải, nói đều rất kinh nghiệm.

• Ngày 24 tháng 12 năm 1995

10 giờ sáng, "Triển Lãm Tranh Sách Trưởng Lão Minh Sơn, Cư Sĩ Lý Á", khai mạc tại Cư Sĩ Lâm Singapore, trong hội có Lý Mộc Nguyên, Minh Sơn, Lý Á, Pháp sư Tịnh Không phát biểu riêng biệt, sau đó trao tặng lễ phẩm với Cư Sĩ Lâm, do Pháp sư Tịnh Không cắt băng. Pháp sư Tịnh không nói:

"Triển lãm tranh sách lần này không giống triển lãm tranh sách vì danh vì lợi khác, mà là triển lãm tranh sách hoằng dương Phật pháp, tịnh hóa nhân tâm, đổi ác hướng thiện, làm cho xã hội an định, thế giới hòa bình, ý nghĩa vô cùng sâu rộng."

• Ngày 30 tháng 12 năm 1995

Hai buổi tối gần đây nghe pháp yếu của Pháp sư Tịnh Không (trích nội dung chính "Kim Cang Kinh"):

(1) Vô ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả bốn tướng, chủ yếu là phá ngã chấp. Không phá ngã chấp, luân hồi trong biển khổ sanh tử; phá ngã chấp rồi, mới có thể nhớ nghĩ đến chúng sanh, hướng đến bồ đề, lìa nhị chướng, chứng ngã pháp nhị không. Từ khởi tâm động niệm đến hành động sinh hoạt xem xét bản thân có phải còn ngã kiến, lìa tất cả tướng, mới thấy tự tánh.

(2) Tổng cương "Kim Cang Kinh" là "Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm". "Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi" đều vô sở trụ. Tất cả thế pháp và ngôn hành không trái ngược với Phật pháp, tất cả pháp đều là Phật pháp, ngược lại dùng tâm danh lợi hoằng dương chánh pháp, niệm Phật tu hành vì danh vì lợi, thì Phật pháp cũng biến thành thế pháp.

(3) Phải nhìn thấu: Nhìn thấu tất cả pháp tướng vô thật đều không, là giả không phải thật; tiến một bước nhìn thấu tất cả pháp vô thật vô hư, phi không phi hữu. Với tất cả pháp vô trụ vô trước, thì tất cả pháp chính là bồ đề, hà tất tìm kiếm bồ đề? Chân Phật giả Phật (là Phật là ma) làm sao phân biệt? Chính là xem họ có ngã chấp hay vô ngã chấp! "Bất sanh bất diệt, bất đoạn bất thường, bất nhất bất dị, bất khứ bất lai" (Các pháp do duyên sanh), chẳng lẽ không phải vô thượng bồ đề?

(4) Phải đoạn phiền não, phải không nhiễm một trần, khuyên mọi người lão thật niệm Phật! Phật pháp như bữa cơm

thường ngày trong gia đình, phải chú ý nghiền ngẫm, tiêu hóa, phải tỉnh táo thường giác ngộ, phải xả, phải lợi người, còn phải chọn lấy tướng, như như bất động. Xả không được thì cũng phải xả bỏ, không buông xuống được thì cũng phải buông xuống! Khi niệm Phật vẫn còn vọng tưởng thì làm thế nào? Phải giác chiếu (phản tỉnh, quán chiếu)! "Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm"!

• Ngày 31 tháng 12 năm 1995

Tôi nói chuyện với Pháp sư Tịnh Không, ngỏ lời cảm tạ các phương tiện thành tựu công đức của Cư Sĩ Lâm. Lại nói với Pháp sư Tịnh Không gần đây bản sơ thảo "Tinh Hoa Tứ Khố Toàn Thư Hội Yếu Ngữ Lục" liên kết với chủ biên Đại học Phục Đán đã thành, đợi sau khi thẩm định lập tức xuất bản lưu thông, xuất bản sách này, sẽ thúc đẩy xã hội an định, nhân loại hòa mục, thế giới văn minh, hòa bình.

• Ngày 5 tháng 1 năm 1996

Sau bữa cơm tối, Lý Mộc Nguyên, Trương Thiệu Tùng và tôi ra sân bay tiễn Pháp sư Tịnh Không qua Úc hoằng pháp. Hành lý tùy thân của Tịnh sư chỉ một túi nhỏ, một túi xách. Mấy lần tôi mời thầy đến Vô Tích giảng kinh, thầy nhận lời tháng 3, tháng 4 âm lịch năm 1996 đến, vô cùng yên tâm!

• Ngày 20 tháng 12 năm 1997

Sau bữa ăn sáng ở trai đường, Pháp sư Tịnh Không muốn tôi khai thị đối với các đồng học.

• Ngày 26 tháng 12 năm 1997

Hôm qua nghe Pháp sư Tịnh Không diễn giảng, cảm thấy thân khẩu ý của thầy tương ưng, mỗi một phương diện từ thể hội sâu nhất của tự tâm lưu xuất:

(Soạn giả chú: Lời này là lời tán thán cao nhất đối với Pháp sư Tịnh Không, người biết nghe tự nhiên sẽ hiểu rõ.)

"Hành từ bi, dụng trí tuệ, còn phải có phương tiện thiện xảo."

"Học Phật, phải bắt đầu từ hiếu kính cha mẹ, từ đó báo tứ ân."

"Ở đạo tràng Nguyệt Thủy, bao gồm tất cả tự miếu, đoàn thể, gia đình, hoàn cảnh, v.v..."

"Phật sự trong mộng, bao gồm tất cả nhân sự và vạn vật của thế gian."

"Tịnh Độ tam phước: (1) Phước nhân thiên, hiếu kính phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp; (2) Phước nhị thừa, thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi; (3) Phước đại thừa, phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả."

"Lục hòa, lấy kiến hòa làm gốc, nhất định buông bỏ ngã kiến, lấy Phật kiến làm kiến giải."

"Tài thí được tài phú, pháp thí được trí tuệ, vô úy thí được khỏe mạnh trường thọ."

"Khởi tâm động niệm, đều có nhân quả."

"Không phải chỉ lễ kính chư Phật, mà đối với tất cả người và chúng sanh đều nên lễ kính."

"Học Phật phải một môn thâm nhập, trường thời huân tu."

• Ngày 27 tháng 12 năm 1997

Buổi tối ở đại giảng đường Tân Đạt Thành, tiếp tục nghe Pháp sư Tịnh Không diễn giảng. Trọng điểm:

"Tu hành, phải trường kỳ huân tu. Bởi vì tập khí quá sâu, không thể tiêu diệt hết trong thời gian ngắn."

"Uy nghi sa di là trì giới căn bản của người xuất gia, nhất

định kiên trì học giới 5 năm."

"Học tu, nhất định phải đoạn phiền não, đoạn sở tri, đoạn tập khí!"

"Lấy căn bản trí phá ngã chấp, sau này được trí phá pháp chấp."

"Học tăng tìm vị thầy cao minh khó, thầy tìm học sinh nghe lời càng khó."

"Xây dựng đạo tràng thích hợp bản địa hóa, nhập gia tùy tục."

"Tôi chủ trương học tu trước tiên quy ước sau đó mở rộng."

• Ngày 26 tháng 12 năm 1998

Nhớ lại nội dung tối qua tôi và Pháp sư Tịnh Không trò chuyện, có một tin tức mới. Thầy nói: "Bây giờ tôi giảng kinh, toàn thế giới đều có thể nghe được âm thanh và thấy được tướng mạo. Nếu như thiết bị hiện đại hóa mới nhất, còn có thể vấn đáp và trao đổi đối thoại với thính chúng các nước, như nói chuyện trực tiếp với chúng ta vậy."

• Ngày 3 tháng 1 năm 1999

Buổi tối giảng kinh. Ba ngày nay Pháp sư Tịnh Không đến nghe kinh và đảnh lễ Phật hằng ngày. Có thể thấy người này không có tâm ngạo mạn, kính lão tôn hiền (thầy nói tôn sư trọng đạo). Thầy đã giảng kinh hơn 30 năm trên toàn thế giới, nội dung bao gồm "Lăng Nghiêm", "Pháp Hoa", "Hoa Nghiêm", "Kim Cang", "Địa Tạng", "Viên Giác" và "Vô Lượng Thọ Kinh" cùng các kinh Tịnh Độ. Phương pháp giảng kinh của thầy thuần thục, trình độ về nhân duyên, phước tuệ đã rất cao rồi, mà có thể khiêm cung như vậy, thật sự hiếm có! Đáng để học tập!

• Ngày 6 tháng 1 năm 1996

Hôm qua sau khi giảng kinh hồi liêu, Thự Trí giơ ngón tay cái nói với tôi: "Sư công giảng rất hay, có tiêu chuẩn! Giả sử mấy mươi năm thời đại không có biến hóa, các việc quấy nhiễu, chuyên tâm nghiên cứu đọc kinh Phật, viết bút ký, hôm nay nhất định siêu vượt hơn Pháp sư Tịnh Không." Tôi nói: "Bởi vì mỗi người có túc nghiệp, nhân duyên xưa, phước tuệ quá khứ vun trồng khác nhau, vì vậy tôi không oán trời, không trách người. Bây giờ trình độ Phật học và phước tuệ của tôi không bằng Pháp sư Tịnh Không, anh nên nghiêm túc học tập thầy ấy."

• Ngày 7 tháng 1 năm 1999

Buổi tối sau khi giảng kinh, đọc "Giảng Tọa Nghiên Cứu Nội Điển" của Pháp sư Tịnh Không, cảm thấy rất tốt, ghi lại các trọng điểm như sau:

(1) Cổ đức giải hành trước rồi giảng sau;

(2) Ví dụ, câu chuyện nhất định phải phù hợp với nghĩa kinh;

(3) Kỵ độc đoán;

(4) Phải khơi gợi hứng thú cho người khác, quan sát tâm trạng thính chúng;

(5) Phải có số liệu phong phú, phương tiện thiện xảo (phải trừ hoặc, giải hoặc);

(6) Phải có tâm từ bi lợi tha, báo ân và cứu khổ;

(7) Đề phòng ấn tượng không tốt với thính chúng, quay đầu bỏ đi;

(8) Phải học rộng, xét hỏi, suy xét cẩn thận, phân biệt rõ ràng, chuyên tâm thực hành;

(9) Trước tiên phải cần học siêng tu, làm rõ hiểu thông thấu

triệt;

(10) Kỵ ỷ cho mình có tài mà sao lãng, đến lúc lười biếng, xã giao cho có lệ;

(11) Trên khế Phật lý, nếu không thì là ma thuyết; dưới khế quần cơ, nếu không thì thành chuyện phiếm;

(12) Chú sớ lấy xưa làm chủ, lấy bây giờ làm phụ trợ;

(13) Khi giảng phải chuẩn bị tự điển, từ điển và từ điển Phật học;

(14) Trước tiên đọc nhiều các bản chú giải, khi giảng lấy một bản làm chủ (ý ở tham khảo, phải có chủ kiến, kỵ tạp, kỵ khuếch đại, kỵ ngạo mạn, kỵ giải thích sai, phải có kiến giải chính xác);

(15) Nghĩa văn sâu, nên nói dễ hiểu; nghĩa văn cạn, nên nói sâu sắc;

(16) Phải đưa ra ý chính trong kinh, phải giảng giải theo thứ tự, trước sau tương ưng.

Chín điều trọng yếu khi giảng kinh:

(1) Thân đoan chính, mắt nhìn khắp, uy nghi chỉnh tề, hành động cử chỉ khoan thai, thân khẩu ý đều tập trung, kỵ khinh suất hoặc mày chau mặt ủ;

(2) Âm thanh trước thấp sau cao, cao thấp nhanh chậm, ý thức được âm tùy, phối hợp ý văn, ngôn ngữ phong phú và ngắn gọn đều phải thích hợp với trình độ, rất kỵ quá gấp quá thấp, rời kinh quá xa, tạp loạn khó thu hồi;

(3) Lời nói đầu giảng kinh, quán nhân duyên, thuyết pháp lợi (lợi ích của nghe giảng), cần phải tóm tắt;

(4) Giảng kinh bao nhiêu thì chuẩn bị trước, phân đoạn tinh tường, câu chữ rõ ràng, trước sau nối tiếp, liền một mạch;

(5) Thuyết minh đại cương, không rườm rà tiểu tiết, tùy cơ

ứng biến (đơn giản, phức tạp, sâu, cạn, tùy thời thay đổi), tất cả vì thính chúng nhận được lợi ích từ Phật pháp, được pháp hỷ;

(6) Khéo đọc kinh văn, đọc ra ý nghĩa của câu chữ. Thứ tự mỗi đoạn: Đọc câu chữ, khai phá từ mới, giải thích danh từ, câu văn, sau đó hợp giảng nghĩa lớn của đoạn;

(7) Ví dụ, câu chuyện phải hợp với pháp, không được rời văn quá xa; khai thị, khuyên tu, chứng minh là trọng điểm, phải có căn cứ, có sự có lý;

(8) Phải đúng hạn, lên đài xuống đài chớ chậm trễ, nếu như hết giờ còn văn hoặc hết văn dư giờ nên xen kẽ khai thị hoặc sơ kết. Đặc biệt ba ngày sau cùng triển khai, rút kết điều thiện;

(9) Giảng xong nên phát huy tâm hoan hỷ, tâm tu đạo. Bày tỏ lời chúc nguyện, nói lời khiêm tốn, cùng cố gắng tinh tấn, pháp hỷ viên mãn.

• Ngày 13 tháng 1 năm 1999

Trong giảng ký của Pháp sư Tịnh Không nói, giới trộm cắp bao gồm tất cả các việc vượt biên, trốn thuế, gạt tài vật của người, tổn người lợi mình. Thầy nói thế gian thích chiếm phần lợi, không chịu thiệt thòi, đều có tiền nhân hậu quả, vì vậy người tin sâu nhân quả, không sợ thiệt thòi, cũng không muốn chiếm phần lợi.

• Ngày 17 tháng 1 năm 1999

Buổi tối nghe Pháp sư Tịnh Không giảng "Hoa Nghiêm Kinh", ghi lại những lời nói trọng yếu:

(1) Người mê hoặc điên đảo, việc thiện cho là việc ác, việc ác cho là việc thiện.

(2) Hóa giải tai nạn phải khẩn trương niệm Phật, trước hóa giải tâm chán ghét người ác, sau đó hóa giải sự phỉ báng của

người khác, lại hóa giải chướng ngại của mọi người đem đến.

(3) Hưởng phước trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng chỉ có tám vạn kiếp, chịu khổ ba đường là vô lượng kiếp. Có thể thấy trời đất cách nhau rất xa, vui ngắn khổ dài.

(4) Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, điên đảo, đều là ngu si. Căn nguyên của ngã chấp ở tự tư tự lợi.

(5) "Thanh tịnh đạo" là Phật đạo, Bồ Tát đạo, như trời thanh tịnh, mây thanh tịnh, trăng thanh tịnh. Trái ngược lại, hoàn cảnh nhiễm ô, thân nhiễm ô, miệng nhiễm ô (vọng ngữ), tâm nhiễm ô (vọng tưởng), phan duyên mà không tùy duyên, là người nhiễm ô. Cuộc sống của Phật là thanh tịnh đạo; ăn cơm, mặc y, sinh hoạt, nghỉ ngơi cùng sinh hoạt thường ngày, tương ưng với tâm thanh tịnh từng chút từng chút một, gọi là "thanh tịnh đạo". Cũng chính là "tâm bình thường là đạo".

(6) Ý nghĩa của danh hiệu A Di Đà Phật là vô lượng quang, vô lượng thọ, tức là tự tánh. Chư Phật đều đồng tánh này, có thể nói, đều đồng danh A Di Đà Phật.

(7) Mười pháp giới duy tâm sở tạo, người có tâm tham sân si khá nặng, đọa tam đồ.

• Ngày 18 tháng 1 năm 1999

Pháp sư Tịnh Không từng nói: "Thánh hiệu A Di Đà Phật, là tên gọi của mười phương ba đời tất cả chư Phật, vì vô lượng quang, vô lượng thọ chính là Phật tánh." Nếu như chúng ta có thể dùng tự tánh vốn thanh tịnh, không sanh không diệt để niệm Phật, tức là niệm tự tánh Di Đà, dần dần, tự tánh của chúng ta và tự tánh của Di Đà có thể kiến tạo thành một thể.

• Ngày 22 tháng 3 năm 2000

Sau khi tôi được mời đến Cư Sĩ Lâm, Pháp sư Tịnh Không nhường căn phòng cho tôi ở, vô cùng thanh tịnh.

• Ngày 29 tháng 3 năm 2000

Ra ngoài xem thời tiết, ngang qua phòng ăn, nghe được đài truyền hình (tivi – biên tập) đang chiếu băng đĩa ghi hình Pháp sư Tịnh Không giảng kinh, tôi dừng chân nghe. Thầy nói: "Bây giờ không phân nam nữ già trẻ, đều không có cảm giác an toàn! Bởi vì thời đại bây giờ không ổn định như xã hội ngày xưa, các phương diện an cư lạc nghiệp, quân hiền thần trung, phụ từ tử hiếu. Phật chỉ dạy chúng ta, từ bi vi bổn, phương tiện vi môn. Phương tiện từ bi, thì có thể làm cho xã hội an định, tiêu trừ tai nạn. Tôi giảng kinh ở Mỹ, có vài cư sĩ hỏi tôi: Con cái không nghe lời cha mẹ, học sinh không nghe lời thầy cô giáo, phải làm sao? Tôi nói: Các vị sai rồi! Thời hiện đại không có quan hệ và luân lý cha con, thầy trò, đều là quan hệ bạn bè. Phật dạy chúng ta giảng kinh thuyết pháp phải khế cơ khế lý. Khế cơ, chính là phải thích hợp với tình trạng thực tế của hoàn cảnh thời đại. Thanh niên hiện đại đều chưa từng nhận được luân lý giáo dục, họ không biết cái gì gọi là hiếu thuận hay ngỗ nghịch, phải đối đãi bình đẳng, khách sáo, mới có thể chung sống hòa bình. Phật Đà dạy chúng ta cung kính cúng dường, là muốn chúng ta trừ tâm ngã mạn, trừ tâm tham. Chúng ta cung kính người khác, chúng ta không yêu cầu cũng không hy vọng người khác cung kính ta." Những điều này, đáng để suy ngẫm và tham khảo!

• Ngày 22 tháng 3 năm 2001

Buổi tối nghe băng ghi âm Pháp sư Tịnh Không giảng vài câu kinh văn trong "Vô Lượng Thọ Kinh", trọng điểm là "nhất tâm chánh niệm". Thầy nói: Chánh niệm chính là nhất tâm, "nhất tâm chánh niệm" mới có thể làm cho tâm thanh tịnh. Không chỉ phải nhất tâm tu Tịnh Độ tông niệm Phật, nhất tâm

chính là niệm Phật không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn; các tông khác, các loại pháp môn, học tu đều nên nhất tâm chánh niệm. Thầy lại nói: (1) Học Phật phải tam nghiệp thanh tịnh, "thanh tịnh tam nghiệp" là mười phương chư Phật nói như vậy. (2) Tự tư tự lợi là phàm phu, lợi người lợi chúng là Bồ Tát. (3) Tứ nhiếp lục độ lấy bố thí làm đầu: Tài thí quả được giàu có; pháp thí quả được trí tuệ; vô úy thí, từ tâm bất sát, quả được khỏe mạnh trường thọ.

• Ngày 23 tháng 3 năm 2001

Buổi chiều nghe băng ghi âm Pháp sư Tịnh Không giảng trọng điểm của Phật pháp:

(1) Tâm địa càng ngày càng thanh tịnh, dần dần giảm thiểu vọng tưởng, phiền não, vướng víu, âu lo, đây chính là tiến bộ.

(2) Tu học phải có thể chân chính nhìn thấu, buông xuống.

(3) Học tập Phật pháp nên chuyên không nên tạp, như thầy truyền đệ tử thời xưa (như sơ tổ truyền nhị tổ Huệ Khả một người), một vị thầy, một học sinh, học một bộ kinh. Tâm cảnh không phức tạp, có thể chuyên tâm chí thành, phiền não ít, trí tuệ tăng. Một bộ kinh phải đọc mấy chục lần, giảng mấy chục lần, thành thục thì khéo, khéo thì dễ thông, một thông trăm thông. Hy vọng người trẻ học pháp, chọn lựa một vị thiện tri thức làm thầy, chuyên tâm chí thành theo thầy học, thái độ cung kính, nghiêm túc, tinh tấn! Phương pháp là phải dựa vào một bộ kinh, không phức tạp. Như thầy trò thời xưa, học thuộc khẩu truyền, dễ thành tựu thanh tịnh.

(4) Thái độ học tập phải cung kính, cẩn trọng, thư thái, khiêm tốn, nhường nhịn, ôn lương. Tự mình nhịp độ tiến hành kế hoạch, trước tiên phải nhận thức cương lĩnh, khoa mục, tổng biệt, hô ứng, từng thứ, kết cấu của một bộ kinh, xem chú

giải chỉ làm tham khảo, y pháp bất y nhân, tự mình có chủ trương chính xác.

(5) Sớ sao cổ đại, trong mở đầu trước tiên nói đến ngũ trọng huyền nghĩa, thập huyền môn, hoặc điều khác, đều là cổ đức tâm đắc thể hội. Trong kinh văn, mỗi khoa mục đều có tinh hoa và trọng điểm của tông dụng như ngũ huyền, thập huyền v.v..., danh tướng, thuật ngữ trong đó phải tra chú giải, tra từ điển, tự mình tra rõ ràng. Cổ đức hỏi: "Hội chưa?" Chữ "hội" này không phải hiểu nghĩa, biết nghĩa, mà là thông hiểu mọi mặt, đại triệt đại ngộ nghĩa.

(6) Người tốt nghiệp Phật học viện trở về, tự cao tự đại, thái độ ngạo mạn, không được người khác hoan nghênh; phải khiêm tốn cung kính, bình đẳng, mỗi người có điểm tốt riêng, không thể nói "tôi là số một", phải sau khi thật sự đại triệt đại ngộ mới biết "bình đẳng".

(7) Ban đầu giảng kinh phải mời người phê bình, cho dù phê bình sai cũng phải tiếp nhận, sau này mới có người chịu giúp đỡ. Đường Thái Tông là bậc đế vương, khiêm tốn tiếp nhận phê bình sai lầm. Có người muốn ông bác bỏ. Ông nói: "Nếu tôi bác bỏ, người khác không dám đưa ra ý kiến." Phân biệt chánh và tà, phải xem họ nói có phù hợp với Phật nói, có phù hợp Phật tánh không?

(8) Câu chữ trong kinh phải học thuộc, sau đó khi giảng kinh trích dẫn kinh điển sẽ không khó.

(9) Phương pháp tu hành là giới định tuệ, nhà Nho nói: "Tri chỉ (giới) nhi hậu hữu định *[Biết dừng (giới) rồi mới có định]*" Câu văn khác biệt nhưng cùng ý nghĩa, "tri chỉ" rất quan trọng, dừng vọng tưởng, dừng ở chí thiện, tức là "chánh niệm, nhất tâm".

• Ngày 24 tháng 3 năm 2001

Buổi tối nghe băng ghi âm Pháp sư Tịnh Không giảng kinh:

(1) Tu các pháp môn khác, phải trải qua ba a tăng kỳ kiếp – sơ trụ, nhị trụ đến thất địa, bát địa thậm chí thập địa. Tu Tịnh Độ tông niệm đến nhất tâm, một đời vãng sanh Tịnh Độ.

(2) Vãng sanh phải đầy đủ "Tín" – tin mình tin người, tin nhân tin quả, tin sự tin lý, "Nguyện" – phát nguyện cầu sanh, "Hạnh" – nhất tâm niệm Phật.

(3) Bình thường phải chú ý tiến bộ của bản thân hằng ngày – tự tâm phiền não giảm, trí tuệ tăng.

(4) Quay đầu là bờ – quay đầu từ tham sân si mạn trong nội tâm cho đến ngũ dục lục trần bên ngoài; phải khiêm tốn, trừ bỏ ngạo mạn, thành kiến, phải thành kính, trừ bỏ danh văn lợi dưỡng. Hưởng thụ dễ đọa lạc, nên trồng nhiều phước điền tránh nợ kiếp sau.

Soạn giả chú: Lúc này cho đến khi Pháp sư Minh Sơn vãng sanh (ngày 1/6) thời gian vẫn chưa đến 3 tháng, đã vào viện điều trị bệnh, vẫn còn nghiêm túc viết nhật ký học tập ngôn giáo của Pháp sư Tịnh Không.

• Ngày 6 tháng 5 năm 2001

Buổi chiều, vợ chồng Từ Nghiệp Hoa – em ruột của Pháp sư Tịnh Không đến thăm bệnh, thay Pháp sư Tịnh Không hỏi thăm tôi. Buổi chiều lại vào thêm một bình nước biển.

Soạn giả chú: Đây là hai câu cuối trong trang nhật ký cuối cùng trong đời của Pháp sư Minh Sơn, vẫn đề cập Pháp sư Tịnh Không.

Giới thiệu sơ lược về Pháp sư Minh Sơn

Pháp sư Minh Sơn (1914 – 2001), là Cao tăng thời nay, người thành phố Diêm Thành, tỉnh Giang Tô; tục danh là Tiền Diên Linh, thầy từng đảm nhiệm phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, hội trưởng Hiệp hội Phật giáo tỉnh Giang Tô, phương trượng chùa Định Huệ – núi Tiêu, Trấn Giang, tỉnh Giang Tô; phương trượng chùa Linh Sơn – Vô Tích. Từ nhỏ thầy theo cha siêng học tập văn thơ cổ, nghiên cứu học tập thư pháp; theo mẹ tụng kinh lạy Phật, từ nhỏ có ngộ tánh. 19 tuổi thầy xuất gia ở chùa La Hán – huyện Kiến Hồ với Pháp sư Hoằng Đài, pháp danh Truyền Tân. 20 tuổi thầy thọ cục túc giới ở chùa Định Huệ – núi Tiêu, vào Phật học viện Tiêu Sơn học tập. 23 tuổi được Đại sư Thái Hư giới thiệu thầy vào Viện Nghiên cứu Cao cấp Phật học viện Vũ Xương học chuyên sâu. Thời kỳ chiến tranh chống Nhật, thầy đảm nhiệm trụ trì tự viện ở Hồ Nam, lập Phật học viện, và hỗ trợ Đại sư Thái Hư xuất bản tạp chí "Hải Triều Âm". Năm 1946, thầy tham gia lớp huấn luyện nhân viên hội nghị của Hội Phật giáo Trung Quốc, sau đó ở lại đảm nhiệm chủ trì viện vụ Phật học viện Tiêu Sơn. Lão Hòa thượng Trí Quang chùa Định Huệ lệnh hai vị Pháp sư Đông Sơ, Tuyết Phiền truyền dạy pháp quyển hai tông Tào Động, Lâm Tế. Năm 1951, thầy vinh dự được làm phương trượng chùa Định Huệ. Trong 10 năm đại nạn, thầy bị trục xuất sơn môn, mà vẫn giữ gìn tịnh giới, tụng các kinh "Pháp Hoa" tự tu. Sau cách mạng văn hóa, thầy trở lại núi Tiêu trụ trì tự vụ. Mùng 1 âm lịch năm 1981, sau khi Phật giáo khôi phục lần đầu truyền thọ tam đàn đại giới, Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc lễ thỉnh thầy làm tôn chứng A Xà Lê. Năm 1984, thầy nhận lời mời phân viện của Phật học viện Tây Hà ở Trung

Quốc làm phó viện trưởng đầu tiên. Thầy nghiên cứu giáo lý sâu sắc, xem trọng giải hành, trì giới tinh nghiêm, từ bi đối vối mọi người, cả đời lấy hoằng pháp lợi sanh, tiếp nối huệ mạng Phật làm trách nhiệm. Hơn 20 năm không ngại gian khổ, thầy bôn ba trong và ngoài nước giảng kinh, truyền giới, độ vô lượng chúng sanh. Các hoạt động pháp sự và truyền giới trong nước của đại tự viện, thầy lấy việc có thể lễ thỉnh được Pháp sư làm vinh hạnh. Pháp tử, giới tử, học sinh, đệ tử thế độ, đệ tử quy y của thầy rải rác khắp nơi trong và ngoài nước, phương trượng trong nước có hơn 10 chùa núi nổi tiếng, đều là pháp tử của thầy. Đại sư Tinh Vân ở Phật Quang Sơn – Đài Loan, cũng là học trò năm xưa của thầy.

Pháp sư Minh Sơn là học trò và pháp tôn của Đại sư Thái Hư, song từng thân cận chư đại thiện tri thức Hư Vân, Ấn Quang, Nhân Sơn, Thủ Bồi, học rộng tam tạng, thông suốt toàn bộ tông thuyết, những luận văn đã biên soạn và giảng nghĩa của thầy được giới Phật giáo và giới học thuật sùng bái. Về việc hành trì, thầy Thiền Tịnh song tu, đả tọa có thể nhập định, buổi tối chuyên Tịnh Độ tông. Ngày 1/6/2001, thầy hóa duyên đã tận, gương mặt hồng hào, an tường thị tịch, khi trà tỳ hiện đủ thoại tướng, đồng thời để lại nhiều xá lợi ở thế gian. Pháp sư có câu kệ lưu lại:

Thu thủy ngư tung,
Trường không điểu tích;
Nhược vấn hà vãng,
Vãng sanh Tịnh Vực.
Giác nhi bất mê,
Sanh tất hữu diệt;
Thừa nguyện tái lai,
Hà tu bi khấp.

[Tạm dịch:
Tung tích cá mùa thu,
Vết tích chim trên trời,
Nếu hỏi đã về đâu,
Vãng sanh về Tịnh Độ.
Giác mà không mê,
Sanh ắt có diệt,
Thừa nguyện tái lai,
Hà tất khóc thương.]

Sau khi thầy viên tịch, có đệ tử quy y viết văn chương tưởng nhớ, tiết lộ hành vi khác thường của thầy lúc còn sống, như các chuyện khi còn nhỏ nhìn thấy trên sách thư pháp có hoa sen uốn lượn phóng quang, biết pháp thân của thầy khó đoán, quán thấy công đức cả đời hoằng hóa của thầy, e rằng không phải Bồ Tát tái lai thì không thể làm được.

Trong Nhật Ký của Pháp sư Minh Sơn Nói Về Các Đại Đức Ngài Đã Thân Cận Khi Còn Trẻ

• Ngày 16 tháng 7 năm 2000

Trước thời kiến quốc, tôi từng gặp các lão Thái Hư, Ấn Quang, Hư Vân, Nhân Sơn, Thủ Bồi, và nhận được một số pháp ích.

Đầu tiên gặp được Đại sư Thái Hư mà tôi ngưỡng mộ nhất. Từ năm 1935 đến năm 1946, nghe Đại sư giảng kinh ở chùa Thái Bình – Trấn Giang và đến Phật học viện Tiêu Sơn nghe diễn giảng; lại nghe Đại sư giảng kinh ở chùa Đại Lâm – núi Lư, Giang Tây. Tôi từng làm thư ký và thị giả bên cạnh Đại sư, lại từng thân cận nhiều lần ở thành phố Hành Dương tỉnh Hồ Nam, nhận được rất nhiều pháp ích.

Đầu thu năm 1936, trước khi tôi cầu học ở Phật học viện Vũ Xương, đi cùng Tăng trực Phước Nghiêm từ Trấn Giang đi đến quan phòng chùa Báo Quốc – Giang Tô; đặc biệt tham vấn lão Pháp sư Ấn Quang.

Lão Hòa thượng Hư Vân, tôi cũng từng gặp 2, 3 lần.

Lão Pháp sư Nhân Sơn giảng kinh thuyết pháp khắp nơi, rất được hoan nghênh, thầy ở Quán Âm các chùa Kim Sơn – Trấn Giang, năm 1935 từng đến Phật học viện Tiêu Sơn khai thị, chủ đề là "Phước tuệ song tu".

Lão Pháp sư Thủ Bồi là trụ trì và viện trưởng đã ẩn cư của Phật học viện chùa Siêu Ngạn – Trấn Giang, chùa Tiêu Sơn cũng ở Trấn Giang, thường xuyên qua lại, tôi từng thân cận nhiều lần.

Soạn giả chú: Pháp sư Minh Sơn là cao tăng pháp môn thời nay hiếm có. Khi còn trẻ Ngài thân cận với các vị Cao tăng kể trên đều là Đại đức cận đại quan trọng trong nhà Phật, nếu như có một chút thường thức lịch sử Phật giáo cận đại, thì có thể biết được tiếng tăm và địa vị của các vị Trưởng lão kể trên trong nhà Phật. Theo kinh nghiệm tham học của Minh lão, cuối đời vô cùng kính trọng Pháp sư Tịnh Không, 3 tháng trước khi viên tịch, vẫn còn nghiêm túc học tập băng ghi âm giảng kinh của Pháp sư Tịnh Không, thị hiện này của Minh lão không thể không làm cho người khác suy sâu nghĩ kỹ: Nếu như đọc kỹ nhật ký của Minh công, chúng ta sẽ phát hiện các Đại đức trong và ngoài nước cả đời thầy tiếp xúc nhiều vô số kể, mà có thể làm cho Minh lão khâm phục tán thán như vậy, khó mà tìm được người thứ hai. Nói như vậy nhất định là thực sự cầu thị. Mở "Nhật ký Minh Sơn" ra xem, có thể chứng minh soạn giả không nói sai. Hậu học chúng ta từ đó đã cảm nhận được đức tính khiêm tốn của tiền bối Thượng nhân Minh công,

lại tăng trưởng tín tâm đối với Pháp sư Tịnh Không – lão nhân gia Minh công từng thân cận nhiều Cao tăng Đại đức, mà còn như vậy đó!

[Phụ lục] (Trích dẫn) "Ngư Tung Điểu Tích Thực Bảo Sơn"

—Hoài niệm ân sư lão Pháp sư Minh Sơn

Tác giả: Giác Bình

Thu thủy ngư tông,
Trường không điểu tích,
Nhược vấn hà vãng,
Vãng sanh Tịnh vực.
Giác nhi bất mê,
Sanh tất hữu diệt,
Thừa nguyện tái lai,
Hà tu bi khấp.

Đây là một bài di kệ "An ủi các đệ tử" trước khi Pháp sư Minh Sơn viên tịch viết lại.

Cao tăng một thời, buông tay về Tây, tín chúng mười phương, vô cùng thương tiếc. Thân là đệ tử của thầy, càng không thể tránh khỏi như ân sư năm đó "khóc tiễn lão nhân" vậy – "Tôi thấy xót xa, rơi lệ rồi, khóc nức nở rồi". Có duyên bên cạnh ân sư thời gian 3 năm, là vận may lớn nhất trong đời tôi. Trong thời gian đó, đồng thời trợ giúp lão nhân làm các công việc văn tự, được nghe lời dạy dỗ, nghe quen tai nhìn quen mắt, những gì nhận được có lợi cho cả đời này. Cả đời ân sư hành trì, uy đức như núi, gọi là "ngư tung điểu tích", đáng nói rằng pháp thân huệ mạng, trụ lâu ở nhân gian!

Mở nhật ký của lão nhân ra, trong năm tháng "xưa nay

chưa từng có", có một lần Pháp sư Minh Sơn bị mang tiếng là "Hòa thượng phản động", sau nhiều lần phê phán và đấu tranh khốc liệt thì bị giam vào căn phòng tối. Ở trong tình huống nguy hiểm niệm một câu Phật hiệu thì bị chỉ trích là "phóng độc *[tuyên truyền phản động]*" rồi bị đưa ra đường diễu hành thị chúng, rất nhiều tăng nhân hoàn tục, mà tín ngưỡng của Minh lão đối với chân lý của Phật dạy không dao động, bình thản ung dung, trong tâm kiên trì niệm Phật lạy Phật, bèn âm thầm chép tay "Lăng Nghiêm Kinh", viết sớ sao. Những bản kinh chép tay may mắn được gìn giữ lại, được người khác thấy xem là báu vật mà cất giữ.

Cả đời Minh lão có thể tuân thủ tín điều "lấy giới làm thầy", tinh nghiêm trì giới, đủ để làm gương cho hậu học. Cuối năm 1998, Minh lão nhận lời mời đến Singapore giảng kinh, khi trở về thì đến Quảng Châu trước, ở chùa Đại Phật. Lúc đó Thâm Quyến có đệ tử quy y Chu Trung Chính, vợ chồng cư sĩ Hồ Kiếm Anh đi xe đến chùa Đại Phật, tha thiết mời thầy đến nhà của họ ở vài ngày. Tấm lòng nhiệt tình khó từ chối, thế là thầy đồng ý. Cư sĩ Kiếm Anh ân cần chiêu đãi đầy đủ, tựa như con gái ruột. Buổi tối sau khi lão nhân tắm xong, cư sĩ mong có thể cắt móng chân cho lão nhân, nào ngờ lão nhân lại kiên trì từ chối vì "giới luật không cho phép". Cư sĩ Kiếm Anh với tính cách điềm đạm ít nói, tay cầm kéo lặng lẽ lui ra, biểu hiện có chút khó xử, ngay cả người đứng bên cạnh như tôi, cũng cảm thấy thầy quá câu nệ cố chấp, tùy tiện cầu thầy thuận theo, cũng bị răn dạy nghiêm khắc.

Thầy đọc nhiều kinh sách, tinh thâm giáo lý, thông hiểu Tam Tạng, tác phẩm nghiên cứu sâu rộng. 20 năm gần đây, thầy được các nước trên thế giới mời giảng kinh truyền giới, nhận được sự đánh giá cao trong giới Phật giáo trong và ngoài

nước. Ngày 1 tháng 1 năm 1999, Trưởng lão Duy Phổ Lạp Tát Lạp – lãnh tụ Hội Phật giáo Sri Lanka đem quà tặng quý trọng nhất của Phật giáo nước này là cây quạt tròn truyền thống Lanka, đặc biệt cử người chuyên trách tặng cho Pháp sư Minh Sơn, Trưởng lão Duy Phổ Lạp Tát Lạp gọi Minh lão là "Pháp sư Tam Tạng" trong lá thư đính kèm (Vật này hiện được cất giữ ở Tàng Kinh Lâu Tiêu Sơn). Có thể thấy được Minh lão có danh tiếng ở nước ngoài, có danh vọng cao.

—Tập san "Pháp Âm" Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc kỳ thứ 7 năm 2001

[Phụ Lục] Vài Ba Chuyện Của Lão Pháp sư Minh Sơn

Tác giả: Tịnh Căn

Vì thị giả thường theo lão Pháp sư có việc phải đi, do đó tôi có duyên làm thị giả tạm thời của lão nhân gia, phụng dưỡng trước sau. Trong những ngày tháng ngắn ngủi đó, tôi phát giác: Nhất cử nhất động của lão nhân gia đều thể hiện tinh thần của Phật pháp, thầy đem Phật pháp hòa vào nhất cử nhất động trong sinh hoạt thường ngày, sự giáo hóa không lời này thường khiến tôi cảm động. Ở đây tôi chỉ liệt kê vài ba chuyện nhỏ, chia sẻ với các vị đồng tham đạo hữu.

BẢN THÂN TIẾT KIỆM, RỘNG RÃI VỚI NGƯỜI

Lão Pháp sư tinh thông Tam Tạng, rất nhiều tín chúng trong ngoài nước mời thầy giảng kinh thuyết giới, vì vậy cúng dường cũng không ít. Với những người thông thường, vừa mới có tiền thì đầu tiên nghĩ đến cải thiện nhu cầu ăn, mặc, ở, đi lại của mình, lấy tiền để hưởng thụ cuộc sống cá nhân. Nhưng lão nhân gia thì không như vậy, vẫn duy trì thói quen sinh hoạt

ban đầu, ăn, mặc, ở, đi lại vô cùng tiết kiệm, tiếc phước. Có một lần, tôi ăn mì với thầy, khi đổ giấm cho thầy tôi không cẩn thận làm đổ 2 giọt giấm nhỏ trên bàn. Đối với tôi đó là việc không đáng để mắt, nhưng ngoài sức tưởng tượng của tôi, thầy dùng lưỡi liếm sạch giọt giấm trên bàn. Sau khi ăn cơm xong, thầy có thói quen phải đổ một ít nước sôi vào chén, để tráng những gì còn dính trong chén, sau đó uống. Có lúc chưa tới giờ cơm, nhưng đói bụng rồi, thì thầy ăn đậu phộng lót dạ. Ngẫu nhiên có hạt đậu phộng rớt xuống đất, theo tôi thấy thì đồ ăn rớt xuống đất rất dơ, ăn vào không vệ sinh, huống hồ chi là một hạt đậu phộng, thì có là gì đâu. Nhưng thầy khom người xuống đi tìm khắp nơi, tìm được rồi, để lên tay thổi một cái, để vào trong miệng nhai rất ngon. Về mặt ăn uống trước giờ thầy không xem trọng, trước giờ không để tâm về mặt này, dùng câu nói của thầy: "Có gì ăn đó, tất cả tùy duyên."

Về mặt ăn uống như vậy, về việc mặc cũng như vậy. Một buổi sáng thức dậy, tôi vô ý phát hiện áo trong của thầy có mấy lỗ nhỏ, sau đó mặc áo len, mà thầy lại mặc ngược. Tôi nhắc thầy: "Áo len của Pháp sư mặc ngược rồi."

Thầy không nhanh không chậm mà nói: "Mặc bề phải, lại mặc qua bề trái, hai bên mài mòn, có thể kéo dài tuổi thọ sử dụng của áo len." Về việc mặc, thầy rất hà tiện đối với bản thân, vậy mà nhiều y phục của các đệ tử cúng dường cho thầy, bản thân không mặc qua một lần, mà lại tặng cho tăng nhân thiếu y phục.

Lão Pháp sư đối với bản thân tiết kiệm, tiếc phước như vậy, chi tiêu mỗi tháng cực ít, chỉ có vài chục đồng, vậy mà khi làm việc lợi ích cho người khác lại phóng khoáng như vậy. Thầy thường nói với người trong tự viện một câu: "Có khó khăn gì không? Không có tiền hỏi tôi lấy." Tôi tận mắt nhìn thấy thầy

cho tiền người khác, có khi mấy trăm đồng, có khi mấy ngàn, có khi mấy chục ngàn, dựa vào sự khó khăn lớn nhỏ mà quyết định cho bao nhiêu. Trước đây không lâu, thầy đi Singapore hoằng pháp, tín chúng cúng dường thầy mấy trăm ngàn. Theo lý, đã cúng dường cho bản thân thầy, đương nhiên có thể để làm của riêng. Thầy hiểu rõ, trong chùa đang xây Tàng Kinh Lâu, còn phải xây liền bảo tháp trên đỉnh núi, cần tiền gấp, vì vậy thầy chưa trở về nước, tiền đã gửi trước về chùa. Dùng câu nói của thầy: "Tiền từ mười phương đến, vẫn dùng ở mười phương."

LÀM VIỆC NGHIÊM TÚC, TU TRÌ KHÔNG GIẢI ĐÃI

Năm nay lão Pháp sư đã 83 tuổi, tuổi cao sức yếu, tinh lực không bằng người bình thường. Nhưng việc thầy làm không vì tinh lực có hạn mà qua loa đại khái, làm mỗi một việc đều đặc biệt nghiêm túc, cẩn thận tỉ mỉ. Thầy có thói quen mỗi ngày viết nhật ký, kiên trì mấy chục năm như một ngày, hoàn toàn không gián đoạn. Có lúc vì quá bận việc, thầy chẳng thà buổi tối không rửa mặt không rửa chân, cũng tranh thủ thời gian này viết nhật ký hôm nay; có lúc vì quá mệt nhọc thật sự không có tinh lực viết rồi, nhưng sáng sớm hôm sau trước tiên phải bổ sung vào nhật ký những gì hôm qua còn thiếu, sau đó mới bắt đầu sinh hoạt của ngày mới. Tôi thường cảm động bởi tinh thần làm việc nghiêm túc của thầy. Lão Pháp sư vang danh bốn biển, đặc biệt rất nhiều người viết thư cho thầy, đối với từng lá thư gửi đến, thầy đều nghiêm túc đọc, không xem qua loa cho xong chuyện đối với người viết thư. Có lúc quá nhiều thư, thầy lại hết sức bận, thầy kêu tôi thế bút, nhưng sau khi tôi viết xong thư trả lời, thầy vẫn tự mình xem qua, thấy không

có vấn đề gì, mới bằng lòng gửi thư đi.

Hội nghị và xã giao của lão Pháp sư rất nhiều, thường rời khỏi chùa, ra bên ngoài công phu sáng tối cũng không lơ là, thầy quy định bản thân công phu trước khi thức dậy vào sáng sớm và trước khi đi ngủ vào buổi tối. Khi thầy niệm kinh niệm Phật im lặng không có tiếng, dùng tâm của mình niệm. Có lúc sau khi tôi thức dậy đi vệ sinh vẫn còn buồn ngủ, muốn ngủ thêm một chút, vừa thấy lão nhân gia thầy ngồi kiết già bên cạnh, lẳng lặng công phu, thì thấy ngại không ngủ nữa, cũng theo thầy xếp bằng đôi chân lại niệm kinh.

KHÔNG LÀM RA VẺ, BÌNH ĐẲNG ĐỐI VỚI NGƯỜI

Lão Pháp sư là phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, hội trưởng Hiệp hội Phật giáo tỉnh Giang Tô, ủy viên thường vụ Hội nghị Hiệp thương Chính trị tỉnh Giang Tô, kiêm nhiệm phương trượng mấy ngôi tự viện, danh vọng, địa vị rất cao, nhưng thầy xem những điều này là "mộng huyễn bào ảnh", trước giờ không làm ra vẻ gì. Bất luận nhân vật lớn, nhân vật nhỏ, chỉ cần thầy có thời gian, thầy cũng đều tiếp đãi. Một chữ thư pháp của thầy đáng giá ngàn vàng, người của các tầng lớp xã hội thỉnh thầy viết thư pháp đều có, trước giờ thầy chưa từ chối. Tôi nghĩ: không phân biệt cao thấp đối với mọi người đều bình đẳng, đây là một nguyên nhân quan trọng mà lão nhân gia được đông đảo giáo đồ Phật giáo kính trọng. Tôi nhớ có một lần, một tiểu sa di gặp phải lão nhân gia ở cửa thang gác chật hẹp, thầy lại đứng một bên kêu tiểu sa di đi trước, tiểu sa di cương quyết muốn thầy đi trước, thầy vẫn đứng một bên kêu tiểu sa di đi trước, tiểu sa di chỉ biết cung kính không bằng tuân mệnh. Việc này đã làm cảm động đến tiểu sa di, sau bao

năm vẫn còn say sưa kể lại, khắc ghi sâu sắc không quên. Tôi bên cạnh thầy, có lúc thầy đưa bài thầy viết xong cho tôi xem, kêu tôi đưa ra ý kiến. Thật ra, với trình độ của tôi làm sao dám đưa ra ý kiến gì chứ? Học tập học tập thì còn được.

Viết đến đây, tôi chợt nghĩ đến công án của rất nhiều cổ đức tiên hiền: Thiền sư trân trọng đối với một giọt nước; Thường Bất Khinh Bồ Tát cung kính lễ bái đối với tất cả chúng sanh; Đại sư Hoằng Nhất và Đại sư Ấn Quang quý trọng đối với một cái khăn mặt bị rách, một chiếc áo bông rách, v.v... Ngôn hành của lão nhân gia và các cổ đức tiên hiền vô cùng giống nhau. Hương thơm đức hạnh của lão Pháp sư bay khắp bốn phương, những điều tôi viết chỉ là một giọt nước trong biển lớn.

—"Pháp Âm" kỳ 11 năm 1996

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ: Ngài viên mãn Phổ Hiền đại nguyện

Nhân duyên của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ và Pháp sư Tịnh Không rất sâu – hai vị đều hoằng dương pháp môn Tịnh Độ, đều hoằng dương bản hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh" của cư sĩ Hạ Liên Cư. Khi Hoàng Niệm lão còn tại thế, Pháp sư Tịnh Không nhiều lần đến Bắc Kinh để thăm hỏi Hoàng lão, có lúc Pháp sư Tịnh Không còn chưa đến, Hoàng Niệm lão đã mau chóng đến nơi trú ngụ của Pháp sư Tịnh Không trước rồi. Mỗi lần Pháp sư Tịnh Không nhắc đến Niệm lão trong khi giảng kinh, đều tràn đầy lòng ngưỡng mộ và cảm ân, đồng thời nhiều lần tiết lộ Niệm lão không phải người bình thường. Pháp sư Tịnh Không nói cảnh giới của Niệm lão vượt qua cư sĩ Lý Bỉnh Nam thầy của mình, là Phật Bồ Tát thừa nguyện tái lai. Hoàng

Niệm lão 6 năm chú giải bản hội tập của Hạ Liên lão, sau khi xong bản thảo mời Pháp sư Tịnh Không viết lời tựa, sau đó do Pháp sư Tịnh Không ấn tống số lượng lớn ở nước ngoài. 20 năm sau khi Hoàng Niệm lão vãng sanh, Pháp sư Tịnh Không ngừng giảng giải "Hoa Nghiêm Kinh" gần 15 năm, bắt đầu giảng "Đại Kinh Giải" của Niệm lão. Thị hiện của hai vị lão nhân, làm cho học nhân hậu bối cảm động không ngớt.

Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ Nói Về Pháp sư Tịnh Không

• Băng ghi hình "Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam Muội Luận Giảng Ký" tập thứ 2 của cư sĩ Hoàng niệm Tổ:

Gần đây có một vị Pháp sư Tịnh Không đến từ Đài Loan, Ngài ở nước ngoài rất được người khác ngưỡng mộ – ở Mỹ, Canada, Đài Loan, Hong Kong, Malaysia, Singapore. Bản thân Ngài là người học Triết học, sau này học Phật rồi, giảng "Hoa Nghiêm", giảng "Lăng Nghiêm", sau này Ngài tỉnh ngộ từ "Hoa Nghiêm", niệm Phật rồi. "Hoa Nghiêm" không rời niệm Phật, nói tới nói lui chỉ dẫn về Cực Lạc. Bây giờ Ngài chuyên tu chuyên hoằng pháp môn Tịnh Độ, chuyên hoằng "Vô Lượng Thọ Kinh", mà còn là bản của thầy Hạ, Ngài viên mãn Phổ Hiền đại nguyện! Ngài chuyển hướng Tịnh Độ từ Phổ Hiền đại nguyện.

• Trích dẫn "Lữ Mỹ Tạp Đàm" của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ:

Không tưởng tượng được chính là vị Pháp sư này, Ngài tên là "Tịnh Không". Ngài vô cùng khách sáo, gọi tôi là "Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ". Vào 4 tháng trước, cũng chính là năm 1987,

khi tôi đi là giữa mùa thu và hạ, lúc đó Ngài đang ở đây dẫn dắt Hội Phật giáo học tập ở nơi này. Đang học tập cái gì vậy? Học bộ "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh" của thầy Hạ hội tập. Nhân duyên này rất thù thắng! "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh". Ngài đang dẫn dắt mọi người học tập bộ kinh này, mà còn định ra trọng điểm của mỗi một chương, mỗi một mục là gì, có đoạn kinh văn nào nên học thuộc lòng..... Đây đều do chính tay Pháp sư viết, in ra cho mọi người. Như vậy rất nghiêm túc, rất có quy cách. Vì vậy trước khi tôi đến, họ đã rất siêng năng, và hệ thống học tập "Vô Lượng Thọ Kinh". Trước khi Ngài bắt đầu dạy mọi người học tập, có một lời nói đầu: Vì sao phải học tập bộ kinh này? Ngài đưa ra 6 đoạn, có lời của cổ đức, có lời của danh nhân, trong đó đoạn thứ 3 thì đưa ra lời của tôi. Đoạn thứ 3 là dùng tiếng Trung, tiếng Anh đánh dấu: Vì sao phải học tập "Vô Lượng Thọ Kinh"? Phía dưới là chú giải tiếng Anh, bởi vì họ là người Mỹ mà. Trong đó đánh dấu đoạn thứ 3 chính là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói như thế nào, vì vậy ở Mỹ học tập "Vô Lượng Thọ Kinh", đối với tên của tôi họ đều rất quen thuộc, nhân viên phân phát cho mọi người một phần. Vả lại đoạn của tôi còn dẫn ra rất dài..... do có một nhân duyên như vậy, thì đã phá bỏ ba chướng ngại mà phía trên nói rồi, vì vậy họ mời tôi đến giảng, vả lại hoạt động "Tinh xá Liên Hoa" của tôi, họ có thể tham dự được thì đều cố gắng đến. Họ cũng muốn mượn nơi này để nghe pháp, số lần liên hệ hoạt động rất nhiều. Khi tôi đang nói chuyện, trên bàn đầy máy ghi âm, khi ăn cơm, đi đường... hễ là mở miệng ra, thì cái máy ghi âm này không ngừng ghi âm. Tổng cộng ghi hình 5 lần. Khi tôi chuẩn bị đi, hội trưởng của họ đưa tôi đến khoang cửa của máy bay, đại diện Hội Phật giáo, bộ tuyên truyền của họ tiễn đưa tôi,

đây là việc tôi không hề nghĩ đến.

Vì sao hoạt động ở Mỹ lần này, đáng để nhắc lại với mọi người ở đây vậy? Bởi vì tôi là tín đồ Phật giáo ở Đại Lục, là người đầu tiên đến Washington và gặp mặt tín đồ Phật giáo bên đó. Trong ấn tượng của họ, chỉ có tín đồ Phật giáo Đài Loan, bởi vì người đi qua đó đều là người Đài Loan, Pháp sư cũng là người Đài Loan, in kinh cũng đều là Đài Loan, vì cái nhân duyên này dẫn đến nhân duyên xem "Cốc Hưởng Tập", "Tịnh Độ Tư Lương" của tôi, Pháp sư và quần chúng đều cho rằng rất hay. Vị Pháp sư này lại lập tức muốn về Đài Loan, vì vậy đem hai bộ sách của tôi tới Đài Loan. Vì sao đem tới Đài Loan vậy? Thiết bị của họ rất tân tiến, thông qua xử lý của máy vi tính, thì biến chữ giản thể mà bây giờ chúng tôi in thành bản phồn thể. Bởi vì người Đài Loan và người Đài Loan sống ở Mỹ, xem chữ giản thể của sách Đại Lục rất phí sức, vì vậy họ cần phải chuyển thành chữ phồn thể in lại sách, sau khi "Đại Kinh Giải" của tôi in ra, họ cũng dự định làm như vậy.

Hội Phật giáo này còn có một đặc điểm, chính là người chủ trì và cả thành viên đều là thanh niên có triển vọng, đa số đều ở tuổi 30, 40, tràn đầy sinh lực. Hội trưởng từng là một vị nhân viên khoa học công nghệ của công trình quốc lộ, người yêu anh ấy làm về máy vi tính, chủ nhiệm của thư viện, là một người nữ hơn 30 tuổi. Vì vậy, đều là một số phần tử tri thức chức vụ cao cấp, các phương diện đều rất xuất sắc.

Trong đó có một người, rất có trí tuệ! Cô ấy niệm "Kim Cang Kinh" niệm đến: "Nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã, thị nhân hành tà đạo, bất năng kiến Như Lai". Thế là cô ấy đưa ra câu hỏi: Tôi cảm thấy như vậy vẫn chưa viên mãn! Pháp sư Tịnh Không đã giải thích cho cô ấy: "Vẫn còn 4 câu chưa lật qua, lật qua thì viên mãn rồi."

Xác thực, mặt sau còn có 4 câu, tất cả kinh Phật cổ dịch, thì có của Đại sư Cưu Ma La Thập đặc biệt, lúc nào cũng biến 8 câu thành 4 câu. Còn lại các Đại sư dịch kinh như Huyền Trang, Nghĩa Tịnh, phiên dịch lại đều là 8 câu, Cưu Ma La Thập là tổng hợp các ý mới phiên dịch thành 4 câu, theo 8 câu mà nói, mặt sau vẫn còn 4 câu: "Ưng quán đạo sư thể, tức pháp giới pháp tánh." *(Soạn giả chú: Nguyên bản của Đại sư Huyền Trang: "Ưng quán Phật pháp tánh, tức đạo sư pháp thân. Pháp tánh phi sở thức, cố bỉ bất năng liễu")*. Không thể lấy âm thanh cầu ta, không lấy sắc cầu ta, đó là gì vậy? Quý vị nên thấy thân thể của đạo sư, cũng chính là pháp tánh của pháp giới. Pháp thân không thể thấy, pháp tánh thì không thể biết. Không như suy nghĩ của quý vị, không thể nghĩ bàn đâu! Quý vị không thể nghĩ, quý vị nghĩ rằng không thể nghĩ, quý vị không nghĩ thì không thể biết được. Có phải nói đạo sư không có pháp thân không? .... Phiên dịch như vậy thì viên mãn rồi.

Vị nữ sĩ này rất có trí tuệ. Bản thân cô ấy thể hội được, 4 câu này là có sự thiếu sót. Do đây có thể thấy, chỗ đáng quý của những người họ, là kết quả dưới sự dẫn dắt của vị đạo sư này (Pháp sư Tịnh Không).

Sau khi trở về mới hiểu rõ nhiều hơn về vị Pháp sư Tịnh Không này. Ở Mỹ lúc bấy giờ, đương nhiên tôi biết rõ quan hệ nhân duyên này: Ngài là đệ tử của Lý Bỉnh Nam ở Đài Loan. Vị Lý Bỉnh Nam này ở Đài Loan hoàn toàn trở thành một người có quyền uy, giảng "Dịch Kinh", giảng Phật pháp... dẫn dắt ba đoàn thể, mọi người đều kính trọng ông, hơn 90 tuổi vãng sanh, ông cũng là học sinh của thầy Hạ Liên Cư, cũng là học sinh của cư sĩ Mai Quang Hi – cậu của tôi. Mà Pháp sư Tịnh Không lại là đệ tử của Lý Bỉnh Nam, sau này xuất gia làm Hòa thượng.

Người này là như thế nào? Cư sĩ Trịnh Tụng Anh (*Soạn giả chú: Trịnh Tụng lão, khi còn sống là lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm Thượng Hải, nổi danh là cư sĩ Phật giáo*) viết thư nói với tôi rằng: "Người này biện tài vô ngại". Tôi chưa gặp qua Ngài, nhưng sau khi Ngài nghe đến tôi, hoan nghênh tôi đi giảng, đồng thời Ngài đem sách của tôi từ Mỹ về Đài Loan in. Trước kia tôi không biết gì về Ngài, nhưng cư sĩ Trịnh Tụng Anh ở Thượng Hải biết, nói vị này giảng Thiền, giảng Tịnh Độ.... Là biện tài vô ngại! Ở Mỹ, lúc đó tôi cũng nghe được lời nói này, nói là lúc trước, trước khi Ngài giảng pháp phải chuẩn bị, sau này không cần chuẩn bị nữa, giảng cái gì cũng là tự nhiên lưu xuất. Lúc đó tôi nghe được lời nói này, chỉ cảm thấy đây là một lời nói tán dương của đệ tử đối với sư phụ của mình, vì vậy không để ý nhiều. Đến khi nghe được Trịnh Tụng Anh cũng nói như vậy, mới xem như thật sự biết được: Đây là một vị Đại đức!

• Băng ghi âm "Đại Kinh Giảng Tọa" của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Phật học viện Trung Quốc năm 1988:

Pháp sư Tịnh Không đã viết một bài tựa cho "Đại Kinh Giải" của tôi, xuất bản vào kỳ "Pháp Âm" gần đây (Tập san Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, kỳ gần đây là chỉ kỳ thứ 9 năm 1988), vì vậy nếu như mọi người có hứng thú về bài tựa này, có thể thỉnh giáo vụ in ra, phát cho mỗi người một phần, bổ sung vào phía trước "Vô Lượng Thọ Kinh", "Đại Kinh Giải" của chúng ta.

Giống như Pháp sư Tịnh Không, thầy tìm được 5 người đem sách của chúng ta in thành chữ phồn thể, 5 người này hiệu chỉnh đến quyển thứ ba cùng nhau đến trước mặt Pháp sư Tịnh Không phát nguyện: "5 người chúng con trọn cả đời này

chuyên tu chuyên hoằng Tịnh Độ, hoằng dương bản hội tập của Hạ lão." Đây là việc làm thù thắng! Chúng tôi đông người... chúng tôi không dám mong đợi như vậy, chỉ cần có người phát khởi đại nguyện này, đây là việc vô cùng thù thắng!

• Ghi âm cuộc đối thoại giữa cư sĩ Hoàng Niệm Tổ và Pháp sư Sám Vân:

Vì vậy "Vô Lượng Thọ Kinh" của thầy Hạ, năm ngoái đã in ở nước ngoài hai trăm ngàn quyển. Học trò của Pháp sư Tịnh Không, có người một ngày niệm 12 lần, niệm 3 lần, 5 lần, người thuộc lòng rất nhiều, các nơi tổ chức Tịnh Tông Học Hội đang nghiên cứu...

Hiện tại bản hội tập của thầy Hạ thật sự là thiện bản, Pháp sư Tịnh Không đem 9 bản Vô Lượng Thọ Kinh cùng in một lượt. In 9 bản cùng một lúc, thì rất dễ dàng so sánh, vừa so sánh thì thấy rõ rồi. Vì vậy, bản của thầy Hạ hoàn toàn xứng đáng là thiện bản, vô cùng viên mãn.

Lão cư sĩ Từ Hằng Chí nói về Hoàng lão và Pháp sư Tịnh Không

• Lão cư sĩ Từ Hằng Chí nói trong một đoạn "Nhân duyên hiệu đính kinh của tôi và lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ":

Theo lão nhân gia (Hoàng lão) nói với tôi, trước khi Pháp sư Tịnh Không xuất gia là đệ tử của lão cư sĩ Đại đức Lý Bỉnh Nam ở Đài Bắc. Lý lão đối với kinh Phật và "Dịch Kinh" đều có trình độ rất sâu, đức cao vọng trọng, được người Đài Loan kính ngưỡng, Lý Bỉnh Nam là đệ tử của Đạo sư "Bắc Hạ Nam Mai" của Hoàng Niệm Tổ. Sau này hai vị Đại đức Hoàng lão và Pháp sư Tịnh Không đều phát nguyện hoằng dương pháp môn Tịnh Độ, rộng độ dân chúng, có thể thấy nhân duyên hòa

hợp, đều không phải ngẫu nhiên.

—Tập san "Pháp Âm" Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc kỳ 11 năm 1992

Cư sĩ Từ Hằng Chí (1915 – 2007), Đại đức Phật giáo Trung Quốc thời nay, ủy viên tư nghị Hiệp hội Phật giáo Thượng Hải, lâm trưởng danh dự Cư Sĩ Lâm Ninh Ba, đệ tử của Thượng sư Năng Hải. Đối với Thiền, Tịnh, Mật đều thâm nhập nghiên cứu tu tập, có một tác phẩm "Hoa Bát Nhã", ảnh hưởng đông đảo mọi người. Ngày 5/3/2007 vãng sanh, hưởng thọ 92 tuổi. Sau khi hỏa thiêu, rất nhiều xá lợi ngũ sắc, xương đỉnh đầu và gân lưỡi không hoại.

Pháp sư Tịnh Không nói về nhân duyên với Hoàng Niệm lão khi giảng Đại Kinh Giải

• "Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa" tập 575:

Tôi với Hoàng Niệm lão chí đồng đạo hợp, năm đó khi ở cùng với nhau, ở trong nước chỉ có Ngài giảng bộ kinh này, ở nước ngoài cũng chỉ có mình tôi giảng bộ kinh này, khi hai chúng tôi gặp nhau vô cùng hoan hỷ. Không có ai giảng, chỉ có hai người giảng. Ngài chú bộ sách này, tuổi tác cao rồi, sức khỏe không tốt, chịu rất nhiều vất vả, sức khỏe không tốt, thân mang bệnh. Mang một thân bệnh mà hoàn thành trước tác này. Khi tôi đến Bắc Kinh, tới nhà thăm Ngài, ở đây vẫn còn tấm hình kỷ niệm. Ở nhà Ngài, thấy gian phòng nhỏ của Ngài, chất đầy những sách tham khảo, tôi vô cùng kinh ngạc! Tôi hỏi Ngài, Ngài có được từ đâu? Lúc đó tôi muốn tặng Ngài một bộ "Đại Tạng Kinh", Ngài nói không có chỗ để, tôi nhìn thấy thật sự không có chỗ để. Nhưng những tài liệu tham khảo này, chúng ta vừa mới nói có 83 bộ kinh điển, 110 chú sớ của Tổ

sư Đại đức, số lượng tương đối lớn, không dễ dàng tìm được! Tôi nói đây là Tam Bảo gia trì, đức của tổ tông, trong hoàn cảnh xấu đó tìm được nhiều tài liệu như vậy. Vả lại vô cùng hiếm có, nhiều tư liệu như vậy, Ngài chép lại từng câu từng chữ có liên quan đến việc giải thích bộ kinh điển này, đều chép lại với nhau, thời gian sáu năm mới hoàn thành. Ba năm hoàn thành bản thảo, sáu năm viết thành định bản này. Tôi rất cảm động, bội phục đến năm vóc sát đất, nếu tôi không giảng, phụ lòng tâm huyết cuối đời của lão nhân gia, tôi giảng đến chú giải này, báo đáp ân tri ngộ, chúng tôi thật sự là chí đồng đạo hợp.

• "Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa" tập 600:

Vì vậy tập chú của Niệm lão có thể hội tập 83 kinh luận, đó là Phật tri Phật kiến, và dùng 110 bản chú giải của Tổ sư Đại đức, chú giải bản hội tập này. Vì vậy, kinh là hội tập, chú giải cũng là hội tập, thật sự hi hữu khó gặp, chúng tôi đã gặp được. Lần đầu tiên tôi gặp được thì đem in ra mười ngàn quyển chú giải của lão nhân gia để lưu thông. Lúc đó ở Mỹ, Ngài chỉ đem theo một bộ sách in dầu. Bây giờ rất nhiều người không biết cái gì gọi là in dầu, thời kỳ kháng chiến rất phổ biến, tặng cho tôi bản in dầu. Lúc đó tôi đọc qua một lần hoan hỷ vô cùng, tôi hỏi Ngài, Ngài có bản quyền không? Ngài nói không có bản quyền. Tôi nói không có bản quyền thì tôi in ấn ra, có bản quyền thì tôi không dám in, vì vậy bộ thứ nhất in ra mười ngàn bộ. Ngày mai chúng tôi bắt đầu giảng lần thứ hai, tôi giảng thêm một lần, giảng thêm một lần tôi đưa phân đoạn của tôi vào giảng, Đại Kinh khoa chú, "Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú". Chú vẫn là chú giải của Hoàng Niệm lão, sáu năm của Ngài quá gian khổ rồi, thân mang bệnh mà chú giải bộ kinh này, tôi

thấy được trong lòng cũng rất khó chịu. Cuối đời chúng tôi mới gặp được, gặp được rồi thật sự vô cùng hoan hỷ. Vào lúc đó, ở trong nước chỉ có Ngài giảng bộ kinh này, ở nước ngoài cũng chỉ có mình tôi giảng bộ kinh này, vì vậy hai người gặp nhau vô cùng hoan hỷ. Chúng tôi báo đáp ân tri ngộ lão nhân, cảm tạ đại ân đại đức này của lão nhân, gia trì tất cả chúng sanh mạt pháp.

Lời tựa "Đại Kinh Giải" Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ

Thích Tịnh Không

Mùa thu năm Bính Dần, tôi hoằng pháp ở hai bờ Đông, Tây tại nước Mỹ, qua mười thành phố lớn, trong số kiều bào có rất nhiều người có thể tin Di Đà Tịnh Độ và phát nguyện y giáo phụng hành, hoan hỷ vô cùng, biết được thiện căn phước đức của họ không thể ước lượng được. Đi qua Los Angeles, tôi gặp được cố nhân anh em nhà họ Địch hỏi rằng: "Nhân dịp thọ bát tuần của cha, chúng con muốn in kinh để chúc thọ, không biết thế nào?" Tôi khen thật thuần hiếu, việc thiện này vượt xa hơn so với việc bạn bè thân thích đến chúc thọ, vì có thể đặt việc chúc thọ này trong những việc đó sẽ được vô lượng thọ vậy. Tôi lại nói: "Mùa xuân năm nay Tuyết sư *[thầy Lý Bỉnh Nam]* quy Tây, để báo đáp ân pháp nhũ của thầy, tôi dự định giảng bản hội tập 'Vô Lượng Thọ Kinh' của Đại Sĩ Hạ Liên Cư, lúc trước thầy từng giảng kinh này ở Đài Trung, đích thân cầm bút mi chú *[ghi chú trên lề sách]*, đọc kỹ hai lời tựa của Mai Quang Hi, Hoàng Niệm Tổ và lời bạt của Hoàng Niệm lão, đều rất mực khen ngợi, và 14 điều trong 'Đại Kinh Hợp Tán' nêu trọn bản hoài độ sanh của chư Phật, đích thật là lòng từ bi tha thiết, cố nhiên không cần phải nói, mở sách cung kính

đọc, vui buồn lẫn lộn.” Anh em nhà họ Địch bèn phát tâm quyên tiền in hai ngàn quyển, tôi phụ trách tám ngàn quyển, và hứa sẽ tận lực tuyên dương, kết thắng duyên để vạn người sanh Tây.

Giữa xuân năm Đinh Mão, “Vô Lượng Thọ Kinh” đã in xong, lưu thông rộng rãi khắp trong và ngoài nước, chỉ nguyện Phật âm vang xa chấn động tam thiên đại thiên thế giới, gieo hạt giống sen chín phẩm khắp biển khổ. Đầu tháng tư, thành lập Hội Phật giáo Washington, các liên hữu đề cử tôi làm hội trưởng đầu tiên để giảng đại ý “Vô Lượng Thọ Kinh”. Đồng tu ở tinh xá Liên Hoa đến báo rằng đã lễ thỉnh Niệm công đến Mỹ hoằng pháp, tôi khen ngợi: “Đây là truyền nhân của Đại Sĩ Hạ Liên Cư.” Nơi này may mắn sao cảm được ứng hiện tốt lành của thiện hữu, vô cùng khuyến khích họ! Tôi dặn dò phải học các điều thiện của Ngài, hy vọng họ trân trọng nhân duyên thù thắng hi hữu này. Tháng 8, tham học trại hè ở chùa Trang Nghiêm – NewYork, tôi giảng Phổ Hiền Nguyện Vương. Ngày giảng viên mãn tôi đến Washington rồi trở về Dallas, tháng 9 tôi bay về Đài Bắc hoằng dương “Đại Kinh”. Trước khi đi, nhận được bộ sách lớn của Niệm công, mở ra xem, chính là chú giải bản hội tập “Vô Lượng Thọ Kinh”, biết Ngài trải qua đầy các gian khổ mới hoàn thành chú giải, mang về mau chóng đọc. Sau khi xem xong, xếp sách thở dài: “Chánh pháp đã suy vi lâu rồi!” Do không có người đề xướng, tuy rằng bản hội tập của Hạ công hiện ánh sáng rực rỡ, nhưng lưu thông không đủ, còn nhiều người chưa thấy, chưa nghe. Tuy rằng tôi đã nhiều lần đề xướng in ấn, nhưng cuối cùng vẫn chưa thể mỗi người một quyển, huống hồ chi người giảng kinh này hiếm, người chú giải lại ít, thường thấy chỉ có tiên chú của Đinh Phước Bảo, nghĩa sớ của Cát Tạng đời Đường, Viễn công

đời Tùy mà thôi; nghĩa sớ của Viễn công sáng tỏ nhất trong ba bản trên, tiếc rằng câu chữ ngắn gọn, người hiện nay tương đối khó nghiên cứu học tập. Trước đây, tôi xem đây là kinh quan trọng hi hữu thứ nhất, thật sự là nói tường tận về xưng tánh Như Lai, nghi thức độ hóa mà chúng sanh vốn sẵn đầy đủ, liễu nghĩa của nhất thừa, tổng môn của vạn thiện, cương lĩnh của các kinh Tịnh Độ, Đại Kinh căn bản của Tịnh Độ tam kinh, nhưng chưa thấy vị hiền đức đương thời chú giải, lúc bấy giờ cảm thấy hối tiếc, không ngờ hôm nay đã có bản chú giải này, há không phải là điềm báo chánh pháp hưng thịnh, nhân duyên phước đức của chúng sanh cảm được sao?

Lại đọc lần nữa, càng cảm thấy Ngài giải nghĩa tỉ mỉ, tường tận; diễn giải xác đáng, dẫn chứng rộng rãi, lấy đầy đủ tư lương tịnh nghiệp làm nhiệm vụ cấp bách, lời văn chân thật, làm cảm động lòng người sâu sắc! Than ôi, pháp môn Tịnh Độ cực kỳ khó tin nhưng vô cùng dễ hành, thật khó nói rõ nghĩa kinh, hôm nay có bản kinh hội tập này, lại có chú giải kinh này, góp phần làm rõ nghĩa kinh! Hoằng dương tuyên giảng, rất hỷ duyệt!

Tôi nay đã 60 tuổi, tin sâu Tịnh Độ là pháp môn độ sanh thành Phật bậc nhất của tất cả chư Phật, người có chí hướng Đại thừa ở đây nhất định phải đọc, người rộng độ chúng sanh hữu tình ở đây nhất định phải hoằng dương, do đó phát nguyện mãi mãi đọc tụng, khuyến tấn hành giả. Thế là tôi kiên quyết nhận trách nhiệm lưu thông, ấn hành mười ngàn bộ. Là người đề xướng, tôi tha thiết nguyện cầu như bổn nguyện của Niệm công: Các nơi nghe được đều hưng khởi, người in ấn vô lượng, người đọc vô lượng, người phát tâm được lợi ích cũng vô lượng, xoay chuyển kiếp vận.

Trong lời bạt Niệm công có nói: "In kinh này nhiều thêm một bộ, tăng thêm một người trì tụng, thì giảm đi một phần nghiệp lực, xoay chuyển một phần thế vận. Ngưỡng mong các Trưởng lão Đại đức hoằng pháp, người có tài đức lo cho đời cùng hợp lực đề xướng, phổ biến rộng rãi, hy vọng khiến bộ kinh này chiếu chân đạt tục, sự lý song dung; bảo điển thu nhiếp cả phàm thánh, tánh tu bất nhị được quang minh chiếu rọi khắp nơi, Phật nhật thường huy, liền ngấm ngầm tiêu trừ tai họa, hộ trì luân thường kỷ cương, hiệu lực của vị tướng vĩ đại có được không lời nào nói hết! Kế sách trị tận gốc không gì hay hơn kinh này, trong những yếu quyết cứu đời cũng không chi quan trọng hơn kinh này. Các vị cao niên thạc đức, hiền tài đã xem đều cùng đồng tình, xin chớ xem thường!"

Hay sao lời nói này, thật là không thể nghĩ bàn, người trợ giúp biên tập, hiệu đính bản chú giải này, có các vị Giản Phong Văn, Diêm Thụy Ngạn, Nguyễn Quý Lương, Lý Diễn Trung, Trịnh Quang Huệ v.v... Sau khi hiệu đính xong bản chú giải, lãnh ngộ sâu sắc những chỉ thị trong kinh chú, mỗi người đều phát đại tâm, nguyện hết thọ mạng chuyên tu chuyên hoằng, các vị Giản, Diêm v.v... đều tốt nghiệp đại học, tin mình có nhân duyên thù thắng với bản chú giải này, tới thỉnh tôi giảng dạy kinh này và các kinh luận Tịnh Độ khác để làm tư lương tu tập và hoằng dương, tôi vô cùng hoan hỷ, không dám nói mình học thức nông cạn mà khước từ sự thỉnh cầu. Nguyện tôi và các đồng tu, tâm đồng Phật, nguyện đồng Phật, giải đồng Phật, hạnh đồng Phật, thì nhất định được chư Phật hộ niệm, tất cả Bồ Tát ủng hộ, đều được thượng phẩm thượng sanh mới không phụ lòng khổ tâm hội tập và chú giải của hai vị Đại Sĩ Liên và Niệm công. **Niệm công không nề hà học thức nông cạn, căn dặn viết lời tựa kinh này**, vì nghĩa không dám từ

chối, kính cẩn thuật lại nhân duyên thù thắng với các thiện tín mà thôi.

Ngày Chư Phật Hoan Hỷ năm Mậu Thìn (1988)
Tịnh nghiệp học nhân Thích Tịnh Không kính ghi tại Hội Phật giáo Washington
—Tạp chí "Pháp Âm" Tập san Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc trang 19 kỳ thứ 9 năm 1988

Giới thiệu sơ lược về cư sĩ Hoàng Niệm Tổ

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ (1913 – 1992), pháp hiệu là Long Tôn, cũng có hiệu là Tâm Thị, biệt hiệu là Lão Niệm, Bất Thoái Ông. Năm 1913 (mùng 6 tháng 3 năm Quý Sửu) sinh vào nhà dòng dõi Phật giáo. Còn nhỏ Ngài đã mồ côi cha, thường theo mẹ là Mai thái phu nhân nghe kinh nghe pháp, được cậu là cư sĩ Mai Quang Hi hun đúc, tri hướng Phật thừa.

Thời tuổi trẻ lần đầu đọc "Kim Cang Kinh", Ngài cảm nhận sâu sắc diệu lý với câu "Vô trụ sanh tâm", như đề hồ quán đảnh, tâm hồn chấn động lớn. Và Ngài có ý niệm "Dùng tâm phàm phu muốn đạt đến cảnh giới này, duy chỉ có niệm Phật hoặc trì chú", từ đó sanh khởi tâm sùng kính đối với Phật pháp.

Năm 1936, thời gian làm việc trong khai thác than đá Khai Loan, nằm mộng tìm "nhà" không tồn tại, đây là lần khai ngộ đầu tiên của Ngài. Thời kỳ kháng chiến, trong khi nước nhà gặp khó khăn, Ngài càng tăng thêm sự chân thành học Phật. Ngài từng quy y Đại đức Thiền tông đương đại lão Hòa thượng Hư Vân. Ngài cũng quy y với đệ tử đích truyền của Tổ Sư Nặc Na phái Hồng Giáo là Thượng sư Liên Hoa Chánh Giác Vương và quy y Thượng sư Cống Ca của phái Bạch Giáo. Về

sau, vào năm 1959, Ngài được truyền thừa ngôi vị Kim Cang A Xà Lê của tinh xá Liên Hoa, kế thừa y bát và di chúc của Thượng sư Liên Hoa Chánh Giác Vương.

Sau khi kháng chiến thắng lợi năm 1945, Ngài bị điều chức về Bắc Kinh, được lão cư sĩ Mai Quang Hi và lão tiên sinh Tiêu Long Hữu giới thiệu lễ bái Đại đức Thiền Tịnh lão cư sĩ Hạ Liên Cư, được khen ngợi và nâng đỡ vô cùng, làm đệ tử nhập thất. Tận tai nghe Đại Sĩ Liên công giảng giải "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh", bèn ghi chép tường tận. Ngài thâm đắc pháp yếu hai tông Thiền, Tịnh. Vào những năm 60, lần đầu Ngài soạn một quyển "Đại Kinh Huyền Nghĩa Đề Cương", trình Liên công xem xét, được ấn chứng và hứa khả, bèn dặn Ngài hoằng dương kinh này, mà còn có thể phát biểu thẳng thắng kiến giải của mình, tùy ý phát huy. Trước đó vào năm 1953, Ngài đảm nhiệm dạy học tại trường Đại học Thiên Tân, tinh tấn thành kính tu học pháp đọc kinh, đột nhiên có một ngày nghỉ ngơi, trình báo Liên công giám định, Liên công khẳng định Ngài đã chân thật khai ngộ, xứng làm đệ tử duy nhất trong lòng Liên công. Sau đó trình báo Thượng sư Vương xem xét và đánh giá, Thượng sư cũng xác định là Ngài đã khai ngộ không còn nghi ngờ gì.

Niệm công cũng không thể tránh khỏi đại nạn cách mạng văn hóa, mà tu trì lại càng ngày càng dũng mãnh tinh tấn. Lợi ích chân thật mà Ngài thu hoạch được nhiều vô số kể. Đúng như trong "Liên Công Huyền Ký" có ghi: "Chỉ khi nếm đủ mọi gian nan khốn khổ, mới có thể thành tựu." Sau đó để báo ân Phật, ân thầy, Niệm công phát nguyện chú giải "Đại Kinh". Từ năm 1979, Ngài đóng cửa không tiếp khách, lần lượt xem các kinh luận, dốc sức tham học nghiên cứu, chuẩn bị tâm tư

để viết, hoàn thành sơ thảo vào năm 1981. Tuy rằng Niệm công lớn tuổi nhiều bệnh, nhưng bi tâm tha thiết, để hoàn thiện "Đại Kinh Giải", vẫn quyết chí không thay đổi. Trải qua 6 năm, thảo kinh 3 lần, cuối cùng vào năm 1984 hoàn thành bản thảo và đưa đi in. Bây giờ trong và ngoài nước lưu thông rộng rãi, số lượng đã vượt hơn một triệu bộ. Cùng lúc khi Niệm công hoàn thiện, ở Phật học viện Trung Quốc, Cư Sĩ Lâm, chùa Quảng Hóa nhiều lần hoằng pháp và thành lập Tịnh tông giảng tọa.

Các tác phẩm của Ngài, ngoài "Đại Kinh giải" ra, còn có "Tư lương Tịnh Độ", "Cốc Hưởng Tập", "Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam Muội Giảng Luận Ký", "Tâm Thanh Lục" và nửa bộ "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Bạch Thoại Giải" chưa hoàn thành. Vốn dĩ kế hoạch viết sách còn có: "Thiền Tịnh Mật Tam Pháp Nhất Vị Luận" và "Tùy Bút" v.v... Tiếc rằng chúng sanh phước mỏng, Ngài đều chưa thể thực hiện.

Niệm công thân mang nhiều tật bệnh, lẽ ra nên điều dưỡng sức khỏe nhiều hơn, nhưng vì tâm tha thiết hoằng pháp, mà không lo cho tính mạng. Vì muốn nhanh chóng hoàn thành các tác phẩm, thường quên ăn quên ngủ, đồng thời còn từ bi tiếp dẫn, tùy thời cơ kiến lập giáo pháp. Cuối cùng do lao lực quá độ, vào rạng sáng ngày 27/3/1992 Niệm công vãng sanh, hưởng thọ 79 tuổi. Khi Niệm công lâm chung muốn nói mà không thể nói, nhưng mỉm cười tự nhiên, hoàn toàn không vướng bận. Trà tỳ ngày 7/4, di cốt trắng tinh, được hơn 380 viên xá lợi ngũ sắc, đủ để chứng minh Ngài thành tựu.

Soạn giả chú: Hoàng Niệm lão là người thành tựu mà nhà Phật công nhận. Từ ngày 8/12 đến 10/12/2007, Cư Sĩ Lâm Phật giáo Bắc Kinh và chùa Quảng Hóa Bắc Kinh hợp lại tổ chức "Hội nghiên cứu và thảo luận tư tưởng Tịnh Độ nhân kỷ

niệm 15 năm cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viên tịch", Trưởng lão Truyền Ấn hiện đang đảm nhiệm hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc phát biểu tán thán: "Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã viên dung được ba pháp Thiền, Tịnh, Mật; là Đại đức vô cùng hiếm thấy của thời cận đại, là cư sĩ tại gia nổi danh sau cư sĩ Hạ Liên Cư thời Dân Quốc." Khi Hoàng Niệm lão còn tại thế, từng có người hủy báng Pháp sư Tịnh Không trước mặt Niệm lão, nhưng ngoài những lời Niệm lão nói lực thiền định của Pháp sư Tịnh Không rất sâu, công phu niệm Phật tốt, công đức sự nghiệp độ sanh lớn, Niệm lão không hề có nửa lời nói chỉ trích. Sự nghiệp quan trọng nhất cả đời của Niệm lão chính là "Đại Kinh Giải", mà Niệm lão luôn mời Pháp sư Tịnh Không viết lời tựa cho sách này, đạo lý trong đó thật đáng suy ngẫm! Việc này có băng ghi âm "Đại Kinh Giảng Tọa" làm chứng, ai cũng không thể phủ nhận sự thật! Hoàng Niệm lão khẳng định Pháp sư Tịnh Không: "Đây là một vị Đại đức", mà hiện nay có một số người xem thường, hủy báng Pháp sư Tịnh Không, cho rằng kiến giải của bản thân là đúng, mà kiến giải của Pháp sư Tịnh Không không đúng. Soạn giả nghĩ đến cư sĩ Trần Binh trong một đoạn văn "Ức phỏng cư sĩ Hoàng Niệm Tổ" ghi chép lại một việc: Mùa xuân năm 1991 khi Trần Binh đến thăm hỏi Hoàng Niệm lão, nói mấy năm nay Phật giáo dần dần hồi phục nguyên khí, Phật tử trẻ tuổi xuất hiện rất nhiều, có hy vọng lớn chấn hưng Phật giáo, nghĩ rằng Niệm lão sẽ tùy hỷ, không ngờ Niệm lão lại thất vọng mà lắc đầu, thở dài nói: "Thế hệ thanh niên khó tìm được minh sư, khó được chánh kiến! Đi tận cùng con đường này rồi, nếu nói chấn hưng, nhất định phải tìm đường khác." Có thể thấy bây giờ người phê phán hủy nhục lão Pháp sư đa số là một số trung niên, thanh niên ngu si mà tự cho mình thông minh, đọc được

vài quyển sách Phật, bèn tự cao tự đại, một câu nói không đúng ý mình thì đập bàn chửi mắng, đoạn hết biết bao nhiêu huệ mạng của người không hiểu biết Phật pháp, tình hình như vậy, xem ra Niệm lão đã biết trước rồi!

[Phụ lục] Lão cư sĩ Trịnh Tụng Anh hồi ức Hoàng Niệm lão

Đại đức cư sĩ Hoàng Niệm lão ở Bắc Kinh đã vãng sanh, mười mấy năm nay tôi nhận được lợi ích giáo pháp, liên hệ hợp tác trong việc in kinh hoằng pháp rất nhiều. Hiện nay chỉnh lý hoằng giáo 23 hàm Pháp Hãn, đọc lại rất nhiều lời chỉ dạy, nhớ về bậc hiền nhân, học rộng và đức độ lớn! Nhận lấy sách răn bảo các phép tắc, phải luôn ghi nhớ.

50 năm trước, Đại sư đàm luận Phật học, đều kính ngưỡng "Nam Mai Bắc Hạ", mà cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chính là cháu trai của cư sĩ Mai Quang Hi ở Nam Xương và đệ tử của cư sĩ Hạ Liên Cư ở Bắc Kinh. Vì vậy tuy cư sĩ là chuyên gia của nhà khoa học, danh giáo sư, công trình học vô tuyến điện, mà cả đời tận tâm tận lực kiên trì tu học và hoằng dương Phật pháp. Trước kia ở Nam Kinh, được Thượng sư Nặc Na, Cống Ca cho phép Niệm lão xem tất cả pháp bổn Mật thừa; Thượng sư Bố Đạt ở Hải Nam dặn dò Niệm lão truyền pháp. Niệm lão là Thượng sư chân tu thật chứng của Ninh Mã phái có thành tựu lớn, nhưng Niệm lão giảng dạy trong Phật học viện, thuyết pháp trong Cư Sĩ Lâm, và trong tác phẩm chú thích kinh, giống y như không hiểu về Mật pháp, mà Ngài khiêm tốn chỉ hoằng Hiển giáo, chỉ quy Tịnh Độ. Ngài khiêm tốn nghiêm kính, bản thân chuyên tâm, cần cù, tôi thật sự cảm thấy khâm phục đối với trình độ học vấn và tu dưỡng của Ngài! Niệm lão thật sự

hơn hẳn nhiều người!

Khi đọc lại sách của Niệm lão để lại, nói về thái độ nghiêm cẩn của Niệm lão đối với tác phẩm, thật sự đủ để lưu truyền làm tấm gương cho đời sau. Phía dưới tổng hợp lời nói trong mấy bức thư của Niệm lão: "Chuyển ngữ sai một chữ, đọa 500 kiếp hồ ly. Vì vậy mỗi ngày sau khi tôi công phu tu trì, cầu Thượng sư Tam Bảo gia bị, dưới ánh sáng chiếu rọi của chư Phật, mới cầm bút viết, để tránh tội hủy báng. Công phu mỗi ngày trung bình khoảng 8 tiếng đồng hồ." Với công phu và trình độ cao của Niệm lão, lại nghiêm ngặt đối với việc cầm bút như thế! Mỗi ngày công phu tu trì 8 tiếng, yêu cầu đối với sự tinh tấn của mình cũng như vậy! Ngôn hành của Niệm lão, thật sự đủ để làm tấm gương sáng cho đời sau.

[Phụ lục] Kham bố Sách Đạt Cát viết "Lược Ký Thành Tựu Hồng Thân Mật Tông – Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ"

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ (1913 – 1992) là Đại đức nổi danh thời nay, từng quy y Đại đức Thiền tông lão Hòa thượng Hư Vân, tu học Mật pháp với Đại đức Thượng sư Vương của Hồng Giáo và Thượng sư Cống Ca của Bạch Giáo, đạt được địa vị Kim Cang A Xà Lê, khi còn trẻ đã có tỉnh ngộ. Lúc sanh tiền từng làm giáo sư chuyên nghiệp công trình học thông tin vô tuyến điện của Học viện Bưu điện Bắc kinh, các tác phẩm khác gồm "Tư Lương Tịnh Độ", "Cốc Hưởng Tập", "Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam Muội Giảng Ký", "Tâm Thanh Lục", "Tịnh Tông Tâm Yếu", "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Bạch Thoại Giải". Vào rạng sáng ngày 27/3/1992, Niệm lão lâm bệnh và mỉm cười vãng sanh, 20 ngày sau hỏa táng, lúc khiêng di thể

mềm mại, và cảm thấy nhẹ đi rõ ràng, ngón tay đều có thể cử động, có lúc tỏa ra hương thơm. Sau khi hỏa táng, tràng hạt phượng nhãn bồ đề mang theo trên thân của lão nhân trải qua lửa lớn nhưng không hoại, di cốt trắng tinh như ngọc, và trước sau từ tro cốt nhặt được hơn 300 viên xá lợi ngũ sắc.

[Phụ lục] Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ hiện tướng Bồ Tát Quán Thế Âm – Một lần trải qua vô cùng thù thắng

Tác giả: Diêu Cảnh Lương (Pháp danh: Hân Lượng)

Nhớ lại khi tôi mới học Phật không lâu, cư sĩ Vương cho tôi một bộ "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh" của lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập để kết duyên, nói với tôi rằng: "Đây là pháp bảo." Và nói cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã chú giải bộ kinh này, tựa là "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giải". Khi cô ấy nhắc đến hai vị lão cư sĩ Hạ Liên Cư và cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, tôi cảm thấy quen biết vô cùng thân thiết. Trong lòng tôi nghĩ: "À! Hay là lúc nhỏ có nghe ông nội, bà nội tôi thường hay nhắc đến thầy Hạ Liên Cư ..... thầy Hạ ....." Cư sĩ Vương còn nói: "Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ bình thường viết sách ở nhà, hầu như không đón tiếp người đến thăm....." Nghe vị lão cư sĩ gần 70 tuổi tràn đầy sự nhiệt tình mà nói khó khăn làm sao mới gặp được Hoàng lão, thật sự không nhẫn tâm ngắt lời của cô ấy, huống chi người cùng họ cùng tên ở Trung Quốc rất nhiều, chắc là nhận nhầm người. Cư sĩ Vương nói đã chụp hình với Hoàng lão và những người cùng đi thăm hỏi, thì tôi xin cư sĩ Vương cho tôi xem tấm hình. Sau khi tôi xem xong tấm hình,

trong lòng nghĩ: "Đúng rồi, chính là Ngài." Khi nhỏ tôi đã gặp Hoàng lão, cách nay cũng đã hơn 30 năm rồi, gần 40 năm không gặp mặt. Bây giờ tóc của Hoàng lão đã bạc, tuổi tác đã cao rồi. Về việc Hoàng lão là người như thế nào, lúc đó tôi chỉ cho rằng Ngài là vị lão tu hành, ban rất nhiều pháp ích cho ông nội bà nội, và còn chú giải kinh sách. Như lúc tôi tụng kinh, đối với kinh văn có chỗ nào không hiểu, thì tôi muốn thỉnh một quyển "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giải". Nhưng không có nơi nào lưu hành, không thỉnh được. Thế là tôi nghĩ: "Sao không đi đến Bắc Kinh tìm Hoàng lão, hỏi xem có nơi nào lưu hành." Tôi dắt đứa con đi Bắc Kinh đến thăm ông nội đã trăm tuổi, nói đến thầy Hạ Liên Cư, lúc đó ông nội tôi vô cùng kính cẩn, mắt sáng long lanh, cái lưng gù cũng thẳng lên lại, tiếng nói cũng lớn lên, như tiếng chuông, đều chấn động tai của tôi. Có thể nhìn thấy sự kính phục xuất phát từ trong tâm ông nội tôi. Ông nội tôi nói về năm xưa theo thầy Hạ học Phật, niệm Phật, nhiễu Phật, làm Phật sự..... ở Hạ phủ. Từ nhỏ tôi sống với ông, tuy rằng đến khi đi học thì về Thiên Tân, nhưng mỗi năm nghỉ tết, nghỉ hè, có thời gian tôi đều đi đến Bắc Kinh thăm ông bà nội, nhưng trước giờ chưa từng nghe ông tôi nói như vậy, tôi nghe xong mà thấy cảm động. Nói về Hoàng lão, ông tôi tán thán không ngớt, còn nói mẹ của Hoàng lão biết trước ngày giờ vãng sanh nửa năm, và đem tràng hạt tặng cho bà tôi làm kỷ niệm. Tôi nghe xong rất vui mừng. Vui mừng là vì lần này quá tốt rồi, có vấn đề gì về Phật học có thể hỏi Hoàng lão, thỉnh cầu Hoàng lão làm thầy của tôi, và hỏi Ngài có thể thỉnh được "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giải" ở đâu, thế là tôi đi tham vấn Hoàng lão.

Vào khoảng 2 giờ chiều ngày 22/8/1991, tôi tìm được nhà của Hoàng lão. Vừa vào cửa thì tôi lập tức nhận ra, cái sân này lúc nhỏ tôi thường đến. Vào năm 1955, 1956 ông bà nội tôi mở phòng khám ở số 49 Nhâm Tự đường Tây Tứ Đinh. Từ nhỏ tôi sống với ông bà nội, bà tôi thường dắt tôi đến đây. Sau khi tôi về Thiên Tân học tiểu học, không lâu sau ông bà tôi cũng dọn nhà rồi, sau đó tôi không còn đến đây nữa.

Tôi vô cùng vinh hạnh vì may mắn được bái kiến Hoàng lão, lúc đó tôi và lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cách nhau khoảng 2 mét, ngồi đối diện nhau. Hoàng lão rất thân thiết mà hỏi thăm tình hình học Phật của tôi, đã hỏi tôi vài vấn đề, đáng tiếc là lúc đó tôi mới học Phật nên cái gì cũng không biết. Đột nhiên trước mắt tôi sáng rực, tôi thấy toàn thân Hoàng lão phóng ra ánh sáng màu vàng, ánh sáng đó có một chút màu đỏ, độ sáng đó còn sáng hơn ánh nắng gay gắt giữa trưa những ngày hè, ánh vàng lấp lánh như nước thép mới ra lò. Mỗi lỗ chân lông trên gương mặt của Hoàng lão đều phóng ra ánh sáng. Mắt của tôi cũng không thể mở lên, đành phải híp mắt mà nhìn, lại nhìn gương mặt của Hoàng lão, không phải là ông cụ 70, 80 tuổi nói chuyện với tôi lúc nãy, mà là một gương mặt hồng hào của cô gái 50, 60 tuổi. Tướng mạo đó đẹp đẽ và thánh thiện hơn so với bất kỳ gương mặt nào, tôi chưa từng thấy. Hoa mai trong tuyết, trăng sáng ngày rằm cũng không thể ví với thần sắc này. Đặc biệt là đôi mắt từ bi làm sao, tôi chưa từng thấy, lại có mấy phần ngây thơ chất phác, từ bên trong đến bên ngoài cũng thật như vậy, từ bi làm sao, không thể dùng ngôn ngữ câu chữ mà có thể nói hết.

Lúc đó tôi nhớ đến điều này có ghi chép trong kinh Phật: Trong kinh Phật có nói cái gì "Như dung kim tụ" ..... cái gì "Ảnh sướng biểu lí" ..... phía sau lại nói cái gì..... , ai "Vạn ức

tử kim thân" ..... phía sau lại ghi chép cái gì..... điều đáng tiếc là tôi mới học Phật, bởi vì lúc đó mới đọc kinh văn, đối với kinh văn cảm thấy rất mới lạ, làm sao cũng không thể nhớ đoạn kinh trước sau. Cũng không biết gì về giáo lý của Phật, chỉ cảm thấy vô cùng thù thắng, nhưng lại không nói được là vì sao, chỉ đờ đẫn mà ngồi ở đó nhìn Hoàng lão. Thời gian đó khoảng 3, 4 phút, đột nhiên nhớ đến tướng nữ của Quán Thế Âm Bồ Tát trong tự viện, nhất định có lý. Trong lúc tôi đang suy nghĩ, đột nhiên Hoàng lão thu ánh sáng lại. Trước mặt tôi vẫn là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ 70, 80 tuổi đang ngồi đó với mái tóc bạc trắng xóa. Hai mắt của Hoàng lão hiền từ và ôn tồn nói với tôi: "Con phải cố gắng tu đó!" Trong lòng tôi âm thầm trả lời: "Dạ!" Hoàng lão đứng lên, lấy cho tôi "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giải" mà ngày đêm tôi hy vọng có được, và "Liên Công Đại Sĩ Tịnh Ngữ", "Bảo Vương Tam Muội Sám" (trong đó có Tịnh Tu Tiệp Yếu). Ngài bèn nói với tôi: "Trì danh niệm Phật là quan trọng." Bởi vì tôi biết thời gian của Hoàng lão quý báu, không có nhân duyên đặc biệt Ngài không gặp người ngoài, trong lòng tôi hoan hỷ mang sách về nhà vì sợ làm mất nhiều thời gian của Hoàng lão. Lúc đó trong lòng tôi nghĩ Hoàng lão tu hành thật tốt, có thể phóng quang, mà không hỏi Hoàng lão chuyện lúc nãy là như thế nào.

Ngày thứ ba sau khi bái kiến Hoàng lão thì tôi về Thiên Tân, mấy ngày sau khi về Thiên Tân mỗi lần lúc tôi công phu tụng "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh", toàn thân tê như bị điện giật vậy, đặc biệt ngày đầu tiên bắt đầu tụng, nửa người tôi không động đậy được, niệm Phật hiệu cũng như vậy. Sau khi công phu xong thì cảm giác tê không còn nữa, cơ thể giống

như bình thường. Ngày hôm đó sau khi tán tâm niệm Phật xong toàn thân vẫn bị tê, nhưng không nhiều như khi công phu, trong lúc niệm một tiếng Phật hiệu thì từ đầu đến chân đều tê mấy lần, tôi nghĩ đây là cảm ứng sau khi bái kiến Hoàng lão, làm cho tôi càng có lòng tin kiên định hơn đối với Phật hiệu và bộ kinh này! Mỗi lần khi tôi nhớ đến tình cảnh bái kiến Hoàng lão thì trong lòng ấm áp dễ chịu. Lúc đó tôi không biết lý luận cao thâm gì, nhưng tôi cảm thấy những lời Hoàng lão nói là đúng đắn, theo những gì Ngài chỉ mà tu thì không sai. Mãi đến lúc sau khi Hoàng lão vãng sanh, một ngày nọ của năm 1995, cư sĩ Trần ở Bắc Kinh hỏi tôi về chuyện của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, thì tôi đem chuyện Hoàng lão hiện tướng cho tôi thấy nói cho cô ấy nghe. Cô ấy nghe xong kinh ngạc nói: "Hoàng lão đối xử với anh tốt như vậy, đó không phải là Quán Thế Âm Bồ Tát sao! Đó không phải là hiện ra Quán Thế Âm Bồ Tát, hiện pháp tướng cho anh thấy sao!" Tôi vừa nghe cô ấy nói như vậy, tôi đờ người ra, ngồi ở trên ghế nửa ngày trời không nói một câu. Trong lòng nghĩ: "A! Đúng là vậy rồi! Lúc đầu khi tôi nghĩ đến tướng nữ Quán Thế Âm Bồ Tát trong tự viện thì đột nhiên Hoàng lão thu ánh sáng lại, tại sao không tiếp tục suy nghĩ vậy? Nếu như biết sớm....." Cư sĩ Trần hỏi: "Anh có đảnh lễ Hoàng lão không?" Tôi cảm thấy hổ thẹn và lấy làm tiếc mà trả lời: "Không có." Đây là thời mạt pháp nghiệp chướng sâu nặng, tôi trí mỏng phước kém trải qua và làm một chuyện vô cùng hổ thẹn và đáng tiếc. Đáng tiếc là tôi không kịp thời nhận thức được Hoàng lão hiện tướng Quán Thế Âm Bồ Tát, cũng không đảnh lễ, sau này không còn cơ hội thân cận Hoàng lão thỉnh giáo Phật pháp, chỉ nghĩ thời gian của Hoàng lão quý báu mà không dám làm phiền nhiều, bây giờ nghĩ lại thấy tiếc vô cùng.

Về sự học tập và tu trì Phật giáo của tôi, tôi lại càng thấy hổ thẹn và đáng tiếc. Lúc đó Hoàng lão hiển thị tướng rất vi diệu thù thắng, những gì tôi viết chỉ là một phần có thể dùng ngôn ngữ câu văn để miêu tả mà người hạ căn liệt trí như tôi lúc đó nhìn thấy được. Huệ mạng của chúng sanh hơn hẳn tính mạng của tôi, tôi không dám có chút loạn tạo, tôi biết rõ nếu như điều tôi viết không phải là sự thật, tôi sẽ phạm giới đại vọng ngữ, tội của tôi cho dù rơi vào địa ngục cũng không quá đáng, nhưng những điều tôi viết chắc chắn đều là sự thật. Nhìn thấy xá lợi của Hoàng lão, cả đời của Hoàng lão, Hạ lão, sung sướng không quên những nỗi khổ các Ngài đã trải qua, may mà còn có tác phẩm của thầy của Hoàng lão – lão cư sĩ Hạ Liên Cư, có băng ghi âm giảng giải khai thị của Hoàng lão, có sách mà Hoàng lão dùng tâm huyết để viết lưu lại ở thế gian; thắp đuốc, chiếu sáng con đường tu hành, chỉ dẫn phương hướng cho chúng sanh thời mạt pháp chúng ta.

Trải qua sự tu trì trong vài năm ngắn ngủi, làm tôi thể hội sâu sắc được trước tiên phải đạt được trí tuệ chân thật, trước tiên đạt được giải thoát, người đạt được lợi ích chân thật trước tiên là chân thật tín nhập, người tu hành như pháp. Đúng như những gì thầy Hạ Liên Cư nói trong "Tịnh Độ Phải Đọc – Tịnh Ngữ – Trực Niệm Khứ": "Di Đà dạy tôi niệm Di Đà, miệng niệm Di Đà nghe Di Đà, Di Đà Di Đà cứ niệm luôn, thì ra Di Đà niệm Di Đà." Nguyện tất cả chúng sanh chánh tín, chánh tu, chánh hành, đạt được giải thoát chân thật.

Pháp sư Xương Trăn: Pháp sư Tịnh Không nói với chúng ta——

Lão Pháp sư Xương Trăn là một trong những vị Cao tăng thời nay hoằng dương pháp môn Tịnh Độ trong nước có danh tiếng nhất, có sức ảnh hưởng nhất, là phương trượng chùa Báo Quốc ở Lạc Chí, Tứ Xuyên. Lão Pháp sư là người được lựa chọn kế thừa duy nhất trước khi vị Cao tăng trăm tuổi nhà Thiền ở Ba Thục – Thượng nhân Ly Dục viên tịch, cả đời thành kính thật tu, chuyên hoằng Tịnh Độ. Lão Pháp sư đưa ra cương lĩnh tu hành là: "Một môn thâm nhập, trường thời huân tu, lão thật niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ"; "Tin sâu nhân quả, muốn học Phật trước tiên phải học làm người" (trích dẫn từ một bài văn "Tấm Gương Mẫu Mực Hoằng Pháp Lợi Sanh Của Trì Giới Tu Hành – Hồi Ức Pháp sư thượng Xương hạ Trăn"). Tông chỉ đó hoàn toàn khế hợp với lão Pháp sư Tịnh Không. Trong khi Pháp sư Xương Trăn khai thị, thường giảng "Pháp sư Tịnh Không nói với chúng ta rằng....", "Pháp sư Tịnh Không nói....". Lão Pháp sư từ nhỏ học Phật, thân cận qua rất nhiều Đại đức Thiền tông, Mật tông; Nho giáo, Phật giáo đều thông, học thức uyên bác, nhưng lại khiêm tốn như vậy, kính trọng và có đức, khiến người khác cảm phục và tán thán!

Khi Pháp sư Xương Trăn giảng pháp sùng kính Pháp sư Tịnh Không

• Pháp sư Xương Trăn khai thị:

Pháp sư Tịnh Không đề xướng phải niệm một cách sống động, vận dụng sống động, phương pháp này rất tốt!

Làm thế nào hàng phục phiền não? Pháp sư Tịnh Không

nói cho chúng ta biết một bí quyết, Ngài nói: Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. A Di Đà Phật chính là giác mà, bất kể là ý niệm gì, ác niệm cũng được, thiện niệm cũng được, chỉ cần ý niệm khởi lên thì quý vị lập tức chuyển thành A Di Đà Phật, nhất định không để niệm thứ hai vẫn là vọng niệm. Đây là bí quyết niệm Phật, câu nói này rất có lý, không sợ ý niệm nhiều, chỉ sợ chúng ta giác ngộ chậm. Tạp niệm vừa khởi, quý vị lập tức chuyển thành A Di Đà Phật. Niệm thứ nhất là vọng niệm, niệm thứ hai chính là chánh niệm rồi, như vậy thì vọng niệm không thể tiếp tục sanh khởi, dụng công thì phải dụng như vậy. Pháp sư Tịnh Không nói quý vị có thể dùng niệm Phật để giải trừ vọng niệm, dụng công như vậy, quý vị tự mình quan sát, chưa đến một tháng, thì tâm của quý vị thanh tịnh rồi, thì phiền não của quý vị giảm ít đi, dụng công ba tháng, thì bước vào quỹ đạo rồi, công phu của quý vị đắc lực rồi, dụng công hai, ba năm thì công phu của quý vị thành phiến rồi. Thành phiến chính là nửa tiếng, một tiếng, hai tiếng đồng hồ quý vị đều không khởi vọng niệm, hoặc vọng niệm rất ít rất ít, chỉ có một, hai vọng niệm, công phu chính là từng phiến từng phiến, vọng niệm bị hàng phục rồi. Đương nhiên đến lúc này, tuy rằng gốc rễ của phiền não vẫn còn chưa trừ sạch, nhưng phiền não đã không khởi tác dụng rồi, thì không khởi hiện hành, chỉ cần có công phu này nhất định vãng sanh. Ngài nói bí quyết này hay vô cùng, hy vọng mọi người đều có thể làm như vậy, có thể tiêu trừ vọng niệm, có thể hàng phục phiền não, có thể đạt được thọ dụng rất lớn. Chúng ta niệm Phật chính là càng niệm thì phiền não phải càng ít. Nếu như nói càng niệm mà phiền não càng nhiều, tính khí xấu càng lớn, đó không phải là Phật pháp không đúng đâu! Bản thân quý vị không đúng, quý vị vừa niệm Phật, quý vị lại không chịu khắc

phục các tập khí phiền não tham sân si này, vậy đương nhiên không được rồi!

• Pháp sư Xương Trăn giảng "Chánh trợ song tu và lý sự song tu" vào tổng kết Phật thất mùa xuân năm 1996:

Pháp sư Tịnh Không nói: "Không hiểu giáo lý thì tu hành không đắc lực, nói một câu khó nghe hơn, chính là tu mù luyện đui, nhất định phải hiểu lý, nếu không thì không thể thành tựu. Phàm phu cả ngày bận rộn, xã giao đã nhiều, về nhà lại không nhiếp tâm tĩnh lự. Tuy rằng mỗi ngày công phu hai thời khóa sáng tối, mà trong lòng chưa từng có một khắc yên định, cho dù niệm Phật, vọng niệm vẫn lấn áp chánh niệm (chính là tâm niệm Phật), cũng không thể hội được lìa tất cả tướng (chính là ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng), tu tất cả thiện pháp. Do đó, tu hành nhiều năm, mà tâm vẫn tùy cảnh chuyển, bản thân không làm chủ được, không nhận được lợi ích của Phật pháp". Xác thực như vậy. Tại sao có người sau khi tu học Phật pháp nhiều năm, lại đi học tà môn ngoại đạo? Chính là không hiểu "ngoài tâm không có pháp" mà lại nghĩ "cầu pháp ngoài tâm", tìm cầu thần thông, đây chủ yếu chính là do không hiểu lý mà tạo thành. Pháp sư Tịnh Không nói, trong tất cả kinh điển, "Hoa Nghiêm Kinh", "Pháp Hoa Kinh" là đại kinh viên giáo nhất thừa, là vua của các kinh. Mà "Hoa Nghiêm Kinh" giảng đến cuối cùng, một đời thành Phật rồi. Làm sao thành Phật? Niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ thành Phật. Mười đại nguyện vương của Bồ Tát, dẫn dắt quy hướng Cực Lạc, như vậy mới viên mãn thành Phật; Hoa Tạng hải hội, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ đều viên mãn như vậy. "A Di Đà Kinh" là tổng kết luận, tổng quy y của "Hoa Nghiêm Kinh".

• Pháp sư Xương Trăn nói "Lấy sự chiết phục phiền não hiện hành làm việc thiết yếu tu tâm":

Đại đức Tịnh tông Pháp sư Tịnh Không thời nay cũng nói: "Học Phật là tu tâm. Tu chánh hạnh thì dễ, tu tâm mới khó!" Chúng ta từ vô thủy đến nay tập khí phiền não quá nặng, vọng niệm trước giờ chưa hề gián đoạn, tâm vừa động chính là tạo nghiệp. Trong "Địa Tạng Kinh" nói: "Diêm Phù chúng sanh, khởi tâm động niệm, vô bất thị nghiệp, vô bất thị tội *[Chúng sanh cõi Diêm Phù, khởi tâm động niệm đều là nghiệp, đều là tội]*." Vì vậy, nhanh chóng chuyển khởi tâm động niệm này thành A Di Đà Phật, biến nhiễm nghiệp của chúng ta thành tịnh nghiệp. Quý vị biết chuyển, đây chính là tu hành, đây là chân chánh tu hành. Ngài còn nói: "Tu hành không phải từ sớm đến tối tụng kinh, niệm Phật, cúi lạy, không phải trên hình thức, đó là làm công phu ngoài mặt, phải hạ thủ công phu trong khởi tâm động niệm. Ý niệm vừa khởi, thì chuyển thành Phật hiệu, đây gọi là tu từ căn bản." Điều này nói rõ bắt đầu tu hành ở chỗ này. Bình thường chúng ta chú ý thân nghiệp chính là hành vi, chú ý ngữ nghiệp chính là ngôn ngữ, đa số đều không chú ý đến ý nghiệp, vì vậy chúng ta thường hài lòng với công phu hoàn thành mỗi ngày, cho rằng đây chính là tu hành rồi. Tất nhiên, không thể nói như vậy là không đúng, mà nói chỉ làm như vậy thì chưa đủ. Bởi vì không nắm được mấu chốt, không tu tâm, không hạ thủ công phu ở nơi khởi tâm động niệm, như vậy thì không thể trừ bỏ tập khí phiền não nhiều đời nhiều kiếp của chúng ta, thì không thể tiêu trừ tham sân si.

• Pháp sư Xương Trăn giảng "Một câu Phật hiệu một bộ kinh một đời thành tựu":

Khi Đại đức Tịnh tông Pháp sư Tịnh Không đang giảng "Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm", Ngài cũng có một đoạn khai thị, Ngài nói, một đời này của chúng ta, thật sự muốn vãng sanh, phải nắm bắt 100%, chính là một chữ "**CHUYÊN**", không có bí quyết khác, chính là chuyên. Quý vị phải chuyên tín, để xây dựng lòng tin; chuyên nguyện, nhất định phải phát nguyện cầu vãng sanh Tịnh Độ, vả lại phải phát đại nguyện, phát bồ đề nguyện; chuyên tâm chính là niệm một câu Phật hiệu, như vậy thì thành công rồi. Quý vị chân thật làm được, ba tháng thì có thể thấy hiệu quả. Hiệu quả này bản thân quý vị cảm nhận được, đây tuyệt đối không phải viễn vông, bản thân có thể nghiệm chứng. Đoạn khai thị này rất hay, nói rõ quý vị chuyên đến cực điểm, thì quý vị thông rồi, móc nối với A Di Đà Phật rồi, nguồn điện chuyển được rồi, thì quý vị được sự gia trì của A Di Đà Phật, tự nhiên dễ dàng cảm ứng đạo giao, vậy còn lo không thể vãng sanh sao? Vì vậy pháp môn niệm Phật không có bí quyết khác, bí quyết chính là **CHUYÊN**.

• Pháp sư Xương Trăn giảng thuật "Phật Thuyết A Di Đà Kinh" giảng ký:

Ngược lại nếu chúng ta không thành thật, không tin sâu, cái này cũng muốn học, cái kia cũng muốn học, bộ kinh này cũng niệm, bộ kinh kia cũng niệm, chú này cũng niệm, chú kia cũng đang niệm, pháp môn này cũng tu, pháp môn khác cũng tu, cái gì cũng muốn, tạo thành một tiệm tạp hóa, như vậy rất nguy hiểm. Pháp sư Tịnh Không có một hình tượng ví dụ, Ngài nói: "Một trái bom rớt xuống trước mặt quý vị rồi, bởi vì quý vị học rất nhiều thứ, thì phải suy nghĩ niệm kinh gì, chú gì mới

được, niệm chú Đại Bi không? Niệm chú Lăng Nghiêm không? Khi quý vị vẫn chưa nghĩ ra, một tiếng bùm, bom đã nổ rồi." Đây là ví dụ, nhưng rất có thể nói rõ vấn đề, vào giây phút khẩn cấp, lúc lâm mạng chung thời, càng đơn giản càng tốt. Vấn đề này nói rõ là không cần phải nắm bắt nhiều, mà là phải một môn thâm nhập, phải lão thật niệm Phật, không chuyển đổi, sự dạy dỗ này vô cùng quan trọng. Mọi người đều nên lĩnh hội thật nghiêm túc, nghiêm túc y giáo phụng hành, như vậy mới có thể có được thọ dụng.

• Pháp sư Xương Trăn giảng thuật "'Mười sáu chữ' cương lĩnh của pháp môn Tịnh Độ":

Pháp sư Tịnh Không cũng nói, nếu quý vị có thể khuyên hai người niệm Phật, hai người này vãng sanh rồi, vậy thì khi quý vị lâm mạng chung thời, hai người này nhất định cùng với A Di Đà Phật đến đón quý vị. Điều này nói rõ chỉ cần quý vị có thể khuyên một người vãng sanh, chỉ dựa vào điều này, quý vị cũng có thể vãng sanh. Trên thực tế, bản thân chúng ta có thể khuyên nhiều người tu pháp môn Tịnh Độ, sự phát tâm này, giống y với A Di Đà Phật. Tâm của quý vị đều giống với A Di Đà Phật rồi, quý vị không vãng sanh thì đi về đâu? Vãng sanh chính là tâm mà, cái thể xác này là không thể đi được!

Vì vậy nói không cần sợ làm nhiều việc hoằng pháp lợi sanh sẽ làm lỡ công phu, không thể vãng sanh, đây là tri kiến của phàm phu.

• "Bài giảng Phật thất vào mùa xuân năm 1997":

Pháp sư Tịnh Không nói: "Nếu như chúng ta có thể hạ thủ công phu ở nhẫn nhục, thì dễ dàng vào đạo. Bởi vì chúng ta có thể nhẫn nhục thì có thể làm người khác cảm động, có thể giáo hóa người khác."

• "Ba điều không tương ưng của pháp môn Bổn Nguyện và pháp môn Tịnh Độ":

Khi Đại đức Tịnh tông Pháp sư Tịnh Không thời nay giảng "Địa Tạng Kinh" đã hệ thống bác bỏ quan điểm sai lầm của pháp môn Bổn Nguyện. Tháng 4 năm 1999, Pháp sư Tịnh Không lại nói: Có người đề xướng bổn nguyện niệm Phật, các kinh đều không cần đọc nữa, chỉ nhờ vào nguyện thứ 18 của A Di Đà Phật, lâm mạng chung thời một câu đến mười câu thì có thể vãng sanh. Trên kinh nói không sai, nếu quý vị ngắt câu lấy nghĩa, không thể trách Phật, trách bản thân ngu si, đang có tâm gì vậy? Tâm cầu may, cầu cơ trục lợi.

Tâm niệm này cầu vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị đến thế giới Cực Lạc làm sao có thể chung sống với chư thượng thiện nhân ở đó? Quý vị thử nghĩ xem, cái tâm này có thể tương ưng không? Quý vị muốn vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, há không phải làm đại loạn xã hội của thế giới Cực Lạc sao. Mỗi một người vãng sanh đều là chân thành, mà tâm quý vị là cầu may, cầu cơ trục lợi, làm gì có đạo lý đó? Làm sao Phật có thể đến tiếp dẫn chứ? Vì vậy, ngắt câu lấy nghĩa rất dễ hỏng việc đó!

• Pháp sư Xương Trăn giảng "Vấn đề có quan hệ mật thiết với tu pháp môn niệm Phật":

Làm thế nào hàng phục phiền não? Pháp sư Tịnh Không nói cho chúng ta biết một bí quyết, Ngài nói: Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. A Di Đà Phật chính là giác mà, bất kể là ý niệm gì, ác niệm cũng được, thiện niệm cũng được, chỉ cần ý niệm khởi lên thì quý vị lập tức chuyển thành A Di Đà Phật, nhất định không để niệm thứ hai vẫn là vọng niệm, đây là bí quyết niệm Phật, câu nói này rất có lý, không sợ ý niệm

nhiều chỉ sợ chúng ta giác ngộ chậm. Tạp niệm vừa khởi, quý vị lập tức chuyển thành A Di Đà Phật. Niệm thứ nhất là vọng niệm, niệm thứ hai chính là chánh niệm rồi, như vậy thì vọng niệm không thể tiếp tục sanh khởi, dụng công thì phải dụng như vậy.

Pháp sư Xương Trăn tán thán bản hội tập của Hạ Liên Cư

Tổ sư của Tịnh Độ tông, vị Cao tăng nổi tiếng đời nhà Minh – Đại sư Liên Trì nói như vậy: "Một câu Phật hiệu, một bộ kinh, một đời thành tựu". Ba chữ "Một" này vô cùng quan trọng. Một câu Phật hiệu chính là chỉ "Nam Mô A Di Đà Phật", một bộ kinh chính là chỉ "A Di Đà Kinh", thì có thể bảo đảm đời này của chúng ta có khả năng thành tựu. Thành tựu chính là vãng sanh Tịnh Độ, liên hoa hóa sanh, thì không bao giờ thoái chuyển, quý vị tiếp tục tu hành như vậy, nhất định một đời thành Phật, sau cùng tất nhiên là thành tựu rồi. Vậy bây giờ đề xướng niệm "Vô Lượng Thọ Kinh", điều này có mâu thuẫn không? Không mâu thuẫn. Bởi vì "Vô Lượng Thọ Kinh" của trước kia có 5 bản dịch, không biết được bản nào mới là thiện bản, trải qua công phu rất lớn của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, mới đem kinh hội tập thành quyển chúng ta đọc được "Vô Lượng Thọ Kinh" này, đây là bản hoàn thiện nhất. Quyển "Vô Lượng Thọ Kinh" thì gọi là đại bản "Di Đà Kinh", vì vậy không hề mâu thuẫn.

—"Phật thuyết A Di Đà Kinh giảng ký" – Pháp sư Xương Trăn

Tại chùa Quang Phước, núi Lư, thị xã Tây Xương vào tháng 3 âm lịch năm 1998

Giới thiệu sơ lược về Pháp sư Xương Trăn

Pháp sư Xương Trăn (1917–2009) là Cao tăng Tịnh Độ tông thời nay, tục danh Trương Diệu Thủ, sanh trong gia đình có học ở Thành Đô. Từ nhỏ nhận được ảnh hưởng của gia đình học Phật, năm 1946 – 1949 nhậm chức huyện trưởng ở huyện Tây Sung, tỉnh Tứ Xuyên; năm 1950 nhận dạy ở Học viện Lâm, tỉnh Tứ xuyên. Thời còn trẻ đi theo lão Hòa thượng Thánh Khâm chùa Đại Từ – Thành Đô tham Thiền, lại quy y Thượng sư Phổ Khâm học Mật, về sau xem "Ấn Quang Đại sư Văn Sao", tự mình cảm thấy khế cơ, liền ẩn chứa tâm tịnh nghiệp. Những năm 80, tham gia biên soạn "Phật Giáo Chí Tỉnh Tứ Xuyên", nhận dạy ở Viện Văn Thù, Phật học viện Không Lâm. Năm 1992, trước khi Cao tăng Thượng nhân Ly Dục 107 tuổi ở chùa Báo Quốc – huyện Lạc Chí, tỉnh Tứ Xuyên viên tịch, điện khẩn cấp bảo mau đưa Trương Diệu Thủ (Pháp sư Xương Trăn khi còn là cư sĩ) đến chùa. Đến khi Thượng nhân ngồi ngay ngắn mà viên tịch, Ngài mới biết Thượng nhân giao phó chùa cho mình, ba lần từ chối không được, trước pháp thể của Thượng nhân đã 74 tuổi, xuống tóc xuất gia, đến chùa Bạch Mã – Lạc Dương thọ cụ túc giới. Pháp sư Xương Trăn kế thừa chí nguyện của Thượng nhân Ly Dục, lấy trì giới tu hành làm việc quan trọng, lấy hoằng pháp lợi sanh làm trách nhiệm của mình, chuyên tu chuyên hoằng pháp môn Tịnh Độ, đứng ra mở lớp đào tạo người hoằng pháp Tịnh tông, định kỳ tổ chức niệm Phật thất, chủ biên xuất bản "Thục Trung Tịnh Độ *[Tịnh Độ Tứ Xuyên]*", nhận lời mời đến Tự viện lớn, Phật học viện các tỉnh Tứ Xuyên giảng kinh khai thị, nhận được sự tôn kính của tứ chúng đệ tử, chùa Báo Quốc – huyện Lạc Chí cũng do Pháp sư mà trở thành một trong các đạo tràng Tịnh Độ có sức

ảnh hưởng nhất ở Tứ Xuyên.

Ngày 26/12/2009, Pháp sư biết trước ngày giờ, như nhập thiền định trong tiếng niệm Phật, tự tại vãng sanh, thế thọ 92 tuổi. Sau khi viên tịch 12 tiếng thân thể mềm mại, đỉnh đầu vẫn còn hơi ấm, gương mặt hồng hào. Lễ trà tỳ nhặt được hơn ngàn viên xá lợi ngũ sắc, xá lợi hoa, có nhiều băng khai thị còn lưu giữ ở thế gian.

[Phụ lục] Cao cao sơn đỉnh lập, thâm thâm hải để hạnh

–Trích lục từ Hồi ức từng chút về cuộc sống tu hành của ân sư lão Hòa thượng thượng Xương hạ Trăn (phần trích)

Tác giả: Thích Long Tuyên

Sư phụ sinh ra ở một danh môn vọng tộc vô cùng có đức hạnh ở Tứ Xuyên, từ nhỏ nhận được sự giáo dục nghiêm khắc rất tốt. Sư phụ cũng thường hay nói với tôi những việc ít người biết đến bậc tổ bậc cha chú của Ngài, chúng tôi có thể cảm nhận sâu sắc về việc cứu đời "Lo với nỗi lo của thiên hạ, vui vì niềm vui của thiên hạ" của bậc tiền bối Ngài. Gia huấn của Ngài là "Khiêm nhường, hòa bình, cung kính, chịu thiệt, chịu tổn hại, kiên nhẫn." Điều này cũng thành tựu nhân cách viên mãn của cả đời sư phụ. Không thể tìm thấy một chút khuyết điểm nào ở sư phụ, nhưng không vì vậy mà tạo ra cảm giác cao ngạo khó gần gũi, kính mà không gần với mọi người. Ngược lại, với phong cách bình dị dễ gần, khiêm tốn nho nhã của Ngài, làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ tiếp cận, cảm giác chính là một người ông, một người cha già bình thường. Đạo đức Ngài thanh cao, tình tiết văn chương sâu sắc, trải qua truyền kỳ như vậy, nhưng không vì vậy mà tự cao, trước giờ

cũng không nhắc về chuyện vẻ vang của quá khứ; mỗi khi chúng tôi gián tiếp biết được âm đức lúc trước của Ngài, khi hỏi thăm Ngài, Ngài cũng chỉ nói đơn giản sơ qua. Ngài thường nói "Muốn học Phật trước tiên phải học làm người, không làm các việc ác, vâng làm các việc lành". Việc mỗi ngày nghĩ đến chính là làm sao hoàn thiện nhân cách của bản thân, làm sao giúp người, lợi ích cho người, yêu cầu nghiêm khắc với bản thân, chân tu thật hành. Năm 1960 do tín ngưỡng nên sư phụ bắt đầu ăn chay, lúc đó đang là thời kỳ thiên tai khó khăn nhất của quốc gia, vì không muốn ảnh hưởng đến người khác, Ngài vẫn ăn uống tập thể, nếu như ăn thịt thì Ngài vẫn đem về, đợi đến khi nửa đêm, đêm khuya thanh vắng thì dậy kết duyên với chúng sanh, đến năm 1989 người khác mới dần dần biết được những việc này. Vào những năm 80 có một lần lúc nửa đêm Ngài ở trong Viện Văn Thù sanh bệnh ói máu, như đèn treo trước gió, phòng ngủ kế bên đều có người ở, chỉ cần Ngài gõ nhẹ vào vách tường bên cạnh thì người khác sẽ dậy, nhưng nghĩ đến nửa đêm sẽ làm phiền người khác, Ngài nhất tâm niệm Phật, tuyệt đối không lên tiếng. Cho đến một tháng sau khi cháu gái của Ngài đến thăm, phát hiện vết máu chưa giặt sạch, hỏi đến cùng Ngài mới nhẹ nhàng nói với cháu, và dặn dò không được nói với người khác. Đới Đình Hải – Hiệu trưởng trường Hiệu Lâm ở Đô Giang Yển, nơi mà sư phụ từng làm việc, vừa nhắc đến sư phụ thì vô cùng kích động, nói rằng: "Khi sư phụ làm bác sĩ ở Hiệu Lâm, đúng là trên dưới đều tán thán sư phụ. Cho dù người nào nói chuyện với sư phụ, chỉ cần quý vị không rời khỏi, thì sư phụ có bận có gấp đi nữa, sắc mặt của sư phụ cũng không có chút nào là không vui. Càng không cần phải nói đến việc sư phụ rời quý vị mà đi trước."

Lời sư phụ dặn dò người khác đều là nhất ngôn cửu đỉnh,

năm 75 tuổi sư phụ được Thượng nhân Ly Dục chọn làm trụ trì chùa Báo Quốc ở huyện Lạc Chí, nghe nói thế kỷ trước năm 1985, lúc đó do viết "Tứ Xuyên Tông Giáo Chí", sau khi tiếp xúc với Thượng nhân Ly Dục, thì Thượng nhân muốn sư phụ kế thừa khi sư phụ vẫn còn là cư sĩ. Sư phụ nói bản thân ngoài 70 tuổi rồi, không thể xuất gia rồi, vả lại sư phụ đang dạy ở Viện Văn Thù của Phật học viện Không Lâm, Phật học viện Tứ Xuyên chùa Chiếu Giác, bèn nói dạy học là sở trường của mình, quản lý tự viện, đặc biệt là tăng đoàn thì không có kinh nghiệm, không dám đảm nhận. Sư ông nói: "Con có phước đức, cũng còn rất trẻ." Đối diện với một vị hơn trăm tuổi, sư phụ cũng không thể tiếp tục biện giải, chỉ âm thầm ra quyết tâm, sau này tìm một người tài đức vẹn toàn để thay thế. Sau này lại giao du hai lần, sư ông Thượng nhân vẫn phó thác kế hoạch, phát triển của chùa Báo Quốc. Nào ngờ sư phụ vẫn chưa tìm được người thích hợp, ngày 15/3/1992, hai ngày trước khi Thượng nhân viên tịch đã đích thân điện báo: "Cư sĩ Trương Diệu Thủ viện Văn Thù – Thành Đô, tôi sắp lâm bệnh, mời nhanh chóng đến chùa Báo Quốc có việc quan trọng bàn bạc" do bưu cục phát. Có lẽ Thượng nhân Ly Dục biết rõ, sau khi sư phụ đến đó, chưa chắc tiếp nhận kế thừa. Vì vậy, sau khi phát điện báo, chiêu tập tăng chúng toàn chùa hội họp, tuyên bố: "Ta đã tìm được người tiếp quản, chính là thầy Trương Diệu Thủ hiện đang dạy ở Phật học viện Văn Thù – Thành Đô, pháp danh cũng đặt xong rồi, các con phải đối đãi với thầy ấy như đối với ta." Khi sư phụ đến, Thượng nhân đã ngồi viên tịch. Một vị 75 tuổi, bị ép phải xuất gia trước di thể của Thượng nhân và quản lý tự viện. Một tháng sau, sư phụ dùng hiệu điều mà Thượng nhân Ly Dục đặt lúc sanh tiền đến chùa Bạch Mã ở Hà Nam thọ cụ túc giới. Lúc đó một vị hơn

70 tuổi như sư phụ, vừa phải dạy học ở Phật học viện, lại phải quản lý chùa Báo Quốc, sau này còn đảm trách công việc của Hiệp hội Phật giáo Lạc Chí – Nội Giang, Tư Dương. Lúc đó có nhiều việc đang đợi xử lý ở chùa, hai năm sau đó, ngay cả hội trưởng Hiệp hội Phật giáo lão Hòa thượng Biến Năng cũng nhìn không lọt mắt, khuyên sư phụ từ bỏ chùa bên này, tiếp tục dạy học ở Phật học viện. Lúc đó sư phụ cũng cảm thấy bản thân thích hợp, cũng thích dạy học ở Phật học viện. Quản lý người khác, xây dựng tự viện, độ khó thật sự rất lớn, nhưng đã tiếp nhận di chúc của Thượng nhân Ly Dục, thì không thể suy nghĩ về sở thích của mình, muốn học Phật trước tiên phải học làm người, thế là kiên quyết từ công tác giáo vụ ở Phật học viện, dốc hết sức và xây dựng tăng đoàn ở chùa Báo Quốc, xây dựng tự viện, xây dựng viện dưỡng lão. "Ngưỡng mộ chỉ Phật Đà, hoàn thành tại nhân cách, nhân thành tức Phật thành, gọi là chân hiện thực." Sư phụ vẫn luôn làm như vậy, do đó mới có chùa Báo Quốc ở Lạc Chí của ngày hôm nay.

Lão cư sĩ Triệu Phác Sơ: Muốn tìm Pháp sư tốt như vậy gần như không tìm được

Lão cư sĩ Triệu Phác Sơ là lãnh tụ nhà Phật thời nay, trước khi Đại sư Thái Hư ở Thượng Hải viên tịch từng dặn riêng Phác lão phải luôn hộ trì Phật pháp. Phác lão tận hết tâm huyết cả đời vì sự nghiệp Phật giáo, đặc biệt là sự trùng hưng Phật giáo sau "cách mạng văn hóa", có thể nói là công lao rất lớn, không thể xem nhẹ. Phác lão và Pháp sư Tịnh Không là đồng hương huyện An Huy, hai vị như người bạn cũ quen biết nhiều năm. Phác lão vô cùng tán đồng và khẳng định đối với lý niệm "Phật giáo là giáo dục của Phật Đà" của Pháp sư Tịnh Không,

nhiều lần đăng bài của lão Pháp sư vào tạp chí "Pháp Âm" và "Văn hóa Phật giáo" của mình. Phác lão nhiều lần mời Pháp sư Tịnh Không về nước làm khách và khuyên thỉnh lão Pháp sư "lá rụng về cội". Khi Pháp sư Tịnh Không giảng kinh thường xuyên nhắc đến: "Ở trong nước tôi có hai vị đại hộ pháp, một vị là Pháp sư Minh Sơn, một vị là Triệu Phác Sơ."

Lời chúc mừng của Triệu Phác Sơ trong nghi thức Pháp sư Tịnh Không quyên tặng "Long Tạng" ở Bắc Kinh

• Hoan hỷ nghe được "Nghi thức quyên tặng 'Đại Tạng Kinh Càn Long Bản'" sẽ cử hành tại Bắc Kinh, tôi xin đại diện Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, và lấy danh nghĩa của bản thân tôi, bày tỏ sự nhiệt liệt chúc mừng! "Đại Tạng Kinh Càn Long Bản" là bản Tạng kinh mà mọi người chúng ta đã biết rõ, kinh còn có một tên khác có tiếng hơn gọi là "Long Tạng", đây là điển tạng rất lớn mà thời thịnh thế Càn Long, Khang Hy đã tu, vừa là báu vật của Phật giáo chúng ta, lại là châu báu văn hóa của toàn dân tộc chúng ta, bản này và "Tứ Khố Toàn Thư" đều như nhau, là bằng chứng và thành quả của thời đại cường thịnh trước của dân tộc Trung Hoa chúng ta, thể hiện sự gắn kết to lớn và tính liên tục văn hóa của dân tộc chúng ta, Tổ quốc chúng ta vào thời thịnh thế. Tất nhiên, về sau này, hơn 200 năm nay, bộ Đại Tạng Kinh này đi vào lịch sử bị thất lạc và hủy hoại, cũng chính là đi đôi với lịch sử thực lực của Tổ quốc chúng ta suy vi, vận mạng của dân tộc chúng ta khổ nạn. Mỗi khi nghĩ đến điều này, khiến cho người ta đau lòng. Hôm nay, vừa dịp lễ 50 năm thành lập Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, khắp nơi vui mừng, bộ Đại Tạng Kinh này thịnh

thế, lần nữa lưu bố thiên hạ, tận mắt nhìn thấy một nhân duyên thù thắng này, trong lòng của tôi hân hoan và yên tâm bội phần. Pháp sư Tịnh Không khảng khái quyên tặng, Cục Tôn giáo Quốc gia kiên quyết tiếp nhận, việc này đều là công đức rất lớn, tôi bày tỏ sự hoan hỷ và tán thán tha thiết. Tôi tin rằng, 500 bộ "Đại Tạng Kinh Càn Long Bản" quyên đến các tự viện trọng điểm, đại học trọng điểm toàn quốc và các đơn vị học thuật khác, việc này có lợi đối với việc đẩy mạnh sự phát triển văn hóa học thuật của đất nước chúng ta, đồng thời cũng dốc sức mở ra thành tựu của chính sách tín ngưỡng tôn giáo của nước ta, có lợi vào việc hoằng dương chánh tín, ngăn lại tà giáo và mê tín. Công đức lớn như vậy, tất nhiên là tất cả tín chúng Phật giáo chánh tri chánh kiến đều vui vì sự thành tựu này. Tôi và Pháp sư Tịnh Không là bạn tương tri cũ, tuy hôm nay tôi nghe theo lời bác sĩ, ở bệnh viện tịnh dưỡng, không thể chung tay xây dựng, nhưng tôi vẫn nguyện chia sẻ pháp hỷ, và chân thành chúc nguyện hoạt động viên mãn thành công, chúc nguyện Pháp sư Tịnh Không tham gia kỳ lễ quốc khánh ở Bắc Kinh đều suôn sẻ, sáu thời cát tường!

Triệu Phác Sơ vào ngày 25 tháng 9 năm 1999
Tạp chí "Văn hóa Phật giáo" kỳ thứ 5 năm 1999 Viện nghiên cứu Văn hóa Phật giáo Trung quốc – Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc

Trích lục băng ghi hình Lý Mộc Nguyên – lâm trưởng Cư Sĩ Lâm Singapore:

• Triệu Phác Sơ là vị đại cư sĩ Duy Ma Cật tái lai, Phật giáo Trung Quốc có ngày hôm nay, không thể không có công lao của Phác lão. Quý vị xem quý vị đến Đại Hùng Bảo Điện của

Trung Quốc, có rất nhiều bảng hiệu là Phác lão viết, sự khôi phục của rất nhiều tự viện là do Phác lão ra sức tranh về. Lần này Pháp sư Thiện Học và Pháp sư Giảo Tỉ đến Singapore, là Phác lão phê duyệt, thông qua Viện Quốc vụ phê duyệt. Phác lão nghe người khác muốn đi học thì vô cùng vui mừng, tháng 5 năm ngoái tôi từng đi thăm Phác lão, nhắc đến Pháp sư Tịnh Không thì Phác lão đứng dậy chắp tay, nói là vị đại Pháp sư xuất chúng. Tôi mời Phác lão làm lâm trưởng danh dự của Cư Sĩ Lâm và hội trưởng danh dự của Tịnh Tông Học Hội, Phác lão từ chối nói tôi nên làm, tôi rất thích Cư Sĩ Lâm; nhưng Tịnh Tông Học Hội là Pháp sư Tịnh Không ở bên đó giảng kinh thuyết pháp, tôi có tư cách gì đi cố vấn, làm hội trưởng danh dự? Tôi lại mời Phác lão làm cố vấn lớp đào tạo, Phác lão nói "Ngài là đại Pháp sư, tôi không làm được đâu".

Phác lão nói ông hy vọng ở Trung Quốc mở trường đại học Phật giáo, vì vậy ông rất xem trọng những lưu học sinh này. Tôi nói với ông về tình hình của lớp đào tạo, ông nghe xong rồi rất vui mừng, ông nói nên như vậy, Pháp sư Tịnh Không là Đại đức giảng kinh thời nay, hiện nay vô cùng thiếu hụt, là một vị Pháp sư giảng kinh hay nhất, muốn tìm vị Pháp sư như vậy gần như không tìm được. Pháp sư Tịnh Không không chỉ ở Singapore của chúng ta, Pháp sư Diệu Thiện cũng mời Pháp sư Tịnh Không về Trung Quốc hết lần này đến lần khác, Pháp sư Nhân Đức cũng đang mời.

—"Báo cáo tâm đắc học Phật hộ pháp" Lý Mộc Nguyên

Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu Văn hóa Phật giáo Trung Quốc, chủ biên "Văn Hóa Phật Giáo", Tiên sinh Hà Vân – trợ thủ của Triệu Phác lão nói về quan hệ của Phác lão và Pháp sư Tịnh Không

• Tháng 4 năm 1997, ở Bắc Kinh, tôi đi với Pháp sư Tịnh Không đến bệnh viện Bắc Kinh thăm hội trưởng Triệu Phác Sơ. Lão Pháp sư và Triệu Phác lão là bạn cũ lâu năm, chuyện trò đều rất thân thiết.

Lão Pháp sư tặng khá nhiều tài liệu cho Triệu Phác lão, trên cơ bản đều là hội nghị diễn thuyết, giảng kinh, khai thị của lão Pháp sư, có sách, cũng có đoạn văn ngắn. Đợi đến khi tôi đưa lão Pháp sư trở về, Triệu Phác lão đã chọn một bài văn trong đó, chỉ thị tôi đăng bài.

Đây là bài đăng trong phần "Phật giáo là giáo dục của Phật Đà" của tạp chí "Văn Hóa Phật Giáo" kỳ thứ 4 năm 1997. Tài liệu Pháp sư Tịnh Không để lại rất nhiều, tại sao Triệu Phác lão một mình chọn ra phần này, dặn tôi sắp xếp đăng bài? Điều thắc mắc này, tôi giữ ở trong lòng rất lâu, thỉnh thoảng lại tự hỏi một câu tại sao?

Ngày hôm nay của ba năm sau, từ khi mới biết Pháp sư Tịnh Không đến lúc có nhiều cơ hội tiếp xúc, hiểu rõ hơn, quay đầu nghĩ lại, đối với chỉ thị lúc đó của Triệu Phác lão, tôi thật sự có một chút thể hội chân thành tha thiết: Nếu như tôi lý giải không sai, thật ra Triệu Phác lão nắm được một bản chất đặc biệt, một lý niệm đặc biệt trong những bài thuyết pháp giảng kinh nhiều như cát sông Hằng của Pháp sư Tịnh Không: Phật giáo, là một loại giáo dục, một loại giáo dục đặc biệt, Pháp sư

Tịnh Không là một nhà giáo dục tài giỏi, thậm chí không chỉ là nhà giáo dục giới hạn trong Phật giáo.

—"Văn hóa Phật giáo" kỳ thứ 3 năm 2000

• Thân là một vị Cao tăng được nhiều tín chúng Phật giáo Đại Lục, Trung Quốc biết đến, hơn 10 năm nay Pháp sư Tịnh Không nhiều lần trở về Tổ quốc phỏng vấn và thăm người thân, cuối tháng 3 đến đầu tháng 4 năm 1999, lão Pháp sư ở Bắc Kinh tạm dừng chân vài ngày ngắn ngủi, trong thời gian đó đặc biệt đi thăm tiên sinh Triệu Phác Sơ – phó chủ tịch Hội nghị Hiệp thương Chính trị Toàn quốc, hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, và họp mặt nói chuyện vui vẻ với cục trưởng Diệp Tiểu Văn, phó cục trưởng Vương Tác An của Cục Tôn giáo Trung Quốc, phó cục trưởng Tưởng Kiên Vĩnh hai cục bộ mặt trận thống nhất v.v... Triệu Phác lão và lão Pháp sư là bạn thâm giao nhiều năm, vô cùng ân cần hỏi thăm tình hình gần đây về việc hoằng pháp ở Singapore và nước ngoài, cục trưởng Diệp nhiệt tình khẳng định đối với việc Pháp sư hoằng dương truyền thống tốt đẹp của Trung Quốc, kiên trì lập trường hai bên hòa bình thống nhất, đặc biệt là việc dốc hết sức chống lụt cứu nạn trong nước làm người khác cảm động.

—"Văn hóa Phật giáo" kỳ thứ 4 năm 1999

Tạp chí "Pháp Âm" Tập san Hiệp hội Trung Quốc

• [Bản tin] Buổi sáng ngày 31/3, hội trưởng Triệu Phác Sơ ở chùa Quảng Tế – Bắc Kinh gặp gỡ một nhóm người của Pháp sư Tịnh Không trụ trì tinh xá Hoa Tạng – Đài Loan và Cư sĩ Hàn Anh – viện trưởng thư viện tinh xá. Triệu Phác lão và Pháp sư Tịnh Không là đồng hương, cả hai trò chuyện vô cùng

thân thiết. Triệu Phác lão vô cùng tán thán đối với việc Pháp sư Tịnh Không lần lượt dạy ở cơ sở văn hóa Phật giáo như "Đại học Văn hóa Trung Quốc" và các Phật học viện; qua lại ở các nước Âu Mỹ, Hong Kong để hoằng pháp, xây dựng tinh xá Hoa Tạng và quỹ giáo dục Phật Đà. Pháp sư Tịnh Không cũng thán phục sâu sắc việc tôi sáng lập trường học Phật giáo, bồi dưỡng nhân tài tăng già, quyên tặng bốn vạn đô la mỹ vào quỹ văn hóa giáo dục Phật Giáo. Cư sĩ Hàn Anh ủy thác hội tôi in ấn 5000 bộ "Phật Học Đại Từ Điển" kết duyên với giáo sư và học viên các viện Phật giáo.

—"Pháp âm" kỳ thứ 5 năm 1993

Khi giảng kinh Pháp sư Tịnh Không nói về Phác lão

• Lúc trước Triệu Phác lão còn sống, Phác lão và tôi là đồng hương, ông thật sự là hộ pháp trong nước của tôi, bất kỳ chướng ngại nào đến chỗ ông thì hóa giải rồi. Vì vậy trước kia, tôi có hai hộ pháp, cư sĩ tại gia Triệu Phác lão, vị xuất gia lão Hòa thượng Minh Sơn, họ thật sự là tri kỷ, là tri giao.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 1314

• Trong "Đại Trí Độ Luận" Thế Tôn nói bốn khóa mục mà Nhị Địa Bồ Tát tu học, trong đó có một điều là "tri ân báo ân" – Triệu Phác lão viết bốn chữ này. Ông đưa đề lên tạp chí, sau khi tôi nhìn thấy, cắt nó ra phóng to, làm thành một tấm biển (có người lại vì việc này hủy báng Pháp sư Tịnh Không "ngụy tạo" bút tích của Triệu Phác lão). Quý vị đều nhìn thấy, ở xã hội hiện nay chúng ta phải đặc biệt đề xướng câu nói này! Một người có thể tri ân báo ân, dù cho không học Phật không ra khỏi tam giới, đời sau cũng nhất định là phước báu trời người;

mà ngược lại, vong ân phụ nghĩa, nhất định ở tam đồ!

—"Thái Thượng Cảm Ứng Thiên" tập 122

Pháp sư Tịnh Không viếng Triệu Phác lão

• Pháp sư Tịnh Không của Tịnh Tông Học Hội Singapore: Kinh ngạc biết được Phác công lão nhân thị tịch, than ôi, tin nhanh như gió, trời người mất nơi nương tựa, tin buồn truyền đến, người người thương tiếc, khắp chốn bi thương. Các nơi thông báo tin buồn, đau thương cùng cực! Duy trì công đức mỗi ngày giảng đại kinh "Hoa Nghiêm", chí thành hồi hướng, cầu vãng sanh thượng phẩm, thừa nguyện tái lai. Và xin kìm nén đau thương, thuận theo biến cố để yên lòng.

Câu đối phúng điếu Pháp sư Tịnh Không quyên tặng là:

"Huân nghiệp khả quan, khởi độc phù danh năng tí mỹ;

Cao phong kham ngưỡng, giảo chư cổ đức diệc vô khuy."

[Tạm dịch:

Công lao sự nghiệp có thể thấy, riêng hư danh há có thể ngang nhau;

Cao phong kham ngưỡng, so với cổ đức cũng không kém.]

—"Pháp Âm" kỳ thứ 8 năm 2000

Giới thiệu sơ lược về Triệu Phác Sơ

Triệu Phác Sơ (5/11/1907 – 21/5/2000), là người lãnh tụ Phật giáo thời nay, người huyện Thái Hồ tỉnh An Huy. Lúc còn sống từng làm hội trưởng Hiệp Hội Phật giáo Trung Quốc, viện trưởng Phật học viện Trung Quốc, cố vấn Phật học viện cao cấp khoa Tạng ngữ Trung Quốc, chủ tịch Hội Ủy viên Hòa bình Tôn giáo Trung Quốc, phó chủ tịch Hiệp hội nhà thư pháp

Trung Quốc, thường ủy Hội Trung ương Thúc tiến Dân chủ Trung Quốc, chủ tịch danh dự, phó chủ tịch, chủ nhiệm Hội Ủy viên Tham nghị Trung ương Dân tiến, phó chủ tịch Hội nghị Hiệp thương Chính trị Toàn quốc. Năm 2000, Ngài vì bệnh nên tạ thế ở Bắc Kinh, hưởng thọ 93 tuổi.

[Phụ lục] 84000 quyển "Long Tạng" quyên về Tổ quốc, Pháp sư Tịnh Không tham dự nghi thức quyên tặng "Long Tạng", bèn nhận lời mời tham gia hoạt động lễ Quốc Khánh 50 năm

[Bản tin] (Hành Phương đưa tin) 27/9 đến 3/10/1999, Pháp sư Tịnh Không nhận lời mời của Cục Tôn giáo Quốc gia, dẫn đoàn đến tham dự "Nghi thức quyên tặng 'Đại Tạng Kinh Càn Long Bản'", và tham gia hàng loạt hoạt động buổi lễ 50 năm thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Pháp sư Tịnh Không hiện giữ chức vụ đạo sư Tịnh Tông Học Hội và Cư Sĩ Lâm Singapore, nhiều năm nay toàn tâm toàn lực đối với sự nghiệp giáo dục của Phật giáo, đem tất cả tịnh tài mà tín chúng cúng dường dùng vào việc đào tạo nhân tài và hoằng pháp Phật giáo, được sự thành tựu lớn lao, việc làm này được tín chúng Phật giáo trong và ngoài nước ca tụng khắp nơi. Bắt đầu từ những năm 80, nhiều lần từ nước ngoài trở về Tổ quốc, Ngài quan tâm thành tựu xây dựng Tổ quốc, khảng khái giúp đỡ sự nghiệp hoằng pháp, từ thiện và giáo dục Phật giáo của Tổ quốc. Ngài cảm nhận được sự thiếu hụt Phật điển bảo tạng do những tai nạn của Tổ quốc gây ra và sự cầu mong của tín chúng tăng tục đối với Tạng kinh, liền ở nước

ngoài đề xuất in ấn "Đại Tạng Kinh Càn Long Bản" quyên tặng cho giới Phật giáo Đại Lục của Tổ quốc. Tháng 4 năm 1997, Pháp sư Tịnh Không ở Bắc Kinh gặp gỡ Triệu Phác Sơ – hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, biểu đạt ý nguyện này, hội trưởng Triệu vô cùng hoan hỷ, do bản thân Ngài và danh nghĩa Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc chủ động tiếp nhận và chuyển tặng giới Phật giáo toàn quốc. Sau đó không lâu, Pháp sư Tịnh Không quyên góp và in ấn được một ngàn bộ "Đại Tạng Kinh Càn Long Bản", liền gửi đến Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc bày tỏ ý quyên tặng.

Tháng 4 năm 1999, kinh đưa về Trung Quốc khó khăn, sau khi quyên tặng 500 bộ cho giới Phật giáo Đông Nam Á, Pháp sư Tịnh Không nhận được sự ủng hộ của Cục Tôn giáo Trung Quốc và Triệu Phác Sơ cùng với Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, rốt cuộc có thể đem 500 bộ cuối cùng nhập cảnh, đây là lần đầu tiên trong 50 năm lịch sử của nước Trung Quốc mới, Cục Tôn giáo Quốc gia thúc đẩy thành công và viên mãn hoạt động này, nghiêm khắc dựa theo quy định của chính sách, sau khi được sự đồng ý và phê chuẩn của lãnh đạo Viện Quốc vụ, lại nhiều lần đứng ra đại diện tổ chức nhịp nhàng các việc liên quan đến bộ phận Chủ quản Quốc gia và Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, vào cuối tháng 9 đã hoàn thành hàng loạt các thủ tục phiền phức như nhập quan, miễn thuế, phân phối v.v...

Ngày 28/9, trong nhà khách Điếu Ngư Đài Quốc ở Bắc Kinh, nghi thức quyên tặng "Đại Tạng Kinh Càn Long Bản" được cử hành thuận lợi, giản dị nhưng trang trọng. Diệp Tiểu Văn – cục trưởng Cục Tôn giáo Quốc gia và Pháp sư Tịnh Không đọc diễn văn, Trưởng Đao Thuật – phó hội trưởng kiêm bí thư Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc đại diện hội trưởng Triệu Phác Sơ tuyên đọc lời chúc mừng.

Buổi tối ngày 28/9, Pháp sư Tịnh Không cùng đi với phái viên Cục Tôn giáo Quốc gia đến đại lễ đường nhân dân, xem dạ hội văn nghệ 50 năm quốc khánh. Buổi tối ngày 30/9, Pháp sư Tịnh Không lại nhận lời mời tham dự yến tiệc chiêu đãi long trọng 50 năm quốc khánh. Buổi sáng ngày 1/10, cả thế giới đều nhìn vào nghi thức duyệt binh và hoạt động quần chúng diễu hành được cử hành long trọng tại quảng trường Thiên An Môn mừng 50 năm quốc khánh, Pháp sư Tịnh Không cũng nhận lời mời đến dự lễ, nhìn thấy Tổ quốc nổi dậy từ dân tộc thế giới, lão Pháp sư vui vẻ yên tâm.

Trong thời gian đó, ngày 29/9, sau khi một nhóm người Pháp sư Tịnh Không gặp gỡ Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc thì đi đến Viện Bảo tàng Lịch sử Trung Quốc, tham quan "Thịnh thế trùng quang – Triển lãm tác phẩm điêu khắc đá tạo tượng đồ cổ Phật giáo chùa Long Hưng tại Thanh Châu, Sơn Đông" cử hành ở đó. Những văn vật Phật giáo tuyệt đẹp, vô cùng tinh xảo trong và ngoài nước này, làm cho lão Pháp sư và các cư sĩ theo Ngài lưu luyến không muốn rời khỏi. Diệp Tiểu Văn – cục trưởng Cục Tôn giáo Quốc gia và Trương Văn Bân – cục trưởng Cục Văn vật Quốc gia là người tiếp khách, phó viện trưởng Khổng của Viện Bảo tàng Lịch sử Trung Quốc đảm nhiệm giảng giải. Dương Đồng Tường – phó cục trưởng Cục Tôn giáo Quốc gia, phó hội trưởng Đao của Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, giáo sư Phương Lập Thiên của Đại học Nhân dân Trung Quốc cùng nhau đi tham gia triển lãm.

Đời nhà Thanh khắc Đại Tạng Kinh có 3 loại, chính là "Càn Long Đại Tạng" (thường gọi là Long Tạng), "Bách Nạp Tạng", "Tần Già Tạng". Trong đó bản Long Tạng nổi tiếng nhất, hoàn mỹ nhất. Tạng này thu nạp và biên chế toàn bộ trước tác của các Cao tăng Đại đức vào đời Nguyên, Minh,

Thanh sau đời Tống, có thể nói đã tổng kết kinh điển phiên dịch của Phật giáo truyền vào Trung Quốc 1700 năm, quá trình biên tập khắc ấn mất 5 năm. Tổng cộng thu thập được 1670 loại kinh, 7240 quyển, quy cách chiết bản là một trang 5 hàng, mỗi hàng 17 chữ. Thể chữ rõ ràng, bản khắc tinh xảo, kiểu cách hùng vĩ, có thể gọi là phẩm vật bản khắc ấn gỗ tinh xảo của nước ta, báu vật của văn hóa phương Đông.

Đến nay thì nguyên bản Long Tạng được bảo tồn, tương truyền chỉ có bốn bộ. Một bộ ở thư viện trường Đại học Long Cốc – Nhật Bản, là cuối thời kỳ nhà Thanh Từ Hi thái hậu tặng cho Nhật Bản. Một bộ ở chùa Cực Lạc tại Penang, Malaysia, là lão Hòa thượng Diệu Liên vào kinh thỉnh vào niên hiệu Quang Tự thứ 30, Cao tăng đời Thanh vào kinh thỉnh "Tạng", phải có vương công đại thần liên danh khởi xướng, hoàng đế phê chuẩn, cử hành buổi lễ rất long trọng. Còn 2 bộ ở Hong Kong và Vạn Phật Thành ở Mỹ.

Lần này in ấn "Long Tạng" vận dụng kỹ thuật cao, sử dụng công nghệ in tiên tiến nhất để chỉnh tinh tế bản khắc "Long Tạng" ban đầu, công tác xuất bản chỉnh sửa bắt đầu từ năm 1990, trước sau đã tiến hành 7 năm rồi. Trong đó về vấn đề tàn phá, thiếu chữ đều do nghệ nhân chuyên nghiệp tiến hành tu bổ, chỉnh sửa xuất bản lại. Đồng thời hợp tổng mục lục thành một quyển, để tiện tra cứu như tự điển. Ngoài bìa chọn tơ lụa hoa văn rồng cao cấp, trải qua "trăm năm không biến chất xử lý". Chữ lớn rõ nét, dễ đọc; kiên cố, trang nghiêm, có thể gìn giữ thời gian dài. Mỗi bộ phận kinh văn 168 quyển, 500 bộ gộp lại là tám vạn bốn ngàn bộ lớn, vừa đúng tương ưng với tám vạn bốn ngàn pháp môn Phật thuyết.

Được biết, được sự ủng hộ mạnh mẽ của Cục Tôn giáo Quốc gia, 500 bộ "Long Tạng" đang theo kế hoạch phân phát

đến các tự viện, thư viện, đại học nổi tiếng và đơn vị nghiên cứu khoa học trọng điểm trên toàn quốc.

—"Văn hóa Phật giáo" kỳ thứ 5 năm 1999

[Phụ lục] Tập san "Văn hóa Phật giáo" Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc – Viện Nghiên cứu Phật học tường thuật pháp duyên của Pháp sư Tịnh Không với Triệu Phác lão và hết sức tán thán, khẳng định đối với Pháp sư Tịnh Không

PHẬT GIÁO CHÍNH LÀ GIÁO DỤC CỦA PHẬT ĐÀ

Hà Vân (Bút danh: Trường Hà Đường)

Tháng 4 năm 1997, ở Bắc Kinh, tôi đi cùng với Pháp sư Tịnh Không đến bệnh viện Bắc Kinh thăm hội trưởng Triệu Phác Sơ. Lão Pháp sư và Triệu Phác lão là bạn lâu năm, nói chuyện đều rất. Lão Pháp sư tặng Triệu Phác lão một số tài liệu khá nhiều, trên cơ bản đều là hội nghị diễn thuyết, giảng kinh, khai thị của lão Pháp sư, có sách, cũng có đoạn văn ngắn. Đợi đến khi tôi đưa lão Pháp sư trở về, Triệu Phác lão đã chọn một bài văn trong đó, chỉ thị tôi đăng bài. Đây là bài đăng trong phần "Phật giáo là giáo dục của Phật Đà" của tạp chí "Văn Hóa Phật Giáo" kỳ thứ 4 năm 1997. Tài liệu Pháp sư Tịnh Không để lại rất nhiều, tại sao Triệu Phác lão một mình chọn ra phần này, dặn tôi sắp xếp đăng bài? Điều thắc mắc này, tôi giữ ở trong lòng rất lâu, thỉnh thoảng lại tự hỏi một câu tại sao?

Ngày hôm nay của ba năm sau, từ khi mới biết Pháp sư Tịnh Không đến lúc có nhiều cơ hội tiếp xúc, hiểu rõ hơn, quay đầu nghĩ lại, đối với chỉ thị lúc đó của Triệu Phác lão, tôi thật

sự có một chút thể hội chân thành tha thiết: Nếu như tôi lý giải không sai, thật ra Triệu Phác lão nắm bắt được một bản chất đặc biệt, một lý niệm đặc biệt trong những bài giảng kinh thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng của Pháp sư Tịnh Không: Phật giáo, là một loại giáo dục, một loại giáo dục đặc biệt, Pháp sư Tịnh Không là một nhà giáo dục tài giỏi, thậm chí không chỉ là nhà giáo dục giới hạn trong Phật giáo.

Ngày nay Pháp sư Tịnh Không vô cùng nổi tiếng trong tín chúng Phật giáo người Hoa; chỉ ở Đại Lục, đọc giả, thính chúng và quán chúng của Ngài tính đếm cả triệu. Theo kinh nghiệm mà nói, có một triệu đọc giả, chính là có một triệu hình tượng Pháp sư Tịnh Không khác nhau tồn tại trong lòng mỗi người.

Nghiên cứu rất nhiều góc độ của Pháp sư Tịnh Không, nếu như nhất định phải dùng một câu nói để khái quát hình tượng của Pháp sư Tịnh Không trong suy nghĩ của tôi, vậy thì, tôi tin rằng: Nói từ bản chất của Pháp sư Tịnh Không, là một vị vô cùng đặc biệt, một nhà giáo dục vô cùng tài giỏi.

Hiểu rõ điểm này, có lẽ không thể không quay lại 50 năm trước.

Năm 1949, đối với lịch sử văn hóa Trung Quốc mà nói, vô nghi *[không nghi ngờ]* là một đường ranh giới. Trung Quốc mới bắt đầu tạo ra một hành trình hợp thể tổng hợp kỳ tích văn hóa trước nay chưa từng có ở đại địa Thần Châu rộng lớn, mà số ít vốn dĩ là người lưu vong theo đuổi chính quyền cũ, tức là ở ngoài Đại Lục – tha hương nơi xứ người tại Đài Loan, Hong Kong và các nước xa hơn nữa bắt đầu lịch trình tinh thần của bản thân. 50 năm sau quay đầu nhìn lại sự thay đổi này, cho dù là Đại Lục –Trung Quốc, giới tư tưởng, giới tri thức của ngày nay cũng khá khách quan để đối đãi với một số người

giác ngộ chí hạnh cao quý, trong việc kế thừa truyền thống văn hóa Trung Quốc bèn vất vả cố gắng phát dương quang đại, thừa nhận và khẳng định giá trị của họ.

Nhưng mà, điều đáng tiếc vô cùng chính là sự nhận thức và khẳng định này, lại mang tính phiến diện và tính hạn chế cực lớn – mãi mãi giới hạn bởi những vị tôn sư học thuật cả đời địa vị cao trong giới giáo dục, ví như tiên sinh Tiền Mục, tiên sinh Mâu Tông Tam, tiên sinh Đường Quân Nghị, tiên sinh Từ Phục Quan, v.v...

Điều này mãi mãi không đủ, chí ít đối với hàng trăm hàng ngàn các bá tánh bình thường ở Trung Quốc khát vọng sự an ủi vỗ về trong giới giáo dục không đủ, là không công bằng hợp lý, bởi vì, trên sự thật, dù chỉ đơn thuần bàn về dân số, ngoại trừ rất ít các nhà toán học tinh anh, hàng ngàn hàng vạn lão bá tánh Trung Quốc ngoại trừ sự mài dũa của xã hội nhiều nạn nhiều kiếp, ngoài những việc ăn uống và trai gái chung chạ, chưa từng cắt bỏ hoàn toàn nhu cầu cuộc sống siêu linh hồn.

Nên thừa nhận, cách thỏa mãn nhu cầu tinh thần này, thật sự trước giờ đều rất đa dạng. Ở đây, tôi bằng lòng trích dẫn một ví dụ, ví dụ này vô cùng hợp với tự nhiên trong kinh tế học, mà khi chúng ta đàm luận lĩnh vực này nghe vào tai khó tránh có chút thô tục – đó chính là cắt bánh kem. Trong tất cả dao nĩa hướng đến bánh kem cực kỳ lớn, tôn giáo, lưỡi dao này vạch rõ định mức khẳng định không kém hơn "nhà Nho mới", trên thực tế, nhiều đến mức không thể nào tính đếm bội số.

Mà Phật giáo, Phật giáo đã tồn tại ở Trung Quốc hơn 2000 năm, lại có địa vị hàng đầu không thể bàn cãi trong định mức của tôn giáo – theo sách bìa trắng của Tôn giáo Chính phủ Trung Quốc chứng tỏ, quần chúng tín ngưỡng Phật giáo trên

một trăm triệu người.

Một trăm triệu người, thử nghĩ xem!

Vấn đề ở chỗ có người nào, có bao nhiêu người có thể cung cấp thức ăn tinh thần cho một trăm triệu người, thức ăn tinh thần đáng tin về cả phẩm chất và số lượng.

Nhân dân ngày nay đang nhìn lại một đoạn lịch sử của 50 năm này, đều hoan hỷ lấy đại nạn "cách mạng văn hóa" làm ảnh thu nhỏ, nói rõ Cao tăng Đại đức ở Đại Lục – Trung Quốc có thể cung cấp tư lương cho tín chúng. Vấn đề là như nhau trong những năm 50, 60, ngoài Đại Lục – Trung Quốc, tình hình của phương diện này cũng không tốt: Tuổi tác của thế hệ trước trong giới Phật giáo của Trung Quốc và Hong Kong càng ngày càng cao, thế hệ thanh niên thì đang phấn đấu vượt qua gian khổ trong cuộc đời lang thang, cách "ngày xuất đầu" còn xa!

Sau khi lão Pháp sư Thánh Nghiêm ở Pháp Cổ Sơn hơn 40 năm, nhìn lại những năm này nói: "Năm đó tôi trần truồng từ Đại Lục đến Đài Loan...." Tôi nhớ trong thời khắc đưa tiễn đoàn đại diện giáo dục Phật giáo Đại Lục rời khỏi Đài Loan, Pháp sư Thánh Nghiêm dùng lời nói nặng nề này làm lời mở đầu, mọi người cung kính nể phục.

Điều đáng sợ thì phải xem làm sao giải thích "trần truồng" rồi. Trốn đến chính quyền Quốc Dân đảng của Đài Loan tổng thể này mà nói, từ Đại Lục vội vàng rời chùa, nhưng một chút cũng không "trần truồng", cái đem theo không chỉ là tài phú vật chất nhìn thấy được, ví dụ như vàng bạc đầy xô đầy chậu, quốc bảo trăm ngàn năm của cố cung, vả lại còn có các tài sản tinh thần thuần khiết không nhìn thấy được, ví như Phật giáo Đại thừa. Ngọn đuốc trí tuệ của Phật giáo Đại thừa đã cháy sáng gần hai ngàn năm, Đài Loan sau năm 1949, không chỉ cơ

quan phía chính phủ Hội Phật giáo Trung Quốc chủ trì, vả lại, sự thật chứng minh, điều quan trọng và chủ yếu, là nhờ vào sự tự giác và dốc sức cố gắng của nhân dân thuần túy, thậm chí cá thể thuần túy mới có thể phát dương quang đại. Ngày nay các "Sơn đầu" của Phật giáo Đài Loan mà ai ai cũng biết (không phải là tất cả mọi người đều đồng ý dùng từ này), Phật Quang Sơn, Pháp Cổ Sơn, Hội công đức từ tế Hoa Liên, có nơi nào không nhờ vào sự lao động vất vả toàn lực cống hiến của Tổ sư khai sơn mới được như vậy? Từ ý nghĩa này mà nói, hai bàn tay trắng ra sức làm ra một bầu trời của Phật giáo, đây là sự thật.

Nhưng mà, cho dù Đài Loan, Hong Kong, thậm chí người Hoa toàn cầu hiện nay, cho dù Phật giáo mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi khắc đều gắn liền và thấm nhuần hàng ngàn hàng vạn tâm linh của người Hoa, như phía trên đã nói, Phật giáo kể cả các Đại sư của Phật giáo cũng chưa từng có dịp khôi phục chế độ cũ đời Nam Bắc đời Tùy đời Đường, bước vào chủ lưu của xã hội văn hóa, mà chỉ làm "Văn hóa khác" sinh tồn và phát triển ngoài chủ lưu này.

Nếu như nói đạo tràng quan trọng của Phật giáo Đài Loan kể trên cho là thành công lớn của văn hóa "khác", vậy thì, Pháp sư Tịnh Không thuộc "khác" của "khác".

Giày rơm bước đến tận chân trời. Trong Cao tăng người Hoa của thế kỷ XX, còn có bao nhiêu vị như Pháp sư Tịnh Không phiêu bạc trăn trở như thế?

Một – không tu chùa không ở chùa, hai – không ngừng phiêu bạc ở Đông Dương, Tây Dương, Nam Dương, đây là sự "khác biệt" vô cùng đặc sắc của Pháp sư Tịnh Không. Làm sao tiến hành phán đoán đối với giá trị đặc sắc vô cùng rõ ràng này, điều này không phải nhiệm vụ của bài văn này của chúng tôi,

ở đây tôi chỉ trình bày một sự thật khách quan: Sự từng trải đặc biệt này chưa từng ảnh hưởng chút nào đến tín chúng Phật giáo người Hoa càng ngày càng nhiều của Pháp sư Tịnh Không.

Lý lịch của Pháp sư Tịnh Không, tôi đã giới thiệu qua trên tạp chí "Văn Hóa Phật giáo", từ Đại Lục – Trung Quốc đến Đài Loan, từ Đài Loan đến Mỹ, đến châu Âu, đến Singapore – đến hết năm 2000, lão Pháp sư hơn 70 tuổi, nơi thường dừng chân nhất là Singapore. Thân là một hậu sanh kiến thức cạn cợt, có lúc, tôi thường cảm thấy nghi ngờ: Không biết nên làm sao lý giải cách truyền bá Phật giáo đặc biệt này. Một ấn tượng sâu nhất, chính là năm 1998, lúc đến Đài Loan, trong một khách sạn lớn, đột nhiên nhìn thấy cư sĩ đi cùng chúng tôi nhộn nhịp đi xuống lầu dưới, nhìn thấy vẻ mặt phấn khởi và vội vàng của họ, cảm thấy rất kỳ lạ, tôi hỏi rồi mới biết họ đột nhiên nghe nói Pháp sư Tịnh Không về Đài Loan, cũng ở khách sạn này, mọi người vội đến thăm hỏi Ngài – điều cần biết là các cư sĩ này đều quy y đại Hòa thượng khác, làm việc tại các đơn vị Phật giáo khác. Tôi đi cùng mọi người xuống lầu dưới, vấn an Pháp sư Tịnh Không. Không biết lão Pháp sư vừa đi từ Nam Dương hay là Tây Dương về, vân du đều trên vạn dặm, cảm hứng tràn trề, giơ đôi tay cười híp mắt nói: "Tôi trở về rồi, cũng không có chùa để ở, nên ở khách sạn thôi!" Đài Loan là quê hương thứ hai của Ngài, thời gian ở đây dài nhất, trở về rồi, nhưng lại không có nơi nào có thể ở, nhưng mà, lão Pháp sư không hề có chút buồn bã và sợ hãi mà đi chu du các nước, ngược lại ung dung thong thả, vị lão Hòa thượng này, thật là thú vị!

Về đến Bắc Kinh, tôi có cơ hội nói ấn tượng này cho Triệu Phác lão nghe. Triệu Phác lão lớn hơn Pháp sư Tịnh Không 20 tuổi trầm ngâm suy nghĩ, không trả lời thắc mắc của tôi, mà

nói: Trước đây chúng tôi mời Pháp sư Ấn Quang khai thị, Ngài bước lên ngồi, nói: "Ấn Quang tôi trên không có mái ngói, dưới không có đất cắm dùi, tôi lại không sợ chết!" "Ba câu nói này của Đại sư Ấn Quang, để lại cho tôi ấn tượng rất sâu" Phác lão nói như vậy. Đại sư Ấn Quang viết một chữ "TỬ" lớn trên tường trong phòng Ngài, đây là chuyện chúng ta biết rõ, còn việc lớn tiếng biểu thị thói quen "trên không có mái ngói, dưới không có đất cắm dùi", đây là câu nói lần đầu tiên tôi biết.

Pháp sư Tịnh Không "trên không có mái ngói, dưới không có đất cắm dùi" đem toàn bộ tiền tài vốn dĩ có thể xây chùa lớn, dựng đại điện để xây một ngôi chùa lớn nhìn không thấy, dựng một đại điện mãi mãi không sợ "pháp nạn", hủy diệt – đây chính là sáng lập giáo dục của Phật giáo hiện đại.

Phương pháp này, khẳng định không phải là sự lựa chọn duy nhất của tất cả người xuất gia ở tất cả mọi lúc, nhưng hoàn toàn có thể là một người cống hiến sự nghiệp và lý niệm trọn đời. "Giữ tâm một chỗ, không có gì không làm được", há có thể không thành tựu một việc lớn sao?

"Phật giáo là giáo dục của Phật Đà", khi Pháp sư Tịnh Không thành tựu lý niệm này, là bắt đầu từ giảng kinh.

Giảng kinh! Điều này đối với Phật giáo của người Hoa hiện nay mà nói là một việc vô cùng xa xôi, một từ ngữ quá là xa lạ!

Giảng kinh, từng là một việc tuyệt vời, rung động lòng người, phong phú và khả quan nhất trong tất cả văn chương của lịch sử Phật giáo Trung Quốc. Tuyên giảng kinh Phật, không phải là thuyết giáo đơn điệu vô vị của Phật giáo như người hiện nay tưởng tượng, mà ngược lại, giảng kinh không chỉ có tác dụng tích cực với quá trình phát huy không thể thay thế trong việc phổ biến Phật giáo đến xã hội, vả lại là văn học

nói hát của Trung Quốc, là văn nghệ thông tục quan trọng nhất của ông tổ, nói một cách khác, ở giữa chân đế và tục đế, trong quá trình tạo nên tinh thần truyền thống phong phú của người Trung Quốc, giảng kinh, kể cả tục giảng, xướng đạo, biến văn, v.v... từ đó phát sinh ra hàng loạt phương pháp và hình thức, từng phát huy sức mạnh to lớn mà người hiện nay khó có thể tưởng tượng.

Vì giúp đỡ người hiện nay dần dần hiểu rõ một chút về ý nghĩa của giảng kinh, không ngại trích dẫn một tình tiết lịch sử chân thật, tình tiết này là thông qua một vị Tăng nhân Viên Nhân ở Nhật Bản đến Trung Hoa vào giữa đời Đường chính mắt nhìn thấy và do Ngài ghi chép lại.

Vẫn còn nhớ niên hiệu "Hội Xương" Đường Võ Tông không? Đây là những năm xảy ra sự kiện diệt Phật "Tam Võ Nhất Tông diệt Phật" lần cuối. Theo "Nhập Đường Tuần Hành Cầu Pháp Trác Ký" của Viên Nhân ghi chép, đến nỗi niên hiệu này tràn ngập ghi chép về "Pháp nạn", cũng lại đạt đến đỉnh điểm của Phật giáo, thủ phủ đế quốc Đại Đường bắt đầu rối loạn từ giảng kinh.

"(Đường Võ Tông) đổi niên hiệu, đổi niên hiệu Khai Thành năm thứ sáu thành niên hiệu Hội Xương năm đầu. Lại ra sắc lệnh bảy chùa hai bên đường mở tục giảng. Bên trái đường bốn nơi: chùa Tư Thánh, lệnh chùa Vân Hoa ban cho Đại đức Pháp sư Hải Ngạn giảng Hoa Nghiêm Kinh; chùa Bảo Thọ, lệnh tăng lục phố bên trái giảng luận về Tam giáo rước Pháp sư Thể Hư giảng Hoa Nghiêm Kinh; chùa Bồ Đề, lệnh Pháp sư Tề Cao thờ cúng tam giáo giảng luận tại chùa Chiêu Phước giảng Niết Bàn Kinh; chùa Cảnh Công, lệnh Pháp sư Quang Ảnh giảng. Phố bên phải gồm ba nơi giảng: chùa Hội Xương, lệnh Đại đức Pháp sư Văn Tạng thờ cúng tam giáo

giảng luận giảng Hoa Nghiêm Kinh, tục giảng trong thành, Pháp sư này là đệ nhất....”

Phương thức ghi chép lịch sử bằng nhật ký như vậy, có đủ cảm giác ở hiện trường mãnh liệt, từ trước đến nay, đọc nó như làm cho người khác tận mắt thấy hiện trường vậy.

Tất nhiên, những công đức to lớn để tưởng nhớ, ngưỡng mộ hoặc ca tụng này, không phải là việc của bài văn này của chúng tôi. Đoạn văn này chỉ đại diện một sự thật: Từ khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, cho đến đời Đường đời Tống, những điều này một ngàn năm đi đôi với nhịp bước của Phật giáo “chinh phục Trung Quốc” (tiếng nói của nhà Hán học Hứa Lý Hòa), ở phương diện tuyên giảng kinh Phật, tình cảnh long trọng như vậy nhiều vô số kể! Sau đời nhà Minh, tình hình đã phát sinh sự thay đổi, dùng câu “ngày càng sa sút” để hình dung tình hình của Phật giáo Trung Quốc, cũng không phải quá đáng.

Trên thực tế, Phật giáo của người Hoa hiện nay, đã khác rất xa so với Phật giáo đời Đường, từ bên ngoài đến bên trong phần lớn đều kế thừa Phật giáo đời Minh, hiện tượng suy yếu và hỗn độn, ở đây không thể bình luận nhận xét, đến nỗi một truyền thống tốt đẹp vô cùng quan trọng như tính sáng tạo giảng kinh, trên cơ bản là không còn, có lẽ từng vị Tổ sư kiên trì giảng kinh truyền thống, nhưng trở thành một chế độ phổ biến, trở thành một truyền thống vốn dĩ có tính chiến lược truyền bá phát triển Phật giáo, sau đời Minh, không còn thấy nữa, đã tuyên bố đoạn tuyệt, đây là sự thật không thể nghi ngờ.

Sự đoạn tuyệt này, không chỉ là tai nạn tôn giáo riêng của Phật giáo, mà là một nguyên nhân quan trọng cơ cấu phức tạp phát sinh “nguy cơ tín ngưỡng” của văn hóa Trung Quốc nhiều lần. Ngày nay, chúng ta quen lý giải cái gọi là “nguy cơ tín

ngưỡng" thành "không tin" cái gì, nhưng sự thật có mức độ sâu hơn, mọi người lại "không hiểu", "không phân biệt", "không biết" nên tin cái gì, và làm thế nào để "tin". Đây mới thật sự là nguy cơ nguy hiểm đang tồn tại. Phật giáo ở thời kỳ hưng thịnh giống như thủy triều dâng qua đại địa Thần Châu, miếng đất đai rộng lớn này đã để lại hàng loạt thuật ngữ khiến người sau này như hiểu mà không hiểu, như thật mà là giả, như ngộ mà thật mê ở khắp nơi, ví như "nhân quả", ví như "duyên phận", ví như "có", ví như "nghiệp báo", những điều này đã hoàn toàn dung nhập vào quá trình của văn hóa Trung Quốc, nhưng mà ý nghĩa thật sự lại được giải thích chuẩn xác mọi lúc mọi nơi – nếu không thì bắt đầu lịch trình sai lầm với thuật ngữ "sai một ly, đi ngàn dặm", luôn trở thành vũ khí lý luận hiệu quả nhất của người Trung Quốc dùng để an ủi và cân bằng tâm lý. Những lý luận sắc bén này không có con dao nào không phải hai lưỡi: Đối với bá tánh lương thiện yếu đuối mà nói, vận dụng thích đáng, vô nghi là vật thân cận vô cùng thích hợp, nhưng đối với những phần tử mạo hiểm "thông minh" tuyệt đỉnh, vô cùng gan dạ mà nói, lại là "túi ma" tốt nhất của bản thân để dễ dàng chiếm đoạt hàng ngàn hàng vạn người vào trên thị trường nhân cách lớn. Bắt đầu từ sáu, bảy trăm năm trước, bất luận là "Bạch Liên giáo" đã từng nhiều lần gây ra đại kiếp máu chảy thành sông, xác chất như núi, hay là "Pháp Luân Công" đăng đài công diễn vào năm 1999, lịch sử chứng minh, "Bạch Liên" cũng hết, "Pháp Luân" cũng hết, bao gồm vô số "Phật tổ", "Pháp vương" giữa hai giáo, nhiều lần hợp thành sự uy hiếp nghiêm trọng đối với xã hội và dân sinh, hoàn toàn là do những người cực kỳ "thông minh" tín ngưỡng thị trường giả mạo. Ở thị trường nhân cách và tín ngưỡng lớn vô hình vô biên này, mỗi khi người giả mạo tự do tung hoành, tùy tiện tàn

hại, một số nhỏ vẫn nắm bắt linh hồn của sản phẩm chính hiệu, cũng chính là những người chân đế của Phật pháp, lại giữ gìn trang nghiêm nhưng sự thật lại đành im lặng – truyền thống giảng kinh đã bị cắt đứt, tập tục giảng kinh phổ biến không còn, cả xã hội hình như đã không còn cần phổ biến một chút kiến thức thông thường cơ bản của Phật giáo, nhân loại đã tiến hóa càng ngày càng khoa học và lý tính, không còn tin tưởng linh hồn của mình sẽ ra khỏi ngã rẽ, sẽ bị người khác chiếm lấy dễ như trở bàn tay – vậy thì bạn còn có thể mong đợi, trên thị trường tín ngưỡng lớn của dân gian, sẽ không tái diễn bi kịch "Hoàng chung hủy khí, ngõa phủ lôi minh *[chuông vàng vứt bỏ, nồi đất kêu vang]*" nhiều lần, sẽ không tái diễn trò hề "liệt tệ khu trục lương tệ *[đồng tiền xấu đuổi đồng tiền tốt]*" hết lần này đến lần khác sao?

Ngoài Phật giáo, Đạo giáo và Phật giáo không thể tránh khỏi vận mệnh lịch sử bị thế lực mạo hiểm chiếm đoạt và giả danh trong nhân gian, từ đời Tống đời Nguyên trở đi, lại càng ngày càng nghiêm trọng. Mỗi khi nhìn thấy những khẩu hiệu "Chân không gia hương, vô sanh phụ mẫu *[quê nhà là chân không, không sinh là cha mẹ]*" này của Bát Quái giáo, bao giờ cũng "vận động quần chúng" trong thời đại không thiếu thiên tài, hơn nữa trong đó tiềm ẩn kiếp số và sát cơ "Nhất đản tái tam thán *[Mỗi phím ba lời thán]*", "Trường thái tức dĩ yểm thế hề, Ai dân sinh chi đa gian! *[Tiếng thở dài che giấu dòng nước mắt, thương dân lành bao nỗi gian nan!]*"

Từ những năm 70 của thế kỷ XX, Pháp sư Tịnh Không bắt đầu sự nghiệp giảng kinh, trước tiên có thể hiểu là một công việc giới thiệu chính diện và phổ cập tri thức Phật giáo. Nói đến đây, lấy quyển sách tên "Nhận Thức Phật Giáo" của xã hội người Hoa làm tiêu chí, công việc này của Ngài, đã truyền

đến nơi mệnh danh là khoa học phát triển mạnh ở Mỹ, thu hoạch được thành công ban đầu. Thời kỳ Ngài hoằng pháp ở Mỹ, thuận theo yêu cầu của thính chúng, ban đầu tuyên giảng bộ kinh nào, như "Địa Tạng Kinh", vừa sửa thì bắt đầu giảng từ ABC của Phật giáo, không ngờ sau khi hội tập xuất bản quyển sách này, nhận được sự hoan nghênh lớn.

Nhưng đó chỉ mới là bắt đầu.

20 năm sau cùng của thế kỷ XX, bây giờ nhìn lại, phải nên thừa nhận, không chỉ ở Đại Lục – Trung Quốc, mà phóng mắt ra toàn thế giới của người Hoa, Phật giáo Đại thừa đều tiến vào một thời kỳ hoàng kim. Trên hướng đi khác, đều có long tượng xuất hiện: Ở Đại Lục – Trung Quốc có Triệu Phác Sơ và Ban Thiền chủ trì khôi phục toàn diện sau nạn kiếp, ở những khu vực nổi lên và phát triển mạnh mẽ ở Đài Loan phân biệt có Phật Quang Sơn, Từ Tế, Pháp Cổ Sơn, ở Hong Kong, Bắc Mỹ,... các Cao tăng Đại đức của Phật giáo người Hoa đang trải qua hơn mười năm phát triển thuận lợi và sau đó dần dần chuyển biến thành cảnh dày công tôi luyện thuần thục. Hoàn toàn có thể nói, đúng là người người đều cầm kỳ trân dị bảo, nhà nhà đều có vật phẩm quý giá.

Pháp sư Tịnh Không cũng đón được thời kỳ hưng thịnh "Hoa nở Nam Dương, kết trái Thần Châu": Sau khi giày rơm đi khắp mọi miền, bởi vì sự kiên nhẫn và thành ý thỉnh mời cư sĩ Lý Mộc Nguyên, nhân duyên chín muồi, Ngài ở lại Singapore mở lớp giảng kinh, đồng thời dạy từng lớp từng lớp học tăng học tập giảng kinh, mà những học tăng trẻ tuổi này, đại đa số đều đến từ Thần Châu. Trong thời gian vài năm ngắn ngủi, thông qua các hình thức như sách vở, tạp chí, băng từ, ghi hình, VCD và mạng; ký giả, thính chúng, quan chúng của lão Pháp sư ở Đại Lục – Trung Quốc, số người tăng lên rất

nhanh, "ái chúng" chủ chốt của Ngài không chút nghi ngờ mà di chuyển đến mảnh đất Đại Lục – Trung Quốc rộng lớn này.

Như đoạn văn trên đã kể, nếu như nói Phật giáo của người Hoa vào 20 năm cuối của thế kỷ XX bắt đầu khôi phục toàn diện, đồng thời phát dương quang đại truyền thống quang vinh của Phật giáo Đại thừa, vậy thì trong đó, về việc giảng kinh vô cùng quan trọng này, là do Pháp sư Tịnh Không tự giác bắt tay khôi phục toàn diện, lời nói này tuyệt đối không quá sự thật.

Tất nhiên, giảng kinh không chỉ là tụ họp tại tự viện tuyên giảng một lần đơn giản như vậy. Chúng ta không ngại xem tình cảnh mỗi ngày của Tịnh Tông Học Hội Singapore trước:

Mỗi buổi sáng, nhất định do Pháp sư Tịnh Không khai thị bữa sáng, mỗi lần đều hơn 30 phút. Mỗi buổi sáng từ thứ hai đến thứ năm, do lão Pháp sư giảng "Hoa Nghiêm Kinh", buổi chiều toàn thể học tăng chia nhau ra chuẩn bị bài giảng, hoặc chia tổ nghiên cứu giảng kinh. Tối thứ bảy, cố định do Pháp sư tuyên giảng "Vô Lượng Thọ Kinh", ngoài ra, mỗi buổi tối, do toàn thể học tăng luân phiên tập giảng đại tọa (ở đại giảng đường lầu 5 của Cư Sĩ Lâm), mỗi lần một tiếng, tất cả đồng học đều ngồi hàng đầu, hết sức chăm chú lắng nghe, sau khi giảng xong hướng về đồng học luận giảng đưa ra ý kiến cải thiện. Vào cuối tuần, từ thứ bảy đến chủ nhật, toàn thể tham gia hoạt động cộng tu niệm Phật 36 tiếng.

Đây là thầy trò cùng tiến, giải hành tương ưng, lặp đi lặp lại, phải dần đạt đến viên mãn tình hình hệ thống dạy học, rất có phong thái của người xưa: "Mọi người chuyên học tập một bộ kinh, anh nói chúng tôi nghe, tôi nói mọi người nghe, bộ kinh này, mỗi vị đồng học đều phải nghe và giảng rất nhiều lần. Mỗi vị đồng học đều tự viết bản thảo để giảng, lên đài

ngồi tiểu tọa, giảng đại tọa. Đồng học dưới đài nhất định sẽ đưa ra một số kiến nghị tốt, vận dụng đối với sự chọn lọc nội dung, uy nghi, âm điệu v.v..., chỉ ra từng chỗ khiếm khuyết, thật sự có thể gặt hái điều hay, trừ bỏ hết lỗi nhỏ, như những tháng này, mỗi vị đồng học đều có tiến bộ rõ ràng" (Lời nói của một vị đồng học khóa 4)

Thời đại giữa đời Đường, việc giảng kinh của đạo tràng lớn ở Kinh Đô, tăng nhân giảng kinh, có chủ giảng, có đô giảng, có phức giảng, hình thức giảng kinh, có xướng đạo, có áp tọa, có tục giảng. Những hoạt động giảng kinh với phép tắc nghiêm chỉnh, trang nghiêm thiêng liêng, đồng thời lại linh hoạt đa dạng, phong phú đặc sắc, cũng giống những long tượng bất phàm trong trường dịch của triều đình lập ra và do Đại sư Huyền Trang chủ trì, đưa Phật giáo Bắc truyền lên đỉnh cao của lịch sử. Những thắng cảnh này, ở đại địa Thần Châu không còn thấy nữa, mấy trăm năm rồi! Những tiên hiền như Đại sư Huyền Trang và đoạn văn trước nhắc đến Pháp sư Hải Ngạn, Pháp sư Thể Hư thừa nguyện tái lai, mắt nhìn về nước Nam Dương xa vùng đồng bằng, pháp tử pháp tôn dốc hết sức khôi phục giảng kinh sôi nổi, không biết vui mừng đến thế nào!

Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc đã chú ý đến công việc đặc biệt của Pháp sư Tịnh Không ở Nam Dương: Khôi phục truyền thống giảng kinh, đào tạo nhân tài giảng kinh. Phó hội trưởng Đao của Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc chủ trì công việc hằng ngày đến Singapore, cùng lão Pháp sư và cư sĩ Lý Mộc Nguyên tiến hành hội đàm và đặt kế hoạch, hai bên giao ước, bắt đầu từ một thời điểm xác định, kết hợp tổ chức "Lớp đào tạo nhân tài giảng kinh", lựa chọn mấy chục vị học tăng trẻ tuổi từ giới Phật giáo Đại Lục – Trung Quốc, lần lượt tiếp nhận đào tạo và tiến hành

thực tập tại Singapore và Trung Quốc.

Nhưng mà, nếu như đơn giản xem Pháp sư Tịnh Không là Pháp sư "giảng kinh đệ nhất" của Phật giáo người Hoa thời nay, không nghi ngờ là mãi mãi không đủ. Trên người của vị lão Pháp sư này, ngưng tụ vài cái "Trung Quốc kết" mà biến cố thăng trầm của Trung Quốc thế kỷ XX đặc biệt có – tuy rằng những tình tiết này cuối cùng không chỉ giới hạn bởi Trung Quốc, tự có ý nghĩa phổ biến của nó, nhưng không chút nghi ngờ, trước tiên bắt nguồn từ tình cảnh lịch sử đặc biệt phức tạp. Cái "kết" đầu tiên này, phải thuộc về lý tưởng nhà Phật khôi phục truyền thống giảng kinh. Lão Pháp sư hơn 30 tuổi đã chọn con đường xuất gia, nhưng bản thân sự chọn lựa này hoàn toàn không đủ để nói rõ lý tưởng và hành vi sau này của Ngài, bởi vì, vào những năm tổng thể Phật giáo người Hoa suy thoái, cho dù là xuất gia rồi, đạo tâm cũng hoàn toàn có thể thoái chuyển lại hoàn tục, hoặc hoàn toàn đi trên con đường kinh sám Phật giáo (nhà cải cách giáo nội bi thương gọi là "Phật giáo người chết"). Sau này tiến một bước lựa chọn dùng giảng kinh để làm phương thức hoằng pháp chủ yếu, đây mới là bước ngoặt quan trọng nhất, cũng là thành công nhất của lão Pháp sư. Cái "kết" thứ hai thuộc về sự lưu luyến mãnh liệt với Tổ quốc, lần đầu tiên đi với lão Pháp sư đến gặp Triệu Phác lão, tôi nhớ khi lão Pháp sư chuẩn bị rời khỏi, nói với Phác lão câu cuối cùng chính là "Thật sự muốn lá rụng về cội!" Tất nhiên người nói và người nghe đều cảm động, nhưng mà, điểm này cũng không phải khuếch đại, "Rời nhà khi còn nhỏ, về già mới trở lại" không chỉ là tình kết phổ biến của người già vào thời của lão Pháp sư từ Đại Lục đi Đài Loan và nước ngoài, mà là tình cảm của tất cả thế hệ cộng đồng người Trung Quốc viễn du ở nước ngoài. Cái "kết" thứ ba, thì phải nói đến "Tình

kết văn hóa Trung Hoa" quan trọng nhất rồi.

Cho đến nay, hình như rất ít người nghiên cứu những người già của Hoa tộc có thân phận tôn giáo ngoài Đại Lục, đối với cống hiến và quan tâm văn hóa lớn của các tôn giáo khác, thậm chí bản thân tín chúng của phương diện tôn giáo cũng chưa hẳn chú trọng vào điểm này, rất đơn giản, chúng ta nhìn lên trên, hình như liên hệ không lớn cùng với lý niệm tôn giáo. Tôi chú ý được, phàm là những gì bản thân Pháp sư Tịnh Không lập ra hướng dẫn về sự thuần túy của Phật giáo, ví dụ như "thôn Di Đà", ví dụ như in kinh sách, ví dụ như lưu thông băng ghi âm và ghi hình của phương diện giảng kinh, người đáp ứng như bóng đuổi theo mặt trời, luôn luôn hưởng ứng. Lão Pháp sư đã đề nghị "kiến lập từ đường tổ tiên bá tánh Trung Hoa" từ rất lâu rồi, đã qua nhiều năm, lão Pháp sư vẫn đang kiên trì, nhưng không phát hiện người đáp ứng hài lòng.

Nói chung tôn giáo bắt nguồn từ gian nan khổ cực, nhà tôn giáo không có đủ ý thức gian nan mãnh liệt, mà đường đi rộng lớn, trải qua rất nhiều, kiến thức thượng thừa của mọi người, thì luôn có thể thông suốt các học phái, có đóng góp có thành tích trên cấp độ cao hơn. Điểm này, có thể thấy hai sự hợp tác của Pháp sư Tịnh Không và cư sĩ Lý Mộc Nguyên: Một là khởi xướng tổ chức và thúc đẩy phát triển sự nối liền qua lại và liên hợp của "chín tôn giáo lớn" ở Singapore, hai là phát huy tác dụng quan trọng của cầu nối tình hữu nghị tôn giáo vào những năm 90 đến nay. Dưới sự ủng hộ của Cục Tôn giáo Quốc gia Trung Quốc, hai vị tổ chức thành công "Đoàn phỏng Hoa hội Liên nghị Tôn giáo Singapore" viếng thăm Trung Quốc, đồng thời vào đầu nửa năm 2000 mời thành công người lãnh đạo chính phủ và giới Phật giáo Trung Quốc đến Cư Sĩ Lâm, Tịnh Tông Học Hội viếng thăm. Từ tầm hiểu biết cho đến tấm lòng,

không chỉ đơn thuần là lưu luyến tổ tiên của đất nước, mà là sự chú trọng toàn bộ người Hoa thế giới thậm chí tinh thần văn hóa thế giới của nhân loại.

"Tình kết văn hóa Trung Hoa" v.v..., không nói suông trên học lý, càng không bao hàm bất kỳ điều gì trong động cơ của chính trị, kinh tế, trong đó có khổ tâm của người Trung Quốc thế hệ trước đã trải qua bao khổ đau hoạn nạn: Hệ thống văn minh cổ xưa của văn hóa Trung Hoa lưu hành thế gian mấy ngàn năm, những thế cục biến đổi nhanh chóng của ngày nay, cần phải dụng tâm chiếu cố và duy trì toàn phương vị, nhiều mức độ, làm sao có thể giới hạn bởi sự ích kỷ của một nhà Nho, Thích, Đạo! Đây có lẽ chính là nguyên do khác ngoài nhiều nhà thông đạt văn hóa người Hoa ngoài Đại Lục!

— Đoạn trích từ "Một Loại Sinh Thái Văn Tư Lục Của Phật Giáo Người Hoa Đương Đại" trong "Văn Hóa Phật Giáo" kỳ thứ 3 năm 2000, tác giả là phó viện trưởng Viện Nghiên cứu Phật giáo; chủ biên, tác giả "Văn Hóa Phật Giáo" là nhà Phật giáo học.

Soạn giả chú: Đọc bài đăng này trong "Văn Hóa Phật Giáo" của "nhà xuất bản Chính Phủ" giới Phật giáo Trung Quốc đánh giá về giảng kinh và sự hướng dẫn của Pháp sư Tịnh Không, không biết các vị đọc giả có cảm tưởng như thế nào? Thế kỷ XX đến nay, Phật giáo đối mặt với rất nhiều thách thức và nguy cơ, đặc biệt là bởi vì nguyên nhân lịch sử của "cách mạng văn hóa" Đại Lục, Phật giáo, đặc biệt là Phật giáo Hán truyền, trải qua bao nhiêu khảo nghiệm sinh tử tồn vong: Tự viện am đường bị hủy bị chiếm, tăng đoàn lớn không còn tồn tại, học tập và nghiên cứu Phật pháp truyền thừa bị gián đoạn.... vấn đề lớn nhất là – cái kết điêu linh của văn hóa Trung Hoa (Hán tộc). Không có sự giáo

dưỡng của văn hóa truyền thống Trung Hoa, cây cổ thụ Phật giáo Hán truyền này sẽ ngày càng khô héo, cuối cùng không thể sống sót. Khi Phật giáo ở trong nguy cơ và tình cảnh khốn cùng, một số chí sĩ đầy lòng nhân ái ứng hiện thế gian, dốc hết sức để phục hưng Phật pháp, phục hưng văn hóa Trung Hoa, không ngại khó nhọc. Đoạn văn trên có một đoạn đánh giá khách quan mà đúng trọng tâm đối với Pháp sư Tịnh Không: "Nếu như nói, Phật giáo của người hoa vào 20 năm cuối của thế kỷ XX bắt đầu khôi phục toàn diện đồng thời phát dương quang đại truyền thống quang vinh của Phật giáo Đại thừa, vậy thì, trong đó về việc giảng kinh vô cùng quan trọng này, là do Pháp sư Tịnh Không tự giác bắt tay khôi phục toàn diện, lời nói này tuyệt đối không quá sự thật." Đây không phải là chuyện phiếm của mỗi người trong mỗi trường hợp, đây thật là cơ cấu nghiên cứu tối cao của Phật giáo Trung Quốc – lời bình của Viện Nghiên cứu Văn hóa Phật giáo Trung Quốc trực thuộc tập san Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc! Vả lại phàm là người hiểu rõ quá trình khôi phục đoạn lịch sử này của Phật giáo vào những năm 80, tin rằng cũng đồng ý với quan điểm này. Hiện nay, đặc biệt là sau thế kỷ XXI, tứ chúng nhà Phật có thể cảm thấy tư liệu học tập Phật pháp rất phong phú, đạo tràng tự viện cũng không ít, Pháp sư giảng kinh càng ngày càng nhiều, lúc này, còn ai nhớ đến sự gian khổ và nổ lực như Triệu Phác lão, Pháp sư Tịnh Không và các danh nhân Trưởng lão của nhà Phật trong thời kỳ khó khăn. Có phải theo sự xoay chuyển của thời gian, các vị lão nhân đó cống hiến vĩ đại để phục hưng Phật pháp đã bị đệ tử Phật của ngày nay, đặc biệt là một số người mới học Phật không bao lâu (có thể vốn dĩ không biết) quên một cách sạch sẽ? Nếu như có người muốn

hiểu rõ công việc gian nan và khó khăn ban đầu khôi phục Phật giáo sau "cách mạng văn hóa", ban biên tập giới thiệu 2 bộ sách, một bộ là "Nhật ký Minh Sơn" (nhà xuất bản sách cổ Thượng Hải), một bộ là "Truyện Về Pháp Sư Tịnh Nghiêm" (nhà xuất bản niên giám Huyện Trấn Trung Quốc), đọc hai bộ sách này rồi, người không trải qua đoạn lịch sử đó mới biết quý trọng và cảm ân, hoàn cảnh học Phật này nay thuận tiện như vậy, là các bậc tiền bối dốc hết tâm huyết đổi lại đó! Thật lòng soạn giả mà nói: Phật giáo từ những năm 80 đến nay, cống hiến của Triệu Phác lão và Pháp sư Tịnh Không, là không ai có thể thay thế được. Bất luận quý vị tu tông nào, phái nào, cũng nên có lòng cảm kích!

[Phụ lục] Một nhóm người Đao Thuật Nhân – phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc viếng thăm Singapore

Pháp sư Hoằng Độ

[Bản tin] Từ ngày 24 – 27/4, nhận lời mời của cư sĩ Lý Mộc Nguyên – Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore, Pháp sư Tịnh Không của Tịnh Tông Học Hội Singapore, ba vị gồm cư sĩ Đao Thuật Nhân – phó hội trưởng kiêm trưởng bí thư, Trương Lâm – phó trưởng bí thư, Pháp sư Hoằng Độ – Bộ quốc tế của Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc đã tiến hành công tác viếng thăm Singapore bốn ngày, nhận được sự nhiệt liệt hoan nghênh của Pháp sư Tịnh Không – Tịnh Tông Học Hội Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên – Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore và tứ chúng đệ tử. Buổi chiều 25/4, một nhóm người phó hội trưởng Đao Thuật Nhân cùng Pháp sư Tịnh Không, cư sĩ Lý Mộc Nguyên và mười mấy vị học tăng đang học tập tại Tịnh Tông

Học Hội Singapore bắt đầu tọa đàm. Phó hội trưởng Đao Thuật Nhân giới thiệu sơ lược về lịch sử phát triển của Phật giáo Trung Quốc, hiện trạng Phật giáo Trung Quốc và thành tựu to lớn thu hoạch được từ cải cách sự tự do hóa Trung Quốc đến nay và chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo, đồng thời khích lệ học tăng quý trọng thời gian, siêng năng học tập, tranh thủ học thành để sớm ngày về nước, phát huy vẻ vang và nhiệt huyết vì hoằng pháp lợi sanh. Trương Lâm – phó trưởng bí thư cũng tâm sự cảm nhận của lần viếng thăm này từ góc độ đoàn kết hữu nghị, đồng thời hy vọng các học tăng lấy Pháp sư Huyền Trang làm tấm gương, dũng mãnh tinh tấn, để sau này trở về nước làm nền móng vững chắc cho sự nghiệp hoằng pháp. Các học tăng tự do phát biểu, đưa ra câu hỏi. Tọa đàm ba tiếng rưỡi, kết thúc trong bầu không khí vui mừng thoải mái.

Tối ngày 25 và chiều ngày 26, một nhóm người phó hội trưởng Đao Thuật Nhân cùng với Pháp sư Tịnh Không, cư sĩ Lý Mộc Nguyên đứng giữa sự hợp tác của giới Phật giáo hai nước Trung Quốc và Singapore tổ chức công việc của lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp, thẳng thắng thành khẩn trao đổi ý kiến. Tối ngày 26, hai bên Trung Quốc và Singapore đã long trọng cử hành nghi thức ký tên tại giảng đường Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore, phó hội trưởng Đao Thuật Nhân đại diện Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, cư sĩ Lý Mộc Nguyên đại diện Tịnh Tông Học Hội và cư sĩ Lâm Phật giáo Singapore ký tên lên hợp đồng hợp tác tổ chức lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp của giới Phật giáo Trung Quốc và Singapore.

Thư Hiểu – viên chức ngoại giao Trung Quốc tại Singapore và đoàn thể đại biểu chín tôn giáo lớn của Singapore cũng nhận lời mời tham dự nghi thức ký tên. Sau khi kết thúc

nghi thức ký tên, Cư Sĩ Lâm và Tịnh Tông Học Hội Singapore sẽ tổ chức tiệc chúc mừng và tiệc liên hoan, các bạn nhỏ của Cư Sĩ Lâm cũng biểu diễn các tiết mục văn nghệ Phật giáo đặc sắc.

Một nhóm người phó hội trưởng Đao Thuật Nhân trong thời gian viếng thăm còn trò chuyện giao lưu phổ biến đi sâu vào tính khả thi và tiến hành chuyên án giao lưu cụ thể của Phật giáo hai nước Trung Quốc – Singapore. Hai bên cho rằng thông qua hội đàm có tính thực chất lần này, làm tăng thêm sự hiểu rõ lẫn nhau, quyết định phương hướng phát triển của sau này, đặt nền móng chắc chắn tốt đẹp để mở rộng giao lưu.

—Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc hội san "Pháp Âm" kỳ thứ 5 năm 2000

Tình hữu nghị sâu sắc của Pháp sư Thánh Nhất và Pháp sư Tịnh Không

Pháp sư Thánh Nhất là Thạc đức Thiền tông hiếm thấy và khó gặp thời nay, và các Đại đức như Thượng nhân Tuyên Hóa ở Mỹ, thủ tọa Mãn Giác chùa Chân Như tại núi Vân Cư, Giang Tây, lão trụ trì Đạt Định đều là Đại đức kế thừa Quy Ngưỡng tông của lão Hòa thượng Hư Vân. Trưởng lão các núi trong nước không ai không bội phần cung kính vị lão Hòa thượng này, soạn giả đã tự mình thể hội điều này: Lão Hòa thượng Đại đức Thiền môn Thể Quang ở trong chùa truyền giới, tuy Pháp sư Thánh Nhất không có mặt, nhưng trên giới điệp lại viết Pháp sư Thánh Nhất làm Yết Ma A Xà Lê, mỗi lần Pháp sư Thánh nhất đến núi Vân Cư thì phương trượng Nhất Thành nhất định nghênh tống đến cửa núi ngoài cùng – không phải vị Trưởng lão nào cũng có sự đãi ngộ này; lão trụ trì Đạt Định

núi Vân Cư vốn dĩ muốn đăng tòa ở núi Vân Cư, Pháp sư Thánh nhất khuyên ông đừng đăng, vì ông nghe lời của Pháp sư Thánh Nhất, nên lập tức từ bỏ không đăng tòa; một vị Pháp sư mà soạn giả biết, tham Thiền đã nhập xứ, bái kiến Pháp sư Bổn Hoán trình thuật cảnh giới giác ngộ của mình, Bổn lão kêu ông lập tức bay qua Hong Kong gặp Pháp sư Thánh Nhất ấn chứng....., mà vị Đại đức tông môn giáo hạ này, tâm đầu ý hợp với Pháp sư Tịnh Không hoằng dương Tịnh Độ, không chỉ để cho tín chúng của mình nghe Pháp sư Tịnh Không giảng kinh, mà còn thỉnh Pháp sư Tịnh Không đến Thiền đường của Ngài khai thị. "Địa Tạng Kinh giảng ký" nổi tiếng của Pháp sư Thánh Nhất cũng là do Pháp sư Tịnh Không chỉnh lý và viết lời tựa, vì vậy mà phổ biến rộng rãi (trong "Lược Truyện Về Pháp Sư Thánh Nhất" của Pháp sư Diễn Không – Đệ tử của Pháp sư Thánh Nhất có ghi), tác phẩm khác của Ngài "Kim Cang Kinh Thiển Dị" thỉnh Pháp sư Tịnh Không viết tên sách. Khi Pháp sư Tịnh Không giảng kinh, thường đề cập đến vị Trưởng lão này khiến mọi người tôn kính.

Pháp sư Tịnh Không và Pháp sư Thánh Nhất

• 30 năm trước tôi đến Hong Kong giảng kinh, lần đó tôi ở Hong Kong 4 tháng, thời gian rất dài, giảng "Lăng Nghiêm Kinh". Pháp sư Thánh Nhất ở núi Đại Dữ – Hong Kong, mỗi ngày đến nghe kinh, nghe khoảng 5,6 ngày, vô cùng hiếm có, quay về khuyến khích tín đồ của thầy phải đến đường Giới Hạn nghe kinh, lại mời tôi đi tham quan đạo tràng của thầy.

Thầy là người tu Thiền tại chùa Bảo Lâm, nằm phía sau chùa Bảo Liên. Bây giờ tôi không biết, đã lâu rồi không có đến đó, lúc đó không có đường, phải đi bộ vào chùa, đi bộ nửa

tiếng, xe chỉ có thể đến chùa Bảo Liên, đến chùa Bảo Liên phải đi nửa tiếng. Rất hiếm có, quý vị không đi bộ thì không cần đi, vì vậy hoàn cảnh ở đó rất thanh tịnh. Lúc đó Thiền đường có hơn 40 người, rất quy tắc. Đạo tràng mà cả đời tôi thấy được, đạo tràng như pháp như vậy rất hi hữu, chưa từng thấy, tôi vô cùng tán thán.

Pháp sư Thánh Nhất mời tôi đến Thiền đường khai thị, tôi cũng không phải là người tham Thiền, may mà lúc trước thầy có dạy bí quyết này, còn có mấy câu Thiền ngoài cửa miệng, thì chúng tôi tán thán pháp môn Thiền. Lúc trước tôi từng giảng "Lục Tổ Đàn Kinh", từng giảng "Kim Cang Kinh", từng giảng "Chứng Đạo Ca" của Thiền Sư Vĩnh Gia, còn có được mấy câu Thiền ngoài cửa miệng, hiểu được một ít. Chúng tôi tán thán, tán thán Pháp sư Thánh Nhất, đây là vị thiện tri thức thật sự, tán thán đại chúng ở đây nghiêm túc tu học, không nhắc đến một chữ về Tịnh Độ của chúng tôi, đây là quy tắc, quý vị không thể phá hoại đạo tràng.

—"Phật Học Vấn Đáp"

• Năm 1977, Pháp sư Thánh Nhất ở chùa Bảo Liên – núi Đại Dữ, Hong Kong, từng mời tôi đến đạo tràng của thầy khai thị cho các đồng tu. Đạo tràng của thầy là đạo tràng Thiền tông, mỗi ngày đều tọa hương tham Thiền, có hơn 40 người, toàn bộ là nam chúng. Đây là một đạo tràng Thiền tông đầu tiên vô cùng có quy tắc mà cả đời tôi thấy được, tôi vô cùng tôn kính, vô cùng bội phục thầy.

—"Tịnh Nghiệp Tam Phước Giảng Ký"

• Năm 1977, tôi ở Hong Kong giảng "Lăng Nghiêm Kinh", Pháp sư Thánh Nhất đến nghe 3 ngày, thì kêu gọi tín đồ của thầy, khuyên tín đồ của thầy đến đạo tràng của tôi nghe kinh,

vô cùng hiếm có! Chúng ta xem hành trì của Pháp sư Thánh Nhất, thật sự mà nói không khác với lão Hòa thượng Hư Vân của ngày trước. Pháp sư Thánh Nhất là tham Thiền, y phục thầy mặc cũ cũ rách rách, tất cả đều đem cúng dường, đều tu sửa miếu ở Đại Lục, vì vậy Phật giáo Đại Lục gọi thầy là Bồ Tát Thần Tài. Đối với việc phục hưng Phật giáo Đại Lục, thầy chính là người cúng dường nhiều nhất. Thầy là người Triều Châu, ở núi Đại Dữ – Hong Kong, vị này làm việc đều vì Phật pháp, không có tư lợi.

—"Kim Cang Kinh yếu nghĩa"

• Pháp sư Thánh Nhất ở Hong Kong cũng là người rất tài giỏi, thầy thường đi lại ở Đại Lục, giới Phật giáo Đại Lục vô cùng tôn trọng Ngài.

—"A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa" tập 105

• Pháp sư Thánh Nhất ở Hong Kong nói với tôi, bên thầy có ba người đến động Phạm Âm – núi Phổ Đà lạy Quán Âm Bồ Tát, lạy được nửa tiếng thì Bồ Tát hiện thân, ba người đều vô cùng hoan hỷ.

—"A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa" tập 248

• Cả đời này của tôi những điều mắt thấy tai nghe không nhiều, đều ở trong kinh giáo, bạn bè không nhiều. Đại đức tông môn, tôi chỉ nhìn thấy một vị, Pháp sư Thánh Nhất ở chùa Bảo Lâm – núi Đại Dữ, Hong Kong, năm nay cũng đã hơn 80 tuổi rồi, năm nay thầy 81 tuổi. Đây là một người tu hành chân chính của Thiền tông mà cả đời tôi từng thấy, tâm địa thanh tịnh, có trí tuệ, có từ bi, không nói lỗi người. Tôi chưa từng nghe Pháp sư Thánh Nhất nói người nào không phải, chưa từng nghe nói, thầy thật sự làm được "lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai" như Phổ Hiền Bồ Tát nói.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 955

• Hiện tại ở trong xã hội này, có thể tìm được người xuất gia ngay thẳng thật thà, thật sự không nhiều. Tôi ở Hong Kong gặp được một vị, chính là Pháp sư Thánh Nhất ở chùa Bảo Lâm – núi Đại Dữ, tôi vô cùng tôn trọng, vô cùng kính ngưỡng thầy, nghe nói hai năm nay, sức khỏe thầy cũng không tốt lắm, cống hiến của thầy đối với Phật giáo Trung Quốc rất lớn.

—"Liễu Phàm Tứ Huấn"

• Thiền tông, quý vị có thể tìm được vị Đại đức Thiền tông không? Những người tôi biết được, Pháp sư Thánh Nhất ở núi Đại Dữ là Đại đức còn lại của Thiền tông, tôi hy vọng sức khỏe của thầy có thể hồi phục, người không còn tìm thấy ở Thiền tông.

—"Thiện Tài Đồng Tử Tham Học Báo Cáo"

• Lần này tôi đến Hong Kong, nghe nói bệnh tình Pháp sư Thánh Nhất nghiêm trọng, rời khỏi núi Đại Dữ, tu dưỡng ở nhà của một cư sĩ trên đỉnh núi, không xa chỗ của tôi ở, tôi liên lạc với thầy, tôi đi thăm thầy, vô cùng hoan hỷ. Thần trí của thầy minh mẫn, đầu óc vẫn vô cùng nhanh nhẹn, trí nhớ không kém đi, nhưng thể lực rất kém, bắp thịt đang suy yếu, không thể cử động được, phải ngồi xe lăn, khi đứng lên có người dìu, tôi nghĩ về một vị Pháp sư tốt như vậy, là Đại đức chân chính trong nhà Phật chúng ta, đây là một vị Pháp sư giảng kinh, là một Pháp sư tham Thiền, thật sự có tâm đạo. Đây là vị thứ hai trong đời tôi thấy được, vị thứ nhất là lão Pháp sư Đạo An.

—"Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh" tập 125

• Hôm nay có một vị Pháp sư Thánh Nhất có tư tưởng bảo

thủ tương đồng với tôi, cách nhìn hoàn toàn giống với tôi, cách nhìn của những Pháp sư khác không giống tôi, cách nhìn Pháp sư Thánh Nhất giống với cách nhìn của tôi.

—"Kim Cang Bát Nhã Nghiên Tập Báo Cáo" tập 61

Pháp sư Tịnh Không viết lời tựa bộ "Địa Tạng Kinh giảng nghĩa" của Pháp sư Thánh Nhất

• Giữa mùa xuân năm Giáp Tý, tôi nhận lời mời của Phật tử Hong Kong, vì đồng tham nghiên cứu học tập diễn giải pháp bảo Đàn Vân của Đại sư Lục Tổ, do nhân duyên này, được thăm hỏi cố nhân Trưởng lão Thánh công ở Bảo Liên. Mở ra và đọc Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký của Thánh sư, hăng hái hoan hỷ, không thể kiềm chế; lại càng tỉ mỉ nghiên cứu, thấy chữ nào thì rõ nghĩa đó, ngay thẳng bày tỏ sự thật, lời cạn ý lại sâu, nắm bắt thời cơ. Phàm là tông chỉ của Phật pháp, không ngoài việc dạy người giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, là nói về Tam Bảo. Mà tu học nhập môn, không có ai không bắt đầu từ Địa Tạng; đầu tiên cần xây dựng tâm địa, hiểu nhân quả, rõ sự lý, kiên trì lòng tin, khai mở trí tuệ, làm rạng rỡ hiếu đạo, đạt đến mức cực kỳ hoàn thiện, tâm địa chính là kho báu vô tận. Phát tâm từ bi vì chúng sanh, như hiển thị của Quán Âm Bồ Tát; trước sau không rời trí tuệ, như hiển thị của Văn Thù Bồ Tát; đời sống tràn đầy mỹ mãn và hạnh phúc, chính là biểu thị của đại hạnh Phổ Hiền. Bốn vị Đại Sĩ này biểu thị đại dụng toàn thể của Phật pháp, có gì là mê tín chứ! Do ít tuyên truyền, làm cho người đời không có lý giải đúng đắn, sanh ra quá nhiều hiểu lầm, tự làm mất thành tựu của mình. Tiếc thay! Nay sau nạn kiếp, Thánh sư vui mừng gặp gỡ nhân duyên thù thắng, Cửu

Hoa tái diễn, nhận được ý chỉ sâu sắc, dùng ba phẩm: Danh Hiệu, Bố Thí, Kiến Văn kết quy về Tam bảo, phát hiện công đức chân thật của một kinh, lợi ích vô cùng, nếu như không có đủ mắt tri thức, không thể hiểu được. Đọc hết như uống nước Cam Lồ, như được bảo vật, đối với giảng hội, khuyến khích lưu thông rộng rãi, làm cho các nhân sĩ học Phật trong thiên hạ, ai ai cũng hiểu rõ đường tu hành chân chánh, không rơi vào tà kiến, không tạo ác nghiệp, tâm khai ý giải, phước tuệ tăng trưởng, không phụ bi nguyện của Phật Tổ, thệ nguyện rộng lớn của Đại Sĩ, và sự tận tình khuyên bảo của Thánh sư.

Một ngày trước thanh minh Phật lịch năm 3011– Hoa Tạng Sa Môn Tịnh Không kính ghi

Giới thiệu sơ lược về Pháp sư Thánh Nhất

Pháp sư Thánh Nhất (1922 – 2008) là Đại đức Thiền tông thời nay, tục họ Trần tại Quảng Đông. Ngày 13/11/1922 sanh ở thôn nhà họ Lý, thành Giang Môn, Quảng Đông. Từ nhỏ thiện căn sâu dày, sùng tín Tam bảo. Năm 19 tuổi, Ngài lễ Hòa thượng Tín Cầu xuất gia ở Tây Trúc Lâm, núi Liên Hoa, Hong Kong. Năm 1942 Ngài đến chùa Nam Hoa, nương theo lão Hòa thượng Hư Vân thọ cụ túc giới, và y chỉ ba năm. Nhờ Hư công dẫn dắt, khế nhập bổn lai. Năm 1945, Ngài đến Phật học viện chùa Phật Ngọc ở Thượng Hải thân cận Pháp sư Thái Hư. Năm 1974 Ngài đến Phật học viện Tiêu Sơn học tập. Năm 1948 do nội chiến nên Ngài về Hong Kong giảng kinh hoằng pháp. Năm 1958 Ngài nghe lời lão Hòa thượng Hư Vân đến núi Vân Cư, Giang Tây, kế thừa Quy Ngưỡng tông của Hư công, đặt pháp danh là Tuyên Huyền, là đời thứ 9 của Quy Ngưỡng, kệ truyền pháp:

Tuyên hoằng diệu nghĩa kế tiên tông,
Huyền Huyền mẫn tích sự dong dung.
Thánh giải phàm tình không hoa ảnh,
Nhất nhậm tiêu diêu tự tại nhân.
[Tạm dịch:
Tuyên bày diệu nghĩa kế tổ tông,
Huyền đạo mất dấu sự dung thông.
Thánh rõ phàm tình như hoa đốm,
Mặc người tự tại gánh thong dong.]

Sau khi truyền pháp, Hư công ban tặng cà sa. Sau đó Ngài triều bái tứ đại danh sơn, có nhiều cảm ứng. Sau khi về Hong Kong, Ngài cùng Pháp sư Độ Luân (Tuyên Hóa) thành lập giảng đường giảng kinh Phật giáo. Những năm 60, đảm nhận Duy Na và Tây Đường ở chùa Bảo Liên – núi Đại Dữ. Sau đó đến chùa Bảo Lâm, xiển dương tông phong. Năm 1979, trở về nước và lên núi lễ Phật, thấy tự viện các nơi đổ nát, liền phát đại nguyện trùng hưng tự viện, hộ giáo an tăng, giúp đỡ đạo tràng nhiều vô số kể. Năm 1983 Ngài nhận chức trụ trì đời thứ tư chùa Bảo Liên, năm 1990 trở về chùa Bảo Lâm. Năm 2008, Ngài an tường vãng sanh trong tiếng niệm Phật của tứ chúng.

Lão Hòa thượng Bổn Hoán mời Pháp sư Tịnh Không giảng kinh

Lão Hòa thượng Bổn Hoán là Đại đức Thiền tông có tiếng nhất trong nước thời nay. Ngày 2/4/2012, lão Hòa thượng 106 tuổi viên tịch ở Thâm Quyến, sau khi hỏa táng để lại hơn ngàn viên xá lợi ngũ sắc, các truyền thông tranh nhau đưa tin, gây ra không ít chấn động trên xã hội. Lão Hòa thượng lúc sanh tiền vô cùng tôn trọng Pháp sư Tịnh Không, từng lễ thỉnh Pháp

sư Tịnh Không giảng kinh hai lần, lần nào cũng đích thân đón ở ngoài cửa chùa. Ngày thọ trăm tuổi của lão Hòa thượng cũng mời Pháp sư Tịnh Không. Trong khi Pháp sư Định Hoằng (tiến sĩ Chung Mậu Sâm) giảng trong đề tài "Tại sao tôi xuất gia" cũng nhắc đến: Thời niên thiếu thầy đến chùa Quang Hiếu ở Quảng Châu dạo chơi, gặp được Pháp sư Bổn Hoán. Pháp sư Bổn Hoán khuyến khích thầy học Phật, bèn tặng sách và băng ghi âm của Pháp sư Tịnh Không, đồng thời đoán trước thầy sẽ xuất gia trở thành đại Pháp sư. Sau khi lão Hòa thượng Bổn Hoán viên tịch, khi Pháp sư Tịnh Không giảng kinh thầm hồi hướng, kỳ nguyện lão Hòa thượng thừa nguyện tái lai.

Pháp sư Tịnh Không và Pháp sư Bổn Hoán

• Vì vậy có một năm, lão Hòa thượng chùa Quang Hiếu ở Quảng Châu mời tôi đến giảng kinh. Lần đầu tiên tôi ở 3 ngày, lão Hòa thượng Bổn Hoán tiếp đãi tôi, làm tiệc chay cho tôi ăn. Tôi nói với lão Hòa thượng: Người xuất gia chúng ta không cần khách sáo, những thức ăn đó, các loại nấm hương, nấm mèo này đều rất đắt giá. Tôi nói: Người xuất gia chúng ta rau xanh, tàu hủ thì được rồi, không cần tốn kém như vậy. Thầy hỏi: Pháp sư thích ăn cái gì? Tôi thích ăn rau cải màu xanh. Đến ngày thứ hai lúc dọn cơm lên, cả bàn giống như vườn rau vậy, toàn bộ màu xanh. Tôi ăn thấy mùi vị rất ngon, Đài Loan ăn không được mùi vị như vậy. Ở chỗ này thấy được, lúc đó ở Quảng Đông rau cải mà nông dân trồng vẫn chưa bị ô nhiễm, phân hóa học, thuốc trừ sâu có thể còn chưa có, bây giờ thì tôi không hiểu được, mùi vị không như trước. Lần thứ hai tôi đến giảng kinh, cách trước đó một năm, lần thứ hai tôi đi giảng kinh, giảng 5 ngày, tôi ở Quảng Châu 5 ngày.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 779

• Ban đầu tôi chọn ăn chay là lý do này, lúc đó tôi mới học Phật nửa năm, tiếp xúc Phật giáo nửa năm. Tôi hiểu rõ đạo lý này, vì vậy chọn ăn chay, cần phải như vậy, giữ gìn tâm từ bi của chính mình, bảo hộ tính tình của chính mình, bảo vệ sức khỏe. Tôi nghĩ như vậy có lẽ người nhà của quý vị có thể chấp nhận. Ăn chay nhất định khỏe mạnh hơn ăn mặn, quý vị xem lão Hòa thượng Bổn Hoán trong nước của chúng ta, năm nay 101 tuổi. Năm ngoái khi thầy 100 tuổi, tôi đến thăm thầy, sức khỏe rất tốt, chỉ hơi lãng tai một tí. Chúng tôi nói chuyện nửa tiếng đồng hồ rất vui vẻ, hôm đó tôi đi có đeo một xâu chuỗi, không phải xâu này, một xâu chuỗi rất bình thường. Thầy liền chạy vào phòng, cầm một xâu chuỗi ngọc thạch gì đó đưa tôi và nói: "Thầy là đại Pháp sư, sao có thể đeo sợi này?" Thì đổi lấy xâu chuỗi của tôi, rất dí dỏm. Cả đời ăn chay, xuất gia từ nhỏ, 101 tuổi không cần người khác chăm sóc, thật sự không dễ dàng. Quý vị xem người xuất gia, tại gia học Phật, quanh năm ăn chay, sức khỏe đều rất tốt, có những tấm gương như vậy, hà tất ăn thịt của chúng sanh?

—"Phật học vấn đáp"

• Thứ năm tuần trước chúng tôi dừng một lần, có các đồng học hỏi tôi đi đâu? Tôi đi mừng thọ. Năm nay Pháp sư Bổn Hoán 100 tuổi, thầy làm sinh nhật, gửi cho tôi một thiệp mời, tôi cũng tặng thầy một phần lễ vật, tại sao không đi? Quá nhiều người. Quá nhiều người, không thể nói chuyện được, có ý nghĩa gì chứ? Vì vậy qua sinh nhật của thầy rồi, mọi người đều giải tán, tôi mới đến chỗ của thầy. Tôi không thông báo với thầy, tôi chỉ hỏi thăm một chút, mời cư sĩ thăm dò cho tôi xem thứ năm thầy có ở nhà không, cư sĩ ấy nói với tôi là thầy có ở nhà. Không thông báo gì cả, tìm xe lái một mạch đến trước

cửa phương trượng rồi dừng xe, sự gặp gỡ này rất ngạc nhiên. Rất tốt, ở đó chỉ có mười người đến, chúng tôi có thể nói chuyện, nói hết nửa tiếng đồng hồ. Tôi nói tôi phải đi rồi, thầy muốn tôi ở lại ăn cơm, tôi nói không được, vẫn còn khách đã hẹn đang đợi tôi. Tại sao không thể ăn cơm? Tôi ở đó ăn bữa cơm, tôi sợ ít nhất sẽ có 200, 300 người, tin tức truyền đi rất nhanh. Đợi họ biết tôi đến núi thăm lão Hòa thượng thì tôi đã rời khỏi rồi. Vì vậy tôi ở đó nửa tiếng, nói chuyện với vị lão Hòa thượng 7 năm không gặp mặt, không ngờ sức khỏe thầy còn tốt, thầy bắt tay tôi rất có lực, tiếng nói vang dội, tôi nhìn thấy thầy như thế ít nhất còn có thể sống thêm 10 năm, không có chút vấn đề gì. Thầy nói với người khác, 120 tuổi ra đi thì được rồi, tôi có thể tin được, rất hiếm có. Trước kia, thầy từng mời tôi đến chùa Quang Hiếu ở Quảng Châu giảng kinh hai lần, lần đầu tiên đi là rất lâu rồi, 3 ngày, thính chúng có 700, 800 người; lần thứ hai hình như là năm thứ hai, lại đi một lần nữa, thính chúng có hơn 2000 người, sau đó chúng tôi cũng không qua lại. Sau khi xây dựng xong chùa Hoằng Pháp tôi có đến đó một lần, thăm thầy vào lần đó, vì vậy 7 năm rồi chúng tôi chưa gặp mặt. Tôi đi đến đâu không có ai biết, như vậy rất tốt, rất thanh tịnh, đến đi tự nhiên. Kết giao với người khác nhất định phải dùng chân tâm, không thể dùng vọng tâm. Tôi báo cáo với lão Pháp sư, những năm qua làm những việc tốt này, giới thiệu tôn giáo cho Liên hiệp quốc, thầy vô cùng vui mừng.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 1665

• Nhưng mà Phật nói điều này, là nói tình hình chung, mỗi người đều có cộng trừ nhân chia. Quý vị xem tuổi tác trung bình 70 tuổi, có rất nhiều người không đến 70 tuổi; 30, 40 tuổi

qua đời; những người 50, 60 tuổi qua đời rất nhiều. Cũng có người hơn 70 tuổi; có người 80, 90 tuổi, đây là tình hình đặc biệt, cũng chính là nói có quan hệ về việc tu dưỡng của cá nhân mỗi người. Vì vậy Phật nói, Phật pháp không phải định pháp, trong Phật pháp có cộng trừ nhân chia, nhất định phải biết, rất linh hoạt, Phật pháp không cứng nhắc. Phật giảng cho chúng ta nghe rất rõ ràng, nếu như ai tu tâm thanh tịnh, tu phước, phước báo lớn thì thọ mạng người ấy tăng trưởng. Chúng ta đọc thấy thọ mạng của Viên Liễu Phàm chỉ 53 tuổi, ông thật sự đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, tuổi thọ của ông kéo dài hơn 20 năm, ông 74 tuổi ra đi, đây là do kéo dài. Có rất nhiều người phước báo rất lớn, không biết tu dưỡng, tạo tác tội nghiệp, thọ mạng của họ bị rút ngắn, đáng lẽ thọ mạng là 70, 80 tuổi; nhưng 40, 50 tuổi thì ra đi rồi. Trong này có cộng trừ nhân chia, nhất định phải hiểu rõ chân tướng sự thật này.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 1730

• Lão Pháp sư Bổn Hoán, cũng là bạn cũ của tôi, bản thân thầy thường nói, thầy nhất định phải vượt hơn lão Hòa thượng Hư Vân. Lão Hòa thượng Hư Vân 120 tuổi viên tịch. Tôi vừa nhận được điện thoại, hôm qua thầy vãng sanh rồi, hôm nay chúng tôi giảng kinh hồi hướng cho thầy. Thầy từng mời tôi giảng kinh hai lần ở chùa Quang Hiếu. Lần thứ nhất mời tôi hình như là 3 ngày, tôi nhớ thính chúng có hơn 700 người; năm thứ hai thầy lại mời tôi, hình như là giảng 5 ngày, thính chúng hơn 2000 người, pháp hỷ sung mãn! Một vị lão Hòa thượng vô cùng hiếm thấy, đáng để mọi người tôn kính.

Hôm nay thời gian sắp hết rồi, tôi giảng kinh đến đây. Còn lại 3 phút, chúng ta thầm tưởng niệm lão Pháp sư, Bổn Hoán lão nhân. Chúng ta niệm Phật trong tâm hồi hướng cho thầy,

niệm A Di Đà Phật! Chúng ta khẩn cầu lão Hòa thượng từ bi, thừa nguyện tái lai, chủ trì chánh pháp, hoằng pháp lợi sanh!

—"Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú"

Giới thiệu sơ lược về Pháp sư Bổn Hoán

• Pháp sư Bổn Hoán (1907 – 2012), là ngôi sao sáng trong Thiền môn thời nay, là truyền nhân Lâm Tế pháp của lão Hòa thượng Hư Vân, người Tân Châu, Hồ Bắc. Năm 1930 xuất gia tại chùa Báo Ân – Tân Châu, thọ giới tại chùa Bảo Thông – Vũ Xương cùng năm, sau đó thân cận Thiền Sư Lai Quả chùa Cao Mân – Dương Châu, Giang Tô, y chỉ 7 năm, nhận được sự khen ngợi sâu sắc của Thiền sư Lai Quả, lần lượt đảm nhiệm Duy Na, hậu đường. Năm 1937, Ngài từ Bảo Định – Hà Bắc tam bộ nhất bái triều lạy Ngũ Đài Sơn. Năm 1939, Ngài ở chùa Bích Sơn cùng với các Pháp sư Thọ Dã, Pháp sư Tịnh Như cùng nối pháp lão Hòa thượng Quảng Huệ, đồng thời đảm nhận chức phương trượng đời thứ ba của chùa Bích Sơn. Năm 1946, Ngài lấy máu viết kinh hơn 10 vạn chữ, đến nay bảo tồn một bộ "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm". Năm 1948, Ngài đến chùa Nam Hoa – Quảng Đông thành kính tiếp nhận pháp mạch của lão Hòa thượng Hư Vân, làm truyền nhân đời thứ 44 Lâm Tế tông. Năm 1949 Ngài làm phương trượng chùa Nam Hoa, năm 1958 bị oan nên phải vào tù. Năm 1980 nhận làm trụ trì chùa Biệt Truyền – núi Đan Hà, Quảng Đông; năm 1987 trụ trì chùa Quang Hiếu – Quảng Châu; năm 1992 trụ trì chùa Hoằng Pháp – Thâm Quyến; năm 1994 trụ trì chùa Tứ Tổ – Hoàng Mai, Hồ Bắc. Rạng sáng ngày 2/4/2012 Ngài an tường thị tịch tại chùa Hoằng Pháp – Thâm Quyến, thế thọ 106 tuổi, sau khi hỏa táng nhặt được hơn ngàn viên xá lợi ngũ sắc.

[Phụ lục] Không ngừng không nghỉ không lo ngại

Lão Hòa thượng Phật Nguyên và lão Hòa thượng Bổn Hoán (trích lục)

Tác giả: Duy Thăng

Ngày xưa, tôi không biết các vị tiền bối như gia sư lão Hòa thượng Phật Nguyên, đều là các vị đã 80, 90 tuổi rồi, không biết ở đâu có tinh lực và thể lực như vậy, tinh thần hăng hái, hình như là dù sao cũng không biết mệt? Sau này, dần dần hiểu được tâm nguyện của các vị tiền bối từ thân giáo và ngôn truyền của các vị.

Lão Hòa thượng Hư Vân không phải vào lúc hơn trăm tuổi cũng phát tâm trụ trì chùa Vân Môn ở Trung Hưng, núi Vân Cư, vì phục hưng Phật giáo Trung Quốc mà lao nhọc sao? Lão Hòa thượng Bổn Hoán tuổi đã cao nhưng chí khí rất lớn, "không ngừng không nghỉ không chướng ngại", như lão Hòa thượng Hư Vân "chúng sanh vô tận nguyện vô tận". Tuy tuổi tác đã 80, 90 tuổi; cũng xem như 20, 30 tuổi; vì chúng sanh, vì Tam Bảo, dũng cảm gánh vác gia nghiệp Như Lai.

Nhớ lúc lão trụ trì Bổn Hoán trùng tu chùa Tứ Tổ khánh thành khai quang, Phật Nguyên lão có bài thơ "Bổn Hoán lão Hòa thượng Trùng Hưng Tứ Tổ tự tán tụng" để chúc mừng:

Thiệu tổ hoằng tông tuyển Phật trường,
Bà tâm trụ thế bất tầm thường.
Đông sơn tục chấn Như Lai nghiệp,
Pháp mạch khôi đằng vĩnh kiếp xương.
Thùy Tích trần lao tranh đạo đức,
Khai thiên tịch địa khánh lưu phương.
Bất hưu bất tức vô quải ngại,

Bách tuế cao tăng hưng vị ương.
[Tạm dịch:
Nối tổ hoằng tông tuyển Phật trường,
Nhân từ trụ thế không tầm thường.
Đông sơn trấn tiếp Như Lai nghiệp,
Pháp mạch chóng phục kiếp Hội Xương.
Hóa thân trần lao tranh đạo đức,
Khai thiên lập địa khánh lưu danh.
Không ngừng không nghỉ không chướng ngại,
Cao tăng trăm tuổi khởi sự vô biên.]

Bài thơ này của Phật Nguyên lão là tán tụng Bổn Hoán lão, nhưng lại chẳng phải là miêu tả nguyện hạnh của tự thân sao?

Không phải nói lão Hòa thượng không buông được. Ai lại không muốn buông xả, ai lại không muốn thanh tịnh, ít phiền ít não chứ? "Hỏi người vì sao tìm phiền não? Gánh nặng trên vai chưa dám dừng", đây là tâm ngữ của lão Hòa thượng Hư Vân. Thân là đệ tử Phật, đây là trách nhiệm vô cùng thiêng liêng! Chúng sanh thì độ không hết được, sanh già bệnh chết cũng là chuyện thường tình, lão Hòa thượng biết rõ tình trạng sức khỏe của mình, có một số chuyện muốn làm, nhưng tuổi tác lớn làm không nổi. Nhưng các vị ấy mang trong lòng nguyện lực của Địa Tạng Bồ Tát "Chúng sanh độ tận, nguyện của tôi mới tận", hận mình không thể đại bi như Quán thế Âm Bồ Tát ngàn mắt ngàn tay độ chúng sanh.

Lão Hòa thượng Phật Nguyên, lão Hòa thượng Bổn Hoán, đều là đệ tử nhập thất của lão Hòa thượng Hư Vân. Mùa đông năm 1948, Bổn Hoán lão nhận được sự ấn chứng của lão Hòa thượng Hư Vân, truyền pháp mạch Lâm tế tông. Mùng 8 tháng giêng năm 1949, Hư lão truyền tòa phương trượng chùa Nam Hoa cho Bổn Hoán lão. Mùng 3/8 năm 1951, Phật Nguyên lão

được lão Hòa thượng Hư Vân ấn chứng, tiếp pháp mạch Vân Môn tông; vào ngày đản sanh của Vi Đà Bồ Tát năm 1953, theo lệnh của Hư lão, Phật Nguyên lão làm phương trượng chùa Vân Môn. Hai vị trưởng lão mỗi người đảm đương hai đạo tràng lớn Vân Môn, Nam Hoa tại Trung Hưng, Quảng Đông, bất luận trong ngày tháng bấp bênh hay là thời kỳ an ổn, hai vị Trưởng lão làm huynh đệ pháp môn, hơn nửa thế kỷ trên con đường dài của đời người, hai vị đều quan tâm lẫn nhau, thân tình trong đạo pháp sâu đậm hiện ra từ việc qua lại bình thường, thật sự cảm động lòng người.

Bổn Hoán lão từng trụ trì chùa Nam Hoa, vào năm 1953 và năm 1956 tổ chức khai đàn, thỉnh lão Hòa thượng Hư Vân về núi truyền giới, Hư lão phó thác mời lão Hòa thượng Phật Nguyên làm Hòa thượng giáo thọ, giúp đỡ đến chùa Nam Hoa truyền giới.

Khi mới lập lại trật tự, Phật Nguyên lão lại trở về Vân Môn, Bổn Hoán lão dừng chân lại ở chùa Biệt Truyền núi Đan Hà, hai chùa đều có trăm công nghìn việc. Có lần hai vị lão nhân gặp mặt, nói về trùng kiến tự viện, Bổn lão nói: "Có cư sĩ phát tâm quyên chút công đức xây chùa, nhưng không mua được cốt thép, trì trệ không thể khởi công."

"Lão đây đừng quá bận tâm, việc này để tôi nghĩ cách!" Phật Nguyên lão an ủi nói.

Thời kỳ đầu của cải cách kinh tế, các ngành các nghề phát triển mạnh mẽ, tuyến đầu của Quảng Đông cải cách kinh tế các nơi thêm xây dựng, trong một lúc cốt thép đều thiếu, khó mà mua được. Thật ra khi nói lời này, trong lòng lão Hòa thượng Phật Nguyên không nắm chắc, nhưng Ngài an ủi Bổn Hoán lão trước, sau đó liên lạc với nhiều nơi, cuối cùng giải quyết được khó khăn.

Có một lần, tỉnh Quảng Đông tổ chức Hội nghị Hiệp thương Chính trị, hai lão đều là ủy viên của tỉnh đến hội nghị dự họp, sau khi Phật Nguyên lão báo cáo có mặt, Bổn Hoán lão đã đến trước thì liền để hành lý xuống, dắt đệ tử đến thăm hỏi Bổn Hoán lão.

"Đảnh lễ! Đảnh lễ!" Phật Nguyên lão hoan hỷ miệng nói đảnh lễ, dẫn dắt đệ tử đi theo cùng lạy.

"Kiến giá! Kiến giá!" Nhìn thấy Phật Nguyên lão đến, Bổn Hoán lão vui mừng liền đứng dậy nghênh đón.

Bổn Hoán lão tuổi cao, xuất gia cũng sớm hơn Phật Nguyên lão mấy năm. Phật Nguyên lão dùng thân thị phạm, lễ kính Tỳ kheo giới lạp trước mặt, thể hiện được lão nhân gia Ngài vô cùng tôn trọng giới lạp, cùng để cho hậu học thể hội được cái gì là khiêm tốn và tôn kính. Lúc đó hai vị cũng hơn 70 tuổi, nhưng đều minh mẫn và khỏe mạnh. Tuy rằng đến dự hội nghị, Phật Nguyên lão vẫn ăn mặc như thường, tay cầm thiền trượng, ngồi ngay ngắn tự nhiên, lộ ra sự vinh dự vốn có của người tham Thiền. Bổn Hoán lão vui mừng chào hỏi Phật Nguyên lão bên cạnh rồi ngồi xuống, giống như gặp được anh em ruột thịt xa cách từ lâu đến, ân cần hỏi han, tình nghĩa huynh đệ sâu sắc, cảm hóa sâu sắc người khác.

"Nào, mượn hoa kính Phật." Ngồi xuống hàn huyên một chút, Bổn Hóa lão ở tổ hội vụ phát trái cây mời mọi người ăn.

"Được! Hôm nay cùng nhau ăn lão Bổn." Lão Hòa thượng Phật Nguyên tiếp lời.

"Ngày mai ăn lão Phật."

Lời nói của hai vị lão nhân hài hước như đang nói đùa, lại như đấu lời nói, làm cho mọi người không nhịn được cười.

Ngày nay, gia sư lão Hòa thượng Phật Nguyên thoải mái bổng hát (nghĩa là "Gậy và Quát", là phương thức tiếp dẫn giáo

hoá đệ tử của các vị Tổ sư trong Thiền tông) đã mãn duyên trở về, lần nữa khai thị sâu sắc cho chúng ta biết tất cả pháp thế gian vô thường. Sanh tử của người nào người ấy hiểu rõ, chúng ta không thể không tu hành mà chỉ ỷ lại vào sự gia trì của Phật Tổ, chỉ ăn lão Phật; cũng không thể luôn nghĩ còn có lão Bổn có thể ăn mà không tu hành, rốt cuộc, có nhiều lão Bổn hơn cũng sẽ ăn hết thôi!



Bí quyết để tu học thành tựu Phật pháp chỉ ở 8 chữ "Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu", nếu có thể không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, không có người nào không thành tựu!

—Pháp sư Tịnh Không

Lão Hòa thượng Nam Đình nghe Pháp sư Tịnh Không giảng kinh

Lão Hòa thượng Nam Đình là một vị khá cao tuổi từ Đại Lục đến Đài Loan vào năm 1949, là vị tiền bối lãnh tụ Phật môn đức cao vọng trọng ở Đài Loan. Lão Hòa thượng Nam Đình vô cùng quý trọng và dìu dắt Pháp sư Tịnh Không. Khi Pháp sư Tịnh Không giảng kinh nhiều lần biểu đạt sự biết ơn đối với lão Hòa thượng Nam Đình.

Pháp sư Tịnh Không và Pháp sư Nam Đình

• Pháp sư Nam Đình tuổi tác lớn như vậy, trước kia tôi giảng kinh tại Đại Chuyên Phật học giảng tọa, thầy đến nghe, thầy là trưởng bối của chúng tôi, là vị Đại đức. Chúng tôi gặp thầy nhất định phải đảnh lễ, vì vậy thầy rất tinh tế, tôi lên đài rồi, thầy mới đi vào, khi tôi giảng kinh vừa xuống đài, thì thầy đi rồi. Từ đầu đến cuối thầy không để tôi đi đảnh lễ, vì vậy đây là sự yêu thương chu toàn đối với hậu bối, chúng tôi vô cùng tôn kính thầy.

—"Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh" tập 103

• Lão Pháp sư như Pháp sư Nam Đình, Pháp sư Quảng Khâm đều đã nghe tôi giảng kinh, các vị lão Pháp sư này đều rất thú vị, các Ngài ngồi hàng sau cùng nghe kinh, tôi thượng tọa rồi các Ngài mới tới, tôi vừa bước xuống thì các Ngài đi rồi, vì sao vậy? Quý vị thử nghĩ xem, chúng tôi là hậu học, khi lão Pháp sư đến, chúng tôi nhất định phải đảnh lễ, các Ngài không để tôi lễ, vì vậy các Ngài đến trễ về sớm, rất khéo.

—"Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh" tập 169

• Đài Bắc có "Liên xá Hoa Nghiêm", lúc đó do lão Pháp

sư Nam Đình chủ trì. Lão Hòa thượng rất tốt với tôi, vì vậy "Liên xá Hoa Nghiêm" là nơi tôi thường đến.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 1177

• Lão bối như Pháp sư Nam Đình, Pháp sư Đạo Nguyên, còn có vài vị chân chánh đều là Pháp sư giảng kinh.

—"Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm Biệt Hành Sớ Sao" tập 32

Pháp sư Nam Đình chứng minh Pháp sư Tịnh Không kế nghiệp thầy

• Hoạt Phật Chương Gia đời thứ 19 là quốc sư ba triều đại Từ Hi, Bắc Dương và Tưởng Trung Chánh, nhiều lần đảm nhiệm đại biểu quốc hội, cố vấn phủ Tổng Thống, hội trưởng Giáo hội Phật giáo Trung Quốc kỳ thứ nhất và kỳ thứ hai. Hoạt Phật Chương Gia năm đầu Dân Quốc truyền Thờ Luân Kim Cang quán đảnh, sau khi kháng chiến ở Thành Đô đã truyền ba bộ Vô Thượng Mật (Tức Mật tập Kim Cang, Thắng Lạc Kim Cang, Đại Uy Đức Kim Cang) đại quán đảnh. Sau khi qua Đài Loan, Đại sư dẫn đoàn hoằng pháp quanh đảo, đồng thời thỉnh được đảnh cốt của Ngài Huyền Trang từ Nhật về, xây tháp thờ ở hồ Nhật Nguyệt. Cả đời Đại sư Chương Gia giản dị siêng năng tu hành, giới hạnh viên mãn, quá ngọ không ăn, học vấn uyên bác, tinh thông văn tự Hán, Mãn, Hồi, Tạng. Pháp sư Tịnh Không từng theo Đại sư Chương Gia học Phật ba năm. Ngày 4/3/1957 do Ngài ung thư dạ dày nên thị tịch ở bệnh viện Đài Bắc, thế thọ 68 tuổi. Khi hỏa táng Ngài, trời vốn dĩ bị mây đen phủ đầy, không có ánh mặt trời. Theo sau ngọn lửa xuyên qua tầng mây, hiện hình hoa sen, màu sắc sặc sỡ, mùi thơm lan tỏa hơn 10 dặm, xá lợi nhiều hơn sáu ngàn viên,

và có thụy tướng của "Kim Cang Bảo", "Lục tự Luân" và "Cây xá lợi kết trái xá lợi".

—Bài giảng "Phật Thuyết A Di Đà Kinh" – Pháp sư Nam Đình

Giới thiệu đơn giản về Pháp sư Nam Đình

Pháp sư Nam Đình (1900 – 1982), Đại đức Phật giáo Đài Loan, người huyện Thái, Giang Tô. Năm 10 tuổi Ngài xuất gia tại Thiền tự Quán Âm, theo hai Trưởng lão Văn Tâm, Trí Quang học. Năm 21 tuổi Ngài thọ cụ túc giới ở chùa Định Huệ – núi Tiêu, sau đó đến ở Thiền đường chùa Thiên Ninh – Thường Châu. Năm 25 tuổi Ngài đến học tập kinh giáo ở chùa Nghênh Giang – An Khánh, y chỉ Pháp sư Thường Tinh học tập kinh giáo. Năm 1933 Ngài nhận chức trụ trì, xã trưởng Xã Nghiên cứu Phật học chùa Quang Hiếu – huyện Thái. Năm 1948 Ngài theo lão Hòa thượng Trí Quang đến Đài Loan, lần lượt giảng kinh hoằng pháp ở Đài Bắc, Đài Trung, và nhận chức trưởng bí thư "Hội Phật giáo Trung Quốc". Năm 1951 Ngài xây dựng liên xã Hoa Nghiêm, in ấn Đại Tạng Kinh, bắt đầu phát "Tiếng nói Phật giáo" ở đài phát thanh Dân Bổn – Đài Loan, truyền bá Phật pháp. Năm 1964 thành lập trường Thương công chức Cao cấp Trí Quang. Ngài từng giảng các kinh luận Đại thừa như "Đại Thừa Khởi Tín Luận", "Kim Cang Kinh", "Lăng Nghiêm Kinh", "Vị Tằng Hữu Nhân Duyên Kinh" ở liên xã Hoa Nghiêm. Năm 1975, thành lập "Học Viện Chuyên Tông Hoa Nghiêm" ở liên xã, đệ tử là Pháp sư Thành Nhất làm viện trưởng, tự đảm nhiệm đạo sư. Ngày 3/9/1982, Ngài an tường thị tịch, xuân thu 83 tuổi, tăng lạp 72 năm, giới lạp 63 năm.

Pháp sư Thánh Nghiêm: Giới huynh của tôi Pháp sư Tịnh Không

Như đại chúng đã biết, Pháp sư Thánh Nghiêm là một vị Pháp sư có sức ảnh hưởng lớn nhất đối với xã hội Đài Loan, năm 1998 được tạp chí "Thiên Hạ" đề cử trở thành "Một trong 50 nhân sĩ nổi tiếng có tầm ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử 400 năm qua". Pháp sư Thánh Nghiêm và Pháp sư Tịnh Không là giới huynh đệ *[huynh đệ cùng thọ giới]*, năm 1961 hai vị Pháp sư đều thọ cụ túc giới ở chùa Hải Hội – Bát Đổ, Cơ Long, Đắc Giới Hòa thượng *[Đường đầu hòa thượng]* là Trưởng lão Đạo Nguyên đạo sư Tịnh Độ. Trong nhà Phật có câu nói: "Đồng giới như đồng mạng", hai vị Đại đức là bạn vô cùng tốt, một lần trong buổi nói chuyện của Pháp sư Thánh Nghiêm năm 1999 khi viếng thăm Singapore, nhắc đến tình đạo hữu với Pháp sư Tịnh Không, đồng thời tán thán Pháp sư Tịnh Không.

"Bão Tật Du Cao Phong" Chương thứ 8

• Trong thời gian viếng thăm Singapore, ban đầu không có kế hoạch đến các tự viện thăm viếng, có hai nguyên nhân: Một là không muốn làm phiền họ, tình cảm của giới Phật giáo Singapore rất thắm thiết, gặp được khách phương xa đến thăm viếng, nhất định sẽ mời ăn cơm, cúng dường, 17 năm trước đã từng có kinh nghiệm này. Hai là sức khỏe của tôi thật sự rất yếu, không nên có quá nhiều hoạt động thăm viếng, không chỉ là ngồi xe, chỉ nói chuyện thì đủ mệt rồi. Nhưng có hai vị Pháp sư tôi không thể không đến, vị thứ nhất là Trưởng lão Long Căn hiện nhậm chức hội trưởng Tổng hội Phật giáo, thầy là đồng hương Giang Tô của tôi, lúc đầu từ Hong Kong đến Đài

Loan, cũng thường đến Nhà Văn hóa Phật giáo Trung Hoa thăm tiên sư Đông Sơ lão nhân của tôi, khi thầy biên tập tạp chí "Hải Triều Âm", tôi cũng là một trong những tác giả của thầy, quan hệ của tôi và thầy không nhạt, đặc biệt đại hội hoằng pháp lần này, thì ra nói rõ là do hội trưởng Tổng hội Phật giáo tổ chức, vì vậy phải đi đến tỏ ý xin lỗi thầy.

Vị thứ hai là giới huynh cùng thọ giới Pháp sư Tịnh Không, tuy nhiên thầy đề xướng Tịnh Độ tông, tôi đề xướng pháp Thiền, trên nhận thức pháp nghĩa của hai người chúng tôi có sự khác biệt, nhưng tôi vẫn luôn tôn kính thầy, bởi vì thầy thật sự là một vị pháp tượng thời hiện đại. Đầu tiên thành lập thư viện Hoa Tạng ở Đài Loan, giảng đường Hoa Tạng, và quỹ giáo dục Phật Đà, sau này lại thành lập Tịnh Tông Học Hội trên toàn thế giới, toàn lực hoằng dương pháp môn Tịnh Độ ở Đại Lục, Trung Quốc, ước đoán có mấy trăm vạn người nhận được giáo hóa của thầy. Bốn năm gần đây định cư Singapore, huấn luyện từng lớp từng lớp nhân tài trẻ tuổi giảng kinh hoằng pháp, vì vậy tôi phải đi thăm thầy; đặc biệt vào thời kỳ tôi bế quan, thầy tìm "Hoằng Nhất Pháp sư Tam Thập Tam Chủng Luật Học Hợp San" cho tôi nghiên cứu, đây là việc tôi cảm kích suốt đời. Hiện nay, mỗi ngày thầy giảng "Hoa Nghiêm Kinh" cho mười mấy vị thanh niên đến từ Đại Lục – Trung Quốc, họ đều là giáo sư và người phụ trách của các Phật học viện, sau này sức ảnh hưởng của thầy, không tính đếm được, đồng thời cũng thông qua thiết bị công nghệ mạng lưới hiện đại hóa, khai thị của thầy lập tức truyền đến các nơi trên thế giới, theo thầy nói, số lượng đăng nhập vào mạng lưới của thầy, mỗi ngày có hơn năm vạn người, công hiệu hoằng hóa của thầy như vậy, là điều mà tôi kính phục.

Vào buổi sáng ngày 20/4, tôi đã thăm hỏi Trưởng lão Long

Căn của giảng đường Linh Phong Bát Nhã, và giới huynh Tịnh Không của Tịnh Tông Học Hội. Long lão đã hơn 80 tuổi, mày râu đều bạc trắng, tiếp đãi khách nhiệt tình không kém năm xưa. Tịnh lão cũng đã 73 tuổi, có vẻ như khoảng ngoài 50 tuổi, tôi nhìn thấy vô cùng hoan hỷ.

Tuy tôi không thăm viếng các tự viện còn lại, nhưng hai đêm dự đại hội hoằng pháp, các Pháp sư Tỳ kheo, Tỳ kheo ni có hơn 50 vị, nghe nói đây cũng là một tình cảnh hiếm gặp ở Singapore, ngoại trừ Trưởng lão Long Căn đích thân tham dự ngày thứ nhất nghe từ đầu đến cuối, ngoài ra còn có các vị Pháp sư Quảng Phẩm, Hậu Tông, Pháp Khôn, và Pháp sư Mãn Khả của Phật Quang Sơn, Pháp sư Huệ Kỳ của Hội Công đức Từ Tế v.v..., mọi người nhiệt tình tham dự, có vị còn cúng dường cho tôi.

Vào năm 1982, khi lần đầu viếng thăm Singapore, các Trưởng lão Tỳ kheo, Tỳ kheo ni mà tôi gặp, hơn một nửa đã vãng sanh, mà bản thân tôi đã gần già rồi! Nhưng mà nhìn thấy rất nhiều các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni trẻ tuổi, cũng có thể dự đoán được việc hoằng dương Phật giáo Singapore, không chỉ có người nối tiếp, tương lai thì đời sau sẽ tốt hơn đời trước.

"Pháp sư Thánh Nghiêm Niên Phổ" ghi chép quan hệ của Pháp sư Tịnh Không và Pháp sư Thánh Nghiêm

• Dân Quốc năm 51 (1962) Pháp sư 33 tuổi

Giải môn thì do trong thời kỳ thọ giới được giới Hòa thượng – Trưởng lão Đạo Nguyên nhắc nhở, lão nhân Đông Sơ cũng dặn dò lưu ý giới học, do đó ngoài việc toàn lực học thuộc "Tứ Phần Luật Tỳ Kheo Giới Bổn", "Phạm Võng Kinh

Bồ Tát Giới Bổn", thì chuyên tâm nghiên cứu luật tạng, các sách về bộ luật, và nhận được sự gợi ý của Pháp sư Hội Tánh và sự giúp đỡ của giới huynh Pháp sư Tịnh Không, tìm được các sách luật học quan trọng "Tam Thập Nhị Chủng Luật Học Hợp San" của Pháp sư Hoằng Nhất, dùng để hướng dẫn học luật.

Khi Pháp sư Tịnh Không giảng kinh nói về Pháp sư Thánh Nghiêm

• Đặc biệt là sách đóng buộc chỉ, không giống với sách này, sách đóng buộc chỉ là trang đôi, sau khi bị sứt chỉ, tôi tự mình sửa nó lại. Sau khi xem xong lập tức trả lại, trước đây người qua lại với tôi, chỉ có một vị Pháp sư Thánh Nghiêm ở Pháp Cổ Sơn, Đài Loan là huynh đệ cùng thọ giới của tôi. Thầy có chữ tín, vả lại những gì thầy mượn của tôi thì giữ vô cùng tốt, thầy có phẩm đức này.

—"Thái Thượng Cảm Ứng Thiên" tập 215

• Hôm nay ở chỗ chúng tôi có một vị đồng tu Đài Loan, lúc nãy ông đến thăm tôi, ông học Phật hơn một năm rồi, tôi hỏi ông: "Ở đâu?" Ông nói: "Ở Pháp Cổ Sơn chỗ Pháp sư Thánh Nghiêm." Pháp sư Thánh Nghiêm là bạn tốt của tôi....

—"Phật Học Vấn Đáp"

• Một số vị đồng tham đạo hữu của tôi, đều có nhiều tác phẩm nổi tiếng như Pháp sư Thánh Nghiêm, thầy viết rất nhiều, tôi không có gì hết.

—"Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh"

• Liên quan đến Thiền, thỉnh giáo Pháp sư Thánh Nghiêm, liên quan đến Pháp Hoa Thiên Thai tông, thỉnh giáo Hội Tánh,

quý vị phải học Pháp sư Thái Hư, học sinh của Pháp sư Thái Hư là Pháp sư Ấn Thuận, quý vị phải học tập thầy.

—"A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa" tập 169

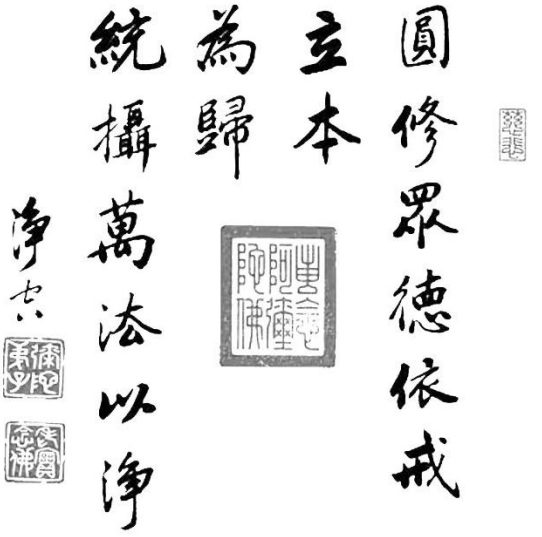
Trưởng lão Đạo Nguyên – Giới Hòa thượng của Pháp sư Tịnh Không và Pháp sư Thánh Nghiêm

• Trưởng Lão Đạo Nguyên (1900 – 1988), người Thương Thủy, tỉnh Hà Nam, giảng kinh hoằng pháp 40 năm ở Đài Loan, một bộ "Phật Đường Giảng Thoại" lưu hành toàn đảo, nên được tán dương là "Đạo sư Tịnh tông". Năm 20 tuổi Ngài xuất gia, thân cận các Đại đức Từ Châu, Từ Hàng, Thái Hư, Viên Anh, Ấn Quang, từng bế quan tinh tấn tu trì ba năm ở chùa Bảo Thông – Vũ Xương. Ngài lần lượt dạy học ở Phật học viện Hà Nam thành phố Khai Phong, "Học viện Pháp Giới" chùa Pháp Hải – Phúc Châu, "Phật học viện Hoằng Từ" chùa Quảng Tế – Bắc Kinh, "Phật học viện Tịnh An" – Thượng Hải. Năm 1949, Ngài đến Đài Loan, năm 1950 xây dựng chùa Hải Hội. Ngài từng đảm nhận Đắc Giới Hòa thượng 6 lần ở Đài Loan. Năm 1988, Ngài biết trước ngày giờ, vãng sanh Tịnh Độ, nhặt được hơn ngàn viên xá lợi. Năm 1961 vào giới kỳ của chùa Hải Hội, Giới Hòa thượng là ba vị Trưởng lão Đạo Nguyên, Hòa thượng kiệt ma Trưởng lão Huệ Tam, Hòa thượng giáo sư Trưởng lão Bạch Thánh, có 76 vị Tỳ kheo ở Tân Giới thọ giới. Pháp sư Tịnh Không và Pháp sư Thánh Nghiêm đều là đệ tử thọ giới ở giới đường này.

Giới thiệu sơ lược về Pháp sư Thánh Nghiêm

• Pháp sư Thánh Nghiêm (1930 – 2009), người thành lập Pháp Cổ Sơn ở Đài Loan, sanh ở thị trấn Nam Thông, tỉnh

Giang Tô. Năm 13 tuổi Ngài xuất gia ở chùa Quảng Giáo – núi Lang, từng đầu quân nhập ngũ. Sau khi đến Đài Loan Ngài tái xuất gia với Pháp sư Đông Sơ, bế quan 6 năm ở núi Cao Hùng, sau này đi du học Nhật Bản, được học vị tiến sĩ. Ngài thành lập Pháp Cổ Sơn, đề xướng "bảo vệ môi trường", đồng thời hướng dẫn và chỉ dạy tu Thiền khắp thế giới, có gần trăm tác phẩm, Ngài là vị tăng học thức của Phật giáo có tiếng trên thế giới. Năm 2009 Ngài viên tịch ở Đài Loan.



Viên tu chúng đức y giới lập bổn
Thống nhiếp vạn pháp dĩ Tịnh vi quy
[Tạm dịch:
Tu trọn các đức, lấy giới kiến lập căn bản
Nhiếp hết vạn pháp, lấy Tịnh Độ làm nơi nương về]
– Pháp sư Tịnh Không –

Pháp sư Tinh Vân mời Pháp sư Tịnh Không làm chủ nhiệm giáo vụ

Pháp sư Tinh Vân thành lập Phật Quang Sơn, giáo hóa rộng rãi khắp thế giới. Năm 1991 thành lập "Hội Phật Quang Quốc tế", là xã đoàn lớn nhất của người Hoa trên toàn cầu. Lý tưởng của Ngài là "Phật Quang phổ chiếu tam thiên giới, pháp thủy trường lưu ngũ đại châu *[Phật quang phổ chiếu ba ngàn giới, nước pháp chảy dài năm châu lớn]*". Có thể có rất nhiều người không biết, Pháp sư Tịnh Không và Pháp sư Tinh Vân là hai vị Đại đức có sức ảnh hưởng nhất trong người Hoa toàn thế giới, là bạn cũ lâu năm, khi vừa thành lập Phật Quang Sơn, Pháp sư Tinh Vân liền mời Pháp sư Tịnh Không làm chủ nhiệm giáo vụ. Trong "Phật Quang Đại Từ Điển" Pháp sư Tinh Vân chủ trì biên soạn năm 1977, cũng hết sức tán thán Pháp sư Tịnh Không. Ngày 25/5/2009, Pháp sư Tịnh Không trở lại Phật Quang Sơn, thăm hỏi Pháp sư Tinh Vân. Hai vị bạn cũ trùng phùng, vô cùng hoan hỷ, trò chuyện thân thiết và cùng chụp ảnh lưu niệm.

Pháp sư Tinh Vân mời Pháp sư Tịnh Không giảng kinh dạy học

• "Tinh Vân diễn giải tập: Học pháp dựa vào điều gì?"

Thời gian: Năm 1972

Địa điểm: Phật Quang Sơn

Đối tượng: Đại Chuyên Phật Học trại hè

Rất vui mừng vì quý vị đồng học đến đây nghiên cứu Phật pháp, rất cảm tạ quý vị nhận lời mời đến đây giảng dạy. Giáo

thọ của chúng ta, như Pháp sư Hội Tánh, thầy rất bận, kỳ nghỉ hè có nhiều người ở khắp nơi lễ thỉnh thầy đi giảng kinh, thầy đều không đi, mà ở lại trên núi giảng Bát Tông Cương Yếu cho quý vị. Còn có Pháp sư Tịnh Không, ở Đài Bắc thầy giảng tọa ở vài nơi, lần này vì thành tựu học Phật cho các đồng học, mà từ Đài Bắc đến đây để giảng dạy cho các vị đồng học.

Lão cư sĩ Chu Tuyên Đức ở Đài Loan ghi chép về việc Pháp sư Tinh Vân mời Pháp sư Tịnh Không giảng kinh

Khi Pháp sư Tịnh Không giảng kinh nói về pháp duyên với Pháp sư Tinh Vân

• Sau này tôi giảng kinh ở liên xã Phụng Sơn của Pháp sư Chử Vân ba năm, cũng là mỗi tháng giảng một tuần, mỗi tháng tôi phải đến giảng một tuần. Tôi đã giảng ba năm ở đó, sau này chính là Pháp sư Tinh Vân ở Phật Quang Sơn tìm tôi.

Ở bên Pháp sư Tinh Vân được ưu đãi vô cùng, được đối xử rất trọng hậu, lúc đó tôi từ Đài Bắc đến Cao Hùng, đến Phật Quang Sơn, thầy đều mua vé máy bay cho tôi, vô cùng ưu đãi.

—"Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú" tập 145

• Trước kia tôi ở Phật Quang Sơn, khi Pháp sư Tinh Vân mời tôi đến, lúc đó là Dân Quốc năm 57, năm 58, Phật Quang Sơn vừa khai sơn, thành lập một "Phật học viện Đông Phương", có hơn một trăm học sinh, mời tôi đến làm chủ nhiệm giáo vụ.

—"Vô Lượng Thọ Kinh" tập 49

• Hơn 40 năm trước, tôi dạy ở Phật học viện Phật Quang Sơn, Phật Quang Sơn gồm sáu, bảy vị thầy, ba vị xuất gia, ba

vị tại gia. Pháp sư Hội Tánh, Pháp sư Tinh Vân, và tôi, là ba vị xuất gia; còn có lão cư sĩ Đường Nhất Huyền, lúc đó ông hơn 80 tuổi, còn có lão cư sĩ Phương Luân, cũng hơn 70 tuổi, đây đều là các vị trưởng giả có tu trì, có học vấn vô cùng.

—"Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú" tập 103

• Vì vậy "Hoa Nghiêm Kinh" bắt đầu từ Cư Sĩ Lâm Singapore, kinh thật sự rất lớn, giống như thất xứ cửu hội năm xưa của Thế Tôn. Mỗi khi chúng tôi đến một nơi thì nghĩ cách tiếp tục giảng. Hiện tại lưu trữ băng ghi hình, đã giảng hơn bốn ngàn tiếng đồng hồ, giảng pháp như hiện tại, giảng viên mãn bộ kinh này ít nhất còn phải 10 năm, đây là một công trình lớn. Lúc trước Pháp sư Tinh Vân nói với tôi: "Đây là công trình rất vĩ đại!"

—"Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán"

Pháp sư Tinh Vân chủ trì biên tập "Phật Quang Đại Từ Điển" đánh giá Pháp sư Tịnh Không

• [Phật Quang Đại Từ Điển] Pháp sư Tịnh Không (1927 ~) người Lư Giang, An Huy, tục họ Từ. Dân Quốc năm 48 (1959) xuất gia với Pháp sư Bạch Thánh chùa Lâm Tế ở Đài Bắc. Mùa thu năm 55 thọ cụ túc giới. Thường đến Đại học Đài Loan theo giáo sư Phương Đông Mỹ nghiên cứu Triết học; đồng thời thân cận Đại sư Chương Gia, cư sĩ Lý Bỉnh Nam nhiều năm. Lần lượt dạy học ở các Phật học viện và Đại học Văn Hóa Trung Quốc. Thầy biện tài vô ngại, thường giảng kinh thuyết pháp ở các nơi như Đài Loan, Hong Kong. Năm 68 thành lập tinh xá Hoa Nghiêm ở Đài Bắc, gần đó mở Pháp thí hội và thư viện thính thị. Ngoài việc tích cực tuyên dương giáo nghĩa Đại thừa, đồng thời ấn hành kinh sách Phật giáo chuyển tặng các nơi.

Soạn giả chú: "Phật Quang Đại Từ Điển" là từ điển Phật học cho đến nay là uy quyền nhất, toàn diện nhất, mất mười năm biên soạn hoàn thành, năm xuất bản được thư viện Đài Loan tặng cúp vàng xuất bản.

Pháp sư Tinh Vân nói "Tăng tán thán Tăng"

• Phía trước có nói, Thiền tông từ Bồ Đề Đạt Ma truyền 5 đời cho đến Hoằng Nhẫn, chia ra thành "Nam Năng Bắc Tú". "Nam tông" chủ trương giáo thuyết đốn ngộ "Trực chỉ nhân tâm, đốn ngộ thành Phật"; "Bắc tông" thì chú trọng "Tức vọng tu tâm", nhấn mạnh "Tiệm tu tiệm ngộ". Sau này, Đốn Tiệm không ngừng phân tranh, môn đồ của Huệ Năng, Thần Tú cũng như oan gia, mỗi bên đều bảo hộ chủ của mình. Hiện tại chúng ta từ "Lục Tổ Đàn Kinh" có thể xem thấy hai vị Đại sư đời này, họ có lời bình luận gì với nhau.

Trước tiên, theo "Truyền Đăng Lục" ghi chép, tín đồ của Thiền sư Thần Tú thường mỉa mai Nam tông của Thiền sư Huệ Năng rằng: "Đại sư Huệ Năng không biết một chữ, có gì giỏi chứ?" Một người làm khổ công, người khổ hành gánh củi, ông ta dựa vào tư cách gì mà có thể làm Tổ sư?

Trên thế gian này, rất nhiều người "đồng hành tương kỵ" (đồng hành nhưng ganh ghét nhau), thậm chí trong Phật giáo, có lúc cũng không tôn trọng nhau. Ví như có một người biết viết văn chương để hoằng dương Phật pháp, thì có người phê bình nói: "Ông ấy chỉ có thể viết văn chương, không biết giảng thuật, cũng không khéo nói chuyện."

Người này vừa nghe xong, nhanh chóng học tập giảng kinh thuyết pháp, đợi đến khi biết giảng kinh thuyết Phật pháp rồi, lại có người phê bình nói: "Người này chỉ giảng giảng nói nói,

như Hòa thượng què, nói được không làm được."

Người này nghe được lời phê bình này của người khác, ông rất lo lắng, mau chóng tu hành. Nhưng mà vẫn còn có người phê bình: "Người này chỉ biết tu hành, không biết làm việc."

Ờ! Mau chóng học tập làm việc. Lại có người phê bình: "Chỉ là một tăng sự vụ, ông ấy không biết tiếng Anh, cũng không biết tiếng Nhật, không thể hoằng dương Phật giáo Quốc tế."

Tóm lại, cho dù ông ấy nỗ lực như thế nào, thì người khác đều phê bình, chê ông cái này không đủ, nói ông cái kia không tốt. Vì vậy, trong Phật giáo có một câu nói: **"Yếu đắc Phật pháp hưng, trừ phi Tăng tán Tăng."** Cũng như vậy, xã hội ngày nay của chúng ta, phải có một loại tâm lý "thiện chí giúp người". Chỉ cần người khác giỏi một nghề nào, bao giờ cũng đáng quý, quý vị hà tất nhất định chỉ tìm khuyết điểm của người khác, không khen ngợi ưu điểm của họ chứ? Nếu như có người hỏi quý vị: "Bạn có phải là vạn năng không?" Quý vị nên trả lời như thế nào?

Đại sư Lục Tổ Huệ Năng năm đó ẩn núp trong một nhóm người 15 năm, Ngài tùy duyên an trụ, tự mình khẳng định, cho đến sau này hộ pháp đưa khỏi đây, thuyết pháp độ sanh, trời người kính ngưỡng, nhưng mà vẫn có người phê bình Ngài rằng: "Một chữ không biết, có gì giỏi chứ?"

Nhưng mà, Đại sư Thần Tú thì không thuyết pháp như vậy. Đại sư Thần Tú nói với tín đồ rằng: "Đại sư Huệ Năng đạt được trí vô sư, thâm ngộ được pháp Thượng thừa, ta không bằng ông. Vả lại thầy ta là Ngũ Tổ, chính Ngài truyền y pháp, há lại uổng phí ư! Ta hận không thể đi xa để thân cận, uổng công thọ ân Quốc Vương. Các ông không nên ở đây, có thể

đến Tào Khê tu học, ngày sau trở về, nói cho ta nghe." Do đây có thể thấy, Đại sư Thần Tú rất mực khiêm tốn, Ngài càng khẳng định, tôn sùng đối với pháp Thiền của Lục Tổ; và Đại sư Huệ Năng cũng vô cùng tôn sùng Đại sư Thần Tú. Ví như, Đại sư Thần tú từng phái đệ tử Chí Thành đi thân cận Ngài, Ngài từng nói với Chí Thành: "Pháp giới định tuệ của thầy ông để tiếp độ người Đại thừa. Còn pháp giới định huệ của ta để tiếp độ người tối Thượng thừa. Mỗi người lãnh ngộ khác nhau, hiểu biết có sớm có muộn." Kỳ thực, ngộ đạo đều như nhau, Đại sư Lục Tổ Huệ Năng cũng tôn sùng Đại sư Thần Tú như vậy.

Từ trong Cao Tăng Truyện, chúng ta có thể thấy rất nhiều vị Cao tăng Đại đức ngày xưa, có lúc đồng môn đồng bối cũng có tranh chấp, cũng là tranh chấp trên pháp một chút rồi thông, một chút thì phá, sau khi khai thông, đôi bên cười một tiếng ha ha. Không giống như các đệ tử, không tiếc tranh vì pháp, thậm chí trở thành tranh giành chí khí.

—"Bài giảng Lục Tổ Đàn Kinh" Pháp sư Tinh Vân

• Từ xưa đến nay, có rất nhiều sự hỗn loạn giữa người với người, những người bị oan trong lao tù lạnh lẽo, sự bất hạnh của gia môn, đều dưới sự xúi giục của tâm lý xấu vì không thấy được cái tốt của người, tạo thành tai họa khó mà bù đắp được. Nếu như có thể thay đổi góc độ để đối đãi: hàng xóm, bạn bè, đồng học, người nhà có thành tựu, bản thân cũng phải vì vậy mà cảm thấy vinh hạnh, được nhờ thơm lây, ai cũng vui vẻ. Kỳ nguyện nhân gian hòa bình hưng thịnh, trong Phật giáo khuyên rằng "Nhược yếu Phật pháp hưng, trừ phi Tăng tán Tăng", Phổ Hiền Bồ Tát cũng phát nguyện "Tùy hỷ công đức", đều tạo một tấm gương cho chúng ta, tùy hỷ tán thán!

—"Để một con mắt nhìn bản thân" Pháp sư Tinh Vân
Bản thứ nhất – Nhà xuất bản nhân dân Thượng Hải
năm 2009

• Người khen người, xuất hiện vĩ nhân; Tăng tán thán Tăng, xuất hiện Cao Tăng.

—"Nhật Ký Tinh Vân"
Thứ hai ngày 24/2/1992

Giới thiệu sơ lược về Pháp sư Tinh Vân

Pháp sư Tinh Vân, người huyện Giang Đô, tỉnh Giang Tô, sinh năm 1927, một trong những Đại sư Phật giáo có sức ảnh hưởng lớn nhất trong xã hội người Hoa trên toàn thế giới. Ngài xuất gia năm 12 tuổi, năm 1947 Ngài tốt nghiệp tại Phật học viện Tiêu Sơn. Năm 1949 Ngài đến Đài Loan hoằng pháp. Năm 1967 Ngài khởi xướng Phật Quang Sơn, đồng thời lần lượt xây dựng hơn 20 đạo tràng. Năm 1991 Ngài thành lập "Phật Quang Sơn Quốc tế", giữ chức hội trưởng của tổng hội, danh tiếng rất lớn trong giới Phật giáo và giới tôn giáo trên toàn thế giới.

[Phụ lục] Giáo sư Trần Binh tiếp nhận phỏng vấn của "Đại Công Báo" tán thán Pháp sư Tinh Vân và Pháp sư Tịnh Không

Giáo sư Trần Binh nhấn mạnh, tinh thần viên dung, đặc biệt đáng quý trong thế giới hiện nay. Trên lịch sử, phạm vi truyền bá Phật giáo rộng lớn, giáo phái nhiều, ba đại giáo trước nay liên hệ giao lưu tương đối ít. Xã hội hiện nay không chỉ cần sự dung hợp các giáo phái của Phật giáo, lại càng cần sự

dung hợp giữa Phật giáo và các tôn giáo khác, giữa Phật giáo và văn hóa thế tục, giới Phật giáo bắt đầu càng ngày càng chú ý xã hội, chú ý dân sinh, gánh vác trách nhiệm xã hội, Đại sư Tinh Vân – lãnh tụ tôn giáo Đài Loan và Cao tăng Pháp sư Tịnh Không có tiếng ở Singapore từ trước đến nay vẫn luôn đề xướng tinh thần viên dung này.

—"Xây dựng bản thân tịnh hóa xã hội – phỏng vấn viện trưởng Viện Nghiên cứu Tôn giáo Trần Binh tại đại học Tứ Xuyên"

"Đại Công Báo" Hong Kong đưa tin

Giáo sư Trần Binh là học giả Phật giáo có tiếng thời nay. Ông sinh năm 1945 ở huyện Vũ Sơn, tỉnh Cam Túc, năm 1968 ông tốt nghiệp khoa Trung văn ở Đại học Lan Châu, năm 1981 ông tốt nghiệp khoa Tôn giáo học ở Viện Nghiên cứu sinh của Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc, được học vị thạc sĩ Triết học. Năm 1987, được điều từ Viện Nghiên cứu Tôn giáo Thế giới của Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc đến Viện Tôn giáo học của Đại học Tứ Xuyên, ông giữ chức nghiên cứu viên, giáo sư của nghiên cứu sinh tiến sĩ, kiêm nhiệm ủy viên Thị Chính Thành Đô, nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu Văn hóa Phật giáo Trung Quốc, phó viện trưởng Viện Nghiên cứu Thiền học Hà Bắc, nhân viên Viện Văn sử tỉnh Tứ Xuyên, từng thân cận các Đại đức Minh Chân, Chánh Quả, Thanh Định, Trí Mẫn, Pháp Hải, Từ Hằng Chí, Hoàng Niệm Tổ để tu học, có nhiều tác phẩm.

Pháp sư Ấn Hải: Bất kỳ người nào cũng không thể làm được công việc của Pháp sư Tịnh Không

Pháp sư Ấn Hải là một vị Cao tăng từ Đại Lục qua Đài Loan, từ Đài Loan sang Mỹ hoằng pháp, cùng tuổi với Pháp sư Tịnh Không. Ngài thành lập "Hội Chánh Tín Phật Giáo" đã cống hiến rất lớn cho việc truyền bá Phật giáo ở Mỹ. Pháp sư Ấn Hải là trụ trì chùa Pháp Ấn ở Rosemead, Los Angeles, thời gian Pháp sư Tịnh Không hoằng pháp ở Mỹ, nhận lời mời giảng kinh ở chùa Pháp Ấn. Trong một lần giảng kinh, Pháp sư Ấn Hải than rằng: "Bất kỳ người nào cũng không thể làm được công việc của Ngài (Pháp sư Tịnh Không)!"

Pháp sư Ấn Hải giảng trong buổi diễn thuyết "Tu học Kim Cang Bát Nhã và Tịnh tông"

• Tôi nhớ 2 năm trước Pháp sư Tinh Vân đến đây diễn thuyết. Hai vị này (Pháp sư Tinh Vân và Pháp sư Tịnh Không) là pháp tướng của Phật pháp cận đại, một vị hoằng dương pháp môn Thiền tông, một vị hoằng dương pháp môn Tịnh Độ, tuyên truyền về Phật giáo cận đại của hai vị Trưởng lão này có thể nói thật sự là thay Phật tuyên dương, là hóa thân của chư Phật. Hai vị Pháp sư này thật là vĩ đại! Chúng ta không cần nói đến Pháp sư Tinh Vân, như Pháp sư Tịnh Không đang có mặt, sự vĩ đại của Ngài không phải vĩ đại ở bên Los Angeles này, sự vĩ đại của Ngài là ở phương diện quốc tế, từ khu vực Singapore, Malaysia, đến ngày hôm nay Ngài tuyên truyền Phật pháp đến Đại Lục, từ lời nói của Ngài trong hai ngày nay, bất kỳ người nào cũng không thể làm được công việc của

Ngài! ....Pháp sư dùng phước đức và trí tuệ của chính mình, mỗi năm đều có công việc vĩ đại như vậy ở Singapore, tôi nghĩ rất ít người biết được. Vì vậy hôm nay, tôi nói ở đây không phải là tâng bốc trước mặt. Sự thật thì nhiều năm nay của Ngài, cho dù từ Đài Loan, từ nước ngoài xây dựng Tịnh Tông Học Hội, sự hoằng dương Phật pháp vô điều kiện này là đem tiền mà bản thân được cúng dường đều dùng vào việc đào tạo nhân tài hoằng pháp tương lai của Phật giáo để giáo hóa chúng sanh. Việc này tôi nghĩ có rất nhiều người không biết được.

Pháp sư Ấn Hải giảng về nhân duyên truyền bá bản hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh"

• Ngài (Pháp sư Luật Hàng) vào khoảng thời gian giữa mùa xuân và mùa hạ năm 1948 đến Đài Loan, Ngài đem bản hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh" của Liên công, mỗi bản hội tập "A Di Đà Kinh" Tần dịch và Đường dịch 10 quyển, đồng thời giới thiệu cho giới Phật giáo Đài Loan tông chỉ, đại cương và tình hình tu học ở Tịnh Tông Học Hội – đoàn thể Phật giáo Bắc Bình. Việc này là nhân duyên Tịnh Tông Học Hội bắt đầu truyền bá đến nước ngoài. Bản hội tập Đại Kinh là do lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam mi chú, tuyên giảng ở liên xã Đài Trung – Đài Loan mà được hoằng truyền. Sau này bản hội tập Đại Kinh lại do lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ – môn đồ của Liên công chú giải bạch thoại. Từ đó về sau, Pháp sư Tịnh Không hoằng dương Tịnh Độ đều y theo bản hội tập này, đồng thời khuyên mọi người đọc tụng kinh này, làm tư lương để cầu vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ.

—"Từ thân cận Pháp sư Luật Hàng nói đến ý nghĩa thù thắng của Tịnh Độ tông" Pháp sư Ấn Hải

Pháp sư Tịnh Không nói về pháp duyên với Pháp sư Ấn Hải

• Pháp sư Ấn Hải ở Los Angeles, có rất nhiều người biết đến, lúc trước từng làm trụ trì ở giảng đường Huệ Nhật, bây giờ sống ở Los Angeles, tôi giảng "Vô Lượng Thọ Kinh", giảng "Vô Lượng Thọ Kinh Đại Nghĩa" ở Los Angeles, sau khi thầy nghe xong rất hoan hỷ, liền tuyên bố với mọi người: "Bắt đầu từ hôm nay tôi tu pháp môn Tịnh Độ, tôi phải hoằng dương pháp môn Tịnh Độ!" Thính chúng rất vui mừng, mời thầy giảng "Vô Lượng Thọ Kinh", tôi tặng hết tất cả tư liệu, chú giải này cho thầy, bây giờ ở bên đó thầy giảng "Vô Lượng Thọ Kinh", vô cùng hiếm thấy, vô cùng hiếm thấy.

—"Đại Nghĩa A Di Đà Kinh Yếu Giải" tập 5

• Pháp sư Ấn Hải là một vị Pháp sư tôi vô cùng tôn kính, tuy rằng chúng tôi gặp nhau rất ít, rất ít qua lại, đức học của thầy làm tôi tôn kính.

—"Lợi ích chân thật của niệm Phật" tập 4

• Trước kia tôi hoằng pháp ở Los Angeles, ở tại đạo tràng của Pháp sư Ấn Hải, Pháp sư Ấn Hải vô cùng tốt với tôi, hai người chúng tôi cùng tuổi, tháng sinh thầy nhỏ hơn tôi. Thầy rất tán thán đối với năm khoa mục mà Tịnh tông tu học.

—"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" tập 1166

Giới thiệu sơ lược về Pháp sư Ấn Hải

Pháp sư Ấn Hải, người thị xã Như Cao, tỉnh Giang Tô, sinh năm 1927, là vị Cao tăng qua Mỹ hoằng pháp. Năm 13 tuổi Ngài xuất gia ở chùa Định Huệ – Như Cao, năm 20 tuổi thọ cụ túc giới ở núi Bảo Hoa, sau đó đến Phật học viện chùa Thiên

Ninh – Thường Châu cầu học. Năm 1949 Ngài đến Đài Loan, thân cận Pháp sư Từ Hàng ở học viện chùa Viên Quang – Trung Lịch. Năm 1955 Ngài đến tinh xá Phước Nghiêm – Tân Trúc, thân cận Pháp sư Ấn Thuận. Lần lượt nhận dạy ở Phật học viện nữ chúng Tân Trúc, Phật học viện Trung Hoa – Đài Trung, Phật học viện Chánh Giác – Cơ Long, Hội Phật giáo Trung Quốc. Năm 1946, kế thừa Pháp sư Ấn Thuận tiếp nhận trụ trì giảng đường Huệ Nhật, tuyên giảng nhiều kinh luận Đại Thừa. Năm 1975 Ngài đến Mỹ hoằng pháp, xây dựng chùa Pháp Ấn, "Hội Chánh Tín Phật Giáo" ở Rosemead, Los Angeles, chịu trách nhiệm tổ chức "Thông tin thị thính chùa Pháp Ấn". Tác phẩm của Pháp sư phong phú và có gần 30 bản dịch lưu thông.

Năm 2012 Pháp sư Sướng Hoài tán thán Pháp sư Tịnh Không

Pháp sư Sướng Hoài ở Hong Kong là một vị Đại đức đức cao vọng trọng của nhà Phật, là một trong số ít Pháp sư thời nay từng thân cận ba vị Trưởng lão Từ Châu, Viên Anh, Đàm Hư, Ngài và Pháp sư Tịnh Không là bạn chí cốt giao lưu hơn 10 năm. Năm 1977 lần đầu tiên Pháp sư Tịnh Không rời khỏi Đài Loan đến Hong Kong hoằng pháp, chính là nhận lời mời của Pháp sư Sướng Hoài, bắt đầu giảng "Lăng Nghiêm" ở thư viện Phật giáo Trung Hoa do Ngài chủ trì, sau đó Ngài lại mời Pháp sư Tịnh Không giảng kinh nhiều lần. Ngày 17/6/2012, ở Hong Kong tổ chức "Hội báo cáo chia sẻ tâm đắc về việc học tập 'Tịnh Độ Đại Kinh Giải'", trong lúc phát ngôn Sướng công biểu đạt sự kính phục và tán thán của Ngài đối với Pháp sư Tịnh Không.

Pháp sư Sướng Hoài đọc diễn văn trong Hội báo cáo học tập "Đại Kinh Giải"

• Nam Mô A Di Đà Phật!

Lão Pháp sư Tịnh Không tôn kính, chư vị Đại đức nhân giả tôn kính, chào buổi sáng mọi người!

Vô cùng hân hoan vì hôm nay có nhiều đồng tu nhà Phật như vậy tụ họp ở một nơi, cùng nhau nghiên cứu học tập bảo điển Tịnh Độ là "Tịnh Độ Đại Kinh Giải", bộ kinh này là bản chú giải góp lại của "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh", Pháp sư Tịnh Không cả đời hoằng dương "Vô Lượng Thọ Kinh", đặc biệt vào tiết thanh minh năm ngoái bắt đầu chuyên hoằng "Tịnh Độ Đại Kinh Giải"

Tịnh lão là bạn cũ của tôi, năm 1977, tôi mời Tịnh lão đến thư viện Phật giáo Trung Hoa – Hong Kong giảng kinh, từ đó Tịnh lão đã kết pháp duyên sâu sắc với Hong Kong. Hiện nay, đã qua 35 năm rồi, Tịnh lão không chỉ thường trụ ở Hong Kong, mà còn hoằng dương bộ Đại Kinh và chú giải này của Tịnh Độ tông, thật là vinh hạnh của Hong Kong, phước của chúng sanh.

Năm nay là tròn 70 năm tôi xuất gia. Tình hình trong nhà Phật tôi nhìn thấy rất nhiều, từ xã hội cũ đến xã hội mới, có một dạo Phật pháp từng rất suy tàn, nguyên nhân là do thời đại này Pháp sư giảng kinh thuyết pháp vô cùng ít, mà hơn nửa thế kỷ qua, Tịnh lão đã giảng kinh thuyết pháp chưa từng gián đoạn, thật sự đáng quý, làm cho người khác tán thán. Bây giờ tuy Tịnh lão đã 86 tuổi, mỗi ngày vẫn giảng "Vô Lượng Thọ Kinh" bốn tiếng đồng hồ, vì pháp quên thân, hoằng dương chánh pháp, không tiếc thân mạng. Tinh thần niệm niệm vì chúng sanh lìa khổ, niệm niệm vì chánh pháp trụ lâu này của Tịnh lão, làm cho tôi vô cùng cảm động và kính phục... Trên kinh Phật nói: "Thời mạt pháp ức ức người tu hành, ít có người đắc đạo, chỉ nương niệm Phật mà thoát luân hồi." Vì vậy, lịch đại Tổ sư Đại đức hoằng tông diễn giáo, cuối cùng đều chỉ dẫn quy hướng Tịnh Độ. Khi tôi còn trẻ đã từng thân cận ba vị đại thiện tri thức: Pháp sư Từ Châu, lão Pháp sư Viên Anh, lão Pháp sư Đàm Hư, không có vị nào không khuyên người tu học Tịnh Độ, và bản thân các vị tự mình thể nghiệm, lâm chung vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cả đời Tịnh lão dốc hết sức hoằng dương pháp môn niệm Phật của Tịnh Độ, cũng chính là thông đạt bổn hoài của Phật, huệ lợi quần sanh, thật sự là công đức vô lượng!

Giới thiệu sơ lược về Pháp sư Sướng Hoài

Pháp sư Sướng Hoài, danh Thân Cực, tự Sướng Hoài, sinh năm 1928, người huyện Vũ An, tỉnh Hà Nam. Năm 1942 Ngài xuất gia với Pháp sư Sùng Tánh chùa Thiền Phòng – tỉnh Hàm Đan, năm 1943 Ngài thọ cụ túc giới ở chùa Quảng Tế – Bắc Kinh, sau đó thân cận Pháp sư Từ Châu ở tinh xá An Dưỡng, y chỉ ba năm, sau đó đến Thượng Hải, vào giảng đường Viên Minh thân cận Pháp sư Viên Anh, học tập ba năm ở Phật học viện Chuyên Tông Lăng Nghiêm. Năm 1949 Ngài qua Hong Kong ở Thiền viện Đông Phổ Đà, sau đó qua Thái tham học nửa năm, sau khi về Hong Kong ở chùa Quán Âm – núi Đại Dữ tịnh tu. Năm 1952 Ngài vào Phật học viện Nam Hoa do Đại đức Pháp sư Đàm Hư Thiên Thai tông xây dựng đọc và nghiên cứu ba năm, năm 1958 Ngài thi vào thư viện Nội Minh chùa Diệu Pháp – Hong Kong học tập, năm 1966 Ngài tiếp nhận chức vụ viện trưởng thư Viện Phật giáo Trung Hoa của Pháp sư Đàm Hư xây dựng, năm 1977 đảm nhiệm giáo sư Hội Thanh niên Phật giáo Hong Kong, sau đó lần lượt đảm nhiệm trụ trì tinh xá Thiên Thai, trụ trì chùa Viên Minh, ở nước ngoài giảng kinh truyền giới, lao lực vì Phật pháp, là một vị lãnh tụ nhà Phật có sức ảnh hưởng ở Hong Kong. "Pháp sư luôn luôn quan tâm đến việc tuyên dương lý luận Phật giáo, đọc và nghiên cứu kinh Phật, nên ngoại trừ lễ thỉnh các Đại đức bản địa (Hong Kong) giảng kinh giáo, còn đặc biệt mời Đại đức từ Đài Loan đến Hong Kong hoằng pháp. Ví dụ như tháng 7 năm 1985, Ngài mời Trưởng lão Đạo Nguyên đến Hong Kong tuyên giảng "Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm". Và nhiều năm liên tiếp Ngài cung thỉnh Pháp sư Tịnh Không đến Hong Kong hoằng dương Phật pháp, độ vô số chúng sanh (trích từ

"Lược truyện về Pháp sư Sướng Hoài" của Hội Thanh niên Phật giáo Hong Kong").

Pháp sư Truyền Ấn: Pháp sư Tịnh Không được người và trời tán thán

Pháp sư Truyền Ấn là thị giả và đệ tử của lão Hòa thượng Hư Vân, lần lượt đảm nhiệm phó viện trưởng Phật học viện Trung Quốc, phương trượng chùa Đông Lâm – núi Lư, hội trưởng Hiệp hội Phật giáo thành phố Bắc Kinh, hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc. Pháp sư Truyền Ấn và Pháp sư Tịnh Không là bạn cũ cùng tuổi, trên thực tế sinh nhật của hai vị Trưởng lão chênh lệch chỉ nửa tháng, tháng 5 năm 2000 Pháp sư Tịnh Không đến Phật học viện Trung Quốc thăm Pháp sư Truyền Ấn, trong lúc tâm sự hai vị Trưởng lão còn nói đến việc này, đúng lúc soạn giả có mặt ở đó, tận mắt chứng kiến tình bạn của hai vị Trưởng lão. Pháp sư Truyền Ấn từng viết lời tựa cho "Vô Lượng Thọ Kinh Giảng Ký" của Pháp sư Tịnh Không, trong lời tựa Truyền lão hết sức tán thán Pháp sư Tịnh Không.

Lời tựa "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giảng Ký"

• Chúng ta phải biết, tính quan trọng của pháp môn Tịnh Độ trong toàn thể Phật giáo, giống như trong cuộc sống chúng ta không thể rời khỏi không khí vậy, tu học Phật pháp không thể rời khỏi pháp môn Tịnh Độ. Như cổ đức nói, pháp môn Tịnh Độ "tựa đất nâng đều, như trời che khắp", "Thâu trọn luật

giáo Thiền tông, phổ cập thượng trung hạ căn", "tất cả pháp môn từ pháp giới này lưu xuất, tất cả hành môn đều quy về pháp giới này", đều giảng đạo lý này.

Vì sao nói như vậy? Phải biết rằng: lý của Tịnh Độ, tuy gần mà cực sâu; sự của Tịnh Độ, tuy đơn giản nhưng cực kỳ diệu. Nếu nghiên cứu sự thật đó, Đẳng Giác Bồ Tát còn không thể biết chút ít gì, duy chỉ Phật và Phật mới có thể cứu cánh. Chúng ta tu học Phật pháp, đều ở lìa khổ được vui. Tất cả các khổ, không có khổ nào hơn khổ sanh tử. Luân hồi sanh tử không được thoát, thật sự là nguồn gốc của các khổ. Pháp môn của Phật pháp, trước tiên dạy chúng ta thoát khỏi sanh tử, để lợi mình lợi người. Y theo con đường pháp môn của Phật pháp, cần phải đoạn kiến hoặc, phương chứng sơ quả trước tiên nhập vào dòng thánh, đoạn tận tư hoặc, phương chứng tứ quả, thoát được sanh tử ba đường sáu cõi. Cả đời phàm phu chúng ta, điều này là việc vô cùng khó khăn đạt được. Nếu chịu tu học pháp môn Tịnh Độ, thì đầu tiên, có thể nương nhờ nguyện lực đại từ của đức Phật, vãng sanh Tịnh Độ, thoát ly khỏi khu vực nguy hiểm của ba đường sanh tử, mà đến được hoàn cảnh an toàn mãi mãi không thoái chuyển. Sau đó, ở cõi nước ấy lấy Tam Thánh làm thầy, hải hội làm bạn, cùng nhau tiến tu, như cánh buồm đi trong dòng nước thuận, thẳng tiến bồ đề. Pháp môn Tịnh Độ, là pháp môn đặc biệt trong Phật pháp, sự kỳ diệu ấy khó viết thành lời, sự quan trọng tóm tắt là như vậy.

Pháp sư Tịnh Không, khéo làm sứ giả của Như Lai, hoằng dương Tịnh Độ, tận hết sức mình, pháp âm tuyên lưu, trời người tán thán!

Nhân giả Chiếu Tâm – học tăng bổn viện, nghe băng ghi âm của Pháp sư Tịnh Không tuyên giảng, cảm nhận được pháp hỷ rất lớn, sanh khởi tâm cung kính tin tưởng. Cảm thấy lợi

ích thù thắng công đức mà nhiều kiếp không được như vậy, há có thể tự mình có được sao. Thế là tự nhiên nảy sinh niệm lợi tha. Liền tranh thủ thời gian bài khóa còn dư, y theo băng ghi âm ghi chép lại thành văn, lại nhờ cư sĩ Lý Kiến Quần dành chút thời gian đưa vào in thành sách. Muốn lưu thông rộng rãi, mời tôi viết lời tựa, liền không ngại kiến thức hạn hẹp, dừng lại trong số từ, theo chí duyên khởi. Chỉ nguyện phàm phu tôi và các đồng tu, cho đến tất cả chúng sanh, đồng quy về pháp môn Tịnh Độ, cùng nhập Di Đà nguyện hải.

Truyền Ấn
Mùa hè năm 1996
Tại Phật học viện Trung Quốc – Bắc Kinh

Pháp sư Chiếu Tâm thuyết minh bản hoàn chỉnh "Vô Lượng Thọ Kinh giảng ký"

• Đại đức Tịnh tông Pháp sư Tịnh Không thời nay, vào tháng 6 năm 1992 ở Học viện Deanza – California, Mỹ chủ giảng "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh", giảng kinh 3 tháng, có 90 hộp băng ghi âm.

Sau khi đích thân nghe bộ băng ghi âm này của cư sĩ Chu Nhã Duy ở Thượng Hải, Chiếu Tâm ghi lại toàn bộ nội dung Pháp sư Tịnh Không giảng kinh, liền đem cúng dường đồng tu tu học tịnh nghiệp, tên tạm thời của bản ghi chép này là "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Nghiên Tập Báo Cáo", tha thiết mong đợi thẩm định của Pháp sư Tịnh Không. Nếu bản ghi chép này phối hợp với bộ ghi âm thì càng tốt hơn cho việc nghiên cứu và học tập.

Bản ghi chép này cố gắng hết sức giữ nguyên câu nói nguyên văn của Pháp sư Tịnh Không giảng giải.

Cách thức của bản ghi chép này phỏng theo "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giải" (tên gọi đơn giản "Đại Kinh Giải") của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. "Lời tựa, đại cương" của bản ghi chép trích dẫn nguyên văn "Giảng thuật bút ký" của bản kinh. Nguyên văn của "Chánh Thích Kinh Văn" phỏng theo bản kinh phiên âm giản thể của Singapore, nhưng dấu câu thì y theo "Đại Kinh Giải" của Đài Loan, trình tự phân đoạn kinh văn giảng thuật cũng y theo "Đại Kinh Giải". "Nguyên văn" của bản ghi chép này sử dụng chữ đậm hiển thị, trong giảng thuật sử dụng dấu ngoặc kép biểu thị. Đoạn văn trong ngoặc đơn là do người viết ghi chú.

Bản ghi chép này nhờ Pháp sư Truyền Ấn – phó viện trưởng Phật học viện Trung Quốc viết lời tựa; cư sĩ Lý Kiến Quần phát tâm in bản thảo ghi chép; thầy Ngụy Lỗi – học giả Tịnh tông (sau quy y Pháp sư Truyền Ấn xuất gia, pháp danh Đại An) hướng dẫn; và các thiện nam tín nữ quyên tiền trợ giúp in ấn. Lúc này, Chiếu Tâm một lòng hồi hướng công đức!

Do trình độ bản thân có hạn, bản ghi chép không thể tránh khỏi dùng sai chữ, hoặc tên người, địa danh có khác, chỗ sơ suất, không thích hợp, thành kính thỉnh cầu Đại đức và tín chúng Tịnh Độ, từ bi chỉ thị.

Bản ghi chép chỉnh sửa theo băng ghi âm, tạm thời chưa qua thẩm duyệt của Pháp sư Tịnh Không, chỉ để cho đồng tu tham khảo tu học.

Nam Mô A Di Đà Phật

Thích Chiếu Tâm hổ thẹn về học thức của mình

Mùng 1 tháng 10 năm 1996

Soạn giả chú: Sách này do Pháp sư Truyền Ấn viết lời tựa, lão cư sĩ Triệu Phác Sơ – hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc đích thân viết tên sách.

Pháp sư Truyền Ấn qua Singapore viếng thăm Pháp sư Tịnh Không

• [Bản tin] Nhận lời mời của Pháp sư Tịnh Không tại Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore, Tịnh Tông Học Hội Singapore, Pháp sư Truyền Ấn làm trưởng đoàn, tiên sinh Nghê Cường làm trưởng bí thư đại biểu đoàn Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, đến Singapore từ ngày 30/12/1999 đến ngày 3/1/2000 tham quan thăm viếng.

Singapore nằm ở phía Nam Malay Peninsula, Malaysia và Straits of Johor đối diện và cách nhau 1400 mét, nằm ở chỗ yếu hiểm giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Diện tích 618 km^2, dân số khoảng ba triệu, người Hoa chiếm 76.9%, nhiều cư dân tin thờ Phật giáo và Hồi giáo.

Ngày 31/12, đoàn đại biểu viếng thăm Cư Sĩ Lâm Singapore và Tịnh Tông Học Hội Singapore, nhận được sự hoan nghênh nhiệt liệt của Pháp sư Tịnh Không, cư sĩ Lý Mộc Nguyên và tứ chúng đệ tử. Tối đó đoàn đại biểu đến tham dự hoạt động cầu nguyện 12 tiếng đồng hồ do Liên hiệp Chín Tôn giáo lớn Singapore tổ chức. Dương Đồng Tường – phó cục trưởng Cục Sự vụ Tôn giáo Quốc gia, Quách Vĩ Phú – phó vụ trưởng Vụ ngoại sự, Hà Vân – phó viện trưởng Viện Nghiên cứu Văn hóa Phật giáo Trung Quốc và Pháp sư Lý Văn – chùa Nam Phổ Đà, Hạ Môn, Pháp sư Thành Tín, Pháp sư Huệ Nhiên, và mười mấy vị Pháp sư cũng nhận lời mời tham gia đêm hoạt động tụng kinh cầu nguyện đoàn kết, chín tôn giáo lớn: Ấn Độ

giáo, Phật giáo, Đạo giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo, Tích Khắc giáo, Ba Cáp Y giáo, Bái Hỏa giáo, Do Thái giáo chia ra tụng kinh cầu nguyện, chúc nguyện thế giới hòa bình, nhân loại hạnh phúc. Tối ngày 1/1, vợ chồng Nạp Đan – tổng thống Singapore và đại sứ các nước ở Singapore khoảng 8.000 người tham dự yến tiệc cùng cầu nguyện ở Thiên Hy. Buổi yến tiệc duy trì ba tiếng đồng hồ, từ đầu đến cuối tràn đầy bầu không khí vui vẻ và cát tường.

Khi đó đoàn đại biểu ở Singapore còn thăm viếng Pháp sư Long Căn – hội trưởng Tổng hội Phật giáo Singapore, thăm viếng núi Quang Minh, am Tự Độ, giảng tự Bát Nhã, chùa Song Lâm và miếu Tích Khắc, miếu Ấn Độ và Hiền Đương quán của Đạo giáo, dạo chơi ở công viên vườn chim và cảnh đẹp Sentosa.

—Tạp chí "Pháp Âm" Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc kỳ thứ 2 năm 2000

Giới thiệu sơ lược về Pháp sư Truyền Ấn

Pháp sư Truyền Ấn, sinh ngày 30/1/1927, người huyện Trang Hà, tỉnh Liêu Ninh. Năm 1947, Ngài xuất gia với Pháp sư Sùng Nhân chùa Phổ Hóa ở huyện này, năm 1954 Ngài đến chùa Chân Như – núi Vân Cư, Giang Tây, thọ cụ túc giới với lão Hòa thượng Hư Vân. Năm 1956 Ngài làm thị giả của Hư công, ghi chép các khai thị, và được trao pháp mạch Quy Ngưỡng tông, pháp danh Tuyên Truyền. Năm 1960 Ngài vào học ở Phật học viện Trung Quốc, năm 1981 Ngài đến Đại học Phật giáo chùa Tịnh Độ – Kyôt, Nhật Bản tiến tu. Năm 1984 Ngài nhận chức giáo vụ trưởng của Phật học viện Trung Quốc, 1986 Ngài nhận chức phó viện trưởng, năm 1994 Ngài nhận

chức phương trượng chùa Đông Lâm tổ đình Tịnh tông – núi Lư, năm 1999 Ngài nhận chức hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc – thành phố Bắc Kinh. Ngày 2/2/2010, trong Hội nghị Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc toàn quốc lần thứ 8 Ngài trúng cử hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, đảm nhiệm viện trưởng Phật học viện Trung Quốc 3 tháng.

Lời nhắc nhở đệ tử của Pháp sư Tịnh Thiên trước khi viên tịch

Pháp sư Tịnh Thiên là một vị Cao tăng có tu có chứng được Phật giáo công nhận, cả đời trì giới khổ hạnh, lâm chung thoại tướng hi hữu. Trước khi Ngài viên tịch đặc biệt dặn dò đệ tử: Tuyệt đối không được phỉ báng Pháp sư Tịnh Không! Ngài là một Đại đức rất tài ba!

Trích lục bài văn của đệ tử của Pháp sư Tịnh Thiên

• Ở đây, có một người mà suốt đời tôi khó quên, người làm tôi khắc ghi cả đời: Pháp sư Đế Hữu!

Sau khi tôi bước vào cửa Phật, khi tu tập Tịnh Độ tông, Ngài là người thứ hai tôi biết đến, người tu đến biết trước ngày giờ ngồi vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, người thứ nhất là ân sư của tôi – lão Hòa thượng Tịnh Thiên.

Ân sư của tôi – lão Hòa thượng Tịnh Thiên trước khi lâm chung, đặc biệt dặn dò tôi, cho dù người khác phỉ báng Pháp sư Tịnh Không như thế nào, nhất thiết không được tin! Ngài là vị Đại đức tài ba. Ân Sư biết trước ngày giờ ra đi, thoại tướng vãng sanh hi hữu, Ngài không thể nào nói sai được, nếu như Pháp sư Tịnh Không là "tà sư", vậy ân sư dẫn tôi đi sai

đường thì ân sư không thể nào tự tại vãng sanh như vậy được.

—Trích từ "Vãng sanh ký của Pháp sư Đế Hữu – Đức Dương, Tứ Xuyên"
Hành giả Blog của Phật Y Dị Võng

Giới thiệu sơ lược về Pháp sư Tịnh Thiên

Pháp sư Tịnh Thiên, sinh tháng 1 năm 1925, người thị trấn An Khang, tỉnh Thiểm Tây. Năm 1937 Ngài xuất gia, năm 1942 thọ giới. Năm 1943 Ngài y chỉ Pháp sư Diệu Khoát chùa Hưng Giáo – Tây An học tập duy thức, lại y chỉ Thượng Sư Năng Hải học Mật. Ngài từng ở núi Chung Nam 20 năm. Bắt đầu từ năm 1980 nhận chức trụ trì chùa Quán Âm – núi Chung Nam, ban quản lý Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, ban quản lý thường vụ Hiệp hội Phật giáo tỉnh Thiểm Tây, phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo tỉnh Thiểm Tây, xây dựng và khôi phục hơn 10 chùa ở Tứ Xuyên và Thiểm Tây. Các ngôi chùa nổi tiếng như chùa Pháp Môn, chùa Ngọa Long – Thiểm Tây, chùa Đông Lâm – núi Lư, chùa Quang Hiếu – Quảng Châu, chùa Hoằng Pháp – Thâm Quyến lễ thỉnh Pháp sư làm thủ tọa. Tháng 5 năm 2004 Ngài vãng sanh ở chùa Hoằng Pháp – Thâm Quyến, hiện các thoại tướng, sau khi hỏa táng có rất nhiều xá lợi ngũ sắc. Cả đời Pháp sư trang nghiêm trì tịnh giới, dũng mãnh tinh tấn; mỗi ngày ăn một bữa, đêm không ngủ nằm; cả đời đả Bát Chu thất hai lần, ở núi khổ tu gần 20 năm, là người đại tu hành thời nay hiếm có khó gặp.

Pháp sư Huệ Luật: Pháp sư Tịnh Không tuyệt đối là một vị Pháp sư chánh tri chánh kiến

Vào năm 1990, ở đại hội hoằng pháp của Singapore, Pháp sư Huệ Luật vô cùng tán thán Pháp sư Tịnh Không, đĩa ghi hình đại hội lần này lưu thông rất rộng rãi, sau khi thính chúng ở đó nghe xong sự tán thán của Pháp sư Huệ Luật, đều vỗ tay nhiệt liệt liên tục không ngừng.

Ghi hình diễn giảng của Pháp sư Huệ Luật

• Trước đây giảng đường này từng thỉnh Pháp sư Tịnh Không đến giảng, vị Pháp sư Tịnh Không này chúng ta phải vỗ tay tán thán Ngài! Pháp sư Tịnh Không tuyệt đối là một Pháp sư chánh tri chánh kiến, Ngài kêu quý vị niệm Phật, giảng "Vô Lượng Thọ Kinh" là đúng đắn, quý vị phải cố gắng thân cận Ngài, vì vậy quý vị mời Ngài đến diễn giảng là phước báu của đại chúng, là phước báu của mọi người.

—"Thiền" giảng thứ nhất 14/5/1990

Pháp sư Huệ Luật giảng "Tăng tán thán Tăng"

• Các vị Pháp sư nghe giảng, người xuất gia công kích người xuất gia là bất hạnh của nhà Phật..... "Nếu nói lỗi nhau, thì phá pháp thân". Pháp thân gọi là huệ mạng, sẽ đoạn vô lượng vô biên pháp thân huệ mạng của chúng sanh. "Nhược yếu Phật pháp hưng, duy hữu Tăng tán Tăng", nếu như quý vị muốn Phật giáo hưng thịnh, chỉ Tăng tán thán Tăng.

—Pháp sư Huệ Luật khai thị "Nói lỗi của Tăng, phạm đại trọng tội"

• Ngày nay chúng xuất gia rất nhiều, cư sĩ hộ pháp cũng

rất nhiều, chúng ta đều là đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, thì phải nói vài câu xuất phát tận đáy lòng, phải khuyên tất cả người xuất gia, phải kính Phật, phải kính Pháp, nhất định phải kính Tăng; phải tán thán Phật, phải tán thán Pháp, phải tán thán Tăng, cũng phải tán thán cư sĩ bảo vệ chánh pháp. **"Nhược dục Phật pháp hưng, duy hữu Tăng tán Tăng"**, cư sĩ cũng phải tán thán Tăng, cư sĩ phải tán thán lẫn nhau, không thể tự cho mình là đúng.

—"Khắc sâu lòng tin – Đại sư Tăng Xán"
Pháp sư Huệ Luật khai thị ở Hong Kong 25/5/2010

Giới thiệu sơ lược về Pháp sư Huệ Luật

Pháp sư Huệ Luật là Pháp sư giảng kinh nổi tiếng ở Đài Loan, trong thời gian học ở trường đại học, thân cận với Đại sư Sám Vân học Phật pháp. Năm 1979 Ngài xuất gia với Pháp sư Chử Vân ở núi Phụng, lại đến chùa Nam Phổ Đà – Đài Trung theo Pháp sư Quảng Hóa học tập, rất được xem trọng. Năm 1995 tiếp nối pháp mạch của Pháp sư Minh Dương chùa Long Hoa – Thượng Hải, làm đời thứ 48 của Tào Động, đời thứ 42 của Lâm Tế. Pháp sư đảm nhiệm trụ trì giảng đường Văn Thù – Cao Hùng và rất nhiều tự viện, tinh xá, tìm hiểu tất cả các tông giáo của Phật giáo, để phong cách giảng kinh sống động, lời lẽ hài hước.

Pháp sư Viên Chân: Tôi mới theo Pháp sư Tịnh Không học Phật mấy năm nay

Pháp sư Viên Chân là học sinh của Đại sư Thái Hư, từng đảm nhiệm phó viện trưởng và trưởng giáo vụ Phật học viện Phổ Đà Sơn. Pháp sư nghiên cứu rất tinh thâm đối với Phật

học, những người hiểu rõ Ngài không ai không thán phục. Nhưng sau khi Pháp sư Viên Chân nghe băng ghi âm giảng kinh của Pháp sư Tịnh Không, càng chuyên tâm học tập, Ngài nói "Tôi mới theo Pháp sư Tịnh Không học Phật mấy năm nay."

• Trước đây Phật học viện Trung Quốc có vị Pháp sư Viên Chân, bây giờ núi Phổ Đà, người khác gọi Ngài là từ điển Phật học sống của núi Phổ Đà, Ngài nghiên cứu Phật học rất tinh thâm, quý vị nói đến bộ kinh nào, Ngài đều biết, chỉ cần quý vị đọc ra một câu, thì Ngài có thể nói câu đó ở đoạn nào, trang nào trong bộ kinh nào, Ngài đều thuộc lòng, biện tài vô ngại. Nhưng khi Ngài đến Singapore, nghe được băng giảng của Pháp sư Tịnh Không, hôm đó Ngài đem về rất nhiều, có 4, 5 hộp, đến cửa khẩu không cho qua, Ngài ôm lấy băng giảng đó không buông. Pháp sư Diệu Thiện thỉnh Ngài bỏ xuống, Ngài không chịu, nói tôi phải lấy cái này đi. Kết quả là sau khi thương lượng, Ngài để lại hai hộp, Ngài vẫn kêu họ nghĩ cách lấy về. Vừa về đến núi Phổ Đà thì Ngài đóng cửa lại mở nghe, người khác mượn Ngài Ngài không nỡ, "làm hư có đền được không? Đây là Pháp bảo, không mượn được, tôi phải nghe". Mỗi ngày Ngài tụng "Vô Lượng Thọ Kinh", Ngài đến Hội Cứu khổ Quán Âm Singapore, Cư Sĩ Lâm Nghĩa Phong mời Ngài giảng kinh, Ngài nghiên cứu vô cùng sâu đối với y học, Ngài cũng có nghiên cứu rất sâu về Phật học, rất nhiều y sĩ tranh luận với Ngài, không có ai có thể thắng Ngài, là vị Pháp sư vô cùng giỏi y học và Phật học. Nhưng mà năm thứ hai tôi đến núi Phổ Đà, Ngài nói: "Cư sĩ Lý, bây giờ tôi không giảng Phật học nữa, tôi chuyên tụng 'Vô Lượng Thọ Kinh', chuyên niệm Phật hiệu, tôi nghe băng đĩa của Pháp sư Tịnh Không, mới hiểu được thế nào là Phật giáo chân chính. Trước đây tôi quá xen tạp rồi, tôi không muốn." Quý vị xem học vấn của Ngài

giỏi bao nhiêu, Pháp sư Long Căn là học sinh của Ngài, Pháp sư Long Căn bên này (chủ trì giảng đường Bát Nhã – Linh Phong, Singapore) muốn khoác y đi đảnh lễ Ngài, Pháp sư Diễn Bồi còn gọi Ngài là lão học trưởng. Pháp sư Diễn Bồi nói: "Mộc Nguyên, con phải mời vị Pháp sư này, vị này rất tài ba." Nhưng mà năm thứ hai tôi đi Ngài nói với tôi, Ngài nói cư sĩ Lý, tôi đã thử nghiệm liên tục niệm Phật trong "Di Đà Kinh" nói "Nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, ... nhược thất nhật", Ngài nói bảy ngày bảy đêm này không thể ăn, không thể ngủ, thực tế thì có được hay không? Ngài nói tôi đi cầu Diệu lão: "Xin Diệu lão từ bi cho tôi một căn phòng, tôi lấy mấy thùng nước vào trong phòng, quyết định niệm Phật bảy ngày bảy đêm không ăn không ngủ, chỉ uống nước. Tôi nói với họ nếu như tôi vãng sanh, đem tôi đi thiêu, đừng lo; nếu như sau bảy ngày bảy đêm tôi có thể ra ngoài, vậy tôi chứng thật được nhược nhất nhật đến nhược thất nhật không ngừng niệm Phật như trong kinh nói, thật sự có thể làm được." Kết quả sau bảy ngày, Ngài ra khỏi liêu phòng, gương mặt hồng hào, quý vị xem Pháp sư Viên Chân khác trước rồi. Thiệu Tùng từng thấy Ngài, gương mặt hồng hào. Sau khi Pháp sư Viên Chân ra ngoài ba tuần, Ngài nghĩ tôi có thể niệm Phật bảy ngày bảy đêm, phải chăng cũng có thể 21 ngày? Đây có thể là một loại vọng tưởng, không thực tế! Nhưng mà Ngài nói: "Tôi cũng phải thử, đóng cửa niệm Phật 21 ngày", khi ra ngoài sức khỏe vô cùng tốt. Ngài nói với tôi Ngài mới chân thật ngộ được "Thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn", niệm Phật thì phải nhất tâm bất loạn, cái gì cũng không được nghĩ đến, rất dễ sống qua ngày. Hiện nay Ngài sống ở viện dưỡng lão Dương Chi Am, Ngài ngồi xếp bằng trên ghế niệm Phật cả ngày, kéo cái ghế ra thành cái bàn, tay nhấn ở phía trước, bức

màn vừa mở ra, chính là tượng Tây Phương Tam Thánh, cả ngày Ngài ngồi ở đó niệm Phật, một câu Phật hiệu không gián đoạn. Ngài rất hy vọng được gặp Pháp sư Tịnh Không, kêu tôi mời Pháp sư Tịnh Không về, năm nay Ngài 83 tuổi rồi, sức khỏe rất tốt, một câu Phật hiệu không gián đoạn. Ngài nói: "Ai dám nói những gì Pháp sư Tịnh Không giảng là sai, tôi muốn biện luận với người đó, tôi có thể chứng thực. Tôi vốn dĩ là nghiên cứu Phật học, chỉ là tôi không phải nghiên cứu học Phật, mấy năm nay tôi mới bắt đầu theo Pháp sư Tịnh Không học Phật."

—"Báo cáo tâm đắc hộ pháp học Phật" Lý Mộc Nguyên

Giới thiệu sơ lược về Pháp sư Viên Chân

Pháp sư Viên Chân, sinh năm 1917, người thành phố Tây An tỉnh Thiểm Tây, là đệ tử của Pháp sư Thái Hư, có danh tiếng rất lớn trong nước. Mùa xuân năm 1985 đến năm 1986 Ngài dạy học ở Phật học viện Phúc Kiến, chủ giảng "Lịch sử Phật giáo Ấn Độ", "Giải Thâm Mật Kinh", "Nhân Minh Nhập Chánh Lý Luận", thời gian đó đảm nhiệm trưởng giáo vụ, và viết "Đại Cương Logic học Phật giáo". Sau đó được Pháp sư Diệu Thiện trụ trì chùa Phổ Đà Sơn mời đến Phật học viện Phổ Đà Sơn nhận chức phó viện trưởng kiêm trưởng giáo vụ, Ngài biện tài vô ngại, bác thông Tam Tạng, có danh tiếng là "Từ Điển Phật học sống của núi Phổ Đà".

Pháp sư Thánh Huy: Người đầu tiên tôi muốn gặp là Pháp sư Tịnh Không

• Năm 97 Tịnh tông tam đại khánh, Pháp sư Thánh Huy đến Singapore tham gia, lúc đó Ngài là phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, cũng là đại biểu của Quốc hội Trung ương, Ngài là đệ tử của Pháp sư Nhân Đức, hiện tại là phương trượng chùa Nam Phổ Đà, cũng là hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Hồ Nam, khi Ngài đến muốn giao lưu với Pháp sư Tịnh Không, Ngài nói với tôi: "Người đầu tiên tôi (chỉ Pháp sư Thánh Huy) muốn gặp là Pháp sư Tịnh Không". Sư phụ (chỉ Pháp sư Tịnh Không) nghe rồi nói: "Không được, tôi nên đi thăm hỏi thầy, chứ không phải thầy đến gặp tôi." Thế là chúng tôi đến núi Quang Minh thăm Pháp sư Thánh Huy, hôm đó sư phụ (chỉ Pháp sư Tịnh Không) và Pháp sư Thánh Huy nói từ 8 giờ đến 11 giờ hơn, Ngài còn chưa thấy đủ, ngày thứ hai lại đến tìm sư phụ. Sáng ngày thứ hai Ngài đến tìm sư phụ, nói cả một ngày, thay đổi toàn bộ tư tưởng, Ngài nói với tôi: "Mộc Nguyên, tôi phải cử vài người đến Singapore học tập, những lời của Pháp sư Tịnh Không nói với tôi, phải thành lập Phật học viện như thế nào với toàn bộ Phật pháp, tôi đã biết rất rõ ràng, tôi biết phải đi con đường gì."

—"Báo cáo tâm đắc hộ pháp học Phật" Lý Mộc Nguyên

• Pháp chẳng tự khởi, đợi duyên mà sanh. Tịnh Tông Học Hội Singapore trong bi tâm hoằng nguyện, làm việc vất vả của Pháp sư Tịnh Không và cư sĩ Lý Mộc Nguyên, thành lập từ năm 1992 đến nay, vì muốn Phật hiệu vang khắp thế giới, ngắn ngủi trong vòng mấy năm, đã triển khai hoạt động niệm Phật, hoàn thiện toàn bộ quy luật, ấn tống kinh sách, lưu thông các vật phẩm như băng đĩa, tượng và đạt thành tích vô cùng được

chú ý đến. Đặc biệt là từ năm 1995 tổ chức lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp đến nay, về phương diện dốc hết sức bồi dưỡng nhân tài Phật giáo, nhận được thành tựu vô cùng to lớn. Nhận được những thành tựu này, là chỉ dẫn của Pháp sư Tịnh Không: Phật giáo không phải là tôn giáo, là thực tiễn lý niệm giáo dục, đặt xuống nền móng tốt đẹp.

—Pháp sư Thánh Huy nói trên buổi lễ tốt nghiệp khóa thứ ba đào tạo nhân tài hoằng pháp Singapore

Giới thiệu sơ lược về Pháp sư Thánh Huy

Pháp sư Thánh Huy, sinh năm 1951, người thị trấn Tương Đàm, tỉnh Hồ Nam. Năm 1981 Ngài xuất gia với Pháp sư Nhân Đức chùa Chi Viên – núi Cửu Hoa. Năm 1982 Ngài vào học ở Phật học viện Trung Quốc. Năm 1989 Ngài tốt nghiệp nghiên cứu sinh, lần lượt đảm nhiệm chức trưởng giáo vụ, phó hội trưởng Phật học viện Trung Quốc, phương trượng chùa Nam Phổ Đà tại Hạ Môn, phương trượng chùa Lộc Sơn tại Trường Sa, phương trượng chùa Linh Quang tại Bắc Kinh, hội trưởng Hiệp hội Phật giáo tỉnh Hồ Nam, phó hội trưởng thường vụ Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc.

Các vị Pháp sư khác

1. Pháp sư Truyền Khai <1923 – 2010> (Đại đức Thiền tông thời nay, truyền nhân Động Vân tông của Trưởng lão Hư Vân, trụ trì chùa Di Đà tại thành phố Vũ Ninh, tỉnh Giang Tây)

"Thành" là gì? Pháp sư Tịnh Không nói: "Trong Phật pháp nói về "thành", chính là "định", chính là "tự tịnh kỳ ý", chính là "tâm thanh tịnh", chính là thể tánh của Như Lai Tạng, chính

là chân tâm thường trụ; trong bồ đề tâm, chính là trực tâm. Trong "Vô Lượng Thọ Kinh", Phật nói với chúng ta "Chí thành tâm" chính là ý nghĩa của chữ "thành". Có tâm chí thành, mới có thể có được cảm ứng.

—"Tâm thành tắc linh – ghi chép khai thị của Hòa thượng Truyền Khai"

Ngày 16 tháng 12 năm 2001

Pháp sư Tịnh Không của Đài Loan hiện nay, cực lực tán thán sự thù thắng tu trì pháp môn Tịnh Độ, công đức đó thật sự là không thể nghĩ bàn! Nhưng mà tôi phát hiện có số ít tín đồ Phật giáo, không thể chân chính lãnh hội dụng ý của Pháp sư Tịnh Không – tu tâm thanh tịnh. Chấp trước phiến diện từng lời khai thị của Pháp sư Tịnh Không (mà không nhất định từng giảng), làm ra rất nhiều hành vi, làm cho người khác nhìn vào cảm thấy họ có chút khác thường... Vì vậy, hy vọng các vị đồng tu, bất luận tu trì pháp môn nào, đều phải lý giải sâu sắc chỉ ý vô tranh của Phật Tổ, đừng để huynh đệ tương tàn. Lão nạp khẩn thiết hy vọng mọi người đồng tâm hiệp lực, làm cho Phật giáo phát dương quang đại!

—"Thiền và Tịnh Độ – ghi chép khai thị của Hòa thượng Truyền Khai". Ngày 30 tháng 4 năm 2001

2. Pháp sư Thành Nhất <1914 – 2011> (Cao tăng quê quán Giang Tô ở Đài Loan, viện trưởng Phật học viện chuyên tông Hoa Nghiêm Đài Bắc)

Pháp sư Tịnh Không ở giảng đường Hoa Tạng khu Cảnh Mỹ, học từ cư sĩ Lý Bỉnh Nam, cũng thường diễn thuyết Hoa Nghiêm Đại thừa. Như vậy còn có thể khuyến khích duy trì tông phong không bị hủy hoại.

—"Hoa Nghiêm Văn Tuyển – Pháp sư Thành Nhất"

3. Pháp sư Viên Lâm <1916 – 2008> (Cao tăng thời nay, phương trượng chùa Đâu Suất tại Sư Tử Lĩnh, thành phố Nam Kinh)

Vận động phục hưng này do Đại sư Ấn Quang dẫn dắt, do các học trò và đệ tử tái truyền tiếp tục phát triển, như Lý Bỉnh Nam, Tịnh Không v.v... Cho đến ngày nay, vẫn có sức sống và sức ảnh hưởng rất lớn. Những năm cuối đời, Pháp sư Viên Lâm ở chùa Đâu Suất – Sư Tử Lĩnh, mỗi ngày Ngài đều hướng dẫn hai chúng tăng tục học tập "Tịnh Độ năm kinh một luận" của Pháp sư Tịnh Không giảng giải, kiên trì vài năm, vui thích không biết mệt.

—"Giải thích sơ lược về tư tưởng Tịnh Độ – Pháp sư Viên Lâm" Pháp sư Bồ Vân ở chùa Tây Viên

4. Pháp sư Khoan Vận (Truyền nhân của Pháp sư Vĩnh Tinh – Hong Kong, phương trượng đời thứ hai chùa Tây Phương, phó hội trưởng Hội Bồ đề học Hong Kong)

Tôi nhớ trước đây Pháp sư Tịnh Không từng nói với người khác: "Bây giờ tôi không muốn đi, đợi đến khi nào muốn đi mới đi." Người khác hỏi Ngài: "Vì sao không muốn đi vậy?" Ngài nói: "Tôi phải ở thêm vài năm, giảng pháp thêm vài năm, mới đến thế giới Cực Lạc." Lão Pháp sư từ bi biết bao! Ngài vốn dĩ có thể đến và đi tự tại, nhưng mà bởi vì không bỏ chúng sanh, tình nguyện ở lại thế gian giảng kinh thuyết pháp cho đại chúng. Vì vậy, chúng ta phải học tập tấm gương bi tâm của lão Pháp sư, phải lấy tinh thần Bồ Tát tự lợi lợi tha của Ngài làm nguyện của chính mình, không chỉ bản thân học Phật, niệm Phật, cũng phải khuyên người khác học Phật, niệm Phật, thay đổi lại cái tâm ngu si; thay đổi lại tâm sân giận; thay đổi lại tâm tham dục. Để chúng ta đồng sanh cõi nước Cực Lạc, vậy

thì tốt biết bao nhiêu!

—"Nghe được danh Di Đà, địa ngục hóa thanh lương"
Pháp sư Khoan Vận khai thị trong Phật thất.

5. Pháp sư Tĩnh Ba (Hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Hắc Long Giang, hướng dẫn nghiên cứu sinh Phật học viện Trung Quốc, phương trượng chùa Cực Lạc tại Cáp Nhĩ Tân)

"Giáo dục Phật giáo", nghe tên hiểu nghĩa, thông thường mà nói, cũng tức là nói từ nghĩa hẹp, phải bồi dưỡng tăng tài, tiếp nối huệ mạng của Phật; mà từ một góc độ khác, tức là trên nghĩa rộng mà nói, Phật giáo vốn dĩ là giáo dục. Phật Đà thuyết pháp, mục đích là dùng những lời đó dẫn dắt chúng sanh lìa khổ được vui, chuyển mê thành ngộ. Vì vậy, trong "Nhận Thức Phật giáo" Pháp sư Tịnh Không nói: "Phật giáo là giáo dục chí thiện viên mãn của Phật Đà đối với chúng sanh chín pháp giới."

—"Quy tắc của giáo dục Phật giáo" – Pháp sư Tĩnh Ba

6. Pháp sư Trung Ngôn (Đệ tử thế độ của lão Pháp sư Chú Bồi chùa Bát Nhã tại Trường Xuân, pháp tử của Pháp sư Vĩnh Tinh Hong Kong, truyền nhân thứ 56 của Thiên Thai tông)

Cực Lạc Tịnh Độ,
Đại thừa huyền môn,
Thượng khất hạ hóa,
Tam căn phổ thông.
Trượng Phật từ lực,
Tiếp dẫn chúng sanh,
Như Lai giám cơ,
Đặc khai phương tiện.
Thập phương cộng tán,
Cửu giới đồng y,

Cổ đức tuyên đạo,
Kim hiền cao ca.
Tục hữu Niệm Tổ,
Tăng Tôn Tịnh Không,
Nhất xướng bách hòa,
Dị khẩu đồng thanh.
Tứ chúng đệ tử,
Nguyện quy thử tông,
Phổ cập tín chúng,
Nhật ích bội tăng.
[Tạm dịch:
Cực Lạc Tịnh Độ,
Huyền môn Đại thừa,
Trên khẩn dưới hóa,
Ba căn đều thông.
Nhờ Phật từ lực,
Tiếp dẫn chúng sanh,
Như Lai quán cơ,
Đặc khai phương tiện.
Mười phương tán thán,
Chín giới cùng nương,
Cổ đức khuyên dạy,
Kim hiền cao ca.
Tục có Niệm Tổ,
Tăng tôn Tịnh Không,
Một xướng trăm họa,
Tất cả đồng thanh.
Tứ chúng đệ tử,
Nguyện quy tông này,
Phổ cập tín chúng,

Lợi ích càng tăng.]

—(Trích lục) "Xưng tán Cực Lạc Tịnh Độ" Pháp sư Trung Ngôn

7. Pháp sư Huệ Không (Trụ trì chùa Từ Quang – Đài Loan, viện trưởng Thiền học viện Từ Quang)

Sự phát triển của Tịnh Độ giáo trong 50 năm nay, trước sau xuất hiện vài vị Trưởng lão Đại đức cố gắng phát huy và chỉ dẫn. Sau đây thì thời gian phân thành trước và sau, lại phân các khu vực theo Bắc, Trung, Nam để nói rõ: Cư sĩ Lý Bỉnh Nam lấy thân phận trưởng nhà Nho học tại gia thúc đẩy Trung bộ. Cư sĩ Lý Bỉnh Nam lấy nhân nghĩa trung hiếu của nhà Nho làm cơ sở, làm cảm động nhiều dân chúng giản dị, chất phác trong thành phố ở Trung bộ, dưới sự thúc đẩy của tổ chức hóa và lời kêu gọi của các phần tử tri thức ở Xã Phật học Đại Chuyên, Trung bộ hình thành đoàn thể hoằng hóa vô cùng có tổ chức. Cư sĩ Lý tuy giảng Hoa Nghiêm Kinh một thời gian dài, nhưng chẳng phải chúng ta đã xem Ngài là người thông hiểu Nho, Phật giáo sao. Về sau, có Pháp sư Trí Dụ, Pháp sư Tịnh Không ở Bắc bộ; Pháp sư Quảng Hóa, Pháp sư Sám Vân, Trưởng lão Diệu Liên ở Trung Bộ; Trưởng lão Bồ Diệu ở Nam Bộ, các vị đều là tính đại biểu. Đối tượng Pháp sư Trí Dụ tiếp dẫn chủ yếu là học sinh đại học mà hoằng hóa ở một nơi, tuy rằng có khẩu hiệu "Giáo hoằng Thiên Thai, hành quy Tịnh Độ", mà cũng thúc đẩy Hoa Nghiêm và Luật học, tuy nhiên Ngài cũng được xem là người thúc đẩy tuyên truyền Tịnh Độ.

Pháp sư Tịnh Không tuyên giảng kinh điển Tịnh Độ là chủ yếu, đối với tư tưởng hoằng truyền của Tịnh Độ, đã tốn rất nhiều tâm lực trong đó, đặc biệt dùng cách thức băng ghi âm để hoằng pháp, lại càng làm cho pháp âm lưu thông rộng rãi.

Bất luận các vị Cổ đức, Pháp sư thời cận đại, đều có thiện căn nhiều kiếp, thế tục gọi là: Tài năng trời phú. Nhưng mà chúng ta, tuy không thể làm có hiệu quả như vậy, tuy thân cận các vị Pháp sư tuyên giảng Phật pháp như: Tinh Vân, Huệ Luật, Tịnh Không, thậm chí các vị Pháp sư như: Sám Vân, Như Ngộ, Lý Bỉnh Nam, ngoài việc in ấn và lưu hành Đại Tạng Kinh, phát hành tạp chí, đều có ích trong hoằng dương giáo lý, đều phát triển mạnh thành phong trào.

—"Triển khai văn hóa Phật giáo" Pháp sư Huệ Không

8. Pháp sư Triệt Định (Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phật học viện Nguyên Hanh)

Phật giáo Đài Loan, sau khi các vị Tổ sư đời thứ nhất từ Đại Lục qua Đài Loan, đời thứ hai có các vị đại biểu trung kiên của Phật giáo như Pháp sư Thành Nhất, Pháp sư Tịnh Lương, Pháp sư Pháp Trí, Pháp sư Chứng Nghiêm, Pháp sư Viên Tông, Pháp sư Hoằng Ấn, Pháp sư Hoằng Vinh, Pháp sư Bổn Giác, Pháp sư Bổn Tĩnh, Pháp sư Minh Định, Pháp sư Tịnh Không đảm nhận trọng trách kế thừa đời trước và chỉ dẫn đời sau.

—"Đa Nguyên Văn hóa – Phật giáo Đài Loan gần bốn trăm năm" Pháp sư Triệt Định
"Tọa đàm Hoa Nghiêm Toàn Cầu" diễn giảng năm 2010

9. Pháp sư Tâm Chiếu (Hội trưởng Hiệp hội Phật giáo tỉnh Quý Châu)

Do vậy, người tu học Di Đà Tịnh Độ, quần chúng như rồng bay lượn, mà các danh Tăng: Liên Trì, Ấn Quang, Tịnh Không như người dẫn đầu, làm cho người khác khâm phục.

—"Lắng nghe tiếng gọi của Từ Tôn – Luận về pháp môn tu hành của Từ tông" Pháp sư Tâm Chiếu

10. Pháp sư Thánh Khải (Thạc sĩ Phật học viện Trung Quốc, tiến sĩ Đại học Triết học Nam Kinh, giáo sư khoa Triết học của đại học Thanh Hoa)

Lời nói "Phật giáo không phải tôn giáo, không phải triết học" của tiên sinh Âu Dương Cánh ảnh hưởng rất lớn với lúc bấy giờ và đời sau, như Lý Viên Tịnh, Pháp sư Hoằng Nhất, Chu Thúc Già; Pháp sư Hư Vân và Pháp sư Tịnh Không, Pháp sư Minh Sơn thời nay đều chủ trương quan điểm này.

—"Phần tử tri thức Trung Quốc cận đại lý giải đối với Phật pháp, Tôn giáo và Triết học" Pháp sư Thánh Khải

11. Pháp sư Trí Tông (Phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Phổ Đà Sơn, trụ trì Thiền tự Huệ Tế)

Nhớ lúc tôi mới xuất gia, có một lần sư phụ hỏi tôi: "Xuất gia rồi, con muốn làm một người xuất gia như thế nào?" Lúc đó tôi không có chút do dự mà trả lời: "Muốn làm một người như Pháp sư Tịnh Không vậy."

—"Cái động của phướn, gió" Pháp sư Trí Tông

12. Pháp sư Nhất Trần (Thủ tọa chùa Sùng Quả tại Đức Dương, Tứ Xuyên; thủ tọa chùa La Hán tại Giang Du, từng dạy ở Phật học viện Vân Môn tại Quảng Đông, Phật học viện Lĩnh Đông)

Nhớ lại 15 năm trước, sau khi tôi đọc tác phẩm "Làm sao tu chứng Phật pháp" của Hoài công, nhận được sự chỉ dẫn sâu sắc, kiên quyết phát tâm xuất gia, Hoài công là đại ân nhân của tôi! Nếu như dùng bốn chữ để khái quát Phật pháp, đầu tiên nhìn thấy sự khái quát "duyên khởi tánh không" của Hoài công, tôi men theo con đường này nghiên cứu tu trì Phật pháp, thọ dụng vô tận; sau này nhìn thấy Pháp sư Tịnh Không dùng "thật tướng các pháp" khái quát, cũng hoan hỷ vô cùng, kỳ thực hai

cách nói khác nhưng lý tương đồng.

—"Mặt đối mặt với tiên sinh Nam công Hoài Cẩn" Pháp sư Nhất Trần

13. Pháp sư Khoan Xương (Thạc sĩ Phật học viện Trung Quốc, phó trưởng bí thư Hiệp hội Phật giáo Thiểm Tây, trụ trì chùa Hoa Nghiêm)

Tịnh Độ tông là chốn trở về cuối cùng của các tông phái khác, vãng sanh Tịnh Độ là chỗ đi tối thiện mà mọi người thường hướng về. Nếu muốn vãng sanh cõi nước này, ngoại trừ ba yếu tố nói trên, còn phải lấy sự hành trì thường ngày để làm tư lương. Pháp môn này già trẻ lớn bé đều dễ tu, có thể trì một bộ kinh, có thể niệm một câu danh hiệu A Di Đà Phật, liền có thể vãng sanh, đây là nhân bên ngoài vãng sanh Tịnh Độ; Pháp sư Tịnh Không nói: "Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, liền được vãng sanh." Bồ đề tâm là nhân bên trong vãng sanh Tịnh Độ.

Khi Pháp sư Tịnh Không giảng "Vô Lượng Thọ Kinh Giải" đã nói: "Trong tất cả các kinh thì 'Hoa Nghiêm' đệ nhất, so sánh 'Hoa Nghiêm' và 'Vô Lượng Thọ Kinh', 'Vô Lượng Thọ Kinh' đệ nhất". Cổ đức nói: "Kinh này là nơi trở về của một Đại Tạng giáo", có thể thấy pháp môn Tịnh Độ viên mãn biết bao.

—"Lược đàm Tịnh Độ tông" Pháp sư Khoan Xương

14. Pháp sư Tâm Luật (Phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Vu Hồ – An Huy, trụ trì chùa Tam Hoa, dạy học nghiên cứu sinh trường đại học Triết học Bắc Kinh)

Trong tất cả hệ thống lý luận của Phật giáo, trí tuệ đứng ở vị trí vô cùng quan trọng. "Phật" của Phật giáo, là tên gọi tắt của âm dịch Phật Đà, Phật Đà là người giác, là người triệt để

hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, mà người giác chính là người có trí tuệ viên mãn. Trong kinh điển Phật giáo "Kim Cang Kinh" lại gọi là "Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh", "Tâm Kinh" lại gọi là "Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh", trong hai bộ kinh này đều nói chúng sanh làm thế nào buông bỏ "ngã chấp", có được trí tuệ, liễu ngộ sanh tử, có thể vượt qua biển khổ sanh tử phiền não mà đến nơi không sanh không diệt, thanh tịnh an lạc, cũng chính là đạt được "bỉ ngạn *[bờ bên kia]*" mà Phật Đà khai thị cho chúng ta. Trên thực tế, "Kim Cang Kinh" và "Tâm Kinh" đều là kinh điển Phật học quan trọng nói làm thế nào để có được trí tuệ. Pháp sư Tịnh Không nói, "Phật pháp cầu trí tuệ, Phật pháp là giáo dục của trí tuệ", "Phật pháp từ đầu chí cuối giảng về trí tuệ cao độ".

Pháp sư Tịnh Không nói rất hay: "Phật pháp là dạy học, dạy chúng ta cách sống, luôn luôn đứng trước hiện đại hóa. Phật pháp coi trọng hiện đại hóa, bổn thổ hóa, vì vậy giáo dục của Phật Đà có thể nhận được sự hoan nghênh của tất cả đại chúng". "Hiện đại hóa, bổn thổ hóa" ở đây, bao hàm quan niệm đổi mới theo thời đại, tiến hóa theo thời đại. Phật giáo lưu truyền vào phương Đông 2000 năm nay, nguyên nhân đạt được thành công to lớn chính là dưới tiền đề kiên trì giáo nghĩa Phật giáo, không ngừng thích ứng sự thay đổi của thời đại, không ngừng thích ứng sự đòi hỏi của đại chúng trong xã hội.

—"Thảo luận nghiên cứu ý nghĩa hiện thực và nội hàm của 'trí tuệ' trong Phật giáo" Pháp sư Tâm Luật

15. Pháp sư Chân Từ (Tốt nghiệp khoa Giới bổn Phật học viện Mân Nam năm 2005)

Hiện tại nhiều Cao tăng Đại đức cũng đang hoằng dương Tịnh Độ, như Pháp sư Tịnh Không ở Singapore, Pháp sư Huệ

Luật ở Đài Loan, mọi người đều ra sức hoằng dương Tịnh Độ, như vậy làm cho càng nhiều người biết về Tịnh Độ, cầu sanh Tịnh Độ.

—"Từ thế giới Tây Phương Cực Lạc đến Tịnh Độ nhân gian" Pháp sư Chân Từ

16. Pháp sư Như Thụy (Phó trưởng bí thư Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo tỉnh Sơn Tây, viện trưởng Phật học viện ni chúng chùa Phổ Thọ tại núi Ngũ Đài)

Phật giáo, với tư cách là bộ phận tổ chức của văn hóa truyền thông ưu tú Trung Quốc, vốn dĩ là nội dung rất quan trọng trong các loại giáo dục, nhưng mười mấy năm nay ở Trung Quốc thường bị người khác xem là mê tín mà bài xích văn hóa chủ lưu. Trung Quốc hiện đại, nhà triết học tiên sinh Phương Đông Mỹ nói: "Triết học kinh Phật là đỉnh tối cao của Triết học toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ tối cao của đời người. Phật pháp có thể cải tạo vận mệnh, nắm giữ vận mệnh." Pháp sư Tịnh Không cũng nói: "Từ trong Phật pháp tìm cầu được thông minh trí tuệ, hạnh phúc trường thọ." Tiến sĩ Arnold J. Toynbee nước Anh nói: "Sau thế kỷ XXI, người Trung Quốc thật sự có thể thống trị toàn thế giới. Bởi vì Trung Quốc có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa."

—"Nghiên cứu thảo luận khuôn mẫu sự nghiệp từ thiện" Pháp sư Như Thụy

17. Pháp sư Diễn Luân (Tốt nghiệp Phật học viện ni chúng Quảng Đông, Pháp sư Phật học viện Từ Vân tại Triết Giang)

Cho đến hôm nay, khắp nơi đều thấy người hành trì Tịnh Độ, niệm Phật phát triển mạnh thành phong trào, chuyên chấp

trì một câu danh hiệu A Di Đà Phật, cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, cũng là một pháp môn làm cho người khác dễ dàng chấp nhận và tín ngưỡng trong giới Phật giáo hiện nay. Thật sự là do phương tiện dễ hành trì của pháp môn này, khiến cho mọi người hoan hỷ tu học, tôn kính tiếp nhận. Vì vậy từ xưa đến nay, để cho càng nhiều người có duyên đạt được lợi ích của cam lồ pháp vũ, rất nhiều Tổ sư Đại đức đã dốc hết tinh thần và thể lực của cả đời cho việc này. Như Tổ thứ 13 Đại sư Ấn Quang, Cao tăng Đại sư Tịnh Không và các Tổ sư Đại đức, họ đều viết sách nói lên chủ trương và học thuyết của mình, tuyên dương rộng rãi, làm cho pháp môn này truyền khắp từng góc cạnh của các nơi trên thế giới, vô số thiện nam tín nữ hành pháp môn này thành tựu như lúa, mè, trúc, cỏ lau, không tính đếm được.

Như Đại đức Tịnh tông Pháp sư Tịnh Không có tiếng ở Singapore, ngoại trừ chuyên hoằng Tịnh Độ, cũng hướng dẫn chúng sanh khắp nơi, khuyến thiện lòng người. Như Ngài nói: "Phật giáo là giáo dục tốt nhất của Phật Đà đối với tất cả chúng sanh, tuyệt đối không thể xem là tôn giáo", "sự ô nhiễm tinh thần, kiến giải tư tưởng của chúng sanh hôm nay càng nghiêm trọng và đáng sợ hơn ô nhiễm hoàn cảnh, làm sao tịnh hóa lòng người là việc cấp bách trước mắt. Dùng phương pháp lão thật niệm Phật đối trị có hiệu quả. Một phương diện hoằng dương Phật pháp, làm cho mọi người hiểu rõ lý luận cơ bản lục đạo luân hồi, nhân quả báo ứng và đời người là khổ, làm cho mọi người bỏ ác hướng thiện; phương diện khác, khuyên người niệm Phật làm cho tâm địa của họ thanh tịnh, giảm thiểu vọng tưởng, trên kính dưới hòa, phụng sự việc công, tuân thủ luật lệ.....". Ngoài ra, Pháp sư Tịnh Không lấy mình làm gương, bố thí rộng rãi. Như các nơi dạy học ở Đài Loan, Mỹ, Singapore,

và Đại Lục, quanh năm suốt tháng không hề ngừng nghỉ, và tổ chức biên soạn xuất bản điển tích Phật giáo và sách thiện để ấn tống số lượng lớn, đây là pháp bố thí. Tài bố thí như lập quỹ học bổng trường đại học và cao đẳng ở Đài Loan, Đại Lục, thúc đẩy phát triển sự nghiệp v.v..., nhiều vô số kể.

—"Nói về ý nghĩa thù thắng của pháp môn Tịnh Độ"

Pháp sư Diễn Luân

CẢM NGHĨ CỦA PHÁP SƯ TRẺ TUỔI THÂN CẬN PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Sự cảm ngộ của học sinh lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp Singapore

Pháp sư Năng Lợi

Phật pháp khó nghe, thiện tri thức khó gặp. Thiện tri thức chính là Pháp sư Tịnh Không. Ngài là ngôi sao sáng hiện thân vì Phật giáo khôi phục giáo dục của Phật Đà. Những gì Ngài nói đều khế với giáo lý của Phật giáo, hợp với lẽ đời; những gì Ngài làm, là làm tấm gương cho chúng sanh, gương tốt của trời người, là nơi quay về nương tựa thật sự của chúng ta, mạt học tàm quý Năng Lợi, có thể thân cận lão Pháp sư, được lão Pháp sư đích thân chỉ giáo, đúng là có phước ba đời!

Trước tiên được căn bản trí, thì không nơi nào mà không đến. Xưa kia có Đại sư Lục Tổ Huệ Năng, ba năm có thể khai căn bản trí, từ đây suy ra mà biết, nghe kinh Niết Bàn, chưa đến một nửa mà đạt kinh nghĩa, đây là phương tiện trí. Giáo pháp của lão Pháp sư Tịnh Không cũng như vậy, Ngài ví dụ căn bản trí như thân, rễ của cây, phương tiện trí như cành, lá của cây. "Thành" cũng như vậy, rễ thân khỏe mạnh, tức là cành và lá theo đó mà mọc, sinh trưởng tươi tốt, cao vút che bóng cho đất, chặn gió mây dừng, không dễ chút nào!

Phật pháp chính là xuất tam giới. Vì vậy nên tất cả việc giảng pháp, dạy pháp, hành pháp, mục đích cuối cùng, không tương ưng xuất tam giới, hoặc không thể làm cho chúng sanh hiện tiền xuất tam giới, đều vì giáo hành không triệt để, mà những điều tốt đẹp đó, chẳng qua cũng như Nho, Triết học ở thế gian mà thôi!

"Một môn thâm nhập, được căn bản trí", đây là sự truyền thừa của ngàn xưa, Thiền môn cũng vậy, giáo hạ cũng như vậy. Cổ đức được một kinh vô cùng hoan hỷ, y theo đó tu mà kiến tánh, chính là cái lý này! Tiếc rằng pháp này ngày nay cũng khó nghe! Bất luận Phật giáo đã sa vào hiềm nghi của tôn giáo, tức là lấy giáo dục của Phật Đà mà nói, người học thì nhiều, người kiến tánh thì hiếm. **Nhưng mà Pháp sư Tịnh Không, một mình truyền thừa pháp này, dạy cho chúng tôi hơn ba tháng, thọ dụng cả đời không hết!**

"Nhìn thấu, buông xả", mọi người nói câu này, nhưng người chân chánh hành theo có bao nhiêu? Ấn Tổ nói: "Một phần thành kính, một phần lợi ích; mười phần thành kính, mười phần lợi ích". Nếu có thể thật làm, thật sự nhìn thấu, thật sự buông xả, đoạn danh văn, xả lợi dưỡng, không mong quả báo, chí thành cảm thông, tự lợi lợi tha, Phật giáo làm sao không hưng thịnh?! Bốn chữ này là chìa khóa quý báu của người chân thật bước vào của Phật, phải nên hết sức chú ý!

"Phật bổn nhất thừa, căn nguyên tự biệt; giáo hữu vạn pháp, thể tánh vô thù *[Phật vốn nhất thừa, căn nguyên khác biệt; giáo có muôn pháp, thể tánh không khác]*", lão Pháp sư Tịnh Không, tinh thông tông giáo, mà chỉ hoằng Tịnh Độ, thật sự ứng với căn cơ của chúng sanh, bố thí pháp phù hợp với khả năng nhận biết của họ, không có tâm đại bi thì không thể làm được. Đã từng nghe một số người tán dương Liên tông *[Tịnh Độ tông]* mà dìm các pháp môn khác xuống, thật sự là sai lầm lớn! Chúng tôi thân cận Pháp sư Tịnh Không 3 tháng, có thể minh chứng; lão Pháp sư khởi xướng quỹ giáo dục Phật Đà, ấn tặng điển tích Tam Tạng, vô cùng vô tận, lại thêm một minh chứng; lão Pháp sư từng giảng các diệu lý như Hoa Nghiêm, Duy Thức, Bát Nhã, Phạm Võng v.v..., đây lại là một minh

chứng! Thương thay, người hiện nay phân biệt chấp trước, ngã kiến sâu nặng, không hiểu sự lý, nên mới truyền tin sai lầm, chẳng phải là đau xót lắm sao!

Hiện nay chúng tôi nhận được lời dạy của Pháp sư Tịnh Không, nhờ sự chỉ dạy thành khẩn của Ngài, chuyên vì lợi ích chân thật của chúng ta, chỉ kỳ vọng chúng ta có thể gánh vác gia nghiệp của Như Lai. Các tăng trẻ tuổi như chúng ta, nên phát đại nguyện, nên theo hành trì của Ngài, nên hoằng sư nghiệp, sao có thể phụ lòng Ngài? Sao có thể phụ lòng Ngài?!

—"Đặc san lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp Tịnh Tông Học Hội, Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore" năm 1997

Giới thiệu sơ lược Pháp sư Năng Lợi

Tháng 2 năm 1990 Ngài xuất gia ở Thiền tự Quy Nguyên – Vũ Hán, thọ giáo tu hành với Đại sư Xương Minh, năm 1991 Ngài thọ giới dưới tòa của đại Hòa thượng Nhất Thành chùa Chân Như tại núi Vân Cư, Giang Tây. Ngài từng học ở Phật học viện Thê Hà Sơn – Nam Kinh, Phật học viện Trung Quốc; năm 1996 Tịnh Tông Học Hội và Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore tổ chức khóa thứ hai "Lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp" học tập theo giáo nghĩa Tịnh Độ và giảng kinh của Pháp sư Tịnh Không, năm 1999 Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc và Phật học viện Trung Quốc phái Ngài đến du học ở chùa Tự Trú Trung Hoa – Lâm Tỳ Ni, Nepal, nơi Thích Ca Mâu Ni Phật ra đời. Ngài từng học ở lớp nghiên cứu sinh khoa ứng dụng luân lý học tại Đại học Triết học Bắc Kinh, lớp nghiên cứu sinh khoa trung niên thanh niên Phật học cốt cán trường Đại học Triết học Nam Kinh, Đại học MBA Công Khai ở Ma Cao. Chùa Quy Nguyên – Vũ Hán tiếp các vị ở chùa Kiêm Phó,

phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Vũ Hán, phó viện trưởng Phật học viện Vũ Xương, hội viên Hiệp hội Nhà Thư pháp tỉnh Hồ Bắc, hội viên Hội Nghiên cứu Thư pháp tỉnh Hồ Bắc.

[Phụ lục] Mục lục kinh sách của Quỹ Giáo Dục Phật Đà – Đài Loan biếu tặng

Phật Thuyết Vạn Phật Danh Kinh

Cơ Sở Phạm Bái Giáo Học Khoá Bổn

Tập Truyện Tranh Hộ Sanh – Nguyệt san Minh Luân nhiều kỳ

Liên Trì Đại Sư Giới Sát Phóng Sinh Văn Đồ Thuyết

Phật Thuyết A Di Đà Kinh

Kim Sơn Ngự Chế Lương Hoàng Bảo Sám

Pháp Hoa Tam Muội Sám Nghi Phụ Hành Tập Chú

Phạm Võng Kinh Bồ Tát Giới Bổn Sớ – Pháp Tạng đời Đường soạn

Phạm Võng Kinh Bồ Tát Giới Bổn Hối Giải – Cư sĩ Lý Viên Tịnh biên soạn

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Sớ Khoa Văn Biểu Giải – Pháp sư Trừng Quán sớ sao, cư sĩ Lý Viên Tịnh biên soạn

Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh Giảng Ký (Quyển Thượng, Hạ) – Lão Pháp sư Đàm Hư

An Sĩ Toàn Thư Chi Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn Bạch Thoại Giải

Lịch Đại Nhân Quả Sự Tích Vị Biên – Cảm Ứng Thiên Vị Biên

Liên Tông Bảo Giám Nguyên – Đại sư Phổ Độ đời Nguyên

Tịnh Độ Thánh Hiền Lục

Du Già Diễm Khẩu Thí Thực Yếu Tập – Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự Toàn Tập

Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh Giảng Nghĩa (bản sắp xếp lại của năm 2007) – Pháp sư Viên Anh

Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh Viên Thông Sớ – Pháp sư Truyền Đăng núi Thiên Thai

Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Giảng Ký – Pháp sư Đạo Nguyên

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký – Pháp sư Đạo Nguyên

Đáp Nghi Giải Hoặc (tập 1-4) – Pháp sư Tịnh Không

Quảng Công Thượng Nhân Sự Tích – Sơ biên, tục biên, Thiền tự Thừa Thiên hợp san

Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh Chính Mạch Sớ – Giao Quang Chân Giám đời Minh thuật

A Di Đà Kinh Yếu Giải Giảng Ký – Pháp sư Tịnh Không

Hiển Dương Thánh Giáo Luận

Đại Thừa Vô Lượng Thọ Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Hội Tập Bản Thân Văn Ký – Pháp sư Tịnh Không

Bách Luận Sớ – Đại sư Cát Tạng đời Tùy

Đại Thừa Vô Lượng Thọ Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giải (bản tu đính năm 2009) – Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Nghĩa – Pháp sư Tri Định

Đại Thừa Vô Lượng Thọ Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Hội Tập Bản Giảng Ký (Thượng Trung Hạ) – Pháp sư Tịnh Không

Ấn Quang Đại Sư Văn Sao Tinh Hoa Lục

Yếu Nghĩa Của Phật pháp – Lão Pháp sư Thánh Nhất

Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự Toàn Tập

Giải Thâm Mật Kinh

Phật Thuyết A Di Đà Kinh Yếu Giải Tiện Mông Sao – Pháp sư Đạt Mặc tạo sao

Khải Thị Địa Tạng Kinh – Pháp sư Tịnh Không

Mao Bồng Trát Ký tập 1-3 – lão Pháp sư Viên Nhân

Nhân Quả Tuyển Tập

Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo Kinh Ký Hành Pháp

Nhận Thức Phật Giáo – Pháp sư Tịnh Không

Nhân Cách Và Giáo Dục Của Phật Đà – Cư sĩ Trần Bách Đạt

Tịnh Tông Nhập Môn – Pháp sư Tịnh Không

Di Lặc Tam Kinh Ký Bổn Nguyện Kinh

Phật Tính Luận – Thiên Thân Bồ Tát

Thuyết minh về A Di Đà Phật – Đại sư Thái Hư, cư sĩ Phạm Cổ Nông

Bách Pháp Minh Môn Luận Biểu Giải

Tây Phương Xác Chỉ – Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát

Hoa Nghiêm Diễn Nghĩa (quyển 8) – Pháp sư Tịnh Không

A Di Đà Phật và Thế Giới Cực Lạc Của Ngài – Cư sĩ Trần Nghĩa Hiếu

Làm Thế Nào Tiêu Trừ Nghiệp Chướng Để Thuận Buồm Xuôi Gió Trên Con Đường Bồ Đề

Ngũ Phúc Lâm Môn – Cư sĩ Trần Bách Đạt

Khải thị của Phật Đà – Cư sĩ Cố Pháp Nghiêm dịch

Phật Học Thập Tứ Giảng Giảng Ký – Pháp sư Tịnh Không

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Bạch Thoại Giải Thích – Cư sĩ Hồ Duy Thuyên

Dược Sư Kinh Chú Tập – Cư sĩ Lưu Lãng Huyên

Bát Đại Nhân Giác Kinh Giảng Ký – Pháp sư Tịnh Không

Thọ Khang Bảo Giám Bạch Thoại Biên Dịch

Phật Đà và Phật Pháp – Trưởng lão Na Lạn Đà

Kim Cang Quyết Nghi, Tâm Kinh Trực Thuyết – Thích Đức Thanh ở Hám Sơn soạn

Đại Đường Tây Vực Ký – Sa môn Biện Cơ soạn

Phật Thuyết A Di Đà Kinh Bạch Thoại Giải Thích – Cư sĩ Hoàng Trí Hải

Giải Thoát Từ Trong Ái Dục

Vạn Thiện Đồng Quy Tập

Hạnh Phúc Nhân Sinh Trong Kinh Doanh (nghiên cứu và phân tích đệ tử quy) – Giáo sư Trương Hữu Hằng

Diệu Pháp Liên Hoa Kinh

Niệm Phật Thành Phật – Cư sĩ Diệu Âm

Phật Thuyết A Di Đà Kinh Yếu Giải Tinh Hoa Lục Giảng Ký – Pháp sư Tịnh Không

Công Đức Niệm Phật Bất Khả Tư Nghị – Đại sư Ấn Quang Di Giáo Lưỡng Yếu – Trợ Niệm Vãng Sanh Tây Phương Phải Biết

Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn Giảng Nghĩa – Pháp sư Đế Nhàn

Vô Trụ Sanh Tâm Tập – Pháp sư Tịnh Không giảng thuật

Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh

Đời Sống Hạnh Phúc Mỹ Mãn

Lục Tổ Đàn Kinh Giảng Thoại – Pháp sư Thánh Ấn soạn

Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh Giảng Ký – Pháp sư Diễn Bồi

Luật Học Tại Gia – Pháp sư Nhị Mai

Lục Tổ Đàn Kinh Tiên Chú – Cư sĩ Đinh Phúc Bảo

Phật Thuyết Nhẫn Nhục Kinh Tuyển Tập – Pháp sư Hải Đào tuyển tập

An Lạc Tập – Pháp sư Đạo Xước đời Đường soạn

Nhất Hành Cư Tập – Bành Thiệu Thăng đời Thanh soạn

Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Nghĩa Sớ – Huệ Viễn soạn sớ

A Di Đà Kinh Yếu Giải Giảng Nghĩa – Pháp sư Viên Anh

Vô Lượng Thọ Kinh Nghĩa Sớ, Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Nghĩa Sớ, A Di Đà Kinh Nghĩa Ký – Cát Tạng, Huệ Viễn, Trí Nghĩ đời Tùy

Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bổn Nguyện Công Đức Kinh Hợp Tập

Phật Thuyết A Di Đà Kinh, Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm

Pháp Hoa Tam Muội Sám Nghi Quỹ

Từ Bi Tam Muội Thuỷ Sám (toàn bộ)

Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm (Thêm: Sám Hối Lục Căn) Đại Bi Sám Nghi Quỹ

Đại Bi Sám Nghi – Lễ Bát Thập Bát Phật Hồng Danh Bảo Sám

Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh

Hợp San Phóng Sinh Nghi Quỹ, Giới Sát Phóng Sanh Gia Ngôn

Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa Kinh

Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh (bản chú âm)

Hợp san Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh, Phật Thuyết A Di Đà Kinh, Dược Sư Kinh, Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm

Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bổn Nguyện Công Đức Kinh

Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh (bính âm tiếng Trung)

Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm

Hợp san Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm, Phật Thuyết A Di Đà Kinh

Đại Phương Quảng Viên Giác Tu Đa La Liễu Nghĩa Kinh

Phật Thuyết A Di Đà Kinh

Giới Luật Pháp Yếu (cần nói rõ nguyên nhân thỉnh) – Luật sư Tế Đào di tập

Bồ Đề Đạo Thứ Đệ Lược Luận Dịch (cần nói rõ nguyên nhân thỉnh) – Đại sư Tông Ca Ba tạo, Kham bố Ngang Vượng Lãng Cát dịch

Chánh Pháp Niệm Xứ Kinh (cần nói rõ nguyên nhân thỉnh)

Liên Trì Đại Sư Toàn Tập (quyển 1-4) (cần nói rõ nguyên nhân thỉnh)

Du Già Sư Địa Luận (cần nói rõ nguyên nhân thỉnh)

Đại Bát Niết Bàn Kinh (Bắc bản) (cần nói rõ nguyên nhân thỉnh)

Tứ Phần Luật Tỳ Kheo Ni Giới Tương Biểu Ký (giới hạn chúng xuất gia thỉnh)

Tứ Phần Tỳ Kheo Tăng Giới Bổn, Tứ Phần Tỳ Kheo Ni Giới Bổn, Phạm Võng Kinh Bồ Tát Giới Bổn (giới hạn chúng xuất gia thỉnh)

Tỳ Ni Nhật Dụng Thiết Yếu Giải (giới hạn chúng xuất gia thỉnh sách này) – Pháp sư Phật Oánh

Giáo Giới Tân Học Tỳ Kheo Hành Hộ Luật Nghi Tập Giải (giới hạn chúng xuất gia thỉnh) – Luật sư Đạo Tuyên.

[Phụ lục] Giới thiệu sơ lược về Quỹ Giáo Dục Phật Đà

I. Duyên khởi

Năm 1982, cư sĩ Giản Phong Văn bái kiến lão Pháp sư thượng Tịnh hạ Không, lão Pháp sư đưa ra ý tưởng: thành lập một đơn vị hoằng dương Phật pháp và đào tạo nhân tài giảng kinh, hoằng pháp lợi sanh. Cư sĩ Giản y giáo phụng hành, tích cực lập kế hoạch tổ chức.

Ngày 14/12/1984, do ngành giáo dục Đài Loan cho phép thiết lập đoàn thể pháp nhân. Pháp sư Tịnh Không đặt tên là "Quỹ Giáo dục Phật Đà tập đoàn tài chính pháp nhân". Hội đồng quản trị đều bầu Pháp sư Tịnh Không làm chủ tịch hội đồng quản trị, cư sĩ Giản Phong Văn làm tổng cán sự.

Ngày 3/1/1985, pháp viện ở Đài Bắc chính thức hoàn thành thiết lập đăng ký. Đến nay (năm 2011) đã có khoảng 26 năm lịch sử.

II. Tông chỉ

1. Xúc tiến đức dục *[giáo dục phẩm chất đạo đức và tư tưởng chính trị]*, phụ trợ tứ dục không đủ của nhân gian.

2. Thúc đẩy phát triển Phật từ *[sự từ bi của Phật]*, tích cực phát dương đặc sắc việc hành thiện.

3. Trình bày và phát huy luân lý, thay đổi thói xấu thô bạo, tàn nhẫn của xã hội.

4. Tuyên giảng ở nước ngoài, xúc tiến nhận thức chung của giáo giới quốc tế.

III. Phát triển sự nghiệp

1. Thành lập thư viện, phòng đọc sách cho học sinh, phòng đọc cho đại chúng xã hội, và mượn đọc kinh sách, băng đĩa

Phật giáo miễn phí.

2. Tặng sách báo Phật giáo, đĩa và các tài liệu giảng dạy, pháp bảo cho đoàn thể Phật giáo trong và ngoài nước hoặc đoàn thể văn hóa giáo dục.

3. Phương diện tuyên giảng trong giáo dục của Phật Đà:

a. Tổ chức cố định dài hạn Phật học giảng tọa.

b. Tổ chức lớp nghiên cứu và thảo luận Phật học.

c. Tổ chức các khóa trình thật tu như hội cộng tu niệm Phật và lớp tĩnh tọa.

4. Đề xướng sự nghiệp văn hóa Phật giáo, như điển tích Phật học Trung văn, Anh văn và các ngôn ngữ khác, ấn tống tượng Phật kết duyên, tặng Đại Tạng Kinh tiếng Trung và Đại Tạng Kinh Pali, tặng các băng đĩa Phật giáo, CD, VCD, DVD, MP3 để kết duyên.

5. Thiết lập mạng lưới phục vụ, cung cấp các dịch vụ tải file, video chương trình Phật học giảng dạy, số liệu Phật học. Mạng lưới quỹ tài trợ bắt đầu thiết lập kết nối vào năm 1999, ngày 1/12/2000 chính thức hoạt động, phục vụ cho đại chúng.

6. Tiến hành giáo dục hướng dẫn phóng sanh, hộ sanh, để cải thiện nếp sống xã hội.

7. Quyên tặng quỹ học bổng, đào tạo tăng tài Phật giáo.

8. Thúc đẩy sự phát triển sự nghiệp giáo dục văn hóa, tất cả những gì có lợi cho công ích xã hội.

IV. Mục tiêu phát triển

1. Tháng 12 năm 2007, "Khu viên dạy học Hoa Tạng – Quỹ Giáo dục Phật Đà Tập đoàn tài chính pháp nhân" của quỹ tài trợ nằm ở thành phố Thâm Khanh, Đài Bắc chính thức thành lập và bắt đầu sử dụng, ngoài việc có thể cung cấp quỹ dạy học và cộng tu, cũng có thể cung cấp miễn phí cho đoàn

thể nhân dân đầy đủ chánh tri chánh kiến, để tổ chức hoạt động tu học Phật giáo và có ích cho thân tâm, tăng trưởng trí tuệ, ví như: Phật thất, Thiền thất, nội quán Thiền tu, bát quan trai giới và thành lập giáo viên Phật học, Phật học đại chuyên, Phật học nhi đồng v.v....

2. Năm 2010 thành lập "Tự viện Hoa Tạng – Quỹ Giáo dục Phật Đà Tập đoàn tài chính pháp nhân", cung cấp cho tăng chúng phát tâm hoằng dương Phật pháp, tiếp nối huệ mạng của Phật, tinh tấn dụng công, với tư cách là nơi tu hành, do bổn hội phụ trách cúng dường tứ sự, để cho mọi người an tâm hành đạo, đào tạo tăng tài cho Phật giáo.

3. Phối hợp sự thành lập và bắt đầu sử dụng của "Khu viên dạy học Hoa Tạng", "Tự viện Hoa Tạng", mục tiêu hoằng pháp của quỹ tài trợ, kế hoạch trước mắt thành bốn phương hướng lớn:

a. Duy trì và tiếp tục thúc đẩy công tác ấn tống kinh sách.

b. Mở rộng mạng lưới phục vụ cung cấp tư liệu và thông tin của Phật pháp, đặc biệt là phương diện video. Năm 2014 lần đầu hoàn thành kế hoạch sáng tác bộ hoạt hình "Lục độ ba la mật của Tiểu Chân", nhận được sự khen ngợi trong các giới.

c. Phương diện giải môn, kế hoạch về tính tổng thể của chương trình Phật học, chuẩn bị mở các khóa trình Phật học nhi đồng, đại chuyên, giáo sư và người lớn v.v...

d. Phương diện hành môn, tăng thêm ý nguyện hoạt động cộng tu để đại chúng tham dự, và tăng cường các khóa trình thật tu như tĩnh tọa, thiền định v.v... Đồng thời tiến thêm một bước, tương lai sẽ cung cấp cúng dường tứ sự cho tăng chúng xuất gia, đào tạo tăng tài giảng kinh hoằng pháp trong nhà Phật.

e. Bổn hội tuân theo giáo huấn của Pháp sư Tịnh Không: "Có bao nhiêu kinh phí, thì làm bấy nhiêu việc", vì vậy chưa

thiết lập chế độ hội viên, không quyên tiền hóa duyên bên ngoài, kinh phí đều đến từ sự quyên góp của mười phương thiện tín.

HỌC VI NHÂN SƯ, HÀNH VI THẾ PHẠM

Pháp sư Khoan Dung

Từ khi nhân loại bước vào thế kỷ XX đến nay, khoa học công nghệ thông tin cùng với mạng lưới giao thông có sự biến hóa thay đổi hoàn toàn, địa cầu mà chúng ta sinh sống dường như cũng biến thành một thôn trang danh xứng với thật. Trong thời đại các phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa toàn cầu hòa vào nhau này, pháp âm của Phật Đà cũng nhân Châu Á truyền đến các nơi trên thế giới. Làm sao mới có sự cống hiến lớn hơn cho chánh pháp Như Lai trụ lâu trên thế gian, vì sự hài hòa tịnh hóa nhân tâm, chủng tộc, phồn vinh thịnh vượng của quốc gia?

Mọi người chúng ta đều hiểu rõ, tương lai của một quốc gia, một đoàn thể, then chốt quyết định ở tố chất đoan chánh, cao thấp của họ. Một đạo lý tương đồng, tương lai của Phật giáo như thế nào, cũng quyết định ở việc có thể đào tạo nhân tài nối tiếp Phật giáo chân chánh hay không. Đào tạo nhân tài là một công việc dài hạn và có sự kiên trì lớn, là việc lớn liên quan trực tiếp đến huệ mạng của chúng sanh, pháp vận của Phật giáo, an định của xã hội.

Lão cư sĩ Triệu Phác Sơ – hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc từng đưa ra lời kêu gọi công việc quan trọng trước mặt và sau này của Phật giáo Trung Quốc: “Một là đào tạo nhân tài, hai là đào tạo nhân tài, ba vẫn là đào tạo nhân tài” trong “Buổi Tọa Đàm Công Tác Giáo Dục Của Phật Giáo

Khoa Hán Ngữ Toàn Quốc" ở Thượng Hải vào năm 1992. Sau đó, với sự ủng hộ của các phương diện, trong vòng vài năm, toàn quốc khôi phục và xây dựng gần 40 trường học Phật giáo, sự xuất hiện của những trường học này, xác thực đào tạo được một đại đội quân sinh lực cho Phật giáo Trung Quốc không người tiếp nối, bù đắp được một mức độ nhất định về hoàn cảnh khó khăn của việc khiếm khuyết nhân tài. Nhiều học viện Phật giáo và đơn vị giáo dục trong và ngoài nước, Pháp sư Tịnh Không và cư sĩ Lý Mộc Nguyên Singapore mở "Lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp" (Phía dưới gọi đơn giản "Lớp hoằng pháp") và "Lớp Hoa Nghiêm", mỗi lớp có đặc sắc riêng. Thành tích dạy học của các lớp đã được sự khẳng định và tán thán của nhiều vị Cao tăng Đại đức dạy học trong và ngoài nước.

"Lớp hoằng pháp" và "Lớp Hoa Nghiêm" đều lấy "Học vi nhân sư, hành vi thế phạm" làm tổng cương lĩnh, lấy tam học, tam phước, lục hòa, lục độ, thập đại nguyện vương làm thực tiễn. Cho đến nay, lớp hoằng pháp đã mở được bốn khóa, trước sau có hơn 70 học viên tốt nghiệp. "Lớp Hoa Nghiêm" hiện nay có hơn 20 vị học sinh tu học, đồng thời khóa thứ 5 của lớp hoằng pháp cũng đang trong quá trình tích cực chuẩn bị.

Lấy sự thể hội tu học của cá nhân tôi, dạy học của hai lớp có đặc sắc như sau:

1. Nhân thời chế nghi, đào tạo nhân tài hoằng pháp

Cổ đức thường nói: "Người có thể hoằng đạo, không phải đạo hoằng người", lịch sử chứng minh không có nhân tài thì không có Phật giáo. Nhưng bởi vì lúc trước nhân tài giảng kinh hoằng pháp thiếu hụt, khiến cho chân lý của Phật giáo càng khó làm cho mọi người được nhiều lợi ích, cũng như trong

kinh nói: "Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạc năng giải *[Phật pháp không người thuyết, tuy có trí nhưng không thể hiểu]*". Khi Phật còn tại thế có cục diện hưng thịnh của chánh pháp trụ thế chính là do Thế Tôn 49 năm giảng kinh thuyết pháp chưa hề gián đoạn. Xét thấy như vậy, Pháp sư Tịnh Không không màn bản thân đã trên 70 tuổi, mở rộng buổi giảng, hoằng kinh diễn giáo trên khắp thế giới.

Năm 1996, Tịnh Tông Học Hội và Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore liên kết thành lập khóa thứ nhất "Lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp", mời lão Pháp sư làm đạo sư, chủ trì công việc dạy học. Mỗi ngày, lão Pháp sư nỗ lực đích thân dạy học không biết mệt mỏi, truyền trao tâm đắc của giảng kinh và tu trì của bản thân hơn 40 năm cho học sinh. Hy vọng từ đó đào tạo ra những vị tài đức vẹn toàn, học và tu cùng tiến, nhân tài có thể gánh vác được gia nghiệp của Như Lai.

Học sinh của "Lớp hoằng pháp" trong quá trình học tập, trước tiên học tập kỹ xảo chuyên môn giới thiệu giảng kinh của "Nghiên Cứu Nội Điển Giảng Tọa", sau đó nắm được phương pháp và cách thức phân khoa chia giáo kinh Phật. Lại tuân theo nguyên lý và nguyên tắc này, lấy giảng nghĩa của lão Pháp sư làm tài liệu bài giảng dạy, không được xen lẫn kiến giải của bản thân, giảng hết bài giảng bắt đầu phức tiểu tọa. Phương thức của phức tiểu tọa cùng với thời gian năm đó kết tập Tam Tạng, Tôn giả A Nan thuật lại tình hình Phật thuyết pháp có chút tương tự, khi các đồng học giảng tiểu tọa, thính chúng chỉ có lão Pháp sư và các đồng học khác. Sau khi giảng xong, mọi người sẽ từ nội dung đã giảng đưa ra kiến nghị cải thiện các phương diện như tóm ý đơn giản không; kỹ thuật diễn giảng vận dụng thỏa đáng không; ngữ pháp câu từ có chính xác, dễ hiểu không; kiểm soát giọng điệu có lên có

xuống không; âm niệm tụng kinh văn có chính xác không; vẻ mặt có lễ tiết, trang trọng không; uy nghi cử chỉ có đúng mực không; ngoài ra còn có động tác trên đầu, động tác ở tay.

Trong quá trình tập giảng, lão Pháp sư yêu cầu mỗi vị đồng học đều phải viết lời bình, như vậy không những có thể giúp đồng học tiến bộ, quan trọng hơn là sau khi thông qua sự quan sát và bình luận thì bản thân cũng có thể lấy mạnh bù yếu. Sau tiểu tọa, theo kiến nghị của mọi người, các đồng học sửa lại bài giảng, sau cùng mới lên đại tọa tuyên giảng cho đại chúng. Sau khi đại tọa kết thúc, lại khiêm tốn mời lão Pháp sư và các đồng học góp ý và chỉ ra chỗ sai, đồng thời xem lại băng ghi hình bản thân tập giảng, để cải thiện và cầu tiến thêm.

Trong tình hình chung, khuyết điểm của mọi người trong hai tháng đầu rất nhiều, thông qua sự cải thiện hết lần này đến lần khác, thiếu sót tự nhiên ít đi, thậm chí rất khó tìm ra vấn đề. Cứ học tập và thực tiễn như vậy hơn ba tháng, các đồng học đều có thể cảm thấy sự thay đổi của bản thân vô cùng rõ ràng, cũng tâm phục khẩu phục phương pháp huấn luyện truyền thống này của lão Pháp sư.

2. Nhân cơ chế nghi, đề xướng chuyên tu chuyên hoằng

Trong "Tam Tự Kinh" nói: "Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên *[cách giáo dục là lấy chuyên làm trọng]*", thế xuất thế gian đều có đạo lý chung. Ở đời Tùy đời Đường, bát đại tông Phật giáo đều đề xướng chuyên tu chuyên hoằng, như Đại sư Huyền Trang ở chùa Đại Từ Ân – Tây An chuyên hoằng Từ Ân tông, Đại sư Thiện Đạo ở chùa Hương Tích – Tây An chuyên hoằng Tịnh Độ tông, Luật sư Đạo Tuyên ở chùa Tịnh Nghiệp – núi

Chung Nam chuyên hoằng Luật tông, Đại sư Trí Giả – núi Thiên Thai, Triết Giang hoằng Thiên Thai tông. Bởi vì có thầy kế nghiệp dạy học thù thắng như vậy, làm cho nhân tài các tông phái lúc đó xuất hiện lớp lớp, Phật giáo cũng đi vào thời kỳ hưng thịnh. Hiện nay ở Trung Quốc vẫn có không ít tự viện kế thừa di phong chuyên tu chuyên hoằng của các vị Tổ sư, như chùa Chân Như tại núi Vân Cư, Giang Tây chuyên hoằng Thiền tông; chùa Linh Nham Sơn tại Tô Châu chuyên hoằng Tịnh Độ; chùa Bình Hưng tại núi Thái Mỗ, Phúc Kiến chuyên hoằng Luật tông, lớp nghiên cứu Phật học viện Phổ Đà Sơn chuyên nghiên cứu Thiên Thai tông, đây đều là các tự viện điển hình của toàn quốc, đào tạo ra nhiều nhân tài cho Phật giáo. Lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam – thầy của lão Pháp sư Tịnh Không là đệ tử quy y với Đại sư Ấn Quang, vì vậy Tịnh Tông Học Hội vẫn luôn kế thừa chí nguyện của Đại sư Ấn Quang. Lão Pháp sư thường khai thị rằng: Tu học Phật pháp có được thành tựu hay không then chốt chính là ở nơi một môn thâm nhập, trường thời huân tu. Nếu tìm hiểu kinh luận và pháp môn quá nhiều, ngược lại thì "biết tất cả nhưng chẳng biết gì". Nếu như chuyên chú một pháp môn, một bộ kinh lâu dài, lâu dần thì tâm thanh tịnh và căn bản trí hiện tiền, tự thành thông gia, Đại đức xưa nói: "Một kinh thông, tất cả kinh thông; một pháp thông, tất cả pháp thông" chính là đạo lý này.

Trong xã hội hiện đại, thời gian rảnh rỗi của mọi người mãi mãi không bằng sự đầy đủ của thời đại nông nghiệp trước đây, dưới điều kiện hạn chế như vậy, tu học pháp môn khác đều không hợp với căn cơ của chúng ta, mà pháp môn niệm Phật thuận tiện dễ hành lại có thể phổ biến ứng dụng trong thời đại này. Vì vậy trong "Đại Tập Kinh" của mấy ngàn năm trước Phật nói: "Thời kỳ chánh pháp, giới luật giải thoát; thời kỳ

tượng pháp, thiền định giải thoát; thời kỳ mạt pháp, niệm Phật được giải thoát"; Tổ sư Đại đức cũng có nói: "Thời mạt pháp ức ức người tu hành, ít có người đắc đạo, chỉ nương niệm Phật mà thoát sanh tử". Trong tình hình hiện nay, thiện căn, phước đức, nhân duyên không lớn như trước, thật sự chỉ có pháp môn niệm Phật có thể giúp đỡ chúng ta có được lợi ích cứu cánh viên mãn. Nhưng quan sát tình hình thực tế, căn cơ của chúng sanh hoàn toàn khác nhau, một pháp môn cho chúng sanh dẫu sao lợi ích cũng vô cùng có hạn, thân là Pháp sư hoằng pháp, bản thân một môn thâm nhập, quyết định có thể được mục đích tự lợi, nếu muốn lợi ích tất cả chúng sanh, thì phải phát tâm thông đạt càng nhiều pháp môn hơn, chỉ có như vậy, mới có thể làm được nhân cơ thí giáo, nhân thời thí giáo, nhân địa thí giáo. Nếu không, giảng kinh không khế cơ, như nói chuyện phiếm; khế cơ không khế lý, như ma vương nói. Vì vậy tuy rằng lão Pháp sư chuyên tu chuyên hoằng một môn Tịnh Độ, thực chất Ngài tinh thông bát đại tông phái, gặp được người có căn tánh tu Thiền, thì dạy họ phương pháp tu Thiền, gặp được người có căn tánh tu Mật, thì dạy họ tu Mật. Đồng thời, lão Pháp sư đối với tất cả pháp môn ngoài Tịnh Độ ra ngoại trừ tán thán vẫn là tán thán, việc này nêu gương cực tốt cho học sinh.

3. Nhân địa chế nghi, dùng khoa học công nghệ cao hoằng pháp

Lão Pháp sư vẫn luôn đi ở tuyến đầu của thời đại về phương diện hoằng pháp ở truyền hình và internet. Vào những năm 60, 70, thiết bị ghi âm ghi hình vẫn không phải là thời kỳ quá phổ biến, lão Pháp sư đã bắt đầu tặng số lượng lớn băng ghi âm và băng ghi hình. Bước vào những năm 90, CD, VCD,

và internet mới bắt đầu, lão Pháp sư liền nắm bắt thời cơ, dốc hết sức phát triển ưu thế internet, đem đại đa số giảng nghĩa chỉnh sửa thành văn bản trực tiếp tải lên mạng, chúng sanh hữu tình có được lợi ích không thể tính đếm.

Bây giờ cho dù ở nơi nào trên thế giới, chỉ cần mở máy tính lên mạng, thì có thể xem được phát sóng trực tiếp lão Pháp sư hoằng pháp ở các nơi trên thế giới, đồng thời còn có tiếng Anh đồng bộ phiên dịch, việc này trong cơ cấu Phật giáo trên thế giới cũng vô cùng hiếm thấy. Vì vậy từ thính chúng ở giảng đường của Cư Sĩ Lâm có một ngàn người, học sinh trong lớp nghe giảng của Tịnh Tông Học Hội chỉ có vài chục vị, nhưng thông qua đường truyền internet thì số người nghe giảng trực tiếp đã vượt hơn một triệu người! Ngoài ra, băng đĩa ghi hình lão Pháp sư giảng kinh ở Bắc Mỹ trước mắt có sáu đài truyền hình phát sóng, Đài Loan có ba đài truyền hình phát sóng, Ma Cao có một đài truyền hình phát sóng, còn có một số quốc gia và khu vực cũng đang trong quá trình chuẩn bị phát sóng.

Lão Pháp sư thường dạy học sinh: "Hoằng dương Phật pháp phải bổn thổ hóa, hiện đại hóa, đạo tràng của hiện đại hóa chính là mạng lưới internet, truyền hình vệ tinh, tuyên truyền báo chí". Đầu năm nay, nhóm đại sứ Singapore bà Trần Bảo Lưu ở Trung Quốc đến Tịnh Tông Học Hội tham quan rồi nói: "Cứ tưởng rằng Tịnh Tông Học Hội giống như các tự viện cổ xưa trước kia, không ngờ ở đây thiết bị dạy học tiên tiến còn hoàn thiện hơn so với trường đại học thông thường, đúng là một đơn vị giáo dục hiếm có. Sau này nên phát triển thêm một bước về phương diện này, nhằm hoằng dương văn hóa Phật giáo tốt hơn".

4. Lấy chân thật tu hành làm cơ sở giảng kinh

Phật pháp dạy học không giống với giảng dạy ở thế tục, nhất định phải chân thật thể ngộ đối với kinh Phật, mới có thể nhân cơ thí giáo, làm cho thính chúng có cảm nhận chân thật như đích thân trải nghiệm. Nếu không thì ăn nói tùy tiện, không có dư vị, khó mà đạt được mục tiêu dạy học. Phật pháp giảng "hoằng tông diễn giáo", "diễn" là biểu diễn, tứ chúng đệ tử nên dùng hình tượng tố chất cao trở thành tấm gương tốt cho đại chúng xã hội học tập. Nếu như người hoằng pháp phiền não tập khí nặng, thân tâm lại bất chánh, lập tức nói ba hoa xích thố, thì làm sao có được tín phục nơi người chứ? Vì vậy, lão Pháp sư lấy mình làm gương, nắm bắt khá chặt chẽ về phương diện chân thật tu trì của học sinh.

Khóa trình của học sinh lớp Hoa Nghiêm an bài vô cùng chặt chẽ, ngoại trừ khóa tụng sáng tối, nghe khai thị bữa sáng, "Hoa Nghiêm Kinh", "Địa Tạng Kinh", "Vô Lượng Thọ Kinh", học tập vi tính, tiếng Anh, làm "Hoa Nghiêm Kinh Giản Chú Dị Giải", chỉnh sửa "Hoa Nghiêm Giảng Ký", mỗi tuần còn phải viết bản thảo gần mười ngàn chữ. Đồng thời, cuối tuần còn phải tham gia cộng tu niệm Phật 36 tiếng không gián đoạn.

Lão Pháp sư thường nhắc nhở học sinh: Chân chánh tu hành không nhất định là chuyên niệm Phật ở niệm Phật đường hoặc quay mặt vào tường tĩnh tọa, mà là trong đời sống, khi khởi tâm động niệm thì sửa đổi cách nghĩ, cách nhìn, cách làm sai lầm của bản thân; trong đối nhân xử thế tiếp vật giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Lâu ngày như vậy công phu sâu dày, tự nhiên nhìn thấu buông xả, thân tâm thanh tịnh, chỉ có hành giải tương ưng, nghĩa chân thật của

tất cả kinh mới có thể hiện rõ. Con đường này ban đầu xem như ngốc nghếch, nhưng thật sự là phương pháp học giảng kinh nhanh nhất, hiệu quả nhất.

5. Lấy đơn giản dễ hiểu định ra tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá

Phương pháp lão Pháp sư kiểm tra đánh giá thành tích của học sinh không phải thi về văn bản sách vở, mà là để cho học tăng tuyên giảng với đại chúng ở đại tọa, cố gắng đạt được thông tục dễ hiểu, ngắn gọn rõ ràng, tốt nhất là làm cho mỗi một vị thính chúng đến đó đều có thể nghe hiểu, khiến mỗi người đều có sự dẫn dắt, giảng như vậy hết lần này đến lần khác không ngừng mà giảng, không ngừng cải thiện, cho đến khi lão nhân gia Ngài cho là đạt yêu cầu rồi, mới có thể học một kinh khác được chỉ định. Sau mỗi lần giảng nếu có chỗ không như pháp, lão Pháp sư sẽ từ bi chỉ ra đồng thời viết lại ý kiến sửa đổi cho học sinh; y theo yêu cầu của lão Pháp sư, thông thường một bộ kinh đều phải giảng năm lần, thậm chí trước sau mười lần mới có thể thuộc lòng. Như vậy, sau này đến các nơi hoằng pháp giảng kinh, sẽ không xuất hiện bi cục đọa 500 kiếp hồ ly vì nói sai một chữ rồi.

6. Lấy dạy học tư thục truyền thọ nghĩa lý Hoa Nghiêm

Theo phương thức dạy học tư thục truyền thống của Trung Quốc, tổng số trong "Lớp Hoa Nghiêm", kế hoạch ban đầu không vượt hơn năm người, bởi vì nhiều người e rằng dạy học không chu đáo. Nhưng do các nước khác đến Singapore học tập rất không dễ dàng, lại thêm "Hoa Nghiêm Kinh" cũng rất khó nghe đến, vì vậy lão nhân gia Ngài theo nhu cầu thực tế tăng thêm số người học tập. Thường nói: Hoa Nghiêm là vua

trong các kinh, không đọc Hoa Nghiêm không biết Phật phú quý. Đây chính là nói nghĩa lý của Hoa Nghiêm cứu cánh viên mãn, được các tông Phật giáo công nhận, nếu không đọc Hoa Nghiêm thì không biết lợi ích của việc thành Phật. Đại sư Hoằng Nhất từng khuyên bảo chúng ta, ban đầu học Phật tốt nhất là bắt đầu từ Hoa Nghiêm. Nhưng mà, kinh này quá dài quá sâu, khiến cho người khác nhìn là thấy nể phục, mà thời cận đại thiếu người tuyên giảng, làm cho chúng sanh khó có được lợi ích từ đây. Có xét thấy điều này, lão Pháp sư đã để một bộ băng ghi hình giúp đỡ hậu học, đào tạo Pháp sư có thể giảng Hoa Nghiêm để phổ lợi đại chúng xã hội, vì vậy nên thành lập lớp này.

"Hoa Nghiêm Kinh" dự tính 10 năm giảng xong, mỗi buổi sáng học sinh lắng nghe lão Pháp sư giảng giải Hoa Nghiêm, buổi chiều chia thành ba tổ, một tổ đem bài giảng Hoa Nghiêm của lão Pháp sư chỉnh lý thành sách, một tổ dùng lời lẽ đơn giản nhất, nói suông nhất làm giản chú dị giải cho kinh văn uyên thâm, một tổ chuyên môn phụ trách công việc dịch sang tiếng Anh, những tư liệu này thông qua giám định của lão Pháp sư sau khi sửa đổi xuất bản thành sách, để giúp đỡ người khác dễ dàng học tập. Khi tiên sinh Tăng Sĩ Sinh – giám đốc cơ quan Singapore đến tham quan khóa học trong lớp nói: "Cổ văn trong kinh Phật thâm sâu như vậy, nếu không phiên dịch thành phổ thông, người được dạy bằng tiếng Anh như tôi xem ra thật sự rất miễn cưỡng", có thể thấy phiên dịch thành tiếng phổ thông thật sự là việc cấp bách của hiện tại. Càng quan trọng hơn là trong quá trình học sinh chỉnh lý giảng nghĩa, có thể tiến thêm một bước thể hội ra nghĩa lý của văn tự kinh, ấn tượng sâu sắc, nếu có chỗ không hiểu có thể xin lão Pháp sư khai thị. Ngoài ra học sinh cũng thường đọc một số tài liệu liên

quan đến Hoa Nghiêm, như "Hoa Nghiêm Kinh Thám Huyền Ký", "Hoa Nghiêm Sớ Luận Soạn Yếu".

Học sinh của "Lớp hoằng pháp" trải qua hơn 3 tháng đào tạo căng thẳng, bất luận từ các phương diện thành thạo về giảng kinh, thâm nhập vào lý luận Phật pháp, phương thức hoằng pháp và đối người xử việc tiếp vật đều có tiến bộ rất lớn; tất nhiên, muốn có thành tựu lớn hơn, then chốt vẫn là sau khi học sinh tốt nghiệp phải học được kỹ thuật giảng kinh thông qua học tập và thực hành, luyện tâm khi trải qua nhiều việc, phối hợp tu trì của cá nhân và gia trì của Tam Bảo trong thời gian lâu dài, như vậy khi giảng kinh mới có thể tùy văn nhập quán, giảng ra kinh mà tự tánh của bản thân vốn có sẵn.

Sau khi các Pháp sư "Lớp hoằng pháp" tốt nghiệp, có người ở Phật học viện, tự viện, Hiệp hội Phật giáo đảm nhận công việc, có người đã giảng kinh hoằng pháp ở khắp nơi, đều được tứ chúng đệ tử khen ngợi. Sự thật chứng minh, không thể phủ nhận thành tựu đạt được trong quá trình mở "Lớp hoằng pháp" và "Lớp Hoa Nghiêm". Cũng như khi tiên sinh Diệp Tiểu Văn – cục trưởng Cục Tôn giáo Viện Quốc vụ mời lão Pháp sư tham gia dự lễ 50 năm quốc khánh đã đánh giá: "Pháp sư Tịnh Không thật sự làm được rất nhiều việc cho Phật giáo." Chúng ta tin rằng trải qua sự luyện tập và rèn luyện lâu dài, các học sinh nhất định có thể đạt được mục tiêu "Học vi nhân sư, hành vi thế phạm", nhất định trở thành người có thể gánh vác trọng trách đảm nhận gia nghiệp của Như Lai.

—"Văn Hóa Phật Giáo" kỳ thứ 6 năm 1999

Giới thiệu sơ lược về Pháp sư Khoan Dung

Pháp sư Khoan Dung sinh năm 1970, người huyện Phù Phong, tỉnh Thiểm Tây. Cha và bác trai của Ngài đều là tín đồ Phật giáo. Nhận được sự ảnh hưởng đó, liền lập nguyện một lòng hướng Phật. Ngày 8/12/1987, cơ duyên chín muồi, lễ bái đại Hòa thượng Thường Minh – phương trượng chùa Hưng Giáo làm thầy, xuống tóc xuất gia. Bởi vì Ngài vốn có căn bản nhất định về Phật học, mà thông minh trí tuệ, cần cù, hiếu học, được đại Hòa thượng Thường Minh thu nhận làm thị giả. Năm 1989 sau khi thọ cụ túc giới ở chùa Bạch Mã – Lạc Dương, Hà Nam, Ngài vào học ở Phật học viện Cửu Hoa Sơn, nhận được lợi ích dưới tòa của Hòa thượng Nhân Đức – hội trưởng Hiệp hội Phật giáo tỉnh An Huy. Vì thành tích của Ngài xuất sắc nhất, năm 1992 ở lại trường dạy học và phụ giúp công việc quản lý Phật học viện cho đại Hòa thượng Thánh Huy. Năm 1993, Ngài nhận chức trụ trì chùa Cam Lồ núi Cửu Hoa, trưởng giáo vụ, phó viện trưởng Phật học viện. Năm 1996, nhận lời mời của Tịnh Tông Học Hội, Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore, Ngài làm học giả tham học. Ở Singapore, Pháp sư Khoan Dung toàn tâm toàn ý tập trung vào công việc học tập, người đứng đầu về học vấn. Đạt được học vị thạc sĩ quản lý xí nghiệp ở Đại học Nam Áo, học vị tiến sĩ Triết học ở Đại học Tây Thái Bình Dương. Năm 2004 Ngài học xong quay về, được lễ thỉnh làm trụ trì Thiền tự Tam Tổ huyện Tiềm Sơn tỉnh An Huy. Tháng 12 năm 2006, trúng cử làm hội trưởng Hiệp hội Phật giáo thị xã An Khánh. Tháng 10 năm 2007, trúng cử phó chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên thị xã An Khánh. Pháp sư Khoan Dung tốt nghiệp khoa quản lý giáo dục ở Đại học Tứ Xuyên, tốt nghiệp Phật học viện Cửu Hoa Sơn tỉnh An Huy

và khoa nghiên cứu bộ luật tông của trường, từng đạt được học vị thạc sĩ quản lý xí nghiệp ở Đại học Nam Áo, học vị thạc sĩ văn học ở Đại học Nam Kinh, học vị tiến sĩ Triết học ở Đại học Tây Thái Bình Dương.

Cuối năm 1992 Ngài được mời làm người duy trì trật tự, chủ nhiệm, phó trưởng giáo vụ Phật học viện Cửu Hoa Sơn tỉnh An Huy.

Năm 1993 Ngài được mời làm trụ trì chùa Cam Lồ núi Cửu Hoa, phó viện trưởng, giáo vụ trưởng Phật học viện.

Năm 2004 nhận lời mời của tứ chúng đệ tử huyện Tiềm Sơn tỉnh An huy, Ngài nhận chức trụ trì Thiền tự Tam Tổ huyện Tiềm Sơn.

Tháng 5 năm 2006 Ngài được tiến cử làm ủy viên Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh An Huy.

Tháng 12 năm 2006 Ngài trúng cử hội trưởng Hiệp hội Phật giáo thị xã An Khánh.

CẢM ÂN CHUYẾN DU LỊCH ÚC

Pháp sư Pháp Long

Úc là một nơi tốt, tôi đã nghe nói rất lâu rồi, thật sự rất muốn đi xem thử, mở mang kiến thức một chút, thể hội một lần. Hai, ba năm trước khi học ở Singapore, có cư sĩ rủ tôi cùng đi, tôi cảm thấy nhân duyên chưa chín muồi, nên không đi.

Năm ngoái sau khi trở về nước, đạo sư (Pháp sư Tịnh Không) cũng nói đến việc đó, hỏi tôi có muốn đến Úc ở không? Trong lòng tôi vô cùng cảm động, nhưng lúc đó đã nhận lời mời của trường học cũ – phương trượng Minh Học phân viện núi Linh Nham Phật học viện Trung Quốc, phải lên núi dạy học, cũng không thể đi.

Kỳ thực tôi vẫn luôn đợi một cơ duyên, đó chính là sinh nhật 80 tuổi của đạo sư Thượng nhân Tịnh công. Đây là một việc vô cùng trọng đại trong văn hóa truyền thống Trung Quốc.

Cuối cùng cũng đợi được, visa Úc có tiếng là khó làm trong nước, nhưng một nhóm bảy người chúng tôi đều không thể ngờ được là thông qua hết. Thuận buồm xuôi gió, chúng tôi đã đến Úc. Chúng tôi nghỉ ngơi ở Sydney ba ngày, tham quan và lãnh hội được sự vẻ vang của Tịnh Độ đã còn lại không nhiều trên địa cầu này. Quả nhiên danh bất hư truyền, đất rộng người ít rất thanh tịnh, khí hậu rất dễ chịu, trời xanh mây trắng, nước trong bãi cát không bị ô nhiễm, rất thoải mái. Tuy rằng ở đây không phải thiên đường lý tưởng của chúng tôi, nhưng từ những nơi huyên náo, ô nhiễm nghiêm trọng mà đến được nơi này, cũng xem như là thiên đường của nhân gian rồi.

Đến Tịnh Tông Học Viện ở Toowoomba, tốt hơn trong tưởng tượng của tôi rất nhiều, tuy rằng không có những tự viện truyền thống cao to hùng vĩ, nguy nga tráng lệ, nhưng cũng là tinh vi rộng rãi, thanh tịnh trang nghiêm. Giảng kinh hoằng pháp, tu trì niệm Phật quanh năm, cũng là đạo tràng hiếm có trên đời.

An bài ngày 6/3 chúc thọ cho đạo sư, một ngày trước là ngày kỷ niệm 9 năm Hàn Anh – quán trưởng thư viện Hoa Tạng sanh Tây.

Tôi đối với quán trưởng Hàn Anh không hiểu rõ mấy, nhưng từ những đề cập trong buổi giảng và giới thiệu trong đoạn phim ngắn gọn, tôi sâu sắc cảm thấy bà thật sự là một vị cư sĩ hộ pháp hiếm có. Trong những hội kỷ niệm trước đây mọi người đều gọi bà là "Chánh Sĩ" Hàn Anh, lần này tôi thấy được mọi người gọi bà là "Đại Sĩ" Hàn Anh, Chánh Sĩ và Đại

Sĩ đều là tên dịch ra tiếng Trung của Bồ Tát. Khi tôi mới nghe, tôi từng cảm thấy cách xưng hô một vị cư sĩ như vậy có thích hợp không? Sau này tôi cảm thấy bà hoàn toàn xứng đáng. Những vị khác thì tôi không biết, nhưng từ việc bà không ngừng hộ trì đạo sư giảng kinh hoằng pháp mười năm như một, từ việc bà thành tựu được một vị Đại đức tài ba, đủ rồi! Đạo sư thường giảng: "Nếu như không có bà hộ trì, lúc đó chỉ có hai con đường có thể đi, một là làm kinh sám, một là đi hoàn tục." Nếu như lúc đó làm kinh sám, hay là đi hoàn tục, còn có Pháp sư Tịnh Không của ngày hôm nay sao? Đại Từ Bồ Tát có nói: "Có thể khuyên một người tu, tinh tấn hơn bản thân. Khuyên được hơn mười người, phước đức đã vô lượng. Nếu khuyên trăm và ngàn, thì là Bồ Tát chân thật. Lại có thể hơn triệu, tức là A Di Đà." (Từ quyển thứ 12 "Nhân Duyên Niệm Phật Báo Ứng" của "Long Thư Tăng Quảng Tịnh Độ Văn") Như hiện nay đạo sư khuyên người niệm Phật, đâu chỉ ngàn vạn! Có được thành tựu như vậy, đều là được lợi từ hộ trì của quán trưởng Hàn, do đó quán trưởng Hàn chẳng khác nào thành tựu được một vị Phật rồi! Lại từ đại nguyện của bà phát ra khi lâm chung, chúng ta có thể nhìn thấy được, bà thật sự là Bồ Tát phát tâm. Như nguyện thứ tư: "Xuất gia phải làm tấm gương cho người xuất gia, tại gia phải làm tấm gương cho người tại gia." Nguyện thứ năm: "Tịnh tông phải hoằng dương ở các nơi trên thế giới, đạo tràng phải làm tấm gương tốt cho đạo tràng." Nguyện thứ sáu: "Tứ chúng đồng học của Tịnh Tông Học Hội, nhất định phải tuân theo Phật giáo, y giáo phụng hành." Nguyện thứ bảy: "Học nhân tịnh nghiệp nhất định phải buông xả tất cả thân tâm thế giới, một lòng niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ." Nguyện thứ chín: "Nhất định phải học Phật Bồ Tát, làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh."

Nguyện thứ mười: "Các dân, các nhà nhất định phải tiếp tục hộ trì chánh pháp, làm cho chánh pháp trụ lâu." Những nguyện này không có nguyện nào không phải là phát tâm của Bồ Tát. Khi chúng ta thọ Bồ Tát giới, thầy truyền giới sẽ hỏi: "Con có phải là Bồ Tát?" Trả lời: "Là Bồ Tát!" Chỉ cần có thể phát tâm bồ đề, có thể hành Bồ Tát đạo, đều là Bồ Tát. Những điều này trên tâm hạnh của bà đều có thể thấy được, vì vậy tôi cảm thấy gọi bà là "Đại Sĩ" hoàn toàn xứng đáng, thật sự hy vọng thế gian này có thể xuất hiện vài vị Đại Sĩ Bồ Tát như vậy. Có thể thành tựu vài vị Đại đức "A Di Đà" như Pháp sư Tịnh Không, đó thật sự là niềm hãnh diện của nhà Phật, hạnh phúc của chúng sanh, hy vọng của cả thế giới! Trong hội kỷ niệm bà, tôi thật sự suy tưởng không ngừng, dường như nhìn thấy cảnh tưởng hưng thịnh của Phật pháp trong tương lai, nhìn thấy cảnh tượng thế giới hòa bình.....

Ngày thứ hai là ngày chúc thọ cho đạo sư, tôi đã sớm chuẩn bị cho ngày này rồi. Khi đón Tết ở thành phố Bao Đầu tại Nội Mông Cổ, chúng tôi đã đi không ít tiệm hàng mỹ nghệ, cuối cùng trong một căn tiệm tìm thấy một ống đựng bút bằng gỗ đoan chi điêu khắc cây thông và con hạc, vừa nhìn thấy thì mừng không kể siết, chính là nó rồi! Thông và hạc là đề tài chúc thọ truyền thống, chúc cho đạo sư trường thọ khỏe mạnh; đạo sư thường kết duyên bằng thư pháp, ống đựng bút là thực dụng nhất, cũng tượng trưng ý nghĩa hoằng pháp bằng văn tự; lại tìm nhà thư pháp viết một bức "Vô Lượng Quang Thọ" treo ở giữa, chúc cho đạo sư được vô lượng thọ, trụ lâu ở thế gian, lấy ánh sáng của vô lượng trí tuệ, nhiếp thọ chúng sanh khổ nạn trên thế gian. Tuy rằng Phật pháp chú trọng ở tâm, không chấp vào hình thức, nhưng cũng không thể chấp lý mà lỡ việc, lý do sự hiển thị, tâm cũng từ sự mà biểu hiện. Những cái thế

gian gọi là lễ vật, Phật pháp nói là cúng dường, đều biểu đạt sự tôn kính cao quý và vô lượng cảm ân cùng chúc phúc của học nhân, đệ tử chúng tôi đối với đạo sư.

Từ toàn bộ Phật pháp mà nói, Ngài giảng kinh hoằng pháp 50 năm, pháp âm phổ cập, không ngừng giảng kinh; pháp bảo lưu thông, phân bố các nơi trên thế giới; tích cực đào tạo nhân tài hoằng pháp. Có công lao vĩ đại không thể xóa nhòa đối với sự phát triển và hoằng pháp Phật pháp trên thế giới. Cho đến hiện nay, tuy Ngài đã 80 tuổi, nhưng vẫn không ngừng giảng kinh, một năm 365 ngày ít nhất cũng giảng 300 ngày, mỗi ngày ít nhất cũng phải giảng 2 tiếng. Sự hành trì vì pháp quên thân, 50 năm như một ngày, không dám nói trước nay chưa từng có, tôi nghĩ tương lai cũng không có người như thế rồi!

Từ cả thế giới mà nói, Ngài là hình tượng của tăng nhân, tiếp thu tinh thần và đại trí tuệ bình đẳng và từ bi của Phật Bồ Tát, cực lực đề xướng lý niệm hoà bình là chúng sanh một thể, thế giới một nhà, tích cực thúc đẩy giao lưu tình hữu nghị giữa các tôn giáo và sự giúp đỡ hài hoà giữa các chủng tộc, để cố gắng làm lợi ích xã hội động loạn bất an, cố gắng cứu vãn những người mê mất nhân tâm.

Sự nhiệt tình của Ngài đối với Tổ quốc lại càng tăng thêm, tài trợ "công trình hy vọng", thiết lập học bổng, quyên tặng sách vở pháp bảo, cứu tế người nghèo nhiều vô số kể. Dưới tấm kính trên bàn của Ngài ở căn phòng bên Úc, tôi nhìn thấy tấm giấy chính tay Ngài viết "Hoà bình thống nhất tốt, một nước hai chế độ tốt". Những điều này ai cũng có thể thấy và hiểu rõ.

Từ cá nhân tôi mà nói, bảy, tám năm nay, ngôn truyền thân giáo của đạo sư ảnh hưởng vô cùng quan trọng đến tôi. Ngày nay tôi có thể chân chính nhận thức Phật pháp,

có thể bước lên giảng đài, giảng kinh hoằng pháp không vì danh, không vì lợi, thật sự thể hội được sứ mạng "hoằng pháp là việc nhà, lợi sanh là sự nghiệp", đều nhận được lợi ích từ sự dạy bảo và dẫn dắt của đạo sư. Hiện nay người xuất gia trên toàn thế giới không ít, nhưng người thật sự giảng kinh hoằng pháp quá ít rồi. Cho dù các Pháp sư tốt nghiệp từ Phật học viện, nhưng có mấy người ra giảng kinh hoằng pháp?! Nói về Trung Quốc, cả nước mấy chục Phật học viện, mỗi năm mấy trăm người tốt nghiệp, bao nhiêu năm nay những Pháp sư này đi đâu rồi? Thật sự làm người khác oán than! Không lo nghĩ cho tương lai của Phật giáo! Vì vậy hôm nay tôi đi con đường này, thật sự từ sự dạy bảo của đạo sư. Do đó tôi cảm động và cảm ân nhiều hơn một phần so với người khác. Cũng do đó tôi thường khích lệ bản thân, lấy đạo sư làm tấm gương, không vì danh, không vì lợi, thật sự vì Phật giáo, vì chúng sanh mà sống, tận hết năng lực của bản thân, hoằng hộ chánh pháp, thành tựu chúng sanh. Mỗi lần trước khi tôi đăng đài giảng kinh, tôi đều chí thành phát nguyện, khẩn thỉnh Tam Bảo từ bi gia trì cho bản thân khai trí tuệ, có thể giảng tốt, có thể để cho thính chúng có được lợi ích từ việc nghe pháp, đây là nguyện cầu duy nhất, không còn nguyện khác.

Ngài không những làm tôi cảm động, cũng làm cho tất cả tín đồ Phật giáo cảm động, càng làm cho cả thế giới cảm động. Chúng ta nên biểu đạt sự cảm động này như thế nào? Ngoài việc tuân theo sự chỉ dạy của đạo sư chăm chỉ tu hành, việc chúc thọ cho lão nhân gia Ngài không phải một sự biểu đạt sao? Để thêm một phần ánh hào quang hưng thịnh của Phật pháp vì trường thọ của Ngài, để cho bầu không khí của thế giới thêm một phần hoà bình vì trường thọ của Ngài, để cho Tổ quốc tự hào vì Ngài, để cho chúng ta trưởng thành nhờ Ngài.

Trong pháp hội, tôi đã suy nghĩ rất nhiều, điều muốn biểu đạt cũng rất nhiều, nhưng phát biểu của tôi chỉ có 5 phút. Chính là trong 5 phút này, do tôi kích động nên xém chút không nói ra lời, tâm tư đã rối lên, không biết nói bắt đầu từ đâu, vì vậy ngoài sự cảm ân chính là cảm ân. Tôi biết rõ, chỉ có thật sự y giáo phụng hành, mới là sự cảm ân chân chính.

Vậy hãy để tứ chúng đệ tử chúng ta buông xả tự tư tự lợi, cùng nhau phát tâm, hoằng hộ chánh pháp, phổ lợi chúng sanh, hãy dùng hành động thực tế của chúng ta để biểu đạt sự cảm ân đối với đạo sư nào!

A Di Đà Phật....

Núi Linh Nham – Tô Châu vào ngày 26/3/2006

—Trích từ Blog của Pháp sư Pháp Long

Giới thiệu sơ lược về Pháp sư Pháp Long

Pháp sư Pháp Long, hiệu Trung Giải, sinh năm 1975.

Năm 1988 – 1993 Ngài xuất gia ở tinh xá Hoa Nghiêm (bây giờ là chùa Thanh Tịnh) thành phố Bao Đầu, Nội Mông Cổ, trong thời gian này Ngài theo sư công học văn hóa và căn bản Phật học.

Năm 1993 – 1995 Ngài học ở lớp chánh khoa phân viện núi Linh Nham Phật học viện Trung Quốc.

Tháng 8 – 12/1997 Ngài đến Singapore tham gia "Lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp" do Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore và Tịnh Tông Học Hội Singapore tổ chức, y chỉ Pháp sư Tịnh Không học tập giảng kinh.

Năm 1998 – 2002 Ngài tham gia "Lớp nghiên cứu Hoa Nghiêm" của Tịnh Tông Học Hội Singapore, thực tập giảng kinh. Trong thời gian đó nhận lời đảm nhận giảng sư khoá thứ 5, thứ 6 của "Lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp". Nhận lời mời

đến giảng kinh hoằng pháp, viếng thăm trong và ngoài nước, có các quốc gia và khu vực như Đại Lục Trung Quốc, Hong Kong Trung Quốc, Đài Loan Trung Quốc, Singapore, Malaysia, Mỹ, Canada, Nepal, Thái Lan, Úc.

Năm 2001 – 2005 Ngài ở Đại học Tân Dược Singapore học chương trình học vị cử nhân Hán ngữ ngôn văn học tại Đại học Sư phạm Bắc Kinh (lớp Singapore), đạt được học vị cử nhân Hán ngữ ngôn văn học.

Tháng 3/2005 đến nay, Ngài về thường trụ ở chùa Thanh Tịnh, nhận chức giám viện.

Tháng 4/2005 đến nay, Ngài nhận lời mời về trường cũ, dạy ở phân viện núi Linh Nham Phật học viện Trung Quốc, đảm nhiệm giảng sư Phật học lớp nghiên cứu.

Năm 2006 bổ sung là uỷ viên hội ủy viên Hội Liên hiệp Thanh niên thành phố Bao Đầu lần thứ 8, và tích cực tham dự các sự nghiệp công ích từ thiện như trợ giúp học tập cho Liên hiệp Thanh niên, xoá đói giảm nghèo.

Tháng 4/2009, trúng cử uỷ viên của hội uỷ viên Hội Liên hiệp Thanh niên thành phố Bao Đầu lần thứ 9, đồng thời nhận chức phó chủ nhiệm tôn giáo dân tộc các khóa.

Tháng 5/2011, trúng cử uỷ viên hội uỷ viên Hội Liên hiệp Thanh niên khu tự trị thành phố Bao Đầu lần thứ 11.

Tháng 3/2012, trúng cử thường uỷ hội uỷ viên Hội Liên hiệp Thanh niên thành phố Bao Đầu lần thứ 9, đồng thời nhận được danh dự là uỷ viên ưu tú.

VÌ SAO TÔI PHẢI XUẤT GIA

Pháp sư Định Hoằng

Chí nguyện xuất gia này kỳ thực tôi đã có từ rất lâu, đến nay cuối cùng cũng đạt được ý nguyện. Xin hội báo một chút với mọi người nhân duyên xuất gia của tôi, khi mới bắt đầu học Phật thì có cái duyên này, năm 1990 tôi bắt đầu tiếp xúc Phật pháp, lúc đó vẫn chưa tiếp xúc với kinh giáo của sư phụ Thượng nhân của chúng ta. Lúc đó tôi ở Quảng Châu, bởi vì nhân duyên ông ngoại tôi qua đời, mẹ tôi dẫn bà ngoại tôi và tôi đi vào chùa Quang Hiếu thành phố Quảng Châu, lúc đó vì muốn giải sầu, gặp được lão Hòa thượng Bổn Hoán, lúc đó Ngài là phương trượng chùa Quang Hiếu. Ngài rất từ bi tiếp dẫn chúng tôi vào cửa Phật, tặng chúng tôi một ít sách, trong đó bao gồm băng giảng "Vô Lượng Thọ Kinh" của sư phụ Thượng nhân, lúc đó là băng ghi âm, tôi nhớ rằng đó là Công ty Di Tâm Viên ghi âm, Đài Loan đã có được "Vô Lượng Thọ Kinh" từ rất sớm. Lúc đó Bổn lão nhìn thấy tôi, dường như đặc biệt có duyên với tôi, đã nói cho tôi nghe rất nhiều, hai lần khuyên tôi nên xuất gia, nói rằng: "Cậu xuất gia, sau này phải làm đại Pháp sư." Lúc đó tôi vừa lên đại học, chỉ nghĩ muốn ra nước ngoài, không nghĩ đến xuất gia. Sau đó Bổn lão mời sư phụ Thượng nhân của chúng ta đến chùa Quang Hiếu – Quảng Châu giảng "A Di Đà Kinh", đã mời hai lần, lần thứ hai thì chúng tôi gặp được sư phụ Thượng nhân, lúc đó mẹ của tôi nghe giảng "A Di Đà Kinh" từ đầu đến cuối, còn ghi chép lại rất tường tận, đã kết được duyên với sư phụ Thượng nhân.

Sau này trước khi tôi ra nước ngoài du học, năm 1995 tôi cùng với một số cư sĩ và mẹ tôi cùng nhau đi Thượng Hải, tham gia Phật thất, sau khi pháp hội kết thúc chúng tôi có một

duyên phận rất thù thắng, đến nhà của giáo sư Từ. Lúc đó chúng tôi vẫn chưa biết giáo sư Từ, cư sĩ địa phương hỏi chúng tôi có muốn đi không, chúng tôi nói muốn đi, không nghĩ đến đó là nhà của giáo sư Từ. Lúc đó mẹ của sư phụ Thượng nhân của chúng ta vẫn còn, ở trong phòng niệm Phật, lúc đó giáo sư Từ hộ trì mẹ già cầu sanh Tịnh Độ, vì vậy người ngoài đều không thể thấy mặt, nói với chúng tôi mẹ già đang ở trong phòng này vỗ vào cái ghế dựa niệm Phật, chúng tôi không dám quấy nhiễu. Giáo sư Từ rất từ bi, tặng cho mẹ con chúng tôi rất nhiều băng ghi âm của lão sư phụ, như "Liễu Phàm Tứ Huấn", "Nhận Thức Phật giáo" v.v... Sau này tôi đi du học ở Mỹ, thì tìm đến Tịnh Tông Học Hội Dallas, từ đó thì thường được thân cận sư phụ Thượng nhân.

Vào năm tôi 24 tuổi, năm 1997, năm 1995 tôi ra nước ngoài, năm 1997 vừa lên lớp tiến sĩ, tháng 5 năm đó, sư phụ Thượng nhân đến Tịnh Tông Học Hội Dallas chủ trì Phật thất, khai thị trong Phật thất, tôi liền tham gia Phật thất đó, mỗi ngày ở đó nghe sư phụ Thượng nhân khai thị, nghe xong vô cùng cảm động. Lúc đó quán trưởng Hàn vừa mới qua đời, mọi người đều làm pháp hội tưởng nhớ, sư phụ Thượng nhân xuống tóc cho một nhóm Pháp sư cuối cùng mang chữ Ngộ. Sư phụ Thượng nhân nói, chính Ngài không cạo tóc, đều do quán trưởng Hàn muốn Ngài cạo nên Ngài mới cạo, đây là một nhóm sau cùng. Có một số đồng tu hỏi tôi, anh có muốn đuổi theo kịp chuyến xe sau cùng này hay không? Nhóm cuối cùng rồi, sau này không còn cơ hội nữa, sư phụ Thượng nhân bế đao rồi. Lúc đó tự nhiên tôi nảy sinh sự kích động muốn xuất gia, nhưng sự kích động này là một loại tình cảm, không phải lý tính, lúc đó tôi do dự tới do dự lui, không thể hạ quyết tâm. Sau cùng không còn cách nào khác, thỉnh giáo sư phụ, cũng

không dám nói rõ bản thân muốn xuất gia, chỉ hỏi sư phụ rằng: "Người trẻ tuổi như chúng con bây giờ phải làm thế nào học Phật cho tốt?" Lúc đó sư phụ Thượng nhân ở trong một phòng khách nhỏ, đặc biệt từ bi đối với tôi, vào lúc đó tôi như tục ngữ nói "trẻ con còn chưa dứt sữa", 24 tuổi, chàng trai trẻ, có lẽ sư phụ Thượng nhân nhìn thấy tôi cũng rất hiếu học, rất thành khẩn, liền cho tôi hai lời khai thị chân thành sâu sắc: Thứ nhất – phải học cho xong, thứ hai – đọc "Vô Lượng Thọ Kinh". Sư phụ Thượng nhân không để tôi xuất gia, để tôi học cho xong, vậy tốt thôi, bây giờ tôi đang học tiến sĩ mà, thì tiếp tục học thôi. Ngay lúc đó tôi đem chín điều hiếu nguyện chính mình phát ra đọc cho sư phụ Thượng nhân nghe, để Ngài chỉ bảo. Sau khi sư phụ nghe xong, gật đầu nói hiếm có, tôi lập tức thỉnh giáo, vậy con muốn giữ gìn tốt chín điều hiếu nguyện này thì phải làm thế nào? Sư phụ nói với tôi phải nỗ lực học Phật. Lúc đó tôi giống như rất nhiều đồng tu lần đầu tiên gặp mặt sư phụ, rất muốn chụp một tấm hình với sư phụ, tốt nhất là chụp riêng một tấm, thì cảm thấy rất ngại, nhưng lại rất muốn, thế là miễn cưỡng mở miệng thỉnh cầu: "Con có thể chụp một tấm hình với sư phụ hay không?", sư phụ rất từ bi: "Được, đến đây." Ngài ngồi trên ghế salon là ghế hai người ngồi, Ngài ngồi ở ngay giữa, sau đó Ngài ngồi qua một bên, nhường ra một bên cho một người ngồi, "con qua đây ngồi", lúc đó tôi sợ quá, "hay là con đứng chụp với sư phụ, con không dám ngồi", sư phụ Thượng nhân cười và nói: "Không sao, con ngồi đi, chúng sanh và Phật bình đẳng." Lời nói này tôi như hiểu mà không hiểu, dù sao tôi cũng nghe hiểu hai chữ bình đẳng, bình đẳng thì ngồi thôi, thế là chụp một tấm hình, tấm hình này rất quý, lần đầu tiên tôi chụp riêng với sư phụ. Sau đó sư phụ cũng hỏi tường tận một số tình hình của tôi, tôi liền

báo cáo kỹ càng, con là người Quảng Châu, năm nay 24 tuổi, đang chuẩn bị học tiến sĩ, tình hình trong nhà như thế nào, báo cáo cho sư phụ từ gốc đến ngọn. Sau khi sư phụ nghe xong gật đầu nói: "24 tuổi, người Quảng Đông, Đại sư Lục Tổ đời Đường cũng là người Quảng Đông, năm đó Ngài khai ngộ cũng là 24 tuổi." Tôi vừa nghe thì cảm thấy rất hổ thẹn, thật sự so sánh tôi với Tổ sư, cả xách dép cho Ngài cũng không có tư cách.

Lúc đó khi sư phụ khai thị đã nói ra một lý tưởng của Ngài, trước khi quán trưởng Hàn khẩn cầu Ngài giảng "Hoa Nghiêm Kinh", năm đó là năm 1997 sư phụ liền bắt đầu vào giảng "Hoa Nghiêm Kinh", tháng 5 năm 1998 chính thức bắt đầu giảng. Vì vậy trong lúc khai thị sư phụ nói, hy vọng đến lúc đó có thể mở một lớp Hoa Nghiêm, các đồng tu có duyên cùng nhau học tập "Hoa Nghiêm Kinh", không cần nhiều người, có năm người thì được rồi. Sư phụ vừa nói như vậy, tôi lại khởi một sự kích động, rất muốn theo sư phụ học "Hoa Nghiêm Kinh". Sau khi tan học, tôi liền thỉnh cầu sư phụ, con có thể theo sư phụ học Hoa Nghiêm không, sư phụ im lặng hồi lâu, nói với tôi: "Pháp thế xuất thế gian đều phải xem duyên phận của con", sau đó thì không nói nữa, lời nói này tôi nghe xong như hiểu mà không hiểu, rốt cuộc ý của sư phụ là thế nào? Bởi vì lúc đó vẫn không biết, thật sự sư phụ không có ý gì cả, chúng tôi suy nghĩ xem sư phụ có ý gì, nghĩ tới nghĩ lui vẫn không hiểu rõ, sư phụ thấy tôi vẫn rất thành khẩn, thế là tặng tôi một bộ "Hoa Nghiêm Kinh", 5 quyển sách bìa cứng, mỗi quyển dày như vậy, đến nay tôi vẫn còn giữ. Sư phụ khích lệ tôi, nói con có thể đọc một lần "Hoa Nghiêm Kinh" từ đầu đến cuối, công đức này cũng rất thù thắng, không có nói để tôi đến học Hoa Nghiêm. Nhưng lúc đó tôi phát tâm rồi, thế thì đợi duyên phận

thôi, trước tiên bản thân nỗ lực, chăm chỉ học Phật.

Về đến ký túc xá của trường mình, tôi đã phát cái tâm này, bởi vì sư phụ nói với tôi, nói đọc "Hoa Nghiêm Kinh" từ đầu đến cuối một lần, một ngày đọc 8 tiếng đồng hồ, đọc khoảng hai tuần. Tôi dùng hai tuần đọc Hoa Nghiêm, đọc cũng đọc không hiểu, đọc tới đọc lui thì đọc tới ngủ gục, hôn trầm không thể chịu nổi, nghiệp chướng rất sâu nặng, đọc không nổi rồi, khô khan tẻ nhạt, nghĩ đến cảnh giới của mình quá thấp rồi, đành phải xếp Hoa Nghiêm lại để trên kệ cao. Nghe được sư phụ bảo tôi đọc "Vô Lượng Thọ Kinh", thì tôi lão thật đọc "Vô Lượng Thọ Kinh", huống chi sư phụ giảng "Vô Lượng Thọ Kinh" là trung bản Hoa Nghiêm, đây là đại cư sĩ Bành Tế Thanh đời Thanh nói, thế là bắt đầu từ đó tôi vẫn luôn đọc "Vô Lượng Thọ Kinh", "Hoa Nghiêm Kinh" chỉ xem khi nghe sư phụ giảng.

Sau này tốt nghiệp tiến sĩ rồi, tôi dạy học ở Đại học Texas tại Mỹ, dạy được bốn năm, trong bốn năm này tôi thường dẫn mẹ đến thăm sư phụ Thượng nhân, thân cận thiện tri thức. Sau đó vào năm 2001, sư phụ tiếp đón chúng tôi ở Singapore, tôi nhớ năm đó là kỳ nghỉ hè, khi đến đó, một mình sư phụ ở trong phòng khách gặp mặt chúng tôi, ba người: sư phụ Thượng nhân, mẹ tôi và tôi. Sư phụ nói với tôi, người trẻ tuổi phải có sứ mạng, Ngài khuyên tôi rời khỏi Mỹ và đến Úc, nói rằng: "Bên Úc chuẩn bị thành lập Tịnh Tông Học Viện, con qua đó chúng ta có thể cùng nhau cộng tu, Đại học Queensland tặng cho con học vị giáo sư danh dự, sau này con có thể cùng ta tham gia Hội nghị Hoà bình Quốc tế, chúng ta đem quan điểm lý luận giáo học hoà bình này của cổ thánh tiên hiền truyền đạt cho mọi người, làm phiên dịch cho ta." Lúc đó tôi nghe lời kêu gọi này của sư phụ cũng hoang mang lo sợ, đi Úc rất tốt, nhưng

phiên dịch Anh văn cho sư phụ, bản thân không dám làm. Anh văn của tôi về khoa kinh tế trong đại học còn xem là có thể được, nói Phật pháp, nói văn hoá truyền thống, tôi không nói được. Lúc đó sư phụ khích lệ tôi rằng: "Không sao cả, chúng ta cùng nỗ lực." Tôi nghe sư phụ cũng nói như vậy, nhân nhượng với tôi đến như vậy, Ngài nói cùng tôi nỗ lực, tôi có tư cách gì nỗ lực với sư phụ, chúng tôi đi theo phía sau vẫn không theo kịp. Thế nhưng chân thành như vậy làm chúng tôi cảm động, trong lòng vô cùng cảm động, thế là liền hạ quyết tâm đi Úc. Đúng lúc Học viện Thương nghiệp Đại học Queensland tuyển thầy giáo, mời tôi qua đó, chỉ trong một tháng rất nhanh được phê chuẩn thủ tục visa của tôi và mẹ tôi, thế là chúng tôi hoan hỷ đến Úc.

Tôi dạy học ở Đại học Queensland được 4 năm, trong 4 năm này có may mắn cùng với sư phụ Thượng nhân tham gia các hoạt động hài hoà tôn giáo, hội nghị giáo khoa văn do Liên Hiệp Quốc tổ chức, chúng tôi không chỉ phiên dịch cho sư phụ, mà còn thường hay viết bản thảo những bài phát biểu cho sư phụ, phiên dịch thành Anh văn. Thậm chí đến sau cùng sư phụ dứt khoát để tôi lên đài thay Ngài đọc bài phát biểu này. Trong mấy năm tôi theo sư phụ, làm tôi cảm thấy bi tâm "không nhẫn tâm để chúng sanh khổ, không nhẫn tâm để thánh giáo suy yếu" của sư phụ, và sự uy đức "vì chúng sanh khai pháp tạng, rộng thí công đức bảo" của sư phụ. Bất luận đi đến khu vực của quốc gia nào trên thế giới, đều nhận được sự tôn trọng kính mến của lãnh tụ quốc gia, lãnh tụ tôn giáo bên trên, bá tánh bình dân bên dưới, thế là dần dần cũng phát khởi tâm hoằng dương hộ trì chánh pháp. Lúc đó sư phụ khích lệ tôi học tập giảng kinh, ngay lúc đó tôi cũng không dám phát ra cái tâm này, tôi đã nghe sư phụ giảng kinh rất nhiều, biết được công

án người xưa nói chuyển ngữ sai một chữ, đoạ 500 kiếp làm hồ ly. Giảng sai một chút vậy thì xong rồi, nhân quả sau này thật không thể lường, cho nên làm gì dám phát tâm giảng kinh! Sư phụ vô cùng khéo léo, biết được tín tâm của tôi yếu kém, cho nên Ngài khích lệ tôi rằng: "Con có thể xem hoằng pháp là nghề phụ." Tôi vừa nghe, xem hoằng pháp là nghề phụ, câu nói này rất hay, dù gì cũng không ảnh hưởng nghề chính của tôi, nghề chính là công việc giảng dạy trong trường đại học, không ảnh hưởng tôi kiếm tiền, nuôi dưỡng gia đình. Nghề phụ mà, thích giảng thì giảng, không thích giảng thì có thể không giảng, không có chút áp lực nào. Với lại khi mới bắt đầu sư phụ cho tôi giảng một số khoa học chứng minh về nhân quả luân hồi, quan hệ của vũ trụ học vật lý với Hoa Nghiêm Kinh, dùng góc độ của khoa học để giảng Phật pháp, không phải giảng kinh, vấn đề không lớn lắm, vì vậy cũng có thể thử xem sao.

Tôi nhớ vào tháng 6 năm 2002, tôi và mẹ mới đến Úc, lúc đó sư phụ kêu tôi giảng: "Con đem những án lệ khoa học liên quan đến luân hồi mà con thu thập được giảng cho mọi người nghe", giảng bằng cách nào? Giảng trong phòng ghi hình. Trước giờ tôi chưa từng giảng ở phòng ghi hình, nếu như nói giảng cho học sinh trường đại học, còn có thể được, có kinh nghiệm mấy năm, không bị luống cuống, nhưng trong phòng ghi hình đối diện với máy ghi hình, không có thính chúng, nói không ra lời. Sư phụ nói không sao cả, cứ vào giảng thử xem, đưa người khờ ra chợ, đưa tôi vào trong phòng ghi hình. Lúc đó tôi rất nghiêm túc, sợ bản thân giảng không tốt, đọa 500 kiếp hồ ly, tôi viết bản thảo từng chữ từng chữ một. Giảng một tiếng đồng hồ, 40 tiếng viết bản thảo, viết xong rồi, ở trước máy ghi hình cứ theo đó mà đọc, không dám đọc sai, vì vậy

vô cùng khô khan. Đó là lần đầu tiên tôi giảng, hình như đĩa đó sau này cũng có lưu thông. Những đồng tu cũ có thể đã xem qua, lúc đó vô cùng khẩn trương, từ đầu đến cuối cơ thịt đều căng ra, không hề nở một nụ cười. Vì vậy rất nhiều đồng tu nói, sao anh lại trẻ hơn trong đĩa đó vậy? Tôi nói có thể là do trong phòng ghi hình quá nghiêm túc, nên nhìn thấy già hơn.

Lần thứ hai là tháng 4 năm 2003, sư phụ kêu tôi giảng "Khải thị phát hiện mới của vũ trụ học vật lý", lần đó cũng là người khờ ra chợ, bởi vì tôi vốn dĩ không biết vũ trụ học vật lý, khi sư phụ bắt đầu giảng, "trước tiên con giúp ta thu thập một số tư liệu về phương diện này, khi giảng Hoa Nghiêm Kinh có thể dùng đến". Tôi tưởng rằng sư phụ cần, cho nên thu thập rất nhiều, từ mạng lưới Sở Vũ trụ Mỹ, từ thư viện, tìm được rất nhiều tư liệu đem đến chỗ sư phụ, cả xem sư phụ cũng không xem, nói với tôi rằng: "Như vậy đi, con chuẩn bị một chút, tới lúc đó con cho chúng ta một buổi giảng". "Không phải sư phụ cần sao? Sao lại muốn con giảng chứ?" Trong lòng tôi nghĩ như vậy nhưng không dám nói ra, y giáo phụng hành thôi. Tôi liền hỏi sư phụ khi nào mới giảng? Sư phụ nói qua vài ngày lên núi giảng, chính là đi Toowoomba, lúc đó Đại học Queensland ở thành phố Brisbane, ở dưới núi, trên núi có khoảng một trăm cây số, sư phụ nói tôi qua vài ngày đi. Tôi nói qua vài ngày, vũ trụ học vật lý này đọc vài ngày thì có thể thông sao? Sư phụ nói như vậy tôi cũng không dám lên tiếng. Thế là tôi bế quan ở nhà, từ sáng đến tối, sáng sớm ba bốn giờ thì dậy rồi, nghiền ngẫm những vật lý học này, nghiền ngẫm những tư liệu này, còn phải xem "Hoa Nghiêm Kinh", đối chiếu hai bên để viết bản thảo. Viết ra một bản thảo không như ý, viết lại từ đầu, mấy ngày đó một lòng làm việc này, không hề bước xuống lầu. Sau cùng viết ra bản thảo rồi, liền đem lên

núi, báo cáo với sư phụ, sư phụ nghe xong rồi nói: "Tốt, vậy ngày mai 10 giờ con giảng trong phòng ghi hình, còn phải phát sóng trực tiếp, đó là thời gian ta giảng 'Hoa Nghiêm Kinh', ngày mai ta không giảng, để con đến giảng". Tôi nghe xong, trong lòng rất khẩn trương, vậy thì quá nhanh rồi! Tôi vẫn chưa chuẩn bị tốt lắm! Lần thứ hai bước vào phòng ghi hình, lần thứ nhất quá khẩn trương, lần thứ hai lại càng khẩn trương, hơn nữa lần này còn phát sóng trực tiếp, giảng sai rồi, quân tử nhất ngôn tứ mã nan truy, hơn nữa học viện lúc đó không kịp thông báo, nói ngày mai giờ của sư phụ giảng sẽ đổi lại là tiến sĩ Chung giảng, không có thời gian thông báo, không có báo trước. Tôi nghĩ lúc đó người trên toàn thế giới đang chờ xem sư phụ giảng, khi thời gian đến rồi vừa nhìn thấy thì sao lại đổi người rồi, lúc đó các vị liền biết tâm trạng của tôi là như thế nào. Kết quả bản thảo tôi chuẩn bị chưa đến một tiếng, thời gian sư phụ giảng là hai tiếng, vậy làm sao đây? Tôi nghĩ hết cách rồi, không còn cách nào, dùng tiếng Phổ Thông giảng một lần, lại dùng tiếng Quảng Đông giảng một lần, gần đủ hai tiếng đồng hồ. Cứ như vậy sư phụ từ từ khéo léo dẫn dắt tôi đi trên con đường này. Ngay lúc đó sau khi giảng xong, trong lòng đều trống không, trong đầu không nghĩ đến bất cứ điều gì, không biết giảng tốt hay là không tốt. Buổi trưa cùng ăn cơm với sư phụ, sư phụ nghe rồi, tôi cũng không dám hỏi sư phụ tôi giảng như thế nào. Đúng vào lúc ăn cơm trưa, cư sĩ Phó ở Singapore gọi điện thoại đến, nói đột nhiên nghe được tiến sĩ Chung giảng, ông ở Singapore nghe rồi, có thể mau chóng gửi cái đĩa đó qua cho ông không, ông muốn lưu thông ở Singapore, tôi vừa nghe thì trong lòng có chút tia sáng rồi, vẫn còn chút giá trị thưởng thức.

Trải qua hai lần rèn luyện không như bình thường này, cảm

giác sợ hãi đối với phòng ghi hình không còn nữa, từ đó về sau giảng trong phòng ghi hình cũng dần dần được tự nhiên hơn. Các vị xem, tôi đã trải qua hơn hai ngàn tiếng trong phòng ghi hình rồi, hiện tại giảng bài có thể nói trước mặt có người hay không có người đều như nhau, lúc đang giảng như đi vào chốn không người, không phải là như đi vào, mà là không có người, rèn luyện như vậy mà ra. Cho nên sư phụ thường hay nói: "Quý vị muốn giảng kinh hoằng pháp không gì khác, chính là ngày ngày luyện, ngày ngày lên giảng đài". Vì vậy lúc đó tôi trải qua hai lần luyện tập, thì cũng có chút phát tâm, xem ra hoằng pháp cũng không phải quá khó, liền bắt đầu nảy sinh ý định từ chức, để thực hiện tâm nguyện chuyên môn hoằng pháp. Sư phụ cũng nhìn ra được, trong lòng của sư phụ thông suốt hết tất cả, quý vị ở bên cạnh sư phụ không thể giấu sư phụ được điều gì, đây là sự thể hội trong tâm khi theo sư phụ nhiều năm, nếu quý vị che giấu sư phụ thì chỉ là tự dối mình dối người, ý nghĩ trong lòng của quý vị sư phụ đều biết.

Đó là vào năm 2005, sư phụ khuyên tôi phát tâm, đem nghề phụ đổi thành nghề chính. Trải qua lần luyện tập này và sư phụ không ngừng dẫn dắt, cái tâm càng phát càng lớn, không yếu kém như lúc trước nữa, trước kia thật sự không dám, sư phụ đã dẫn dắt tôi đi trên con đường này. Tôi thương lượng với mẹ, liền quyết định từ bỏ chức vụ dạy học cả đời ở trường Đại học Queensland. Ngày 27/9/2006, mẹ dẫn tôi đến Hong Kong để bái sư, lúc đó sư phụ rất vui mừng, sư phụ thay y phục mới, là bộ phục trang Hàn Quốc mà người khác tặng cho sư phụ, sư phụ mặc vào rồi, chính thức tiếp nhận bái sư. Mẹ tôi mang theo lễ vật, mang theo bức "Tống tử bái sư văn" mà mẹ viết, khẩn thỉnh sư phụ thu nhận người học trò này. Chúng tôi chiếu theo lễ xưa, trước tiên lạy Phật Bồ Tát ba lạy, sau đó mẹ dẫn tôi

thỉnh sư phụ lên toà, chúng tôi lạy sư phụ Thượng nhân ba lạy. Lúc trước chúng tôi lạy sư phụ Thượng nhân ba lạy, sư phụ luôn nói không lạy, nếu như quý vị muốn lạy, sư phụ nói nhiều nhất là một lạy, sẽ không thay đổi, sẽ không đợi quý vị lạy ba lạy, lần này sư phụ chính thức tiếp nhận ba lạy của tôi. Mẹ tôi cung kính đọc qua một lần "Tống tử bái sư văn" cho sư phụ nghe, sư phụ tiếp nhận. Thế là cuối năm 2006, tôi đã từ bỏ công việc ở Úc, những thứ như nhà, xe hơi, bán được thì bán, quyên góp được thì quyên góp, những tài sản này trên cơ bản đều phải thanh lý hết. Khi mẹ tôi trở về nước, bắt đầu cuộc sống nghỉ hưu của mẹ, mẹ muốn tịnh tu, muốn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Còn tôi thì theo sư phụ, chuyên trách học tập khoá trình Nho Thích Đạo, học tập giảng kinh. Bắt đầu từ năm 2007, mỗi ngày đều luyện tập trong phòng ghi hình, kinh điển của Nho Thích Đạo đã giảng không ít, có mười mấy loại kinh điển, ngoài ra còn tham gia các luận đàm văn hoá truyền thống trong và ngoài nước, các hoạt động hoằng pháp, đến bây giờ đã được 5 năm rồi.

Giới thiệu sơ lược về Pháp sư Định Hoằng

Pháp sư Định Hoằng, tục danh Chung Mậu Sâm, sinh năm 1973 tại Quảng Châu, Trung Quốc. Năm 1995 tốt nghiệp Đại học Trung Sơn – Quảng Châu, đạt cử nhân kinh tế học; năm 1997 đạt được học vị thạc sĩ quản lý công thương của trường Đại học Lý Công – Louisiana, Mỹ; năm 1999 đạt được học vị tiến sĩ tài chính học. Lần lượt nhận dạy bốn năm ở Đại học Texas và Đại học Kansas State – Mỹ.

Năm 2003 thầy di cư qua Úc, nhận dạy bốn năm ở Học viện thương nghiệp của Đại học Queensland có tiếng tại Úc, đảm nhận phó giáo sư, thầy giáo lớp tiến sĩ, được trường này

mời dạy cả đời. Đại học Queensland đã định đề bạt thầy làm giáo sư, hơn nữa nhiều trường đại học tăng cao mức lương mời thầy đảm nhận chủ tịch giáo sư, nhưng mà, thầy không tham danh lợi, lập chí hướng vào con đường dạy học thánh hiền, vì vậy đều khéo léo cự tuyệt. Thầy từng kiêm nhiệm giáo sư thỉnh giảng của trường Đại học Trung Sơn – Quảng Châu, Trung Quốc, giáo sư thỉnh giảng trường Đại học An Huy, giáo sư thỉnh giảng trường Đại học Thành Công – Đài Loan, nghiên cứu viên trường Đại học California State – Mỹ.

Ngày 15/7/2011 (15/6 âm lịch) Chung Mậu Sâm xuống tóc dưới toà của lão Pháp sư Sướng Hoài chùa Viên Minh – Hong Kong, pháp danh "Định Hoằng".

SỰ CẢM ÂN TRONG CUỘC SỐNG (TRÍCH ĐOẠN)

—Tôi và các thiện tri thức của tôi

Pháp sư Diên Tục

Năm thứ hai ở Singapore, đúng lúc "Lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp" khai giảng khoá thứ hai. Người hướng dẫn lớp đào tạo là lão Pháp sư Tịnh Không.

Nhân duyên thù thắng khó cầu, tôi đã ghi danh mà không nghĩ ngợi gì.

Đối với Pháp sư Tịnh Không, tôi như quen mà lạ. Quen thuộc tiếng nói với lực nhiếp thọ vô cùng mạnh của Ngài, khi tôi ở Phật học viện nghe băng "Địa Tạng Kinh" và "Lục Tổ Đàn Vân" thì bị những học thức uyên bác và biện tài vô ngại của Ngài thu hút sâu sắc rồi. Hơn nữa, lúc đó trong lòng tôi đã vẽ bức hình cho Ngài: Vóc dáng cao cao, khuôn mặt gầy gầy, 99% là đeo một cặp mắt kính viễn thị độ nặng gọng màu đen,

vẻ mặt nghiêm túc.... (Lúc đó, chân dung của người có học thức trong lòng tôi là như vậy), nhưng mà thật sự xấu hổ, đến tháng 8 năm 1996 tôi mới gặp được Pháp sư.

Lão Pháp sư hoàn toàn khác với tưởng tượng của tôi, Ngài vốn dĩ không đeo mắt kính, khuôn mặt cũng là "hình tròn" mà không phải "gầy gầy". Trên khuôn mặt của Ngài hoàn toàn không nhìn ra hai chữ "nghiêm túc", trái lại khuôn mặt hài hoà, khuôn mặt hiền từ, còn có sự hỷ duyệt không nói nên lời.

Trong 3 tháng đào tạo, là 3 tháng tôi thu hoạch lớn nhất trong đời này.

Lúc đó, mỗi ngày lão Pháp sư cũng ở cùng với chúng tôi ít nhất 8 tiếng đồng hồ, hoặc giảng kinh, hoặc giảng bài, hoặc nghe học sinh giảng, hoặc kiên trì chỉ dạy sự thành thạo giảng kinh, hơn nữa ngồi ở đó lưng Ngài thẳng tắp.

Các bạn trẻ như chúng tôi trong thời gian này đều mệt không thẳng lưng nổi, mỗi lần gặp mặt chỉ cười gượng, thêm việc phải lên giảng đại tọa, có người còn có cảm nghĩ "bỏ luôn thân này". Có thể thấy được áp lực rất lớn. Nhưng mỗi lần cho dù ở đâu và vào lúc nào gặp được lão Pháp sư, Ngài luôn có tinh thần sung mãn, khuôn mặt Ngài luôn có một nụ cười đặc biệt mãi không phai màu.

Lúc đó, chúng tôi mới thật sự phục Ngài, lượng công việc của Ngài nhiều hơn chúng tôi gấp mấy lần đó! Nhưng tinh thần của Ngài thì những thanh niên như chúng tôi làm sao cũng không theo kịp.

Hiện tại Pháp sư Tịnh Không thường ở Singapore, Hong Kong giảng kinh, thỉnh thoảng đi đến Úc. Nhưng cho dù là Ngài đi đến đâu, vi tính đều đem theo đến đó, vì vậy vừa bước xuống máy bay, thì liền lên giảng đài giảng kinh. Khóa trình của học sinh lớp Hoa Nghiêm cũng chuyển tiếp thông qua

đường truyền internet, xưa nay chưa từng gián đoạn.

Lão Pháp sư đã bước vào tuổi 70, ở cái tuổi mà người bình thường tận hưởng niềm vui hoặc ngồi trông trời sáng, Ngài lại gánh vác sự nghiệp sanh tử của vô lượng chúng sanh, Ngài xung phong đi đầu ở mọi nơi và lấy mình làm gương.

Cuối năm ngoái, lão Pháp sư bị cảm nặng đã vài ngày, đệ tử theo Ngài và đồng tu hộ pháp nhiều lần khuyên Ngài nghỉ ngơi vài ngày. Nhưng lão Pháp sư không nói câu nào, trước khi giảng kinh thậm chí còn khoác áo sớm hơn ngày thường, chuẩn bị xong kinh sách, Ngài ngồi ngay ngắn, chờ thị giả đến.

Những ngày đó mãi mãi là thời gian khó quên của tứ chúng đệ tử Singapore, khai thị bữa sáng nửa tiếng, buổi tối đại tọa hai tiếng đồng hồ, lão Pháp sư không để lỡ giờ nào. Đặc biệt trong thời gian đại tọa buổi tối, thính chúng nhìn thấy được cặp mắt của lão Pháp sư sưng phù và tiếng ho dữ dội không ngừng, nhưng tiếng ho vừa dứt, Ngài liền nói nói cười cười mà đi vào chủ đề chính.

Buổi tối đó có rất nhiều Pháp sư khóc, rất nhiều cư sĩ cũng khóc, hơn một ngàn người trong giảng đường vắng lặng như tờ. Đó thật sự là một cảnh bi thảm. Từ đó về sau, các Pháp sư trẻ theo lão Pháp sư tu học cho dù sức khoẻ không được tốt, cũng rất ít người tuỳ tiện xin nghỉ.

Từ khi lão Pháp sư giảng kinh hoằng pháp đến nay, dấu chân cũng rộng khắp các nước Châu Á, Châu Âu và Bắc Mỹ. Hơn 40 năm nay, lão Pháp sư lấy giảng kinh hoằng pháp làm chánh nghiệp duy nhất, giảng thuyết không gián đoạn, giáo hoá khuyên bảo chúng sanh hữu duyên phương Đông phương Tây không tính đếm được, khiến họ dùng thái độ tích cực đúng đắn đối mặt với cuộc đời, vượt qua khó khăn, tràn đầy lòng tin, tràn đầy hy vọng để đón nhận cuộc sống mới.

40 năm nay, trong cuộc đời hoằng pháp của lão Pháp sư cũng đã trải qua một quá trình ít người biết được. Đó là một quá trình gian khổ và hiu quạnh, là một quá trình nhất thời không được sự lý giải và ủng hộ của mọi người; tất nhiên, đó cũng là một quá trình rèn luyện thân tâm, nhìn thấu buông xả, được đại tự tại.

Bây giờ chúng ta chỉ nhìn thấy cho dù lão Pháp sư đi đến đâu, đều được hoa tươi và tiếng vỗ tay bao quanh, đều có nhiều người ủng hộ tán thành và đi theo, đều bước đến pháp toà dưới ánh mắt khao khát mãnh liệt và sùng kính cực độ của mọi người. Nhưng trong chúng ta đã có ai từng nghĩ đến đằng sau nụ cười của lão Pháp sư là một trách nhiệm nặng nề: Đó là một trách nhiệm toàn tâm toàn ý lo nghĩ cho chúng sanh; là một trách nhiệm cúc cung tận tụy thay Phật tuyên hoá, để chánh pháp trường tồn ở thế gian; đó là một trách nhiệm niệm niệm không quên chúng sanh khổ, niệm niệm giúp đỡ chúng sanh hữu duyên thoát khỏi luân hồi.

Tấm lòng thương dân khổ nạn và tình cảm sâu đậm "trăng thanh gió mát há có thể sánh với ánh sáng ngời ngợi của Ngài" thành tựu được ý nghĩ tuỳ duyên mọi nơi, báo ân khắp chốn, nơi nơi vì việc công, chốn chốn lợi ích chúng sanh của Ngài. Nhất cử nhất động trong quan niệm tư tưởng này, không lúc nào không thể hiện tấm lòng bi tâm vô tận và sự thản nhiên vô tư vô ngã.

Sống chung với lão Pháp sư đã vài năm, cuộc sống đơn giản của lão Pháp sư, ăn mặc giản dị, tính cách chân thành đối với mọi người, phong độ bình đẳng đối với mọi việc đều khiến tôi vô cùng cảm động.

Nửa đầu năm nay tôi đã đi Bắc Kinh và Hong Kong với lão Pháp sư, sau khi từ Hong Kong trở về Singapore, Ngài để

Pháp sư Ngộ Hoằng đi theo tính toán chi phí một nhóm chúng tôi. Lúc đó tôi có chút bối rối, trong lòng nghĩ: Đã về đến đây rồi, còn tính tiền vé máy bay làm gì nữa? Đợi Pháp sư Ngộ Hoằng tính xong, lão Pháp sư dặn dò Pháp sư Ngộ Hoằng lập tức đem chi phí vé máy bay giao cho cư sĩ Lý Văn Phát – tổng vụ Tịnh Tông Học Hội.

Lúc đó, tôi mới hiểu ra được, thì ra mỗi tháng lão Pháp sư đi Hong Kong hoằng pháp, mỗi lần đi Úc khai thị, vé máy bay của bản thân Ngài và nhân viên đi cùng đều là tiền Ngài rút từ hầu bao của mình.....

Vì sự truyền bá rộng rãi pháp môn Tịnh Độ ở các nơi trên thế giới, vì sự bay bổng mãi mãi của pháp âm trên vùng trời Hong Kong, nỗi khổ tâm của lão Pháp sư, lại có bao nhiêu người có thể hiểu được đây?

—"Văn hoá Phật giáo" kỳ thứ 1 năm 2000

Giới thiệu sơ lược về Pháp sư Diên Tục

Pháp sư Diên Tục xuất gia vào năm 1991 ở chùa Thiếu Lâm – Hà Nam, sau đó vào học ở Phật học viện Cửu Hoa Sơn, thân cận Pháp sư Nhân Đức, Pháp sư Thánh Huy. Sau khi tốt nghiệp, Ngài nhận chức phó bí thư của Pháp sư Nhân Đức và viện san chủ biên "Cam Lồ" của Phật học viện Cửu Hoa Sơn. Năm 1997 Ngài đến Singapore tham gia học tập ở "Lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp" khoá thứ 2, sau đó lại tiếp tục học chuyên sâu ở Đại học Auckland tại New Zealand, Đại học Lý Công tại Singapore. Sau khi trở về nước nhận dạy ở Phật học viện Cửu Hoa Sơn, hiện tại đảm nhận phó viện trưởng Phật học viện Cửu Hoa Sơn.

[Phụ lục] Pháp sư Tạng Học – Viện trưởng Phật học viện Cửu Hoa Sơn tán thán Pháp sư Tịnh Không

Bao nhiêu năm trôi qua rồi, liên xã Đông Lâm! Ngài vẫn có thể khôi phục được dung mạo của xưa kia sao?

Mấy hôm trước, đồng học ở Singapore điện thoại đến, nói Pháp sư Tịnh Không thành lập Tịnh Tông Học Hội ở Singapore, các đồng tu trì danh niệm thánh hiệu A Di Đà Phật 24 tiếng không gián đoạn. "Đây không phải là Đông Lâm di phong sao?" Tôi không cầm được sự phấn khởi la to trong điện thoại.

Không sai, chính là Đông Lâm – Dấu chân ngoài bụi.....

—Trích từ "Đông Lâm – Dấu chân ngoài bụi" Pháp sư Tạng Học

"Văn hoá Phật giáo" kỳ thứ 1 năm 1999

CÁC VỊ LÀM CÔNG TÁC VÀ NGHĨA VỤ GIÁO DỤC CỦA PHẬT ĐÀ

—Các Pháp sư theo lão Hòa thượng Tịnh Không tu hành

1. Pháp sư Ngộ Hoằng

"Thế giới ngày nay, nhìn khắp mọi nơi, thiên tai nhân hoạ khắp nơi không dứt, khoảng cách thời gian mà tai nạn phát sinh càng ngày càng ngắn, càng ngày càng tới tấp, cũng một lần nghiêm trọng hơn một lần; trong xã hội cũng không ngừng xuất hiện hàng loạt vấn đề từ tham lam, bạo lực, vô tri, ngạo mạn, các giới bó tay đành chịu; mà chính trị, kinh tế, khoa học kỹ thuật cũng không thể giải quyết những vấn đề này; chúng

sanh vẫn cứ sống trong phiền não, lo lắng, bất an. Rốt cuộc là nhân duyên gì làm chúng ta không thể giác ngộ vậy?" Đây là lời cảm thán của Pháp sư Ngộ Hoằng khi Tịnh Tông Học Hội tổ chức tốt nghiệp cho học tăng ở "Lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp".

Lý lịch sơ lược của Pháp sư Ngộ Hoằng: Giới tính nam, sinh năm 1952, nguyên quán Giang Tô, năm 1974 Ngài tốt nghiệp ở Công Chuyên Á Đông, đầu năm 1985 Ngài mới nghe được Phật pháp ở thư viện Hoa Tạng, lễ Pháp sư Tịnh Không làm thầy thế độ, năm 1994 thọ cục túc giới ở chùa Diệu Thông – Cao Hùng, Trưởng lão Minh Sơn làm A Xà Lê truyền giới. Tôi nhìn thấy thì trong tâm liền nghĩ: Vị Pháp sư này có phước, lễ lão Hòa thượng Tịnh Không làm sư thế độ. Lại xem sơ lược lý lịch trên tấm hình, đối chiếu với người thật rồi – Ồ, thì ra mỗi ngày Pháp sư Ngộ Hoằng đều nghênh tiếp lão Pháp sư giảng kinh ở trước Báo Ân đường của Tịnh Tông Học Hội.

Pháp sư Ngộ Hoằng đeo một gọng kính đen, vóc dáng cao cao rất cường tráng, rất ít nói chuyện. Ở Tịnh Tông Học Hội Singapore thường thấy được hình dáng bận rộn của Ngài, hoặc đi in ấn, hoặc trả lời cư sĩ, có lúc đeo cái cặp, có lúc xách hành lý, vào vào ra ra. Ngài là thị giả bên cạnh lão Hòa thượng Tịnh Không, có nhiều cơ hội đi theo lão Hòa thượng. Tôi vẫn luôn muốn tìm Pháp sư Ngộ Hoằng nói về chủ đề cuộc sống hằng ngày ít có người biết của lão Hòa thượng, một vị cao tăng như lão Hòa thượng đây nhất cử nhất động đều đức hạnh! Pháp sư Ngộ Hoằng cũng luôn miệng nhận lời, nhưng cho đến khi tôi rời khỏi Singapore, rời khỏi Hong Kong, cũng không có được thời gian trọn vẹn của Ngài để tôi mở miệng.

Vị Pháp sư không khéo nói chuyện đang âm thầm thực hiện đại nguyện của Ngài: "Hy vọng mỗi một vị Pháp sư tốt

nghiệp, yêu cầu đối với chính mình – tiếp nối huệ mạng của Phật, thực tiễn trong đời sống, công việc, tức là làm ra những việc cống hiến cụ thể: Đoàn kết tôn giáo, hài hoà chủng tộc thậm chí hoà bình thế giới. Cứu vãn thế giới mênh mông, muôn vạn chúng sanh!"

2. Pháp sư Tinh Từ

Kể ra cũng là nhân duyên, ở Tịnh Tông Học Hội Singapore, có vị Pháp sư nói đến Đại đức của giới Phật giáo – lão cư sĩ Trịnh Tụng Anh đã vãng sanh, tôi có phần phát biểu của "Phật giáo Quảng Đông" về "Thiện nhân ắt có thiện quả – lão cư sĩ Trịnh Tụng Anh vì pháp quên thân đã đi rồi" đúng lúc lấy đó để cúng dường Pháp sư. Nghe nói tôi là tác giả của đoạn văn này, Pháp sư rất vui mừng, Ngài nói: "Tôi là Tinh Từ, cư sĩ Trịnh Tụng Anh vẫn luôn gửi thư từ qua lại với tôi, suốt 18 năm, sau này tôi không hồi âm, bà còn nhờ đồng tu chuyển lời hỏi thăm tôi!" Pháp sư Tinh Từ nói chuyện rất thẳng thắng, mặt thanh mày tú, làm tôi cảm thấy phụ nữ xinh đẹp nhất, trang nghiêm nhất trên thế giới là Pháp sư xuất gia.

Được biết tôi đến từ Sơn Đông, đặc biệt đến Singapore để thân cận lão Hòa thượng, Pháp sư Tinh Từ nói: "Lão Hòa thượng thật sự buông xả rồi, cái gì ăn ngon dùng tốt Ngài đều không hưởng thụ, tất cả đều cúng dường cho đại chúng ăn hết." Nói đến lão Hòa thượng, Pháp sư Tinh Từ rất cảm động: "Tác phong trong cuộc sống của sư phụ rất nghiêm cẩn, bút của sư phụ để ở đâu thì phải nằm ở đó, không để lung tung. Ghế của sư phụ cho dù lúc nào cũng đặt ngay ngắn, lau thật sạch sẽ, không một hạt bụi." Tôi nghe xong cảm thấy rất hổ thẹn, bàn viết chữ của tôi sách này chồng lên sách kia, mỗi ngày viết chữ thì mỗi ngày đi tìm bút. Tôi nói với Pháp sư Tinh Từ: "Lão

Hòa thượng đã tặng cho tôi một bức thư pháp: 'Chân thành thanh tịnh bình đẳng chánh giác từ bi; nhìn thấu buông xả tự tại tùy duyên niệm Phật', lão Hòa thượng nói đây là lời răn của Ngài trong 50 năm học Phật." Pháp sư Tinh Từ nói: "Sư phụ viết chữ vô cùng chuyên chú, chúng tôi nhìn thấy đều không dám nói chuyện lớn tiếng, có việc gì gấp, chỉ có thể gọi nhỏ nhẹ: Sư phụ, sư phụ." Tôi hỏi Pháp sư Tinh Từ: "Có chỗ nào không đúng, lão Hòa thượng có nói các vị không?" "Nói, sao lại không nói, có lúc làm sai rồi lão Hòa thượng còn trách mắng chúng tôi, nhưng đều không quá 5 phút, lại nói cái này cái kia cho chúng tôi nghe, bản thân sư phụ đã sớm quên rồi, tính cách của sư phụ chính là thẳng thắng như vậy!" Nói đến đây Pháp sư Tinh Từ rươm rướm nước mắt: "Có một lần đúng lúc gặp phải nghĩa công vác cái tủ lên lầu, trong lúc chúng tôi không biết bắt tay từ đâu, sư phụ nói: 'Các con đều là quý nhân!' Một mình sư phụ lên đó lấy đòn gánh giúp đỡ. Sự trách mắng của tình cha, làm tôi cảm thấy rất thân thiết, sư phụ xem chúng tôi là người một nhà vậy!"

Pháp sư Tinh Từ là phó hội trưởng của Hiệp hội Phật giáo thành phố Phúc Châu, đến Singapore theo lão Hòa thượng Tịnh Không tham học Phật pháp đã vài năm rồi. Pháp sư Tinh Từ nói sau này nếu có cơ hội, phải học Phật Đà cầm bát đến khắp nơi, tùy duyên hoằng hóa, đi đến đâu thì giảng đến đó.

Từ năm 1995, Tịnh Tông Học Hội và Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore mời lão Hòa thượng Tịnh Không giảng kinh, đồng thời chủ trì công tác dạy học "Lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp" đến nay, lần lượt có 6 khóa, hơn trăm vị Pháp sư và cư sĩ đến từ Đại Lục Tổ quốc, Đài Loan, Mỹ, Thái, Philippines, Malaysia hoàn thành viên mãn khóa học, trước mắt những nhân tài hoằng pháp này đã nhận lời mời đến các tự viện hoặc

đạo tràng giảng kinh hoằng pháp, vì sự nghiệp Phật giáo truyền một sinh lực mới, thúc đẩy mạnh sự chấn hưng của giáo dục Phật Đà.

Hoằng pháp lợi sanh là sự nghiệp có ánh sáng rực rỡ như mặt trời, người làm nghĩa vụ giáo dục Phật Đà là tấm gương mà Long Thiên hộ trì, chư Phật tán thán! Lão Hòa thượng Tịnh Không đã dốc hết tâm huyết đào tạo nhân tài tương lai hoằng pháp cho Phật giáo, những đệ tử Phật trẻ tuổi đem lại niềm hy vọng mới cho Phật giáo, đây chính là: Bồ Tát hạnh đại từ đại bi độ chúng sanh, cứu khổ cứu nạn. Âm thanh Phật giáo chấn động tam thiên giới, khắp pháp giới là hoa sen chín phẩm!

—Trích từ văn nhạc "Nghe lão Pháp sư Tịnh Không giảng kinh ký"
"Mắt Chánh Pháp" của Hiệp hội Phật giáo Hồ Nam kỳ thứ 2 năm 2002

ĐẠI ĐỨC PHẬT GIÁO TẠNG TRUYỀN ĐÁNH GIÁ PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Kham bố Sách Đạt Cát

• Trong thế giới hiện nay, có các vị như Pháp sư Diễn Bồi ở Singapore, Thượng nhân Tuyên Hóa ở Mỹ, Pháp sư Tịnh Không và Pháp sư Tinh Vân ở Đài Loan v.v... không ngại gian khổ mà truyền bá rộng rãi văn hóa Phật giáo trên toàn quốc, vì vậy mà nhận được sự kính phục của đông đảo nhân sĩ quốc tế. Kỳ thực trong lịch sử giao lưu văn hóa thế giới, còn có rất nhiều nhân vật ưu tú như vậy, các vị ấy thân là Cao tăng Đại đức, đã cống hiến kiệt xuất để giao lưu văn hóa thế giới, tăng cường sự đoàn kết của dân tộc và tình hữu nghị quốc tế.

—"Luận Khoa Học Phật giáo" Sách Đạt Cát Kham Bố

• Trong tất cả sách vở của thế gian, quyển "Đệ Tử Quy" này, thật sự rất có công đức, rất có gia trì, vì nó đã thay đổi nhiều người trên thế giới, đã gieo chủng tử thiện căn cho họ. Đây không phải là một việc dễ dàng, nếu như không phải là thánh, người bình thường e rằng không viết ra luận điển như vậy, cho dù viết được, người đời sau cũng chưa chắc đã xem trọng. Vì vậy, tôi cho rằng, tác giả nhất định có tâm nguyện vô cùng rộng lớn.

Nếu như chiếu theo giáo chứng trong kinh Phật, e rằng "Đệ Tử Quy" rất nhiều kiến giải không nhất định tìm được giáo chứng. Nếu như muốn biện luận về mặt chữ, chúng tôi cũng có thể dẫn dụng rất nhiều giáo chứng để nói rằng rất nhiều kiến giải của "Đệ Tử Quy" trái ngược với những gì Phật nói, nhưng, tác giả là thánh nhân.

Thánh nhân độ hóa chúng sanh, không có định pháp,

dựa vào căn cơ không đồng đều của chúng sanh, tuyên thuyết giáo pháp khác nhau. Không phải tất cả ngôn ngữ của thánh nhân đều là pháp liễu nghĩa. Vả lại, giữa các Đại đức cũng thường liên kết nhau, biện luận với nhau, mục đích chính là vì bảo vệ một nền móng thế hệ sau, đồng thời cũng không đến mức phương tiện thuyết để các đệ tử tạm thời chấp trước, do đó cần có bất đồng quan điểm, cũng cần phải biện luận.

Do đó, chúng ta không thể tùy tiện căn cứ vào quan điểm người nào đó tuyên thuyết vài câu bất liễu nghĩa mà đem nó định thành "tri thức ma".

Cách phán đoán chính xác là như thế nào?

Dựa vào sự nghiệp lợi ích chúng sanh của họ. Nếu như một vị Đại đức, lợi ích rất nhiều chúng sanh, vả lại là lợi ích chân thật, vậy thì, có thể nhận định đây tuyệt đối không phải là cảnh giới hành động của người phàm phu.

Chúng ta thử nghĩ, có bao nhiêu người nhờ vào Pháp sư Tịnh Không mà bước vào cửa Phật? Có bao nhiêu người nhờ Pháp sư Tịnh Không mà tinh tấn niệm Phật? Trong số đệ tử của Pháp sư Tịnh Không lại có bao nhiêu người khi lâm chung hiển hiện dấu tích vãng sanh?

Tuy rằng người phàm phu chúng ta không dám khẳng định chính xác Pháp sư Tịnh Không là quả vị gì, nhưng Ngài nhất định đầy đủ các điều kiện cần thiết mà thiện tri thức vốn có: Tâm bồ đề rộng lớn. Nếu không thì như những gì Thượng Sư nói phía trên, người bình thường e rằng không có năng lực này.

—Kham bố Sách Đạt Cát giảng giải "Đệ Tử Quy"

Giới thiệu sơ lược về Kham bố Sách Đạt Cát

Kham bố Sách Đạt Cát, là Cao tăng Tạng truyền có sức ảnh hưởng nhất trong giới Phật giáo thời nay. Ngài sinh năm 1962 ở huyện Lô Hoắc Cam Tư tỉnh Tứ Xuyên, từ nhỏ sùng kính Tam Bảo, có tâm từ bi, tốt nghiệp ở Học viện Sư phạm Cam Tư. Ngài xuất gia năm 1982, đến Phật học viện Lạt Vinh Ngũ Minh huyện Sắc Đạt tỉnh Tứ Xuyên, y chỉ Nhân ba thiết Tấn Mỹ Bành Thố – Pháp vương Ninh Mã phái, nghiên cứu sâu sắc giáo lý, tinh tấn tu trì, đến Phật học viện 9 tháng liền được Pháp vương bổ nhiệm làm Kham bố, đối với kinh luận Hiển Mật đều thông đạt. Kham bố là do Pháp vương Tấn Mỹ Bành Thố bổ nhiệm, làm Thượng sư chủ yếu của tứ chúng đệ tử Hán tộc. Giảng đường Hán tăng mà Ngài chủ trì, có hơn trăm người thường tùy chúng, theo Ngài tinh tấn văn tư tu hành. Mỗi ngày Kham bố dạy đệ tử xây dựng chánh tri chánh kiến, phát tâm bồ đề, đào tạo bồi dưỡng số lớn tăng tài. Ngoài việc giảng dạy, chưa từng gián đoạn biên soạn, phiên dịch, có vài chục tác phẩm Hiển Mật và tác phẩm dịch lưu thông. Từ năm 1993 Ngài từng ra nước ngoài hoằng pháp vài lần, có uy danh trong tín chúng trong và ngoài nước.

Soạn giả chú: Mọi người đều biết, trong lúc giảng kinh, Pháp sư Tịnh Không nhấn mạnh nhiều lần: "Đệ Tử Quy" là nền tảng học Phật, tất cả kinh luận Đại thừa đều là hoa quả, không có gốc rễ, không thể nào ra hoa kết quả, vả lại lão Pháp sư nói với chúng ta: "'Đệ Tử Quy' là phải làm, không phải dùng miệng đọc đọc thuộc lòng thì xong!" Trước kia có rất nhiều học giả, Đại đức hoằng dương văn hóa truyền thống, đề xướng nhất nhập môn thì học tập các kinh điển như "Tứ Thư", "Ngũ Kinh", "Đạo Đức Kinh", tuy rằng

không thể nói là không có hiệu quả, nhưng rất nhiều đứa trẻ đọc những kinh điển này, trái lại tăng trưởng sự ngạo mạn, xem thường thầy giáo, xem thường phụ huynh, những gì học được trong lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, hoàn toàn không thể thực hiện trong cuộc sống. Chỉ có Pháp sư Tịnh Không, kiến giải cao siêu, từ trong kinh điển văn hóa truyền thống vô cùng phong phú, lựa ra bộ "Đệ Tử Quy" hơn ngàn chữ này, dốc sức hoằng dương và phổ biến, làm cho trong và ngoài nước dâng lên làn sóng học tập "Đệ Tử Quy": Không biết có bao nhiêu người từ đó đổi ác thành thiện, không biết bao nhiêu người từ đó hiếu thân tôn sư, không biết bao gia đình sắp đổ vỡ từ đó hòa thuận hạnh phúc.... Lão Pháp sư nói với một số chuyên gia học giả: "Một bộ 'Đệ Tử Quy' và một bộ 'Tứ Khố Toàn Thư', trên cán cân đều nặng như nhau!" Ngôn ngữ của trí tuệ to lớn này khiến người khác khâm phục vô cùng – Lão Pháp sư thật sự là ngọn đèn sáng trên ngã rẽ! Điều làm cho chúng tôi cảm động chính là: Vị Kham bố Sách Đạt Cát này cũng là Cao tăng Tạng truyền có uy danh rất lớn và rất nhiều tín chúng, cũng bắt đầu giảng bộ kinh điển cho trẻ nhỏ này của người Hán ở đất Tạng, cũng nhấn mạnh tính quan trọng của "Đệ Tử Quy", có thể thấy thiện tri thức thật sự có trí tuệ, họ biết được cái gì có lợi ích với chúng sanh. Hai vị Đại đức Tạng – Hán, cùng nhau hoằng dương một bộ kinh điển nhập môn nhà Nho của Hán tộc, có thể gọi là một đoạn giai thoại của lịch sử Phật giáo. Các Đại đức nhà Phật đương đại từng đề xướng bộ "Đệ Tử Quy" này, theo soạn giả được biết, chỉ có bốn vị là cư sĩ Lý Bỉnh Nam, Thượng nhân Tuyên Hóa, Pháp sư Tịnh Không và Kham bố Sách Đạt Cát mà thôi. Làm cho người khác xúc động thổn thức là: Cao Tăng Đại đức

giảng giải "Đệ Tử Quy" ở đất Tạng, đề xướng phải có nhân cách thiện lương làm cơ bản của học Phật, mà trong đệ tử Phật của Hán tộc có người phản đối học "Đệ Tử Quy", nói rằng: "Đừng dùng lễ giáo phong kiến thay thế Phật pháp", "Không thể học tập kinh điển ngoại đạo" v.v..., làm cho người nghe đều kinh ngạc! Soạn giả cũng đành phải trích dẫn một câu nói của Khổng lão phu tử: "Dư dục vô ngôn [Tôi chẳng muốn nói gì nữa]".

Kham bố Đạt Chân

• Lúc đầu Pháp sư Tịnh Không có tiếp xúc với Thiền tông, Mật tông, sau này y chỉ lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam. Lý lão yêu cầu Ngài, nếu muốn theo Ngài học, thì phải buông hết tất cả những gì đã học trước kia, vào một thời gian nhất định, mới có thể tiếp xúc các Pháp sư và pháp môn khác. Làm như vậy là có lý do. Nếu như không đứng vững chân, mà thân cận và tiếp xúc cái khác, rất dễ loạn. **Pháp sư Tịnh Không toàn tâm toàn ý y chỉ Lý lão, bây giờ đã thành tựu. Không cần nói ai là Phật Bồ Tát tái lai, ai là người thành tựu, xem sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh thì biết.** Trước đây Nhân ba thiết Hoa Trí đã từng nói, có phải người tái lai hay không, xem kết quả hoằng pháp lợi sanh, nếu như có thể lợi ích chúng sanh chính là người tái lai. Trong số chúng ta cũng có người muốn làm Pháp sư. Nhưng mà, nếu như không có sự tu hành và chứng ngộ nhất định, không có sức mạnh, lý luận suông cũng vô dụng! Muôn vạn lời nói của người thế gian không bằng một câu nói của người thành tựu, sức mạnh không như nhau. Ngày xưa Ấn Độ là nơi bắt nguồn Phật giáo, viết sách giảng pháp có yêu cầu, tốt nhất là khai ngộ, minh tâm kiến tánh, đăng địa – minh tâm

kiến tánh là Bồ Tát từ đăng địa trở lên, trung đẳng diện kiến bổn tôn, hạ đẳng tinh thông ngũ minh. Không có ba điều kiện này thì làm sao hoằng pháp? Không có sức mạnh. Kỳ thực trí tuệ chân chánh không liên quan đến học vấn của thế gian, học vấn là học vấn, trí tuệ là trí tuệ, trí tuệ không phải ai cũng có thể có được. Mục đích học pháp tu hành là hoằng pháp lợi sanh, triển chuyển pháp luân, nhưng không phải ai cũng có thể đạt được. Thích Ca Mâu Ni Phật trải qua ba đại a tăng kỳ kiếp mới chứng đắc viên mãn, không dễ dàng như vậy. Mọi người không cần lo lắng, ở nhân địa kết nhiều thiện duyên với chúng sanh, gieo trồng thiện căn cho chúng sanh, đợi đến khi quý vị thành tựu thì nhiều quyến thuộc rồi, đây cũng chính là cách độ hóa chúng sanh ở nhân địa. Đợi sau khi chúng ta lãnh ngộ rồi giảng cùng với trước khi chưa lãnh ngộ giảng, khác nhau hoàn toàn. Khi chúng ta chưa hiểu, giảng cũng vô dụng. Sau khi lãnh ngộ rồi giảng cho người khác nghe, có thể đi vào tâm của người khác; trước khi chưa lãnh ngộ giảng, chỉ có thể đi vào tai của họ.

• Chúng ta đều đã nghe Pháp sư Tịnh Không của Tịnh Độ tông giảng pháp, Ngài cũng giảng tâm bồ đề, tâm bồ đề mà Ngài giảng là gì? Ngài giảng không phải là tâm bồ đề của thế tục, mà là tâm bồ đề thắng nghĩa, thanh tịnh bình đẳng, trực tiếp làm cho quý vị phát tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, trên cơ sở này niệm Phật niệm đến nhất tâm bất loạn, buông xả tất cả. Điều này ai có thể làm được? Là người có thể tu trì pháp này, là người thật sự có tu hành, là người có phước báo, có căn cơ, cũng chính là người lợi căn trong Đại Viên Mãn Pháp giảng. Hiện nay rất nhiều người ngay cả đoạn ác hành thiện cũng không biết, không biết cái gì gọi là hành thiện, cái gì gọi là đoạn ác. Pháp sư Tịnh Không của Tịnh Độ tông đã giảng

rồi, "Đệ Tử Quy" là căn bản của pháp thế gian, đoạn mười nghiệp ác, hành mười nghiệp thiện là căn bản của pháp xuất thế gian, trên căn bản này mới có thể niệm Phật. Có rất nhiều người không tìm được phương hướng, không tìm được mục tiêu, vẫn còn ở đó mơ mơ hồ hồ, vẫn cảm thấy bản thân rất có tri thức mà tỏ ra thông minh. Tỏ vẻ đi, cuối cùng tỏ ra chính là bản thân quý vị, còn muốn tỏ vẻ đến bao giờ? Cái gì gọi là quy y? Cái gì gọi là hành thiện đoạn ác? Ngay cả những điều này cũng không làm được. Hành thiện đoạn ác là pháp xuất thế gian thấp nhất, là cơ sở tối thiểu. **Lão Pháp sư Tịnh Không giảng đúng quá rồi. Ngay cả điều này cũng không làm được, còn muốn giải thoát thành Phật, đây là việc không thể nào.**

• Trước kia khi Pháp sư Tịnh Không y chỉ thầy Lý Bỉnh Nam, thầy Lý Bỉnh Nam đưa ra bốn điều kiện với Pháp sư Tịnh Không, đây là có lý do. Mới ban đầu thầy Lý Bỉnh Nam không nhận Pháp sư Tịnh Không làm học trò, sau này Pháp sư Tịnh Không thỉnh cầu hết lần này đến lần khác, sau cùng thầy Lý Bỉnh Nam nói: "Nếu anh thật lòng theo tôi học tu, có bốn điều kiện: Thứ nhất, bắt đầu từ hôm nay, không được nghe bất kỳ một vị Pháp sư, Đại đức, cư sĩ nào giảng kinh thuyết pháp và khai thị, chỉ có thể nghe tôi; thứ hai, từ nay về sau đọc bất kỳ sách nào, cũng nhất định thông qua sự cho phép của tôi, nếu không, không được xem bất kỳ quyển sách nào khác; thứ ba, những gì trước kia học được, đều phải buông hết tất cả; thứ tư, y chỉ tôi học ít nhất 5 năm." Khi mới bắt đầu Pháp sư Tịnh Không cảm thấy những yêu cầu rất quá đáng, nhưng nghĩ kỹ một chút, cũng có lý, liền hạ quyết tâm y chỉ thầy Lý Bỉnh Nam. Pháp sư Tịnh Không nói, sau này bản thân hiểu rõ rất nhiều, càng học càng hiểu rõ tại sao thầy Lý Bỉnh Nam yêu cầu Ngài như vậy. Sau 5 năm, Pháp sư Tịnh Không lại tự

nguyện tăng thêm 5 năm, tổng cộng y chỉ thầy Lý Bỉnh Nam 10 năm. Trong thời gian này, Pháp sư Tịnh Không không nghe bất kỳ một vị Cao tăng Đại đức nào giảng kinh thuyết pháp. Sau 10 năm, thầy Lý Bỉnh Nam nói với Ngài, bây giờ có thể nghe những khai thị khác rồi, cũng có thể xem các sách khác, cho dù là thế gian hay xuất thế gian, cho dù là Phật giáo hay là ngoại đạo, bao gồm có thể nghe những thiên ma ngoại đạo giảng, đều có thể xem. Vì sao vậy? Vì lúc này Pháp sư Tịnh Không đã có định lực rồi, đôi chân đứng vững rồi, không bị điều gì ảnh hưởng. Trong tu hành, khi đã có định lực nhất định thì có thể nghe, có thể xem. Không phải thầy Lý Bỉnh Nam phân biệt, cũng không phải đố kỵ. Nếu như quý vị học đông học tây, sau cùng không học được gì cả; nếu như quý vị chạy đông chạy tây, cuối cùng không đạt được gì cả. Hiện nay quý vị ở trên con đường tu hành, chân vẫn chưa đi vững, liền đi tiếp xúc nhiều người, tiếp xúc nhiều pháp, sẽ bị ảnh hưởng. Quý vị không có trí tuệ, cũng không biết phân biệt cái gì là tà, cái gì là chánh; cái gì là thanh tịnh, cái gì là ô nhiễm; cái gì là giác ngộ, cái gì là mê hoặc. Tôi đã nói với quý vị, trước khi quý vị chưa khai ngộ, chứng ngộ, chưa minh tâm kiến tánh, không có tư cách đánh giá người khác, nói thị phi của người khác. Sao các vị có thể phân biệt, làm sao có thể biết được họ là tốt hay xấu, là thiện hay ác, là tà hay là chánh chứ? Kỳ thực trong mọi người, bao gồm người tu hành đều có tình trạng này: biết ngoài không biết trong, biết trong không biết ngoài, biết trong biết ngoài, không biết trong cũng không biết ngoài. Biết trong không biết ngoài, biết ngoài không biết trong, hai loại người này không phân biệt một cách dễ dàng, đa số đều không có năng lực phân biệt. Vì vậy, nếu như quý vị muốn học, muốn tu, muốn giải thoát, muốn thành Phật, thì phải một môn thâm

nhập, làm đến nơi đến chốn, như vậy mới có thể thành tựu, nếu không chính là "không lão thật" mà tôi thường nói, không thể thành tựu được. Nếu như không lão thật, đều là tổn thất của bản thân. Hiện nay chúng ta có cơ duyên và điều kiện học Phật tu hành tốt như vậy, còn không biết trân trọng, còn lãng phí thời gian, lãng phí sinh mạng, lãng phí năm tháng! Chúng sanh thật sự quá đáng thương, quá đáng tiếc, ngu si điên đảo, không phân biệt thật giả. Học đông học tây, chạy đông chạy tây, loại người bán tín bán nghi, tam tâm nhị ý, cái gì cũng không đạt được, sẽ không có bất kỳ thành tựu nào. **Mấy ngày nay tôi xem "Nhận thức Phật giáo" của Pháp sư Tịnh Không nói quá trình Ngài y chỉ thiện tri thức, bỗng chốc nói vào đến tâm tôi.** Trước đây tôi cũng y chỉ Thượng sư như vậy, sau khi tôi y chỉ Thượng sư Pháp vương Như Ý Bảo, thì không y chỉ Thượng sư khác, cũng không tiếp nhận sự truyền thừa của Thượng sư khác. Vì sao vậy? Không phải tôi phân biệt, cũng không phải xem thường những vị Cao tăng Đại đức đó, tôi biết, ở đất Tạng còn có rất nhiều Cao tăng Đại đức, rất nhiều Phật Bồ Tát tái lai, pháp họ giảng dạy cũng vô cùng thù thắng. Nhưng tại sao tôi không thân cận họ, tại sao không tiếp nhận truyền thừa của họ? Bởi vì tôi cảm thấy không cần thiết.

Ba đời chư Phật đều là một thể, tất cả các Thượng sư đầy đủ đức hạnh đều là một thể. Tôi tìm được Thượng sư của tôi, tìm được pháp yếu của tôi. Tôi có Thượng sư rồi, có bí quyết rồi; Thượng sư không thiếu, pháp cũng không thiếu, chỉ thiếu bản thân tôi. Đã có Thượng sư rồi, pháp cũng đã có rồi, không cần thiết gặp Thượng sư khác, cũng không cần thiết đi tiếp xúc truyền thừa khác. Gần một người như gần tất cả, đều như nhau, tôi thân cận một vị Thượng sư, thiện tri thức có duyên phận nhất với mình, thì giống như thân cận tất cả Thượng sư, thiện

tri thức. Tôi tu học một pháp môn tương tục tương ứng với tôi, thì giống như tu tập tất cả pháp môn. Vậy điều đó còn cần thiết không? Quý vị chạy đông chạy tây, đừng nói là người học Phật, ngay cả nhân phẩm làm người cũng không có.

Các gì gọi là Thượng sư đã nhiếp thọ? Thượng sư đầy đủ đức hạnh đều có tâm từ bi chân thật, Ngài không thể không nhiếp thọ quý vị, cũng không thể không cứu độ quý vị. Có thể được thiện tri thức Thượng sư nhiếp thọ hay không, then chốt ở bản thân mình. Quý vị có thể lựa chọn Thượng sư, có thể lựa chọn pháp môn. Chúng tôi đã từng nói trong Thượng Sư Du Già, trước tiên quan sát Thượng sư, lại y chỉ Thượng sư, cuối cùng tu học ý hạnh *[tư tưởng và hành vi]* của Thượng sư. Tất cả Thượng sư đầy đủ đức hạnh đều là một thể, nhưng duyên phận của cá nhân mỗi người không giống nhau. Tất cả pháp môn đều bình đẳng, nhưng pháp môn tương tục tương ứng với bản thân khác với các pháp môn khác. Vì vậy quý vị có thể lựa chọn Thượng sư có duyên, có thể lựa chọn pháp môn tương tục tương ứng với mình. Quý vị đã lựa chọn Thượng sư, thiện tri thức, quý vị đã lựa chọn pháp môn này, sau này không thể xảo quyệt nữa, phải cam tâm tình nguyện, một lòng một dạ y chỉ, tu học, như vậy mới có thể thành tựu. Nếu quý vị không một lòng một dạ y chỉ, đối với Thượng sư đầy đủ đức hạnh mà nói, đối với Tam Bảo mà nói, sẽ không có ảnh hưởng gì, nhưng sẽ ảnh hưởng đến thành tựu của bản thân quý vị.

Giới thiệu sơ lược về Kham bố Đạt Chân

Kham bố Đạt Chân, sinh năm 1973 tại Mạch Nhĩ Mã Hương huyện A Bá tỉnh Tứ Xuyên, năm 7 tuổi Ngài xuất gia ở chùa Lãng Thố Mã, năm 12 tuổi Ngài liền có thể tuyên giảng các bộ kinh luận "Đại Viên Mãn Tiền Hành Dẫn Đạo Văn",

"Nhập Bồ Tát Hạnh". Năm 19 tuổi Ngài đến Phật học viện Sắc Đạt Lạt Vinh Ngũ Minh y chỉ Pháp vương Phổ Mỹ Bành Thố. Năm 26 tuổi Ngài nhận được chứng thư học vị Kham bố. Sau đó trở về chùa Lãng Thố Mã toạ sàng nhận trụ trì. Năm 2002 bắt đầu truyền thọ Phật pháp cho đệ tử Hán tộc, đồng thời dốc sức đề xướng ăn chay, phóng sanh, sự nghiệp hoằng pháp tăng trưởng không ngừng.

Hoạt Phật Thu Ương Châu Trát

• Pháp sư Tịnh Không là bậc thầy của pháp môn Tịnh Độ Hán truyền, Pháp sư Tịnh Không giảng giải đã đến trình độ viên mãn nhất đối với pháp môn Tịnh Độ Hán truyền thời nay.

—Hoạt Phật Thu Ương Châu Trát khai thị với đệ tử

Hoạt Phật Thu Ương Châu Trát là trụ trì chùa Á Long huyện Sắc Đạt, viện trưởng học viện giảng Hiển Mật chùa Á Long, người thành tựu lớn của Ninh Mã phái – truyền nhân của Nhân ba thiết Đa Trí Khâm-Nhân Tăng Đan Tỉ Ni Mã, Nhân ba thiết Môn Sắc.

Hoạt Phật Đông Bảo-Trọng Ba

Năm 2012 Hoạt Phật Đông Bảo-Trọng Ba đến thăm Pháp sư Tịnh Không, tặng Pháp sư Tịnh Không một bộ kinh điển pháp môn Tịnh Độ Tạng truyền và một bộ tăng phục Tạng truyền. Pháp sư Tịnh Không mặc vào và chụp chung với Hoạt Phật Trọng Ba, Hoạt Phật đích thân đội nón Thượng sư Kim Cang của Phật giáo Tạng truyền cho Pháp sư Tịnh Không.

• Hai tuần trước, bên Hong Kong có một tọa đàm Phật giáo, Hoạt Phật Trọng Ba ở Lệ Giang đến thăm tôi, tặng tôi một bộ kinh điển, pháp môn chuyên tu Tịnh Độ Tạng Mật, sau khi tôi

xem xong vô cùng hoan hỷ.

—"Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú" tập 340

Hoạt Phật Đông Bảo-Trọng Ba là trụ trì chùa Chỉ Vân Cát Cử phái – Lệ Giang, Vân Nam, ban quản lý thường trực Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, ủy viên Hội nghị Hiệp thương Chính trị Toàn quốc.

Hoạt Phật Đa Thức

• Nhân ba thiết Đa Thức đang rất thân thiết mà bàn luận trên trời dưới đất với chúng tôi, Ngài nói đến tính phá hoại của xã hội hiện tại quá lớn, nói đến cái gọi là văn minh của hiện tại, nói đến nguy cơ nguồn năng lượng của tương lai, nói đến nguy cơ tâm linh của nhân loại. Cảm giác Nhân ba thiết cho người khác không phải là khai thị, Ngài đang nói chuyện với chúng tôi, việc này càng thể hiện sự khiêm tốn của Nhân ba thiết. Ngài đều hiểu rõ rất nhiều sự việc xảy ra trong xã hội. Điều làm tôi cảm động chính là sự khẳng định của Nhân ba thiết đối với Pháp sư Tịnh Không, Ngài nói cách giảng của Pháp sư Tịnh Không về việc hài hòa cứu vãn nguy cơ rất tốt. Tôi để ý được, khi Nhân ba thiết nói đến tâm linh của con người hiện tại mê mất phương hướng, tạo ra rất nhiều điều ác cũng không biết rằng đang tạo ác, vẻ mặt của Ngài tỏ ra rất thương xót.

—"Bái Kiến Trưởng Giả Của Từ Bi Trí Tuệ" Gia Dương Hy Nhật

Nhân ba thiết Đa Thức, tục danh là Đa Thức-Lạc Tang Đồ Đan Quỳnh Bài, kế thừa Hoạt Phật đời thứ 6 chùa Thiên Đường – An Đa, Hoa Nhuệ Tây Tạng, giữ nhiều chức vụ trong xã hội: Giáo sư Học viện Văn hóa Ngôn văn Tạng ngữ của

trường Đại học dân tộc Tây Bắc, người hướng dẫn học viên tiến sĩ, chuyên gia được hưởng trợ cấp đặc biệt của Viện Quốc vụ, kiêm nhiệm giáo sư thỉnh giảng của trường Đại học Tây Tạng, hoằng dương giáo pháp Cách Lỗ phái của Phật giáo Tạng truyền, đại diện hệ sách "Trí tuệ phát ra trong lòng yêu thương".

Các đệ tử Mật Tông thuật lại sự đánh giá của Đại đức Tạng truyền đối với Pháp sư Tịnh Không trên mạng

• Tôi tiếp xúc với người thành tựu lớn của hai giáo là Hồng giáo, Hoàng giáo đều khẳng định Pháp sư Tịnh Không là Đại đức Tịnh Độ tông.

Tôi còn nghe được một vị đại Pháp vương Hồng giáo khai thị về điều này, bởi vì có số người có nghi ngờ đối với Pháp sư Tịnh Không, Pháp vương liền nói: "Người có thể khuyên bảo mười vạn người niệm Phật chính là hóa thân của A Di Đà Phật".

Nga Hạng Trát Tây – Tăng nhân Tạng tộc nói về Pháp sư Tịnh Không

Nga Hạng Trát Tây là thị giả kiêm phiên dịch của Hoạt Phật Đa Ngang huyện Sắc Đạt tỉnh Tứ Xuyên, cũng là một vị học tăng của Phật học viện Lạt Vinh Ngũ Minh. Có một lần, sau khi Hoạt Phật Đa Ngang đến Cáp Nhĩ Tân vì có việc gấp nên quay trở về đất Tạng, Nga Hạng Trát Tây ở lại.

Cư sĩ đất Hán "Vô Niệm Niệm" và "Thanh Tạng Cao Nguyên" thỉnh giáo nhận thức của Nga Hạng Trát Tây đối với

Pháp sư Tịnh Không và pháp môn Tịnh Độ, đồng thời ghi chép đoạn đối thoại đưa lên mạng, bây giờ tôi trích từ nội dung đối thoại của Lạt Ma Nga Hạng Trát Tây đánh giá Pháp sư Tịnh Không.

• Đĩa giảng pháp của Pháp sư Tịnh Không tôi đã xem qua một ít, cảm thấy Ngài đúng là một vị Cao tăng Đại đức chân chánh, vả lại vô cùng giống như Phật Bồ Tát tái lai.

• Tôi cảm thấy Pháp sư Tịnh Không trực tiếp theo học với Đại đức Hoạt Phật Chương Gia của Mật tông và cả đời cảm tạ ân đức đối với Đại đức. Quý vị nghe đĩa của Ngài, mỗi lần nhắc về Hoạt Phật Chương Gia, Ngài lúc nào cũng tràn đầy sự tôn kính sâu sắc, quý vị xem giao du của Ngài với Thượng sư Hoàng Niệm Tổ – Ngài tuyệt đối không phủ định Kim Cang Mật Thừa.

• Kham bố Từ Thành La Châu, Kham bố Sách Đạt Cát, Kham bố Ích Tây Bành Thố (đều là Kham bố của Phật học viện Ngũ Minh) và tôi ở chung với nhau lâu dài, thông qua sự quan sát nhất cử nhất động, nhất ngôn nhất hành của họ, cảm thấy họ nhất định là Phật Bồ Tát tái lai, sự biện luận giữa các Đại đức đất Tạng chúng tôi cũng có – thậm chí có lúc biểu hiện rất quyết liệt, nếu như dùng vọng tâm của phàm phu chúng ta để phân biệt, chọn lựa việc này, thì thật sự là một việc vô cùng ngu dại, việc duy nhất chúng ta có thể làm là tận khả năng thu hoạch điều hay trong đó chứ tuyệt đối không được dùng vọng tâm phân biệt chọn lựa, càng không thể theo đó mà tiến hành công kích hủy báng bên nào, nếu như làm như vậy thì người khác đang hoằng pháp, chúng ta đang báng pháp, quả báo khi lâm chung sẽ rơi vào địa ngục Kim Cang!

Hán Tăng đến đất Tạng cầu pháp nói về Pháp sư Tịnh Không

Pháp sư Nhân Thiền

• Đối với Pháp sư Tịnh Không, có người mấy lần muốn đánh đổ Ngài mới cảm thấy vui lòng, hoàn toàn không nghĩ đến những cống hiến mà lão Pháp sư đã làm trong Phật giáo: Hoằng dương Tịnh Độ, khởi xướng in ấn kinh sách, làm đài truyền hình Phật giáo, thậm chí phổ biến nhà Nho trên xã hội. Có bao nhiêu người nhờ Pháp sư mà tin Phật, có bao nhiêu người nhờ Pháp sư mà vãng sanh Tây Phương! Có thể nói Pháp sư là người cống hiến lớn nhất đối với sự nghiệp Phật giáo hiện nay! "Dục sử Phật pháp hưng, trừ phi Tăng tán Tăng." Nhà Phật ngày nay, người có lòng tin với lão Pháp sư hơn cả hàng ngàn hàng vạn! Mạt học thành khẩn khuyên thỉnh người công kích cân nhắc và suy nghĩ lại: Sẽ có bao nhiêu người tín đồ bởi vì công kích của quý vị mà đoạn mất thiện căn? Cái nhân quả này quý vị chịu trách nhiệm nổi không? Trong "Tự Ngã Giáo Ngôn", Nhân ba thiết Hoa Trí – vị đại thành tựu của Phật giáo Tạng truyền nói rằng: "Không thể hủy báng có ba loại, không hủy báng sự tín nhiệm của người khác." Vì vậy, đối với sự tín nhiệm của người khác, có danh tiếng rất lớn, mà còn có thể làm lợi ích cực lớn đối với chúng sanh, chúng ta phải xem sự cống hiến thực tế của họ đối với Phật giáo, cổ nhân cũng nói: "Luận tích không luận tâm", sự xét đoán đối với Ngài, chúng ta phải cẩn thận, nhất định cân nhắc hậu quả đó! Đây cũng là một điều nguyên tắc trong giới luật Phật Đà định ra.

Pháp sư Nhân Thiền: Pháp sư Hán tăng Phật học viện Ngũ Minh huyện Sắc Đạt tỉnh Tứ Xuyên. Y thủ tọa đệ tử lão

Hòa thượng Hư Vân chùa Chân Như – núi Vân Cư, Giang Tây, xuống tóc xuất gia với Đại đức Thiền môn Trưởng lão Huệ Thông. Đến Phật học viện Ngũ Minh Lạt Vinh huyện Sắc Đạt học pháp hơn 10 năm, y chỉ Kham bố Sách Đạt Cát, Kham bố Ích Tây Bành Thố tinh tấn văn tư, nhận được chứng thư tư cách Pháp sư, dạy lớp phụ đạo ở Phật học viện Ngũ Minh.

Pháp sư Hoằng Lâm

• Bức thư gửi X – đệ tử Phật trẻ tuổi

Cư sĩ XXX:

Pháp sư Tịnh Không là Đại đức tôi kính phục và ngưỡng mộ nhất, tôi đi qua một số nơi, cũng từng bái kiến không ít vị có thành tựu vĩ đại, nhưng hôm nay, trong suy nghĩ của tôi, thiện tri thức bậc nhất thời nay là – lão Pháp sư Tịnh Không!

Bạn từng phê phán Thượng nhân Tịnh công giảng pháp làm sao, như thế nào, cái gì không phù hợp kinh Phật, bóp méo ý Phật v.v..., tôi nghe xong chỉ cười một cái – lão Hòa thượng giảng pháp bạn nghe không hiểu rồi! Tôi ở Thiền đường, đến đất Tạng, quay quần nhiều năm nay, chịu hết các khổ nạn giày vò, mới nghe hiểu được một chút, bạn mới vào cửa Phật được bao lâu? Xem được vài quyển sách Phật đủ loại, bạn có thể hiểu sao? Khi tôi mới xuất gia, gặp được một người tôi có thể nghe hiểu! Pháp sư XX, đồng tham tốt của tôi, bạn tốt, Ngài thật sự có thần thông! Ngài ở Thiền đường chùa Ngọa Long – Tây An, Thiểm Tây nhận được tin tức, lại từng học Đông Mật, Tạng Mật, thiền định Nam truyền, đặc biệt thích "Quảng Luận". Tôi mới xuất gia chưa được một năm, gặp được Ngài tôi bội phục năm vóc sát đất, sau này tôi đi núi Thanh Nguyên tham học lão Hòa thượng Thể Quang cũng là Ngài chỉ dẫn. Ngài có tha tâm thông, trong lòng tôi tùy tiện nghĩ cái gì, thì

Ngài mở miệng nói, đây là lần đầu tôi thấy được "tha tâm thông" trong sách nói; Ngài ngồi ở trong nhà, có thể nói ra vài phút sau ai sẽ đẩy cửa đi vào, khi người đó vào trong phòng, tôi vừa ngạc nhiên, lại bội phục – tiểu sa di mới xuất gia, làm sao thấy được điều này! Thái độ của Ngài đối với Pháp sư Tịnh Không cũng có lúc không được cung kính lắm, cho đến một hôm, chúng tôi cùng nhau xem hết một bài giảng ghi hình của Pháp sư Tịnh Không trên tivi, khi ra ngoài thần sắc của Ngài trang trọng và nghiêm túc, nói với tôi rằng: "Pháp sư Tịnh Không đã thấy được "cái đó" rồi (bản thể của tâm, lời nói cửa miệng của Ngài, thường nói như vậy), không thể hủy báng Pháp sư Tịnh Không!" Tôi vô cùng kính phục Ngài, vì vậy câu nói này luôn khắc sâu trong đầu của tôi, kể cả khi tôi có nghi ngờ đối với lão Pháp sư, tôi không tạo tội địa ngục vô gián này, không hủy báng lão Pháp sư – hôm nay nghĩ lại quá vui mừng! May mà gặp được thiện tri thức! Tôi chịu trách nhiệm nhân quả với lời nói trên! Tôi không vọng ngữ!

Nếu như bạn hỏi tôi, làm sao đánh giá cách giảng của lão Pháp sư Tịnh Không, câu trả lời của tôi là "Lời lời minh tâm, câu câu chân thật". Tôi nghe lão Pháp sư giảng kinh ít nhất mấy ngàn tiếng đồng hồ, tôi mới thật sự biết rõ lão Pháp sư, sự cảm ân và khâm phục đó, không phải dùng ngôn ngữ thì có thể biểu đạt được.

Khi lão Pháp sư giảng pháp thường nói: "Giảng kinh quý vị nghe không hiểu đâu!" Thật vậy, thật sự nghe không hiểu, lão Pháp sư dạy bạn làm sao khế nhập cảnh giới Như Lai, Ngài không phải mở giảng tọa tri thức, nếu như bạn muốn học thuật nghiên cứu, bạn đi sai chỗ rồi! Nếu như từ nhỏ bạn đã tiếp nhận duy thức huấn luyện logic, vậy thì tôi khuyên bạn mau mau buông bỏ – người Trung Quốc chúng ta dùng trực giác,

không dùng logic, nếu không thì bạn leo cây bắt cá, không được gì cả.

Nói với bạn, lỗi lầm bạn phạm phải, chính là dùng hệ thống ngôn giáo của các Pháp sư khác để nhận định lão Pháp sư, đặc biệt là dùng lý luận của Phật giáo Tạng truyền làm tiêu chuẩn, đi phán xét lão Pháp sư, bạn sai rồi! Hệ thống lý luận của Phật giáo Tạng truyền rất thù thắng, rất tinh mật, nhưng bạn không thể dùng định nghĩa văn tự của nó để nhận định Phật giáo Hán truyền, đất Hán cũng có cách giảng của đất Hán! Cho đến khi bạn có thể siêu việt tất cả khái niệm và văn tự, có thể bước vào cảnh địa chân thật của văn tự mà kinh điển dẫn dắt bạn, bạn mới có thể có tư cách phán xét, nếu không thì cứ hết lòng y sư một môn mà học tiếp, con đường nào cũng có thể thông đến quốc độ chân thật, đáng buồn và đáng sợ chính là trên nửa đường thì bạn phát ngôn, bình luận, cái giá bạn phải trả không thể tưởng tượng được.

Tổ sư của các tông các phái, đều có một giáo pháp riêng của họ, bạn dùng tâm y chỉ đều có thể giải thoát. Đại sư Trí Giả và Lục Tổ, ngôn giáo của các Ngài khẳng định khác nhau, bạn tưởng rằng Đại sư Trí Giả là chân lý, thì ngôn thuyết của Đại sư Lục Tổ không phù hợp chân lý rồi, khi Lục Tổ còn tại thế, những tiếng nói hủy báng chưa từng dứt, nhưng mà Lục Tổ truyền là tâm ấn của Phật Đà, Ngài khế nhập rồi, bạn nghe lời của Ngài thì bạn cũng có thể khế nhập, Ngài và Đại sư Trí Giả cùng một giọng điệu, bạn ở đó so sánh hai vị Đại sư ai cao ai thấp, bạn sẽ mãi mãi mất đi lợi ích lớn!

Lão Pháp sư nói, phải nghe lời của một thầy, đây là chân lý, 53 tham, trước tiên phải được căn bản trí! Lão Pháp sư nói: "Quý vị theo ba người thầy học, chính là ngã ba đường, theo bốn người thầy học, thì đứng ở ngã tư đường – quý vị tiêu rồi!"

Bạn không phải như vậy sao? Bạn xem rất nhiều Pháp sư giảng kinh thuyết pháp phải không? Hán, Tạng đều có phải không? Y theo chân lý của Pháp sư khác giảng pháp để nhận định lão Pháp sư Tịnh Không phải không? Nhưng mà bạn chưa tiến vào quốc độ chân thật rời xa chữ nghĩa đó, bạn còn chưa có tư cách phát ngôn, thì bạn đã phát ngôn, phê phán, kêu la, bạn tưởng rằng đang bảo vệ chánh pháp, kỳ thực bạn đã đứng trong lửa địa ngục!

Có vị tăng hỏi Thiền sư Đại Tùy Pháp Chân ở Tứ Xuyên rằng: "Khi kiếp nạn về lửa xảy ra, Phật tánh có bị thiêu hoại hay không thiêu hoại?" Thiền sư Đại Tùy nói: "Hoại". Đây rõ ràng trái với giáo nghĩa, pháp thân thì không có tướng thành hoại. Sau này Hòa thượng Đầu Tử ở An Huy nghe người khác truyền lời, biết được Thiền sư Đại Tùy trả lời như vậy, Ngài hướng về bên Tứ Xuyên đảnh lễ – "Phía Tây Tứ Xuyên xuất hiện cổ Phật". Ngài thật sự nghe hiểu!

Có thể bạn đặc biệt chấp trước tông phái của bạn, cho rằng những người không đề xướng hoặc ngăn cản người khác học tông phái của bạn, chính là phá hoại Phật pháp, thì bạn chửi rủa, kỳ thực người phá hoại Phật pháp chính là bản thân bạn – mật ý của người chứng ngộ, bạn có thể hội được không? Tôi lại nói về sự việc tôi từng trải cho bạn biết:

Tôi từng thân cận Tôn túc lão nhân Thể Quang của Thiền tông ở Giang Tây, vị lão Hòa thượng này vào năm 2005, ngồi xếp bằng mà lâm chung, sau khi Ngài viên tịch, danh tiếng càng ngày càng lớn, mọi người đều thừa nhận, Ngài là đệ tử tâm ấn dưới tòa của lão Hòa thượng Hư Vân, cả đời thần thông dị tích không tính đếm được. Có lúc lão Hòa thượng hiển hiện đặc biệt phản cảm đối với Phật giáo Tạng truyền, nhắc một câu Ngài cũng thấy không vui. Có một lần một vị thị giả của Ngài

khi cuối đời hỏi riêng Ngài một câu: "Đại thủ ấn (pháp tối cao của Cát Cử phái Tạng truyền) có phải là Thiền tông không?" Ngài lại trả lời: "Phải". Đây là vị thị giả đó – một Tỳ kheo trẻ rất đích thân thành thật nói với tôi. Tôi cũng từng một lần nhìn thấy: lão Hòa thượng ở ngoài cửa phòng khách nói tiếng địa phương với mấy người chúng tôi, chính miệng lão Hòa thượng tán thán Đại đức của Tạng truyền, bạn cho rằng mật ý của lão Hòa thượng là gì?

Hiện nay Phật giáo Hán truyền thật sự suy vi vô cùng, điều này bạn thừa nhận không? Tại sao vậy? "Hán truyền", văn hóa của "Hán" sụp đổ rồi, Phật giáo "Hán truyền" cũng như rồng rời sông biển bị cát vây quanh, cảnh ngộ quá gian nan! Tôi ở đất Tạng được vài năm, các Kim Cang đạo hữu của tôi thật sự đều vô cùng ưu tú, bất luận văn tư hay là thật tu đều thật sự tinh tấn, đều là tinh anh trong Hán tăng, nhưng tôi lại nghĩ, tinh anh của đất Hán đều đến đất Tạng rồi, sau này đều hoằng dương bốn đại giáo phái của Tạng truyền, Phật giáo Hán truyền phải làm sao? Tinh anh đều qua hết bên này rồi, Phật giáo Hán truyền do ai truyền thừa, sau này các tự viện đất Hán đều tuyên giảng kinh luận Tạng truyền sao? Tốt hay không thì tôi không biết, nhưng các lão Thượng sư của đất Tạng, thấy người Tạng nói tiếng Hán, mặc Hán phục đều không hoan hỷ, văn tự của người Tạng chí ít vẫn chưa sửa, chữ Hán đều sửa hết rồi.

Ân sư của Pháp sư Tịnh Không là Hoạt Phật Chương Gia – một vị Thượng sư đại thành tựu được Phật giáo Tạng truyền công nhận, lẽ ra Pháp sư Tịnh Không y chỉ Ngài, Ngài phải giống như các Hoạt Phật của Tạng tộc hiện nay truyền pháp cho đệ tử Hán tộc, truyền đạt các cách giảng dạy của Phật giáo Tạng truyền nhập môn: truyền gia hạnh, truyền quán đảnh

v.v..., nhưng trong ba năm, Đại sư Chương Gia hướng dẫn Pháp sư Tịnh Không, không làm như vậy. Bạn lại lý giải chuyện này như thế nào?

Lão Hòa thượng hoằng dương nhà Nho, lại giảng "Thái Thượng Cảm Ứng Thiên" của nhà Đạo, có người không vui rồi, nói đây là pháp ngoại đạo, mất giới quy y v.v...– vần điệu của Tạng truyền lại đến rồi! Cách thuyết viên dung ba giáo, từ lúc Tam Quốc Trung Quốc đã có rồi – "Mâu Tử Lý Hoặc Luận" đã bắt đầu rồi, lịch đại Tổ sư đều có giảng, đến Ngài Hám Sơn chú thích "Lão Tử", Ngài Ngẫu Ích giải "Tứ Thư", Ngài Liên Trì đề xướng "Thái Thượng Công Quá Cách", các vị Đại đức này đều "mất giới quy y" sao? Vì sao trước tiên không đả đảo họ – thì ra họ là người thành tựu được công nhận, công kích họ không đánh đổ được, bản thân bị đổ ngã trước, vậy thì tìm cách công kích thời nay thôi, dù gì thì các tín đồ, đại chúng xã hội cũng không hiểu lịch sử Phật giáo cho lắm, chỉ cần vừa chửi rủa, làm ra tình trạng mãnh liệt, thì sẽ có người đáp ứng.

Bạn lại nói, lão Pháp sư không để cho người khác học kinh giáo, ôi, sao tôi lại nghe trong đĩa lão Pháp sư nói: "Mỗi ngày ít nhất nghe kinh bốn tiếng đồng hồ, nếu không thì không đối kháng được phiền não". Sao tôi và bạn nghe khác nhau vậy?

Bạn nói lão Pháp sư đề xướng chỉ học một bộ kinh đây là tuyệt đối không thể! Ha ha, cả đời lão Pháp sư giảng mấy chục bộ kinh Đại thừa như "Hoa Nghiêm", "Pháp Hoa", "Lăng Nghiêm", "Lăng Nghiêm" đã giảng bảy lần, bạn xem hành trì cả đời của Ngài. Một bộ kinh, là hành trì của bạn, là bổn tôn của bạn! Bổn mạng nguyên thần của bạn! Bạn đến đất Tạng hỏi bất kỳ một vị Thượng sư chánh tri chánh kiến: Cả đời con tu một bổn tôn có tốt không? Chuyên tu một bổn tôn thành tựu tốt, hay là tu mười bổn tôn thành tựu tốt? Tin rằng tất cả

Thượng sư sẽ trả lời bạn là chuyên tu một bổn tôn là lựa chọn tốt nhất – Ôi, bạn thật sự nghe không hiểu, người luyện võ thuật đều hiểu: Chuyên luyện một chiêu thức, đứng ở cây cọc ba năm, nhất định có thành tựu lớn! Nhưng người học Phật không hiểu, đây là Mật pháp chân thật! Nếu như bằng lòng, bạn có thể làm một thực nghiệm 3 năm, 5 năm, chỉ tụng một bộ kinh, từ bỏ các duyên, xem thử hiệu quả không – khi bắt đầu rất khô khan, phải tiếp tục nhẫn nại! Đợi đến khi bạn từ ly nước trắng uống được vị cam lồ, chúc mừng, bạn sắp nhập môn rồi!

Có người nói Pháp sư Tịnh Không giảng pháp có chỗ giảng sai rồi, nhưng công lao lớn hơn, người này quá tài ba, có thể đánh giá như vậy nói rõ cảnh giới của người đó e rằng vượt qua lão Pháp sư, tất nhiên tôi càng không thua kém hơn: kinh giáo của tôi tất nhiên cũng không dụng công gì, nhưng Phật học viện Hán, Tạng cũng học qua; nhân minh, câu xả không học tốt; trung quán, duy thức thì hạ thủ được chút ít công phu; Thiên Thai, Hoa Nghiêm cũng dịch được mấy trăm trang sách, tôi vẫn thật sự chưa nghe được Pháp sư Tịnh Không nói sai câu nào, lão Pháp sư nói lời chân thật, nói sai có thể có, thời đại, tên người có thể nhớ sai, điều này không vấn đề, đại Thượng sư của đất Tạng cũng có thể có, Tổ sư Thiền tông nói: Một người dùng cục đất đánh sư tử, sư tử tấn công người; đánh chó, chó đuổi theo cục đất.

Sau cùng, tôi khuyên bạn bình tĩnh nghe kinh của lão Pháp sư Tịnh Không hai trăm tiếng đồng hồ, lúc đó, bạn tiếp tục viết thư thảo luận với tôi, "làm người phải khiêm tốn", đây là lời lão Pháp sư thường nói, có ý kiến bất đồng, trước tiên xin buông xuống, đừng nhảy dựng lên. Kỳ thực tôi không muốn dùng lời nói rập khuôn trên kinh điển để chỉ bảo người khác,

nhưng tôi vẫn muốn nhắc nhở bạn: Hủy báng sai lầm một vị Bồ Tát còn nghiêm trọng hơn đâm mù mắt của chúng sanh tam thiên đại thiên thế giới! Cẩn thận đó! Cẩn thận!

Ngoài ra: Thế Thân Bồ Tát từng hủy báng Đại thừa, sau này sám hối, phải cắt đi cái lưỡi, sư huynh của Ngài là Vô Trước khuyên Ngài hãy dùng lưỡi này để tán thán Đại thừa, đây cũng là phương pháp sám hối duy nhất của bạn.

Nguyện Thượng sư Tam Bảo gia trì bạn đi trên con đường đúng đắn!

Tỳ Kheo Hoằng Lâm kính bạch

Mùng 3 tháng 6

Pháp sư Hoằng Lâm: Hán tăng đến đất Tạng cầu pháp. Ở đất Hán từng y chỉ Thiền sư Hư Vân – người kế thừa lão Hòa thượng Thể Quang, đến đất Tạng vài năm, nhận được truyền thừa của ba phái Ninh Mã, Cách Lỗ, Tát Già. Thiền tông ở đất Hán có bốn tông pháp mạch truyền thừa Lâm Tế, Tào Động, Vân Môn, Pháp Nhãn của Thiền sư Hư Vân, bế quan ẩn cư thời gian dài.

Pháp sư Viên Long

Khi tôi chưa xuất gia mới đầu tiếp xúc chính là pháp của Pháp sư Tịnh Không giảng, lão Pháp sư là ân sư nhập môn của tôi. Sau khi tôi nghe lão Pháp sư khai thị, thì tụng "Vô Lượng Thọ Kinh", niệm Phật hiệu, y theo phương pháp tu hành của lão Pháp sư; 2, 3 tháng thì có được sự cảm ứng và giác thọ thù thắng, từ đó tin sâu Phật pháp không nghi. Tuy rằng do nhân duyên tiền kiếp tôi phát tâm xuất gia và đến đất Tạng, ở mười mấy năm, nhưng mà ân dẫn dắt của lão Pháp sư Tịnh Không tôi ghi nhớ suốt đời! Có số người gièm pha lão Pháp sư, đa số từ tâm lý đố kỵ, sự nghiệp hoằng pháp của lão Pháp sư lớn mà!

Người và việc thật sự phi pháp, họ không nói; ham danh văn lợi dưỡng, họ không nói, dạy người khác đi con đường chân chính, thì lại bịa đặt hủy báng.

Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, trước tiên đều dạy "đoạn ác tu thiện", lại "phá mê khai ngộ", người còn làm không tốt, tu đại pháp gì chứ? Lão Pháp sư chỉ dẫn văn hóa truyền thống, lợi nước lợi dân, đã dạy tốt bao nhiêu người? Bao nhiêu người nghe lão Pháp sư giảng pháp mà niệm Phật vãng sanh? Những ví dụ thực tế ở ngay trước mắt, ai cũng thấy rõ, hy vọng người hủy báng suy nghĩ kỹ! Quý vị nói chuyện trên mạng và ở nhà mình khác nhau, quý vị lên mạng hủy báng, mỗi một câu nói toàn thế giới đều nhìn thấy, vả lại đừng nghĩ thu hồi! Đây là thời đại chưa từng có. Có một ngày quý vị phát hiện bản thân sai rồi, muốn hối hận, đều đã muộn rồi! Thiền sư Đức Sơn Tuyên Giám nhìn thấy Long Đàm, mới bị khuất phục, trước đây Ngài cũng muốn hộ pháp, muốn đuổi ma. Đợi khi quý vị hiểu rồi, quý vị đã không còn cơ hội nữa! Thời của Đức Sơn không có internet! Vẫn phải suy nghĩ kỹ một chút đi! Đừng tùy tiện mở miệng, nhân quả rất đáng sợ! Xem "Bách Nghiệp Kinh", nhục mạ người thánh là chó, tuy rằng sám hối rồi, vẫn là mấy trăm kiếp làm chó, cảnh này quá nghiêm trọng rồi! Có số tên không nhắc nữa, viết sách tạo luận hủy báng lão Pháp sư, hủy báng bản hội tập, kết quả bị trọng bệnh mà chết, khổ không nên lời! Nhất định phải sám hối! Bản hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh" là Thượng sư Hoàng Niệm Tổ đề xướng, Thượng sư của Ngài là Nhân ba thiết Cống Cát là thành tựu Hồng thân! Một vị Thượng sư khác Hoàng Gia Tề của Ngài cũng là Hồng thân, đều là tu cảnh giới chứng ngộ của đại viên mãn pháp tánh tận địa! Hoàng lão vãng sanh cũng là phóng quang hiện tướng tốt, xá lợi rất nhiều, chứng lượng của Ngài

tuyệt đối không phải là đạo tư lương, đạo gia hành có thể có, Ngài thật sự là thiện tri thức đầy đủ đức hạnh, Thượng sư đầy đủ tướng được Đại sư Liên Hoa Sanh nhiếp thọ, đồng tâm đồng nguyện với Pháp sư Tịnh Không, cùng nhau hoằng dương pháp môn Tịnh Độ. Pháp sư Tịnh Không đề xướng một vị Thượng sư (thầy), một vị bổn tôn (Di Đà), vô cùng chính xác, thời đại này không thể phân tâm. Tôi thấy có người hôm nay đọc "Kim Cang Kinh Cảm Ứng Lục", thì niệm "Kim Cang Kinh"; ngày mai nghe nói Kim Cang Tát Đóa sám tội nhanh nhất, thì niệm "Ban Tạp Tát Đóa Chú"; sau này lại xem "Sơn Tây Tiểu Viện", đổi ra tụng "Địa Tạng Kinh"; sau này nữa thì lại đổi tu pháp Quán Âm... cứ như vậy đổi đi đổi lại suốt cả đời, ngay cả phần ít công đức đều không thể sanh khởi. Một lòng một dạ niệm một câu Phật hiệu, khẩn nguyện với bổn tôn Di Đà, tốt vô cùng. Rất nhiều người nghĩ thế gian vô thường, luân hồi chịu nạn rất lâu, còn không sanh khởi tâm xuất ly, quý vị một lòng cầu sanh Cực Lạc, không phải là tâm xuất ly sao? Đến Cực Lạc làm gì, không phải đi hưởng thụ, là vì đầy đủ năng lực độ hóa vô lượng như tình thương của người mẹ, đây chính là tâm bồ đề; "phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo", quý vị dựa vào câu Phật hiệu được tịch chỉ, sanh khởi thánh quán, đây chính là không tánh kiến, niệm Phật "lý nhất tâm bất loạn" chính là an trụ ở quang minh rời khỏi vở kịch, chứng ngộ bản thể pháp giới, một câu Phật hiệu, tam sĩ đạo có thể đầy đủ, thù thắng như vậy! Phật Đà truyền giảng vô lượng pháp môn, môn môn có thể nhập, căn cơ chúng sanh không giống nhau, giống như mỗi người ăn, có người thích ngọt, có người thích mặn, bột mì Thanh Khoa của người Tạng tộc, người Hán tộc không nhất định ăn quen; cơm của người phương Tây, người Trung Quốc cũng không bằng lòng ăn

hằng ngày, lý lẽ là như nhau. Không phải là Phật muốn tạo sự khác biệt, mà là chúng sanh có niệm phân biệt. Một khi khế nhập thắng nghĩa đế, tướng khác biệt trong danh ngôn thế tục mới có thể mất đi, phải an trụ tâm tánh. 48 vị thành tựu ở Ấn Độ, đa số đều tu theo một khẩu quyết của một vị Thượng sư mà thành tựu, đạo lý này rất nhiều người không hiểu. Ngày nay pháp môn trong giáo rất nhiều, rất hỗn loạn, có chánh có lệch, còn có tà, người sơ học không cách nào phân biệt, thời xưa không có, đây là thời đại thông tin, đặc sắc của thời đại điện tử, vì vậy Phật Bồ Tát thuyết pháp chú trọng điểm này cũng có thay đổi, tận tình khuyên bảo đại chúng đừng chạy loạn lên, loạn tìm sư, gọi là "quảng học đa văn *[học rộng nghe nhiều]*", kỳ thực loạn động loạn thử không có được pháp hỷ, chỉ một bộ kinh một câu Phật hiệu cố gắng tu tốt, rất tốt, đúng vô cùng! Một môn thâm nhập! Người hiện nay rất bận, phải truyền pháp đơn giản dễ nhớ mà mọi người đều hiểu, quý vị xem Pháp vương Đôn Châu truyền lễ pháp ngũ gia hạnh cho người phương Tây, quá ngắn! Con đường phía trước của chúng ta dài bao nhiêu, yếu lược đều dài hơn họ, đây chính là ứng cơ. Pháp của lão Pháp sư Tịnh Không truyền vô cùng ứng cơ, khế hợp với người hiện đại, đây cũng là sự biểu lộ tâm bồ đề chân thật của lão Pháp sư, chúng ta nhất định phải tán thán!

—Pháp sư Viên Long khai thị Phật pháp

Pháp sư Viên Long, quê quán Hà Bắc, nghe Pháp sư Tịnh Không giảng kinh tin tưởng Phật pháp, sau này xuất gia ở Mười Phương đường núi Ngũ Đài, Sơn Tây, tu hành hơn 10 năm ở Tuyết Vực Tây Tạng, từng thân cận rất nhiều vị đại thành tựu trong Phật giáo Tạng truyền. Hiện nay là thị giả của Thượng sư Kim Cang Nhân ba thiết Long Đa có thành tựu lớn ở huyện Đạo Phu, châu Cam Tư, tỉnh Tứ Xuyên.

HOẠT PHẬT CHƯƠNG GIA – ÂN SƯ CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Giới thiệu sơ lược về Hoạt Phật Chương Gia đời thứ 7

Chương Gia đời thứ 7 tên là La Tang Ban Đệ Đạt Đan Tất Dung Mai, niên hiệu Quang Tự năm 16 (1890) sanh ở một gia đình Tạng tộc tỉnh Thanh Hải, cha tên là Cách Nhĩ Mã Lâm Sấm, mẹ tên là Tô Mộc Cát Đức. Niên hiệu Quang Tự năm 25 (1899), Chương Gia phụng hiếu vào kinh lúc 8 tuổi, đến ở chùa Tung Chúc, vua Quang Tự chiếu kiến Ngài ở cung đình, sắc phong kế vị là Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ đời thứ 7. Thưởng xe ngựa thần, ban tặng ấn vàng, năm sau trao làm Đại Lạt Ma Trát Tát Khắc (Trát Tát Khắc, phiên dịch của tiếng Mông Cổ, có nghĩa là người nắm quyền. Trước tiên nhà Thanh cắt 24 bộ Nội Mông Cổ thành 49 kỳ, mỗi huyện bố trí một Trát Tát Khắc, do trong vương công tuyển chọn đảm nhận, như chiếu phong thế tập võng thế, tức là có thể cha truyền con nối. Trát Tát Khắc là người đứng đầu một huyện, tổng quản các sự vụ quân sự, hành chính, tư pháp toàn huyện, thụ lí phiên viện và tướng quân, đô thống tiết chế). Lệnh Ngài lưu lại Bắc Kinh lâu dài, kế thừa tất cả phong hiệu đời trước. Khu vực Hoạt Phật Chương Gia giáo hóa có đông đảo tín chúng 49 kỳ Nội Mông Cổ, 29 kỳ Thanh Hải. Những chùa chiền Ngài quản lý, ở Mông Kỳ hơn 300 ngôi. Ngoài ra, ở Tây Tạng, Thanh Hải, Nội Mông, Liêu Ninh, Bắc Kinh và núi Ngũ Đài, mỗi tự viện đều có quản lý riêng. Tổng cộng có mười vạn Lạt Ma đều là đệ tử xuất gia. Đại sư Chương Gia mỗi năm tuần hóa các huyện ở Mông Kỳ, mỗi lần tiếp nhận phụng dưỡng, người đến đảnh lễ Ngài, mỗi

ngày có mấy vạn người, mỗi khi đến nơi nào thì liền trở thành trung tâm tín ngưỡng của nhân dân Mông Kỳ. Năm 1901 (niên hiệu Quang Tự năm 27), Ngài đến ở chùa Trấn Hải núi Ngũ Đài, triều bái các chùa, tụng kinh lạy Phật. Mùa hạ cùng năm Ngài đến Đa Luân, ở chùa Hối Tông, theo thông lệ đời trước, lấy thân phận Đại Lạt Ma Trát Tát Khắc tổng quản Phật giáo Tạng truyền Nội Mông Cổ, thị sát tình hình Phật giáo Nội Mông Cổ. Tháng 9 năm 1904, Ngài từ Nội Mông Cổ về Bắc Kinh. Chính phủ nhà Thanh lệnh Ngài y theo lệ đời trước, quản lý Phật giáo Tạng truyền ở Kinh Thành và Nội Mông Cổ, và ban cho ấn thụ và chiếu thư "Đại Quốc Sư Quán Đảnh Phổ Thiện Quảng Từ". Năm sau Đức Tông ban cho đệm ngồi da chồn, dù chín rồng. Năm 1911 (niên hiệu Tuyên Thống năm thứ 3), Chương Gia đời thứ 7 đến chùa Trấn Hải núi Ngũ Đài, tọa thiền tụng kinh.

Năm 1912 vua Thanh thoái vị, Dân Quốc thành lập. Tháng 8 năm đó, Chương Gia đời thứ 7 từ núi Ngũ Đài về kinh, phát biểu lời tuyên bố, ủng hộ chính phủ Dân Quốc, bắt đầu đồng ý giúp đỡ hoạt động Cộng Hòa. Tháng 10 năm đó, đại tổng thống Dân Quốc gia phong Chương Gia đời thứ 7 tôn hiệu là "Đại Quốc Sư Hoằng Tế Quang Minh", cộng thêm một vạn bạc bổng lộc hằng năm. Lại phong cha của Chương Gia đời thứ 7 làm "Phụ Quốc Công", phong mẹ là "Công Phu Nhân", đệ của Ngài được trao tặng Tam Đẳng Gia Hòa Chương, thầy của Ngài là Đạt Tề Trát Mộc Tô được trao tặng tôn hiệu "Kham Bố Mạc Nhĩ Căn". Tháng 1 năm 1916 gia phong danh hiệu tứ tự "Chiêu Nhân Xiển Hóa", sắc phong làm "Cố Vấn Đại Tổng Thống Cấp Cao" "Đại Quốc Sư Quán Đảnh Phổ Thiện Quảng từ Hoằng Tế Quang Minh Chiêu Nhân Xiển Hóa Tổng Trì Hoàng Giáo", phát cho sử sách, tháng 7, tăng lương

bổng 1000 bạc, do bộ binh điều một đội cảnh vệ, tùy thân hộ vệ.

Năm 1947, ở Nam Kinh tổ chức đại hội đại biểu hội viên giáo hội Phật giáo Trung Quốc lần thứ nhất, Đại sư Chương Gia đời thứ 7 trúng cử làm lý sự trưởng; đêm trước năm 1949, Đại sư Chương Gia đời thứ 7 xin về quê hương Thanh Hải thăm người thân, chưa được cho phép, tự ý đến Đài Loan; tháng 5 năm 1950, Đại sư Chương Gia đời thứ 7 ở Đài Loan được "Phủ tổng thống" mời làm ủy viên bàn bạc trung ương tư chính, Quốc Dân đảng; năm 1952, tổ chức đại hội đại biểu "Hội Phật giáo Trung Quốc" lần thứ hai ở Đài Bắc, Đại sư Chương Gia đời thứ 7 lại lần nữa được bầu làm lý sự trưởng; tháng 9 năm đó, Ngài dẫn đầu đoàn đại biểu Phật giáo đến Tokyo – Nhật Bản để tham gia Đại hội Giáo đồ Phật giáo thế giới lần thứ hai; tháng 12 năm 1952, tạp chí "Cây Bồ Đề" ra mắt ở Đài Loan, Đại sư Chương Gia đời thứ 7 nhận chức xã trưởng danh dự; tháng 3 năm 1953, "Hội Phật giáo Trung Quốc" tại Đài Loan xây dựng chùa Huyền Trang ở hồ Nhật Nguyệt, do Đại sư Chương Gia đời thứ 7 sắp xếp đem ngọc cốt Pháp sư Huyền Trang từ Nhật Bản về. Năm đó, Ngài đến "Hội Phật giáo Trung Quốc" Đài Loan để hoằng giáo.

Những năm cuối đời của Đại sư Chương Gia đời thứ 7 ở Đài Loan thường nhớ nghĩ đến đồng bào Mông Cổ, Tây Tạng, Đại Lục, nhớ nghĩ quê hương Thanh Hải, nhưng mà, do biển ngăn cách, chỉ có thể gửi gắm tình cảm trong hồi ức vô hạn. Ngày 4/3/1957, Đại sư Chương Gia đời thứ 7 đã trải qua hơn 68 năm thay đổi triều đại, an tường thị tịch tại bệnh viện Đài Đại ở Đài Loan, sau đó hỏa thiêu. Lãnh đạo Đài Loan cử hành tang lễ cho Ngài. Khi hỏa táng ở Đài Bắc, lẽ ra mưa bay lất phất, không có mặt trời. Không ngờ theo sau ngọn lửa bừng

bừng lên tầng mây, trong chốc lát liền hiện hình hoa sen, ánh sáng chiếu rọi, mùi thơm đặc biệt ngoài 10 dặm, tín chúng ca tụng tán thán. Xá lợi nhiều hơn 6000 viên. Có thoại tướng "Kim Cang Bảo", "Lục Tự Luân".

Tháp xá lợi Hoạt Phật Chương Gia nhiều đời ở chùa Trấn Hải núi ngũ Đài, tháp xá lợi Đại sư Chương Gia hỏa táng ở nơi cũ – sau núi chùa Hòa Tường ở số 151 đường Kỳ Nham, quận Bắc Đầu, thủ đô Đài Bắc. Trước tháp xá lợi của Đại sư điêu khắc tác phẩm "Hộ Quốc Tịnh Giác Phụ Giáo Đại Sư Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ Xá Lợi Tháp Bia Ký" của Đại sư Ấn Thuận, tán thán Đại sư Chương Gia đời thứ 7 là "chỉ có thể so sánh với Huyền Trang đời Đường!"

Đại sư Chương Gia đời thứ 7 cả đời tiết kiệm cần tu, giới hạnh viên mãn, quá ngọ không ăn, học vấn uyên bác. Khi tác giả đọc tác phẩm của Cao tăng Pháp sư Tịnh Không thời nay, nhìn thấy Tịnh công nhiều lần nhớ nghĩ và đề cập từng li từng tí về việc từng theo Hoạt Phật Chương Gia đời thứ 7 học Phật ba năm, Đại sư thể hiện trong tác phẩm, rất nhiều cảm xúc, làm tôi không cầm nổi nước mắt; Đại sư Chương Gia từng in ấn "Đại Chứng Địa Tạng Kinh" cùng với đại thiện tri thức lão nhân Đông Sơ (1907 – 1977) có tiếng ở Đài Loan. Đại sư Chương Gia đời thứ 7 cả đời yêu nước yêu giáo, hoằng pháp lợi sanh, Ngài tận tâm tận lực, sự cống hiến không thể phai mờ vì thống nhất Tổ quốc, đoàn kết dân tộc, hoằng dương Phật pháp. Tuy rằng theo sau sự viên tịch của Đại sư Chương Gia đời thứ 7, hệ thống chuyển thế đó kết thúc, nhưng Đại sư cả đời mẫu mực, đáng được hậu nhân ngưỡng mộ và hoài niệm mãi mãi.

Pháp sư Chử Vân nói về những chuyện thần kỳ của Đại sư Chương Gia

Sau khi Đại sư Chương Gia viên tịch, tác giả vì các nhân duyên khác, không thể tham dự mai táng, vô cùng ân hận. Ngày 18 là ngày lễ hội ủy viên nghị quyết nhặt cốt, tác giả hân hạnh được tận mắt nhìn thấy "hơn ngàn viên xá lợi", hoan hỷ tán thán không cầm lòng được mà năm vóc sát đất.

Ủy viên trưởng hội ủy viên Nhật Mông Tạng, cũng chính là các vị ủy viên Lưu Liêm Khắc ủy ban chủ nhiệm lễ, ủy viên buổi lễ Lý Tử Khoan, từ sáng đã bắt đầu nhặt cốt, xá lợi nhặt được rất nhiều. Có rất nhiều viên nhỏ như cành san hô, có viên hình tròn, có hình liên châu, lạ nhất là có một viên hình tròn dẹp nhưng có bát luân, có một hạt như hình tràng hạt tròn nhưng có lỗ, như cành san hô thô nhưng khó gọi tên hình dạng đó. Màu sắc thì màu xám nhiều nhất, màu xanh lá ít nhất, viên tròn màu trắng cũng mấy chục viên, trái tim thì như sự trong suốt của bọt biển.

Buổi chiều khoảng 2 giờ, mọi người ở hiện trường, sau khi cung kính quan sát xá lợi, do các Pháp sư dâng cúng, ủy viên điển lễ, các nhân sĩ chia nhau tưởng niệm di chúc, dùng xe riêng của hội ủy viên Mông Tạng đặc biệt chuẩn bị rước linh, nghênh tống đến đường Thanh Điền – nơi mà Đại sư Chương Gia thờ cúng, cúng tế lúc sanh tiền, Đại sư Cam Châu Nhĩ Ngõa (Hoạt Phật Cam Châu) niệm tụng Mật tông, thế là vừa nghênh tiếp linh cốt, mới thông báo hoàn thành.

10 giờ sáng ngày 19, các vị kể trên đến đường Thanh Điền, tiếp tục nhặt xá lợi còn sót lại. Lúc đó, người đã nhặt xá lợi vào hôm qua đã chia thành 8 đĩa, và cái chum lưu ly lớn. Do ký giả của các tòa soạn chụp hình quay phim, để lưu làm kỷ

niệm. Nghe hội ủy viên điển lễ có nghị quyết trưng bày công khai cho tín đồ xa gần chiêm bái, nếu có thể nhìn thấy những sự thật này, tôi nghĩ toàn thể tín đồ của Phật giáo, ai cũng hân hoan vui mừng.

Đại sư Chương Gia viên tịch rồi, trong phương diện Phật giáo mà nói là một tổn thất rất lớn, nhưng mà nói về bản thân Đại sư, đó là con người thập toàn thập mỹ, dùng pháp thế gian mà nói, lễ tang của Ngài rất long trọng, đích thân tổng thống đến tế; dùng Phật pháp mà nói, thành tựu của Ngài là không thể nghĩ bàn, sau khi hỏa táng những xá lợi nhặt được hàng ngàn hàng vạn, ngoài Phật ra thì Đại sư là đệ nhất. Thoại tướng sau cùng, lại không biết độ hóa biết bao nhiêu người, do nhìn thấy xá lợi mà cảm động tín ngưỡng Phật giáo đấy!

Về việc sau khi Đại sư viên tịch, nhân sĩ hiếu kỳ ở các nơi đặc biệt quan tâm hai điều. Thứ nhất là Hô Đồ Khắc Đồ của đời thứ 20 chuyển thế ở đâu? Thứ hai là sau khi hỏa táng có xá lợi xuất hiện hay không? Đây là sự khảo nghiệm đạo đức cuối cùng của vị Đại đức đức cao vọng trọng. Nếu như sau khi Đại sư Thái Hư viên tịch ở Thượng Hải, không có xá lợi – e rằng không biết bao nhiêu người sẽ chửi Ngài là Hòa thượng chính trị không tu hành! Còn Đại sư Chương Gia cũng như vậy, số đông người sẽ nghĩ rằng mỗi ngày Đại sư phải giao thiệp cùng với nhân vật quyền thế của trung ương đảng chính, đảm nhận chức vị quan trọng ở trung ương, cả ngày xã giao còn không hết, làm gì còn nói đến tu hành? Nhưng sau cùng Đại sư Chương Gia có rất nhiều xá lợi, quý vị không thể không tin rồi.

Trước khi Đại sư chưa hỏa táng, thì có người hỏi tôi: "Đại sư có xá lợi không?" Tôi liền chắc chắn mà nói có, mà còn có rất nhiều, nhưng có người không dám xác định như vậy, sở dĩ

tôi to gan giữ vững lòng tin, chính là chính tai nghe được Đại sư kể về sự thần kỳ mà trước kia Ngài đã từng thấy, những cảnh giới không thể nghĩ bàn, người thường không thể nhìn thấy được, nay tôi đem kỳ tích của Đại sư kể cho chúng tôi nghe, sơ lược một ít, để cúng dường người đọc, để ghi nhớ tưởng niệm.

Đích thân nghe Đại sư kể lại việc xưa

Mùa hạ năm 44, Đại sư hoằng pháp ở đảo, tôi cũng đi theo Đại sư, đi hết 20 ngày, có một ngày chúng tôi ở với Đại sư, hôm đó Đại sư rất vui mừng, Ngài kể chuyện quá khứ của Ngài cho chúng tôi nghe, có mặt lão Pháp sư Đạo Nguyên, phó quan Trần Tịnh Hiên của Đại sư v.v...

Đại sư xuất thân ở huyện Đại Thông tỉnh Thanh Hải, rất nhiều anh em, Ngài có chị em sinh đôi, cùng bào thai nhưng ra đời trước Đại sư là chị của Đại sư, bây giờ cư sĩ Hạ Vĩnh Khánh đang theo thị giả Đại sư chính là con của người chị này, anh của Hạ Vĩnh Khánh cũng là một vị Hoạt Phật, cùng năm với Hoạt Phật Cam Châu. Khi Ngài 3 tuổi đã học được lễ tiết nghênh tống, bèn có thể phân rõ thiện ác, 7 tuổi xuất gia, 9 tuổi vào hoàng cung nhà Thanh, 14 tuổi phong làm đại quốc sư.

Đại sư nói khi Ngài 10 tuổi, có một lần Từ Hi thái hậu đau tim rất dữ dội, thuốc thang không có hiệu quả, thái hậu bế Đại sư trên tay và nói với Đại sư: "Hoạt Phật à! Tim của tôi đau rất dữ dội, Ngài phải cứu tôi đó!"

Đại sư nói: "Thần vì thái hậu niệm chú." Bèn dùng tay vuốt nhẹ trước ngực của thái hậu vài cái, kể ra cũng kỳ lạ, bệnh của thái hậu đột nhiên khỏi.

Lại có một lần 8 nước liên quân, khi đánh đến Bắc Kinh, thành Bắc Kinh gần như đã bị bao vây rồi, lúc này Từ Hi và

Quang Tự gấp gáp muốn chạy trốn, lại không biết chạy bên nào mới có thể ra khỏi miệng cọp, Lý Liên Anh bế Đại sư lên nói: "Hoạt Phật à! Chúng tôi phải chạy trốn rồi, không biết chạy bên nào mới được?" Đại sư dùng bàn tay nhỏ chỉ sang hướng Tây, mọi người đều vui mừng nói: "Hoạt Phật chỉ hướng Tây, chúng ta theo hướng đó thì có thể thoát thân." Kết quả thật sự có thể thoát vòng bao vây.

(**Đệ tử ghi chú:** Đoạn này có thể xem thêm niên phổ quốc sử quán Đại sư Chương Gia đời thứ 19: Quang Tự năm 26 Canh Tý, Chương Gia Hoạt Phật 11 tuổi.

Đại hạn mùa hạ năm đó, vua Thanh ban chiếu cầu mưa, lập đàn tại chùa Hoằng Nhân (tức chùa Chiên Đàn) cúng tượng Thích Ca Mâu Ni Phật bằng cây đàn hương do Ấn Độ khắc chế, Đại sư và A Gia Hô Đồ Khắc Đồ dẫn tụng kinh ba ngày, mưa như trút nước, hạn hán lập tức biến mất, giát vàng tượng Phật cúng dường bằng cây đàn hương, khi Đại sư tụng kinh lạy Phật, phát giác mắt Phật nhìn lên, hỏi ý kiến thầy dạy thì không phải là điềm lành. Không lâu sau, cường đạo nổi loạn, liên quân 8 nước vào chiếm Bắc Bình, Đại sư rời khỏi Bắc Bình, đi qua thị xã Long Tuyền thành phố Định Châu đến núi Ngũ Đài tránh nạn, trở về Thái Nguyên, yết kiến vua Quang Tự và Tây thái hậu *[Từ Hi thái hậu]*, trình lên ngàn lượng bạc, Tây thái hậu gặp mặt khóc lớn, không biết lấy gì để tặng, ban cho quạt giấy đích thân vẽ, Tây thái hậu đột nhiên nói đau tim, thỉnh tụng chú gia bị. Đại sư vì thái hậu tụng chú Trường Thọ Vô Lượng Phật, trong chốc lát liền khỏe, ngày thứ hai, chiếu kiến Đại sư hỏi tiền đồ cát hung, Đại sư trả lời: Phải đi về phía Tây.

Lúc đó, bên ngoài truyền đi về phía Đông, để làm Tây thái hậu vui vẻ, thầy dạy Đại sư, trách Đại sư nói năng không thỏa đáng, nhưng kết quả thái hậu vẫn đi về phía Tây đến Trường An. Tây thái hậu cảm nhận sâu sắc sự thần kỳ của Đại sư, đặt lệnh cho Tái Lan kính tặng một chuỗi niệm châu san hô, bốn xấp gấm vàng để cảm tạ.)

Văn Thù Bồ Tát thị hiện với Hoạt Phật Chương Gia: Trời giá lạnh, vị tăng kỳ lạ dâng hoa sen

Đại sư (Hoạt Phật Chương Gia) lại nói đến chuyện của Ngài ở núi Ngũ Đài, Ngài ở núi Ngũ Đài, không biết đã gặp bao nhiêu thoại tướng kỳ lạ, và do cư sĩ Trần Tịnh Hiên chứng thực, nói kỹ càng thêm. Tác giả nhớ rõ ràng nhất là hai chuyện.

Có một năm mùa đông, ngày đông giá rét của phương Bắc, có thể nói là trời băng đất tuyết, cái lạnh làm da bị nứt nẻ. Một hôm, vào buổi sáng, Đại sư đang ăn bánh quai chèo, thấy người khác đến báo, nói có một vị Hán tăng cầu kiến. Một lát sau vị Hán tăng đến, mặc áo cà sa bằng vải bông có tay áo lớn, trên vai vác một cái thùng tre, nhìn thấy Đại sư, chắp tay không lạy, Đại sư hỏi ông: "Ông từ đâu đến?"

"Từ nơi đến mà đến." Hán tăng trả lời.

"Ông muốn đi đến nơi nào?" Đại sư hỏi.

"Đến nơi đi mà đi." Tăng trả lời.

"Ông họ gì?" Đại sư hỏi.

"Họ Phật." Tăng trả lời.

Đại sư liên tiếp gặp 3 câu khó, không hỏi thêm ông nữa, tiện tay lấy một cái bánh quai chèo cho ông ăn. Ông cũng không nói một tiếng cám ơn, thuận tay nhận lấy để vào trong tay áo (bởi vì trang phục Hán tăng và Lạt Ma khác nhau). Đại sư lại đưa ông thêm một cái, ông không lấy và nói: "Người xuất gia không tham, một cái là đủ." Ông để thùng tre trên

người xuống, để trên bàn rồi chạy ra ngoài, Đại sư tưởng rằng ông ra ngoài tiểu tiện, bèn phái người đi cùng ông, nhưng vừa ra khỏi cửa thì không thấy người đâu, trước sau trái phải, tìm khắp nơi không thấy. Kỳ lạ nhất chính là bên trong thùng tre đó, mọi người hiếu kỳ xem trong đó đựng cái gì? Đổ ra xem, là một đóa hoa sen màu trắng rất tươi, giống như vừa mới hái ra từ trong ao sen vậy. Lúc đó trời phương Bắc rét buốt, lại có một đóa hoa sen mới nở trong bùn đất mà không nhiễm dơ như vậy, đây không phải là Văn Thù Bồ Tát thị hiện, thì có thể là ai đây!

Trong cát đột nhiên xuất hiện dòng suối ngọt

Lại một chuyện thần kỳ không thể nghĩ bàn, là khi Đại sư (Hoạt Phật Chương Gia) triều bái Nam Ngũ Đài, Đại sư nói tổng cộng Ngài đã triều bái Nam Ngũ Đài 18 lần rồi, lần đó có lẽ là lần thứ 13?

Lần đó rất nhiều người đi theo, còn có lạc đà và ngựa, thời tiết vừa nóng vừa khô, không biết làm sao, quên đem theo nước uống, đi đến nửa đường, khát nước chịu không nổi, lúc đó một giọt nước cũng không có, mọi người xung quanh nghĩ cách tìm nước cho tôi, chỉ có một mình tôi (Hoạt Phật Chương Gia) ở lại giữ đồ, đợi một lát sau, họ vẫn chưa trở về, tôi lấy một cái chén sứ, men theo vách núi tìm nước, có lúc có nước từ trong núi từ từ chảy xuống, có thể dùng chén lấy một ít nước giải khát, nhưng tìm suối nước thì vẫn không có. Sau đó bỗng nhiên ở sa mạc phát hiện dòng nước, đó là một cái hồ nước, nước suối trong đó rất trong sạch, một chút vẩn đục cũng không có, nhìn thấy nước trong như vậy, trong lòng cũng tự nhiên mát rượi lên rồi.

Tôi (Hoạt Phật Chương Gia) lấy chén cuối xuống múc chén nước uống, thân tâm của tôi lúc này bỗng nhiên mát rượi.

Đúng lúc tôi đang uống nước, đối diện có ba vị Hán tăng đến, thời tiết nóng bức khắc nghiệt, họ vẫn mặc áo bông mới, cũng không nóng cũng không đổ mồ hôi, tôi nhìn thấy ba người họ đến, tôi rất hoan hỷ mời họ uống nước, mỗi người cũng uống một chén, sau đó, lại lấy một chén, sau đó họ lại lấy một chén mời tôi uống, chấp tay cám ơn mà đi, tôi lại uống hết chén nước thứ ba.

Đột nhiên nghĩ đến đại chúng, e rằng họ không tìm được nước, tôi liền đi tìm họ đến đây uống nước. Kể ra cũng lạ, khi tôi tìm thấy họ trở về, ở đây một giọt nước cũng không có, cả hồ nước cũng không thấy. Nhưng chén tôi uống nước vẫn còn ở đó, trong chén còn lại ít nước chưa uống hết, đất cát ở dưới, còn một giọt nước đọng lại, rõ ràng là ở đó. Kỳ lạ nhất chính là hồ nước lúc này nhìn thấy, cũng trở thành sa mạc, vốn dĩ không có hồ nước, đồng thời phái người đi tìm ba vị Hán tăng lúc nãy cũng không thấy.

Câu chuyện này của Đại sư (Hoạt Phật Chương Gia) và khi Đại sư Huyền Trang đi Ấn Độ thỉnh kinh, cũng là tình hình có được nước ở giữa sa mạc, có thể nói không thể nghĩ bàn, đây nhất định là Văn thù Bồ Tát hiển linh, hiện ra nước để giải cứu Đại sư, liên tiếp thấy sự cảm hóa đạo đức của Đại sư, nếu không thì tại sao người đi theo đều không có phước uống được dòng nước cam lồ chứ?

Đại sư (Hoạt Phật Chương Gia) nói từ buổi sáng Ngài uống hai chén nước lạnh, mãi cho đến ngày hôm sau, vẫn cảm giác toàn thân mát rượi, có cảm giác khinh an và dễ chịu không thể diễn tả.

Ở chùa Đông Sơn huyện Bình Đông (ghi chú: Ngày nay "Tháp An Lạc" ở chùa Đông Sơn trọng trấn của Phật giáo Bình Đông vẫn còn cúng dường xá lợi của Hoạt Phật Chương Gia),

cũng có một lần cảnh giới nhẹ nhàng, Đại sư nói hôm đó từ 12 giờ trưa đến 6 giờ chiều, tổng cộng 6 tiếng đồng hồ, cảnh giới đặc biệt tốt, Đại sư nói đã 20 năm rồi không thấy cảnh giới tốt, tâm không tạp niệm, tuy rằng cũng có người đến thăm hỏi, viết sổ kỷ niệm cho người trẻ tuổi, nhưng không có chút động tâm nào, đây lại là công phu thế nào đây? Một đêm kỳ lạ nọ, máy chụp hình lớn của Trần Tịnh Hiên bị trộm mất, trị giá hơn mười ngàn đồng, Đại sư điềm nhiên như không có gì xảy ra, nét mặt tiếng nói cũng không động, Ngài nói tài sản mà tôi mất ở Đại Lục là không thể tính đếm được, một chút này thì xem là bao nhiêu chứ? Huống hồ là vật ngoài thân. Nhưng càng kỳ lạ là chiếc máy ảnh đó lại nằm ở dưới tường che có người phát hiện, kẻ trộm đã lấy rồi, sao lại không đem đi, phải chăng là do thần hộ pháp và đạo lực của Đại sư âm thầm làm, cũng không thể biết được, nhưng sự độ lượng được mà không vui, mất mà không lo của Đại sư, cũng không phải người bình thường có thể làm được.

Những cảnh giới không thể nghĩ bàn của Đại sư, lúc đó tôi muốn phát biểu thành văn, để biểu dương đức hạnh đó, nhưng e rằng có người nói tôi lại nói chuyện kỳ quái lạ lùng, đồng thời cũng không được sự đồng ý của Đại sư nên không dám nhiều chuyện.

Các thoại tướng của Đại sư sau khi hỏa táng, xá lợi ngũ sắc hàng ngàn hàng vạn, lúc này tôi mới nói những lời đó, các đọc giả nhất định càng tin những gì Đại sư nói và tôi viết đều là "Chân ngộ, thật ngộ".

Soạn giả chú: "Hoạt Phật Chương Gia đời thứ 7" và "Hoạt Phật Chương Gia đời thứ 19" là Hoạt Phật chuyển thế Tạng truyền thuyết pháp khác nhau, tức là bắt đầu tính từ đời thứ 1, kỳ thực là cùng một người.

Pháp sư Nam Đình tán thán Đại sư Chương Gia – ân sư của Pháp sư Tịnh Không

Đại sư Chương Gia không chỉ là lãnh đạo biên cương được chính phủ coi trọng, mà còn có phẩm hạnh làm người không ai có được, đồng thời cũng là người có phong độ "Người khác không hiểu cũng không trách", thận trọng trong lời nói, không cần người biết. Về đức lượng của Ngài, ung dung và ôn hòa, không có tâm thị phi, không có quan niệm cậy quyền thế, đây đều là điều người khác hy vọng nhưng không thể đạt được.

—Trích lục bài văn của Pháp sư Nam Đình

Hộ Quốc Tịnh Giác Phụ Giáo Đại Sư Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ Xá Lợi Tháp Bia Ký Pháp sư Ấn Thuận

Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ, nhân vật đại biểu Già Đương phái, là tông phái lớn ở vùng biên giới Mông Cương, là một trong tứ đại Lạt Ma. Ký biệt núi Linh Thứu, thừa nguyện tái lai, duyên sâu ở Trung Quốc, được phong ban chức tước nhiều đời nối tiếp nhau, thệ nguyện của Ngài oai đức thần lực, cho nên chẳng phải người tầm thường có thể suy lường được. Đại sư đản sanh ở Thanh Hải, từ nhỏ tư chất thông minh. Lên 9 tuổi, Ngài được thỉnh về đế đô kế thừa phong vị Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ. Ngài thông minh linh hoạt, tiếng tốt khắp cả kinh đô Trung Quốc. Ngài hiểu rõ sâu rộng Ngũ Bộ, học hết tinh vi của Tứ Tục, hành theo luật nghi Bồ Tát và Tỳ kheo, ra sức tu tập yếu nghĩa của Trung Quán và Du Già. Cảm hóa làm cho Tăng tục tin phục, danh tiếng lớn vào Minh Kỳ *[chế độ phân chia tộc Mông Cổ của nhà Thanh]*. Lúc Cách Mạng Tân Hợi, ủng hộ Cộng Hòa, Bắc phạt hoàn thành, hỗ trợ cơ quan

trung ương, nhà nước phong cho Ngài hiệu là Đại Sư Tịnh Giác Phụ Giáo. Vận nước gặp khó khăn, Trung Quốc trải qua cuộc kháng chiến dẹp yên được loạn lạc, Đại sư thành tâm cống hiến sức lực cho quốc gia, lời kêu gọi đến gần xa, biểu dương chánh đạo, bài trừ dị đoan. Mặc dù giặc cướp dùng mọi cách uy hiếp, dụ dỗ, mua chuộc nhưng tấm lòng hộ quốc an dân của Đại sư không hề thay đổi. Sau khi thắng lợi trở về kinh đô, Ngài được gia phong thêm hiệu là Đại sư Hộ Quốc Tịnh Giác Phụ Giáo. Đại sư bay qua Đài Loan, hoằng giáo chỉ dạy dân chúng, cần mẫn không biết mệt mỏi. Ngài hết lòng trung thành với quốc gia và dân tộc, được người đời tôn sùng đức hạnh và danh vọng, mới biết thời xưa, dù Bảo Chí ở nước Lương, Phật Đồ Trừng tại nước Triệu, cũng chẳng thể hơn đâu! Đại sư truyền đạo giáo hoá ở Mông Kỳ, ban bố rộng rãi mưa pháp. Chủ trì Hội Phật giáo Trung Quốc, lãnh biểu tăng chúng, trải qua 10 năm. Hành hóa đến Đài Loan và Nhật Bản, xiển dương ánh đạo nước nhà, nghiêm trừ ngoại ma. Cung đón xá lợi Ngài Huyền Trang, mở ra thời kỳ thịnh pháp trong kiếp mạt. Bản thể có không chỉ là một, dung nhập chánh giáo không trở ngại. Quả thật sức mạnh của sư tử, không phải hành vi của các con vật khác có thể sánh bằng! Hoá duyên đã xong, trở thành chân nhân, ngày 4/3 Dân Quốc năm 46, thọ 68 tuổi. Chính phủ tổ chức lễ truy điệu long trọng, đích thân tổng thống cùng các bộ trưởng đều quang lâm viếng, thương xót chính phủ và dân chúng, buồn thương cho tăng và tục, đằng sau sự quang minh đặc biệt, chỉ có thể so sánh với Huyền Trang đời Đường. Sau khi trà tỳ được sáu ngàn viên xá lợi, sáng như hạt châu, tất cả đều kết nhụy. Từ phi thừa đều giáo hóa, nhiều đời thâm tu, lại không có để dấu chân như người thường, mà đặc biệt tốt lành kỳ dị đến dường ấy! Chính phủ công bố tuyên

dương, ban thêm phong hiệu Huyền Đức, cho nên xây dựng tháp thờ xá lợi ở hướng bắc của núi Phước Thọ. Nhìn bia đá nguy nga, như giáo hóa nơi xa xôi. Ôi! Thánh đức không có giới hạn, bi nguyện tột cùng! Chúng sanh nương nhờ Ngài trở về thuyền từ mà được độ, mật hạnh của Ngài thật khó biết, ở đây chỉ ghi chút vết tích giáo hóa của đám mây đã bay qua mà thôi.

Lời tựa tác phẩm "Nguyên Viễn Lưu Trường" kỷ niệm 50 năm Đại sư Chương Gia viên tịch

Pháp sư Tịnh Không

Hôm nay là 50 năm Đại sư Chương Gia viên tịch, Đại sư là ân sư đầu tiên của tôi, nhờ có ân sư chỉ thị con đường thành Phật, uống nước nhớ nguồn, cảm ân sâu sắc. Từ khi tôi học Phật đến nay là 56 năm, giảng kinh dạy học 49 năm, có thể được một ít thọ dụng chân thật trong Phật pháp, đều là nhờ thầy đặt nền tảng kiên định trong 3 năm.

Đại sư Chương Gia, ở Mông Cổ Tây Tạng, người ở đó không gọi Ngài là "Đại sư", mà tôn Ngài làm "Hô Đồ Khắc Đồ". "Hô Đồ Khắc Đồ" là tiếng Mông Cổ, có nghĩa là "minh tâm kiến tánh", "sanh tử tự tại". Trong Phật giáo Tạng truyền, tứ đại Hô Đồ Khắc Đồ của tứ đại Hoàng giáo (thông thường gọi là "Tứ đại Lạt Ma"), bao gồm Đạt Lai Lạt Ma của tiền Tạng, Ban Thiền của hậu Tạng, Triết Bá Tôn Đan Ba của Ngoại Mông Cổ, và Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ của Nội Mông Cổ. Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ, là Hoạt Phật tối cao của Phật giáo Tạng truyền ở khu vực Nội Mông Cổ (tức lãnh tụ tôn giáo), thông thường được xem là hóa thân của Văn Thù Bồ Tát, cùng với "Triết Bá Tôn Đan Ba Hô Đồ Khắc Đồ" gọi

chung là hai Lạt Ma lớn của Mông Cổ. Dựa vào ghi chép của tiểu sử liên quan, Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ đến nay tổng cộng chuyển thế 19 đời. Thầy của tôi, sinh ra ở tỉnh Thanh Hải vào niên hiệu Quang Tự năm 16 (năm 1890). Tên thật là "La Tang Ban Điện Đan Tất Dung Mai" (dịch ý là Thiện Huệ Cát Tường Giáo Đăng). Lúc 3 tuổi liền được nhận định là linh đồng của Hoạt Phật Chương Gia đời thứ 19 chuyển thế, nghênh đón vào chùa Triều Tạng, về sau theo kinh sư Đạt Tề Trát Mộc Tô học tập Phật pháp. Năm 7 tuổi xuất gia, bèn cử hành đại điển Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ đời thứ 19 tọa sàng. Năm 9 tuổi, liền được nghênh thỉnh vào kinh cúng dường, nhận được sắc phong của hoàng đế Quang Tự và Từ Hi thái hậu, kế vị làm Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ đời thứ 19.

Khu vực giáo hóa của Đại sư Chương Gia, có đông đảo tín chúng 49 kỳ Nội Mông và 29 kỳ Thanh Hải. Những chùa chiền Ngài quản lý, ở Nội Mông Kỳ hơn 300 ngôi. Ngoài ra, ở Bắc Kinh, Liêu Ninh, Nhiệt Hà, Tuy Viễn, Sát Cáp Nhĩ, Đa Luân, Thanh Hải và núi Ngũ Đài – Sơn Tây, đều có chùa do Ngài chủ quản. Lạt Ma ở mỗi một chùa, nhiều thì có ba, bốn ngàn người, ít thì cũng có ba, bốn trăm người, khoảng một trăm ngàn Lạt Ma, đều là đệ tử xuất gia của Ngài, Ngài là trung tâm tín ngưỡng của nhân dân Nội Mông.

Đại sư Chương Gia là quốc sư ba triều đại Từ Hi, Bắc Dương và Tưởng Trung Chánh, nhận sự vinh hạnh đặc biệt, từng được Đường Đức Tông nhà Thanh sắc phong hiệu "Đại Lạt Ma Trát Tát Khắc", và con dấu "Đại Quốc Sư Phổ Thiện Quảng Từ", Ngài ở lại Bắc Kinh. Từ sau năm 1912, Dân Quốc thành lập, Chương Gia nhận được sự tôn sùng như cũ của chính phủ, trước sau được phong đức hiệu "Hoằng Tế Quang Minh", "Chiêu Nhân Xiển Hóa", "Hộ Quốc Tịnh Giác Phụ

Giáo". Ngài từng giữ chức ủy viên Hội Ủy viên Mông Tạng, tư chính phủ Tổng Thống. Ngài có sức ảnh hưởng hết sức quan trọng trong những năm đầu hoằng truyền, lưu hành Phật pháp ở Đài Loan. Ngài học vấn uyên bác, tinh thông ngôn ngữ và văn học Hán, Mãn, Mông, Tạng. Tuy chức vị quan to, vẫn nghiêm trì giới luật, hiền từ thành kính, thân thiết hòa nhã, ở bên cạnh Ngài, cho dù không nói chuyện cũng cảm thấy sự bình lặng đặc biệt.

Năm tôi 26 tuổi, giáo sư Phương Đông Mỹ nói với tôi, "Phật là đại triết, Phật là thánh triết; kinh Phật là triết học bậc cao, học Phật là hưởng thụ tối cao của đời người", bắt đầu từ đây mới học Phật, xem kinh Phật. Tiếp xúc Phật pháp chưa đến một tháng, nhờ sự giới thiệu của hàng xóm Mẫn Mạnh Kinh (một vị thân vương của Mông tộc vào những năm cuối đời nhà Thanh, người ta gọi là "Mẫn thân vương"), tôi biết được Đại sư. Tuy rằng thời gian tôi thân cận Đại sư không lâu, chỉ có ba năm, nhưng ảnh hưởng rất sâu. Thầy Phương giới thiệu tôi vào cửa Phật, nhưng tôi chưa biết gì. Đại sư Chương Gia chỉ bảo tôi đọc "Thích Ca Phổ", "Thích Ca Phương Chí", mới chân chánh nhận biết Thế Tôn. 10 năm theo thầy Lý Bỉnh Nam học tập kinh giáo, biểu lộ "chí thành cảm thông", nếu không phải Đại sư Chương Gia dạy tôi "nhìn thấu, buông xả", đặt nền móng học Phật của tôi thì cho dù có học tập kinh giáo 10 năm, cũng không có được sự thọ dụng lớn như vậy.

"Tri ân báo ân" xác thực là cơ bản của sự thành tựu thế xuất thế gian. 5000 năm văn hóa Trung Quốc kéo dài đến nay, căn bản chính là ân cha mẹ, ân sư trưởng. Quạ mớm cho cha mẹ ăn, dê vì biết ơn mà quỳ xuống bú, nếu như người không biết ơn nghĩa, còn không bằng cầm thú, làm sao thành Phật? Thân mạng chúng ta có được là nhờ cha mẹ, pháp thân huệ

mạng do Phật Đà, sư trưởng, ân đức to lớn, càng tưởng niệm hồi báo, thì càng cảm ân sâu sắc khó báo đáp. Hiện nay hoàn cảnh toàn cầu lạ thường, thiên tai nhân họa không ngừng, động loạn xung đột tới tấp, căn bản của những điều này đều là do lòng người bất thiện mà gây ra. Lòng người bất thiện, nguyên nhân là do lơ là sự giáo huấn của thánh hiền, làm cho lòng người theo hướng tự tư tự lợi mà không biết quay đầu. Vì vậy cổ thánh tiên triết, không có vị nào không dạy nhân dân hiếu kính cha mẹ, phụng sự sư trưởng từ nhỏ, từ từ mở rộng lòng yêu thương chân thành, đạo đức nhân nghĩa đối với tất cả chúng sanh. Nên biết, "giữ tâm hiếu kính, tri ân báo ân" xác thực là căn bản của việc trở thành thánh hiền; là sự khởi đầu tiêu tai diệt họa, vạn thiện vạn đức; là nguồn gốc của hạnh phúc đời người, hài hòa thế giới. Chúng tôi kỳ vọng sâu sắc, đại chúng học Phật đều có thể phát tâm đại nguyện, làm tấm gương tốt nhất cho xã hội, cho đại chúng, làm cho lòng người quay về thuần tịnh thuần thiện, hóa giải tai họa trong vô hình, khôi phục sự an định hòa bình chân chánh của thế giới. Chỉ có tự mình cố gắng hết sức làm theo giáo huấn của thầy, mới báo đáp được một chút ân tri ngộ thôi.

—Tháng 2 năm 2007 ở Hong Kong

Tưởng nhớ ân thầy – Nhân duyên của Pháp sư Tịnh Không theo Đại sư Chương Gia học Phật

Đại sư Chương Gia là vị thầy đầu tiên của Pháp sư Tịnh Không theo học Phật. Pháp sư Tịnh Không tiếp xúc Phật pháp chưa đến một tháng, thì nhờ hàng xóm Mẫn Mạnh Kinh (Một vị thân vương Mông tộc cuối đời nhà Thanh, mọi người gọi là Mẫn thân vương) giới thiệu Ngài biết Đại sư Chương Gia. Lúc

đó Pháp sư Tịnh Không 26 tuổi, còn có việc làm, do đó, chỉ có chủ nhật mới có thể đến thỉnh giáo Đại sư Chương Gia. Đại sư Chương Gia vô cùng từ bi, mỗi tuần dạy Pháp sư Tịnh Không một đến hai tiếng. Pháp sư Tịnh Không tiếp nhận giáo huấn của Đại sư Chương Gia ba năm, đặt nền móng tu học cho sau này, ân đức của Đại sư Chương Gia khắc sâu trong lòng của Pháp sư Tịnh Không.

Xin trích lục lời giáo huấn của Đại sư Chương Gia khiến Pháp sư Tịnh Không phản tỉnh suy nghĩ như sau:

[Học Phật bắt đầu học từ đâu?]

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, lần đầu tiên gặp được Đại sư Chương Gia, tôi thỉnh giáo với Ngài, tôi nói: "Phật pháp tốt, ai cũng hiểu được điều này, nhưng bắt đầu từ đâu mới có thể thâm nhập? Chúng con luôn hy vọng có thể đạt được rất nhanh." Ngài dạy tôi 6 chữ – "Nhìn cho thấu, buông cho được". Tôi lại thỉnh giáo Ngài: "Bắt đầu từ đâu?" Ngài nói với tôi: "Bố thí". Buông xuống chính là bố thí, nhìn thấu chính là trí tuệ, hai phương pháp này kết hợp và hỗ trợ lẫn nhau, càng chịu buông xả, trí tuệ càng tăng trưởng; trí tuệ càng tăng trưởng, buông xả càng triệt để. Vì vậy, học Phật bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ bố thí. Không những có thể buông xả thân tâm thế giới, quan trọng nhất là phải buông xả phân biệt, buông xả chấp trước, buông xả vọng tưởng, tâm mới có thể thật sự được thanh tịnh.

[Học Phật như thế nào?]

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, Đại sư Chương Gia dạy tôi đọc "Thích Ca Phổ", "Thích Ca Phương Chí", hai bộ sách này chính là truyện ký của Thích Ca Mâu Ni Phật. Biết Phật giữ tâm như thế nào, sinh hoạt như thế nào, làm sao đãi người tiếp vật, mới có thể học Phật.

[Làm sao có cuộc sống tự tại tùy duyên?]

Khi tôi học Phật, Đại sư Chương Gia nói với tôi: "Thật sự phát tâm học Phật, hoằng pháp lợi sanh, cả đời của con tự nhiên có Phật Bồ Tát chiếu cố, cái gì cũng không cần bận tâm." Câu nói này rất có lý, ý nghĩ gì cũng không có thì tâm địa thanh tịnh rồi, tâm địa thanh tịnh thì phóng quang minh.

[Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng]

Đại sư Chương Gia nói với tôi: "Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng". Ngài nói, có rất nhiều người cầu rồi nhưng không có cảm ứng, không phải không cảm ứng, mà là họ cầu không như pháp, cầu như lý như pháp, nhất định có cảm ứng.

[Sám hối như thế nào?]

Đại sư Chương Gia dạy tôi pháp môn sám hối. Cái gì gọi là "sám hối"? Có thể phát hiện tật xấu, lỗi lầm của bản thân, trong Phật pháp gọi đây là khai ngộ, sau khi ngộ thì sửa đổi lại tập khí, tật xấu, đây gọi là tu hành.

[Phật giáo trọng thực chất, không trọng hình thức]

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, Đại sư Chương Gia dạy tôi "Phật giáo trọng thực chất, không trọng hình thức". Thực chất là gì? Làm được. Nếu như chúng ta chỉ quy y trên hình thức nhưng không làm được, Phật tuyệt đối không thừa nhận quý vị là đệ tử của Phật, thần hộ pháp cũng tuyệt đối không ủng hộ quý vị, bởi vì quý vị không phải là đệ tử Phật, quý vị không phải là người thiện thật sự.

[Ý nghĩa chân thật của Án, A, Hồng]

Pháp sư Tịnh Không từng thỉnh cầu bút tích thư pháp của Đại sư Chương Gia, Ngài dùng Tạng văn viết 3 chữ "Án, A, Hồng". Đại sư giải thích "Án" là thân, bao gồm pháp thân, báo

thân, ứng hóa thân; "A" là khẩu; "Hồng" là ý, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, phải giữ gìn thanh tịnh như hoa sen, trong bùn nhưng không bị nhiễm.

[Làm sao làm được hòa thuận với nhau?]

Đại sư Chương Gia và người đứng đầu của Hồi giáo, quan hệ vô cùng mật thiết, vô cùng thân thiện, hai bên tôn trọng lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, tôi theo Ngài ba năm, đây là tôi tận mắt nhìn thấy. Đây là nguyên nhân gì vậy? Là giáo dục. Có thể chung sống hòa thuận với chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, tôn giáo khác nhau, không phải sức mạnh của chính trị, cũng không phải sức mạnh của quân sự, khoa học kỹ thuật và kinh tế đều không làm được, chỉ có giáo dục.

[Giới luật là đời sống tiêu chuẩn của Phật Bồ Tát]

Khi Đại sư Chương Gia viên tịch, tôi dựng lều ở bên cạnh lò hỏa táng của Ngài, tôi ở đó ba ngày ba đêm, hôm đó tôi nghiêm túc suy nghĩ, trong ba năm tôi theo thầy, thầy dạy tôi những gì? "Giới luật rất quan trọng" – câu nói này ấn tượng sâu sắc nhất. Vì sao Đại sư Chương Gia nhấn mạnh câu nói này? Bởi vì giới luật là đời sống tiêu chuẩn của Phật Bồ Tát, thánh nhân, chúng ta phải trở thành thánh hiền, thành Phật Bồ Tát, thì phải đạt được đời sống tiêu chuẩn tương đồng với họ, sau khi tôi hiểu rõ đạo lý này, mới bắt đầu đọc "Giới Kinh". Nguyên tắc của "Giới Kinh" chính là "Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành", tiêu chuẩn của thiện ác không phải y theo nhân tình thế thái của thế gian, điều này có thể thay đổi; tiêu chuẩn thật sự của thiện ác là tương ưng với tánh đức của tự tánh, cũng chính là tương ưng với thanh tịnh, bình đẳng, giác, vì vậy sẽ không thay đổi.

[Làm sao trì giới?]

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, Đại sư Chương Gia nói với tôi: "Giới là căn bản, học một điều thì thọ một điều." Ngài không có quan điểm đến giới đàn thọ giới, mà dạy tôi tự mình đọc, điều nào làm được, thì phát tâm làm điều đó, sau khi làm được, lại phát tâm làm điều kế tiếp, như vậy gọi là thật sự thọ giới.

[Tịnh niệm tương tục]

Công phu niệm Phật không ở miệng niệm, mà là trong tâm có Phật. Người chân chánh niệm Phật thì trong công việc, giao tiếp, Phật hiệu cũng không gián đoạn. Nhưng niệm ra tiếng, ảnh hưởng người khác, vì vậy phương pháp tốt nhất là trì Kim Cang. Miệng niệm Phật, nhưng không có tiếng, chính là "trì Kim Cang". Đại sư Chương Gia chính là dùng phương pháp này, khi Ngài tiếp khách, ngoại trừ khi nói chuyện, chuỗi hạt trên tay lần không gián đoạn, thật sự là 12 thời không gián đoạn, điều này hiếm có!

[Người như thế nào có tư cách học Mật tông?]

Mật tông là một giai đoạn cao nhất trong Phật pháp Đại thừa. Người như thế nào có tư cách học Mật tông? Đại sư Chương Gia nói phải bắt đầu học từ giới luật, do giới được định, do định khai tuệ, sau khi khai tuệ, mới có tư cách học Mật. Nói một cách khác, không có căn bản định tuệ tương đương, thật sự không thấm được.

[Biết khó làm dễ]

Đại sư Chương Gia dạy tôi, tổng kết luận của Phật pháp là "Biết khó làm dễ" – hiểu rõ rất khó, thật sự làm được rất dễ. Thật sự thông hiểu, không thể không làm được; hễ không làm được, nhất định là không thông hiểu.

[Thiện xảo của dạy học]

Căn bản Phật học của tôi là theo Đại sư Chương Gia ba năm có được, Ngài quy định tôi mỗi tuần gặp Ngài một lần vào ngày chủ nhật, thời gian là hai tiếng đồng hồ, giảng Phật pháp cho riêng mình tôi. Trong hai tiếng đó, thời gian Đại sư thật sự giảng Phật pháp cho tôi nghe, nhiều nhất không quá 10 phút, thời gian còn lại, Ngài nhìn đôi mắt của tôi, sau này mới biết được đó là huấn luyện định. Cả đời tôi thân cận rất nhiều thiện tri thức, phương pháp khéo léo tài tình mà Đại sư Chương Gia sử dụng, tôi hoàn toàn bị bầu không khí đó của Ngài nhiếp thọ rồi. Khai thị của Ngài giảng tuy rằng đơn giản và ngắn ngủi, nhưng có sức mạnh, sau khi nghe xong, cả đời đều không quên, quả là thọ dụng!

[Chân tướng của lên đồng]

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, thỉnh giáo Đại sư Chương Gia về việc có liên quan đến lên đồng, Ngài nói với tôi, đó là linh quỷ giả mượn danh nghĩa của Phật Bồ Tát, giả mạo Phật Bồ Tát, họ cũng muốn tu thiện, đa phần là khuyên người đoạn ác tu thiện, nhưng việc nhỏ linh nghiệm, việc lớn thì không linh nghiệm nữa. Đại sư Chương Gia nói với tôi, bởi vì công vương đại thần của Từ Hi thái hậu và chính phủ Mãn Thanh đều tin tưởng lên đồng, đến nỗi quyết sách của quốc gia đều không dám làm chủ, đều quyết định bởi lên đồng, vì vậy Mãn Thanh mất nước, chính là mất ở chỗ lên đồng.

[Tâm tịnh tự nhiên mát]

Thầy Lý Bỉnh Nam nói cảnh giới của Đại sư Chương Gia chúng ta không hiểu được, nhưng mức độ thấp nhất, chúng ta có thể quan sát được biểu hiện bên ngoài của Ngài được mát mẻ tự tại, bởi vì y phục của Lạt Ma Tây Tạng rất dày, vào mùa

hè của Đài Loan, Ngài vẫn mặt y phục dày như vậy, vả lại đôi giày như đôi ủng, người khác mặc phong phanh vẫn phải quạt, trước giờ Ngài chưa từng quạt. Có người hỏi: "Đại sư Chương Gia, Ngài có nóng không?" Đại sư Chương Gia nói: "Tâm tịnh tự nhiên mát."

[Thân giáo của Đại sư Chương Gia]

1. Đại sư Chương Gia đi đứng nằm ngồi, thật sự "thường ở trong định" như kinh Phật nói, vả lại ngôn ngữ vô cùng đơn giản, âm thanh vang vọng, làm cho quý vị khi nghe lời Ngài nói, luôn ghi nhớ không quên.

2. Năm đó Đại sư Chương Gia còn tại thế, tuy rằng Ngài là nhân vật rất quan trọng trong chính phủ, nhưng Ngài đã từng nói với tôi: "Tôi không có chút hứng thú gì với những điều này, nhưng họ cứ lôi kéo không còn cách nào khác, chỉ biết đi giao thiệp xã giao." Tâm Ngài thanh tịnh, tuyệt đối không có những suy nghĩ về hư vinh.

3. Tôi theo Đại sư Chương Gia học Phật ba năm, trong ba năm, tôi chưa từng cúng dường cho Ngài một phân tiền, ngược lại có lúc lên lớp trễ hơn, buổi trưa Ngài sẽ mời tôi ăn cơm. Nếu như có một lần, hai lần không lên lớp, Ngài liền tìm người đến thăm tôi, hỏi tôi vì sao không lên lớp? Có phải bị bệnh không? Hay là có nguyên nhân khác? Ngài quan tâm như vậy, tôi không thể không đi rồi. Vì vậy, thiện tri thức thật sự vô cùng từ bi.

—Tác phẩm "Nguyên viễn lưu trường" kỷ niệm 50 năm
Đại sư Chương Gia viên tịch

LÃO CƯ SĨ LÝ BỈNH NAM – ÂN SƯ CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Truyện về cư sĩ Lý Bỉnh Nam

Vu Lăng Ba

Lý Bỉnh Nam, danh Tuyệt, tự Bỉnh Nam, hiệu Tuyết Lư, pháp hiệu Đức Minh, ký tên Tuyết Lư, Tuyết Tẩu, là người Tế Nam – Sơn Đông, sinh ngày 7 tháng chạp năm Canh Dần đời Thanh niên hiệu Quang Tự năm 16 (1890). Cha là Thọ Thôn Công, ở cảng Nội Khoán Môn thành phố Tế Nam, thích làm việc thiện, dạy đạo lý làm người.

Tuyết Lư từ nhỏ thông minh hiếu học, các kinh tử sử, lần lượt đọc tụng, làm thơ hay, biết thổi sáo, kiếm thuật tốt, kiêm thuật y thư, vô cùng giỏi giang.

Kỷ nguyên Dân Quốc đầu tiên, Tuyết Lư 23 tuổi, tổ chức "Hội giáo dục thông tục" cho giới giáo dục Tế Nam, đảm nhận hội trưởng. 5 năm, đổi tên thành "Hội Nghiên cứu Giáo dục Thông tục", thiết lập giảng tọa ở Tây Môn Nguyệt Đông, lại thường đến các thị trấn du hành diễn giảng, xuất bản ca khúc thông tục để cải thiện phong tục, tăng thêm danh dự trong lãnh đạo chính phủ tỉnh.

Dân Quốc năm thứ 9, đảm nhận trưởng giám ngục huyện Cử, tận mắt thấy phòng nhỏ hẹp ẩm thấp, thương xót phạm nhân, tìm cách để cải thiện, gian nan trắc trở 5 năm, cuối cùng được xây lại nhà giam, cơ sở hoàn thiện, màu sắc đẹp đẽ. Đồng thời lại đề xướng đức hóa *[dùng đức hạnh cảm hóa]* ở hình phạt nặng, tăng cường giáo hóa trong nhà giam, người bị giam biết sai hướng thiện.

Lúc đó, Nam Xương Hiếu Liêm Mai Hiệt Vân Quang Hi, nhận chức trưởng phòng kiểm sát cao cấp ở Sơn Đông. Hiệt

Vân là đệ tử nhập thất của lão cư sĩ Dương Nhân Sơn ở tinh xá Kỳ Hoàn, chuyên học Pháp Tướng Duy Thức, ở bờ hồ Đại Minh – Tế Nam thiết lập Phật học giảng tọa, giảng giải Duy Thức, mỗi lần Tuyết Lư giảng đều đến dự, nhận được nhiều sự khen ngợi.

Dân Quốc năm 16 thời kỳ Bắc Phạt, binh đến Cử thành, quan huyện biết việc này bỏ thành đi, trong thành hỗn loạn, Tuyết Lư dẫn đầu cảnh binh duy trì trật tự, an định lòng người. 17 năm, cường đạo Lưu Quế Đường ngang nhiên xâm phạm Cử thành, huyện trưởng đi về phía Bắc, Tuyết Lư kết hợp cơ quan và thân sĩ trong huyện, tổ chức Hội Ủy viên Huyện chính lâm thời, cứu dân bị nạn, giữ thành đợi quân cứu viện. Dân Quốc năm 19, đại chiến Trung Nguyên của Diêm, Phùng, Tưởng; Cử thành bị bao vây, ban ngày bị kích pháo, lương thực của dân chúng gần như hết, mạng người khó giữ. Tuyết Lư ở trong thành, ngẫu nhiên đọc được "Họa Tập Hộ Sanh" của Phong Tử Khải, cảm nhận sâu sắc nguồn gốc chấm dứt binh đao là ở giới sát hộ sanh, liền vì bá tánh lập thệ, gặp nạn không chết, quyết định cả đời ăn chay, không bao lâu sau Cử thành giải vây, thực hiện lời thề, từ đó không ăn thịt nữa.

Lúc đó, Pháp sư Ấn Quang ở Tô Châu, thành lập xã Hoằng Hóa, ấn tống kinh Phật, vùng xa chỉ cần trả phí vận chuyển, Tuyết Lư xin tài liệu, nhận được sách "Giới thiệu sơ lược về Phật học", "Giới thiệu Phật pháp", đọc thấy hoan hỷ, trong lòng ngưỡng mộ Pháp sư Ấn Quang, nhưng đường xa không có cách nào quy y. Qua vài năm, gặp một vị cư sĩ là đệ tử của Pháp sư Ấn Quang, Tuyết Lư nói rõ ý nguyện xưa, cư sĩ đồng ý viết thư giới thiệu. Do nhân duyên đó, thư từ qua lại quy y với Pháp sư Ấn Quang. Ba năm trôi qua, đặc biệt đến chùa Báo Quốc – Tô Châu yết kiến Pháp sư Ấn Quang, Pháp sư ở

Quan Trung tiếp kiến, tăng thêm sự khuyến khích. Pháp sư tiếp người đến yết kiến ở Quan Trung, chỉ nói hơn 10 phút, nhưng Tuyết Lư lại được khai thị cả ngày.

Dân Quốc năm 23, huyện Cử sửa lại Huyện Chí, tổng biên tập là thái sử Trang Tâm Như, học giả uyên thâm toàn ấp tham dự việc phân soạn, Tuyết Lư từ giám ngục chuyển nhiệm phân soạn, trong đó 4 loại: cổ tích, quân sự, tư pháp, kim thạch, đều do Tuyết Lư phụ trách chỉnh lý. Ba năm xong việc, do sự tiến cử của thái sử Trang, nhận lời mời làm bí thư nhà thờ phụng Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư, rồi đảm nhận bí thư cho chủ nhiệm.

Năm 26, cầu Lư Câu có biến cố, chiến tranh Trung Quốc – Nhật Bản xảy ra, Hoa Bắc liên tục bị chiếm đóng, chính phủ Quốc Dân dời đến Trùng Khánh, Tuyết Lư cũng theo Khổng Đức Thành – chủ nhiệm nhà thờ phụng vào Tứ Xuyên. Khi ở Trùng Khánh, có một hôm đi ngang qua chùa Trường An, nghe Đại sư Thái Hư ở trong chùa, Tuyết Lư trước kia có đọc tạp chí "Hải Triều Âm", ngưỡng mộ đã lâu đức phong của Đại sư, nay có nhân duyên, liền cầu yết kiến. Vừa bước vào, vui mừng khi thấy cư sĩ Mai Hiệt Vân cũng có mặt. Lúc đó, chùa Trường An thiết lập xã Phật học, Đại sư Thái Hư tuyển người đến giám ngục hoằng pháp. Mai Hiệt Vân tiến cử Tuyết Lư, Tuyết Lư cùng với Định Cửu Sư – vị xuất gia ở Tứ Xuyên đến nhà giam Trùng Khánh và các huyện lân cận để diễn giảng Phật pháp, rất hiệu quả, Đại sư Thái Hư từng đề chữ khen ngợi việc này.

Thời kháng chiến ở Trùng Khánh, máy bay oanh tạc không ngày gián đoạn, Tuyết Lư theo chủ nhiệm Khổng rời Trùng Khánh đến ngoại thành núi Ca Lạc, có vài căn nhà trệt trong rừng, gọi là biệt thự Y Lan. Đỉnh núi Ca Lạc có chùa Vân Đỉnh, không có tăng trụ trì, người nhà của các nhân viên và giáo viên

trường học ở xen kẽ. Trước điện treo "Hội giảng diễn Phật học", là chữ của Đại sư Thái Hư viết, dưới sự thăm hỏi, biết là Đại sư thiết lập. Tuyết Lư hoan hỷ cảnh tĩnh mịch, mỗi sáng nhất định bước lên lạy Phật tụng kinh. Ở lâu chưa thấy có người đến giảng diễn, bắt đầu ngộ ra tấm biển là hộ pháp giữ quyền treo lên, mới thỉnh cầu Đại sư Thái Hư, nguyện nhận chức diễn giảng, Đại sư đồng ý, thính chúng nghe giảng tăng lên trong vài năm, cuối cùng chùa do vậy mà được trùng hưng.

Sau khi kháng chiến thắng lợi, Tuyết Lư theo chủ nhiệm Khổng về đô, ở Nam Kinh ba năm, từng theo chủ nhiệm Khổng ba lần đến Khúc Phụ, do tắc nghẽn đường giao thông, chỉ một lần về Tế Nam thăm người nhà. Thời gian ở Nam Kinh, lập đạo tràng ở chùa Phổ Chiếu và liên xã Chánh Nhân, giảng kinh hoằng pháp. Năm 38, Tuyết Lư 60 tuổi, theo chủ nhiệm Khổng đến Đài Loan.

Sau khi Tuyết Lư đến Đài Loan, chủ nhiệm Khổng xây một căn nhà trệt kiểu Nhật ở trong một hẻm nhỏ đường Phục Hưng thành phố Đài Trung, thầy làm việc ở đó, ăn ở tại đó, sau khi sắp xếp công vụ xong, liền tìm nơi hoằng pháp. Lúc đầu tìm được chùa Pháp Hoa, đầu tiên giảng "Tâm Kinh", tiếp theo giảng "Tứ Thập Nhị Chương Kinh". Thầy là một vị có giấy chứng nhận bác sĩ Đông y, lập phòng khám bệnh trong chùa, khám chữa bệnh từ thiện cứu giúp đại chúng, lại xây phòng đọc sách báo, bố trí sách Phật rộng rãi, tạo điều kiện cho thính chúng đọc. Từ đó pháp duyên ngày càng rộng lớn, nơi giảng kinh mở rộng đến chùa Linh Sơn, chùa Bảo Giác, chùa Bảo Thiện, Thận Trai đường, Bồ Đề trường, hội quán Phật giáo.

Thành phố Đài Trung có Tiên Thiên đại đạo hoặc Loan Đàn của Long Hoa giáo như Từ Thiện đường, Tán Hóa đường,

Long Ý đường, những nơi này cũng mời thầy đi giảng kinh, thời gian lâu dần, các tín đồ trong Loan Đàn cũng quy y Phật giáo, tu trì pháp môn Tịnh Độ. Ngoại trừ việc thầy giảng kinh hoằng pháp ở nhiều nơi, lại mở "Phật học vấn đáp" trên rất nhiều tạp chí, mượn tạp chí mà lưu thông rộng rãi, như tập san Phật giáo "Giác Quần", "Giác Sanh", "Cây Bồ Đề", "Từ Quang", "Minh Luận", đều có chỗ để Phật học vấn đáp của lão nhân Tuyết Lư.

Đại sư Huệ Viễn tổ chức niệm Phật ở núi Lư, đại hoằng Tịnh Độ tông ở Trung Nguyên. Đời của Đường Tông, đã có tục lệ "Nhà nhà Quán Thế Âm, hộ hộ A Di Đà". Tuyết Lư nhìn thấy việc này, liền phát ý nguyện xây liên xã. Dân Quốc năm 39, cùng với các cư sĩ Đổng Chính Chi, Từ Táo Sanh, Chu Viêm Hoàng, Trương Tùng Bách tổ chức liên xã Phật giáo ở Đài Trung, vị trí của xã ở trong chùa Pháp Hoa, Tuyết Lư trúng cử xã trưởng lần thứ nhất. Năm sau, do hai vị cư sĩ Hứa Khắc Tuy, Chu Viêm Hoàng quyên tiền mua được một căn nhà dân để thành lập liên xã, sau này nhiều lần xây dựng mở rộng, mới trở thành đạo tràng Tịnh Độ nguy nga trang nghiêm ở Đài Loan.

Tháng 10 Dân Quốc năm 40, liên xã thành lập hai đoàn hoằng pháp nam chúng, nữ chúng; nam chúng hoằng pháp trong nhà giam Đài Trung, nữ chúng hoằng pháp ở nhà các liên hữu các nơi. Tháng giêng năm 41, khánh thành đại điện liên xã, lại lễ thỉnh Hòa thượng Bân Tông, và các vị Pháp sư Sám Vân, Tịnh Niệm truyền trao Bồ Tát giới, trước sau người thọ giới có vài trăm người. Năm đó, thành lập Phật học giảng tọa, lớp bổ túc Quốc văn ở liên xã, Tuyết Lư đích thân giảng Phật học, các giáo sư Khổng Đức Thành, Lưu Nhữ Hạo, Chu Bang Đạo, Hứa Tổ Thành giảng "Luận Ngữ" quốc văn, sau

này trở thành thói quen. Tháng 6 năm 49, kỷ niệm 10 năm thành lập liên xã, lại mời lão Hòa thượng Chứng Liên bắt đầu thành lập đạo tràng truyền giới, người thọ giới quy y hơn ngàn người, gọi là Thiên Nhân Giới Hội.

Do sự thành lập liên xã ở Đài Trung, bầu không khí niệm Phật hưng thịnh ở các nơi. Dân Quốc năm 44, thầy đến huyện Đào Viên phía Bắc Đài Loan giảng kinh, giúp đỡ liên hữu nơi đó thành lập liên xã Phật giáo Đào Viên. Tháng 5 năm 45, thầy đến huyện Bình Đông giảng kinh, cũng thành lập đoàn niệm Phật. Sau này, các nơi phía Trung Đài Loan như Vụ Phong, Phong Nguyên, Viên Lâm, Đông Thế, Hậu Lý, Lộc Cảng, Trác Lan đều thành lập nơi truyền bá Phật giáo hoặc hội niệm Phật.

Dân Quốc năm 45, giảng đường liên xã Đài Trung không đủ chứa đông đảo thính chúng, lão nhân Tuyết Lư và đệ tử liên xã bàn bạc xây dựng thư viện Phật giáo và giảng đường, trước tiên nữ đệ tử liên xã khởi xướng bán hàng từ thiện các loại vật phẩm may mặc, Đại sư Chương Gia cũng ký tên phát động, lão nhân Tuyết Lư viết văn kêu gọi, cuối cùng vào Dân Quốc năm 46, ở đường Liễu Xuyên Tây thành phố Đài Trung mua được miếng đất 1652,5 mét vuông, khởi công xây dựng thư viện Phật giáo đầu tiên ở Đài Loan – thư viện tư nhân Từ Quang. Năm 47, chính thức mở cửa, trong thư viện có sáu bộ "Đại Tạng Kinh", hai bộ "Pháp Bảo Tổng Mục Lục", một bộ "Đại sư Thái Hư Toàn Tập", bảy bộ các loại từ điển Phật học, các sách Phật khác mười ngàn quyển, các sách học thuật như "Nhị Thập Ngũ Sử", "Thông Giám", "Thập Tam Kinh" đều chuẩn bị đầy đủ, bên cạnh là đại giảng đường, có thể chứa cả ngàn người.

Dân Quốc năm 48, trong cơ cấu liên thể của liên xã lại thành lập Viện Cô nhi Từ Quang. Thành lập của viện cô nhi,

do mỗi vị liên hữu Hứa Khắc Tuy, Lý Tú Oanh quyên hơn 300 mét vuông đất, các liên hữu khác tiếp tục quyên góp, tổng cộng mua được miếng đất hơn 2.000 mét vuông, liền xây dựng một Viện Cô nhi Phật giáo đầu tiên ở Đài Loan trên miếng đất này, hoàn thành vào tháng 6 năm 50. Viện cô nhi thường thu nhận hơn một trăm đứa trẻ, do viện chăm sóc đời sống của chúng, sau đó đưa đi học tiểu học, trung học, đến sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông thì rời khởi viện.

Tiếp nối sau khi thành lập Viện Cô nhi Từ Quang, Dân Quốc năm 52 lại thành lập một Y viện Phật giáo hiện đại hóa nhất ở Đài Loan – Y viện Bồ Đề. Trước tiên, y sư Lăng Ba – đệ tử của lão nhân Tuyết Lư, vốn dĩ phục vụ trong bệnh viện nhà nước, vào mùa thu năm 49 nhận lời mời của Chu Phỉ – người phát hành nguyệt san "Cây Bồ Đề", đến núi Sư Tử chẩn bệnh cho Pháp sư Hội Tánh bế quan ẩn tu. Ở núi vài ngày, Lăng Ba suy nghĩ nếu một bệnh viện do nhân sĩ Phật giáo làm, phục vụ cho tứ chúng tăng nhân và cư sĩ, giải quyết được vấn đề ăn chay của người xuất gia ở viện, và vấn đề trợ niệm khi lâm chung cho người tu Tịnh Độ, đây là một công đức trong nhà Phật. Sau khi xuống núi, đem ý tưởng này thương lượng với cư sĩ Chu Phỉ, bèn trình bày với lão nhân Tuyết Lư, nhận được ủng hộ của hai vị, thông qua sự chuẩn bị hơn một năm, dưới sự lãnh đạo của lão nhân Tuyết Lư, do cư sĩ Hoàng Tuyết Ngân – xã viên của liên xã miễn thuế cung cấp một nhà trọ nơi nhộn nhịp, cung cấp thiết bị chữa bệnh ở Lăng Ba, trước tiên bố trí phòng khám Y viện Phật giáo, lại tính toán vẽ dựng lên y viện chính thức. Phòng khám bệnh bắt đầu vào Phật Đản năm 52, đặt tên là Y viện Bồ Đề Phật giáo, do y sư Lăng Ba nhận chức viện trưởng. Nguyệt San "Cây Bồ Đề" của Lăng Ba viết "Lý tưởng của hiện tại và tương lai của Y viện Bồ Đề Phật

giáo", tiếp theo cư sĩ Chu Tuyên Đức cũng viết lời kêu gọi để bắt đầu xây dựng Y viện Bồ Đề Phật giáo, và đưa ra phương pháp quyên góp xây dựng phòng bệnh. Do danh vọng đạo đức của lão nhân Tuyết Lư, dưới sự tuyên truyền của nguyệt san "Cây Bồ Đề", nhận được ủng hộ và đáp ứng của giới Phật giáo trong và ngoài nước, nhộn nhịp quyên góp xây phòng bệnh, cư sĩ Chiêm Lịch Ngô ở Canada một mình quyên góp một căn phòng sanh Tây tại Thánh Liên. Pháp sư Pháp Lượng, Pháp sư Pháp Minh ở Mỹ; Hòa thượng Thọ Dã ở Việt Nam; Trưởng lão Thánh Tiến ở Malaysia; cư sĩ Lý Ngũ Xuân Hoa, Lý Truyền Tân ở Hawaii, mỗi nơi đều có quyên góp rất lớn. Dưới nhân duyên thù thắng như vậy, lão nhân Tuyết Lư bèn mời nhân vật nổi tiếng ở địa phương tổ chức thành lập hội ủy viên, mua một miếng đất ở thành phố Đài Trung, xây dựng một y viện hiện đại hóa có 100 giường. Y viện này khai trương vào ngày 9/7 năm 55, do bộ trưởng bộ nội chính Từ Khánh Chung chủ trì cắt băng khánh thành, náo nhiệt chưa từng có. Ở xã hội lúc đó của Đài Loan, Y viện Bồ Đề là một y viện kiểu mới hạng nhất.

Tiếp theo trên miếng đất trong của y viện lại xây thêm Viện Dưỡng lão, Viện Thí y (khám bệnh từ thiện), tổ chức lại thành Viện Cứu tế Bồ Đề, thành lập đơn vị cứu tế có tiếng hàng đầu trong xã hội.

Sự nghiệp phúc lợi xã hội mà lão nhân Tuyết Lư lập ra, do sự thành lập Y viện Bồ Đề, Viện Cứu tế Bồ Đề mà đạt đến đỉnh cao. Ở phương diện sự nghiệp hoằng pháp, thì đang phát triển mạnh. Sau này thầy lại thành lập "Lớp nội điển", đào tạo nhân tài hoằng pháp; lập ra các đơn vị văn hóa hoằng pháp như nhà nguyệt san "Minh Luân", nhà xuất bản Thanh Liên, liên xã Đài Trung nhận ủy thác hội in kinh, hội phiên dịch sớ sao

kinh Phật ở Đài Trung.

Tuyết Lư hoằng pháp ở Đài Loan gần 40 năm, thành lập sự nghiệp lớn cho xã hội Phật giáo, tiền tài qua tay không chỉ trăm triệu, nhưng đời sống cá nhân đặc biệt khổ hạnh như người xuất gia, cư sĩ Thái Niệm Sanh khen ngợi lão nhân trong "Lời tựa Tuyết Lư Thuật Học Hối Cảo":

Lão nhân luôn luôn dốc hết sức vào hoằng pháp lợi sanh, tuy ăn ngủ không được thong dong, khách có hỏi, chỉ trả lời bận, bận. Cái bận của thế nhân là quan tước lợi lộc, vợ con đất đai, ăn uống chơi đùa, nhưng lão nhân đâu có như vậy. Lão nhân gửi thân vào căn nhà nhỏ, không có sự chăm sóc của người thân (lão nhân ở Đài Loan một mình), cơm rau trong ngày, nhờ vào các đệ tử luân phiên cúng dường, tuy khổ hạnh đầu đà, chỉ là như vậy.

Khi Tuyết Lư mới đến Đài Loan, ở nhà trệt kiểu Nhật của chủ nhiệm nhà thờ phụng, ở căn phòng nhỏ ngăn ra phía sau phòng làm việc, ăn uống sinh hoạt ở đây. Vài năm sau, ở Đài Trung và Bình Nhai thuê một nhà gỗ có 2 lầu, một phòng một sảnh, kiêm làm Phật đường, ở với hàng xóm là hai vợ chồng Chu Phỉ – người phát hành tạp chí "Cây Bồ Đề". Sau này ở đường Chính Khí thuê được một căn nhà trệt bằng gạch, một phòng khách một phòng ngủ, Phật đường nửa căn, vách tường hành lang đặt sách báo tặng người khác, có thể biết nhà chật hẹp. Thức ăn mỗi ngày của lão nhân, hai bữa sáng trưa, một màn thầu, một rau, một canh, đa số do đệ tử thay phiên cúng dường, bữa tối nửa chén cháo, đó là chuyện thường ngày, bình thường một bộ sườn xám, khi có buổi lễ, mặc kiểu áo Tôn Trung Sơn, trước nay không mặc đồ tây. Lão nhân đi bộ ra cửa, bước đi nhanh nhẹn, hơn cả thiếu niên. Sau hơn 70 tuổi, thường ngồi phía sau xe máy của cư sĩ Trịnh Thắng Dương

làm thị giả. Sau hơn 80 tuổi, cư sĩ Trịnh Thắng Dương mua được một chiếc xe hơi cũ, tự làm tài xế, đi xe thay đi bộ.

Thường ngày ngoài việc lão nhân vùi đầu trong công văn của nhà thờ phụng ra, buổi tối giảng kinh ở các đạo tràng, và kiêm giáo sư các trường đại học, dạy Quốc văn, thư tuyển, "Lễ Ký" ở Đại học Trung Hưng, Đại học Đông Hải, dạy "Nội Kinh" ở Học viện Y dược Trung Quốc. Khi giảng dạy, trung khí dồi dào, âm thanh vang dội, tuổi tác 90, lời nói không yếu kém.

Ngày 13/4 Dân Quốc năm 75 (1986), an tường vãng sanh, thế thọ 97 tuổi. Người vợ đầu Trương phu nhân mất sớm, vợ kế Triệu phu nhân, con Tuấn Long, cháu Nữ San, Đồng Quân ở quê nhà Tế Nam. Tác phẩm của cuộc đời lão nhân, do đệ tử thụ nghiệp biên tập thành "Tuyết Lư Thuật Học Hối Cảo".

Kỷ niệm 20 năm thầy Lý công Tuyết Lư vãng sanh

Trần Thanh Hương (Đài Loan)

Lý công tên ban đầu là Diễm, tự Bỉnh Nam, biệt hiệu Tuyết Lư, sinh ngày 7/12 niên hiệu Quang Tự năm 16 (1890) tiền Thanh ở Tế Nam – Sơn Đông, Dân Quốc năm 75 (1986) an tường xả báo thân ở Đài Trung, thế thọ 97 tuổi.

Thầy Tuyết công là một trong những người quan trọng thúc đẩy hoạt động phổ cập giáo nghĩa, hưng thịnh Phật pháp Đài Loan lúc bấy giờ, cũng là một cư sĩ hoằng pháp mẫu mực tối cao. Trước kia thầy xuất thân ở học đường Pháp Chính – Sơn Đông, văn học kinh sử của nhà Nho và y học truyền thống, tìm hiểu rất nhiều. Thầy từng đảm nhiệm trưởng giám ngục ở huyện Cử, lại nhận chức ở nhà thờ phụng Chí Thánh Tiên Sư. Cả đời phát dương và giữ gìn học thuyết Khổng Mạnh, lấy đôn

luân tận phận làm nguyên tắc để duy trì trật tự xã hội. Đối với Phật pháp, y theo nghĩa lý của cư sĩ Mai Quang Hi học Pháp Tướng Duy Thức, thực tiễn thì y theo Đại sư Ấn Quang của Liên tông, lấy niệm Phật làm tông. Hai pháp mạch của hai tông Phật, Nho là sau khi thầy Tuyết công đến Đài Loan vào lúc 60 tuổi, là hai tông chính giáo hóa thế hệ sau.

Từ đầu đến cuối Dân Quốc năm 50, thầy cũng đã 70 tuổi, lại bắt đầu thành lập "Từ Quang giảng tọa" cho xã đoàn Đại Chuyên Phật học, mở lớp vào mùa hè mỗi năm, tôi cũng tham gia là học sinh của Từ Quang giảng tọa mấy khóa trước đó, lúc đó các khóa trình được mở có "Phật học thập tứ giảng biểu", "Duy Thức học" v.v... do thầy Tuyết công đích thân giảng dạy, các đồng học tham gia giảng tọa đa phần là học sinh đến từ các viện hiệu đại chuyên toàn Đài Loan, nghe nói ăn ở đều tại thư viện Từ Quang. Lúc đó dưới tòa chỉ có một vị tăng nhân xuất gia, tức là Pháp sư Tịnh Không, cũng cùng nghe giảng, khi tan học nghỉ ngơi, có lúc Pháp sư cũng đóng vai trợ giảng, phân tích nghi vấn cho đồng học. Sau khi trải qua hai tuần giảng tọa lần đầu tiên tốt đẹp, tâm tánh vốn dĩ đần độn như tôi, đối với Phật pháp giống như một tờ giấy trắng, dần dần cũng có nhận thức về tính khái quát đối với đạo lý của vũ trụ nhân sinh, không chỉ bắt đầu hứng thú với nghiên cứu kinh, nghiên cứu thảo luận nghĩa lý Phật học, cũng đặt mục tiêu chọn lựa Phật giáo để yên thân gởi phận cho ngày sau.

Mùa hè năm đó, sau khi kết thúc Từ Quang giảng tọa trở về Đài Bắc, tháng 9 trường khai giảng học kỳ mới, tôi được xã đoàn Phật học chọn làm xã trưởng, bắt đầu công trình vận động dài trong một năm của xã đoàn, khoảng thời gian đó ngoài việc mời học giả Phật giáo Lý Hằng Việt, Thái Kim Đào, Ngô Di đến diễn thuyết Phật giáo, bản thân cũng là người đích thân

chủ trì nghiên cứu và thảo luận cơ sở Phật học, cách nghiên cứu thảo luận là người chủ trì giảng một đoạn trước, tiếp theo đồng học đặt vấn đề, đan xen thảo luận. Đối với xây dựng lý luận của Phật giáo, thì kiến lập từng li từng tí như vậy, nếu như không có sự khai sáng của thầy Tuyết công, Phật pháp uyên bác tinh thâm, nội điển mênh mông vô bờ bến, làm sao trong lòng có thể hiểu rõ trong thời gian ngắn như vậy chứ?

Nhớ đầu đông Dân Quốc năm 56, do bận rộn trong việc học, thân thể suy yếu đi, vì rèn luyện khí lực, đi theo một quyền sư luyện thái cực quyền, trong thời gian luyện quyền và học nguyên lý, sinh ra không ít nghi hoặc, thế là mạnh dạn viết một bức thư thỉnh giáo thầy Tuyết công, thưa rằng:

Xin sự xem xét của thầy Bỉnh công: Từ khi rời xa thầy, luôn canh cánh trong lòng, chưa gửi thư thỉnh an, cảm thấy vô cùng hổ thẹn, đường xa chập chùng, đáng tiếc bản thân không thể theo cạnh thầy để nhận sự giáo hóa, để giải bày mê vọng này. Học trò mỗi khi rảnh rỗi nghiên cứu kinh sách, thì cảm thấy thật sự xem trọng công phu tu trì hơn tất cả, phàm là đệ tử của Tam Bảo đều nên xem trọng tu trì, điều dưỡng thân thể, làm cho tinh thần phấn chấn, mới có thể làm gương tốt cho đại chúng, làm tiếng gầm sư tử, làm cho đại chúng khởi tín tâm.... Học trò nhận sự giáo huấn của thầy, lấy niệm Phật làm tông, thường ngày chỉ trì câu Phật hiệu mà thôi, còn như làm thế nào dụng công tu trì để tiến một bước, làm cho thân thể khỏe mạnh hơn người bình thường, công phu càng tăng lên, thầy có thể chỉ thị một chút không? Học trò đưa ra vài vấn đề, dám thỉnh giáo thầy:

1. Luyện võ thuật như thái cực quyền của nhà Đạo để

thân thể khỏe mạnh đẩy lùi bệnh tật, không biết đệ tử Tam Bảo tập theo, có vi phạm giới luật không?

2. Luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần của nhà Đạo, lại luyện để đạt thần thông, ở cảnh giới này với Phật giáo có gì khác nhau?

3. Hoặc có người nói: "Chỉ niệm Phật không luyện khí thì không có công phu, do niệm Phật dễ đắc định, không niệm Phật thì dễ mất định, nhưng luyện khí đến khi khí khắp toàn thân, thì định công lúc nào cùng có, không lo lắng mất định." Lời nói này có đúng không?

4. Công phu luyện khí kiện thân của nhà đạo, cũng như y theo tình hình sinh lý của con người từng bước tu luyện, không biết nhà Phật có pháp môn tương tự hay không?

Những vấn đề trên có liên quan đến nhà Đạo, khẩn xin thầy chỉ thị tường tận. Ngày 25/10 ở liên xã Đài Trung, vừa nghe thầy nói "đả Phật thất" chân chánh như pháp, liền khẩn thiết hướng về đó, khi nào thầy có thể lãnh đạo chúng con niệm Phật đả thất, để đích thân nếm trải mùi vị vô thượng thậm thâm vi diệu pháp. Cung kính.

Kính thỉnh. Pháp an

Thụ nghiệp Trần Thanh Hương đảnh lễ

Ngày 11 tháng 12

Sau khi bức thư dài này gửi đi, rất nhanh nhận được thư hồi âm của thầy Tuyết công, chữ Khải ngay ngắn, vô cùng tỉ mỉ không sót, không sợ phiền phức mà giải thuyết lần lượt tường tận, thầy viết rằng:

Cụ thọ Thanh Hương: Sau khi đọc các vấn đề trùng lặp, một – học nhất định phải biết lý, tri hành hợp nhất, tức là thật học, nói mà không làm chỉ là nói suông. Hai –

học vấn Phật học phân tự lợi lợi tha, nội công ngoại hành nhất định phải hiểu rõ, mà nỗ lực thực hành, trì giới bố thí vạn thiện cùng tu, đây là ngoại công lợi tha. Niệm Phật chuyên nhất gắn liền với cầu định, chính là nội công tự lợi. Tốt nhất nội ngoại tự tha hợp nhất, không thể giải tu phiến diện. Ba – niệm Phật mới là nội công bậc nhất, không thể xem thường, nếu nói cầu tiến, thật sự không phải thêm pháp khác, khi niệm Phật đến nhất tâm, thì có thể vãng sanh, sự nhất tâm thì hàng phục mê hoặc, lý nhất tâm thì đoạn mê hoặc, thành đại đạo rồi. Bốn – Thái Cực quyền quả là thuật cường thân không ngại học, không trở ngại giới luật, điều đó không liên quan đến liễu sanh tử. Năm – người tu Đạo nói niệm Phật không luyện khí thì không có công phu, công phu mà họ nói chẳng qua là về mặt cường thân mà thôi, họ không những không hiểu Phật pháp, mà cũng không hiểu rõ Đạo giáo, chớ nên tin điều đó. Sáu – họ lấy luyện khí làm định, càng là lời nói ngoại đạo. Bảy – nhà Phật cũng có thuật cường thân, ai mà không biết võ thuật thiếu lâm áp chế thiên hạ, nhưng không phải là đạo lý quan trọng để thành Phật, nên biết luyện thân và kiến tánh là hai việc, pháp kiến tánh không phải luyện thân có thể đắc. Tám – công phu Phật thất chính thức của Cụ thọ còn kém, không có người chủ trì, không thể vọng cầu. Cẩn phục

Tịnh tụng. Học kỳ

Thị – Lý Bỉnh Nam kính thưa

Ngày 21 tháng 12

Tôi đã cất giữ bức thư này 40 năm rồi, trước giờ chưa từng lấy ra cho mọi người xem, chủ yếu là do hổ thẹn công khai về vấn đề nông cạn ấu trĩ như vậy. Nhưng bây giờ nhìn lại nội

dung bức thư thời học sinh, lại thể hội sâu sắc sự từ bi chân thành khẩn thiết giải trừ tâm nghi hoặc của thầy Tuyết công, không phân vấn đề sâu hay cạn, mà tâm giáo hóa quan tâm hết mực đối với thế hệ sau, không phân tuổi tác lớn nhỏ. Giữa các dòng chữ trong thư, từ đầu đến cuối, nhấn mạnh tông chỉ niệm Phật của Tịnh Độ đến nhất tâm bất loạn được vãng sanh. Thầy cũng chỉ thị luyện thân và kiến tánh là hai việc, mà thời học sinh như tôi, vì cường thân vẫn tiếp tục luyện Thái Cực quyền, đối với nội dung kinh điển thì sau này tiến hành từng bước lãnh ngộ. Thầy nói công phu của tôi lúc đó vẫn không đủ tư cách tham gia Phật thất, lúc đó thật sự quá không tự lượng sức. Nhưng mà sau đó không lâu, có vị Đại đức ở Đài Bắc chủ trì pháp hội Phật thất, do đó gặp được pháp hội trang trọng, đích thân nếm trải pháp vị.

Sau đó thầy Tuyết công mỗi tuần thứ tư giảng giải "Hoa Nghiêm Kinh" ở thư viện Từ Quang, duy trì được vài năm rồi, mỗi hội đều đông không còn chỗ, tôi cũng từng tùy duyên nghe được vài lần, không ít liên hữu ban ngày làm việc ở Đài Bắc, mỗi tuần đến chiều thứ tư thì xin nghỉ đến Đài Nam, đến để nghe buổi giảng Hoa Nghiêm, sau khi nghe xong lại đón xe nửa đêm về Đài Bắc để hôm sau đi làm, cứ như vậy mưa gió không trở ngại, liên tục nhiều năm. Y theo tiến độ giảng kinh, suy tính thầy phải giảng đến 120 tuổi mới giảng xong "Hoa Nghiêm Kinh", cho nên vẫn luôn giữ tâm lý may mắn vẫn còn có cơ hội nghe giảng, không ngờ ngày 13/4, năm thầy 97 tuổi thì vãng sanh rồi.

Thầy Tuyết công tiếp nối lý niệm kiêm hoằng Nho, Phật của Tổ sư Ấn Quang, Dân Quốc năm 38 đến chùa Pháp Hoa ở Đài Nam diễn giảng "Bát Nhã Tâm Kinh", năm 39 giảng "Vô Lượng Thọ Kinh" ở chùa Linh Sơn, khi khánh đản Di Đà lại

bắt đầu lập pháp hội Phật thất, năm 40 thành lập liên xã Phật giáo Đài Trung. Từ khi đến Đài Loan đến lúc vãng sanh, cuộc đời của thầy hoằng pháp liên tiếp 38 năm. Lão cư sĩ Chu Bang Đạo phân loại các công đức, tính có sáu sự cống hiến lớn là giảng thuyết kinh luận, xây dựng đạo tràng, cứu tế người thoát nạn, hưng thịnh luân lý, đào tạo nhân tài. Việc này trong lịch sử giáo dục trong nước hoặc trong lịch sử hoằng pháp, là hiếm thấy, là quý giá, công lao thay đổi một cách vô tri vô giác, là sự vô hình.

Bởi vì đáp ứng sự đề xướng niệm Phật của thầy Tuyết công, mùa hè Dân Quốc năm 65, cư sĩ Chu Tuyên Đức (tự Tử Thận) người thành lập cơ quan Huệ Cự, đổi tên nơi ở của mình thành "Tịnh Lư", đồng thời mời các đồng học khóa đầu và sau của Từ Quang giảng tọa: Lý Vinh Huy, Hùng Uyển, Trần Chính Hùng, Hồng Thạch Sư, Thái Hoằng Mưu, Trương Thụ Phúc, cùng nhau thành lập "Hội niệm Phật Tịnh Lư". Sau khi hội niệm Phật thành lập, ban đầu là mỗi tuần một lần, tại chỗ ở cũ của thầy Thận công, sau này dời đến Huệ Cự Ấn Quang Đại sư kỷ niệm đường, mỗi buổi tối thứ 7 một lần, người tham gia càng ngày càng nhiều, do đó không đủ không gian, vì vậy, lại dời đến hàng rào của "Tịnh Uyển Lục Đức", hiện nay hội viên đã tăng đến 300 người, hoạt động chủ yếu là cộng tu niệm Phật, mỗi tuần một đêm, mỗi tháng trọn một ngày, ngoài ra có nghiên cứu và thảo luận pháp ngữ của Tổ sư, phóng sanh định kỳ, trợ niệm cho người nhà của liên hữu. Hiện nay hội niệm Phật thành lập đã 30 năm, tuân theo sự từ bi giáo huấn của Tuyết công, là đoàn thể lớn nhất ở Trung, Bắc Bộ.

Vì kỷ niệm 20 năm ngày Tuyết công vãng sanh, cư sĩ Giang Dật Tử lấy mực nước vẽ một bức "Tướng ngồi của lão nhân Tuyết công", trong tranh dùng màu mực với đường nét

nhỏ cộng thêm màu da nhạt vẽ nên pháp tướng của Tuyết công, trán trong tướng ít tóc, khuôn mặt nhiều nếp nhăn, đôi mắt sáng, đôi môi khép kín, giữa vùng trán lộ ra nghị lực và định lực không gì sánh được. Họa sĩ Dật Tử lại vẽ Tuyết công mặc áo dài màu trắng, dùng nét thô mực đậm phác họa nhịp nhàng cổ áo tay áo của áo dài, y phục không nhiễm màu, miêu tả đầy đủ phong cách bạch y học Phật, không rời thế pháp. Tuyết công ngồi kiết già trên giường tre, hai tay cầm quạt giấy, bên cạnh chỗ ngồi để kinh sách đóng buộc chỉ ngày xưa, bên cạnh có một ly trà. Bốn gốc giường tre là thân tre chống đỡ, đường vân đốt tre rõ nét, chiếc giường lịch sự nhã nhặn.

Để biểu hiện phẩm chất cao thượng của Tuyết công, họa sĩ Dật Tử vẽ chiếc giường tre cho thầy, lại vẽ vườn tre phía sau thầy, dùng bút hai đầu nhỏ vẽ đường viền, dựng lên vài cây tre, rất nhiều lá tre, cành lá sum sê, xanh biếc vô cùng, lại làm nổi thêm phẩm hạnh của cây tre tuy cao nhưng có đốt của lão nhân, họa sĩ Dật Tử lại đề chữ Cổ Triện trên bức tranh: "Cổ Đạo Tây Phong Nhị Thập Niên", phía dưới hai hàng chữ nhỏ: "Nhu Triệu Yêm Mậu – Tuế Thứ Bính Tuất Tam Nguyệt Chi Sơ – Cổ Mân Thọ Nghiệp Giang Dật Tử – Cung Tạo Hoài Ân (Kiềm Ấn Nhị Mai)".

Có thể biết đây là một tác phẩm mới hoàn thành không lâu, có dư vị phong cách vẽ của họa sĩ Lương Khải đời Nam Tống. Vì Tuyết công ở Đài Loan, nhận chức ở nhà thờ phụng Chí Thánh Tiên Sư, họa sĩ Dật Tử theo thầy 30, 40 năm, đối với nhất ngôn nhất hành, cau mày hay nở nụ cười, đều quan sát rất tỉ mỉ, khắc sâu trong lòng từng li từng tí, do đó khi vẽ hình thầy, có thể nắm bắt được phong thái và tinh thần của thầy.

Ngoài việc vẽ hình, họa sĩ Dật Tử nặn tượng càng sinh động như thật với vẻ mặt và thân thể của thầy, phong thái tự

nhiên, bức tượng biểu thị chính là hình ảnh 10 năm trước, nặn Tuyết công nhàn nhã ôm gối: đầu lão nhân hơi hướng về phía trước, thân theo hình thức đời Thanh mặc áo dài cài nút, chân mang giày cư sĩ, tư thế ngồi, chân trái để ngang, chân phải đưa lên, ngón tay của hai tay đan chéo nhau ôm đầu gối bên trái, giống như mới ngâm xong một bài thơ, nét mặt như vẫn còn sống. Do tượng nặn quá giống rồi, một vị liên hữu du ngoạn ở nước ngoài nhiều năm, có một năm về đến liên xã, bỗng chốt chiêm ngưỡng được tôn tượng bằng đồng, ngạc nhiên tưởng rằng thầy còn sống, đối diện tượng đồng, lại khóc rưng rức, hồi lâu vẫn không kiềm chế được.

Ngoại trừ các đệ tử Đài Loan có tác phẩm hoài niệm ân sư, người tự nhận đệ tử Lưu Kế Hán ở tận Đại Lục chưa hề gặp mặt thầy Tuyết công, cũng vẽ một bức tranh Tuyết công. Lưu Kế Hán là người Lạc Dương, thành kính tin Phật, từng vẽ hình các Cao tăng Đại đức, cũng từng dùng kim đâm lưỡi, lấy máu viết "Tâm Kinh", "A Di Đà Kinh", khiến cho người khác nhìn thấy mà sợ. Trang bìa bốn là hình ông đích thân vẽ Tuyết công. Thân mặc tăng phục, tay cầm xâu chuỗi, đứng ở trên đất bồi, bối cảnh là thác nước chảy xuống, nham thạch núi trắng, dốc sức làm nổi bật một đời Đại đức uy nghi tối cao, thật sự là núi cao sông dài, khí phách mãi tồn tại.

Thượng nhân Tuyên Hóa tán thán lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam

Lão cư sĩ Lý, tên Bỉnh Nam, người Tế Nam tỉnh Sơn Đông, từ nhỏ nhận giáo dục của nhà Nho, được tâm pháp sâu sắc của nhà Khổng. Học Phật lâu dài, thân cận Tam Bảo, hộ trì đạo tràng, là Cao tăng kiệt xuất của pháp môn. Từng viếng thăm

các Cao Tăng Đại đức như Ấn Quang, Thái Hư, Hư Vân. Nghiên cứu giáo lý Phật pháp, tụng trì kinh điển, viết kinh Phật, giảng giải kinh điển, tự mình thực hiện, thông suốt từ đầu đến cuối. Lấy văn tự căn bản để phát huy ý nghĩa sâu sắc của Phật giáo. Ngôn ngôn chân thật, tự tự khế lý, là đệ tử Phật chánh tín. Về sau theo tiên sinh Khổng Đức Thành đến Đài Loan, chuyên chú Hoa Nghiêm và Tịnh Độ, làm cho Phật giáo phát dương quang đại. Giáo hóa, đào tạo các học sinh đại chuyên, nhiều không đếm xuể. Xây dựng các sự nghiệp Từ Quang: liên xã, Phật học, y viện, thư viện Phật giáo, dốc hết sức mình. Ngày 13/4/1986, vì bệnh nằm cát tường, an tường mà sanh Tây. Thế thọ 97 tuổi, thật là cư sĩ trung kiên thời mạt pháp.

– Tán thán rằng:

Tật phong ngạnh chúc,
Liệt hỏa tinh kim,
Bách luyện bất tiêu,
Kim Cang pháp thân.
Thanh phong minh nguyệt,
Bất nhiễm tiêm trần,
Du hí tam muội,
Như thị vân vân.

[Tạm dịch:
Gió mạnh đuốc kiên cường,
Lửa lớn tinh luyện vàng,
Trăm luyện không nung chảy,
Một pháp thân Kim Cang.
Trăng thanh và gió mát,
Chẳng nhiễm hạt bụi trần,
Vui chơi trong tam muội,
Còn nhiều hơn như vậy.]

– Lại nói kệ rằng:
Dĩ thân tác tắc hóa quần sanh,
Lão thật niệm Phật cửu phẩm đăng.
Xiển dương Hoa Nghiêm pháp giới lý,
Khai quật tuệ khoáng Phật tánh minh.
Tín nguyện trì danh quy Tịnh Độ,
Khuyến tu diệu pháp nhập Liên thành.
Cửu thất thời chí sanh an dưỡng,
Bồ Tát quyến thuộc nhật nhật tăng.
[Tạm dịch:
Dùng thân mẫu mực hóa quần sanh,
Lão thật niệm Phật đăng cửu phẩm.
Xiển dương pháp giới lý Hoa Nghiêm,
Khai quật trí tuệ Phật tánh hiện.
Tín nguyện trì danh quy Tịnh Độ,
Khuyên tu diệu pháp lên đài sen.
Chín mươi bảy tuổi sanh an dưỡng,
Quyến thuộc Bồ Tát ngày ngày tăng.]

—Trích từ "Thủy kính hồi thiên lục" thượng nhân Tuyên Hóa

Pháp sư Xương Trăn tán thán lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam

Lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam – Đại đức Tịnh tông cận hiện đại (người Tế Nam – Sơn Đông), rất giỏi y học, được gọi là Nho y. Rất có tiếng ở Sơn Đông, sau này thầy học Phật rồi, trước tiên tham Thiền, tham Thiền gần 8 năm, nhưng thầy cảm thấy bản thân không có thu hoạch, thầy lại đổi sang học Mật, cũng học hết 7,8 năm. Lúc đó, chiến tranh kháng Nhật đã diễn ra,

thầy đi đến Thanh Hải, Tây Tạng, quy y mười mấy vị Hoạt Phật. Nhưng mà, sau khi tu, thầy vẫn cảm thấy không thực tế lắm, sau cùng, thầy mới quy y Đại sư Ấn Quang. Sau khi quy y không lâu, thầy đi đến Đài Loan. Thầy vốn dĩ không phải làm quan, thầy theo Khổng Đức Thành đi (Khổng Đức Thành là hậu nhân của Khổng Tử), chính phủ Quốc Dân đảng cho Khổng Đức Thành một nhà thờ phụng, trên thực tế đó chỉ là một hình thức, một danh nghĩa, đơn vị đó của ông cũng rất nghèo, ông mời cư sĩ Lý Bỉnh Nam làm bí thư cho ông. Khi gần giải phóng, dù thế nào người khác cũng muốn Khổng Đức Thành đến Đài Loan, tất nhiên ông cũng không còn cách nào khác, liền kéo cư sĩ Lý Bỉnh Nam cùng lên đường. Cả nhà cư sĩ Lý Bỉnh Nam ở Tế Nam, người nhà đều không đi, một mình thầy đến đó. Tất nhiên rất khổ rồi, cuộc sống cũng rất khổ! Thầy thì chuyên tu Tịnh Độ, sau này chuyên hoằng Tịnh Độ, Tịnh Độ tông của Đài Loan được sự hoằng dương của thầy. Chúng ta biết Pháp sư Tịnh Không cũng đi theo thầy. Ở phương diện Tịnh Độ, thầy là người có thành tựu lớn, thầy vẫn luôn giảng kinh, giảng đến 97 tuổi vẫn giảng, tất nhiên là thượng phẩm vãng sanh. Cuối đời thầy lấy kinh nghiệm của mình khuyến cáo người học Phật, nói với mọi người rằng: Nếu như quý vị tu pháp môn Tịnh Độ cũng tu không tốt, tôi có thể khẳng định pháp môn khác không thể thành tựu; lại nói, nếu như tôi vọng ngữ, tôi bằng lòng đọa địa ngục. Điều này nói rõ những vị Đại đức này tận tình khuyên bảo, thầy hiểu được phàm phu như chúng ta không tin được, đem sự từng trải của bản thân nói với mọi người, hy vọng mọi người đừng đi đường vòng.

—"Hiện thân thuyết pháp: Tịnh Độ là pháp dễ hành khó tin"

Đệ tử thầy Lý, cư sĩ Chu Phỉ chủ biên "Cây Bồ Đề" nói về việc theo thầy học bản hội tập

Học nhân Chu Phỉ, khi còn trẻ quy y với Ấn Tổ, năm 1948 sau khi đến Đài Loan theo học tu tịnh nghiệp với thầy Tuyết công Bỉnh Nam, từng nghe Tuyết công cho biết: Trong Phật giáo có tên là "Nam Mai Bắc Hạ", Nam Mai chỉ phía Nam có thầy Mai công Quang Hi (Hiệt Vân), phía Bắc thì chỉ lão cư sĩ Hạ công Liên Cư, đều là Đại đức của Phật giáo. Thầy Tuyết trong thời kỳ kháng chiến từng học Duy Thức với Mai công ở Trùng Khánh: Mai công là một ngôi sao sáng trong Phật giáo Duy Thức học cận đại của nước ta. Mà cư sĩ Hoàng công Niệm Tổ lại là cháu của Mai công. Học nhân cũng từng nghe thầy Tuyết công giảng bản hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh" của Hạ lão ở Đài Trung, chân thành ngưỡng mộ đã lâu, đến tháng 9 năm 2008 học giảng trích yếu và giới thiệu đơn giản "Vô Lượng Thọ Kinh" cho người già của nhà nhân ái bồ đề và đồng nhân học tịnh của học uyển Quang Thọ, tức là sử dụng bản hội tập của thầy Hạ Liên Cư, bản hội tập chú giải "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh" của thầy Hoàng Niệm Tổ, trên thực tế kiến thức nông cạn như tôi, làm sao dám giảng Đại Kinh như vậy, chỉ y theo chú giải bạch thoại của Niệm công, trích yếu những phần chủ yếu trong đó để giới thiệu đơn giản mà thôi.

Trong lời tựa tái bản "Tướng Tông cương yếu" của lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam nhắc đến Pháp sư Tịnh Không

"Tướng Tông Cương Yếu Chánh Tục Thiên Hợp San Tự": Nội điển Tam Tạng, là quỹ phạm của pháp thế gian và xuất thế gian. Thầy tôi là Đại Sĩ Hiệt Vân Mai Quang Hi – hiếu liêm *[cử nhân]* ở Nam Xương, thời nhà Thanh thoái vị làm chức thu quan. Quy y Phật giáo, nghiên cứu Pháp Tướng học, là người tinh thâm bậc nhất trong chúng, phàm là người học Tướng tông đều tôn sùng thầy, sự lưu thông của sách này là thầy không ngại vì hậu học mà viết.... Vào thời kỳ Từ Bạng hội chiến, tôi đến Đài Loan để lánh nạn, ở 25 năm, sự nghiệp chưa dám ngừng nghỉ, Pháp sư Tịnh Không lấy sách Pháp Tướng Cương Yếu làm quà tặng, tôi vui vẻ từ chối và nói: "Sách này 50 năm trước đã đọc thuộc." Tịnh sư nói: "Sách chưa phải lâu như vậy." Tôi liền nhận và xem sơ quyển sách, thì ra là tục biên, kinh ngạc mà nói: Tôi thị giả Đại Sĩ hơn 20 năm, thời gian đó trôi dạt khói lửa của chiến tranh, mười năm không có chỗ ở ổn định, do thời duyên như vậy nên chưa từng thấy. Nay thấy được trên đảo Đài Loan, xã hội tiểu khang khiến nó biến đổi như thế sao? Tịnh sư kể lại lý do tình cờ có được, liền dự định chánh tục hợp san, tôi khen ngợi là tốt, và ủng hộ Tịnh sư làm việc này.

Trong bài nhắc đến tránh họa đến Đài Loan, ở 25 năm, năm 1949 cư sĩ Lý Bỉnh Nam đến Đài Loan, "ở 25 năm" chính là khoảng vào năm 1973, lúc này lão cư sĩ đã gọi Tịnh lão là Pháp sư Tịnh Không.

Cư sĩ Giang Dật Tử – đệ tử của lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam nói về Pháp sư Tịnh Không

Lão Hòa thượng, tôi thấy Ngài giảng kinh thì nhớ đến thầy, phong cách của Ngài, thật tự tại.

—Phim tài liệu "Người thầy Tuyết công tôi quen biết"

Cư sĩ Vu Lăng Ba – đệ tử của cư sĩ Lý Bỉnh Nam viết truyện về Pháp sư Tịnh Không

Lược truyện về Pháp sư Tịnh Không

Vu Lăng Ba

Pháp sư Tịnh Không chuyên hoằng pháp môn Tịnh Độ nhiều năm ở Đài Loan, Mỹ, Canada và các nước Đông Nam Á. Ngài là Pháp sư hoằng dương pháp môn niệm Phật sau hai vị lão cư sĩ Hạ Liên Cư và Lý Bỉnh Nam, những năm gần đây Ngài thành lập "Tịnh Tông Học Hội" ở các nơi, phân hội khắp Đài Loan, Mỹ, Canada.

Tịnh sư tục họ Từ, tên Nghiệp Hồng, người huyện Lư Giang tỉnh An Huy, sinh năm 1927, ba của Ngài đảm nhận công chức, vì vậy từ nhỏ theo ba mẹ sống nơi đất khách ở thị xã Kiến Âu tỉnh Phúc Kiến, ở Kiến Âu nhận được sự giáo dục tiểu học. Thời kỳ kháng chiến Trung – Nhật, học trường Trung học Công lập Đệ Tam. Năm 1945 kháng chiến thắng lợi, năm 1946 cả nhà Ngài dời đến Nam Kinh, học ở trường Trung học Đệ Nhất thành phố Nam Kinh. Năm 1947 ba của Ngài vì bệnh mà qua đời, không có nhà cửa đất đai, do vậy mà Ngài thất học, tham gia quân đội, làm công việc dân sự. Năm 1949 nội chiến mãnh liệt, Bắc Kinh Thượng Hải rút lui, Tịnh sư theo quân đến Đài Loan, phục vụ ở học xã Thực Tiễn, đảm nhiệm

công tác quản lý tư liệu.

Thiên tánh Tịnh sư hiếu học, giờ nghỉ thì nghiên cứu đọc cổ văn kinh sử, nỗ lực không ngừng. Năm 1953, tiên sinh Phương Đông Mỹ giảng kinh ở học xã Thực Tiễn – thị xã Đồng Thành tỉnh An Huy. Tịnh sư dùng thân phận hậu học đồng hương, đến chỗ ở để yết kiến giáo sư Phương, tiên sinh Phương là Đại sư Triết học, dốc hết sức dẫn dắt người hiểu biết ít, vô cùng xem trọng đối với vị tiểu đồng hương mới 26 tuổi này, nhận lời chủ nhật mỗi tuần giảng triết học cho Ngài 2 tiếng đồng hồ. Ban đầu giảng "Lý Tắc Học", tiếp theo giảng Triết học phương Đông và phương Tây, ba năm như vậy (Sau đó năm 1977 tiên sinh Phương tạ thế, Tịnh sư chăm sóc cuộc sống của Phương phu nhân cho đến cuối đời). Trong khoảng thời gian này, khi đến giảng dạy đến phần Phật học, tiên sinh Phương giới thiệu Ngài yết kiến Đại sư Chương Gia – lãnh tụ của Phật giáo, Đại sư cũng đồng ý mỗi tuần dạy một lần, cũng học ba năm như vậy.

Năm 1958, Tịnh sư muốn tiến thêm một bước nghiên cứu lý luận Phật giáo nên mới từ chức, đến Đài Trung nhập môn hạ của Đại đức Phật giáo lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam, y lão nhân Tuyết Lư học Phật (lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam hiệu Tuyết Lư). Lão nhân Tuyết Lư mở lớp cho một mình Tịnh sư, giảng dạy Duy Thức học, kinh luận Tịnh Độ, đặc biệt càng hết lòng giảng dạy "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh". Lúc đó, Tịnh sư ở trên gác lửng trong thư viện Từ Quang của Đài Trung để học Phật pháp, không suy nghĩ vật chất, cuộc sống thô sơ, thế là lại khổ học 10 năm.

Thời gian học ở Đài Trung, nhân duyên chín muồi, năm 1959 Ngài đi đến Đài Bắc, đến chùa Lâm Tế – núi Viên, xuống tóc xuất gia với lão Pháp sư Bạch Thánh, pháp danh Tịnh

Không. Năm 1961 Ngài thọ cụ túc giới ở chùa Hải Hội, cùng với các Pháp sư Tường Vân, Thánh Nghiêm là giới huynh đệ. Sau khi Tịnh sư xuất gia, lại về Đài Trung, theo lão nhân Tuyết Lư học các kinh luận "Hoa Nghiêm Kinh", "Tịnh Độ Tam Kinh" và Pháp Tướng tông của Duy Thức, đồng thời nhận giảng dạy tại Phật học viện chùa Nam Phổ Đà. Năm 1967, Ngài rời khỏi Đài Trung đến Đài Bắc, đảm nhiệm thư ký của chùa Lâm Tế – núi Viên, giáo sư ở Phật học viện Tam Tạng chùa Thập Phổ, năm 1969 nhận lời mời Pháp sư Tinh Vân, Ngài đảm nhiệm giáo sư kiêm chủ nhiệm giáo vụ của học viện Phật giáo Đông Phương Phật Quang Sơn. Sau này trở về Đài Bắc, Ngài đảm nhiệm giảng sư Đại Chuyên Phật học giảng tọa chùa Tùng Sơn. Năm 1976, giảng tự Từ Vân thành phố Tam Trọng, Đài Bắc thành lập "Nội học viện Trung Quốc", lễ thỉnh Tịnh sư làm viện trưởng.

Học Phật phải một môn thâm nhập, là lý niệm nhất quán của Pháp sư Tịnh Không, năm 1969 khi Ngài nhận dạy ở Phật học viện Đông Phương Phật Quang Sơn, liền kiến nghị Pháp sư Tinh Vân, để cho mỗi một học sinh chuyên học một bộ kinh. Ngài nói với Pháp sư Tinh Vân: "Pháp sư à! Như vậy, 10 năm, 20 năm sau, Phật quang của ông sẽ chiếu khắp toàn cầu đó." Pháp sư Tinh Vân nói: "Tốt thì tốt, nhưng như vậy không giống Phật học viện nữa. Lớp của Phật học viện mở, phải giống với các trường học khác, các môn đều phải có." Như vậy, lý niệm của Pháp sư Tịnh Không không thể thực hiện. Tại sao Pháp sư Tịnh Không lại có lý niệm này vậy, bởi vì trước kia Ngài theo Đại đức Tịnh Độ lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam học Phật, Lý lão chuyên hoằng dương pháp môn Tịnh Độ.

Đối với Phật học, ban đầu Tịnh sư rất siêng năng chăm chỉ với Pháp Tướng của Duy Thức học, từng học Duy Thức

học nhiều năm với lão nhân Tuyết Lư. Lão nhân Tuyết Lư là đệ tử nhập thất của Đại Sĩ Mai Hiệt Vân – người nổi tiếng về Duy Thức những năm đầu Dân Quốc, nguồn gốc từ đây. Do lão nhân Tuyết Lư viết một bài tựa cho tác phẩm "Tướng Tông Cương Yếu" tái bản, có thể thấy quan hệ kế thừa của Tịnh sư:

"Tướng Tông Cương Yếu Chánh Tục Thiên Hợp San Tự": Nội điển Tam Tạng, là quỹ phạm của pháp thế và xuất thế. Thầy tôi là Đại Sĩ Hiệt Vân Mai Quang Hi – hiếu liêm (cử nhân) ở Nam Xương, thời Thanh thoái vị làm chức thu quan. Quy y Phật giáo, nghiên cứu Pháp Tướng học, là người tinh thâm bậc nhất trong chúng, phàm là người học Tướng tông đều tôn sùng thầy, sự lưu thông của sách này là thầy không ngại vì hậu học mà viết.... Vào thời kỳ Từ Bạng hội chiến, tôi đến Đài Loan để lánh nạn, ở 25 năm, sự nghiệp chưa dám ngừng nghỉ, Pháp sư Tịnh Không lấy sách Pháp Tướng Cương Yếu làm quà tặng, vui vẻ từ chối và nói: "Sách này 50 năm trước đã đọc thuộc." Tịnh sư nói: "Sách chưa phải lâu như vậy." Tôi liền nhận và xem sơ quyển sách, thì ra là tục biên, kinh ngạc mà nói: Tôi thị giả Đại Sĩ hơn 20 năm, thời gian đó trôi dạt khói lửa chiến tranh, mười năm không có chỗ ở ổn định, do thời duyên như vậy nên chưa từng thấy. Nay thấy được trên đảo Đài Loan, xã hội tiểu khang khiến nó biến đổi như thế sao? Tịnh sư kể lại lý do tình cờ có được, liền dự định chánh tục hợp san, tôi khen ngợi là tốt, và ủng hộ Tịnh sư làm việc này...

Tịnh sư lấy nền tảng Duy Thức học, thâm nhập kinh tạng, do đó sau khi thọ cụ túc giới, thời kỳ hoằng hóa ở trong và ngoài nước, Ngài giảng "Hoa Nghiêm Kinh", "Pháp Hoa Kinh", "Lăng Nghiêm Kinh", "Viên Giác Kinh", "Kim Cang

Kinh" và các kinh điển Tịnh Độ gần 30 năm. Ngài ở Đài Loan lần lượt xây dựng các đơn vị hoằng pháp như pháp thí hội Hoa Tạng, tinh xá Hoa Nghiêm, thư viện thị thính Phật giáo Hoa Tạng, giảng đường Hoa Tạng, quỹ giáo dục Phật Đà. Trước tiên mở đầu nếp sống, sử dụng phương pháp giáo dục thị thính, chế tác băng ghi âm, băng ghi hình giảng kinh Phật pháp số lượng lớn, phân tặng cho xã đoàn và tín chúng các nơi trên thế giới. Những năm gần đây vận chuyển số lượng lớn kinh sách đến Đại Lục, hỗ trợ phục hưng Phật giáo Đại Lục.

Năm 1982, Pháp sư nhận lời mời của tín chúng bên Mỹ, đến Mỹ để hoằng hóa. Lúc đó, xã Phật học Dallas ở Texas biết Pháp sư đến Mỹ, lễ thỉnh Pháp sư đến Dallas giảng kinh. Trước đó, Pháp sư xuất gia đến Dallas hoằng pháp, chỉ có ba vị Pháp sư Tịnh Hải, Vĩnh Tinh, Hoằng Ý, Tịnh sư là Pháp sư đầu tiên từ Đài Loan đến Dallas. Ngài ở Dallas giảng "A Di Đà Kinh Yếu Giải". Tịnh sư biện tài vô ngại, làm cho thính chúng pháp hỷ sung mãn. Từ đó trở về sau, nhận lời mời của tín chúng ở đó, mỗi năm Ngài đều đến Dallas hoằng hóa.

Năm 1985, Tịnh sư đến Mỹ lần thứ ba, trước tiên nhận lời mời của Hội Nghiên cứu Học tập Hoa Nghiêm ở Los Angeles, ở trung tâm phục vụ văn hóa Trung Quốc, trung tâm văn hóa Ba Nhĩ Lai Ngang, chia nhau giảng "A Di Đà Kinh Yếu Giải nghiên tập báo cáo *[Báo cáo những điều nghiên cứu, học tập từ A Di Đà Kinh Yếu Giải]*" bảy lần, giải thích mới kinh nghĩa, rút gọn dễ hiểu, làm tín chúng ở Los Angeles không ngừng tán thán. Tiếp theo lại bay đến San Francisco, lại chia nhau ra báo cáo nhiều lần cùng một đề kinh ở các tự viện. Tháng 8, Ngài bay đến Dallas, vẫn giảng kinh điển Tịnh Độ, làm cho thính chúng cảm động sâu sắc. Xã viên xã Phật học Dallas, đổi mới tên xã thành đạo tràng Tịnh tông, lễ thỉnh Tịnh sư làm đạo sư

và đồng sự trưởng danh dự, thỉnh cầu Ngài ở lại lâu dài dẫn chúng tu trì, Pháp sư cảm động bởi thành ý của đại chúng, đồng ý tạm ở lại trong xã, sau đó mỗi năm đến Dallas dẫn chúng cộng tu.

Năm 1988 nhân duyên chín muồi, xã Phật học Dallas đổi tên thành "Liên xã Hoa Tạng – Hội Phật giáo Dallas", lễ thỉnh Tịnh sư làm đạo sư, chủ trì hội vụ. Năm sau, "Thư viện Phật giáo Hoa Tạng" ở Đài Bắc – Đài Loan (đạo tràng Đài Bắc của Pháp sư Tịnh Không), liên hữu đồng tu tổ chức "Tịnh Tông Học Hội Hoa Tạng", vẫn do Pháp sư Tịnh Không lãnh đạo chủ trì. Mà liên xã Hoa Tạng ở Dallas cũng đổi tên thành "Tịnh Tông Học Hội – Hội Phật giáo Dallas, Mỹ". Pháp sư Tịnh Không đôi khi phải đến các nơi hoằng hóa, không thể ở lâu trong Học Hội, do Pháp sư Ngộ Trần – đệ tử của Tịnh sư ở lại chủ trì.

Nhân duyên thư viện Hoa Tạng Đài Bắc thành lập "Tịnh Tông Học Hội", viện trưởng thư viện Hoa Tạng Đài Bắc và đồng sự trưởng Tịnh Tông Học Hội cư sĩ Hàn Anh viết một đoạn văn trong "duyên khởi Tịnh Tông Học Hội":

Đức Đại Giác Thế Tôn, thương xót chúng sanh hữu tình, thị hiện thành Chánh Giác, tùy căn cơ diễn giáo, tuy có Đại, Tiểu, Quyền, Thực khác biệt, mục đích chủ yếu là khiến cho tất cả chúng sanh khai ngộ chứng nhập tri kiến của Phật, đạt đến cứu cánh thành Phật. Thế nhưng chúng sanh đời mạt pháp nghiệp chướng sâu nặng, trí cạn, phước mỏng, khó gặp thiện tri thức, chưa thể lập tức thông suốt bổn hoài độ sanh của Phật. Vì vậy đặc biệt khai thị pháp môn Tịnh Độ một đời viên mãn thành tựu phổ độ tất cả chúng sanh. Năm xưa Đại Sĩ Mai ở Nam Xương nói: Quả nhiên có thể thọ trì, tu hành như Phật dạy, chẳng những

nhổ trừ được quả khổ của tương lai, thật sự đã thu hoạch được lợi ích hiện tiền, nếu không phải là người chân chánh tu tịnh nghiệp, thì không cảm thấy vi diệu, như kẻ chưa từng lội qua biển giáo, thì làm sao biết được độ sâu của nó. Lại nói: Ngày nay muốn hoằng dương Phật pháp, nhất định phải đề xướng pháp môn Tịnh Độ.

Tịnh Tông Học Hội, là do Đại Sĩ Hạ Liên Cư đề xướng tổ chức chuyên tu, chuyên hoằng Tịnh Độ sau đại chiến. Pháp sư Tịnh Không hoằng dương Phật pháp Đại thừa hơn 30 năm, biết rõ điểm tựa của tông này, đích thật là mười phương ba đời tất cả chư Phật đều dùng pháp môn niệm Phật độ chúng sanh thành Phật. Cho nên gần 10 năm nay ở các nước như: Đài Loan, Hong Kong, Singapore, Malaysia, Mỹ, Canada, Úc Châu, cực lực tuyên dương; lại cho in Đại Kinh và chú giải có hơn ba triệu quyển, lưu hành trên khắp mười phương, hy vọng Tịnh Tông Học Hội có thể phổ biến đẩy mạnh khắp trên toàn cầu, nguyện chư đại thiện tri thức, đều có thể hoằng dương diễn giảng chánh pháp, chỉ rõ nhân quả ba đời, lục đạo luân hồi, biểu dương Phật tánh chân thường, tán thán Tịnh Độ thù thắng; đọc tụng kinh điển Đại thừa, khuyến tấn người tu hành, cầu nguyện vãng sanh, viên mãn thành Phật đạo, lập chí phát thệ nguyện tuyên truyền và giáo hóa, khiến cho dân chúng khắp nơi đồng sanh cõi Tịnh Độ, đây là mục đích lý tưởng duy nhất thành lập bổn hội.

Các liên hữu đồng tu trong bổn hội, tu học lý luận, tất cả đều tuân theo tu học "Tịnh Độ Ngũ Kinh" và "Tịnh Độ Thập Yếu", đặc biệt là "Vô Lượng Thọ Kinh" (bản hội tập của cư sĩ Hạ), "Di Đà Yếu Giải", "Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm", nhất định phải y theo ba bộ kinh này tu học, dốc

hết toàn lực nghiên cứu học tập kinh luận Đại thừa mới có thể tương ứng với Tịnh tông.... Lời bạt của Hoàng Niệm Công tại trong Vô Lượng Thọ Kinh có ghi: "Khổ, vui, yêu thích, chán ghét, đều là lý sanh cảm ứng với Phật, phát huy đến tận cùng, nghĩa lý của Hiển giáo và Mật giáo, tánh và tướng, sự lý và nhân quả, bao gồm không thiếu sót. Cho nên người có chí hướng Đại thừa nhất định đọc bộ kinh này, người có lòng cứu thế nhất định phải hoằng dương bộ kinh này....." Những vị liên hữu đồng tu Hoa Tạng cảm nhận sâu xa lời khai thị của Đại Sĩ Hạ Liên Cư và Hoàng Niệm công, quyết chí y giáo phụng hành, bèn thành lập "Tịnh Tông Học Hội Hoa Tạng", và lễ thỉnh Pháp sư Tịnh Không hướng dẫn mọi người tu học, hằng năm cộng tu tịnh nghiệp, cùng nhau học tập Đại Kinh, đề xướng hoằng dương kinh này, trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường, đây là nhân duyên đại sự từ vô lượng kiếp hiếm có khó gặp, dám không trân quý thời cơ này sao! Nguyện tôi và đồng tu tăng, tục cùng nhau khích lệ. Tết Nguyên Đán năm Kỷ Tỵ, tịnh nghiệp học nhân Hàn Anh kính lễ tại thư viện Phật Giáo Hoa Tạng.

Năm Kỷ Tỵ, là năm 1989, Tịnh Tông Học Hội thành lập năm 1989.

Tịnh Tông Học Hội của Dallas lúc đó, ban đầu vẫn ở địa chỉ cũ của hội Phật học Dallas, tức số 422 đường Apollo, năm 1993, ở gần địa chỉ cũ, tức là số 501 trên cùng một con đường, mua được hai tòa nhà lớn, tổng diện tích gần 3.000 mét vuông, trở thành một quy mô hoàn thiện đại đạo tràng. Tịnh Tông Học Hội của Dallas hiện nay, có bốn vị chúng xuất gia thường trụ, là Pháp sư Ngộ Trần, Pháp sư Ngộ Hạnh, Ni sư Ngộ Thiên, Ni sư Ngộ Bình. Pháp sư Ngộ Trần, tục danh Tăng Hiến Vĩ, tốt

nghiệp Đại học Hải Dương ở Đài Loan, du học ở Mỹ, được học vị thạc sĩ, khi làm việc ở Florida, từng tổ chức "Xã Phật học Miami", sau đó xuất gia với Pháp sư Tịnh Không – là một vị pháp tướng nhà Phật có tiền đồ vô hạn.

Cư sĩ Hàn Anh – đổng sự trưởng Tịnh Tông Học Hội Mỹ, là người Đông Bắc Đại Liên, Đại Lục, Trung Quốc, sinh năm 1922, năm 1949 bà đến Đài Loan, buôn bán làm giàu, dùng toàn bộ tiền kiếm được hộ trì Tam Bảo. Năm 1965 bà theo Pháp sư Tịnh Không học Phật, năm 1968 hộ trì Tịnh sư, thành lập "giảng đường Hoa Tạng", "thư viện Hoa Tạng", nhiều năm kinh doanh cực khổ, hiện nay giảng đường và thư viện có diện tích hơn 1000 mét vuông, hơn mười ngàn quyển sách báo, hơn 20 chúng xuất gia thường trụ. Bình thường giảng kinh thuyết pháp, các hoạt động giảng tọa, cộng tu niệm Phật, dày đặc không ngừng nghỉ.

Hơn 10 năm nay, Tịnh sư hoằng hóa nhiều thành thị ở Mỹ, Canada, thủ đô hai nước Mỹ, Canada thành lập Tịnh Tông Học Hội, như San Francisco, Los Angeles, Washington, Huntsville, Atlanta, Ole Mathiesene, Canada, đã có hơn 10 nơi. Hai, ba năm nay, tổ chức Tịnh Tông Học Hội khắp Nam Bắc của Đài Loan, và đã rộng khắp Đông Nam Á. Có thể thấy tương lai sôi nổi "Nhà nhà Quán Thế Âm, hộ hộ A Di Đà" bắt đầu từ đời này đó!

Vu Lăng Ba (1927–2005): Là cư sĩ Phật giáo có tiếng ở Đài Loan, người Lạc Dương Hà Nam, ngành nghề là bác sĩ. Năm 1960 thọ nghiệp là môn hạ của lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam, từng thành lập y viện Phật giáo Bồ Đề, y viện Phổ Tế, cứu giúp người bệnh. Cuốn sách "Giới Thiệu Phật Giáo Với Phần Tử Tri Thức" của ông có ảnh hưởng rất lớn. Ông đặc biệt có tiếng về phương diện viết truyện ký nhân vật

Phật giáo. Tác phẩm có "Chí Nguyện Nhân Vật Phật Giáo Cận Đại", "Cao Tăng Truyện Phật giáo Dân quốc", "Cư Sĩ Truyện Phật Giáo Dân Quốc", "Học Nhân Truyện Phật Giáo Dân Quốc" và "Tự Điển Nhân Vật Phật Giáo Thời Hiện Đại" v.v..., ngày 29/8/2005 an tường vãng sanh.

GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Giáo sư vinh dự của Đại học Griffith, Đại học Queensland tại Úc.

Giáo sư thỉnh giảng của Đại học Nhân dân Trung Quốc.

Tiến sĩ vinh dự của Đại học Griffith, Đại học Southern Queensland tại Úc.

Viện trưởng Tịnh Tông Học Viện Úc Châu, chủ tịch hội đồng quản trị Hiệp hội Giáo dục Phật Đà Hong Kong.

Pháp sư Tịnh Không, pháp danh Giác Tịnh, tự Tịnh Không, sinh năm 1927 ở huyện Lư Giang tỉnh An Huy, tục danh Từ Nghiệp Hồng, năm 1949 cư trú ở tỉnh Đài Loan, năm 1954 lần lượt theo đại triết giáo sư Phương Đông Mỹ ở Đồng Thành, Cao tăng Tạng truyền Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ và đại gia Nho-Phật giáo sư Lý Bỉnh Nam ở Tế Nam, học tập kinh sử Triết học và Phật pháp 13 năm, gắng sức nhiều nhất đối với Tịnh Độ tông của Phật giáo.

Năm 1959, Pháp sư xuất gia ở chùa Lâm Tế – Đài Bắc, liền lấy khôi phục giáo dục luân lý đạo đức thánh triết, tinh thần từ bi hoằng dương Phật pháp Đại thừa làm bổn phận của mình, đến nay (2012) giảng kinh dạy học được 54 năm, chưa từng gián đoạn. Người đầu tiên đề xướng chính danh "Phật giáo" và "Giáo dục Phật Đà", mở rộng in ấn kinh điển và vận dụng thiết bị ghi âm ghi hình, internet, truyền hình vệ tinh và giáo dục toàn dân nhân từ bác ái. Pháp sư từng làm giáo sư khoa Triết học của Đại học Văn hóa Trung Quốc ở Đài Loan, viện trưởng Nội Học viện Trung Quốc ở Đài Loan. Pháp sư thành lập Thư viện Thị thính Hoa Tạng, Quỹ Giáo dục Phật Đà và Tịnh Tông Học Viện Úc Châu. Ngài chỉ đạo Tịnh Tông

Học Hội Singapore mở "lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp". Hiện nay toàn cầu có hơn trăm đơn vị giáo dục Phật Đà mời Pháp sư làm đạo sư lâu dài; hàng ngàn hàng vạn thính chúng học tập với Pháp sư thông qua dạy học từ xa.

Ngoài giảng kinh dạy học, Pháp sư cũng vô cùng chú trọng đối với sự nghiệp y dược, giáo dục, từ thiện cứu tế; không phân quốc gia, tôn giáo, chủng tộc, sự cống hiến bình đẳng chân thành. Bắt đầu từ năm 1997, Pháp sư cư trú ở Singapore 3 năm, dốc hết sức đoàn kết chín tôn giáo lớn ở Singapore, cho cả thế giới biết "Tôn giáo khác nhau trên thế giới thật sự có thể đoàn kết lại"!

Năm 2000 Pháp sư di cư qua Úc, 2 năm sau (năm 2002) nhận được tiến sĩ danh dự của Đại học Griffith, và được mời đảm nhiệm giáo sư danh dự. Năm đó, thị trưởng thành phố Toowoomba trao tặng thị trưởng vinh dự. Năm sau (năm 2003), Đại học Queensland cũng mời Pháp sư đảm nhiệm giáo sư danh dự.

Năm 2001, Pháp sư thành lập "Tịnh Tông Học Viện" ở Toowoomba, Úc. Ngoại trừ giảng kinh dạy học, Pháp sư cũng tặng số lượng lớn kinh luận, sách thiện và đĩa, lưu thông miễn phí đến các nơi trên thế giới, công khai trao tặng tất cả đại chúng; những nội dung trong đó đều có liên quan đến ngôn luận tư tưởng của giáo dục thánh hiền, đề xướng luân lý đạo đức. Mấy năm nay, in ấn mấy ngàn bộ "Đại Tạng Kinh" và thỉnh "Tứ Khố Toàn Thư" tặng các thư viện lớn, học phủ cấp cao và đơn vị Phật giáo khắp thế giới. Bản thân phụ trách sứ mạng "Học vi nhân sư, hành vi thế phạm", phàm là những nơi Pháp sư Tịnh Không đến, đều tận tâm tận lực đoàn kết chủng tộc, hài hòa thế giới, đề cao lý tưởng của đạo đức.

Tháng 7 năm 2003, Đại học Quốc tế Hòa Bình Liên Hiệp

Quốc, tổ chức hội nghị nghiên cứu học tập quốc tế ở Bangkok, Thái Lan, thảo luận "Tôn giáo là mâu thuẫn hay hòa bình", Pháp sư dùng thân phận là giáo sư của Đại học Griffith ở Úc, đại diện trường này đến tham dự và diễn giảng. Tháng 8 năm đó Pháp sư nhận lời mời tham gia hoạt động chữa bệnh từ thiện "Tây Tạng Quang Minh Vạn Lý Tình" do "Hội xúc tiến thống nhất và hòa bình Trung Quốc – Úc" phát động, quyên góp quỹ điều trị và thiết bị để trị liệu bệnh đục thủy tinh thể cho đồng bào Tây Tạng. Dưới sự công kích của các tai nạn xảy ra liên tiếp trên thế giới, hoạt động của phần tử khủng bố quốc tế và nhiều bệnh truyền nhiễm, khát vọng đối với hòa bình và an định của mọi người ngày càng tăng thêm, đối với lý niệm "Vũ trụ hài hòa, thế giới một nhà", cũng nhận được sự hưởng ứng rộng lớn hơn của mọi người.

Tháng 11 năm 2003, Pháp sư nhận lời mời của phó tổng thống Hãn Trát Cáp Tư ở Indonesia, tiến hành viếng thăm nước này lần đầu tiên, gặp gỡ tiền tổng thống Trưởng lão Ngõa Tây Đức, thủ trưởng các bộ chính phủ và đại biểu tôn giáo. Khi đàm luận, lại ba lần nhấn mạnh xem trọng hoằng dương giáo dục tôn giáo, đề nghị đầy đủ tính xây dựng đối với hài hòa chủng tộc và hòa bình an định của Indonesia. Trưởng lão và các đại biểu tỏ ra sôi nổi, nhiệt liệt hoan nghênh Pháp sư thường xuyên đến Indonesia giảng kinh thuyết pháp.

Năm 2004, Pháp sư liên tiếp nhận được học vị tiến sĩ danh dự do Đại học Châu Lập Hồi giáo ở Indonesia và Đại học Southern Queensland ở Úc trao tặng. Dù rằng cả đời Pháp sư không màng danh lợi, danh văn lợi dưỡng của thế gian cũng như mây khói thoáng qua, người tu đạo tuyệt đối không tham nhiễm chấp trước chút ít gì. Nhưng những vinh dự này, lại thể hiện là người có lòng yêu nước ở các nơi trên thế giới, vô cùng

khẩn cấp đối với việc đề xướng giáo dục đa nguyên văn hóa và trùng chấn luân lý đạo đức, có chung nhận thức cao độ. Chính là dựa trên nhận thức và khẳng định này, ở Úc, Indonesia, Pháp sư đã xây dựng tình hữu nghị chân thành đối với nhân sĩ giới tôn giáo, chính trị.

Tháng 1 năm 2004, Pháp sư nhận lời mời dự hội nghị của tổ chức quốc giáo khoa văn liên hiệp quốc và mạng truyền thông phi chính phủ Châu Á, đến dự hội nghị quốc tế "Duy trì phát triển giáo dục lâu dài" Okayama, Nhật Bản tổ chức. Ở đại hội giảng diễn và trong tọa đàm phỏng vấn nhiều ngày, lãnh tụ tôn giáo các nơi trên thế giới và chuyên gia học giả cùng tụ ở một giảng đường nghiên cứu và thảo luận về hóa giải xung đột. Pháp sư đưa ra tư tưởng "Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên" của cổ thánh tiên hiền, nói rõ tất cả tôn giáo đều là giáo dục nhân từ bác ái, muốn trừ bỏ xung đột, cứu vãn kiếp nạn nhất định bắt đầu làm từ hóa giải xung đột và bất bình của nội tâm. Mọi người tự xét lấy mình, tâm địa thuần tịnh thuần thiện, thế giới nhất định tràn đầy ánh sáng. Phong cách hiền từ và ôn hòa của Pháp sư, lời nói khẩn thiết chân thành, cộng thêm lời lẽ sâu sắc dễ hiểu, làm cho các học giả và nhân sĩ tôn giáo các chủng tộc, văn hóa, bối cảnh khác nhau lưu lại ấn tượng sâu sắc, và bày tỏ ý chân thành tha thiết kính trọng.

Tháng 4 năm 2004, tiên sinh Tái Đức Á Cơ – bộ trưởng Bộ Tôn giáo Quốc gia Indonesia mời Pháp sư đến Indonesia lần nữa. Trong giảng diễn, chủ đề "nhân đạo, yêu thương, thế giới hòa bình" của Pháp sư, khẩn thiết nói rõ lý tưởng đại đồng để xã hội an định, thế giới hòa bình, nhất định xây dựng trên căn bản của sự phục hồi giáo dục luân lý đạo đức thánh hiền.

Năm 2005, Pháp sư vinh dự nhận được huân hàm AM của nữ vương Anh Quốc, lại một lần nữa khẳng định sự cống hiến

lớn lao của Pháp sư đối với giáo dục đa nguyên văn hóa và đoàn kết tôn giáo thế giới. Từ nửa thế kỷ nay, dấu chân của Pháp sư khắp năm châu lớn. Nhiều lần đại diện các trường đại học đến tham dự hội nghị quốc tế hòa bình ở châu Á, châu Âu; nhiều lần cùng đoàn đại biểu chín tôn giáo lớn Singapore, năm tôn giáo lớn Indonesia viếng thăm các thánh địa và trường đại học tại Trung Quốc, Roma, Ai Cập. Những nơi Pháp sư đến, không chỉ nhận được sự ủng hộ yêu mến của tín chúng Phật giáo, mà còn giao lưu thân thiết với nhân sĩ các tôn giáo, chân thành học tập, trở thành bạn cũ đối đãi thành khẩn với nhau.

Năm 2005, đại biểu của tổ chức quốc giáo khoa văn liên hiệp quốc ở Úc, nhiều lần đến thăm hỏi lão Pháp sư, hy vọng cùng hợp tác với Tịnh Tông Học Viện Úc Châu, mời lão giáo sư, học giả chuyên gia thật sự có tâm yêu thương, có học vấn đạo đức đến diễn giảng. Pháp sư giảng giải các giáo dục nền tảng "Đệ Tử Quy", "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", trong đó, 6 ngôn ngữ Anh, Ả Rập, Tây Ban Nha, Nga, Pháp, lợi dụng internet, truyền hình vệ tinh, phát đi phát lại 24 tiếng ở các nơi trên toàn thế giới, cho nhân sĩ toàn cầu nhận thức học tập giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo thần thánh chí thiện viên mãn. Nhìn thấy sự suy thoái của các tôn giáo thời cận đại, tình trạng chú trọng hình thức mà thiếu hụt thực chất, Pháp sư tích cực đề xướng thành lập "Đại học Tôn giáo" hoặc "Đại học Đa nguyên Văn hóa", đào tạo nhân viên giáo sư truyền đạo của các tôn giáo, thâm nhập giáo nghĩa, nêu cao tố chất. Thành thật hy vọng các nhân sĩ học tập tôn giáo đều có tinh thần tôn kính, nhân từ, bác ái, thực hiện lý tưởng đại đồng về hài hòa xã hội.

Đối với xã hội ngày nay, lão Pháp sư lại càng nhấn mạnh, chỉ có hiểu rõ sâu sắc giáo dục nhân quả, mới có thể thật sự tự

lợi lợi tha, tự độ độ tha. Nếu không hiểu rõ nhân quả, dù cho học tập giáo dục luân lý, đạo đức, cũng dễ lưu truyền bề ngoài, chỉ có hình thức. Vì vậy tiên sinh Chu An Sĩ đời Thanh nói: Mọi người đều hiểu rõ nhân quả, là đạo đại trị thiên hạ; mọi người không hiểu nhân quả, là đạo đại loạn thiên hạ. Những năm gần đây, Pháp sư đặc biệt nhấn mạnh phải thực hiện lời giáo huấn của "Đệ Tử Quy", "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", "Thái Thượng Cảm Ứng Thiên". Vì vậy nền tảng của ba nhà Nho Thích Đạo, thật sự là đại căn đại bản của tất cả giáo dục luân lý đạo đức, nếu không thiết thật thực hành, tất cả đức hạnh học vấn của thế xuất thế gian chỉ như lâu đài trên không, tự hành hóa tha đều khó có thành tựu thật sự.

Thế kỷ XX, tiến sĩ Thang Nhân Tỉ – nhà lịch sử học Anh Quốc từng nói: "Nếu muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ XXI, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa." Kinh nghiệm nhiều lần tham gia hội nghị hòa bình quốc tế, làm cho lão Pháp sư có nhận thức sâu sắc, chỉ có thành lập nơi làm mẫu kiến lập hài hòa xã hội, mới có thể làm cho người đời hiểu và khẳng định "Nhân tính bổn thiện", nói cho người đời biết "Hài hòa thế giới có thể thực hiện được". Thế là Pháp sư lo liệu nguyên tắc xử thế "Chỉ mở nếp sống mới, không làm thầy của người", thành lập "Trung tâm giáo dục văn hóa" ở trấn Thang Trì huyện Lư Giang quê nhà An Huy, đào tạo giáo viên giáo dục luân lý đạo đức, triển khai giáo dục luân thường toàn dân trong trấn nhỏ. Đề cao tiêu chuẩn đạo đức của mọi người, nhân dân thành thật chất phác, biết lễ nghĩa.

Năm 2006, lão Pháp sư nhận lời mời của tổng bộ tổ chức quốc giáo khoa văn liên hiệp quốc, tham gia hội họp long trọng "Kỷ niệm đản sanh Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật 2550 năm, kỷ niệm cống hiến của tín đồ Phật giáo đối với nhân loại", bèn

xiển dương bằng mọi cách trong hội họp: "Tôn giáo có thể đoàn kết lại, nhân dân có thể dạy tốt được. Giáo dục văn hóa truyền thống thánh hiền đối với xã hội hiện nay vẫn còn thực dụng sâu sắc."

Năm 2006 Pháp sư Tịnh Không tham dự làm phim chuyên mục "Con Cháu Đông Phương" của đài truyền hình Trung Ương Trung Quốc do Trần Đại Huệ chủ trì, chế tác hình công ích cỡ to "Hài hòa cứu vãn nguy cơ" do Viện Nghiên cứu Văn hóa Phật giáo Bắc Kinh chủ trì.

Tiết mục đi sâu vào giới thiệu, hoằng dương ba tư tưởng truyền thống văn hóa Nho, Thích, Đạo là chủ yếu, phân tích kỹ càng nguyên nhân của các nguy cơ hoàn cảnh và nhân văn trong phạm vi của toàn thế giới hiện nay, và trình bày rõ con đường hóa giải là lấy hài hòa làm tông chỉ. Phát biểu đi sâu vào nhiều phương diện trong giáo dục gia đình, giáo dục trường học, giáo dục xã hội, đoàn kết tôn giáo, hóa giải xung đột, nhận thức sâu sắc sự hài hòa. Truyền bá và lưu thông "Hài hòa cứu vãn nguy cơ", có ý nghĩa tích cực vô cùng quan trọng trong xây dựng xã hội chủ nghĩa và hài hòa xã hội.

30 năm gần đây, phạm vi hoằng dương pháp môn Tịnh Độ rộng nhất, ảnh hưởng lớn nhất, độ chúng nhiều nhất, không ai hơn lão Pháp sư Tịnh Không!

Đơn giản mà nói, "Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật" là nguyên tắc bất biến trong đối nhân xử thế của lão Pháp sư Tịnh Không. "Nhân từ bác ái", "Tu thân vi bổn, giáo học vi" là chủ trương thuần nhất trong giảng kinh dạy học của Pháp sư. "Thành kính khiêm hòa", "Làm cho tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui" là ý nghĩa chân thật trong cuộc đời của Ngài.

DIỄN GIẢNG CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG Ở PHẬT HỌC VIỆN TRUNG QUỐC

Pháp sư Năng Tiến chỉnh lý

Buổi sáng ngày 27/3/1999, chùa cổ ngàn năm Pháp Nguyên ở Bắc Kinh, trời trong ngàn dặm, chim lành tụ tập hót. Thầy trò Phật học viện Trung Quốc mặc y phục bên ngoài màu vàng, xếp thành hàng nghênh đón. Tín chúng cư sĩ, tay cầm hoa tươi, miệng niệm Phật hiệu, xếp thành hai hàng theo sau. Đại đức Tịnh Độ tông lão Pháp sư Tịnh Không thời nay hơn 70 tuổi, tinh thần sung mãn, bước đi ung dung, theo đó là tiếng niệm thánh hiệu A Di Đà Phật của đông đảo tín chúng, bước vào đại hùng bảo điện, lạy Phật 3 lạy. Sau đó, bước vào đại lễ đường của Phật học viện làm buổi giảng diễn đặc sắc. Nay y theo sự ghi chép trong băng đĩa ghi âm Pháp sư giảng diễn dưới đây, và kính phân thành các chương, kèm thêm đầu đề, nguyện các đồng nhân, đều được pháp hỷ.

Các vị Pháp sư, các vị đồng học, Đại đức:

Lần này, cũng vô cùng hiếm có, tôi nhận lời mời của Cục Tôn giáo viện quốc vụ trở về nước, hôm nay có cơ hội này, gặp mặt mọi người ở đây. Tôi biết các đồng học đều rất nhiệt tình, tôi vô cùng cảm kích. Bởi vì lần nào tôi cũng đem đến rất nhiều phiền phức cho khách sạn, chính là người đến thăm tôi quá nhiều, tất cả công an của khách sạn này đều bị điều động, chưa từng thấy tình hình này, do đó tôi trở thành một người không được hoan nghênh. Lần này để tránh phiền phức cho khách sạn, vì vậy ở Điếu Ngư Đài, trong Điếu Ngư Đài cũng có không ít đồng học vào cổng, đến phòng tìm tôi, cũng đem lại rất nhiều phiền phức cho cảnh vệ của Điếu Ngư Đài. Họ

nói vị khách này rất phiền phức, sao lại có nhiều người đến tìm, vừa có điện thoại, lại có khách, do vậy tôi không dám về nước. Tôi rất hy vọng về nước để thăm các vị đồng tu, hy vọng sau này tôi đến thăm quý vị, quý vị đừng đến tìm tôi, tôi sẽ đến thăm quý vị. Tôi đến thăm quý vị, như vậy thì sẽ tốt hơn rất nhiều.

1. Giáo dục Phật Đà – vô thượng diệu pháp

Phật pháp ở nước ngoài, mấy chục năm nay tuyên truyền chính là giáo dục của Phật giáo. Chỉ có giáo dục của Phật giáo, chúng ta mới có được lợi ích chân thật, và mới có thể giải quyết vấn đề của xã hội. Học Phật thật sự là hưởng thụ hạnh phúc nhất, viên mãn nhất của đời người. Phật pháp dạy chúng ta làm sao làm người, làm sao làm việc, làm sao đối nhân xử thế tiếp vật. Vì vậy lời giáo huấn của Phật, các vị Đại đức xưa khẳng định tất cả lời Phật nói, gọi là diệu pháp, vậy rốt cuộc diệu ở chỗ nào vậy? Người ta nói ra một lý lẽ cụ thể: Đó là bất kỳ bộ kinh nào, đều đầy đủ bốn điều viên mãn: giáo, lý, hành, quả. Điều kiện này là bất kỳ sách vở nào của thế gian cũng không thể sánh bằng. Không chỉ một bộ kinh, thậm chí mỗi một câu nói, đều đầy đủ, đều đầy đủ bốn điều kiện này. Bốn điều kiện này, dùng lời nói hiện đại mà nói, là giáo huấn chân thành Phật giảng cho chúng ta, tâm Phật không có chút ích kỷ nào, giáo huấn chân thành, trong những lời Ngài nói, có lý lẽ chân thật, dạy bảo chúng ta hành vi chí thiện.

Nhà Nho của chúng ta giảng vô cùng hoàn thiện, nhưng chỉ giảng một nguyên tắc, không nói tường tận, không nói cụ thể. Hậu nhân dựa vào tập kết trở thành quy tắc trong cuộc sống này, đó chính là "Lễ". "Nghi lễ", "lễ ký", "chu lễ", người Trung Quốc chúng ta gọi là tam lễ. Đó là cuộc sống mẫu mực

của cổ nhân, đó là hành vi chí thiện.

Trong Phật pháp giảng ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh. Điều này đều phân bố trong tất cả kinh luận, vì vậy điều Phật giáo dạy chúng ta chỉ là hành vi chí thiện. Chúng ta y theo giáo huấn của Phật, chăm chỉ học tập, chúng ta sẽ được gì? Dùng lời hiện đại mà nói, học Phật là hưởng thụ cao nhất, hưởng thụ hạnh phúc nhất, mỹ mãn nhất của đời người. Từng câu từng chữ Phật nói đều có đầy đủ bốn phần, bốn điều kiện này, gọi là diệu pháp. Chúng ta làm thế nào để tiếp nhận? Từ xưa đến nay Tổ sư Đại đức dạy chúng ta, phải tin sâu không nghi đối với giáo huấn của Phật, nếu như không hiểu rõ lý lẽ của Phật, thì không thể nào được sự hưởng thụ cao nhất, vì vậy nhất định phải hiểu lý lẽ đó, phải theo sự chỉ dạy của Phật mà tu hành. Tu hành, hành là hành vi trong đời sống của chúng ta. Nhà Phật giảng tam nghiệp, trong cách nhìn cách nghĩ của chúng ta, hành vi ý nghiệp; ngôn ngữ của chúng ta, hành vi khẩu nghiệp; nhất cử nhất động của thân thể chúng ta, hành vi thân nghiệp. Hành vi nhiều hơn, thân ngữ ý đều bao quát hết, vì vậy phải căn cứ theo lý luận, căn cứ vào phương pháp, sửa chữa hành vi sai lầm của chúng ta, đây gọi là tu hành. Lý lẽ này phải hiểu. Chúng ta nghĩ sai rồi, nói sai rồi, làm sai rồi, tiêu chuẩn về đúng đắn và sai lầm, chính là giáo huấn của Phật, dựa theo giáo huấn của Phật mà tu học.

2. Thế giới hòa bình – giáo học vi tiên

Mọi người đều biết, xã hội hiện nay động loạn, cả thế giới đều động loạn, hiện nay Châu Âu đang giao chiến, chiến tranh này không biết làm sao kết thúc, có thể biến thành đại chiến thế giới hay không, rất khó nói! Tại sao thế gian có chiến tranh? Tại sao giữa người và người có tranh chấp? Phật nói với chúng

ta, do chúng ta không hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, mê hoặc rồi! Thuận theo phiền não tập khí của chính mình, vậy thì xung đột, hiểu lầm giữa người và người nhất định không thể tránh khỏi.

Muốn giải quyết sự việc này, chúng ta quan sát từ lịch sử, quan sát tình hình của toàn thế giới, quý vị nghĩ hôm nay bán đảo Balkan, sự kiện này, vấn đề chủng tộc, vấn đề tín ngưỡng tôn giáo, đây thuộc một loại xung đột của bất đồng tín ngưỡng, bất đồng chủng tộc. Vấn đề này chính trị không thể giải quyết được, quân sự cũng không thể giải quyết, sự giao chiến này chỉ ghi lại thù hận, thậm chí còn thâm thù đại hận nữa! Phật giáo của chúng ta nói, oan oan tương báo, không bao giờ dứt! Họ không tin có kiếp sau, thật sự có kiếp sau, kiếp sau còn phục thù, như vậy thì phiền phức rồi. Quân sự không thể giải quyết, vì vậy chúng ta mới hoảng nhiên đại ngộ. Thích Ca Mâu Ni Phật phục vụ cho tất cả chúng sanh, thân phận Ngài là thái tử, Ngài có thể làm quốc vương, Ngài biết chính trị không thể giải quyết, vì vậy không làm quốc vương nữa. Đến hôm nay chúng ta mới biết, Thích Ca Mâu Ni Phật võ nghệ cao cường! Ngài là tướng quân, Ngài có thể làm nguyên soái. Ngài biết vũ lực không thể giải quyết, vì vậy không làm tướng quân nữa. Lại nói với quý vị, kinh tế cũng không thể giải quyết, khoa học kỹ thuật cũng không thể giải quyết, thật sự có thể giải quyết là – giáo dục đó! Quý vị phải chỉ bảo nhân dân, phải chỉ bảo quần chúng, làm cho mọi người đều giác ngộ, đều tỉnh ngộ, vấn đề này mới có thể giải quyết. Vì vậy giáo dục của nhà Nho – Trung Quốc, giáo dục của Phật pháp, là một đạo lý của giáo dục làm người. Quý vị làm người cũng không làm được, quý vị nhất định tạo tội nghiệp, nhất định phải đọa lạc!

3. Muốn học đạo Phật – trước học làm người

Xã hội ngày nay, cho dù ở bất kỳ nơi nào, tại sao tỷ lệ phạm tội cao như vậy? Không biết làm người. Không thể trách họ, họ chưa từng tiếp thu đạo lý làm người, làm sao họ có thể hiểu được? Phật dạy chúng ta tu hành bắt đầu làm từ đâu? Từ tam phước, tịnh nghiệp tam phước mà Quán Vô Lượng Thọ Kinh giảng đó. Phật nói rất rõ ràng, ba điều này là chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật, đã nói rõ Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai đều tu học trên nền tảng này, quý vị mới có thể làm Phật, quý vị mới có thể thành tựu. Điều thứ nhất của tam phước, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát. Chúng ta đã làm được chưa? Điều đầu tiên này, điều này cũng không làm được, còn lại không được gì, giống như căn nhà vậy phải đặt nền móng, nền tảng mà. Quý vị đều thọ tam quy rồi, đều thọ ngũ giới, Bồ Tát giới rồi, có kết quả không? Tam quy ngũ giới Bồ Tát giới, là hình thành từ đây, điều đầu tiên quan trọng nhất. Nhớ lấy, phải nhớ kỹ. Vì vậy Phật dạy quý vị làm người, quý vị là thiện nhân trong cõi người, mới có thể học Phật.

Đầy đủ điều đầu tiên, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát. Từ tâm bất sát đó, chính là chuẩn bị của ngũ giới. Quý vị vẫn chưa thọ ngũ giới, chưa chính thức thọ ngũ giới, học trước. Trước tiên học ngũ giới, sau khi học tốt rồi thì chính thức thọ ngũ giới. Sau đó lại thăng cấp, thăng lên một cấp, đây chính là phước thứ hai rồi. Câu đầu tiên của phước thứ hai, thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi. Đây mới bước vào cửa Phật đó! Phía trước bạn không có điều kiện này, làm sao có thể bước vào cửa Phật? Vì vậy chúng ta vào cửa Phật để xem náo nhiệt thôi! Lần trước tôi đến đây

cũng đã giảng với các vị đồng học, học sinh của Phật, đệ tử của Phật, là tấm gương của đại chúng trong xã hội, là mẫu mực của đại chúng trong xã hội! Chúng ta nhìn thấy sai lầm của đại chúng trong xã hội, chúng ta phải giúp họ sửa chữa lại, sửa chữa từ đâu vậy? Sửa chữa từ bản thân! Bản thân chúng ta nhất định phải làm một tấm gương tốt. Hiện nay tôi đến nơi nào, đồng học rất nhiệt tình, việc tốt, tôi rất cảm động, cảm kích, nhưng mọi người không có trật tự, không có trật tự thì loạn rồi. Vậy thì nếu như chúng ta rất ngay ngắn, rất trật tự, đại chúng xã hội nhìn thấy quý vị tốt, Phật giáo này rất hay, đây là học sinh của Phật, thật sự khác với tất cả đại chúng, họ liền sanh khởi tâm cung kính đối với Phật giáo, vậy thì trong vô hình chúng ta đang hoằng pháp lợi sanh đó. Không cần mở miệng nói pháp, làm tấm gương cho người khác xem. Họ không giữ trật tự, tôi giữ trật tự; họ không tuân thủ pháp luật, tôi tuân thủ pháp luật; họ không tuân thủ quy tắc, tôi tuân thủ quy tắc. Phật dạy chúng ta trì giới, trì giới là giữ pháp, vì vậy đừng nhớ chết các giáo điều, đó toàn bộ đều là sống đấy. Phải tuân thủ luật pháp của quốc gia, tuân thủ quy ước của địa phương. Đây chính là gia có gia quy, quốc có quốc pháp. Nhập cảnh phải tùy tục, chúng ta đến nước ngoài, luật pháp của nước ngoài không giống ở Trung Quốc, đến quốc gia nào, phải tuân thủ giữ gìn luật pháp của quốc gia đó. Còn nữa, không có văn tự nào ghi chép lại quan niệm đạo đức, phong tục tập quán, phải thăm dò kỹ càng, đều phải tuân thủ, như vậy khi quý vị đi đến bất cứ nơi nào cũng được sự hoan nghênh của quần chúng khu vực đó. Đây là khi chúng ta học Phật, Phật Đà dạy cho chúng ta đó!

Vì thế trên nền tảng này, lại thăng lên cấp cao, vậy thì có được nền tảng của Đại thừa rồi. Phát bồ đề tâm, thâm tín nhân

quả, độc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả. Ba điều này là một câu đó! Là căn bản của học Phật! Vậy bắt đầu học Phật pháp từ đâu? Bắt đầu học từ đây. Bỏ đi điều này mà giảng cao hơn, giảng sâu xa hơn, không phù hợp với hiện thực, không thể thực hiện, chúng ta không có được chút thọ dụng nào. Vì vậy tu học của Phật pháp, phải thực tiễn trong cuộc sống, chúng ta thật sự ghi nhớ giáo huấn của Phật, hiểu rõ nhưng lại không làm được.

Vậy thì có nền tảng này, niệm Phật mới có thể vãng sanh. Trong Quán Vô Lượng Thọ Kinh, phu nhân Vi Đề Hy thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật. Bà gặp phải tai nạn, dùng lời nói hiện nay, con trai bà bất hiếu, đảo chính trong triều, đã giết cha ruột, giam cầm mẹ mình, cướp đoạt ngôi vị, gặp phải nạn lớn như vậy. Bà cực kỳ nản lòng, vì vậy cầu xin Phật chỉ dạy, có thế giới chư Phật ở nơi khác, bà bằng lòng vãng sanh, không muốn ở nơi này nữa. Thế Tôn rất dân chủ, rất văn minh, không nói thế giới nào tốt, vị Phật nào tốt, không giới thiệu. Tất cả lãnh thổ của chư Phật, hoàn toàn hiện ra trước mặt bà, giống như chúng ta xem tivi vậy, quý vị xem được tất cả, quý vị có thể lựa chọn. Bà chọn thế giới Cực Lạc, chọn A Di Đà Phật, sau khi chọn xong, Thế Tôn gật đầu, bà chọn rất hay, chọn rất hay, bà rất thông minh. Lãnh thổ của chư Phật, bà có thể chọn thế giới Cực Lạc. Đây là phu nhân Vi Đề Hy cầu Phật dạy bà phương pháp gì có thể vãng sanh, Phật mới giảng ba điều này!

Trước khi chưa nói đến phương pháp vãng sanh, giảng căn bản trước, quý vị thật sự có thể làm được ba điều này, sau đó niệm Phật mới có thể vãng sanh, quý vị phải nhớ, người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ đó. Nếu tôi không thiện, đến đó để nổi giận, hằng ngày gây sự kiếm chuyện với người khác, vậy thế giới Cực Lạc

không phải bị quý vị làm cho hỗn loạn rồi sao. Làm sao có thể như vậy chứ? Phật rất hoan nghênh quý vị đi, đại chúng không đồng ý. Bản thân nhất định phải có thiện hạnh, bản thân cũng phải có điều kiện của thượng thiện, được đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật hoan hỷ, đại chúng cũng hoan hỷ. Cái lý lẽ này nhất định phải hiểu, người học Phật phải học tập theo Phật.

4. Khế hợp thời cơ – niệm Phật đệ nhất

Có rất nhiều người hỏi tôi, hôm qua cục trưởng Diệp của Cục Tôn giáo Quốc gia của chúng ta cũng hỏi tôi, ông hỏi tại sao phải học Tịnh Độ tông, Phật giáo nhiều tông phái như vậy, vì sao Pháp sư học Tịnh Độ tông, vì sao đề xướng Tịnh Độ tông? Tông phái Phật pháp nhiều vô cùng, điển tịch của mỗi một tông phái vô cùng phong phú, học tập rất khó khăn, quá nhiều rồi. Điển tịch của Tịnh Độ tông rất ít, cộng thêm việc Tổ sư Đại đức của chúng ta kèm theo cũng chỉ có năm kinh một luận, tổng cộng sáu loại. Người hiện đại công việc bận rộn, tranh thủ thời gian, làm gì có nhiều thời gian để đọc nhiều điển tịch như vậy, càng ít càng tốt, ngày nay chúng ta tìm cái ít, cái đơn giản, cái dễ học. Không còn cái nào khác, đây chính là nguyên nhân. Những tông phái khác, không phải không tốt, đều rất tốt, chỉ là không có thời gian đi học tập, cũng không có điều kiện học tập.

5. Mở rộng tấm lòng – phổ độ quần sanh

Cuộc sống của chúng ta đều rất khổ, ở nước ngoài, các vị không thường xuyên đi nước ngoài nên không biết, tôi ở nước ngoài một thời gian dài, cuộc sống của người nước ngoài còn khổ hơn người Trung Quốc của chúng ta rất nhiều! Tôi nói mọi người không tin, tôi nhớ hình như là năm 88, lần đầu tiên

trở về, tôi đi cùng với quán trưởng Hàn, vị hộ pháp này đến Đại Liên, một số người nơi đó, có người cũng là quan viên, mời chúng tôi ăn cơm, rất nhiều người hỏi tình hình ở nước ngoài của chúng tôi, tôi nói cuộc sống bên Mỹ không bằng Trung Quốc, họ cảm thấy rất kinh ngạc, người Mỹ ở nhà lớn, trong nhà còn trải thảm, bước ra khỏi nhà đều có xe hơi, trong nhà đều là thiết bị điện tử, sao lại không bằng chúng ta chứ? Tôi hỏi họ một câu, tôi hỏi quý vị có người nào ngồi trong này mà phải mắc nợ qua ngày không? Họ ngơ ngác nhìn nhau, không có, không có một người nào. Ngày tháng người Mỹ sống, là thiếu nợ để có được, không phải của bản thân đâu. Họ vay tiền ngân hàng, vay tiền công ty bảo hiểm, mỗi một tháng góp tiền trả nợ, trả đến già, trả đến chết, vẫn chưa trả xong, quý vị nói xem áp lực đau khổ của cuộc sống này bao nhiêu. Nếu như một ngày nào đó họ thất nghiệp, xe hơi nhà lầu đó, ngân hàng đều lấy đi bán, họ không có gì cả, vậy thì phải nhờ chút tiền cứu tế sống qua ngày, thế thì không khác nào ra đường xin ăn? Buổi tối có rất nhiều người ngủ ở ghế đá của công viên, ra ngoài ăn xin, thức ăn người khác bỏ trong thùng rác, họ đều lượm lại để ăn.

Cổ nhân của Trung Quốc chúng ta nói, không nợ nhẹ cả thân, những ngày tháng đó thoải mái biết bao. Người Mỹ từ khi sinh ra thì thiếu nợ, chết rồi cũng trả chưa xong, kiếp sau còn phải trả, quý vị nói xem việc này phiền phức biết bao. Vì vậy quý vị quan sát kỹ càng đi, thì quý vị sẽ tin, cách sinh sống này của cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta là đúng, tuy rằng cuộc sống của chúng ta bần khổ, nhưng vui vẻ, cuộc sống người nước ngoài giàu có hơn, nhưng không vui, chúng ta có niềm vui chân thật, có sự hưởng thụ trên tinh thần đó! Những tiêu khiển của người nước ngoài, nói thật lòng, giống như hít thuốc

nghiện vậy, làm mê hoặc! Đó không phải là niềm vui chân thật, đó là kích thích tạm thời mà thôi! Niềm vui chân thật, chúng ta nói với họ, họ cũng không hiểu, tại sao vậy? Trong não của họ không có tế bào vui đó, quý vị còn cách nào chứ. Họ không có văn hóa này. Vì vậy tất cả những người có trí tuệ, những người cấp cao đến tham quan Trung Quốc, vô cùng ngưỡng mộ người Trung Quốc. Rất nhiều người nước ngoài ngưỡng mộ người Trung Quốc đó, điều kiện vật chất của người Trung Quốc kém như vậy, tại sao sống vui vẻ như vậy, tại sao sống lâu như vậy? Họ cảm thấy vô cùng kỳ lạ, hằng ngày họ nghiên cứu dinh dưỡng, vẫn có bệnh toàn thân. Người Trung Quốc cái gì cũng không có, lại cứ sống lâu, không có bệnh, đều có thể sống đến hơn 80, 90, 100 tuổi. Vì vậy họ từng đến Trung Quốc làm cuộc khảo sát, họ cũng không tìm thấy nguyên nhân, dù sao cũng cho rằng phương Đông là một nơi thần bí. Người nước ngoài rất hiếu kỳ, nhất định phải thật sự tìm hiểu lịch sử văn hóa lâu đời của Trung Quốc, họ mới có thể hiểu được!

6. Tâm bao thái hư – lượng chu sa giới

Vấn đề khổ nạn của họ cũng nhiều vô cùng! Chúng ta là đệ tử của Phật, đệ tử Phật không có giới hạn quốc gia, Phật ở đâu vậy? Tận hư không, biến pháp giới, đều là nơi chúng ta ở, Phật độ chúng sanh từ trước đến nay không có nói độ chúng sanh ở khu vực nào. Phổ độ chúng sanh, cái phạm vi đó rất lớn, tất cả chúng sanh hư không pháp giới, đều là đối tượng giáo hóa của Phật Đà, quý vị thường niệm sớ văn trong chùa, cũng thường nghe thấy tâm bao thái hư, lượng chu sa giới, chúng ta có tâm lượng lớn như vậy không? Tâm lượng không thể không mở rộng, chúng ta giúp đỡ quốc gia của chúng ta, cũng phải giúp đỡ quốc gia của người khác. Không giúp đỡ họ, họ không

hiểu, ngày ngày gây chuyện, làm cho cả thế giới không an định, không thái bình, chúng ta cũng bị liên lụy. Vì vậy những năm gần đây, tôi rất nỗ lực, rất nghiêm túc thực hiện, giúp đỡ các tôn giáo khác, các chủng tộc khác, hy vọng tôn giáo có thể đoàn kết, chủng tộc có thể hòa mục, hợp tác. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên của Singapore hôm nay cũng đến đây, chính là một vị cư sĩ thực hiện đoàn kết tôn giáo, hòa mục chủng tộc, có công lao nhất. Công việc này rất quan trọng, quý vị nghĩ tại sao Trung Đông chiến tranh, chủng tộc, tín ngưỡng tôn giáo bất đồng, không có người dạy mà. Nếu như có người dạy, chiến tranh này được hóa giải rồi, vì vậy công việc này rất cần thiết, phải làm.

Chúng ta dựa vào thái độ gì để làm? Lòng yêu thương chân thành, nhà Phật giảng từ bi, họ nói lòng yêu thương. Lòng yêu thương chân thành, bố thí không cầu lợi, bố thí, cúng dường không điều kiện, tự nhiên có thể cảm động người khác thôi, sao lại có thể không hợp tác được chứ? Sao lại không chung sống hòa bình được chứ? Sở dĩ thế giới động loạn, chúng sanh chịu khổ. Chúng ta đừng nói đó đều là nghiệp chướng, đó là tội chướng, đem cái trách nhiệm này đẩy toàn bộ về bên đó, đây là quan niệm sai lầm. Chúng ta cần phải học Phật Bồ Tát, cái trách nhiệm này là do bản thân, tôi không học tốt, tôi không làm tốt, cho nên xã hội động loạn, cho nên chúng sanh khổ như vậy. Quý vị có thể quay đầu lại, quay đầu là bờ đó, bản thân nghiêm túc nỗ lực học tốt, tôi không thể cảm động chúng sanh, không thể làm một tấm gương tốt, thời khắc cảnh tỉnh bản thân, nghiêm túc nỗ lực học tập theo Phật Bồ Tát, chúng ta mới có thể tự độ, mới có thể giúp đỡ xã hội, giúp đỡ tất cả chúng sanh để hóa giải kiếp nạn của thời đại này. Cho dù tội nghiệp chúng sanh tạo quá nhiều, chúng ta cũng nghiêm túc

nỗ lực, dù không làm được thì cũng phải làm. Chúng ta tận tâm tận lực, trong nhà Phật nói, đó chính là công đức viên mãn.

Chúng ta học tốt mọi thứ, học vì ai vậy? Làm vì toàn thể xã hội, làm vì tất cả chúng sanh, chúng ta niệm Phật là niệm vì ai vậy? Niệm vì đại chúng xã hội, niệm vì tất cả chúng sanh, quý vị có tâm này thì chính là hồi hướng thật sự. Quý vị không có cái tâm này, mỗi ngày đọc kệ hồi hướng, một ngày niệm 100 lần cũng không có tác dụng. Phải thật sự có cái tâm này, hết thảy vì xã hội, vì tất cả đại chúng, vì chủng tộc khác nhau, vì tôn giáo khác nhau. Vì vậy ngày nay chúng ta liên kết tôn giáo toàn thế giới, thăm hỏi các chủng tộc khác nhau. Có người hỏi tôi rằng tại sao Pháp sư làm như vậy, đây là thực hiện theo Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh của Phật Đà mà. Hoa Nghiêm Kinh vừa mở ra, quý vị xem, người tham gia pháp hội Hoa Nghiêm có hơn 270 chủng tộc, các quần tộc khác nhau, các xã đoàn khác nhau, quần tộc ở pháp hội đó còn nhiều hơn tất cả quần tộc trên thế giới của chúng ta, có nhân chúng, thiên chúng, nói về nhân chúng thì chẳng phải bao gồm tất cả chúng ta rồi hay sao? Nói thiên chúng, chính là bao gồm cõi trời dục giới, trời sắc giới, mặc dù không có cõi vô sắc giới, cũng có mười mấy tộc loại khác nhau, họ có trình độ văn hóa khác nhau, tộc loại khác nhau, tôn giáo khác nhau, tín ngưỡng khác nhau, vì sao có thể chung sống hòa thuận trong thế giới Hoa Tạng như vậy? Thế giới Cực Lạc cũng là như vậy, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, là đến từ mười phương tám hướng, cũng là các tộc loại khác nhau mà. Đến thế giới Cực Lạc, vì sao có thể chung sống hòa bình, vì sao ở trái đất nhỏ như vậy mà đánh nhau mỗi ngày? Vì sao các Ngài Tỳ Lô Giá Na, A Di Đà Phật có thể dạy tốt như vậy? Không có gì khác, mỗi ngày đều dạy mà, mỗi ngày giảng kinh thuyết pháp, mỗi ngày

khuyên bảo mọi người, bản thân làm một gương mẫu tốt cho mọi người xem, mọi người đều giác ngộ rồi, đều hiểu rõ rồi, vì vậy các tộc loại khác nhau cũng có thể chung sống hòa mục.

Đặc biệt chúng ta nhìn thấy sự đặc sắc trong Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là ai ai cũng đứng nhất, không có đứng nhì. Điều này là bình đẳng thật sự, bình đẳng gọi là nhất chân pháp giới, ai ai cũng đứng nhất. Vì vậy chúng ta hiểu được đa nguyên hóa mà người nước ngoài nói, là các tộc loại khác nhau, mọi người là một thể cộng đồng sinh mạng. Trên thực tế một mình chúng ta, thân thể của mình chính là đa nguyên, thể cộng đồng sinh mạng, cái nào cũng đứng nhất. Mắt, thấy đứng nhất; tai, nghe đứng nhất; mũi, ngửi đứng nhất. Không phải đều đứng nhất hay sao? Không thể nói mắt tôi nhìn đứng nhất, tai nghe đứng nhì, không có đâu. Có đứng nhất đứng nhì thì đánh nhau rồi, cái nào cũng đứng nhất, mỗi một tế bào trên cơ thể đều đứng nhất, không có đứng nhì. Mọi người đều đứng nhất rồi thì chung sống hòa bình rồi, khi có phân biệt cao thấp thì không xong rồi, vì vậy chúng ta thấy trong Hoa Nghiêm Kinh không có đứng nhì. Quý vị đọc "Lăng Nghiêm Kinh", quý vị xem, Lăng Nghiêm Kinh 25 viên thông, 25 vị Bồ Tát, vị nào cũng đứng nhất, không có vị nào đứng nhì, đạo lý này, chúng ta phải thể hội được. Vì vậy chúng ta ở nước ngoài, khi tiếp xúc với nhiều đoàn thể tôn giáo khác nhau, lần này tôi ở Úc, tham gia một tổ chức thế giới hòa bình, tổng cộng có hơn 30 tôn giáo tham gia, tôi giảng ở đó, ai ai cũng đứng nhất. Phật của tôi đứng nhất, Cơ Đốc giáo cũng đứng nhất, Thiên Chúa giáo cũng đứng nhất, thế thì không đánh nhau rồi! Kinh Phật của chúng tôi đứng nhất mà, kinh Thánh của anh cũng đứng nhất, vậy thì không có chuyện gì rồi, công bằng rồi chứ? Quý vị nói tôi cao hơn anh, anh không bằng tôi, sao họ có thể không

đánh nhau được. Đứng nhất là sự thật, là chân lý, là chân tướng sự thật, đứng nhì là vọng tưởng của quý vị, là quý vị sai lầm rồi, không có đứng nhì, tận hư không, khắp pháp giới, pháp pháp đều đứng nhất. Phật nói với chúng ta, chúng ta chứng thực, chúng ta quan sát tỉ mỉ, quý vị xem tất cả người, tất cả vật, tất cả việc, quan sát tỉ mỉ sẽ biết Phật nói chính xác không sai, cái gì cũng đứng đầu, đây gọi là bình đẳng chân pháp giới, đây là nhất chân pháp giới đó. Chúng ta không thể buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, vì vậy nếu như không thông qua học tập Phật pháp Đại thừa, cái đạo lý này làm sao chúng ta có thể hiểu được? Phật nói với chúng ta hư không pháp giới là thể cộng đồng sinh mạng, trong Đại Kinh truyền ra, mười phương ba đời chư Phật, cùng một pháp thân, pháp thân là cùng một pháp thân, đây không phải là tổng thể một sinh mạng sao? Vì vậy trong tổng thể sinh mạng của chúng ta giống từng tế bào vậy, không rời khỏi cái tổng thể này. Những đạo lý lớn này, không thể không thấu triệt, không thể không hiểu rõ. Cho nên ngày nay muốn giải quyết vấn đề của xã hội, giải quyết vấn đề của thế giới, Hoa Nghiêm là sách giáo khoa tốt nhất. Tôi giới thiệu kinh này cho rất nhiều lãnh tụ tôn giáo khác, họ nghe rồi đều rất hoan hỷ. Tôn giáo của chúng ta nói, anh đọc kinh điển của tôi, tôi đọc kinh điển của anh, hiện nay ở Singapore chúng tôi đang có kế hoạch thành lập một Phật học viện, trong Phật học viện có tất cả khóa trình của tôn giáo khác, các vị truyền giáo trong các tôn giáo đều đến dạy học. Trước tiên tôi học của anh, xem xem anh có muốn học của tôi không? Ta dẫn đầu mà, ta không học của họ, thì họ không đọc kinh Phật rồi, tôi đọc của anh, anh cũng đọc kinh Phật rồi, đây không phải là phổ độ chúng sanh hay sao? Như vậy mới có thể giải quyết vấn đề. Mục tiêu cuối cùng của chúng ta, là hy vọng

xã hội an định, các chủng tộc khác nhau, tín ngưỡng khác nhau, có thể tôn trọng lẫn nhau, yêu mến lẫn nhau, cùng nhau hợp tác, cùng nhau phồn vinh, như vậy thật sự đạt được thế giới hòa bình. Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta như vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng làm như vậy, Ngài làm tấm gương tốt cho chúng ta xem, chúng ta phải biết thể hội, phải hiểu ý của Phật, phải noi theo Phật Đà, nhất định không có tâm ích kỷ, cuộc sống đó tự tại, vui sướng biết bao.

7. Hộ trì chánh pháp – công đức đệ nhất

Các đồng học ở bên này, có rất nhiều người nhìn thấy tôi, đều muốn cúng dường, tôi nói với mọi người, tôi đến nơi nào thì cúng dường nơi đó, tôi sẽ không đem đi một phân tiền nào, quý vị cúng dường cho tôi ở chùa Pháp Nguyên, toàn bộ tiền này đều cúng dường chùa Pháp Nguyên, lần trước tôi đến núi Cửu Hoa, tất cả cúng dường trên núi Cửu Hoa, toàn bộ cúng dường núi Cửu Hoa, tôi không đem theo một phân tiền nào, như vậy tốt, công đức cúng dường thường trụ lớn mà. Đặc biệt bên này có rất nhiều Pháp sư trẻ, họ đều là người kế tục của Phật pháp sau này, nối tiếp huệ mạng của Phật, đó là việc làm của họ. Chúng ta quý trọng họ, hộ trì họ, việc này là chân thật hộ trì Phật pháp. Hôm qua cục trưởng Diệp cũng nói với tôi, hy vọng tất cả những gì tôi làm ở nước ngoài cũng có thể làm ở trong nước, câu nói này hay vô cùng, những gì tôi làm hôm nay, hoàn toàn là đào tạo người giảng kinh trên giảng đài, hoặc là muốn đào tạo nhân tài hoằng pháp giảng kinh, thì mỗi ngày đều phải lên giảng đài, không giảng thì làm sao nói được chứ? Mỗi ngày đều lên giảng đài, tôi nói với cục trưởng Diệp về phương pháp dạy học của tôi ở Singapore, ông nghe rồi vô cùng hoan hỷ, ông cảm thấy phương pháp này rất tốt. Thật sự

phương pháp này cổ xưa rồi, mấy ngàn năm truyền xuống, không phải phương pháp mới, tôi dùng phương pháp cổ xưa, phương pháp này hiện nay không còn người sử dụng nữa, thật sự có hiệu quả. Vì vậy học sinh mà tôi dạy, học sinh rất khổ đó, chúng tôi dạy rất vui vẻ, không sao cả. Học sinh phải lên đài giảng kinh, ở dưới ngồi nghe, giảng sai rồi thì giúp họ sửa lại, mỗi một học sinh mỗi tuần phải giảng ít nhất một tiếng đồng hồ, một tiếng đồng hồ, họ phải viết bản thảo của họ, bản thảo họ viết phải mười ngàn chữ, mỗi một tuần phải viết bản thảo mười ngàn chữ, bản thảo này còn phải sửa đổi lại vài lần. Trước tiên để các đồng học giảng một lần, nhận sự phê bình của đồng học, sau đó quý vị sửa lại, lần thứ hai lên giảng đài diễn giảng cho đại chúng, cải thiện mỗi ngày.

Vì vậy tôi tin tưởng nhân tài hoằng pháp có khả năng hoằng pháp, có nhiệt tâm hoằng pháp, nhưng không có người hộ pháp. Không có hộ trì, nhân tài này cũng không còn nữa, hộ trì vô cùng vô cùng quan trọng. Nếu như trước kia ở Đài Loan không có sự hộ trì của quán trưởng Hàn Anh, tôi cũng chỉ có hai con đường: Một là làm kinh sám Phật sự, hai chính là hoàn tục rồi, không có cơ hội đi giảng đâu. Vị hộ pháp này, chính là bà tìm cơ hội cho tôi, tạo cơ hội cho tôi, để tôi có cơ duyên mỗi ngày lên đài giảng kinh, đây mới gọi là chân thật hộ pháp. Không phải cái khác, không phải xây căn nhà đẹp cho thầy ở, có đồ tốt thì cúng dường thầy, làm cho cuộc sống của tôi tốt, không phải đâu, là làm cho tôi có cơ hội lên giảng đài, thính chúng ba người, năm người, mười người, tám người đều không sao, dù gì tôi cũng đang học giảng kinh mà. Nhất định không thể gián đoạn, tôi vừa xuất gia thì bắt đầu giảng kinh, đến nay đã 40 năm, tôi giảng 40 năm không gián đoạn, giảng mỗi ngày, như vậy mới gọi là hộ pháp.

Quán trưởng Hàn vãng sanh rồi, A Di Đà Phật tiếp dẫn bà đi rồi, công việc hộ pháp này do cư sĩ Lý Mộc Nguyên đảm nhận, vì vậy hiện nay công việc đào tạo của chúng tôi ở Singapore, là ông phát tâm mời tôi giảng Hoa Nghiêm, vì vậy hiện nay vẫn đang giảng Hoa Nghiêm ở Singapore. Mỗi một khóa giảng của chúng tôi, đều trên internet, sau này nếu như quý vị có máy tính, vào mạng thì có thể xem được, mỗi ngày có hai tiếng đồng hồ, ngày nào cũng có thể xem được, cả thế giới cũng xem được, đây là việc trước mắt chúng tôi có thể làm được. Tất nhiên chúng tôi cũng hy vọng sau này có thể thông qua truyền hình vệ tinh, vậy thì càng tốt, càng thuận tiện hơn, đây là công việc chúng tôi đang nỗ lực chăm chỉ làm. Vì vậy các đồng học y theo giáo huấn của Phật, trước tiên phải hiếu thảo với cha mẹ, phải tu thập thiện đó, quan trọng hơn tất cả mọi thứ, nhất định không được sao lãng, giải hành nhất định phải tương ưng, chỉ có giải, không hành thì không có tác dụng. Pháp sư Nhân Đức đến Singapore tham quan, cho rằng chúng tôi giảng kinh mỗi ngày hình như chỉ có giải mà không có hành, kết quả nhìn thấy niệm Phật đường của chúng tôi, nhìn thấy chúng tôi đang chăm chỉ niệm Phật, thầy gật đầu rồi, niệm Phật đường ở Singapore của chúng tôi, mỗi ngày giảng kinh hai tiếng đồng hồ, vì vậy đạo tràng này rất hưng vượng, có rất nhiều Pháp sư trong nước đến tham quan, đều tán thán đây là đạo tràng đứng nhất thế giới hiện nay. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên lãnh đạo đó, thật sự phát bồ đề tâm, không có chút tâm riêng tư nào, vì Phật pháp, vì xã hội, vì chúng sanh. Vì vậy chúng tôi cũng hy vọng các đồng học phát tâm, học tập cư sĩ Lý, cư sĩ Lý có hai băng ghi hình, đây là tấm gương tốt của hộ trì Phật pháp, Hiền Hộ Bồ Tát. Không phải trong Vô Lượng Thọ Kinh quý vị từng niệm Hiền Hộ Bồ Tát sao? Các Pháp sư trẻ này hộ

trì Phật pháp, hộ trì hoằng pháp lợi sanh, Phật pháp mới có thể phát dương quang đại.

Thời gian hôm nay có hạn, tôi hy vọng sau này có nhiều thời gian trở về nước hơn, cơ hội gặp mặt của mọi người và tôi sẽ nhiều hơn. Cám ơn mọi người.

DIỄN GIẢNG CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG TRONG LUẬN ĐÀM PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

Tâm tịnh – Tâm an – Tâm bình

(Trích từ "Tập văn luận đàm Phật giáo thế giới lần thứ 1" – Nhà xuất bản Văn hóa Tôn giáo)

Viện trưởng Tịnh Tông Học Viện Úc Châu – Tịnh Không

Tịnh Không nhận được lời mời của đại hội, tham gia thắng hội lần thứ 1, cảm thấy vô cùng vinh hạnh. Chủ đề luận đàm "Hài hòa thế giới, bắt đầu từ tâm". Lại đưa ra cương lĩnh cụ thể "Tâm tịnh cõi nước tịnh, tâm an chúng sanh an, tâm bình thiên hạ bình". Thật sự sẽ nắm bắt được trung tâm của vấn đề xã hội trên thế giới. Vô cùng hiếm có! Tịnh Không học Phật 55 năm, giảng kinh dạy học 48 năm, đem những gì người ngu như tôi vừa được cúng dường chư vị Đại đức, kính xin chỉ giáo.

"Tâm tịnh, tâm an, tâm bình" là mục tiêu trung tâm của giáo học Đại thừa. "Học tập như thế nào? Làm sao thực tiễn?" Trong "Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh" có lý luận viên mãn, phương pháp tường tận, có hiệu quả làm cho người khác hài lòng. "Lục Tổ Đàn Kinh" nói: Buông bỏ thập ác thì tâm tịnh, buông bỏ bát tà thì tâm bình, buông bỏ tất cả tập nhiễm bất thiện, tâm được an lạc. "Thập Thiện Kinh" nói: Bồ Tát có một pháp đoạn tất cả các khổ trong ác đạo. Ngày đêm thường niệm thập thiện, suy nghĩ thập thiện, nỗ lực thực hành thập thiện. Không cho mảy may bất thiện xen lẫn vào; thì có thể đoạn dứt các ác, thiện pháp viên mãn. Kết quả đó thật sự là cõi nước thanh tịnh, nhân dân an lạc, thiên hạ thái bình. Tiến sĩ Giang Bổn Thắng của Nhật Bản thực nghiệm kết tinh của nước,

chứng minh tất cả pháp trong kinh Phật nói đều đầy đủ chân tướng sự thật của pháp tánh. Nước có tri giác thấy nghe, dùng tâm thiện với nước, kết tinh đẹp đẽ. Ác niệm với nước, kết tinh xấu xí. Do đó có thể biết, thân tâm hài hòa, nhất định cảm thấy khỏe mạnh trường thọ. Người, việc, hoàn cảnh hài hòa, thì thiên thời, địa lợi, nhân hòa, quốc thái dân an, xã hội cát tường hòa mục, nhân dân an lạc.

Tứ chúng đệ tử nhà Phật, đều có thể noi theo Phật Đà, phát tâm đại bồ đề. Đại trí, đại bi, đại nguyện. Thọ trì kinh giáo, nghiêm túc phụng hành, vì người diễn thuyết. Xem tất cả chúng sanh như cha mẹ, như anh em, như con cái. Trở thành người thân, trở thành thầy, trở thành tấm gương tốt để giáo dưỡng họ.

Hài hòa bắt đầu làm từ tâm ta. Ta nhất định phải hóa giải xung đột, mâu thuẫn, lo nghĩ, đối lập đối với tất cả người, việc, vật từ nội tâm sâu thẳm. Không đối lập thì tâm bình, không lo nghĩ thì tâm tịnh, không mâu thuẫn, không xung đột thì tâm an.

Sự hợp tác đoàn kết của Phật giáo vô cùng quan trọng. Pháp tánh, pháp tướng, thể dụng vốn dĩ hài hòa. Thái hòa là tánh, trung hòa là tướng, bảo hòa là dụng. Vạn vật không gì không hòa, bất hòa là trái nghịch tánh đức; nhất định có tai nạn điều chỉnh lại. Tông phái khác nhau, đều thọ giáo hóa của Phật, như anh em ruột. Bất hòa, như đại bất hiếu vậy.

Trách nhiệm xã hội của Phật giáo chính là thân giáo mà Thích Tôn thị hiện. Cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si. Học vi nhân sư, hành vi thế phạm. Hiệp trợ chúng sanh, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui.

Hòa bình, an định là nhu cầu cấp bách của thế giới hiện nay. Đệ tử Phật nên biết, tôn giáo khác nhau, đồng lưu lộ pháp

tánh, đồng là tâm hiện thức biến, đều là hóa thân của tánh đức tùy tâm ứng lượng, là anh em ruột, anh em họ của ta. Nên dùng tâm bao dung, tôn trọng, quan tâm, kính yêu, hợp tác với nhau. Hoa Nghiêm nói: "Bồ Tát khéo dùng tâm, liền được hết thảy công đức thù thắng vi diệu." Đoạn tất cả ác, đầy đủ các thiện, luôn tự tại với tất cả pháp.

Chúc phúc:

Các nước trên thế giới, quốc vận hưng thịnh, đối đãi bình đẳng, chung sống hài hòa.

Chư vị Đại đức, thân thể khỏe mạnh, sáu thời cát tường, pháp duyên thù thắng.

—Tiêu đề biên tập thêm vào cho luận đàm Phật giáo thế giới

Bài phỏng vấn trong tập san "Pháp Âm" của Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc lần thứ 5 năm 2006

Pháp sư Tịnh Không (viện trưởng Tịnh Tông Học Viện Úc Châu): Ngày nay xã hội động loạn, xét cho cùng là vì sao lãng bốn giáo dục về luân lý, đạo đức, nhân quả và tôn giáo. Mà muốn thật sự hóa giải xung đột, thực hiện hòa bình, thì phải bắt đầu làm từ nội tâm, từ bỏ ý nghĩ đối lập của chính mình đối với người, đối với việc, đối với vật. Nếu "Mỗi người tự xét lấy mình, tâm địa thuần tịnh thuần thiện, thế giới nhất định tràn đầy ánh sáng." Chỉ cần buông bỏ ý nghĩ chấp trước, làm được không tham, không sân, không si, mới thật sự có thể làm được "tâm tịnh, tâm an, tâm bình". Phật giáo có đầy đủ phương pháp và tinh thần hài hòa thế giới.

Hiện nay, mỗi một người trên toàn thế giới đều quan tâm

làm sao hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội hòa bình, an định. Gốc của xung đột càng sâu là xung đột của bản thân, muốn thật sự hóa giải xung đột, thực hiện hòa bình, bắt đầu làm từ nội tâm của mình, từ bỏ ý nghĩ đối lập với người, với việc, với vật.

Phật giáo Trung Quốc có thể đi đến thế giới, là một việc tốt, giúp đỡ nêu cao hình tượng của quốc gia, nói rõ quốc gia rất ủng hộ phát triển của tôn giáo. Mà chủ đề của luận đàm Phật giáo thế giới lần này, chính là "Hài hòa thế giới, bắt đầu từ tâm", bởi vì "tâm tịnh cõi nước tịnh, tâm an chúng sanh an, tâm bình thiên hạ bình". Sau đó phải chỉ ra vấn đề chính, nhưng mà tâm phải làm sao tịnh? Làm sao an? Làm sao bình? Đây quả thật là vấn đề không đơn giản.

"Tâm tịnh, tâm an, tâm bình", đây thật sự là một mà ba, ba mà một, ba nơi một thể, chỉ cần được một điều, thì toàn bộ vấn đề đều được giải quyết. Tâm thanh tịnh rồi, lẽ nào lại không an, không bình! Cõi nước thanh tịnh, xã hội an định, nhân dân hòa thuận an lạc, thiên hạ thái bình, tất cả đại chúng phải giác ngộ mới có thể làm được, mới có thể thực tiễn. Mà phải bắt đầu từ "tu thân vi bổn, giáo học vi tiên" mà làm.

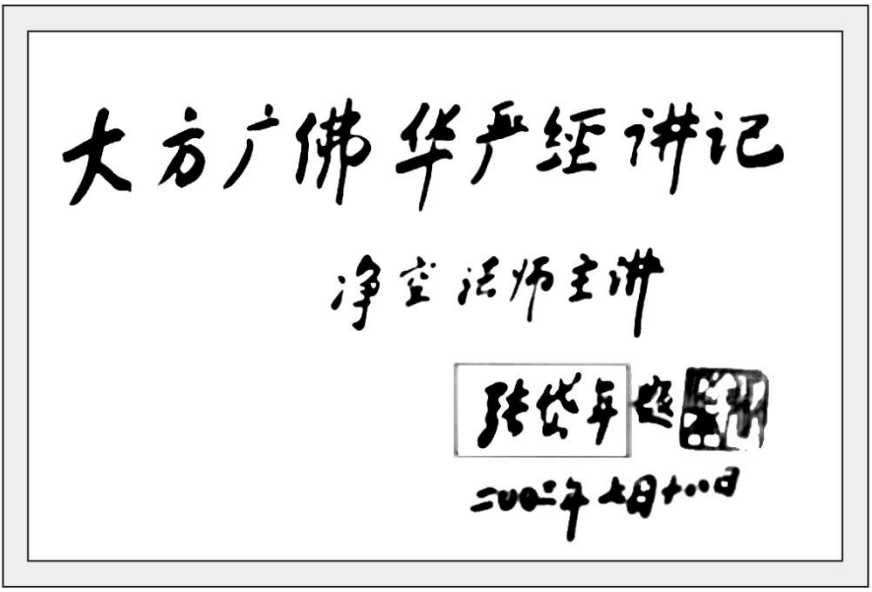
Đối với người bình thường, trước tiên phải bắt đầu từ nội tâm, hóa giải sự đối lập đối với người, với việc, với vật, tâm của chúng ta mới có thể bình đẳng; hóa giải lo nghĩ đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, tâm mới có thể tịnh; sau đó tiến thêm một bước, hóa giải mâu thuẫn và xung đột của nội tâm, tâm mới có thể an. Trong sinh hoạt hằng ngày, trước tiên phải học tự yêu thương mình. Sở dĩ con người không yêu thương nhau, chính là vì họ không biết tự yêu thương mình. Một người tự yêu thương mình, phương hướng, mục tiêu của cả đời họ nhất định là đề bạt đạo đức tu dưỡng của bản thân, để phục vụ,

hy sinh và cống hiến cho chúng sanh.

Muốn không tham, không sân, không si, quan trọng nhất là bắt đầu từ tâm. Chửi quý vị không giận, hại quý vị cũng không để trong tâm, người khác sỉ nhục mình, làm hại mình cũng không có chút oán hận, không trả thù, trong tâm rất tĩnh lặng, hiểu rõ thị phi thiện ác rồi. Chí ít chúng ta phải nhớ, không tùy thuận tham, buông bỏ tất cả tham dục, tuyệt đối không tùy thuận tham dục, thanh tịnh không nhiễm. Không tùy thuận sân hận, không có tâm sân hận, người khác hủy báng ta cũng được, sỉ nhục ta cũng được, hãm hại ta cũng được, không có mảy may sân hận nào. Không tùy thuận ngu si, đối nhân xử thế tiếp vật phải có lý trí, không thể dùng tình cảm, dùng tình cảm chính là ngu si, dùng lý trí chính là trí tuệ.

Muốn đạt được hài hòa thế giới, có thể "bắt đầu từ ta, bắt đầu từ nhà ta" trước, gia hòa vạn sự hưng. Sau đó "Bắt đầu từ khu vực của chúng ta", phải thật làm. Một tòa nhà Hong Kong có mấy chục hộ sinh sống, mọi người cả đời không qua lại với nhau, đây là sai lầm. Mọi người nên chủ động đi thêm một bước, tìm hiểu lẫn nhau. Ví dụ như năm mới đến, tặng thiệp chúc mừng cho nhau, bày tỏ tâm ý, xóa tan khoảng cách giữa hai bên. Sau đó, từ từ mở rộng hiệu ứng này, "bắt đầu từ thành thị của chúng ta", "bắt đầu từ quốc gia của chúng ta", sau cùng hài hòa thế giới có thể thực hiện được rồi.

—Trích từ "Ghi chép luận đàm Phật giáo thế giới lần thứ nhất"



Tiên sinh Trương Đại Niên (1909~2004) – Nhà triết học nổi tiếng thế giới, nhà lịch sử triết học, hội trưởng Học hội Khổng Tử Trung Hoa, hội trưởng Học hội Lịch Sử triết học Trung Quốc, viện trưởng Viện Nghiên cứu Tư tưởng Văn hóa Đại học Thanh Hoa, giáo sư khoa Triết Học trường Đại học Bắc Kinh viết tên sách "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Giảng Ký" cho Pháp sư Tịnh Không. Sách này do nhà xuất bản văn hóa tôn giáo xuất bản và phát hành.

PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG PHỎNG VẤN KÝ

"Văn Hóa Phật giáo" năm 1999 lần thứ 4

Hà Vân

(Hà Vân – phó viện trưởng Viện Nghiên cứu Văn hóa Phật giáo Trung Quốc, chủ biên "Văn Hóa Phật giáo")

Pháp sư Tịnh Không, tục danh Từ Nghiệp Hồng, sinh ngày 15/2/1927 ở trấn Kim Ngưu, huyện Lư Giang, tỉnh An Huy. Thời kỳ kháng chiến cầu học ở thị trấn Đồng Nhân, Quý Châu. Sau khi kháng chiến thắng lợi học tại trường Trung học Đệ Nhất thành phố Nam Kinh. Năm 1949 Ngài rời khỏi Đại Lục đến Đài Loan. Biết được tiên sinh Phương Đông Mỹ (con cháu Phương Bảo), Ngài nghiên cứu Triết học, Phật học từ tiên sinh Phương, sau đó lại lần lượt nhận sự chỉ dạy của Đại sư Chương Gia, cư sĩ Lý Bỉnh Nam, tu học Phật học 13 năm. Tháng 7 năm 1959, Ngài xuất gia ở chùa Lâm Tế – núi Viên, Đài Bắc, pháp danh Tịnh Giác, tự Tịnh Không. Sau khi quy y cửa Phật, chăm chỉ nghiên cứu lý luận Phật giáo, kinh điển Phật học, giảng dạy hoằng pháp ở đảo Đài Loan. Bắt đầu từ năm 1960, đảm nhận giảng tọa, giảng sư, giáo sư Phật học, tổng chủ giảng giảng tọa Phật học viện hiệu Đại Chuyên hội Phật giáo. Hiện nay đảm nhận hội trưởng Hội Phật giáo Dallas Mỹ, hội trưởng Tịnh Tông Học Hội Úc Châu, đạo sư Tịnh Tông Học Hội Singapore, đạo sư Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore.

Thân là một vị Cao tăng được đông đảo tín chúng Phật giáo trong Đại Lục, Trung Quốc, mười mấy năm nay Pháp sư Tịnh Không nhiều lần trở về nước và thăm thân nhân,

cuối tháng 3 đến đầu tháng 4 năm 1999, lão Pháp sư dừng chân vài ngày ở Bắc Kinh, thời gian đó đặc biệt đến thăm tiên sinh Triệu Phác Sơ – phó chủ tịch Hội nghị Hiệp thương Chính trị Toàn quốc, cùng với hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc và Diệp Tiểu Văn – cục trưởng Cục Tôn giáo Quốc gia Trung Quốc, phó cục trưởng Vương Tác An, Tưởng Kiên Vĩnh – phó cục trưởng Cục bộ Nhị thống chiến gặp nhau nói chuyện vui vẻ. Triệu Phác lão và lão Pháp sư là bạn thâm giao quen biết nhiều năm, hỏi thăm vô cùng ân cần tình hình hoằng pháp gần đây ở nước ngoài và Singapore, cục trưởng Diệp nhiệt tình khẳng định đối với việc hoằng dương truyền thống tốt đẹp của văn hóa Trung Quốc, kiên trì một lập trường hòa bình thống nhất hai bờ, đặc biệt là sự tích tận sức chống lụt cứu nạn trong nước làm mọi người cảm động.

Lần này cuộc hành trình ở Bắc Kinh ngắn ngủi, nhưng đối với việc tiến một bước đẩy mạnh giao lưu Phật giáo trong và ngoài nước lại tăng thêm sự hiểu rõ về tác dụng tốt đẹp đó.

Ngày 3/4, ở nhà khách quốc gia Điếu Ngư Đài, tôi đã làm cuộc phỏng vấn lão Pháp sư trong đôi chút, sau đây là nội dung chủ yếu của lần phỏng vấn này:

Hà vân (phía dưới gọi tắt là Hà): Cảm tạ Pháp sư từ bi, cho con cơ hội làm buổi phỏng vấn này. Mọi người chúng con đều biết, ở Đại Lục Trung Quốc, tín chúng đã và đang đọc tác phẩm, nghe băng đĩa của lão Pháp sư đã sớm vượt qua một triệu người. Tín chúng Hoa kiều ở nước ngoài nghe lão Hòa thượng càng sớm, lại càng nhiều. Nếu như nói: "Nơi có người Hoa nhất định có Kim Dung", vậy thì nơi có người Hoa thì có tác phẩm Phật giáo của Pháp sư Ngài, tin rằng câu nói này

không thái quá. Cụ thể hơn thì còn có thể nói, tự viện Đại Lục hễ là nơi có Tạng kinh, phần nhiều có tặng kinh tặng sách của quỹ giáo dục Phật Đà. Nhưng mà, người sâu sắc nhận được lợi ích của Phật pháp trong các kinh sách ấn tống rất nhiều, người hiểu rõ nhân duyên đó thì rất ít, trước tiên muốn thỉnh Pháp sư giới thiệu cho con được biết.

Pháp sư Tịnh Không (phía dưới gọi tắt là Sư): Nhân duyên này là năm 1984 khi tôi giảng kinh ở Hong Kong, Pháp sư Hoằng Huân đến thăm tôi, Ngài nói với tôi, sau "cách mạng văn hóa" ở Đại Lục, tự viện quá thiếu thốn kinh sách, hình tượng Phật, Pháp sư có quỹ giáo dục Phật Đà, có thể góp phần giúp đỡ được không? Sau khi tôi hỏi rõ biết được Ngài có đường vận chuyển hợp pháp và ổn thỏa thì đồng ý. Tôi hỏi Ngài muốn bao nhiêu? Pháp sư Hoằng Huân trả lời rằng càng nhiều càng tốt. Từ đó ấn tống kinh sách tại các nơi trên thế giới và Đài Loan, đều lấy 50% số lượng để cho Đại Lục, kinh sách in ấn quan trọng, số lượng phân phối càng nhiều.

Hà: Từ năm 1989 đến năm 1995, quỹ giáo dục Phật Đà quyên tặng hơn 800 bộ "Đại Tạng Kinh" cho Đại Lục, năm 1993 tặng 33 bộ "Tứ Khố Toàn Thư Hội Yếu", 500 bộ "Hội Yếu" cho thư viện Bắc Kinh, thư viện Thượng Hải và các trường cao đẳng trọng điểm trong toàn quốc, mỗi bộ "Hội Yếu" trị giá trên hai trăm ngàn nhân dân tệ, tổng cộng hơn hai triệu nhân dân tệ. Chúng con biết từ trước đến giờ Pháp sư không xây chùa, đem tất cả tiền đều dùng vào trong sự nghiệp giáo dục văn hóa Phật giáo. Hiện nay Pháp sư còn có quan hệ gì với quỹ giáo dục Phật Đà ở Đài Loan?

Sư: Quỹ này là tôi và cư sĩ Giản Phong Văn thành lập, tôi đảm nhiệm đổng sự trưởng kỳ thứ nhất, khi mới bắt đầu tôi đã yêu cầu có nhiệm kỳ mới định kỳ, đừng để tôi hữu danh vô

thực đến cùng, nhưng mà cho đến hôm nay, tôi đã từ chức mười mấy lần rồi, nhưng vẫn không từ được. Tiếp tục làm một đổng sự trưởng hữu danh vô thực như cũ, đây là sự yêu mến nhiệt tình của đại chúng, trên thực tế nhiều năm rồi tôi đã không hỏi đến nghiệp vụ của họ.

Hà: Mười năm gần đây, Pháp sư càng dốc sức cho "Tịnh Tông Học Hội", muốn thỉnh Pháp sư cũng giới thiệu về việc này.

Sư: Năm 1988, tôi đến Bắc Kinh thăm lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ – Đại đức Tịnh tông đương đại, chúng tôi là cùng một pháp mạch, đều tận sức tu học, hoằng dương bản hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh" của Hạ Liên Cư. Ngài nói lão cư sĩ Hạ Liên Cư có một tâm nguyện lớn, chính là hoằng dương "Tịnh Tông Học Hội", hy vọng tôi thành lập ở nước ngoài trước. Tôi cho rằng cư sĩ Hạ lão dùng hai chữ "Học Hội" này rất hay, là hiện đại hóa của "Liên Xã" cổ xưa. Tôi hoàn toàn đồng ý! Trên nguyên tắc này đều là lấy xã quần người Hoa làm cơ bản tổ chức giáo dục Phật giáo thuần chính, thế là thành lập ở các nơi trên thế giới. "Lập trường chính trị" trong Học Hội, nhấn mạnh "Trước sau như một ủng hộ đại nghiệp thống nhất Tổ quốc, và làm những gì có lợi đối với hòa hợp dân tộc, hài hòa tôn giáo cùng nhân dân an hòa lợi lạc." Tịnh Tông Học Hội ở các nơi trên thế giới hoặc chuyên tu tịnh nghiệp dưới sự hướng dẫn của tôi, trước mắt đã hơn 50 nơi, tính chất giống như liên xã của ngày xưa, hỗ trợ lẫn nhau, đặc biệt là trong nghiên cứu giáo lý và tu hành niệm Phật. Mỗi nhân sự, tài vụ, quản lý hành chính của Học Hội đều độc lập tự tại. Tôi không có quyền hỏi đến. Bởi vì sự yêu quý của đại chúng đồng học ở các nơi, tôi thường nhận lời mời đến để giảng kinh hoằng pháp. Vì vậy có cơ duyên yêu cầu giữa các Tịnh Tông Học Hội, có thể làm

huynh đệ trong pháp môn, hỗ trợ lẫn nhau, tự hành hóa tha, tu tập phai nhạt hình thức, chú trọng thực chất, thời khắc ghi sâu mục đích tu học "Học vi nhân sư, hành vi thế phạm, tín nguyện niệm Phật, quy tâm Tịnh Độ", phải nỗ lực để phát dương quang đại pháp môn Tịnh Độ và sự nghiệp giáo dục Phật Đà!

Hà: Dưới sự hướng dẫn của Pháp sư, người chuyên tu pháp môn Tịnh Độ càng ngày càng nhiều, con biết được một số phần tử tri thức trẻ tuổi ở Bắc Kinh cũng có người như vậy. Nhưng mà, cũng có một số cư sĩ sanh khởi nghi ngờ, ví như đối với đề xướng của Pháp sư chỉ niệm một câu Phật hiệu thì trong tâm liền nghi ngờ, xin Pháp sư khai thị về việc này và chỉ dẫn con đường đúng đắn.

Sư: "Phật giáo" là giáo dục của Phật Đà, là dạy trí tuệ, chỉ dạy chúng ta làm sao làm người, xử thế. Những điều Phật pháp giảng, không phải bất kỳ phạm vi nhỏ hẹp nào – ví như chủng tộc, tôn giáo, học thuật, quốc gia, thế giới đều không phải, mà là giảng việc vô hạn thời gian, không gian, vô lượng chúng sanh trong thế giới. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, hoàn toàn có thể tùy theo nhu cầu và ý nguyện của bản thân mà chọn lựa để tu học. Bất luận chọn pháp môn nào, đều nên kiên trì một tổng nguyên tắc, chính là "Một môn thâm nhập, trường thời huân tu". Pháp môn Tịnh Độ khế hợp nhất với căn cơ của xã hội hiện đại, có thể hành mọi lúc mọi nơi tùy ý như trong động, trong tịnh, trong công việc, trong lúc nghỉ ngơi, không câu nệ hình thức. Thời đại đang không ngừng phát triển, xã hội đang không ngừng chuyển hình, nếu như có thể giữ một tâm chân thành thanh tịnh trong thời đại nhiều biến hóa này, giữ gìn ý niệm xa lìa lục đạo không đổi, giữ gìn tinh tấn niệm Phật tu học, nhìn thấu, buông xả không đổi, tuyệt đối không trở về tay không.

Hà: Pháp sư đặc biệt nhấn mạnh "Nguyện tâm khẩn thiết, tín tâm kiên định."

Sư: Đúng vậy. Nếu như người tu học nghi ngờ đối với lý luận, phương pháp, cảnh giới, hoặc đạo sư của Tịnh tông, không có vấn đề gì. Cô cảm thấy pháp môn nào thích hợp với cô, thì cô chọn pháp môn đó, nhưng nhất định phải có tín tâm đối với thầy, đối với chính mình. Mấy chục năm nay tôi hân hạnh gặp được ba vị thầy, khi tôi thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, tôi biết được học Phật là hưởng thụ tối cao của đời người. Nhưng năm tôi học với Đại sư Chương Gia, tôi hiểu rõ được chân lý của 6 chữ "nhìn cho thấu, buông cho được". Vì vậy, sau đó 10 năm thân cận với lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam, làm theo yêu cầu của thầy, buông hết toàn bộ những gì đã được học trước kia. Lúc đó tôi thể hội sâu sắc được dù cho ngàn kinh vạn luận, bộ bộ đều có thể đại khai viên giải; tám vạn pháp môn, môn môn đều có thể thẳng đến bát nhã, nhưng người học Phật khi bắt đầu nhất định phải tuân theo một môn, một con đường mà thôi. Cũng chỉ có tâm như vậy mới có thể chuyên, tâm chuyên nhất, tự nhiên định lực và trí tuệ tăng trưởng mỗi ngày. Bền lòng tu trì, bất kể ở trong tri thức Phật học, hay là trong kiến giải, tu hành đều có thành tựu rõ ràng. Pháp môn Tịnh Độ tuy khó sanh khởi tín tâm, nhưng lại dễ tu học, vì vậy chỉ cần mọi người chịu thực hành, thật làm, không nghi ngờ, không gián đoạn, không xen tạp, một môn thâm nhập, trường thời huân tu, đem tâm niệm này đều chuyển thành tâm niệm "A Di Đà Phật", như vậy chúng ta nhất định sẽ thành tựu.

Hà: Nhìn vào lịch sử tôn giáo, phần đông gặp được chuyển hình nhanh chóng của xã hội, nội bộ tôn giáo đại biến, bước ngoặc lịch sử đại cách mạng, gọi là "Sơn vũ dục lai phong mãn

lâu *[Mưa núi sắp đến, gió tràn khắp lầu]*", đều có người đại trí đại giác nói ra lý lẽ trước giờ cổ nhân chưa nói, giơ tay kêu gọi, khiến người khiếp sợ. Lục Tổ Huệ Năng chính là một ví dụ. Thân là một tín chúng trong thời đại này, có thể càng phải xem xét tố chất và lòng dạ, sự biến hóa thích hợp với thời đại.

Sư: Giáo dục của Phật Đà cũng giống như giáo dục của nhà Nho, chí ít có ba cấp độ: Thứ nhất dạy người hiểu được quan hệ giữa người với người, đều phải chung sống hài hòa trong bất kỳ quan hệ chủng tộc và tôn giáo khác nhau. Thứ hai là giáo dục người hiểu được quan hệ của người với đại tự nhiên. Tại sao hôm nay xuất hiện nguy cơ hoàn cảnh sinh thái trái đất? Tại sao trái đất lại bị ô nhiễm? Chính là bởi vì con người không biết chung sống với đại tự nhiên như thế nào. Thứ ba là dạy người khác hiểu được quan hệ giữa người và thiên địa quỷ thần, điều này luôn là điều phần tử tri thức chưa kịp nhìn thấy, cũng vì vậy mà họ luôn đem Phật giáo xem thành "tôn giáo". Càng thấp kém hơn nữa, còn xem là "mê tín", đây là điều thật sự đáng tiếc. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ làm ngành kỹ thuật, Ngài nói kỳ thực vũ trụ tồn tại trong không gian đa chiều, chỉ là con người không biết làm sao đột phá thời gian, không gian đa duy thứ. Phật nói với chúng ta pháp giới vốn dĩ là nhất chân, đa duy thứ là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh biến hiện. Chỉ cần có thể triệt để buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, có thể đột phá thời gian, không gian duy thứ, nhìn thấy cảnh giới nhất chân mà thông thường chúng sanh không thấy được. Đây mới là mục tiêu cuối cùng của giáo dục Phật Đà, chuyển phàm thành thánh.

Hà: Năm nay là năm 1999, vừa dịp "cuối thế kỷ", "cuối thế kỷ phức tạp" làm cho lòng người không an, tạp chí "Văn Hóa Phật Giáo" vì sự việc này phát hành văn chương nói về

"cuối thế kỷ", cũng muốn xin Pháp sư có vài lời với đọc giả "cuối thế kỷ".

Sư: Tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh thì hoàn cảnh thanh tịnh. Một nguyên lý căn bản của Phật pháp, chính là yêu cầu mọi người làm được "cảnh tùy tâm chuyển". Ngược lại, "tâm tùy cảnh chuyển", như nhìn thấy phong thủy, đoán mệnh, xem tướng, thì vận mệnh của cả đời nhất định chịu sự chi phối từ bên ngoài, Phật nói người này là người đáng thương. Tôi ở nước ngoài luôn đề xướng "bốn vận động tốt: Giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói điều tốt, làm người tốt", có thể làm như vậy, thì vận mệnh do tâm hành của bản thân làm chủ, thì cũng không thể nào gọi là "cuối thế kỷ phức tạp" rồi.

Hà: Năm 1992, trong tọa đàm giáo dục Phật giáo khoa Hán ngữ Thượng Hải, hội trưởng Triệu Phác Sơ phát biểu sự quan trọng liên quan đến đào tạo tăng tài, chỉ ra "từ nay về sau, việc làm quan trọng nhất của Phật giáo Trung Quốc, thứ nhất là đào tạo nhân tài, thứ hai là đào tạo nhân tài, thứ ba cũng là đào tạo nhân tài!" Từ giới Phật giáo nước ngoài mà nói, lời kêu gọi của Triệu Phác lão nhận được sự phản hồi sớm nhất và tích cực nhất, đào tạo nhân tài giảng kinh hoằng pháp cho Tổ quốc, chính là Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore và Tịnh Tông Học Hội rồi. Vài năm sau 1992, ở trong nước, Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc tổ chức vài khóa lớp tiến tu chấp sự, ở nước ngoài, Pháp sư đã hướng dẫn tổ chức bốn khóa lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp (đa số học viên đến từ Trung Quốc). Lý niệm giáo dục của Pháp sư ở phương diện này, không những tự giác mà còn đầy đủ đặc sắc, trong phương tiện hiện đại hóa sử dụng truyền thông đài truyền hình, đài phát thanh, truyền hình vệ tinh và internet phổ biến giáo dục Phật Đà, Pháp sư vẫn là người đi đầu. Muốn thỉnh Pháp sư chia sẻ một chút về lý niệm

của phương diện này.

Sư: Năm xưa lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cư sĩ Hàn Anh, còn có vài vị Đại đức xuất gia, thường khuyên tôi mở trường đào tạo nhân tài hoằng pháp, tôi mới có tâm nguyện này, nhưng nhân lực, tài lực, nơi chốn đều thiếu hụt, tôi đợi cơ duyên. Sau này đến Singapore hoằng pháp, cư sĩ Hàn Anh và cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói đến việc này, cư sĩ Lý Mộc Nguyên quyết tâm thành tựu nhân duyên này, do đó mới thành lập lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp Singapore. Trải qua hai khóa đào tạo, mọi người chúng tôi cũng đã tăng thêm tín tâm, nguyện tâm đối với việc này, làm cho tâm nguyện nhiều năm có thể thực hiện, báo đáp ân sâu của Phật Tổ, chỉ có nhân tài xuất hiện lớp lớp, mới có thể nối tiếp huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh, chánh pháp trường tồn. Giáo dục Phật pháp chính quy quan trọng, cơ hội giáo dục tất cả chúng sanh cũng rất quan trọng. Khi Pháp sư Chân Thiền còn tại thế, có một lần tôi đến viếng thăm chùa Ngọc Phật ở Thượng Hải, khi thầy tiễn tôi ra, đi ngang qua điện Thiên Vương, tôi nói với thầy, thầy còn phải tiếp vị khách khác nữa, xin dừng bước. Vì lúc đó tôi nhìn thấy có đoàn tham quan của nước ngoài đang ở đó, hướng dẫn viên du lịch nói không như pháp, cũng không có tiểu Hòa thượng ra giảng, đây chính là một cơ hội tốt để giáo dục, tôi liền lên đó nói với họ: Điện Thiên Vương là để làm gì? Là đưa ra một khóa trình đầu tiên để nhập môn Phật giáo cho mọi người. Khi bước vào cửa mọi người nhìn thấy Di Lặc Bồ Tát (Bố Đại Hòa thượng), chính là dạy mọi người điều kiện đầu tiên để bước vào cửa Phật, học tập khoan dung, bao dung tất cả, sanh tâm bình đẳng, thành tướng hủy diệt. Đây là tiền đề! Tiếp theo sau, tôi giảng giải hình tượng và ngụ ý của Tứ Đại Thiên Vương cho họ, hứng thú của những người trong

đoàn tham quan càng ngày càng say mê. Trên thực tế, dạy học của Phật giáo là vô cùng nghệ thuật hóa, mỗi một tôn tạo tượng, mỗi một nghi thức, mỗi một vật cúng dường đều là công cụ dạy học vô cùng tốt, đều có mục đích biểu pháp sâu rộng vô hạn. Nếu như chúng ta bước vào bất kỳ một ngôi chùa, trong điện Thiên Vương đầu tiên nhìn thấy một tôn tượng Di Lặc Bồ Tát áo phanh ngực, vẻ mặt tươi cười rạng rỡ, điều Ngài đại biểu là – nếu như muốn học Phật, nếu như muốn làm Bồ Tát, đầu tiên phải tu từ "hoan hỷ đại độ". Phải học bao dung người khác, thông cảm cho người khác, vẻ mặt tươi cười khi gặp người khác, không sanh phiền não, luôn có thể đối đãi bình đẳng với bất kỳ người nào. Như vậy, chúng ta mới có tư cách bước vào cửa Phật huân tu. Do đó thấy được, "vận động tươi cười" vẫn là Phật giáo đưa ra trước. Ngoài ra các nghi thức phụng cúng như cúng hương, dâng hoa, cúng quả tất cả tượng "Tứ Đại Thiên Vương", "Tứ Đại Bồ Tát", "Thập Bát La Hán", mỗi điều đều có biểu pháp thâm ý. Quý vị thử nghĩ xem, trong giáo dục của nhà Phật, tất cả các tượng nghệ thuật đều có sự giáo dục vô cùng ưu việt trong đó, thân là Pháp sư, nếu như không thể lợi dụng cơ hội đó nói ra, lợi ích đại chúng trong đoàn tham quan đến, há không phải quá đáng tiếc sao!

Hà: Pháp sư và cư sĩ Lý Mộc Nguyên sau lần đến Bắc Kinh này, đối với công tác tiếp tục tổ chức đào tạo nhân tài hoằng pháp từ nay về sau, sẽ có kế hoạch gì?

Sư: Không có kế hoạch cụ thể, bởi vì nếu như tiếp tục vì Tổ quốc mà đào tạo nhân tài giảng kinh hoằng pháp, như vậy phải chiếu theo chính sách pháp quy, tuân thủ trình tự vững chắc để tiến hành, phải nhận được sự ủng hộ và hợp tác của Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc. Hy vọng lớp đào tạo như vậy tốt nhất vẫn là tổ chức trong nước.

Hà: Ở nước ngoài Pháp sư vận dụng "đệ nhất truyền thông" – tivi để hoằng pháp, kinh nghiệm phong phú, xin Pháp sư nói dự định về sau.

Sư: Tôi cho rằng đây là một đầu đề trung tâm của Phật giáo thế kỷ XXI, nhìn chung toàn cầu hiện nay, biết bao quốc gia và khu vực động loạn bất an, đều là do thiếu sự giáo dục luân lý đạo đức. Nếu như lợi dụng phương pháp khoa học kỹ thuật hiện đại, mỗi ngày có thể phát sóng một chút giáo dục Phật pháp trên tivi, không cần nhiều, mỗi ngày chỉ cần một tiếng đồng hồ, một năm sau, cục diện xã hội nhất định có chuyển biến tốt. Nếu như tôi có tiền, thì sẽ làm một truyền hình vệ tinh Phật giáo. Tôi nhìn thấy dùng số tiền lớn để tu sửa chùa chiền và tạo tượng, thật là đáng tiếc. Tất nhiên bất luận là ở đâu, tiết mục "Giáo dục Phật pháp" có phạm vi bao phủ lớn như vậy, đều phải cẩn trọng, phải xét duyệt nghiêm túc. Nhưng mà, công cụ tốt như vậy thì phải lợi dụng nó, hiện nay bên Mỹ có bảy đài truyền hình phát tiết mục giảng kinh của tôi, một tuần có 5 lần, mỗi lần nửa tiếng đồng hồ, mỗi ngày một lần. Vì để thích ứng với phát sóng của đài truyền hình, tôi giảng kinh lấy nửa tiếng đồng hồ làm một bài mục, giảng được nửa tiếng thì dừng lại 5 phút, tiện lợi cho phân chia chế tác băng ghi hình. Tôi hoằng pháp ở nước ngoài, chướng ngại ngôn ngữ khá lớn, đào tạo nhân tài vừa biết tiếng Anh vừa hiểu Phật pháp, không dễ dàng.

Hà: Năm ngoái trong nước cứu trợ thiên tai chống lũ, Tịnh Tông Học Hội và Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore dưới sự chỉ dẫn của lão Pháp sư, hăng hái quyên tiền quyên vật. Chỉ quyên tiền vào mùa hè đã trên một triệu nhân dân tệ, đến mùa đông, lại chuẩn bị cho nhân dân Đông Bắc ở khu vực thiên tai một trăm ngàn bộ áo bông và quần bông.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên (dưới đây gọi tắt là Lý): Ở Đông Bắc chúng tôi nhờ cư sĩ kiền thành đáng tin tưởng, không những bảo đảm điều kiện trước tiên là nguyên liệu chất liệu tốt, giá thành của mỗi bộ giảm xuống còn 50 – 60 tệ, vả lại tất cả giao cho nữ công mãn nhiệm gia công, tạo ra một chút cơ hội việc làm.

Hà: Tiền, vật cộng lại, hơn cả ngàn vạn tệ, trong nước rất ít người biết được.

Lý (cười): Nguyên tắc của chúng tôi là làm xong rồi thì quên, bởi vì chúng ta là đồng bào, nợ này tính làm sao? Ví như tiền cho cha mẹ và con cái, ai lại đi tính chứ? Những năm nay chúng tôi tổ chức thành đoàn về nước, những nơi chúng tôi đến, phát hiện cơm rau quá nhiều, ăn không vào, mỗi người chúng tôi đem theo một túi thức ăn, đựng cơm rau sạch sẽ chia sẻ cho những người cần thiết. Đời người ngắn khổ, cả đời thoáng cái thì trôi qua, tính toán lợi ích cá nhân không có ý nghĩa gì, sư phụ một ngày không giảng kinh thì không được, đây là vì cá nhân sư phụ sao? Không phải.

Hà: Những người trong giới Phật giáo Trung Quốc biết đến tiếng tăm của cư sĩ khá nhiều, người thật sự chân chánh nhận biết cư sĩ thì không nhiều, là bởi vì cư sĩ và Pháp sư Tịnh Không hướng dẫn tín chúng Phật giáo Singapore làm rất nhiều việc cho Phật giáo, cho Trung Quốc. Nhưng mà, quyên tiền quyên vật số lượng lớn như vậy, làm sao có thể vận dụng đúng chỗ đây?

Lý (cười): Đây là tiền nhân quả. Bên cứu trợ thiên tai giao cho cô, cô muốn làm như thế nào, nhân quả bản thân cô tự chịu trách nhiệm. Sư phụ luôn nói: "Phật giáo" là "giáo dục của Phật Đà", Phật dạy thế nào, thì chúng ta học như vậy. Mọi người đều cầu phước, thế nào mới là phước, làm sao mới có

thể đạt được cuộc đời hoàn thiện? Tôi cảm thấy, chính là bốn chữ này: "Y giáo phụng hành". Tuân thủ "Bát Chánh Đạo" thì cả đời bình bình an an.

Sư (cười): Thấy tiền sáng mắt, là yêu ma quỷ quái. Thấy tiền nhắm mắt, chính là Phật Bồ Tát.

Hà: Nghe nói Pháp sư và cư sĩ đang chuẩn bị "Ngày hội hòa bình tôn giáo Singapore" ở Singapore.

Lý: Thời gian dự định là tháng 12 năm 2000 đến tháng 1 năm 2001, bởi vì nhà khoa học nói năm 2001 mới bắt đầu thế kỷ XXI. Chúng tôi hy vọng khi bắt đầu thế kỷ XXI, thật sự thực hiện đoàn kết chín tôn giáo lớn của Singapore, không những đoàn kết giữa các giáo hội, mà còn mong mỏi có thể đoàn kết giữa cá nhân các tín chúng tôn giáo, hợp tác hòa thuận, cùng chung sống, cùng phồn thịnh, giống như đèn điện khắp phòng này, không chỉ là một ngọn đèn chiếu sáng, cả phòng sáng chói, đó là tác dụng của ngọn đèn nào?

Sư: Chính phủ Singapore cũng đang tích cực ủng hộ hoạt động lớn này, đây là cống hiến rất lớn trong an định xã hội, hài hòa chủng tộc. Về kinh phí, chúng tôi cũng đang nỗ lực gom góp. Tôi ở Singapore khai giảng "Hoa Nghiêm Kinh", hy vọng có thể thực tiễn lý luận, cách làm, cảnh giới vào trong sinh hoạt, công việc, đối nhân xử thế tiếp vật của mỗi người mà Phật đã nói trên kinh điển, đạt được hưởng thụ mỹ mãn hạnh phúc. "Hoa Nghiêm Kinh" chứng tỏ tất cả chúng sanh hư không pháp giới, tất cả người, vật, việc đều đến từ một niệm tự tánh, nên các pháp bình đẳng, pháp pháp đứng nhất. Tất cả các tôn giáo của các tộc loại đều đứng nhất, không có đứng nhì đứng ba, hòa hợp vui vẻ giữa mọi người còn không kịp, tranh cái gì chứ?

Hà: Hy vọng hoạt động này thành công, hy vọng trở thành

việc làm mới của lịch sử tôn giáo cải thiện cho thế kỷ mới. Cám ơn Pháp sư và cư sĩ Lý tiếp nhận phỏng vấn!

NGUYÊN BẢN "ĐẠI CÔNG BÁO" ĐƯA TIN PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Ngụ giáo ư Thích – Nhất đại Tông sư

Sử Lợi Vĩ – ký giả bài báo này

Cao tăng hải hội, Đại đức vân tập, Phật quang phổ chiếu, Hong Kong sáng rực, ngày 26/4, dưới sự chứng kiến của xá lợi đỉnh đầu Phật Tổ và đại chúng từ toàn thế giới, luận đàm Phật giáo thế giới lần thứ ba ở Hội quán Thể dục Hồng Kham – Hong Kong đã mở màn; hai ngày liên tục, Trưởng lão các núi, học giả chuyên gia lấy các đô thị quốc tế của Hong Kong làm sân khấu, lấy "Hài hòa thế giới, đồng nguyện đồng hành" làm chủ đề, đề cập đến các nội dung hoằng hóa Phật giáo hiện đại hóa, phát triển của giáo dục Phật giáo, thực tiễn lý niệm từ thiện, hoằng dương văn hóa Phật giáo, nhờ vào internet, tivi, báo chí, hội hoằng pháp đã diễn giải Phật giáo với 3 ngữ hệ chính: Hán truyền, Tạng truyền, Nam truyền, ngàn năm có một, nhân duyên thù thắng, pháp hỷ sung mãn.

Ngày khai mạc luận đàm Phật giáo thế giới lần thứ ba ở Hong Kong, chúng tôi đến tinh xá thăm hỏi Trưởng lão Tịnh Không. Cách đó một năm, lại lần nữa gặp được Pháp sư Tịnh Không, dường như mới ngày hôm qua, bánh xe của năm tháng dường như đã nhanh chóng rời bỏ thân thể của Ngài, không để lại bất kỳ vết tích nào, chỉ thấy phong thái của Ngài vẫn như cũ, tinh thần vẫn khỏe mạnh, nét mặt hồng hào như vậy, đôi mắt biết nói bao hàm sự từ bi. Hai tiếng đồng hồ giảng kinh và một tiếng đồng hồ nhận phỏng vấn, Tịnh lão tư duy sinh động, thứ tự rõ ràng, dẫn dụ kinh điển, xuất khẩu thành thơ, giải đáp nghi hoặc,

đánh vào điểm quan trọng. Phật pháp cao thâm, trong miệng của vị Trưởng lão, cũng như phụ huynh lo hết việc nhà, không có chút nào khó hiểu. Thân là một vị lão Pháp sư hoằng dương Phật pháp 54 năm, bất luận giảng kinh thuyết pháp, hay là phương tiện khai thị, đều lấy lời nói của thánh hiền, chỉ dạy của Phật giáo làm luận, hầu như không bao giờ đề cập "tôi" thế nào thế nào, làm cho người khác tán thán; tôi nghĩ, đây không chỉ là một sự khiêm tốn đơn giản, mà là một cảnh giới, một cảnh giới đại trí vô ngã.

Hài hòa thế giới: Khiêm nhường là quan trọng

Luận đàm Phật giáo thế giới lần thứ ba tiếp diễn xác lập lý niệm "hài hòa" của hai lần luận đàm trước. Lấy "hài hòa thế giới, đồng nguyện đồng hành" làm chủ đề. Đối với việc thực hiện mục tiêu hài hòa thế giới, Tịnh lão nhấn mạnh tính quan trọng của "nhường". Ngài nói thế giới hiện nay là một thời đại đề xướng cạnh tranh, ngay cả đứa trẻ học mẫu giáo cũng bị truyền bá tư tưởng cạnh tranh, tranh danh, tranh lợi, tranh quyền, thích tranh hơn thua, cạnh tranh nơi đâu cũng có, cạnh tranh như vậy khó tránh xung đột xảy ra. Gần 30, 40 năm nay, liên hiệp quốc vì thực hiện lý niệm thế giới hòa bình, đã cố gắng kiên trì; nhưng mà xung đột và tai nạn vẫn xảy ra liên tục, bi cục của nhân loại ở các nơi trên thế giới không ngừng tiếp diễn, trong đó nguyên nhân quan trọng vẫn ở chỗ mọi người không chịu khiêm nhường, không bằng lòng nhường nhịn, không biết nhún nhường. Do đó, tôi nhớ đến một sự kiện nghị luận sôi nổi trên internet của học sinh tiểu học đáp đề "Khổng Dung nhường lê tôi không nhường", kỳ thực đây chính là phản ứng trạng thái chân thật hiện hữu giáo dục mất cân bằng của xã hội chúng ta, đạo đức xuống dốc, quả báo trước mắt, làm cho người khác phải suy nghĩ sâu sắc. Tịnh lão chỉ ra, xã hội

hiện nay nhất định phải học theo cổ thánh tiên hiền, hấp thu dinh dưỡng từ văn hóa truyền thống, đề xướng giáo dục thánh hiền: luân lý, đạo đức, nhân quả, chỉ có như vậy mới có thể làm cho nhân loại tự giác trọng lễ nghĩa, biết khiêm nhường, tin nhân quả, mới có thể thực hiện được hài hòa thế giới, mới có thể cứu vãn xã hội của nhân loại.

Lý luận Phật giáo gần với khoa học nhất

Hiện nay mấy người thật sự tin Phật? Phật là gì, lại có mấy người có thể nói rõ ràng? Từ đáy lòng Tịnh lão chất vấn làm lời thức tỉnh cho người u mê. Ngài nói, thời đại mạt pháp rất nhiều người xa rời kinh giáo, đã không dụng công ở phương diện này, làm cho Phật giáo lưu truyền bằng hình thức, chỉ còn lại một bộ tăng phục. Từ ý nghĩa chân thật mà nói, Phật giáo và tôn giáo không liên quan đến nhau, cả đời của Thích Ca Mâu Ni Phật là dạy học, dạy chân tướng của vũ trụ nhân sinh, chính là hai ngành học lớn hiện nay: Triết học và Khoa học. Ngài nói, điều này năm xưa Ngài cũng không nghĩ tới, Ngài theo tiên sinh Phương Đông Mỹ cũng là học Triết học. "Thầy Phương nói với tôi 'khái luận Triết học', khi giảng đến chương tiết cuối cùng thì giảng 'Triết học kinh Phật', Ngài nói với tôi: Thích Ca Mâu Ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, Triết học kinh Phật là Triết học đỉnh cao của toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ tối cao của đời người".

Gần 30 năm nay, nhà vật lý học lượng tử thế giới nghiên cứu báo cáo thành quả, nhất trí với kinh Phật làm cho người khác ngạc nhiên: họ cho rằng vũ trụ được hợp thành từ ba thứ: vật chất, ý niệm và năng lượng. Ba thứ này đều giống như Phật pháp Đại thừa đã nói: Phật pháp nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đây chính là nói về vũ trụ, mười pháp giới là từ

đâu có vậy? Là A-lại-da biến hiện ra, tam tế chánh tướng A-lại-da là những gì họ đã nói, năng lượng A-lại-da gọi là nghiệp tướng, ý niệm A-lại-da gọi là chuyển tướng, vật chất A-lại-da gọi là cảnh giới tướng; hoặc là chúng ta nói tứ phần, tự chứng phần của A-lại-da là năng lượng, kiến phần của A-lại-da là ý niệm, tướng phần của A-lại-da là vật chất.

Nhà khoa học ngày nay có thể thấy được hiện tượng sóng của 10^{-12} giây, mà trên kinh Phật đã có thể nhìn thấy $6{,}25^{-16}$ giây, vật chất chính là từ trong hiện tượng sóng biến hiện ra, đây chính là khởi nguyên của vũ trụ, khởi nguồn của vạn vật, nguồn gốc của sinh mạng. Nhưng cái quan trọng là, kinh Phật đã là việc của ba ngàn năm trước rồi, mà khoa học ngày nay mới chứng minh, vì vậy nói Phật pháp là khoa học bậc cao. Kỳ thực, Einstein đã từng nói, trong các tôn giáo gần với khoa học nhất chính là Phật giáo.

Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm

Khi nói đến tai nạn hiện nay liên tục xảy ra, Tịnh lão hết sức khẳng định mà trả lời chúng tôi: nguyên do ở chỗ lòng người xấu đi. Tai nạn của nhân loại và ý niệm của tự thân nhân loại, đặc biệt là năm độc tham, sân, si, mạn, nghi; có quan hệ tất yếu với nhau. Ngài nói "Tả truyền" có câu nói "nhân khí thường tắc yêu hưng *[con người từ bỏ ngũ thường thì yêu ma hưng thịnh]*", bất kỳ lúc nào khởi tâm động niệm, nên nghĩ đến người khác trước rồi mới đến bản thân, đây là lẽ thường, nhưng hiện nay lại tương phản, rất nhiều người nghĩ đến bản thân trước, rồi mới nghĩ đến người khác, không có chút lòng thương yêu nào; cổ nhân nói "nhân giai hữu bất nhẫn nhân chi tâm *[ai cũng có lòng chẳng nỡ đối với kẻ khác]*", nhưng mà xã hội hiện nay, có mấy người quan tâm người khác, quan tâm dân

tộc, quan tâm đất nước, nhân, lễ, nghĩa, trí, tín đều không, chỉ nói lợi ích, không hỏi tình lý. Thật tình không biết niệm niệm vì đất nước, vì quần chúng, vì người khác, thì sau đó người khác mới vì mình. Quý vị chỉ biết bản thân, thì sẽ đối lập với người khác, toàn là kẻ địch của quý vị, có nhiều thứ hơn cũng đều là bọt nước. Muốn thay đổi trạng thái tiêu cực này, làm cho người khác chuyển mê thành giác ngộ, nhất định phải phổ biến giáo dục thánh hiền.

Sự khác biệt lớn nhất của giáo dục thánh hiền (bao gồm giáo dục Phật Đà) và giáo dục kiến thức thông thường chính là ở lòng người, dạy học của cổ thánh tiên hiền là yêu mến tất cả đại chúng, giáo dục của hiện nay không làm được. Lòng yêu thương là tự tánh vốn sẵn có, tự tư tự lợi chỉ là một loại vọng tâm, không sẵn có. Trung Quốc từ xưa đến nay, giáo dục đều là lấy yêu thương làm trung tâm, sự yêu thương này là thiên tánh, giống như đứa bé 3,4 tháng, ánh mắt của nó, động tác của nó, trong sáng chân thật. Mục tiêu thứ nhất của giáo dục thánh hiền chính là: làm sao giữ gìn sự yêu thương hồn nhiên này, cả đời không thay đổi; tiếp theo là mở rộng sự yêu thương này, yêu thương người khác, yêu thương dân tộc, yêu thương đất nước. Mọi người đều biết Trịnh Hòa Hạ Tây Dương, quay quanh trái đất mấy vòng, dẫn đầu hạm đội lớn nhất, có thực lực nhất lúc bấy giờ, nhưng khi đó họ không có thực dân và không xâm lược bất kỳ đất nước nào; ở khu vực Tây Dương, nhắc đến Trịnh Hòa không ai không kính trọng, đều xem ông ấy là thần minh. Người bản địa tặng lễ vật cho ông, ông đều trả lại người khác nhiều hơn. Vì vậy, đối nhân xử thế, thì xem quý vị lấy ý niệm gì đối đãi với người khác, quý vị dùng tâm chân thật đối với người khác, người khác dùng tâm chân thật đối xử với quý vị.

Phật giáo nhấn mạnh "Từ bi vi bổn, phương tiện vi môn". Từ bi chính là yêu thương, nhưng là sự yêu thương từ bi, yêu thương lý tính, không mang theo tình cảm chủ quan nào, tình cảm sẽ sinh ra tác dụng phụ, từ bi thì tuyệt đối không có, từ bi là lòng yêu thương chân thật, lòng yêu thương rộng lớn, đối phương hủy báng ta, nhục mạ ta, đều không khởi tâm động niệm, vả lại có thể tự giác giác tha một cách vô tri vô giác. Người bình thường khởi tâm động niệm là chuyện bình thường, đáng sợ nhất là sau khi mê mất bản thân mà không nghĩ, không biết, không bằng lòng giác tỉnh.

Giáo dục tôn giáo có thể cứu thế giới

Trong luận đàm Phật giáo thế giới lần thứ 3, Tịnh lão ủy thác Pháp sư Định Hoằng ở hiện trường diễn giảng "Phương pháp phục hưng giáo dục Phật Đà", tìm hiểu tận cùng nguyên lý trong từng câu chữ, biểu lộ ra tấm lòng chân thành, ngôn từ khẩn thiết, hiểu rõ tình nghĩa sự đời. Hạn chế trong trang báo, bất đắc dĩ mỗi khi cắt giảm một chữ, cân nhắc đắn đo, luôn phải xem lại. Xin ghi chép như sau:

Thứ nhất, chánh pháp Thích Ca vốn dĩ là giáo dục. Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật 19 tuổi xuất gia cầu học, 30 tuổi thành đạo, cả đời giảng kinh thuyết pháp 49 năm, những điều Phật nói chính là khai thị thật tướng các pháp cho chúng sanh, để chúng sanh giác ngộ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Khóa mục ngũ thừa dạy người, trời, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, chính là diệu pháp làm cho chúng sanh đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh, vì vậy Phật giáo là giáo dục chí thiện viên mãn đối với chúng sanh chín pháp giới. Lịch đại đệ tử hoằng dương Phật giáo, cũng lấy giảng kinh dạy học làm nhiệm vụ đầu tiên, điều cần đề cập đến, đều làm cho

người nghe pháp tỉnh ngộ cơn mê mộng, tuệ khai trí sáng, từng bước đạt được cảnh giới lý niệm hài hòa thân tâm của bản thân, hài hòa bản thân và người khác, hài hòa bản thân và đại tự nhiên. Vì vậy, giáo dục Phật Đà không chỉ làm cho người học Phật lìa khổ được vui, vả lại còn giúp đỡ trong sự xúc tiến xã hội an định và nhân loại hòa bình.

Chí Thánh giáo đông lai, Mã tổ kiến tùng lâm, Bách Trượng lập thanh quy. Đạo tràng Phật giáo giống như học viện Phật giáo, phương trượng tức là hiệu trưởng, thủ tọa tức là trưởng giáo vụ, duy na tức là trưởng huấn đạo, giám viện tức là tổng vụ trưởng. Khi giáo hóa của Phật pháp đang thịnh, thiên hạ ai cũng biết Phật giáo là học giác ngộ, là đường giải thoát, cũng tức là "giáo dục chủ yếu, dạy học trọng yếu, tôn sùng giáo hóa". Vì vậy nhìn khái quát lịch sử, lúc Phật giáo hưng thịnh, cũng tức là lúc thiên hạ đại trị, trị quốc của Trinh Quán, trị quốc của Khai Nguyên nhà Đường, Khang Hi và Càn Long nhà Thanh thịnh thế, đều là ví dụ thực tế, đúng thật như "Vô Lượng Thọ Kinh" nói: "Phật sở hành xứ, quốc ấp khâu tụ, mị bất mông hóa, thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt thanh minh *[Những nơi Phật đi đến, các quốc gia, thôn ấp, phường xóm, tụ lạc, không ai chẳng được Ngài giáo hóa. Thiên hạ hòa thuận, mặt trời, mặt trăng sáng tỏ]*."

Không biết vì sao giáo dục Phật Đà của thời mạt pháp suy thoái, phong thái giảng kinh dạy học của tự viện, am đường ngày một suy yếu, thậm chí không cần học giáo tu hành mà hướng về cổng phụ tha vụ, dần dần làm cho khắp thế giới đều ngộ nhận Phật giáo là tôn giáo, là mê tín, thậm chí có người khinh thường, đây chính là sự hổ thẹn của đệ tử Phật hậu thế như chúng ta. Do đó, phục hưng bản chất giáo dục của Phật giáo là thiên chức của chúng ta, không thể đổ trách nhiệm cho

người khác. Bây giờ kính thuật phương pháp khác như sau:

Thứ hai, giáo dục Phật Đà quan trọng nhất là đức hạnh. "Nhân năng hoằng đạo, phi đạo hoằng nhân". Lại nói "Pháp nhờ vào tăng truyền", Phật giáo hiện nay cần gấp, không ngoài việc đào tạo nhân tài hoằng pháp. Nhân tài hoằng pháp phải có đầy đủ đức hạnh là điều quan trọng nhất; nếu như đạo đức tu dưỡng không bằng quân tử hiền nhân của thế gian, thì phải so sánh mà tự cảm thấy hổ thẹn, chứ đừng nói đến hoằng pháp lợi sanh! Vì vậy cần phải buộc chặt gốc rễ đức hạnh thế xuất thế gian, phẩm hạnh nhất định phải thanh cao, thân tâm thanh tịnh, mới có thể đảm nhiệm trọng trách hoằng pháp.

Như vậy, thì "Đệ Tử Quy", "Thái Thượng Cảm Ứng Thiên", "Thập Thiện Nghiệp Đạo", "Sa Di Luật Nghi", bốn khóa trình căn bản này là nhân tài hoằng pháp nhất định phải tu học. Bốn môn này là đại căn đại bản của đức hạnh thế xuất thế gian, đều phải tự mình thể nghiệm, thật sự thực tiễn trong cuộc sống hằng ngày, mới không hổ thẹn với danh nghĩa "thiện nam tử", "thiện nữ nhân" mà trong kinh Phật nói.

Đặc biệt là xã hội hiện nay động loạn, tà ác ngập tràn, nhân tài hoằng pháp ít nhất phải lấy ba năm thực tiễn căn bản của đạo hạnh, không bị ngoại cảnh mê hoặc và khuấy động làm bản chất bị dao động, tu học Phật pháp mới có tác dụng, tự giác giác tha mới có thể thành tựu, mới có thể hoàn thành nhiệm vụ lớn là phục hưng giáo dục Phật Đà.

Thứ ba, một môn thâm nhập, trường thời huân tu. Sau khi buộc chắc gốc rễ đức hạnh, nhất định phải tuân thủ pháp tu học truyền thống của lịch đại Tổ sư Đại đức kế thừa, tức là chuyên chú một bộ kinh điển, một môn thâm nhập, trường thời huân tu, ví dụ như: Người học Hiền Thủ có thể chọn "Hoa Nghiêm Kinh", người học Thiên Thai có thể chọn "Pháp Hoa

Kinh", người học Tịnh Độ có thể chọn "Vô Lượng Thọ Kinh". "Lăng Nghiêm Kinh" ghi rằng: "Thập phương Như Lai nhất môn siêu xuất diệu trang nghiêm lộ *[mười phương Như Lai do một môn này mà siêu xuất, đây là con đường diệu trang nghiêm]*", lại ghi "Cố ngã tuyên dương, linh nhữ đãn ư nhất môn thâm nhập *[nên ta tuyên dương, để cho ông chỉ thâm nhập vào một môn]*." Có thể biết năm xưa Phật Đà dạy học, quán cơ thí giáo, khiến cho mỗi một đệ tử nhất môn nhất kinh thâm nhập, từ đắc tam muội cho đến khai ngộ, dùng sức ít nhưng hiệu quả lớn, vì vậy đều có thể được đại thành tựu.

Nhất môn thâm nhập cũng là kinh nghiệm dạy học của cổ thánh tiên hiền ở Trung Quốc, thật sự như "Tam Tự Kinh" ghi: "Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên" Nếu không y theo pháp cổ chuyên tinh tấn học, mà yêu cầu phải đạt học rộng biết nhiều, học tạp thì tâm tạp, vậy thì xa lìa định để một lòng an trụ. Kết quả chỉ biết kiến thức, không khai trí tuệ và năng lực. Không vào bên trong Phật pháp, làm sao có thể hoằng dương diệu pháp?

Phật giáo chú trọng trí tuệ hàng đầu, "Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ." Vì vậy phải nghiêm giữ phép tắc một môn thâm nhập (giới), không được tam tâm nhị ý, khiến tâm an trụ vào tu học một bộ kinh (định), càng học càng thâm nhập, càng học càng thấu triệt, ba năm thâm nhập, bảy năm tiểu thành, mười năm đại thành, trí khai tuệ sáng; một kinh thông, tất cả kinh thông; một môn thông, tất cả môn thông (tuệ). Như vậy liền trở thành nhà chuyên tinh thông của kinh này, có đủ năng lực theo sự tự giác giác tha kinh này, trở thành Đại đức chân chánh ngày nay.

Thứ tư, thầy giáo đào tạo nhất định dùng phức giảng. Đào tạo nhân tài hoằng pháp nhất định phải thầy trò cùng tiến. Mà

cách dạy học này, là phương pháp cổ xưa mà nhà Phật truyền thừa ba ngàn năm, tức là phương pháp phức giảng. Phương pháp này bắt đầu từ Tôn Giả A Nan năm xưa giảng lại những kinh Phật Đà đã giảng.

Cổ đức có nói: "Chuyển ngữ sai một chữ, đọa 500 kiếp hồ ly." Chuyển ngữ sai một chữ mà như vậy, huống hồ giảng kinh phạm sai chứ! Người giảng kinh ngày nay, nếu chưa đại triệt đại ngộ, ai dám bảo đảm tri kiến không sai? Nhưng nếu đợi đến khi triệt ngộ mới bắt đầu giảng kinh, thì e rằng không ai đợi kịp, đành phải ngồi đợi Phật pháp suy yếu thôi! Tình cảnh tiến thoái lưỡng nan, giáo huấn của thiện tri thức là: giảng lại chú thích của Tổ sư Đại đức, mà không được đưa ra ngã kiến. Như vậy mới noi theo sự khiêm tốn và thành kính của Khổng Phu Tử "Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ *[Chỉ thuật lại chứ không sáng tác, tin và ngưỡng mộ người xưa]*". Cứ thế chí thành tin theo cổ nhân, nhất định cảm thông được sự gia trì của chư Phật Bồ Tát, và khai Quyền hiển Thực Phật tánh của tự tâm.

Nếu có chỗ không hiểu trong kinh văn, chú sớ, khi tra thư tịch tham khảo cũng không hiểu thì phải buông xuống quyển kinh, chí thành lạy Phật niệm Phật, sám hối nghiệp chướng, thì có thể cảm ứng đạo giao, lãnh hội sâu sắc. Nếu như vẫn không hiểu, thì khi giảng kinh vẫn cứ đọc qua đoạn văn, không biết thì nhất định không được cho là biết, tùy tiện thêm ngã kiến. Đây là điều cực kỳ quan trọng cần phải biết!

Phương pháp này không chỉ bảo đảm những tri kiến đã giảng không đến nỗi sai lệch, cũng có thể phòng ngừa tự thân bị đọa lạc do sai lầm, lại là phương pháp tuyệt diệu bồi dưỡng sự khiêm tốn, thành kính. Đại sư Ấn Quang nói: "Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được

mười phần lợi ích.” Diệu dụng của phức giảng lớn như vậy đó!

Người sơ học sau khi cung kính nghe Pháp sư giảng kinh nhất định phải chuẩn bị đầy đủ. Khi đến lượt bản thân phức giảng, nhất định phải hoàn toàn y theo cách thuật lại điều Pháp sư đã giảng, không được thêm ý kiến của mình. Cho dù bản thân có lãnh ngộ, cũng không được nói ra trong lúc phức giảng. Phải học tập tinh thần tự ti tôn sư, vì số đông mà bỏ qua ý kiến của mình, giúp ích trong việc giáng phục phiền não ngạo mạn, tự cho mình là đúng. “Học vấn thâm thời ý khí bình *[lúc học vấn sâu xa, tính tình điềm đạm]*”, người học nhất định phải có thể an nhẫn khiêm hạ, tích lũy nhiều rồi dần dần phát ra, làm cho cảnh giới giải ngộ cố định thành thục, rèn luyện thử thách lâu nên thành đạt muộn, trở thành long tượng của pháp môn.

Thứ năm, đại học Phật giáo bồi dưỡng nhân tài rộng rãi. Từ xưa đến nay Phật giáo Trung Quốc có mười tông, khi học nhân các tông hoặc các môn phái gặp mặt, phê bình lẫn nhau, dần dần làm cho lực lượng của Phật giáo bị phân tán, cũng làm cho tín chúng không biết nghe ai, thậm chí nhân sĩ ngoài giáo cũng chấp vào đó chỉ trích.

Do đó, trong lúc phục hưng giáo dục của Phật Đà, cũng phải đoàn kết các tông phái Phật giáo, phương pháp này chú trọng các tông phái hiểu nhau, cùng nhau học tập. Do vậy mỗi tông phái đều đào tạo mười vị nhân tài hoằng pháp, mười tông tức là có 100 vị thầy. Lúc này thì có thể thành lập một trường đại học Phật giáo, các tông thiết lập một học viện chuyên tông trong trường đại học, để đào tạo càng nhiều nhân tài hoằng pháp hơn.

Học sinh của các học viện chuyên tông, ngoại trừ việc buộc chặt bốn gốc rễ đức hạnh và học tập khoa mục cộng đồng (giới luật, Duy Thức, Tịnh Độ) ra, nên chọn một kinh của bổn tông,

một môn thâm nhập, trường thời huân tu. Giữa các học viện định kỳ tụ họp, học tập lẫn nhau, quan sát lẫn nhau, lấy mạnh bù yếu, tiếp thu ý kiến hữu ích, đồng lòng nỗ lực vì phục hưng giáo dục Phật Đà.

Thứ sáu, khéo dùng khoa học kỹ thuật dạy học từ xa. Khiếm khuyết nghiêm trọng giáo sư hoằng pháp là hiện tượng phổ biến hiện nay trên toàn thế giới. Đào tạo càng nhiều giáo sư, cũng khó đáp ứng nhu cầu của các nơi trong thời gian mười mấy năm. Nhưng nếu có thể khéo dùng khoa học kỹ thuật hiện đại, tức là có thể bù vào điểm khiếm khuyết.

Khéo dùng khoa học kỹ thuật hiện đại như đường truyền internet và truyền hình vệ tinh, tiến hành dạy học từ xa, thì xa mấy cũng có thể học. Bất luận người học ở nơi hoang vu thế nào, đều có thể dùng đường truyền này mà nghe pháp âm, đều được theo vị thầy tinh thông nhất lúc bấy giờ để tu học Phật pháp. Đó là bản hiện đại "An tọa một nơi, thân biến mười phương", cũng như trăm ngàn vạn ức hóa thân vậy.

Quan sát kinh nghiệm thực tiễn của Tịnh Tông Học Viện Úc Châu và Hiệp hội Giáo dục Phật Đà Hong Kong: Dạy học qua internet đã 20 năm, hoằng pháp qua truyền hình vệ tinh gần 10 năm, pháp âm đã đến khắp thế giới, tư liệu và tin tức phủ toàn thế giới. Như vậy, chuyển hóa lòng người mới có thể nhanh chóng có hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng mới có thể sâu rộng khắp nơi, là khuôn mẫu hoằng pháp xu hướng hiện đại hóa của giáo dục Phật Đà.

Thứ bảy, nhân tài truyền thừa bồi dưỡng từ nhỏ. Người nửa đường học Phật đều biết khó nhiếp tâm tu học, bởi vì trước khi học Phật bị ô nhiễm, luôn là chướng ngại to lớn trong việc học Phật sau này. Ví như một giọt mực rơi vào trong một bồn nước trong, thời gian ô nhiễm rất ngắn; nhưng nếu muốn làm

cho nước này khôi phục trong sạch, thì thời gian cần làm rất lâu dài!

Do đó có thể biết, học Phật càng sớm càng tốt, để ô nhiễm giảm đến ít nhất. Nếu có thể tu dưỡng chánh đạo trong lúc còn nhỏ, tức là dùng Phật giáo để đào tạo, thì căn chính giống thuần, mà rễ sâu bền gốc, sau này có thể trở thành long tượng pháp môn, đảm nhận trọng trách hoằng pháp lợi sanh. Từ xưa đến nay mỗi lần thấy trẻ con nhập đạo rồi cuối cùng trở thành Cao tăng Đại đức, người đó nhập đạo cũng dễ, người đó chứng đạo cũng sâu, tin rằng việc này là sự thật.

Nếu có thể đào tạo trẻ con trong cửa Phật, thì nên thâm nhập nguồn gốc hai phương diện đức hạnh và cổ văn:

(1) Nguồn gốc của đức hạnh là thực hành "Đệ Tử Quy", "Thái Thượng Cảm Ứng Thiên", "Thập Thiện Nghiệp Đạo" và "Sa Di Luật Nghi", nhất định phải làm được từng điều một trong cuộc sống.

(2) Nguồn gốc của cổ văn là đọc thuộc lòng ít nhất 100 bài cổ văn. Từ nhỏ đọc thuộc lòng cổ văn, giúp trẻ nhỏ trừ đi vọng niệm, nhất tâm chuyên chú, thành tựu định lực tốt đẹp, lớn lên không dễ bị tà cảnh xoay chuyển.

Trước 7 tuổi cần học phép tắc, sau đó thì có thể dạy đọc thuộc lòng làm chủ yếu, sau 14, 15 tuổi, thì có thể tham dự nghiên cứu lý giải giáo nghĩa làm chủ yếu. Sau khi thâm nhập hai nguồn gốc đức hạnh và cổ văn, thì nên học tập các khóa trình cơ bản của văn hóa truyền thống Nho, Thích, Đạo, củng cố giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, là nền tảng quan trọng để sau này thâm nhập Phật pháp. Cho đến khi lớn lên, thì có thể bước vào đại học chuyên sâu Phật giáo, tiếp nhận giáo dục tu học chuyên tinh cho nhân tài hoằng pháp.

Thứ tám, tiếp nối huệ mạng Phật vô cùng cấp bách. Thời

đại hiện nay, tuy bề ngoài cửa Phật hương khói nghi ngút, mà người thật sự y giáo phụng hành ít, người khai ngộ chứng quả càng hiếm. Do đó biết được phục hưng giáo dục Phật Đà quan trọng là phải làm, không thể chậm trễ. Nguyện cho Đại đức tại tòa và tất cả những người có chí khuyến khích lẫn nhau, từ đó phát khởi đại tâm, cùng nhau nỗ lực phấn đấu để tiếp nối huệ mạng của Phật và cứu vãn thế giới, giúp đỡ chúng sanh.

—"Đại Công Báo" bản A16 ngày 4 tháng 5 năm 2012

PHẦN ĐỆ TỬ CẢM ÂN

Lưu Tố Vân: Pháp sư Tịnh Không mà tôi quen biết

Kính thưa các vị đồng tu, chào buổi sáng mọi người, xin mời ngồi. Tiết học sáng nay cũng là bài giảng sau cùng của tôi ở Hong Kong, đề tài tiết học giảng là "Pháp sư Tịnh Không mà tôi quen biết", vì sao lại giảng đề tài này? Bản thân tôi cũng không rõ, bởi vì lần này tôi đi Singapore, Malaysia và Indonesia, trên đường đi, tôi nhớ hình như là ở Malaysia, có một hôm tôi nghe thầy giảng, chính là trong lúc này, đột nhiên thoáng qua một suy nghĩ: Hãy nói về Pháp sư Tịnh Không mà cô quen biết. Tôi nghĩ có thể muốn tôi giảng đề tài này, vậy thì tôi giảng vậy:

Vì thời gian tôi tiếp xúc trực tiếp với lão Pháp sư không lâu, chưa đến một năm, ngày 4/4 năm ngoái là lần đầu tiên tôi đến Hong Kong gặp lão Pháp sư, đến nay chưa tròn một năm, sự nhận biết còn khá nông cạn, tôi biết đến đâu, thì tôi nói với quý vị đến đó.

Hôm nay tôi muốn nói vài đề mục sau: Đề mục thứ nhất tôi muốn nói nhân duyên của tôi với lão Pháp sư, chính là làm sao kết duyên được với Ngài. Điều này nên nói từ năm 2003, năm 2003 tôi tiếp xúc với đĩa của lão Pháp sư giảng về Vô Lượng Thọ Kinh, đây là lần đầu tiên tôi kết duyên với lão Pháp sư, cũng có thể là duyên phận nhiều đời nhiều kiếp, vừa mới bắt đầu tiếp xúc với đĩa Vô Lượng Thọ Kinh thì đã nhập tâm, vô cùng hoan hỷ. Đĩa đầu tiên mà tôi nghe là vào năm 1994 lão Pháp sư giảng tại Đài Loan, tổng cộng 70 đĩa, có bộ 73 đĩa. Sau này có người giới thiệu với tôi, nói lão Pháp sư có đĩa mới giảng "Tế giảng Vô Lượng Thọ Kinh", nhờ các liên hữu giới

thiệu, thì tôi lại thỉnh bộ đĩa này. Lúc bấy giờ mới ra đến đĩa 264, tôi đều thỉnh về hết, chính là hai bộ đĩa này làm cho tôi nhận được rất nhiều lợi ích, do đó từ năm 2003 bắt đầu đọc "Vô Lượng Thọ Kinh", xem đĩa của lão Pháp sư, cho đến hôm nay vẫn không gián đoạn. Vì vậy tôi nói duyên của tôi và lão Pháp sư là do đĩa kết hợp. Đây là duyên khởi đầu, sau đó duyên này nối tiếp với nhau.

Duyên thứ hai là do hai giấc mơ của tôi, lúc bấy giờ tôi không biết là chuyện gì, bây giờ suy nghĩ lại đại khái đây cũng là một duyên phận. Giấc mơ đầu tiên là cách đây bốn năm, tôi nằm mơ thấy lão Pháp sư, mơ thấy lão Pháp sư, nói với tôi bốn câu, tuy nhiên bốn câu này có phải lão Pháp sư nói với tôi không thì tôi cũng không rõ, sáng hôm sau thức giấc tôi còn nhớ rất rõ ràng, nên tôi đã ghi lại bốn câu này, bốn câu này là:

Tịnh niệm tương kế niệm Di Đà,
Không diệc hữu lai hữu diệc không,
Ngô thị Phật Đà nhất đệ tử,
Sư thừa nhất mạch khứ Cực Lạc.
[Tạm dịch:
Tịnh niệm tiếp nối niệm Di Đà,
Không cũng có mà có cũng không,
Ta là một đệ tử Phật Đà,
Kế thừa một pháp mạch về Cực Lạc.]

Tôi vô ý đọc một lần, mỗi chữ đầu tiên của đầu câu ráp lại theo hàng dọc chính là: Tịnh Không ngô sư *[Tịnh Không thầy ta]*. Lúc đó tôi nghĩ, có phải bốn câu này điểm hóa tôi không, lão Pháp sư Tịnh Không là thầy của tôi sao? Đây chỉ là một ý nghĩ thoáng qua trong đầu mà thôi, nhưng tôi vẫn luôn ghi nhớ bốn câu nói này.

Giấc mơ thứ hai vào trước mùa xuân năm 2010, tôi lại nằm

mơ, lần này mơ thấy sư phụ Thượng nhân Tuyên Hóa, thì ra thấy sư phụ Thượng nhân Tuyên Hóa cũng là người Song Thành, có thể nói chúng tôi là người đồng hương, hình dáng Ngài ra sao vậy? Chính là hình trên trang bìa trong sách đeo một xâu chuỗi lớn, hình ảnh cười ha ha. Sư phụ Thượng nhân nhìn tôi cười mà không nói gì hết. Tôi liền hỏi: "Sư phụ, sao Ngài nhìn con cười? Ngài muốn nói gì với con?" Sư phụ Thượng nhân Tuyên Hóa nói một câu: "Con có thể vân du bốn phương rồi!" Chỉ một câu như vậy, tôi nhớ lúc đó tôi còn trả lời một câu: "Thưa sư phụ, con không đi đâu."

Cách 20 ngày tôi nằm mơ thấy lão Pháp sư Tịnh Không, với nụ cười tiêu chuẩn của lão Pháp sư mà mọi người luôn nhìn thấy, luôn nhìn tôi cười, tôi lại hỏi: "Thưa sư phụ, sao Ngài nhìn con cười? Ngài muốn nói gì với con?" Miệng của sư phụ đang cử động, tôi không nghe Ngài nói gì cả, như vậy thì kết thúc một giấc mơ. Chưa đến 2 tháng, thì tôi đã mơ thấy hai giấc mơ.

Sau hai giấc mơ này thì xảy ra một sự việc, ngày 28 tháng chạp, có vị cư sĩ gọi điện thoại cho tôi, vị cư sĩ này là người Triệu Đông tỉnh Hắc Long Giang của chúng tôi, vừa điện thoại thì hỏi tôi: "Có phải chị là cư sĩ Lưu người mang bệnh lupus ban đỏ hệ thống không?" Tôi nói phải, họ nói như vậy thì đúng rồi, sau đó thì cúp điện thoại, lúc đó tôi không hiểu gì cả, sao người này lại lạ như vậy? Một hồi sau lại có người điện đến, và tự giới thiệu: "Tôi là người bên cạnh lão Pháp sư, ở Hiệp hội Giáo dục Phật Đà Hong Kong, có phải chị là cư sĩ Lưu không?" Tôi nói phải, anh nói: "Lúc nãy có người nào gọi điện thoại cho chị không?" Tôi nói có, anh nói: "Là do tôi nhờ họ dò hỏi về tin tức của chị, một lát nữa sẽ còn người gọi điện thoại cho chị, chị đừng đi ra ngoài." Sau khi gác máy chưa đầy

10 phút, lại có điện thoại gọi đến, hỏi: "Có phải tỷ là sư tỷ Lưu không?" Người phương Bắc chúng tôi ít khi nào xưng hô như vậy, liền nói: "Tôi là Lưu Tố Vân". Anh nói: "Tỷ chờ một chút, sư phụ sẽ nói chuyện với tỷ." Lúc này sư phụ nghe điện thoại, đây chính là lần đầu tiên tôi nói chuyện điện thoại với lão Pháp sư, trước tiên lão Pháp sư hỏi thăm tình hình sức khỏe của tôi, tôi nói rất khỏe, ngày càng khỏe hơn, một năm lại khỏe hơn một năm, sư phụ nghe xong rất vui mừng, nói tốt tốt tốt, tốt tốt tốt, làm tấm gương tốt cho mọi người! Sư phụ lại hỏi tôi có xem đĩa "Hoàn Nguyên Quán" không? Tôi nói xem rồi, sư phụ nói: "Ta đã giảng lần thứ hai rồi, nhớ nghe thật kỹ lần thứ hai", tôi nói: "Con có xem, con đã xem qua rồi". Tôi và sư phụ nói chuyện điện thoại khoảng 15 phút, trong lòng tôi nghĩ sư phụ đã lớn tuổi rồi, lại bận rộn như thế, tôi không thể nói mãi không ngừng, tôi liền nói sư phụ à, sư phụ là lão Pháp sư của hư không pháp giới, con không dám làm mất thời gian quý báu của sư phụ, con xin gác điện thoại, sư phụ nói: "Được được được, gác đi, gác đi", thế là tôi gác điện thoại. Sau việc này, buổi trưa cư sĩ Điêu đến nhà tôi và ở đến tối, tôi không kể cho cô ấy nghe về việc tôi nói chuyện điện thoại với sư phụ. Vì tính tôi tương đối hướng nội, cũng không thích khoe khoang, việc này nếu là người khác nhất định rất vui, có đồng tu đến thì sẽ kể tin này ra, nhưng tôi không làm vậy.

Mùng một Tết có liên hữu gọi điện thoại cho tôi, cô ấy nói tôi vui mừng quá, nói sư phụ đang giảng "Hoa Nghiêm Kinh" trên mạng, có một đoạn chuyên nói về chị, cô ấy thuật lại đoạn nói đó, tôi nói không phải nói tôi đâu, tôi đâu có bản lĩnh lớn như vậy. Việc này đã qua rồi, tôi cũng không nói với bất kỳ ai.

Tiếp theo sau đó, khi sư phụ giảng kinh có nhắc đến tôi, các đồng tu đều biết tôi nói chuyện điện thoại với sư phụ,

duyên này từng bước từng bước thâm nhập. Sau khi tôi nói chuyện điện thoại với sư phụ không lâu, khoảng chưa đến 10 ngày, sư huynh Du gọi điện thoại cho tôi, nói sư phụ muốn gửi thư mời cho tỷ, mời tỷ đến Hong Kong, lúc đó tôi đã từ chối, nói tôi không đi, tôi không biết đường đi, liền núp ở nhà. Bây giờ tôi nổi tiếng rồi, tôi không còn thích ứng được. Sau khi tôi nói xong tôi không có cảm giác gì, bởi vì đây là lời nói chân thật của tôi, cuộc sống ban sơ của tôi là vô cùng có quy tắc, bây giờ bỗng dưng trở thành người bận rộn. Lúc đó có sáu sư huynh ở nhà của tôi, tôi nói chuyện với sư huynh Du họ đều nghe được phần nào nội dung, và nói: "Đại tỷ, tỷ trả lời người ta như vậy là không đúng, đây gọi là cự duyên." Tôi nói lần này cự duyên sai rồi, lần sau không từ chối nữa. Các sư huynh cũng biết ở Cáp Nhĩ Tân tôi chỉ biết được vài nơi, tôi không biết Hong Kong là ở chỗ nào? Tôi đến làm phiền lão Pháp sư để làm gì? Đối diện với đĩa lão Pháp sư giảng không phải cũng như nhau sao? Nghe hiểu rồi thì làm theo, chính là học sinh giỏi, tôi nghĩ như thế.

Lần thứ hai hình như là sau rằm tháng giêng, sư huynh Du lại gọi điện thoại cho tôi, vẫn là mời tôi đến Hong Kong, lúc đó tôi trả lời vô cùng dứt khoát, tôi nói lần trước cự duyên sai rồi, lần này không cự duyên nữa, vô cùng vui vẻ mà nhận lời, kết quả liền định ngày 4/4 từ Cáp Nhĩ Tân xuất phát, đó là lần đầu tiên tôi đến Hong Kong. Lần đầu đến Hong Kong giống như Lưu lão lão trong Hồng Lâu Mộng vào Đại Nguyên Quán, sau khi đến nơi, tôi vội đến báo cáo với sư phụ, tôi nói: "Sư phụ, trước đây con chưa từng đến đạo tràng, quy tắc và lễ tiết của đạo tràng con đều không biết, nếu như con làm sai thì sư phụ chỉ dạy và đừng trách con." Sư phụ nói: "Tốt tốt tốt, tốt tốt tốt." Dù sao bây giờ tôi cũng kết luận một điều, tôi vừa

nghe sư phụ nói tốt tốt tốt, tôi cảm thấy đặc biệt yên tâm, tôi đúng rồi tốt tốt tốt, sai rồi cũng là tốt tốt tốt. Có sư phụ ở đó tôi không còn lo lắng nữa.

Lần đầu tiên gặp sư phụ thì tôi đã làm chuyện khôi hài, có vị sư huynh hỏi tôi: "Cô Lưu, tối nay có sắp xếp cho cô giảng một bài, cô giảng đề tài gì?" Tôi nói không có đề tài, đến bây giờ không có ai nói với tôi giảng đề tài gì? Họ nhìn tôi với ánh mắt ngạc nhiên, vậy ngay cả thuyết minh cũng không có đề tài cô giảng cái gì? Họ đi nói với sư phụ, tôi nói: "Sư phụ, con thật sự không có đề tài, một chút vào phòng ghi hình con nói gì đây?" Sư phụ nói: "Cứ ngồi ở đó biết sẽ nói gì." Lúc đó tôi rất đơn thuần, không ra khỏi cửa, tôi nghĩ đây là nơi sư phụ giảng kinh thuyết pháp, chiếc ghế này là bảo tọa, bảo tọa này sẽ phát huy tác dụng, cứ như vậy bước vào phòng ghi hình, đó là bài giảng đầu tiên từ 7 giờ đến 9 giờ tối ngày 4/4. Khi bước vào phòng đầu óc tôi trống rỗng, kể cũng lạ, hôm đó sau khi tôi ngồi lên ghế, những lời nói suốt hai tiếng đồng hồ làm sao nói ra được vậy, bản thân tôi cũng không biết, sau này khi về nhà, tôi lấy đĩa mà mình giảng ra xem, tôi liền hỏi cư sĩ Điêu, đây là tôi nói sao? Ai dạy tôi nói những lời này vậy? Bây giờ không thể nào nói lại được! Những ngôn từ từng đoạn từng đoạn nối nhau. Cư sĩ Điêu nói là Tam Bảo gia trì, Phật lực gia trì, tâm của chị thanh tịnh thì được gia trì. Thật sự là như vậy! Tôi không có bản lĩnh, không có biện tài, thật sự là Tam Bảo gia trì, tôi cảm thấy bài giảng đầu tiên khá suôn sẻ, cũng không cần động não suy nghĩ.

Sau lần kết duyên này, một năm đến Hong Kong 3 lần, là duyên gì vậy? Tôi cảm thấy đây là duyên thầy trò, duyên thầy trò này không phải là đời này, có thể sư phụ là thầy của tôi nhiều đời rồi! Đây chính là một đề mục lớn thứ nhất tôi nói

với mọi người – Nhân duyên của tôi với lão Pháp sư. Sau này tôi hỏi sư phụ: "Sao sư phụ lại gọi điện thoại cho con vậy?" Sư phụ nói với tôi: "Năm 2003 có ra một đĩa tên 'tín niệm', trước Tết 2 tháng ta nhìn thấy đĩa này của con, tính ra thời gian đến nay đã 8 năm rồi, không biết người này còn sống hay không? Ta nhờ đồng tu Hong Kong thăm dò tin tức của con, họ tìm được đồng tu cùng tỉnh với con, thật sự tìm được con rồi, và cho số điện thoại cho ta". Sau khi sư phụ có được số điện thoại chưa tới 10 phút thì gọi điện thoại cho tôi, sư phụ nói: "Nghe tin người không những còn sống, mà bây giờ càng ngày càng khỏe, ta rất vui. Ta điện cho con cảm thấy tiếng nói của con dõng dạc, tinh thần cũng rất tốt, ta rất vui, con có thể làm tấm gương tốt cho mọi người. Mắc phải bệnh này, có thể kiên trì đến ngày hôm nay thật không đơn giản."

Đề mục thứ 2, 3, 4 là ấn tượng trong nội tâm của tôi đối với lão Pháp sư, lần thứ nhất tôi đi Hong Kong về, có đồng tu hỏi tôi có cảm giác gì đối với lão Pháp sư? Cảm giác thứ nhất chính là hoàn toàn khác so với trên đĩa, bởi vì đây là khoảng cách gần. Cảm nhận thứ hai là lão Pháp sư rất thân thiện, họ nói tôi hãy dùng vài câu diễn tả một cách bao quát, tôi nói được, tôi dùng ba câu để bao quát cho mọi người biết: Thứ nhất, lão Pháp sư là một vị cao tuổi yêu nước yêu giáo. Sư phụ là người, không phải là thần, đừng thần hóa sư phụ. Kể cả Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là người, không phải thần. Câu thứ hai, lão Pháp sư là một vị Trưởng giả từ bi. Câu thứ ba, lão Pháp sư là một vị Cao tăng Đại đức ngày nay. Quý vị chú ý thứ tự tôi sắp xếp.

Hôm nay tôi chia ra nói về ba câu nói bao quát ở trên. Vì sao tôi nói lão Pháp sư là một vị cao tuổi yêu nước yêu giáo? Ngài là một con người, Ngài là một vị cao tuổi yêu nước, tinh thần yêu nước của Ngài làm tôi cảm động. Sau này có người

hỏi tôi: "Lão Pháp sư có điểm nào thu hút chị như vậy? Xưa nay chị chưa từng sùng bái một ai, vì sao bây giờ chị lại sùng bái lão Pháp sư như vậy?" Tôi nói: "Sai! Tôi không sùng bái, tôi tôn trọng, tôn kính Ngài." Quý vị hỏi lão Pháp sư có điểm nào thu hút tôi như vậy? Điểm thứ nhất là sự thu hút từ nhân cách của Ngài, điểm thứ hai là sự giải ngộ triệt để của Ngài đối với kinh giáo, khiến tôi hiểu rõ đạo lý, dù không thể nói biết rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, ít nhất khiến tôi biết rõ tôi từ đâu đến, sau này sẽ đi đâu, bây giờ tôi phải sống như thế nào. Về phương diện giải đọc kinh giáo Ngài đã thấu triệt một cách sâu sắc, làm cho người nghe thấy dễ hiểu, vì vậy tôi vô cùng tán thán sư phụ. Cho dù có người phản đối tôi nghe đĩa của sư phụ, nhưng họ không thể cản trở tôi, không ai có thể sắp đặt cho tôi, con người của tôi tương đối cứng rắn. Ngoài ra tấm lòng của Ngài rộng lớn và rất mực khiêm tốn làm tôi kính phục tán thán! Ngài là người của nhà Phật, tôi cho rằng Ngài là một đệ tử tiêu chuẩn của Phật Đà, Ngài thật sự không hổ danh là đệ tử của nhà Phật. Những gì Ngài nghĩ, Ngài nói, Ngài làm đều là việc của nhà Phật, theo lời tôi nói đã là người của nhà Phật thì phải làm việc của nhà Phật, sư phụ làm được rồi. Với ba lý do này, tôi tôn trọng, kính ngưỡng, khâm phục sư phụ, tuy nhiên tôi không dùng chữ sùng bái, vì cảm thấy từ sùng bái này không thể diễn đạt hết tình cảm chân thật của tôi, sự thành kính dùng ở đây thích hợp hơn.

Vì sao nói sư phụ là một vị cao tuổi yêu nước? Bình thường tôi tiếp xúc với sư phụ không nhiều lắm, sự việc tôi biết cũng rất ít, tuy nhiên tôi biết được vài chuyện đều vô cùng vô cùng cảm động. Ví dụ chuyện thứ nhất, trong tâm của sư phụ luôn nghĩ đến Tổ quốc và nhân dân, tôi dùng một câu là "nhân giả vô địch *[người nhân từ không đối lập với tất cả người, việc và*

vật]”, một người nói về nhân nghĩa đạo đức, Ngài không có mặt đối lập, sư phụ là một vị nhân giả, vì vậy Ngài vô địch. Tôi nêu ra và ví dụ, lần đầu tiên tôi đi Hong Kong là ngày 4/4, ngày 5/4 là lễ thanh minh, ngày thanh minh sư phụ bắt đầu giảng “Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa”, lúc đó có đồng tu hỏi tôi, vì sao đột nhiên sư phụ muốn giảng “Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa”? Thì ra kế hoạch không phải như vậy. Tôi nói tôi không biết, sau này tôi hỏi sư phụ về vấn đề này, sư phụ nói với tôi mấy lý do: Thứ nhất là vì hóa giải tai nạn. Sư phụ nói hiện nay tai nạn quá lớn quá nghiêm trọng, phải hóa giải tai nạn, vì vậy phải giảng bộ Đại Kinh Giải này. Thứ hai là có ý nghĩa tế tổ. Lễ thanh minh mà, phải tưởng niệm tổ tiên, chúng ta làm người không được quên tổ tông, không được quên cội nguồn. Thứ ba là ở Hong Kong giảng “Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa”, vì để khoảng cách với Tổ quốc gần hơn một chút, gần hơn một chút. Gần với Tổ quốc, cách Đài Loan cũng không xa, các nước lân cận cũng được lợi ích. Nghe được điều này tôi rất cảm động, vô cùng xúc động, tôi biết được việc này là như thế nào. Ngài nói như vậy Đại Lục, Đài Loan đều có lợi ích, nhân dân ít chịu khổ, ít tạo tội. Về điểm này tôi nói tấm lòng của sư phụ quá rộng lớn, lớn hơn biển cả, lớn hơn bầu trời cũng không phải là nói quá.

Lần thứ nhất tôi đến Hong Kong, ấn tượng sâu sắc nhất chính là sư phụ nói “Không đối lập với người, vật và việc”. Câu này đối với tôi mà nói là kinh điển, tôi về Cáp Nhĩ Tân nói với các liên hữu nhất định phải học tập theo sư phụ, chuyến đi Hong Kong lần này không uổng phí, tôi đã học được điều đó của sư phụ, tôi liền có thể tiến bộ, có thể lên cấp độ, càng gần hơn một chút với thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Tôi nói câu này với các đồng tu, tôi muốn mọi người đều

có lợi ích.

Sư phụ còn có ba câu nói: Câu thứ nhất là "Trong thiên hạ không có người tôi hận". Câu thứ hai là "Trong thiên hạ không có người mà tôi không thể tha thứ". Câu thứ ba là "Trong thiên hạ không có người mà tôi không yêu thương". Những điều khác chúng ta không nói đến, chỉ ba câu này thôi quý vị thấy tuyệt vời hay không? Tấm lòng như vậy rộng lớn biết bao! Mỗi người đang ở đây có hận người nào không? Có người nào quý vị không thể tha thứ không? Có người nào quý vị không thể yêu thương không? Ba câu này chính là lời răn của sư phụ, những vị tiếp xúc với sư phụ khá nhiều, quý vị thử nghĩ xem, có phải sư phụ đã làm như vậy không? Những việc từng trải và hoàn cảnh của Ngài, bao gồm những nghịch cảnh hiện tại khó khăn biết dường nào! Nhưng sư phụ không hận bất kỳ ai, mà còn yêu thương tất cả mọi người. Ngài từng kể tôi nghe một câu chuyện, nói nếu như bây giờ người khác muốn cái đầu của ta, chúng ta là đệ tử Phật, nhất định phải vui vẻ đưa đầu cho họ, để họ mãn nguyện, chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc rồi, có gì không tốt chứ! Trong chúng ta có bao nhiêu người có tấm lòng như vậy? Đối với người làm tổn hại, hủy báng, tổn thương Ngài đều dùng ba câu nói này để đối đãi? Thật hiếm có, thật sự hiếm có!

Nói đến đây thì tôi nghĩ có một số người trong quá khứ rất sùng bái sư phụ, qua một thời gian thì lạnh nhạt đi, không muốn ở bên cạnh sư phụ nữa, mỗi người đều có sự lựa chọn riêng của mình, không ai có thể ép buộc, có một hôm tôi giảng bài ở nước ngoài đã nói một câu, tôi nói con người dù sao cũng phải có lương tâm, những người đã rời khỏi sư phụ, quý vị đã từng thân cận với sư phụ, khi nghe tôi nhắc đến ba câu nói trên của sư phụ, không biết trong lòng của quý vị có xúc động chút

nào không? Sư phụ là người, không phải là thần, Ngài có thể đối xử như thế với mỗi một người bên cạnh Ngài, với mỗi một chúng sanh, có phải đây là tấm gương tốt cho chúng ta học theo không? Nếu như chúng ta còn không cung kính, không tôn trọng đối với sư phụ, thậm chí dùng một số lời nói để tổn hại sư phụ, còn làm một số việc khiến người nghe thấy mà đau lòng, quý vị không cảm thấy hổ thẹn hay sao? Sau khi nghe xong tôi đều buồn thay những người này, sao con người lại thay đổi đến như vậy? Quý vị không cảm thấy xấu hổ lắm sao? Một người lớn tuổi từ bi như thế, đối xử với tất cả chúng sanh như vậy, mà chúng ta dùng thái độ này để làm tổn hại sư phụ, như vậy có phải quá đáng lắm không? Bây giờ sư phụ không trách bất kỳ ai. Tôi tiếp xúc với sư phụ gần một năm rồi, tôi chưa nghe sư phụ nói một câu không hài lòng với người nào, quý vị nên đối xử với sư phụ như thế nào? Quý vị hãy suy nghĩ kỹ lại xem. Nếu như bây giờ suy nghĩ thấu đáo rồi, bắt đầu từ nay quay đầu trở lại, vẫn còn gần 2 năm thời gian, vẫn còn có thể cứu. Nếu như bây giờ không chịu quay đầu, tiếp tục tổn thương, hãm hại, hủy báng sư phụ, vậy thì không còn cách cứu chữa rồi, quý vị sẽ đi về đâu là do bản thân quý vị lựa chọn.

Ở đây tôi hoàn toàn không có ác ý, tôi không hận quý vị, cũng không oán quý vị, tôi lo lắng cho quý vị, tôi cảm thấy quý vị làm như vậy là sai rồi. Biết sai chịu sửa thì được rồi, chúng ta thành tâm phát lồ sám hối. Không chỉ đối xử như vậy với sư phụ, chúng ta đối với người nào đều phải chân thành, mỗi thời mỗi khắc phải nhớ ân đức của người khác. Nếu quý vị ghi nhớ ân đức của người khác, thì sẽ biết báo ân, như vậy đều có sự giúp đỡ đối với đời sau kiếp tới của quý vị. Chính vì vậy tôi nói thêm vài câu ở đây, khuyên mọi người đừng tiếp tục tạo tác tội nghiệp nữa, sư phụ khoan dung, đại độ, bao dung,

Ngài không trách tội một ai, cũng sẽ không trừng phạt một ai, nhưng giữa trời đất có đại đạo, đạo trời không thể tha đâu! Quý vị biết được đạo lý này, để quý vị đi làm việc sai quấy, e rằng quý vị cũng không dám làm đâu.

Thuốc đắng là thuốc hay chữa bệnh, những lời tôi nói có thể có chút sắc bén, nhưng tôi không muốn nói lời sắc bén này, tôi chỉ muốn nhấn mạnh những câu nói này, để tạo sự chú ý và chú trọng của mọi người, lời thật mất lòng là lời hay sửa chữa hành vi sai lầm, hôm nay tôi nói chắc là lời thật mất lòng rồi. Tôi không có ác ý, không có tâm xấu hay châm biếm và chế giễu ai, tôi chỉ muốn khuyên mọi người đem lời nói của tôi so với ngôn hành của bản thân, xem lời nói của tôi như một bài thuốc đắng, vậy sẽ chữa lành bệnh của quý vị. Sau khi lành bệnh, thân tâm khỏe mạnh, lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ vậy thì tốt biết mấy! Chớ vì một chút "lợi ích" nhỏ như hạt mè, mà bỏ mất lợi ích lớn như quả dưa hấu – lợi ích lớn như đến thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Điểm thứ hai sư phụ là một vị cao tuổi yêu nước, khi sư phụ nói chuyện với tôi từng bày tỏ một ý nguyện, Ngài muốn lá rụng về cội, về đến Tổ quốc, yêu cầu của Ngài không cao, có nơi ở ổn định, 3 người 5 người, 7 người 8 người, các đồng tham đạo hữu chí đồng đạo hợp cùng nhau học tập "Hoa Nghiêm Kinh". Tôi hiểu ý của Ngài, muốn truyền "Hoa Nghiêm Kinh" cho đời sau, nghĩa là một ngày nào đó nếu Ngài ra đi, vẫn có người có thể nối tiếp giảng cho chúng sanh "Hoa Nghiêm Kinh", đây là lý giải của tôi, đây là việc sau cùng mà sư phụ muốn làm.

Điểm thứ ba là một vị cao tuổi yêu giáo. Chắc là năm 1999, dưới sự nỗ lực của lão Pháp sư, chín tôn giáo lớn của Singapore đã đoàn kết thành một nhà, có hình ảnh trong đĩa,

những người lãnh đạo của chín tôn giáo lớn đứng trên khán đài tay nắm lấy tay, cảnh tượng này đã có sự ảnh hưởng và chấn động vô cùng to lớn đối với mọi người trên toàn thế giới. Bởi vì trước đây chưa hề có điều lệ này, vì vậy lão Pháp sư là người đầu tiên đưa ra lý niệm "Tôn giáo thế giới là một nhà", là người đi đầu. Lần này chuyến vân du ba nước, ở Indonesia có một luận đàm của sáu tôn giáo lớn, những lời lão Pháp sư đã phát biểu, khiến cho tôi kinh ngạc, Ngài quá nhìn xa trông rộng! Trí tuệ, tri thức của Ngài không có cách nào hình dung được.

Tôi xin kể lại đoạn này cho quý vị nghe. Đầu tiên lão Pháp sư làm sáng tỏ bản chất của giáo dục tôn giáo thánh hiền – tôn giáo là giáo dục. Ngài nói "Cổ nhân Trung Quốc nói, xây nước dựng nhà, lấy việc tu thân làm gốc, dạy học đi đầu, kiến lập chính quyền, lãnh đạo nhân dân, lấy công việc giáo dục làm đầu." Nhấn mạnh tôn giáo là giáo dục, đây là bản chất của tôn giáo. "Nhìn thế giới hiện nay rất nhiều tai nạn, mâu thuẫn xung đột khắp nơi, khiến con người bàng hoàng không nơi nương tựa, truy cứu tận gốc, thật sự là do xã hội phương Tây lơ là giáo dục tôn giáo, xã hội phương Đông từ bỏ luân lý, đạo đức, nhân quả truyền thống của giáo dục thánh hiền từ 5.000 năm mà gây ra." Ngài lại nói tiếp: "Tín ngưỡng tôn giáo lấy giáo dục đi đầu, gần trăm năm nay phong thái giảng dạy và học tập của các tôn giáo trên thế giới ngày một suy thoái, tín ngưỡng thiên về hình thức, bỏ qua thực chất, tín chúng khó tránh khỏi sự cuồng nhiệt vô tri." Tôi cảm nhận rất sâu sắc với câu này, hiện nay rất nhiều tín chúng đều trong trạng thái cuồng nhiệt vô tri đối với tôn giáo, không phải chân tín, không phải trí tín. Nói rằng "Làm theo cảm tính, nhất định phải khôi phục giáo dục tôn giáo để cứu vãn thế giới ngày nay."

Điều thứ ba, Ngài đưa ra phương pháp cụ thể để khôi phục giáo dục tôn giáo, chính là đào tạo thầy giáo, xây dựng khu thực nghiệm. Ngài nói "Nếu như có một vị lãnh đạo của quốc gia nào có thể nghiêm túc xem trọng giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo; 50, 60 vị giáo sư đức hạnh ưu tú do quốc gia đào tạo, và mỗi ngày trên internet, trên truyền hình của mỗi quốc gia tuyên giảng giáo dục thiêng liêng về sự thành kính và khiêm nhường, tinh thần nhân từ bác ái của phương Đông và phương Tây, đồng thời chọn một khu vực, làm đặc khu thực nghiệm thực hiện giáo dục thánh hiền, và đem thành quả của thực nghiệm này tuyên dương phổ biến đến toàn cầu, thì thật sự có thể cứu vãn tinh thần của nhân dân, giúp đỡ nhân dân phá mê khai ngộ, bỏ ác hướng thiện, cải tà thành chánh, tâm niệm đoan chánh, giữ gìn đạo đức, tất cả tai nạn tự nhiên hóa giải, các mâu thuẫn xung đột tự nhiên biến mất, thật sự đạt được lý tưởng quốc thái dân an, xã hội hài hòa, thế giới đại đồng."

Lão Pháp sư nói: "Tất cả những nhà sáng lập tôn giáo trên thế giới, đều là những người mang nghĩa vụ làm công tác giáo dục đa nguyên tôn giáo." Hiện nay biến Phật giáo thành tôn giáo là bi ai của Phật giáo, phải khôi phục diện mục vốn có của nó, khôi phục được giáo dục của Phật giáo. Mấy năm trước có sự tranh luận tôn giáo nào tốt, tôn giáo nào không tốt; pháp môn nào tốt, pháp môn nào không tốt. Lúc đó tôi không biết giải thích, chỉ biết họ nói không đúng, lúc này có bốn câu nói khiến tôi biết:

Tôn giáo lãnh tụ giai Quán Âm,
Hóa thân thế gian lai độ nhân,
Vô lượng pháp môn giai thù thắng,
Quy túc đô thị Cực Lạc nhân.

[Tạm dịch:
Lãnh tụ tôn giáo đều là Quán Âm,
Hóa thân thế gian đến độ người,
Vô lượng pháp môn đều thù thắng,
Chốn về đều là người Cực lạc.]

Những câu này nói cho chúng ta biết tôn giáo thế giới là một nhà, bất kể là tôn giáo nào, hoặc môn phái nào của tôn giáo, chốn trở về cuối cùng đều như nhau, có gì để tranh luận? Không có cao thấp, không có nhất và nhì, mọi người đều như nhau, vạn pháp quy nhất, vì vậy một lần nữa tôi khuyên mọi người đừng tranh, không tranh luận, không thảo luận, không giải thích, không biện luận, tu pháp môn nào thì lão lão thật thật tu pháp môn của chính mình, đừng đi bài xích pháp môn của người khác, như vậy trình độ tu hành của bản thân càng ngày càng cao, chớ đi làm chuyện khờ dại.

Năm nay là năm thứ 53 mà lão Pháp sư giảng kinh thuyết pháp, là năm thứ 60 lão Pháp sư bước vào cửa Phật, 53 năm giảng kinh thuyết pháp không gián đoạn, gặp bao khó khăn không thoái chuyển, tôi nói lão Pháp sư là người đầu tiên của Trung Quốc học tập Thích Ca Mâu Ni Phật. Kiến thức của tôi ít, hiểu biết nông cạn, có thể là có rất nhiều vị Cao tăng Đại đức, nhưng tôi không biết, tôi chưa tiếp xúc qua, tôi chỉ so sánh trong sự tiếp xúc với lão Pháp sư, tôi cảm thấy lão Pháp sư là người đầu tiên của Trung Quốc học tập Thích Ca Mâu Ni Phật. Ví dụ như việc hoằng dương pháp môn Tịnh Độ là công đức vô lượng, biết bao nhiêu người được độ khi tu học pháp môn này, nương theo "Vô Lượng Thọ Kinh" mà vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ngài đã 85 tuổi rồi, mỗi ngày Ngài đang nói gì, đang nghĩ gì, đang làm gì, ai cũng thấy rõ, chúng ta thân là hậu bối vô cùng hổ thẹn, theo không kịp Ngài. Ở

nước ngoài tôi giảng một đề tài "Tiếp nối huệ mạng Phật", chúng ta làm sao để tiếp nối huệ mạng của Phật, không phải là hô khẩu hiệu, mà là phải thực hành, cho dù năng lực của chúng ta có hạn, nhưng chúng ta tận tâm tận lực để làm, ít nhất cũng không làm mất mặt Thích Ca Mâu Ni Phật, không làm mất mặt A Di Đà Phật, khi chúng ta ra đi không hổ thẹn với lòng, chúng ta tuyệt đối đừng làm những việc ô nhục cho nhà Phật.

53 năm giảng kinh không gián đoạn, cho đến nay tôi chưa từng thấy ai giống như vậy, tôi chỉ thấy lão Pháp sư. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh thuyết pháp 49 năm không hề nghỉ ngơi, không có kỳ nghỉ, sư phụ của chúng ta có kỳ nghỉ không? Không có kỳ nghỉ đâu, lần này đi Úc, mỗi ngày Ngài giảng kinh 4 tiếng đồng hồ, hai ngày đó tôi cảm thấy sư phụ có vẻ mệt mỏi, dẫu sao cũng là một vị cao tuổi rồi, tôi nói: "Sư phụ, đến Úc nghỉ ngơi vài ngày, hồi phục hồi phục lại sức khỏe". Sư phụ nói ta đi là để giảng kinh, mỗi ngày có thể giảng bốn tiếng đồng hồ.

Đề mục thứ ba, lão Pháp sư là một vị Trưởng giả từ bi. Sau khi tôi đến Hong Kong gặp được lão Pháp sư thì cảm thấy vô cùng thân thiết, mỗi một lời nói và việc làm của Ngài đều khiến tôi vô cùng cảm động. Ba lần tôi đến Hong Kong không đem theo bất cứ lễ vật nào, càng không cúng dường sư phụ, trước lần thứ nhất tôi đến, rất nhiều liên hữu nhắc nhở tôi, nói chị đi Hong Kong gặp sư phụ có chuẩn bị bao thư chưa? Tôi nói không có, tôi nói sư phụ không hy vọng nhận bao đỏ của tôi, biết tôi không có bao thư, sư phụ hy vọng tôi thành Phật, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, tôi sẽ đem việc thành Phật để cúng dường sư phụ. Họ nói chị thật sự là biệt loại, bây giờ chị chưa thành Phật mà! Tôi nói tôi nhất định thành Phật, tôi chỉ dùng thành Phật cúng dường sư phụ, tôi không mang theo

bao đỏ. Ba lần tôi đến Hong Kong không cúng dường cho sư phụ bao đỏ nào, sư phụ đã phát bao đỏ cho tôi ba lần! Lần đầu tiên sư phụ phát cho tôi một bao đỏ, lúc đó tôi cảm thấy rất ngại, sư phụ nói con cần mà, tiền này là cho người niệm Phật dùng, đem về người nhà sanh tâm hoan hỷ, ít chướng ngại. Lúc đó tôi không hiểu câu nói đó của sư phụ, sau này trở về nghiệm chứng được câu nói này của sư phụ. Lần thứ hai, có một thời gian sức khỏe của tôi không tốt, sư phụ phái đồng tu ở Hong Kong đến Đông Bắc để thăm tôi, lại đưa cho tôi một bao đỏ. Tôi nói sao có thể lấy bao đỏ của sư phụ được chứ, đây là mười phương cúng dường mà, tôi không thể dùng tiền của sư phụ, anh ấy nói chị hãy cho tôi hoàn thành nhiệm vụ đi, tôi nói được được được, anh hoàn thành nhiệm vụ rồi, tôi làm gì với số tiền này là do tôi.

Ngày 25/12 khi sư phụ giảng pháp nói năm sau (năm 2011) phải ra đi, lúc đó chúng tôi vô cùng xúc động, tôi không có định lực nên đã khóc. Lúc đó sư huynh Huệ Vinh nói với tôi: "Cô giáo Lưu, một lát nữa cô dắt mọi người đến xin sư phụ trụ thế." Tôi nói không được, tôi thật sự rất khó xử, vừa nói thì nhất định sẽ khóc, lúc đó nước mắt đã đầm đìa, lúc đó cư sĩ Tề thỉnh sư phụ trụ thế. Sau này sư phụ nói, vừa ra một đề thi, đều thi rớt hết... Muốn thi đậu, không được xúc động, phải như như bất động. Sư phụ nói đúng mà, một người tu hành vẫn không buông bỏ tình chấp, vì vậy tôi nghĩ ải này nhất định phải vượt qua, sau này sư phụ ra đề thi phải thi đậu, để sư phụ yên tâm.

Tôi từng nói với mọi người ngày 19/6 Ngài sắp xếp tôi và tiến sĩ Chung Mậu Sâm đến chùa Cực Lạc ở Cáp Nhĩ Tân thọ Bồ Tát giới, điều này ngoài sức tưởng tượng, tôi không suy nghĩ chuẩn bị, bởi vì tôi cảm thấy tam quy ngũ giới đều không làm tốt, không có tư cách thọ Bồ Tát giới. Sau này tôi hỏi sư

phụ vì sao để tôi và tiến sĩ Chung thọ Bồ Tát giới vậy? Sư phụ nói để sau này thuận tiện cho việc giảng pháp, tránh để người khác nói này nói nọ. Sau này có người nói tôi bạch y thuyết pháp, tôi mới biết được, sư phụ suy nghĩ đặc biệt chu đáo, quý vị xem Ngài quan tâm, yêu thương chúng tôi biết bao!

Ngoài ra lão Pháp sư còn nói với tôi làm sao đối đãi với tiến sĩ Chung. Tôi cảm thấy sự quan tâm, yêu thương của Ngài đối với tiến sĩ Chung, Ngài nói cậu ấy hiện nay còn trẻ, lúc nào đáng làm việc gì mới cho làm, Ngài nói: "Ta đã xuất gia bao nhiêu năm nay rồi, còn có nhiều thị phi nghị luận như vậy, huống hồ tiến sĩ Chung còn là người tại gia, còn trẻ như vậy, không thể để cậu ấy chịu tổn hại, phải chú ý bảo hộ". Tôi nghe xong rất cảm động, tôi nghĩ những người không hiểu Ngài làm sao cũng không hiểu được cái tâm của Ngài, từ bi như vậy, lương thiện như vậy, người cao tuổi xung quanh Ngài đều được quan tâm yêu thương, với thanh niên lại càng được quan tâm yêu thương hơn.

Khi tôi về Cáp Nhĩ Tân, sư phụ không chỉ chuẩn bị quà cho tôi, mà còn chuẩn bị quà cho chồng tôi, con trai, con gái tôi, những điều này tôi đều không nghĩ đến. Chỉ một chuyện nhỏ như vậy, không làm cho quý vị cảm động sao? Ân đức của sư phụ, không thể nói cả đời, bởi vì thời gian còn lại về sau không còn nhiều nữa, sau khi tôi vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, tôi sẽ mãi mãi ở cùng với sư phụ rồi, mãi mãi không quên ân đức của sư phụ.

Đề mục thứ tư, lão Pháp sư Tịnh Không là một vị Cao tăng Đại đức thời nay. Lúc nãy tôi có nói lão Pháp sư là người đầu tiên của Trung Quốc học tập Thích Ca Mâu Ni Phật, cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật không có đạo tràng, ba y một bát. Mỗi ngày ăn một bữa, nghỉ đêm dưới gốc cây, đây là cuộc sống của

Thích Ca Mâu Ni Phật. Lão Pháp sư của chúng ta cả đời không có đạo tràng, đến bây giờ vẫn không có nơi ở ổn định, có giống với Thích Ca Mâu Ni Phật không? Thứ hai, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh thuyết pháp 49 năm, lão Pháp sư giảng kinh thuyết pháp 53 năm, có giống với Thích Ca Mâu Ni Phật không? Những vị mà quý vị tiếp xúc được, còn có thể tìm thấy người thứ hai giảng kinh thuyết pháp hơn 50 năm không gián đoạn không? Thứ ba, Thích Ca Mâu Ni Phật không làm kinh sám Phật sự, không đả Phật thất, sư phụ của chúng ta có làm được không? Tôi chưa từng nghe nói sư phụ làm kinh sám Phật sự nào, đả Phật thất, điều này có giống với Thích Ca Mâu Ni Phật không? Thích Ca Mâu Ni Phật nói chúng sanh vốn đĩ là Phật, lý niệm của lão Pháp sư chính là lý niệm của Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng sanh hiện tại không thành Phật, lão Pháp sư nói là do chúng ta không dạy tốt, dạy tốt rồi thì thành Phật. Tôi càng so sánh càng thấy giống Thích Ca Mâu Ni Phật.

Có lần tôi từng nói, tôi vô cùng hâm mộ 1255 vị thường tùy chúng bên cạnh Thích Ca Mâu Ni Phật vào 3000 năm trước, tôi nghĩ nếu tôi có thể là một trong số đó thì tốt biết bao! Tôi ở bên cạnh Thích Ca Mâu Ni Phật cả ngày, ý niệm này bây giờ có sự chuyển biến, tôi nghĩ chúng sanh của 3000 năm sau chắc là sẽ ngưỡng mộ tôi. Tôi nói điều này rất rõ, mọi người nghe xong đều có thể hiểu.

Hiện nay có 13 vị Tổ sư của Tịnh Độ tông của chúng ta, từ Đại sư Huệ Viễn đến Đại sư Ấn Quang, vậy mạt pháp không phải còn hơn 9000 năm sao, trong 9000 năm nay còn bao nhiêu vị Tổ sư Tịnh Độ tông thì tôi không biết. Khẳng định là sẽ có, vậy ai là Tổ sư tiếp theo của Tịnh Độ tông đây? Tôi không biết nên không nói...

Lại nói lão Pháp sư tu nhẫn nhục ba la mật có tốt không?

Trước khi Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật bị vua Ca Lợi lóc da thịt trên thân thể, không oán không hận, kết quả là sớm được thành Phật. Đời này của sư phụ qua ải nhẫn nhục ba la mật rồi, khẳng định việc thành Phật không có chướng ngại. Lại nói vốn dĩ chính là Phật, đến biểu diễn cho chúng ta xem, chúng ta xem thấy có hiểu không? Chúng ta thấy sư phụ quá cực quá khổ, sư phụ không khổ! Sư phụ rất vui! Cái vui đó phàm phu chúng ta không thể hội được đâu.

Sư phụ thông đạt vô ngại tất cả pháp thế xuất thế gian, giảng kinh thuyết pháp thấu triệt biết bao. Sư phụ giống như một cái túi trí, bên trong toàn là trí tuệ, là cái túi không đáy, sâu không thể lường. Nếu như có người thỉnh giáo sư phụ làm sao trị quốc an dân, làm sao tiêu tai giải nạn, bất cứ lúc nào sư phụ cũng có thể nói cho mọi người biết. Chỉ xem quý vị có biết hàng không, quý vị không biết có thể xem đó là rác, biết rồi thì là bảo vật vô giá đó.

Lại nữa, sư phụ nói lời thật, nói chân tướng cho mọi người biết, người có thể nói đến cấp độ của sư phụ có lẽ không nhiều. Bởi vì khi quý vị nói mà người khác không hiểu rõ, họ sẽ nói quý vị có phải tà thuyết mê hoặc quần chúng không? Vì vậy sau này tôi giảng hơi sâu, có thể mọi người không hiểu, nếu quý vị cho đó là tà thuyết mê hoặc quần chúng thì cứ nhắm vào tôi, là tôi tà thuyết mê hoặc quần chúng, sau này để sự thật chứng minh. Nhưng nếu không nói thì tôi cảm thấy có lỗi với quý vị, không hiểu rõ cũng không sao, đừng sanh phiền não. Giống như phương diện hóa giải tai nạn, tôi chưa từng nghe ai nói một cách thấu triệt về vấn đề này, nhất là trong chuyến vân du ba nước lần này, đến mỗi một nơi sư phụ đều khai thị, mỗi lần khai thị đều đặt trọng điểm nói về vấn đề này, nói rất tường tận thấu đáo.

Ngoài ra, tấm lòng tri ân báo ân của sư phụ làm cho tôi bội phục. Sư phụ nói: "Cả đời của tôi đều cảm ân quán trưởng Hàn Anh, bà hộ trì tôi 30 năm, tạo ra cơ hội giảng kinh thuyết pháp cho tôi. Cả đời tôi đều cảm ân cư sĩ Hồ." Quý vị xem sư phụ có tâm cảm ân như vậy, sao chúng ta không có một chút tâm cảm ân nào?

Vân du ba nước lần này cho tôi ấn tượng sâu sắc nhất chính là tinh thần xả mình vì người, xả mình vì chúng sanh của sư phụ, thật sự quá cực nhọc, suốt nửa tháng, hầu như không có giờ nghỉ ngơi, đi khắp nơi để diễn thuyết khai thị, gặp gỡ những nhân vật quan trọng của chính quyền, tiếp đãi những người đến thăm, nhưng dù sao Ngài cũng lớn tuổi rồi, khoảng thời gian này thật sự rất mệt, tôi phải học tập theo sư phụ.

Đề mục thứ sáu tôi muốn nói với quý vị làm sao thỉnh Phật trụ thế. Mấy ngày ở Indonesia, Tịnh Tông Học Hội Indonesia làm một hoạt động ký tên thỉnh sư phụ trụ thế, hoạt động này cũng tốt, tôi và một vài đồng tu cũng ký tên. Đây là một phương diện, thiết nghĩ có một thứ lớp cao hơn về việc thỉnh Phật trụ thế, thỉnh sư phụ trụ thế, điều quan trọng nhất nhất là bốn chữ "Y giáo phụng hành". Dùng phương pháp nào mới linh nghiệm vậy? Lão thật, nghe lời, thật làm, để cho sư phụ cảm thấy "tôi ở thế gian này còn có nhiệm vụ chưa hoàn thành, còn rất nhiều học sinh nghe lời, thật làm, tôi không thể đi."

Tôi liền nghĩ tôi bắt đầu từ chính mình, nhất định ngoan ngoãn nghe lời của sư phụ, thời gian còn lại là tôi phục vụ cho chúng sanh, làm nghĩa công cho A Di Đà Phật, sư phụ làm việc gì tôi làm việc đó. Sư phụ sẽ không gạt tôi, sẽ không hại tôi, tôi tin tưởng sư phụ 100%. Cho dù có rất nhiều chướng ngại, có rất nhiều cản trở, theo sư phụ thì tôi tuyệt đối sẽ không chùn chân.

Hôm nay tôi nói nhiều như vậy, chuyên đề giảng về lão Pháp sư mà tôi quen biết, tôi không biết là vị Phật Bồ Tát nào an bài, cho nên tôi đã nói những đoạn vừa rồi. Làm sao thỉnh Phật trụ thế? Y giáo phụng hành, bắt đầu làm từ bản thân, quý vị đây cũng từ mỗi một người quý vị mà làm, chúng ta phải làm cho sư phụ yên tâm, nhìn thấy Tịnh Độ tông của đồng tu chúng ta chân thành như vậy, Ngài không nỡ rời xa chúng ta, thì không phải Ngài vẫn sẽ trụ thế hay sao!

Nếu không nghe lời, sư phụ nói đông quý vị làm tây, đối lập với sư phụ, lần này trên đường đi xuất ngoại, cũng nghe được một số tin tức, nói lý niệm của ai ai đó đối lập với sư phụ, nhưng không nói trước mặt sư phụ, mà nói sau lưng, tôi vừa nghe xong cảm thấy rất buồn, có nhiều đồng tu chúng ta có thể thường xuyên tiếp xúc với lão Pháp sư, lắng nghe giáo huấn của Ngài, quý vị biết quý vị có phước báo lớn thế nào không? Quý vị phải trân trọng đó! Nếu như lý niệm của quý vị không giống với lý niệm của sư phụ, quý vị có thể không tuyên truyền ra ngoài được không? Có thể nào đừng ảnh hưởng đến các đồng tu khác không? Khi quý vị bày tỏ, một là không tôn trọng sư phụ. Ngài bước vào cửa Phật 60 năm, giảng kinh thuyết pháp 53 năm, lẽ nào không bằng quý vị sao? Quý vị mới hơn 30 tuổi thì có năng lực như vậy sao? Có thể vượt qua sư phụ sao? Quý vị nói như vậy có phải là có chút không biết trời cao đất rộng không? Quý vị không thừa nhận là đệ tử, học sinh của sư phụ, quý vị có phải là một người tu Phật không? Người tu Phật nên khiêm tốn, không thể đưa vị trí của mình lên cao, rồi đứng trên cao nhìn xuống, tôi thấy mọi người ai cũng không tốt, chỉ mình tôi tốt, quý vị có thể thành tựu sao? Như vậy thì quý vị sẽ bị đọa ba đường ác đó, còn trẻ tuổi đừng ngạo mạn quá, khiêm tốn một chút nào.

Hôm nay tôi nói nhiều như vậy, tại sao? Tôi dựa vào lương tri của một người Trung Quốc, dựa vào lương tâm của mình mà nói, từ xưa đến nay tôi làm việc, nói chuyện không trái với lương tâm của mình. Nếu như tôi nói sai, đó là vấn đề về tiêu chuẩn của sự nhận thức, tôi không cố ý làm sai. Bây giờ đã đến giai đoạn khẩn cấp rồi, nếu như không nói ra những lời chân thành phát ra từ nội tâm, tôi thật có lỗi với tổ tông, tôi có lỗi với chúng sanh, tôi cũng có lỗi với chính bản thân mình. Vì sao những gì tôi biết, những gì tôi hiểu, không nói với mọi người? Vì sao tôi phải tự tư tự lợi vậy?

Tôi đến được Hong Kong bao nhiêu lần thì chỉ đếm trên đầu ngón tay, tôi đến Hong Kong một lần thì ít đi một lần, tôi cảm thấy thời gian của mình khá khẩn cấp, không còn nhiều thời gian cho chúng ta nữa. Ngoài ra tôi muốn nói với mọi người, nhất định phải kiên định niềm tin A Di Đà Phật là đại pháp vương, là đại y vương, tất cả khó khăn của chúng ta đều được giải quyết viên mãn bởi A Di Đà Phật, chớ hoài nghi, chớ do dự, chớ nghe những lời đồn, tin tưởng A Di Đà Phật là không sai. Tôi không gạt mọi người, tôi gạt mọi người sẽ đọa ba đường ác. Niềm tin vững chắc về lão Pháp sư là Cao tăng Đại đức nhiều đời nhiều kiếp không thể gặp được! Hiện Ngài đang ở thế gian, có thể chúng ta không phát giác, khi thời gian trôi qua chúng ta sẽ càng lúc càng hiểu rõ hơn.

Mọi người đều nói lão Pháp sư không phải là người bình thường, là Phật Bồ Tát đến cứu người, cấp bậc cao hơn thì chúng ta không thể nói.

Đã từng có người hỏi tôi, nói cư sĩ Lưu, chắc chắn chị biết rõ chuyện của lão Pháp sư, tôi nói không biết, thật sự không biết, có biết cũng không nói, đó là thiên cơ.

Tôi nói đến mức độ như vậy, tôi đoán mọi người nghe hiểu

rồi, quý vị hãy so sánh với những vị Phật Bồ Tát quen thuộc nhất của chúng ta, lão Pháp sư là vị lão Pháp sư cứu độ chúng sanh hư không pháp giới, không chỉ là lão Pháp sư của thế giới Ta Bà chúng ta.

Tôi đã viết tám câu về lão Pháp sư:

Bát thập hữu ngũ nhất lão nhân,
Nhị thập lục tuế nhập Phật môn,
Nhất sanh tố đích Phật gia sự,
Giảng kinh giáo học vị cứu nhân,
Lịch kinh ma nạn bất thoái chuyển,
Kham xưng Thế Tôn hảo học sinh,
Sư thị ngã môn hảo bảng dạng,
Tuân sư giáo hối hướng tiền hành.
[Tạm dịch:
Lão nhân tuổi đời tám mươi lăm,
Hai mươi sáu tuổi vào cửa Phật,
Một đời đều làm việc nhà Phật,
Giảng kinh dạy học vì cứu người,
Trải bao gian lao không thoái chuyển,
Xứng danh đệ tử đức Thế Tôn,
Ngài là gương tốt cho chúng ta,
Vâng lời Ngài dạy luôn tiến tới.]

Giới thiệu sơ lược về cô Lưu Tố Vân

Cô sinh năm 1945 ở Hắc Long Giang. Năm 1964 cô tham gia công tác, là một vị giáo viên tiểu học. Cô dùng tâm yêu thương bình đẳng không ích kỷ đối xử với tất cả học sinh, cho dù là các học sinh công nhận là khó dạy bảo, học sinh có vấn đề về gia đình, đều có thể nhận được sự cảm hóa của cô mà trở thành một người có thể cống hiến có ích cho xã hội bằng sức

của mình. Bởi vì cô có thành tích xuất sắc nhất trong công việc, cô nhiều lần được thăng chức, từng đảm nhận công tác hiệu trưởng trong công tác giáo dục Đông An, năm 1984, cô được điều đến Sở Giao dịch Kinh tế Chính phủ tỉnh Hắc Long Giang nhận chức, và được vinh dự thăng lên chức vị quan trọng.

Cả đời cư sĩ Lưu Tố Vân không tranh với người, không cầu với việc, là một lão đảng viên đảng Cộng Sản cần cù chăm chỉ, toàn tâm toàn ý phục vụ cho nhân dân. Cho dù trong thời kỳ cô vinh dự nhận chức vụ quan trọng trong chính phủ, cũng kiên quyết vì hài hòa gia đình mà cố gắng xin từ chức vụ. Thái độ sống không màng danh lợi của cô, có thể gọi là tấm gương tốt cho người đời nay.

Năm 1999, cư sĩ Lưu Tố Vân mắc phải bệnh lupus ban đỏ hệ thống, bắt đầu từ khi bị bệnh, cư sĩ Lưu Tố Vân bắt đầu thâm nhập kinh tạng Phật giáo, và từ đó không bao giờ lơ là đối với việc học tập kinh Phật. Tuy rằng bệnh tình của cô có một lần nghiêm trọng đến mức có thể suy kiệt bất cứ lúc nào, đối mặt với cái chết bất cứ lúc nào, cô vẫn suy nghĩ cho bản thân cực kỳ ít, đem toàn bộ tâm niệm tập trung vào việc niệm Phật và học tập kinh giáo. Chính là bởi vì thái độ quên mình không vụ lợi từ trước đến nay của cô, làm cho cô dùng niệm lực thuần tịnh thuần thiện không thể nghĩ bàn, không chỉ hoàn toàn có thể từ bệnh hiểm nghèo hồi phục như trước, càng khiến cho cô được niệm Phật tam muội mà trở thành tấm gương "Lão thật, nghe lời, thật làm" chân thật trong học nhân Phật giáo hiện nay.

Tường thuật lão Bồ Tát Hoàng Tề Tú sanh Tây

1. Cuộc đời: Cư sĩ Hoàng Tề Tú sanh ngày 17/11 âm lịch năm 1934 ở một gia đình nông dân thôn Cửu Lý Cánh, trấn Vân Tây, thị xã Thập Phương, tỉnh Tứ Xuyên. Do gia đình nghèo khổ, từ nhỏ Ngài đã chịu khổ, có thể nói là chịu sự đày đọa tận cùng của thế gian, chính bởi vì như vậy, làm cho Ngài cả đời đều không sợ khổ, không sợ mệt, bản thân bằng lòng chịu khổ nhiều, chịu thiệt nhiều. Năm 18 tuổi, Ngài được người khác giới thiệu gả vào nhà họ Lý ở trấn Mã Tổ (nguyên là trấn Lưỡng Lộ Khẩu), sau khi kết hôn thì có 5 đứa con. Năm 34 tuổi chồng của Ngài qua đời vì bệnh, trong tình hình bên trên có ba mẹ chồng, dưới có 5 đứa con nên chưa tái giá, tận tâm tận lực phụng dưỡng ba mẹ chồng đến trăm tuổi, và nuôi dưỡng 5 đứa con thành người. Trong thời gian này không biết Ngài đã chịu bao nhiêu cái khổ, chịu bao nhiêu mệt mỏi, cho đến khi con cái thành gia lập nghiệp, bản thân chưa từng oán than một câu nào. Con người cư sĩ Hoàng Tề Tú trong mắt đại chúng là trung hậu, lão thật, không tranh với người, không tranh với đời, từ trước đến giờ không nói lỗi của người, cho dù chịu bao nhiêu sự bất bình và oan ức, Ngài đều ẩn nhẫn điềm đạm. Chính bởi vì những ưu điểm này của Ngài, đã đặt cho Ngài một nền móng vững chắc để học Phật và vãng sanh, vì vậy khi Ngài lâm chung ra đi tiêu diêu, tự tại biết bao.

2. Nhân duyên học Phật: Nhân duyên lão Bồ Tát Hoàng học Phật phải nói bắt đầu từ lão Bồ Tát Lý Vương Thị vãng sanh, đó là sự việc vào năm 197x, vị lão Bồ Tát Lý này cũng không đơn giản chút nào, bởi vì Ngài vãng sanh đã kéo theo con trai, con dâu, con gái và con rễ, bạn bè thân thiết, hàng xóm của Ngài ăn chay, niệm Phật cầu sanh Tây Phương Tịnh

Độ. Lúc đó lão Bồ Tát Hoàng còn là một phụ nữ trung niên 40 mấy tuổi, bởi vì lão Bồ Tát Lý là hàng xóm, nhìn thấy lão Bồ Tát Lý mỗi ngày từ sáng đến tối đều niệm A Di Đà Phật, lão Bồ Tát Hoàng nhìn thấy Phật hiệu giống như trong Vô Lượng Thọ kinh nói: Từ tâm thanh tịnh, dõng dược hoan hỷ. Thế là Ngài hỏi lão Bồ Tát Lý: "Niệm A Di Đà Phật có lợi ích và tác dụng gì?" Lão Bồ Tát Lý nói với Ngài: "Niệm A Di Đà Phật có thể lìa khổ được vui, khi lâm mạng chung không sanh bệnh, được Phật tiếp dẫn vãng sanh Tịnh Độ, liễu thoát sanh tử luân hồi." Có thể lúc sơ phát tâm, trong tâm còn bán tín bán nghi. Qua vài năm sau, đến ngày 11/2/1984, lão Bồ Tát Lý Vương Thị nói với con cái, bạn bè và hàng xóm: Ngày 15/2 phải đi rồi. Lúc đó chồng của con gái lớn còn nói Ngài điên rồi, đến ngày 15/2, những người mà Ngài thông báo đều đã đến đủ, tất nhiên người xem náo nhiệt càng nhiều hơn, lão Bồ Tát Hoàng Tề Tú cũng ở đó, lúc đó mọi người đều thấy Lý Vương Thị ngồi trên một cái ghế lớn tiếng niệm Phật, niệm được một lát, đột nhiên trên trời có ánh vàng lấp lánh, trên trời lại có âm thanh nghe rất hay, nghe Lý Vương Thị nói một câu: "Tôi đến thế giới Cực Lạc đây", tiếp theo thì lớn tiếng niệm Phật, niệm đến tiếng thứ 3 vừa tới chữ A thì tắt thở. Lúc đó mọi người ở đó đều ngửi được mùi hương rất thơm, lão Bồ Tát Lý ngồi đó vãng sanh, làm cho cả nhà của lão Bồ Tát Lý đều quy y cửa Phật, ăn chay niệm Phật.

Chính vì sự vãng sanh của lão Bồ Tát Lý, mới khiến cho lão Bồ Tát Hoàng Tề Tú sanh khởi tín tâm kiên định, ăn chay niệm Phật. Đến năm 1994, nghe được lão Pháp sư Tịnh Không giảng kinh, mới có thể đại khai viên giải, đầy đủ chân tín thiết nguyện, không một chút hoài nghi đối với những lời lão Hòa thượng giảng, lão Bồ Tát Lý Vương Thị vãng sanh chính là

duyên ban đầu dẫn dắt lão Bồ Tát Hoàng học Phật, gặp được lão Pháp sư giảng pháp làm cho Ngài từ sơ cấp đến thâm nhập, thêm vào sự trung hậu, lão thật của bản thân, vì vậy Ngài có thể tự tại vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. Nhân duyên của Ngài rất thù thắng, Ngài vẫn luôn kiên trì làm theo lời nói của đại cư sĩ Tề Tố Bình: Toàn tâm toàn ý, quyết định theo sư phụ Thượng nhân. Sự trung hậu, lão thật của Ngài đổi được tất cả những điều này.

3. Tu hành: Tu học của lão Bồ Tát Hoàng Tề Tú cũng vô cùng xứng đáng để chúng ta học tập. Từ năm 1994 sau khi nghe pháp, mỗi ngày Ngài bắt đầu lạy Phật, tụng kinh, mỗi ngày nghe các đĩa giảng kinh rất có hạn của lão Pháp sư lúc bấy giờ; đi, đứng, ngồi, nằm, mặc áo, ăn cơm đều là một câu A Di Đà Phật. Theo hồi ức của con dâu lớn Trưởng Tử Ngọc, lão Bồ Tát Hoàng từ năm 1995 bắt đầu lạy Phật, niệm Phật, tụng kinh mỗi ngày, thường là cả đêm. Mỗi ngày lạy Phật 300 lạy, từ năm 2001, bởi vì đã có tuổi, thêm vào bệnh tim, thì giảm còn 100 lạy, vẫn luôn lấy khổ làm thầy, bản thân sợ hưởng phước, cơm và rau người nhà ăn còn dư thì Ngài ăn, bản thân rất tiếc phước, mỗi ngày nghe kinh ít nhất 4 tiếng đồng hồ, quyết một lòng theo lão Pháp sư. Ngài thường nói với người nhà chỉ theo lão Pháp sư, chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, trì giới cũng vô cùng nghiêm khắc, đầy đủ tâm thuần tịnh thuần thiện.

Cháu gái lớn Lý Tuyết Lệ của Ngài nói với chúng tôi: "Khi bà nội trì thập trai, thọ trì bát quan trai giới, vì không muốn người đời sau như chúng con sanh phiền não, vẫn làm việc bình thường của bà, đeo một cái bảng lớn trên người nhắc nhở chúng con không nói chuyện, vừa học Phật vừa dẫn dắt gia

đình". Ngày thường trên đường đi vừa thấy rác xung quanh thùng rác và trên đường đi có rác, bản thân liền đi lượm rác. Con cái cho tiền Ngài, bản thân Ngài không nỡ tiêu, đều dùng cho những người già nghèo khó. Ngài còn phóng sanh, ấn tống kinh. Đến năm 2004, tim của Ngài thật sự không tốt, bắt đầu ngừng lạy Phật, mỗi sáng 4 giờ dậy niệm một vạn tiếng A Di Đà Phật và một bộ Vô Lượng Thọ Kinh, sau đó thì niệm ba ngàn tiếng thánh hiệu Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. Ngày thường chỉ một câu Phật hiệu không gián đoạn.

Công phu nhẫn nhục của Ngài rất tốt, bình thường rõ ràng là người khác chống đối Ngài, người nhà hoặc đồng tu nói Ngài làm sai rồi, Ngài nói: "A Di Đà Phật, phải, là tôi sai rồi". Trước giờ Ngài không có chút tâm ích kỷ nào, Ngài đến sau khi chúng tôi xây dựng Phật đường 2 tháng, đại thiện tri thức gửi tặng pháp bảo trong đạo tràng, trước giờ Ngài không lấy nhiều một món nào; khi ăn thì bản thân bằng lòng ăn dở một chút, cũng không để cho người khác ăn dở, Ngài đối người tiếp vật, xử lý mọi việc thật sự thực tiễn 5 điều trong cuộc sống mà lão Pháp sư nói. Trong các việc như giúp đỡ người nghèo, lau chùi nhà vệ sinh, chỉ cần Ngài có năng lực để làm, thì luôn xung phong làm trước, có lần tôi hỏi Ngài: "Lão cư sĩ Hoàng, sao cô lại dốc sức phục vụ cho Phật đường như vậy?" Ngài nói: "Tôi là một đệ tử Phật, chỉ cần là việc tôi có thể làm, thì tôi nhất định sẽ làm. Bây giờ tôi phải buông xuống vạn duyên, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ."

Bình thường trong đạo tràng, Ngài không nói một câu nào, chỉ là mỗi ngày nhiễu Phật, nghe kinh, cho đồng tu cảm giác đầu tiên là thật tu, thật làm. Bản thân Ngài thường nói, phải làm đệ tử chân chính của Phật. Bản thân Ngài nhiều năm như vậy vẫn không tranh với người, không tranh với đời. Tinh thần

niệm Phật rất tốt, vô cùng tinh tấn, thường thì Ngài niệm lớn tiếng, niệm nhỏ tiếng, khi nào tim của Ngài không tốt thì niệm thầm. Khi nghe sư phụ Thượng nhân giảng về phương pháp cư sĩ Hứa Triết tu tâm thanh tịnh, bản thân cũng áp dụng phương pháp đó tu tâm thanh tịnh, bản thân Ngài vô cùng chân thành đi giúp đỡ một số người nghèo khổ. Chủ yếu là từ khi Ngài tự học Phật, trung hậu, lão thật, không chạy đạo tràng, theo một vị thầy không dao động. Ngài niệm Phật tinh tấn đến mức chỉ nghe thấy Phật hiệu, con gái út của Ngài nói với chúng tôi, có một lần về nhà thăm Ngài, thì gọi Ngài: Mẹ. Ngài trả lời một tiếng, thế là con gái út tâm sự chuyện buồn phiền với Ngài, Ngài kêu nói đi. Nhưng sau khi con gái út nói xong hỏi Ngài, Ngài không trả lời, thế là lớn tiếng gọi Ngài, Ngài trả lời: "Nói cái gì". Con gái út nói: "Con mới nói chuyện với mẹ mà!" Lão Bồ Tát Hoàng nói: "Lúc nãy mẹ chỉ nghe thấy A Di Đà Phật, ngoài ra không nghe gì cả." Con gái của Ngài nói với chúng tôi, lúc đó làm cho con gái Ngài cực kỳ tức giận.

Lão Bồ Tát Hoàng hành lục độ tốt vô cùng, Ngài thường nói học Phật phải thật tin, thật tin mới có thể thành Phật. Về phương diện bố thí, chỉ cần có khó khăn thì Ngài giúp, có thể chi bao nhiêu thì chi bấy nhiêu, có lúc con gái hỏi Ngài: "Sao tiền mẹ không nỡ ăn nỡ mặc để dành lại đem cho người khác vậy?" Ngài nói: "Cuộc sống của mẹ cũng rất tốt, tiền các con cho mẹ, mẹ để ở đó cũng chẳng làm gì, chi bằng đem tiền cho người cần thiết sử dụng, như vậy càng bớt phiền, tránh làm bản thân bận tâm." Từ năm 2008 sau trận động đất ở Tứ Xuyên, Ngài cảm thấy tai nạn lớn rồi, thế là mỗi ngày ba giờ thức dậy niệm Phật, tụng kinh, bản thân càng ngày càng tinh tấn, càng ngày càng lạnh nhạt với hoàn cảnh hiện tại mình đang sống, thân tâm, thế giới của bản thân có thể nói là buông xả rồi, việc

quan trọng nhất của Ngài chính là tin tưởng niệm A Di Đà Phật, chính là sự tu trì chân chánh của bản thân. Việc tu hành của Ngài căn cứ vào lời kể của con gái và đồng tu của Ngài, nhưng mạt học cho rằng thành tựu của Ngài chính là lão thật, trung hậu, nhất tâm niệm Phật, buông bỏ vạn duyên. Bởi vì vào mùng 8 tháng chạp năm ngoái, Ngài nói với tôi: "Cư sĩ Vương, con người tôi không có văn hóa gì, nhưng mà vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ thì nhất định phải đi, bản thân tôi luôn kiên trì tín nguyện, trì giới niệm Phật. Bình thường tim của tôi không tốt thì tôi niệm Phật, trước giờ không mong cầu vào thuốc thang." Tôi cũng không ngờ Ngài đi nhanh như vậy. Ngài thật sự nghe lời của lão Pháp sư, liền buông xả vạn duyên, nhất tâm niệm Phật. Ngài cũng rất từ bi, chỉ cần thấy có người chịu khổ, thì Ngài đau lòng. Ngài được xem là học vi nhân sư, hành vi thế phạm.

4. Điềm báo trước khi vãng sanh: (là hồi ức của con gái và cháu gái của lão Bồ Tát) cháu gái lớn Đường Tư Di của Ngài nói: Từ năm 2008 sau trận động đất ở Tứ Xuyên, bà ngoại luôn nói thế giới Ta Bà thật sự quá khổ, bà phải phát nguyện đến thế giới Cực Lạc sớm hơn. Bản thân phải nắm chắc niệm Phật, biết trước ngày giờ, ngồi tự tại vãng sanh. Sau đó thì phát nguyện khi lạy Phật mỗi buổi tối, cầu Phật tiếp dẫn bà vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. Từ lúc phát nguyện, mỗi ngày niệm Phật tinh tấn hơn. Đầu năm 2009, lúc đó Phật đường vẫn chưa được xây dựng đẹp như thế, Ngài nói với cư sĩ Chung Vân Hội là Ngài sắp vãng sanh rồi. Cư sĩ Chung nói với Ngài: "Cư sĩ Hoàng, chị nhất định không được nói vãng sanh bằng miệng, vãng sanh hay không vãng sanh thì chị biết. Vãng sanh cũng đừng hô to, chị tìm một nơi, bản thân nhẹ nhàng vãng

sanh, chúng tôi đến trợ niệm cho chị. Chị hô to là sắp vãng sanh, người khác kéo đến xem, chị không vãng sanh không phải mất mặt lắm sao? Mau mau niệm Phật đi." Ngài nói: "Tốt! Bản thân tôi lặng lẽ đi, không thêm phiền phức cho mọi người, tới lúc đó các đồng tu đến trợ niệm". Khoảng vào ngày 17/6/2009, Ngài nói với cháu ngoại lớn: "Tư Di, năm sau bà ngoại phải đi rồi, phải đến cõi nước Cực Lạc để thành Phật." Cháu gái lớn của Ngài còn oán trách Ngài: "Bà toàn nói chuyện chẳng lành." Qua một thời gian, Ngài lại nói với con gái lớn Ngài phải vãng sanh rồi, phải về nhà. Con gái lớn lúc đó cũng tưởng Ngài lớn tuổi rồi, tinh thần không bình thường, nói Ngài nói bậy.

Ở trong Phật đường, mỗi ngày Ngài cũng luôn niệm Phật phát nguyện phải sớm vãng sanh, học tập thành tựu, trở về thuyền từ, trở lại Ta Bà, rộng độ tất cả hữu tình. Ngài nói với các đồng tu trong Phật đường: "Hôm nay tôi đã phát đại nguyện, tôi phải tinh tấn hơn, chứng minh cho mọi người thấy, không thể chứng minh thì bên trên tôi gạt Phật Bồ Tát, phía dưới gạt chúng sanh, tôi nhất định không được thoái chuyển, người học Phật không vọng ngữ. Sau khi tôi vãng sanh mọi người nhất định phải tới tiễn tôi. Thế giới Tây Phương Cực Lạc rất tốt, mọi người nhất định phải thành Phật." Từ đó về sau, Ngài về nhà một mình ở trong phòng 15 ngày, niệm Phật trong đó, buổi tối cũng không ngủ, kêu con gái lớn của Ngài mỗi ngày nấu một bữa cơm cho Ngài. Sau 15 ngày, về nhà niệm Phật, còn tinh tấn hơn lúc trước, mỗi ngày một mình trong phòng niệm Phật, cũng rất ít đến đạo tràng.

Mùng 9/8 âm lịch năm 2009, Ngài nói với con gái lớn: "Mẹ nói chuyện này cho con nghe." Con gái lớn nói: "Dạ!" Ngài nói: "Mẹ sắp vãng sanh rồi, mẹ rất chắc chắn. Con phải

để cho các vị bên cư sĩ Vương sắp xếp hậu sự cho mẹ." Con gái lớn hỏi Ngài, sao Ngài lại chắc chắn như vậy. Ngài nói: "Mẹ nói rồi con không được nói với người khác." Con gái lớn hứa với Ngài. Ngài nói: Sau 9 ngày mẹ ngồi trong nhà cũ niệm Phật viên mãn, mẹ đã mơ thấy A Di Đà Phật. Lão nhân gia nói với mẹ, năm sau mẹ được vãng sanh rồi, vả lại mẹ còn thấy hoa sen, rất lớn đó, là màu vàng. Sau này công lực niệm Phật lớn vô cùng, và cực kỳ hoan hỷ.

5. Vãng sanh: Ngày Phật đản mùng 8/4/2010, sáng tinh mơ lão Bồ Tát Hoàng đã thức dậy đến Phật đường niệm Phật, hôm đó Ngài cũng không về mà ở Phật đường niệm Phật một đêm. Buổi sáng mùng 9/4, đồng tu đều đã đến. Ngài nói hôm nay Ngài phải về nhà rồi, bây giờ từ biệt với mọi người. Lúc đó mọi người đều cảm thấy rất kỳ lạ, về nhà thì về nhà thôi, sao còn phải chào hỏi từ biệt nhiều lần. Mọi người cũng không nghĩ nhiều, buổi trưa, do Phật đường là phòng ở xã khu, thường thì 11 giờ chúng tôi bắt đầu ăn trưa, ăn xong rồi thì mọi người nghỉ ngơi một chút, Ngài lại nói: "Các vị, tôi có chuyện muốn nói." Các đồng tu nghe Ngài nói rằng: "Tôi phải về nhà rồi, thời gian sắp về nhà cũng rất nhanh, hy vọng các vị nhất định phải nghe sư phụ Thượng nhân, như có vị cư sĩ nói nhất định phải đón chuyến xe cuối cùng đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, phải nghe lời của sư phụ, phải nắm chắc vé thuyền vãng sanh Tây Phương." Nói xong thì mọi người nghỉ ngơi, một mình Ngài ngồi bên cạnh nơi để kinh sách. Đã đến 12 giờ 30 rồi, phải bắt đầu niệm Phật. Cư sĩ Long Diệu Phú kêu Ngài dậy niệm Phật, Ngài không trả lời. Cư sĩ Long lại kêu vài tiếng, lúc này cư sĩ Ngô Ngọc Trân đi qua, nhìn thấy cư sĩ Long kêu Ngài không trả lời, liền dùng tay để vào mũi Ngài, bỗng chốc

kinh ngạc: Vãng sanh rồi! Ngồi vãng sanh rồi! Ban đầu luôn nói phải về nhà.

Thế là liền gọi điện thoại cho tôi, do tôi đang đi làm, tôi kêu họ mau chóng thông báo người nhà của lão Bồ Tát. Con cái của lão Bồ Tát đã mau chóng đến niệm Phật cho lão Bồ Tát. Tôi xin phép nghỉ, lập tức đến đạo tràng, nhìn thấy lão Bồ Tát an tường tự tại ngồi ở đó, tôi vô cùng hoan hỷ. Thế là tôi kêu một nhiếp ảnh đến quay phim và chụp hình, mọi người đều quỳ dưới đất lớn tiếng niệm Phật. Nhiếp ảnh gia vừa mở máy lên được một chút, bỗng dưng màn hình máy bị hư, lúc đó nhiếp ảnh gia vô cùng giận dữ, đòi lấy 120 tệ của tôi rồi đi, tôi lại đi tìm hai chuyên gia nhiếp ảnh về hôn lễ, trả tiền gấp đôi người ta cũng không làm, nói là sẽ đem đến xui xẻo cho bản thân. Tôi thật sự không còn cách nào khác, thoại tướng ngồi vãng sanh tốt đẹp như vậy, thế là tôi kêu người chụp một tấm ảnh, để mọi người sanh khởi tín tâm. Con gái của Ngài về nhà lấy áo liệm cho lão Bồ Tát Hoàng, trên áo liệm phát hiện có một tờ giấy, trên tờ giấy ghi: "Sau khi mẹ vãng sanh, các con đừng khóc, phải sanh tâm hoan hỷ. Ba ngày sau hãy động đến mẹ, hậu sự của mẹ giao cho cư sĩ Vương làm. Mấy đứa phải phóng sanh cho mẹ."

Lúc đó tôi cũng rất bận, vì vậy chỉ trợ niệm hơn một ngày, cũng bởi vì chụp hình và quay phim không thành công, bản thân tôi cũng vô cùng khó chịu. Vốn dĩ lão Bồ Tát nói ba ngày sau động Ngài, nhưng bởi vì là phòng thuê trong xã khu, dân cư ở đó chạy đến hội cư ủy tìm chủ nhiệm, chủ nhiệm đến yêu cầu quyết liệt chúng tôi đưa Ngài đi hỏa táng, thông qua sự khẩn cầu tận tình tận lực của chúng tôi, cuối cùng có thể để đến ngày thứ ba mới hỏa táng. Sau buổi trưa ngày thứ hai, đã 26 tiếng đồng hồ, chúng tôi thay y phục cho lão Bồ Tát, lúc đó

tôi nói: "Lão Bồ Tát Hoàng, Ngài phải chứng minh Ngài có phải thành tựu hay không, hy vọng Ngài có thể dùng thân giáo để giáo hóa chúng sanh." Thế là tôi kêu một cư sĩ lấy một bồ đoàn lớn, để bên trái cái ghế, tôi dùng tay kéo tay của Ngài, mềm mại vô cùng, giống như người sống vậy, vả lại Ngài không khác gì với lúc còn sống. Thế là tìm vài nữ cư sĩ để Ngài ở trên bồ đoàn, để chân Ngài xếp bằng chụp tấm hình, đồng thời cư sĩ trợ niệm đều nghe mùi rất thơm rất nồng. Nơi đánh mạt chược trong xã khu có một người tên là Lý Khắc Anh, cô nói hôm mùng 9/4, cô nghe được mùi thơm, nghe thấy trên bầu trời của xã khu có tiếng tấu nhạc, cô nói là 12 giờ mùng 9/4 âm lịch năm 2010. Bởi vì phía sau lão Bồ Tát là một cái cửa sổ, đối diện là một lầu cư dân xã khu, nhà đối diện ở cái lầu lớn có bà chủ tên là Lâm Tư Đình, lúc đó cô đang làm cơm trong bếp, khoảng 12 giờ, nhìn thấy rất chói mắt, ánh sáng màu bạc trắng trực tiếp chiếu vào cửa sổ mà lão Bồ Tát vãng sanh, đồng thời cũng ngửi thấy hương thơm, rất thơm. Sau khi mặc y phục, để lão Bồ Tát ở trong Phật đường, đại chúng niệm Phật hồi hướng cho Ngài, bởi vì bên chúng tôi là đất liền, tình hình kinh tế không tốt, mà Phật đường lại là phòng thuê trong xã khu, sự quấy rầy cũng khá nhiều, đều nhờ cư sĩ Lý Vạn Tú khuyên, cuối cùng mới có thể duy trì hoạt động trợ niệm bình thường. Đến buổi chiều, khuôn mặt của lão Bồ Tát hồng hào. Vốn dĩ nói là chụp vài tấm hình, bởi vì mọi người đều bận trợ niệm, không nghĩ đến việc này, bây giờ nghĩ lại thật sự đáng tiếc. Đến buổi tối, tôi đến Phật đường mở mền vãng sanh ra, lão Bồ Tát vẫn an tường tự tại, bản thân Ngài không có biểu hiện tướng chết nào, hoàn toàn giống như một người sống đang ngủ, vô cùng thù thắng. Vốn dĩ Ngài có bệnh tim, nhưng Ngài không hiện tướng bệnh chút nào, vả lại thoại tướng sau

khi vãng sanh cũng tốt đẹp như vậy. Trước tiên Ngài hiện thoại tướng, có hương thơm, nét mặt hồng hào, bản thân ra đi tiêu diêu, tự tại như vậy. Giống hệt như lão Pháp sư nói, là năm, ba người trong một vạn người. Chính bởi vì thoại tướng thù thắng của Ngài, người nhà cũng bắt đầu niệm Phật, ăn chay, phóng sanh cho Ngài, con gái lớn và cháu gái của Ngài mở truyền thọ tam quy của sư phụ Thượng nhân trong niệm Phật đường, thọ tam quy y. Bốn ngày trước khi vãng sanh, lão Bồ Tát Hoàng gọi điện thoại cho một liên hữu cũ, vị liên hữu đó là cư sĩ La Ngọc Phụng. Cư sĩ La hồi ức lại và nói: "Tỷ Hoàng gọi điện thoại cho tôi, kêu tôi nhất định phải một lòng một dạ theo lão Pháp sư, nếu không sau này hối hận cũng không kịp, cô nhất định phải làm được, La Ngọc Phụng!" Cư sĩ La trả lời: "Được". Hơn hai tháng trước khi vãng sanh, lão Bồ Tát Hoàng khuyên cháu Hoàng Chính Bân học tập Liễu Phàm Tứ Huấn, để thay đổi vận mệnh của mình, và nói với cháu trai Ngài sắp về nhà rồi. Sau khi cư sĩ Chung Vân Hội biết Ngài vãng sanh, gọi điện thoại cho tôi, hỏi tình hình của Ngài. Tôi nói: Thoại tướng vô cùng tốt đẹp, Ngài ngồi vãng sanh, thân thể mềm mại, nóng ở đỉnh đầu. Cư sĩ Chung nói với tôi: "Thời gian tôi ở nhà, Ngài nói với tôi: Cư sĩ Vương hiện nay khổ, đạo tràng rất khổ, tôi không có năng lực giúp trên mặt kinh tế. Sau khi tôi vãng sanh dùng thân giáo để giúp cậu ấy, làm tốt đạo tràng." Buổi sáng ngày thứ ba mọi người vẫn rất chân thành trợ niệm cho Ngài, sau khi ăn cơm trưa, hơn 1 giờ chiều đã đến lò thiêu trấn Tiểu Hán đô thị Quảng Hán tỉnh Tứ Xuyên để hỏa táng.

6. Hỏa táng: Ngày thứ ba hỏa táng, cũng là sáng ngày 12/4, mọi người trợ niệm hoàn tất. Sau khi ăn trưa, chiêm ngưỡng di thể của lão Bồ Tát Hoàng, toàn thân lão Bồ Tát vẫn

mềm mại như người sống vậy, sau cùng đưa di thể của Ngài lên xe trong tiếng niệm Phật của mọi người. 1 giờ 42 phút đến lò thiêu, mọi người tụng một bộ kinh Di Đà, niệm Phật đưa Ngài hỏa táng, khoảng 3 giờ 45 phút, hỏa táng hoàn tất. Trên linh cốt của hai đóa hoa xá lợi trắng tinh, vài hạt xá lợi rất nhỏ và một hạt xá lợi có hình hạt cải lớn nhỏ trong suốt, do chúng tôi lơ là, hoa xá lợi và cốt hóa để chung, chúng tôi mượn cái kẹp để gắp, làm nát hai đóa hoa xá lợi rồi. Bây giờ nghĩ lại thật là đau lòng, đáng tiếc quá. Sau khi chúng tôi đựng xong cốt hóa, người hỏa táng đó là đồng chí nam, anh nói: Anh đã hỏa táng người chết 13 năm, không một ai có tướng mạo tốt đẹp như lão Bồ Tát Hoàng, vả lại điều kỳ lạ là khi hỏa táng, có mùi rất thơm bay ra từ lò thiêu, thông thường hỏa táng người chết có mùi rất khó ngửi. Thần kỳ nhất là khi hỏa táng trong lò thiêu xuất hiện ánh sáng có màu sắc sặc sỡ như cầu vồng vậy. Hôm hỏa táng lão Bồ Tát, bầu trời xanh ngắt một màu, thời tiết rất tốt. Lão Bồ Tát thật sự thành tựu rồi. Ban đầu nói cốt hóa để ở niệm Phật đường bảy bảy 49 ngày, nhưng do con cái muốn đem cốt hóa chôn cất ở nơi làm việc, vì vậy chỉ để ở niệm Phật đường một tuần.

Buổi tối hỏa táng lão Bồ Tát Hoàng, người giữ cửa xã khu ông Lý Quý Hộ nói, ông nhìn thấy Phật đường ánh vàng lấp lánh, bên trong truyền hương thơm ra, hương thơm đó không thể diễn tả được, ở vị trí đó, ông chỉ cho tôi xem, là vị trí chính thức để cốt hóa của lão Bồ Tát. Đây là thoại tướng vãng sanh sau khi hỏa táng.

7. Sau khi hỏa táng thì hồi ức và tán thán của các đồng tu, cư sĩ Nhậm Thái Quỳnh hồi ức: Cả đời lão Bồ Tát Hoàng thật sự đầy đủ ba tư lương tín, nguyện, hạnh, con người lại từ

bi, không tranh với đời, lúc nào cũng dùng tâm chân thành và thanh tịnh đối đãi với mọi người. Lần này vãng sanh Tịnh Độ, lại dùng thân giáo để biểu diễn cho đại chúng chúng ta, tăng thêm tín nguyện của chúng ta, thật sự là phước báu của chúng sanh. Nhưng mà không thể chụp ảnh lại thật sự đáng tiếc, hy vọng lão Bồ Tát thừa nguyện tái lai. Hàn Anh Quán Trưởng Thượng Phẩm Lâm của chúng ta giúp đỡ chúng sanh khổ nạn lìa khổ được vui, vãng sanh cõi nước Cực Lạc, vĩnh ly sanh tử.

Cư sĩ Ân Lập Liên nói: Hy vọng sự vãng sanh của lão Bồ Tát có thể làm cho nhiều người thật tin hơn. Bởi vì lúc còn sống Ngài thường khuyên chúng tôi phải thật tin, vì vậy hôm nay Ngài mới thành tựu nhanh như vậy.

Cư sĩ Lưu Bang Quỳnh nói: Lão Bồ Tát Hoàng đều làm được hiếu, để, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ, từ sơ phát tâm đến thành tựu là bản thân thật làm, vì vậy mọi người chúng ta phải lấy Ngài làm tấm gương, sau này làm cái tự tại vãng sanh. Cư sĩ Liêu Tranh Tranh dẫn chúng nói: Bình thường khi dẫn chúng nhiễu Phật, Phật hiệu Ngài niệm nghe rất nhiếp tâm, rất thâm nhập. Cư sĩ Lưu Văn Ngọc nói: Lão cư sĩ Hoàng rất xuất chúng, biểu diễn cho chúng tôi xem, Ngài thật làm thật tu. Cư sĩ Lưu Thụy nói: Cảm ân lão Bồ Tát dùng thân giáo độ chúng sanh. Bởi vì cư sĩ của Phật đường nhiều, mạt học chỉ viết được sáu cảm ngộ, ngoài ra thông qua sự bàn bạc của các lão Bồ Tát, đều là một câu nói: Đảnh lễ lão Bồ Tát, hy vọng Ngài thừa nguyện tái lai, rộng độ chúng sanh hữu tình. Do con cái của lão Bồ Tát Hoàng khá bận trong công việc, chỉ có con gái lớn Lý Tú Ngọc cảm ngộ: Mẹ của con rất lương thiện, cả đời cần cù, tính tình rất tốt, từ trước đến giờ không nóng giận, lòng dạ tốt vô cùng, là tự hào của nhà chúng con.

8. Các hồi ức khác: cư sĩ Hoàng Tề Trân em gái của lão Bồ Tát Hoàng nói: Từ khi chị của cô học Phật, năm 1994 nghe Pháp sư giảng kinh, đầu năm 1995 nhận được Vô Lượng Thọ Kinh ở chỗ của Pháp sư Xương Trăn chùa Báo Quốc, huyện Lạc Chí, tỉnh Tứ Xuyên thì luôn xem như bảo vật, vô cùng hoan hỷ. Cháu nội lớn Lý Tư Kỳ của lão Bồ Tát Hoàng nói: Có lúc bà nội nghe đĩa của lão Pháp sư, thường hay khóc, quỳ ở trước tivi dập đầu hành lễ, thường nói với chúng con phải ăn chay, niệm Phật. Cư sĩ Lý Thúy Hoa nói: Lão cư sĩ Hoàng thường nói với chúng tôi, người niệm Phật không được suy nghĩ gì hết, cả ngày chính là một câu Phật hiệu này, chỉ một câu Phật hiệu, chính là sự tu trì chân chính, không được có chút do dự nào, phải có một câu sáu chữ hồng danh.

Hàn Anh Quán Trưởng Thượng Phẩm Báo Ân Lâm thị
xã Thập Phương tỉnh Tứ Xuyên

Việc cảm động khó quên nhất khi thầy Thái Lễ Húc học tập với Tịnh lão

Hỏi (người chủ trì): Một vấn đề sau, thỉnh giáo thầy quá trình học tập với lão Hòa thượng và việc cảm động khó quên nhất.

Đáp (Thái Lễ Húc): Chúng ta cho thầy giáo này một tràng vỗ tay khích lệ một chút. Tại sao vậy? Bởi vì tôi đến nước Pháp, đúng lúc đó đi tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa liên hiệp quốc, bí thư của lão Hòa thượng xử lý rất nhiều công việc, hiện nay là Pháp sư Ngộ Phạm của chúng ta, đúng lúc hôm đó chúng tôi có cơ hội cùng nhau ra ngoài. Nhìn thấy Pháp sư Ngộ Phạm chúng tôi vô cùng hoan hỷ, Pháp sư là người bên cạnh sư phụ, lúc này nhất định là Pháp sư có rất nhiều thể hội đáng quý, Pháp sư nhất định có thể thấy được sự hành trì thường ngày của sư phụ đáng để chúng tôi học hỏi, đúng lúc tôi lại ngồi đối diện Pháp sư, mau chóng qua đó khai thác châu báu. Pháp sư nói rằng, cho dù sư phụ trong tình cảnh nào, phương Bắc mấy chục người, mấy trăm người đến sân bay, thông thường đều cảm thấy nhốn nháo nên có chút chóng mặt, thì sẽ nhìn thấy sư phụ ở đó, người nào đó có theo kịp không, người nào đó có ở đây không? Pháp sư liền cảm thấy rất bội phục, tại sao sư phụ đều có thể nhớ những người này, quan trọng nhất là những người không hiểu rõ tình hình, sư phụ đều có thể nhớ họ có theo kịp không. Có thể cảm nhận được Ngài là tâm bao thái hư, tâm lượng đó chính là thời thời đều để chúng sanh ở trong tâm.

Có vị cư sĩ Đại Lục lần đầu tiên đến Úc, vì vậy khi sư phụ vừa muốn rời khỏi địa điểm đó, thì sẽ hỏi: "Người đó có theo không?" Lần đầu tiên Ngài đến Úc, thời gian đến đó khá trễ,

khoảng 12 giờ đêm sư phụ mới đến chỗ ở, vừa bước vào nhìn thấy sư phụ ngồi ở vị trí phòng khách: "Con tới rồi! Qua đây". Còn thu xếp một số việc, Ngài mới yên tâm đi ngủ. Thật sự giống như phong độ đại gia trưởng cho chúng tôi thấy, đối đãi với học sinh của mình, đối đãi khách của mình, đều biểu diễn đến mức làm chúng tôi bội phục.

Hai năm trước tôi có khóa trình vài ngày ở Tịnh Tông Học Hội Úc Châu, có cơ hội ngồi xuống nói chuyện với sư phụ. Mọi người không cần hâm mộ tôi, tôi chỉ ở đó vài ngày mà thôi, khoảng trong thời gian 10 ngày. Ngồi xuống, có một vị nữ sĩ, tuổi tác cô cũng khá lớn, khoảng 50, 60 tuổi, đó là khách của sư phụ, chúng tôi có thể thấy được sư phụ tận tâm tận lực thế nào để chiêu đãi một vị khách. Cô không học Phật, chiêu đãi cô, đến Tịnh Tông Học Hội, một mình sư phụ giảng giải cho cô, giảng giải cho cô từ đường trăm họ. Chúng tôi ở bên cạnh rất cảm động, những việc này có thể giao cho đệ tử làm, nhưng sư phụ cảm thấy đó là vị khách tôi tiếp đãi, tôi phải tận tâm tận lực. Trong 10 ngày đó, đón khách nhiệt tình chu đáo, cô này rất cảm động, sau đó nói: Sư phụ, con muốn quy y. Sư phụ khoác cà sa, cầm lấy cái khánh, thầy Dương nói: Theo sư phụ lâu như vậy, 20 năm, chưa từng thấy sư phụ cầm khánh. Thành ý này, nhân duyên yêu thương một người tận tình chu đáo như vậy, chúng tôi đều ở đó nhìn thấy một người sanh khởi tín tâm quyết định đối với chánh pháp. Sư phụ khoác áo cà sa, cầm lấy cái khánh, cô này không ngừng rớt nước mắt, cứ như vậy cho đến khi hoàn thành nghi thức vẫn không cầm được nước mắt, rất cảm động với sự yêu thương đó của sư phụ đối với cô.

Mấy hôm đó chúng tôi cùng ngồi xe với sư phụ, từ HIGHFIELDS đến Tịnh Tông Học Hội. Có một hôm, tôi ngồi

bên cạnh tài xế, tôi ngồi vị trí đầu, bởi vì sư phụ ngồi phía sau rộng rãi hơn một chút, cũng có rất nhiều đồng tu chúng tôi có thể chăm sóc. Thật lòng mà nói, thể lực của sư phụ còn tốt hơn chúng tôi, tôi nhớ có một lần, nấc thang rất cao, cao khoảng như vậy, sư phụ vừa bước thì đi lên rồi, có sự dẻo dai. Vì vậy sư phụ biểu diễn cho chúng tôi xem, tu hành pháp môn này có thể không già, không bệnh, không chết. Trong lòng tôi nghĩ chút nữa để sư phụ xuống xe ở phía sau, đi ra rồi tôi mới ra, bởi vì khi tôi bước xuống, cửa xe rất lớn, sẽ cản trở đường đi của sư phụ, vì vậy tôi đợi sư phụ đi qua rồi mới xuống xe. Kết quả là sư phụ đi ra, vừa nhìn thấy tôi không xuống xe, lập tức mở cửa cho tôi. Chúng tôi cảm nhận được gì? Cảm nhận được tâm bình đẳng của sư phụ, cảm nhận được sư phụ lúc nào cũng nhìn thấy được nhu cầu của người khác nằm ở đâu. Ngay cả một người cũng dư sức làm cháu của sư phụ, nói về tuổi tác đều là hậu bối là cháu của Ngài, Ngài còn chăm sóc cho chúng tôi như vậy, đây là điều mà chúng tôi phải học. Chúng tôi có gì, hình như là tự cao tự đại, khoảng cách với sư phụ thật sự quá xa quá xa. Nếu như tiếp tục nói, có thể hôm nay cũng nói không hết, sau này có cơ hội chúng tôi lại đến giao lưu.

Lần đầu gặp lão Pháp sư thượng Tịnh hạ Không

Bác sĩ Bành Hâm

(Bành Hâm – trợ lý nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu Lý luận Cơ sở Đông y của Học viện Trung Quốc khoa Đông Y, tiến sĩ Đông y học, đảm nhiệm bác sĩ Đông y)

Năm ngoái tôi vinh hạnh được bái kiến Đại đức Phật giáo lão Pháp sư thượng Tịnh hạ Không, tuy rằng thời gian tiếp xúc

không dài, nhưng mà cảm giác Ngài để lại cho tôi cả đời cũng không quên được, nhìn thấy lão Pháp sư trong phút chốc thì tôi đã hiểu rõ rồi, một người tu hành chân chánh, tu hành đạt địa vị thì thân thể nhất định hoàn toàn khỏe mạnh, giống như trẻ sơ sinh vậy, da của lão Pháp sư Tịnh Không sáng, trong veo, mịn màng, từ trong ra ngoài như lưu ly vậy, phát ra ánh sáng cát tường hòa nhã, làm cho người khác cảm thấy thân thiết và yên định vô cùng. Từ khi hành y, Ngài là người khỏe mạnh nhất nhất mà tôi nhìn thấy, tứ chẩn Đông y – thứ tự của "Vọng văn vấn thiết", vọng chẩn là vị thứ nhất, bác sĩ cũng có thói quen nghề nghiệp, lần đầu gặp mặt nhìn khí sắc của người khác trước, cái gọi là "Vọng nhi tri chi vị chi thần *[Nhìn mà biết được bệnh là bậc thần y]*", thân thể có bệnh hay không vừa nhìn thì thấy được tám chín phần. Khi nhìn lão Pháp sư trong chốc lát, đại não của tôi trống rỗng ít nhất 10 phút, "khờ" rồi! Trước giờ chưa nhìn thấy người khỏe mạnh, nguyên khí dồi dào như vậy!! Khi các sư huynh khác nhắc nhở tôi vào chỗ, tôi mới ngồi vào vị trí mà tôi nên ngồi, ánh mắt trước sau không rời khỏi lão Pháp sư, lực nhiếp thọ đó thật sự không thể nói được, lão Pháp sư hài hòa nói: "Ăn cơm đi, tự nhiên ăn." Tôi mới hoàn hồn cầm đôi đũa. Từ đầu đến cuối, lão Pháp sư luôn nở nụ cười, thỉnh thoảng phát ra tiếng cười cởi mở, đặc biệt có sức cảm hóa! Hình như phiền não bỗng chốc tiêu tan, toàn thân thoải mái, đặc biệt ấm cúng. Trước đây tôi cứ cho rằng có phải là người tu hành có một loại uy nghiêm rất khó tiếp cận, trước khi chưa gặp lão Pháp sư, luôn mang một tâm tình thấp thỏm không yên trong lòng. Sau khi nhìn thấy lão Pháp sư Tịnh Không, tôi mới hiểu ra, ồ, thì ra người tu hành chân chính rất bình dị dễ gần, rất thân thiết, rất ấm áp, vả lại còn rất giống sự ngây thơ, thuần tịnh, nội tâm không lo nghĩ

của "trẻ sơ sinh", một tiếng đồng hồ tiếp xúc với lão Pháp sư, sau khi nghe lão Pháp sư nói với tôi căn nguyên của bệnh tật có quan hệ với phát bồ đề tâm và thân Kim Cang bất hoại, tôi cảm thấy như thiên hạ không có việc gì là tôi bận tâm nhọc lòng, không lo không nghĩ, cảm giác buông bỏ tâm ích kỷ của mình thật thật thật thật thật thật nhẹ nhàng thoải mái quá! Giống như về đến cuộc sống không lo không nghĩ khi còn bé, hoàn nguyên bản thân thành "dáng vẻ người nguyên sinh", sự hoan hỷ trong nội tâm không có ngôn từ nào có thể diễn đạt. Đến nỗi liên tục ba ngày tôi cảm thấy toàn thân ấm áp, dương khí dồi dào, khi ngủ đều cảm thấy trên đỉnh đầu như đang phóng quang vậy. Nghe nói, người quả vị La Hán một tháng ăn một lần, chính là bởi vì vọng tưởng tạp niệm ít, không tiêu hao nguyên khí lớn như vậy.

Thể dương khí thuần nhất của trẻ con ấn chứng một đạo lý, thân thể là tương ứng trong ngoài, cũng chính là nói: nội tâm quang minh thanh tịnh, bên ngoài nguyên khí tự nhiên dồi dào, dương khí tràn đầy, tinh lực thể lực dồi dào; nội tâm âm u ẩm thấp, tham lam ngu si, bên ngoài tự nhiên âm u, âm khí tràn đầy, người khác không thích tiếp cận. Quanh quẩn nửa ngày, có đáp án rồi: Chỉ cần chúng ta khôi phục nội tâm vốn dĩ thuần tịnh thuần thiện, nguyên khí tự nhiên khôi phục dồi dào, tinh thần tổn thương cũng sẽ không trị mà khỏi, nguyên khí của con nít dồi dào, thận tinh tràn đầy, quan trọng nhất là bởi vì mỗi ngày chúng đều vui vui vẻ vẻ, sống cuộc sống không lo nghĩ, mỗi một việc đều xem là điều mới, chơi rất vui, hưởng thụ mà làm, không quan tâm lợi ích được mất, không quan tâm ngày mai, ngày mốt, ngày kia sẽ thế nào, khi triệt để buông bỏ thân tâm thế giới, quý vị sẽ cảm nhận được năng lượng đang tự động hội tụ hướng vào trong cơ thể, thân thể mau chóng

được bổ sung và điều chỉnh, rất nhiều tật bệnh không trị mà khỏi, khôi phục dương khí thuần nhất, bắt đầu từ nội tâm của chúng ta.

Một bức thư cảm động sâu sắc

Đàm Hy Hiền

Lão cư sĩ Vương Trí Kính – Hoa kiều Malaysia đã hơn 70 tuổi, vì hoằng dương giáo dục Phật Đà, về đến Sán Đầu, đề xướng giới sát phóng sanh, phổ biến ăn chay, mở ra trường học, dùng các loại phương tiện kêu gọi chúng sanh mê hoặc điên đảo sớm quay đầu, cùng lên bến giác! Tuy rằng Vương lão chưa từng đi học, gặp được Phật pháp lại tin chắc không thay đổi, thật làm mọi điều. Hai mươi mấy năm như một ngày, mỗi ngày phóng sanh, gió mưa không trở ngại. Bây giờ trí tuệ của ông mở rộng, đến khắp nơi giảng kinh thuyết pháp. Cũng là Phật Bồ Tát gia trì, lời nói của ông phát ra từ tận đáy lòng, cảm động lòng người sâu sắc. Vì để thu hút nhiều người có lòng yêu nước từ bi tế thế, lão cư sĩ Vương Trí Kính đặc biệt viết lá thư cho lão Hòa thượng Tịnh Không, thỉnh cầu khai thị, nhận được thư pháp, khi đọc rồi muôn phần cảm khái, nay đem thư này cúng dường mọi người, để chia sẻ pháp hỷ với nhiều người hơn.

Ân sư lão Hòa thượng Tịnh Không tôn kính từ giám: A Di Đà Phật! Học trò do ân sư cứu ra từ ba đường ác, tri ân báo ân không có ngôn từ nào có thể biểu đạt! Chỉ tâm và Phật biết rõ. Tùy thuận giáo huấn của Phật Đà, tuân thủ khai thị của ân sư, hoan hỷ vô cùng, tự mình phát nguyện: Chúng sanh có một người chưa thành Phật, con thề không dám thành Phật!

Khi ân sư giảng "Hoa Nghiêm Kinh" nhiều lần phổ biến ăn chay, ở Đại Liên kêu sư Ngộ Tráng làm bếp chính, ở Úc

kêu sư Ngộ Đạo thúc đẩy hạ giá đồ chay. Học sinh nghe lời, năm nay mở quán ăn đầu tiên ở thành phố Triều Châu – Trung Quốc, 2 nhân dân tệ một hộp. Cũng cảm ân ân sư tặng tấm bảng và viết tên là: "Quán chay Giác Tây". Con không tiếc lương cao, mời đầu bếp có mười mấy năm kinh nghiệm, mua gạo ngon nhất, phối hợp sự chỉ dạy của ân sư, rau ngon vị ngon, cơm ngon, chỉ cần 2 tệ, bao ăn no, miễn phí nước trà. Miễn phí pháp bảo và đĩa nghe pháp. Con ghi nhớ lý niệm của ân sư, người khác làm ăn muốn kiếm tiền, chúng ta chuẩn bị thiệt một phần chi tiêu. Phải làm được hoan hỷ, ăn được hoan hỷ, thua được hoan hỷ, đều đại hoan hỷ! Di Lặc tái thế, sanh tâm hoan hỷ, sanh tướng hỷ duyệt! Tốt, tốt!

Con cầu nguyện "Vườn Giác Tây" được Phật Bồ Tát gia trì hộ niệm, sớm ngày nở hoa. Con muốn mở ít nhất một trăm chi nhánh "Vườn Giác Tây" bán đồ chay. Không có chút tâm tự tư tự lợi, đều vì tất cả chúng sanh! Giới thiệu và cung cấp cho những vị Phật tương lai không ăn chay, có thể hoan hỷ tiếp nhận ăn một, hai bữa ăn chay. Một căn tiệm bình quân một ngày có 500 người ăn chay, mà ít ăn thịt cá, mỗi ngày toàn cầu có ít nhất năm vạn đến mười vạn người không sát sanh rồi! Con hoan hỷ phóng sanh, tích cực phổ biến, vì vậy đề xướng ăn chay và phóng sanh là đồng nguyện. Tháng 3 năm nay chính thức kinh doanh, buôn bán tốt vô cùng. Năm ngày trước khi mở cửa, mỗi ngày tặng miễn phí 700 hộp cơm. Kinh doanh hơn 1 tháng. Thành phố Sán Đầu và tỉnh Phúc Kiến, huyện Chương Hóa Đài Loan có cư sĩ ở rất xa chạy tới hỏi thăm, muốn dùng "Vườn Giác Tây" mở chi nhánh quán chay, hiệu quả rất tốt. Xin lão ân sư tôn kính khai thị lý niệm tông chỉ, mục tiêu phương hướng, hợp tác của chủ và người làm, quy tắc nên tuân thủ khi đối nội đối ngoại của "Vườn Giác Tây".

Nghiêm trì giới luật, nếu không thì ba phút nhiệt tình, tốt thành ra xấu, có ý vô ý phá hoại lý niệm tông chỉ từ bi giới sát, càng tổn thương sự tận tâm tận lực của lão ân sư, đích thân tặng bảng tên "Vườn Giác Tây" với hình tượng trang nghiêm! Xin ân sư có bận cũng giúp đỡ con! Khai thị lại khai thị!

Thành phố Kajang ở Malaysia là đất di dân của con, gần đây thành lập một tiệm với đồng tu tên là: "Trung tâm A Di Đà Phật tặng y thí dược" làm được thuần thiện, phục vụ cho tất cả chúng sanh Phật tương lai. Không phân tôn giáo, chủng tộc, cầu Phật Bồ Tát gia trì hộ niệm: Long thiên, hộ pháp, thiên thần, quỷ thần ủng hộ. Cung thỉnh ân sư tặng bảng hiệu mười chữ. Lại cung thỉnh ân sư khai thị lý niệm phương hướng. Bác sĩ và nhân viên xử lý công việc, đồng tâm đồng đức, tuân thủ dạy bảo. Làm tấm gương tốt cho toàn cầu học Phật, không cầu duyên, không hóa duyên, không phan duyên, tất cả tùy duyên. Hy vọng không trái ngược với nhân quả, trong ngoài phải thống nhất. Con cũng mở hai trường học ở thành phố Triều Châu – Trung Quốc, nỗ lực phổ biến giáo dục nhi đồng như "Đệ Tử Quy". Đề xướng phóng sanh, ăn chay, tặng y thí dược. Vào những năm cuối đời của con, làm được tam luân thể không, trách nhiệm giao cho người tiếp nối.

Cuối năm nay quyết định nghe lời của ân sư, buông bỏ thân tâm thế giới, đi vào thế giới Hoa Tạng, nghe ân sư khai thị, lão thật niệm Phật, hưởng thụ trí tuệ chân thật. Từ nhỏ nhà con nghèo, lao động vất vả để nuôi sống cha mẹ, không đọc sách, trong lòng có lời nhưng không viết ra được. Chỉ có niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, sen nở thượng phẩm, làm tấm gương tốt cho chúng sanh. A Di Đà Phật!

Vương Trí Kính – Tâm đảnh lễ ân sư

Ngày 30 tháng 4 năm 2003

• Ở thành phố Sán Đầu tỉnh Quảng Đông, có quán chay, tên là "Vườn Giác Tây". Lúc đầu, sự thành lập của Vườn Giác Tây, mục đích đó chính là hy vọng càng nhiều người có thể ăn chay, không sát sanh, vả lại, cũng hy vọng nhiều người có thể nghe Phật pháp, phá mê khai ngộ. Do suy nghĩ như vậy, thì họ đã bố trí quán chay này. Một bữa của quán chay này là 3 tệ ăn đến no, vả lại, đều là mấy chục món rau, khiến cho tất cả mọi người ăn chay đều hoan hoan hỷ hỷ, họ cũng thường thay đổi màu sắc của rau. Ban đầu, mới bắt đầu, họ dự tính mỗi tháng lỗ mấy vạn tệ, tối thiểu có thể làm cho nhiều người không ăn thịt, lại có thể nghe được Phật pháp và giáo huấn của thánh hiền. Họ cũng luôn ấp ủ suy nghĩ "Nếu một ngày có 500 người đến ăn, thì có 50 người lấy sách về đọc, trong đó có 5 người xem, hoặc có một người đọc vào tâm thì được rồi, nếu như người đó vãng sanh thành Phật rồi, ông mở cửa tiệm này cũng là xứng đáng". Chính là như vậy, họ ôm ấp ý niệm suy nghĩ cho người khác nên mở quán ăn rồi. Họ từng cung chúng (bố thí), cho mọi người ăn miễn phí. Lúc đông nhất, có một, hai ngàn người! Kết quả, từ khi khai trương đến nay, không chỉ không lỗ vốn, ngược lại còn "kiếm" được tiền. Bình quân một bữa có khoảng 500 người đến ăn cơm! Không chỉ có tín đồ Phật giáo đến ăn, bởi vì họ bố trí quán ăn rất tốt, phía trên có giáo huấn của Cơ Đốc giáo, còn có giáo huấn của Hồi giáo, đem quan niệm "Đa nguyên văn hóa" của lão Hòa thượng Tịnh Không, cũng dung hợp vào đó. Vì vậy, rất nhiều tín đồ Cơ Đốc giáo sau khi họp xong, cũng cùng nhau đến quán ăn của họ. Do nhiều người đến ăn như vậy, thu nhập của họ cũng duy trì rất tốt. Số tiền lời họ dùng làm ba việc: Thứ nhất, là phóng sanh định kỳ, cứu trợ động vật; thứ hai, là dùng ấn tống sách Phật, sách thánh hiền tặng cho thực khách; thứ ba, là đi thăm,

quyên trợ cho một số người nghèo ở địa phương. Người thông thường sẽ cảm thấy việc buôn bán như vậy không nên làm. Nếu như là quý vị, quý vị có dám làm không? Nếu như các thương nhân nghe thấy, liền ra kết luận: "Việc buôn bán này nhất định thua lỗ!" Nhưng mà, chúng ta không thể tùy thuận cách nhìn của thế gian, phải tùy thuận suy nghĩ chân lý, vì càng thí thì càng nhiều. Họ gặp một số người lang thang, đều cúng dường miễn phí, vả lại, thức ăn cho họ không phải là rau cải thừa, mà đều là tươi mới. Như vậy thật sự là tu tâm bình đẳng, không có tâm cao thấp. Quan chức ở địa phương cũng đều đến quán của họ ăn, sau đó nói với họ: Các anh làm việc tốt, là vì tìm phúc lợi xã hội của chúng ta. Kết quả, tỷ lệ phạm tội ở khu vực của họ có xu hướng giảm rõ rệt. Một số học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông đều đến ăn, sau khi ăn rồi, còn chủ động xắn tay áo lên, cùng nhau vào bếp phụ rửa chén. Vì vậy, nếp sống lương thiện như vậy, xác thực là có thể không ngừng dẫn dắt nhau. Còn nữa, tài xế xe taxi địa phương chuyển tặng pháp bảo miễn phí, chỉ cần chở tặng pháp bảo, gọi một cuộc điện thoại thì anh ấy sẽ tới, vả lại, mỗi ngày còn góp 10 tệ để giúp những việc tốt này. Đằng sau xe taxi cũng để pháp bảo của sư phụ Tịnh Không, chỉ cần người ngồi trên xe thấy thích thú, thì anh ấy liền tặng pháp bảo trên xe, truyền bá rộng rãi. Xác thực, thế gian này có quá nhiều việc cần phải làm, cần chúng ta đi hướng dẫn. Sư trưởng cũng giáo huấn chúng ta, việc mà người khác phải làm thì để người khác làm, việc người khác không làm, việc thiếu người làm, chúng ta phải chủ động dẫn đầu để làm. Họ hộ trì chúng sanh không tạo sát nghiệp, đồng thời, cũng làm cho nhiều người có thể gặp được pháp duyên trăm ngàn vạn kiếp khó gặp hơn, tin rằng quán ăn của họ nhất định càng làm càng tốt. Tôi nghe nói hình như bên

Malaysia đã mở chi nhánh rồi, đây là việc tốt, hy vọng mọi người có thể chung tay góp sức, phải tin tưởng "Nhân hữu thiện nguyện, thiên tất tùng chi *[Người có nguyện lành, trời ắt ứng giúp]*".

[Phụ lục] "Thỉnh Kinh" ký tại quán chay "Vườn Giác Tây" quận Trừng Hải, thành phố Sán Đầu, tỉnh Quảng Đông – cảm động sâu sắc, rất nhiều lợi ích – Nguyện sanh nước Cực Lạc

Ngày 23/11/2010 tôi xuất phát từ Ninh Ba, đón xe lửa đi quận Trừng Hải thành phố Sán Đầu đến quán ăn đại chúng hóa mà mình ngưỡng mộ đã lâu – "Quán chay Vườn Giác Tây" (Pháp sư Tịnh Không đề tên). Thu xếp hành lý xong, đúng lúc là thời gian ăn trưa, không đói lắm, đến xem xem "góc văn hóa". Quán ăn, đồng thời cũng là một đạo tràng, chính diện là Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, từ trường rất tốt! Khi tôi nhìn thấy những quyển kinh sách, nước mắt của tôi đã chảy xuống... các sư huynh nghe nói có một vị từ Tân Cương đến khảo sát, vô cùng vui mừng. Trong thời gian rảnh rỗi, thì nói với tôi về duyên khởi của quán ăn chay này và một số đề tài mà các vị sư huynh cảm thấy hứng thú. Nói chuyện cả một buổi chiều. Anh ấy nói, chủ trương của chúng tôi là: Lấy giá thấp để thu hút nhiều người đến ăn cơm, mục đích là thông qua góc văn hóa kết duyên đĩa, kinh Phật với mọi người. Thông qua giáo dục của Phật Đà, giáo hóa mọi người giới sát, ăn chay, niệm Phật, phát dương ăn chay, hoằng dương Phật pháp!

Trước tiên, tôi hỏi đến vấn đề giá cả, bao gồm vấn đề đãi ngộ người làm. Sư huynh Trần giới thiệu nói, chủ yếu là lấy

hình thức ăn nhanh làm chủ, giá cả 3 tệ. Người làm đều rất trẻ, 8 nhân viên cố định – gồm người phụ trách quán ăn trong đó, 3 đầu bếp, 1 thu ngân, 2 nhân viên bán cơm qua cửa sổ, 1 lão Bồ Tát nấu canh, 1 lão Bồ Tát dọn dẹp bàn ăn. Họ đều phát tâm làm. Lương của đầu bếp khoảng 1000 tệ, các nhân viên khác, là "tùy duyên phát", nhưng không cao lắm. Tôi lại hỏi sư huynh về dự tính sau khi có lợi nhuận, sư huynh nói, có thể chia thành mấy bộ phận như sau:

1. Nhất định giúp đỡ những người già neo đơn; 2. Mùng 1, 15, khánh đản của Phật Bồ Tát thì phóng sanh; 3. Có thể cung cấp nước trà miễn phí, thuốc men thường dùng. Sư huynh chuyển đề tài câu chuyện, nói: Nếu như phát tâm không đúng, trông chờ muốn kiếm thật nhiều tiền, có thể sẽ trái với ý nguyện. Tôi lại hỏi sư huynh, có phải ai cũng có thể dùng bảng hiệu "Quán chay Vườn Giác Tây" không, sư huynh rất khẳng định mà nói: "Pháp sư Tịnh Không từ bi đã nói rằng nếu như toàn quốc mở 100 quán chay Vườn Giác Tây, thì Trung Quốc không còn nạn kiếp binh đao rồi!" Vì vậy, bất cứ ai đều có thể dùng bảng hiệu "Vườn Giác Tây" này! Thực đơn bữa sáng 6 giờ 30 – 9 giờ: Cháo La Hán (chính là đem 10 mấy loại nấm cúng dường Phật Bồ Tát, cũng gọi là cải La Hán, nấu với nhau), cháo trắng. Chủ yếu đề xướng lý niệm ăn chay, và dùng ngũ cốc dưỡng sinh. Điều quan trọng tiếp theo, chính là phải chuẩn bị nguyên liệu bữa trưa, sau khi chuẩn bị xong, dẫn mọi người niệm tụng "Đệ Tử Quy", mục đích là đề cao tố chất của nhân viên. Thời gian bữa trưa 10 giờ 30 – 13 giờ, dùng thức ăn nhanh làm chủ, hình thức đem đi. Dụng cụ bán đem đi, là hộp cơm có thể thoái biến bảo vệ môi trường, giá thành mấy đồng thôi. Sau bữa trưa một người ở lại ca trực, những nhân viên khác nghỉ ngơi. Bữa trưa là lúc đông người nhất, có rất nhiều

Bồ Tát nghĩa công đến giúp đỡ, rất hoan hỷ. Cảnh giới tư tưởng của họ rất cao, chính là muốn làm cho nhiều người vui vẻ, tôi mới vui vẻ! Không có thù lao đâu! Có thể nói hoàn toàn khác với xã hội hiện nay! Khi gật đầu mỉm cười, nói một tiếng "cảm ân sư huynh", cái cảm giác thân thiết như lâu ngày không gặp lại trở về.... mà những điều này, chính là những gì người hiện tại đang thiếu hụt....

Tôi ở đây làm nghĩa công vài ngày, giúp dọn chén đũa, rất ít thấy hiện tượng lãng phí, hầu như đều ăn sạch hết cơm trong chén. Sau khi ăn xong cơm, rất nhiều người đem chén đũa vào hậu đường, giảm bớt cường độ lao động của mọi người, thật sự làm cho người khác vui vẻ yên tâm! Sau 13 giờ 30, người dần dần tản bớt, trước cửa sẽ có vài vị Bồ Tát sống bằng nghề ăn xin. Một tiểu sư muội 20 tuổi, nhận chén cơm họ truyền vào, luôn bới đầy cơm, khuôn mặt mỉm cười, hai tay truyền ra, không nhăn mặt chút nào! Đây cũng là việc người bình thường không làm được, cho tôi một bài học sâu sắc: Cái gì gọi là vô ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Nếu như không đủ cơm rau, họ sẽ xào một số rau cải tươi, mang ra đổ vào chén đựng cơm cúng dường người khác ăn cơm (quyết không phải là làm ra vẻ, xin chớ tạo khẩu nghiệp). Thời gian nghỉ ngơi, tôi nói chuyện với một vị tiểu sư muội, lại cho tôi bài học thứ hai. "Chúng ta ngoài việc làm tốt công việc trong chức trách của chính mình, giúp các sư huynh khác làm việc, bao gồm rửa chén đều là ai rảnh thì giúp người khác rửa, không phải không thích nói chuyện, nói chuyện nhiều dễ tạo khẩu nghiệp!" – Đây là một lời nói của tiểu sư muội 23 tuổi ở Tây Bắc. Tim của tôi.... Các vị sư huynh có thể thể hội được không? Cái cảm giác đó.... Vài ngày sau đó, tôi lại đến chi nhánh thứ hai, chi nhánh thứ ba. (Tất cả ba chi nhánh, đều là kết cấu hai

tầng lầu, vả lại, khi chủ nhà nghe nói thuê để làm việc thiện, giá nhà thấp hơn gần một nửa so với mặt bằng cửa hàng kế bên! A Di Đà Phật! Phật Bồ Tát gia trì!) Chi nhánh thứ hai cũng là tốt nhất, số lượng tiêu thụ mỗi ngày là 500 – 600 phần. Lầu trên lầu dưới hai tivi lớn, phát sóng tiết mục truyền hình Pháp sư Tịnh Không hoằng pháp 24 giờ, có thể lợi ích tất cả chúng sanh không cùng không gian duy thứ. Khi tôi đến chi nhánh thứ ba, ngồi một chiếc xe đạp, sư huynh Tam Luân đó lại cho tôi bài học thứ ba! Sư huynh đến từ Hà Nam, năm nay 33 tuổi đến Sán Đầu làm công. Nói với tôi về thức thứ 8 – A-lại-da-thức, và văn hóa truyền thống Trung Quốc!

A Di Đà Phật! "Chúng sanh đều là Bồ Tát, chỉ có ta là kẻ phàm phu"

[Lời cuối] Đi đến vườn Giác Tây, chấm dứt ý nguyện "hành hương" của tôi, tôi rất cảm động, càng làm cho tôi tăng thêm sự kiên định về lòng tin mở một quán ăn chay đại chúng hóa! Ở trong "Nhóm QQ đại chúng liên minh kinh doanh thức ăn chay", tụ họp rất nhiều suy nghĩ của đồng tu muốn mở một quán chay đại chúng hóa như "Vườn Giác Tây" vậy. Xin lấy việc này làm báo cáo cho mọi người. Hy vọng mọi người kiên định tín tâm: Chỉ cần phát tâm chân chánh, nhất định thành tựu sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh!

Nhóm QQ thứ nhất đại chúng liên minh kinh doanh thức ăn chay: 117595994

Nhóm QQ thứ hai đại chúng liên minh kinh doanh thức ăn chay: 127954863

Cảm tưởng của đệ tử mật tông khi gặp Pháp sư Tịnh Không

Tiếng tụng kinh của sông Vong Ưu

Lần này, Pháp vương Đỉnh Quả (Quốc sư Bất Đan Quốc – người thành tựu lớn của Ninh Ba phái Tạng truyền), pháp hội sinh nhật một trăm năm đã diễn ra ở Hong Kong 2 ngày, thế là tôi có đủ thời gian đến Tịnh Tông Học Hội Hong Kong thân cận lão Hòa thượng Tịnh Không, tất nhiên là chỉ có thể nghe Ngài giảng kinh, việc gặp gỡ riêng mình là chuyện không thể nào rồi, trừ phi là nhân vật quan trọng nào thì được.

Trước đó tôi đặc biệt làm ba bộ phục trang truyền thống bằng vải bông, để đi nghe kinh. Hôm đó tôi mặc áo không bâu màu xanh da trời mà tôi thích, vừa đến lầu dưới của Tịnh Tông Học Hội Tiêm Sa Chủy, gặp được lão Hòa thượng Tịnh Không, Ngài mới từ trong xe bước xuống và đi vào trong. Tôi lùi vào một bên chắp tay xá, lão Hòa thượng từ từ đi qua, nhìn tôi cười, thật sự không có nói gì hết, vậy mà nước mắt tôi chảy dài, sao lại có cảm giác khó chịu như vậy? Giống như cảm giác đứa con đầu đường xó chợ được gặp lại mẹ vậy.

Sau đó đến kinh đường nghe giảng kinh trực tiếp, những gì lão Hòa thượng giảng lại toàn là nghi vấn trong lòng của tôi, toàn là tật xấu của tôi, lúc đó tôi không thể không tin những gì Tổ sư nói trong "Thiền Lâm Bảo Huấn": "Duy có bậc tông sư thấy rõ bản lai diện mục kiến địa cao minh, tự có thể biết rõ cảnh địa cực kỳ vi tế, chỉ cần vừa gặp mặt, liền có thể biết được chỗ lãnh hội hay chưa lãnh hội của họ. Khi mới vào cửa, liền có thể phân biệt được chỗ đến đích hay chưa đến đích của họ. Nếu như họ chưa đến đích, liền tùy bệnh cho thuốc, dùng một chiếc dùi một móc nhọn, lột trần chỗ khuất tất nhỏ nhiệm,

phá tan nơi ngưng trệ. Càng phải nghiệm xét công phu thật giả của họ, xác định thật hư của họ. Tất nhiên không thể cố thủ một phương pháp này để nghiệm chứng và đối trị mà không biết biến đổi linh hoạt. Nhất định phải khiến cho họ bước tới cảnh giới an lạc vô sự mới thôi, đây mới thật sự là bậc đại tông sư thấy rõ bản lai diện mục!"

Đặc biệt là khi lão Hòa thượng Tịnh Không giảng đến đoạn phát bồ đề tâm, tôi càng khóc không ngừng, đó là một sự đồng cảm từ trong nội tâm không thể kiềm chế được. Bởi vì buổi sáng Nhân ba thiết Gia Sát mới khai thị cho tôi nghe, cái gì là sự gia trì quán đảnh chân chính, Nhân ba thiết nói sự gia trì quán đảnh chân chính không phải là vỗ vỗ đầu niệm niệm chú thì gọi là gia trì. Sự gia trì quán đảnh chân chính là trong thời khắc quán đảnh đó, tâm bồ đề của vị thiện tri thức này có thể cảm hóa con, tôi khóc chính là vì thật sự cảm nhận được tâm từ bi phổ độ chúng sanh của lão Hòa thượng.

Thế là hiểu rõ ngay lúc đó, tôi thật sự được quán đảnh rồi, giây phút đó tôi cũng vô cùng cảm ân Nhân ba thiết Gia Sát, đây là đời thứ năm Ngài chuyển thế, đời thứ ba là Hồng Quang Thân thành tựu, Pháp vương Đỉnh Quả đời trước chính là do Ngài chứng nhận, mà đời này Pháp vương Đỉnh Quả lại chứng nhận Ngài là người kế thừa.

Sau đó tôi lại nghĩ, trong ngày hôm đó, buổi sáng tôi đã gặp riêng ba vị đại thành tựu, Pháp vương Đỉnh Quả, Pháp vương Nhiễm Giang, Nhân ba thiết Gia Sát, còn có Trác mã Quỳnh Anh, và đều được truyền pháp gia trì và quán đảnh từ mỗi một vị. Nhưng buổi chiều tôi chỉ đứng một bên nghênh đón lão Hòa thượng, lão Hòa thượng chỉ nhìn tôi một cái, thì có lợi ích lớn như vậy. Kỳ thực, trong các vị thành tựu, vẫn là sự gia trì của lão Hòa thượng đối với tôi là lớn nhất, lão Hòa

thượng cũng được xem là một vị Pháp vương.

Tuy nhiên, một cư sĩ địa vị thấp kém như tôi không có cơ hội gặp riêng Ngài, nhưng có thể nhận được sự gia trì pháp như vậy, tôi đã cảm thấy rất mãn nguyện rồi. Thế là mỗi ngày tôi tính toán thời gian đứng ở cửa để đón tiếp bóng dáng của Ngài, mỗi ngày sau khi giảng kinh xong có thể đi theo sau Ngài lạy Phật ba lạy và một xá, thì đã cảm thấy được rằng A Di Đà Phật đang ở bên cạnh rồi, những ngày đó tôi thật sự rất thỏa mãn, rất vui vẻ.

Vào một ngày hoàng hôn cuối cùng trên chuyến hành trình ở Hong Kong, tôi bước chân ra từ trong kinh đường, tôi đeo theo cái cặp tội nghiệp này là muốn đến lầu 10 hỏi đường, bởi vì lần đầu tiên tôi đến Hong Kong, cộng thêm các sư huynh đều trở về sớm hơn, tôi không biết con đường về đi làm sao. (Thật ngại quá, khi sư huynh dắt tôi đi căn bản là tôi không nhìn đường, cộng thêm tôi mù đường.)

Không ngờ trước cửa của lầu 10, tôi nhìn thấy lão Pháp sư phải gặp gỡ một nhóm khách nước ngoài, tôi lại tội nghiệp mà đứng dựa vào cửa tự suy nghĩ mà hỏi rằng: "A? Họ có thể đến gặp lão Hòa thượng sao? Thật là hạnh phúc."

Trùng hợp là một nghĩa công trực ca là sư huynh trước kia cùng tôi làm nghĩa công, quen biết. Sư huynh nhìn thấy dáng vẻ tội nghiệp của tôi, liền mở cửa sau cho tôi, để tôi không lên tiếng mà theo sau nhóm người đó vào trong. Lẽ ra tôi ngồi vị trí sau cùng, mông tôi vẫn chưa chạm đến ghế, người phụ trách trong đó chặn lại và kéo tôi đứng lên, tôi tưởng sư huynh đuổi tôi ra ngoài. Kết quả thì sư huynh dắt tôi đến vị trí đầu tiên, chính là bên cạnh lão Hòa thượng Tịnh Không, giây phút đó tôi lại cảm thấy mình không cẩn thận rơi vào thế giới Cực Lạc rồi.

Lần này khoảng cách của tôi gần Ngài như vậy, lông mày của Ngài tôi đều nhìn thấy rất rõ ràng, ôi, lão Hòa thượng 84 tuổi rồi, nhưng da của Ngài còn non hơn cô gái 18 tuổi, ánh sáng rực rỡ đó để lộ ra từ bên trong, nét mặt hồng hào. Đặc biệt là khi Ngài cười lớn thì khóe mắt không có nếp nhăn nào, tôi không hề nhìn thấy một đốm đồi mồi nào, cả đôi tay càng không có. Sự thanh khiết đó là hiện từ trong ra ngoài, ngay cả đôi giày cũng không nhuốm bụi trần, từ trên người của lão Hòa thượng còn có một mùi thơm nhẹ của cây đàn hương, có lẽ đây chính là giới hương chăng.

Hôm đó lão Hòa thượng khai thị cho chúng tôi nửa tiếng đồng hồ, Ngài nói một câu có thể làm tôi ghi nhớ cả đời, lão Hòa thượng nói: "Quý vị vĩnh viễn đừng bao giờ muốn dựa vào người này, hy vọng vào người kia, không được dựa vào người khác, phải dựa vào bản thân, tất cả từ nội tâm bản thân mà cầu, sẽ không cầu mà được."

Sau đó họ đều thỉnh giáo một số vấn đề với lão Hòa thượng, tôi luôn không dám mở miệng nói chuyện, bởi vì tôi sợ tôi vừa nói chuyện thì sẽ khóc không thành tiếng, tôi nghĩ, đủ rồi, nhớ lời giáo huấn của Ngài thì đã đủ rồi.

Chú: Từ Hong Kong trở về đã hơn một tuần rồi, nhưng từ sau lần đó, mỗi khi tôi nhớ lại nụ cười và giáo huấn của lão Hòa thượng Tịnh Không, thì nước mắt đầm đìa.

Cảm nghĩ của đệ tử Mật tông sau khi nghe Pháp sư Tịnh Không giảng kinh: lão Pháp sư Tịnh Không đáng kính đáng yêu

Cư sĩ Long Thiên Giao Ngọc (Mạng blog Phật giáo – con đường giác ngộ)

Đảnh lễ Thượng sư!

Đảnh lễ Pháp sư Tịnh Không!

Bởi vì duyên lai sanh, Thượng sư của con là lão Lạt Ma Phật giáo Tạng truyền. Từ lúc quy y, con rời xa quần chúng... Mãi cho đến cuối năm ngoái, con mới biết rõ tình hình học Phật bên ngoài từ trên mạng. Đối với vấn đề của giáo phái xưa nay con luôn chậm chạp, bởi vì trong các huynh đệ của Phật giáo Tạng truyền mà con quen biết, là không hạn chế giáo phái, mỗi người đều có xưng hô Thượng Sư "Hồng" "Bạch" "Bản" "Hoàng" của đất Hán. Sự bắt đầu của Thượng sư tự nhiên như vậy... Ngược lại, có rất nhiều người học Phật trên mạng lại "môn thanh" vấn đề đối với giáo phái. Trong môn thanh lộ ra không biết tí gì đối với việc học Phật. Bởi vì họ là người nghiên cứu văn tự, soi mói đã trở nên tự nhiên. Ví như Pháp sư Tịnh Không chỉ ra thời xưa có Lý Bạch, thời nay có học giả như Lương Khải Siêu.

Con có thể biết đến lão Pháp sư, còn phải cảm tạ một người trên mạng đã đặt chân vào nhật ký của con, vì lịch sự, con cũng đáp lại và bước chân vào nhật ký của đối phương. Kết quả là nhật ký đối phương lấp đầy phê bình đối với "Tịnh Không".... Bởi vì đối phương không cho theo dõi, con xem sơ một cái thì thoát ra rồi. Lúc đó tôi chỉ muốn hỏi đối phương một chút, "Tịnh Không là giáo phái hay là nhân vật". Đối với Phật giáo

Hán truyền con vô tri như vậy! Một hôm, con lên mạng tìm kiếm "Tịnh Không", mới hoảng nhiên đại ngộ! Hơn nữa lần lượt xem được lời dạy và ghi hình "Hài hòa cứu vãn nguy cơ". Cảm giác sâu thẳm lão Pháp sư thật sự rất tài ba! Ngài đem trí tuệ của chứng ngộ trong Phật giáo, không vụ lợi mà phổ độ người trong toàn thiên hạ, làm cho con mãi khâm phục! Những người khá giỏi về phê bình người khác, không bằng dùng thời gian đó tự mình tu trì an trụ. Để hết thời gian vào người khác, thật sự là phản bội bản thân, bất kể đối phương là ai, quý vị cảm thấy ai không tốt, xa rời là được, không có người yêu cầu các vị nhất định phải tiếp cận ai. Khi bản thân còn không hiểu rõ tình trạng của bản thân (từ đâu đến, lại muốn đi đến đâu), thì dễ gì hiểu rõ người khác chứ? Phật học không phải Triết học thông thường, trải qua lịch sử, giáo huấn, đời người thì có thể nói về điều đó. Học Phật có thể khiến cho năng lực tư duy (pháp thế gian) của mỗi người dần dần biến mất, càng ngày càng trở nên đơn thuần, khi bản thân giữ được tâm thanh tịnh, cái tâm ấy, sẽ có một ngày, quý vị vượt qua cái "kiến" của mắt mũi tai, vượt qua bản thân, vượt qua tất cả "trói buộc", tự tại liền có được ngay lúc này. Chỉ có trong lúc này, quý vị mới có thể lãnh ngộ được hàm nghĩa chân chánh của học Phật. Mà chưa đạt đến thực chất của "kiến" (minh tâm kiến tánh), tất cả những gì nói ra chẳng qua chỉ là "nói chuyện viễn vong" mà thôi, lão Pháp sư Tịnh Không không phải đang "nói", Ngài là tuyên giảng trí tuệ! Ngài tự tại, vì vậy Ngài có thể dạy sự tồn tại thế giới chân thật khắp thiên hạ! Lão Pháp sư Tịnh Không đáng kính đáng mến! Cũng vô cùng cảm tạ người làm cho con hiểu về lão Pháp sư!

Chào hỏi năm mới của đệ tử Mật tông Tùng Trung Tiếu đối với lão pháp sư

Blog Tùng Trung Tiếu

Lão Pháp sư Tịnh Không tôn kính:

Trước tiên con xin chắp tay đảnh lễ! Xưng Nam Mô A Di Đà Phật 3 lần! Nhân dịp Tết âm lịch năm 2009, con chân thành cầu nguyện Ngài thân thể mạnh khỏe, trụ thế lâu dài, đại chuyển pháp luân, rộng độ chúng sanh!

Con là một người tu học Mật tông, trong những năm theo Thượng sư tu học, con cảm ngộ sâu sắc, sự thù thắng và gia trì không thể nghĩ bàn của pháp mạch truyền thừa bộ pháp Vô Thượng Du Già. Đồng thời cũng cảm động từ sự từ bi và trí tuệ của Thượng sư, và cả một hành động, một lời nói của Ngài. Con thường vui mừng cho bản thân, khi trôi giạt trong biển khổ này, có thể được gặp một vị Thượng sư ơn huệ lớn lao như vậy. Con chỉ có sớm chứng bồ đề, mới có thể báo đáp một phần vạn ân sâu của Thượng sư và chư Phật Bồ Tát.

Đồng thời, con càng cảm thấy hân hạnh cho các đồng tu Tịnh Độ: Bởi vì có thể gặp được đại đạo sư như lão Pháp sư Ngài, lại càng cần có đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên của nhiều đời nhiều kiếp.

Trong quá trình con tu học Phật pháp, may mắn nhìn thấy đĩa của Ngài giảng kinh. Ngài giảng giải nội dung sâu sắc, khiến cho con cảm động hết lần này đến lần khác. Có lúc ánh mắt đó của Ngài từ bi sâu sắc, một sát na nhìn vào hư không nước mắt con cũng đầm đìa. Con cảm thấy hổ thẹn, vì những chúng sanh tội khổ như chúng con, làm Ngài bôn ba không ngừng trong thế giới ngũ trược này. Mỗi khi nghĩ đến những việc này, lương tâm của bản thân sẽ cảm thấy bất an, bởi vì

những việc các Ngài làm thật không dễ dàng.

Con thường bị Thượng sư làm cho cảm động đến chảy nước mắt, cũng thường bị Ngài làm cảm động đến chảy nước mắt. Mấy năm nay, hình ảnh bận rộn lao lực vì chúng sanh của Thượng sư, và lão Pháp sư 80 tuổi như Ngài, hình ảnh còn bôn ba các nơi trên thế giới hoằng pháp lợi sanh, như một dấu ấn, đóng dấu trong đầu óc của con, luôn va đập vào tim của con. Con thường tự thức tỉnh mình: Con nên làm sao?! Con nên làm gì?! Con lại không có năng lực tự cứu. Sau khi lo lắng, bình tĩnh lại suy nghĩ xâu xa: Trước sửa đổi bản thân, ít ra đừng để tội lỗi của bản thân quá nhiều, để làm cho các Ngài lao tâm. Từ đó về sau, con bắt đầu nghiêm túc xem xét lại bản thân, sám hối tất cả nghiệp chướng của bản thân. Khi đối diện với phiền não trong cuộc sống của hiện thực, phải bám chặt bản thân không buông. Cố gắng hết sức làm được phản quang tự kỷ, không hướng ngoại cầu. Cho dù trong hoàn cảnh nào cũng luôn luôn suy xét lại, nhưng mà mỗi khi suy xét lại, hình ảnh từ bi đó của các Ngài sẽ xuất hiện ở trước mặt của con. Nghĩ đến các Ngài, bản thân còn có gì không thể buông xả được? Bởi vì lương tri nói con biết: Thời gian cấp bách, không thể đợi nữa! Trên con đường bồ đề, người học Phật đều nên gia nhập. Tuy rằng chúng con không thể gánh nổi xà nhà lớn, nhưng ít ra có thể thêm một phần ngói. Chỉ cần thật làm, thì sẽ bước từng bước một bước lên một bậc trong con đường học Phật. Là sự chỉ dạy của Ngài, thường khích lệ bản thân con.

Trong mấy năm nay, con cứ đấu tranh nhiều lần như vậy, tiến lên phía trước. Bởi vì đời người của bản thân trải qua đau khổ, cho nên con mới thật sự cảm ngộ được: Con đang vùng vẫy trong biển khổ, đã từng biết số mệnh mới hiểu được, chỉ có Phật pháp khiến cho con lìa khổ được vui... Do đó con cảm

ân Thượng sư của con, cảm ân lão Pháp sư Ngài, cảm ân tất cả Cao tăng Đại đức.

Nhân dịp năm mới, từ xa gửi lời chúc Ngài: Pháp thể an khang, cát tường như ý!

Đảnh lễ! Đảnh lễ! Tam đảnh lễ!

Cao Triết kính thưa
30 Tết

Cảm ân Pháp sư Tịnh Không – nhân duyên học Phật của tôi (mạng học phật)

Vô Trụ Bình Đẳng

Lúc trước tôi hiểu quá ít về tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo, cũng nói theo đại chúng trong xã hội nói, tưởng rằng đây là mê tín. Dù sao bản thân là sinh viên, là một phần tử tri thức, làm sao có thể tin những thứ đó. Theo người khác đi chùa thắp nhang lạy Phật, và đa phần mọi người đều như vậy, đi du lịch tham quan, tất nhiên trong lòng còn thái độ suy nghĩ chẳng thà tin là có, đừng tin là không. Có lúc cũng cầu với Phật cái này, cầu cái kia, nhưng mà cầu không được, không phải nói là Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng sao, nhưng tại sao cầu không được vậy, việc này lại càng kiên định hoài nghi của tôi đối với Phật giáo.

Năm 2008, tôi gặp được một lão ông trong công việc, ông nói ông biết xem tướng, đoán mệnh, sau đó tôi muốn ông xem cho tôi, kết quả là xem xong ông nói rất chuẩn nhiều thứ. Sau này tôi thường tiếp xúc với ông, thường rảnh rỗi để ông xem cái này, đoán cái kia, nói ra rất nhiều rất nhiều, lúc đó tôi nghĩ nếu như đúng một điều, hai điều, thậm chí năm điều đều có thể đoán rất chuẩn, nói trùng hợp thì cũng có thể, nhưng mà

sao có thể đoán chuẩn nhiều điều như vậy? Có một đêm lúc đi ngủ tôi luôn nghĩ, xem ra ông thật sự có công phu, tôi bắt đầu từ ngành nghề xây dựng, làm công trình đa số đều phải xem phong thủy, nếu như tôi theo ông ấy học chút về phương diện phong thủy thì có lợi ích đối với công việc của tôi, thế là nửa đêm tôi thức dậy, tìm ông nói chuyện rất nhiều. Ông nói sư phụ của ông lúc trước là trụ trì trong chùa, do đại cách mạng văn hóa.... Sư phụ tam giáo cửu lưu, tinh thông tất cả, nhưng mỗi bộ phận tinh hoa nhất chỉ truyền cho một đệ tử trong số ấy, nhưng sư phụ tôi được chân truyền của Dịch Kinh Bát Quái và phong thủy địa lý, tất nhiên là xem bát tự, xem tướng, chọn ngày tháng, võ công, khí công đều biết. Sư phụ tôi thường nói chân truyền một tờ giấy, chẳng mấy chốc thì bị phá vỡ, nếu như không được chân truyền, đọc nhiều sách hơn nữa cũng rất khó được tinh hoa, đặc biệt là phong thủy địa lý, còn sâu xa gấp trăm lần so với y lý, bởi vì y học có nhìn, nghe, hỏi, sờ, chỗ nào khó chịu, bệnh nhân có thể nói ra, mà địa lý phong thủy, quý vị làm có tốt hay không, thổ địa sơn thần sẽ không nói cho quý vị biết. Lúc đó tôi thật sự thể hội được, chỉ cần bản thân chịu đi sâu nghiên cứu, sách có khó hơn cũng bị công phá. Tôi nghĩ chỉ có học phong thủy, sau này càng học càng hứng thú, lại học Mai Hoa Dịch Số, Dịch Kinh, khí công, xem bát tự v.v... của tiên sinh Thiệu Khang Tiết. Sư phụ còn truyền rất nhiều thần chú của Phật giáo và Đạo giáo, đều là khẩu truyền tâm thụ. Sau cùng sư phụ lại truyền thụ tổng pháp của bổn môn cho tôi, nhiều lần dặn dò, sau này con truyền pháp, chỉ có thể truyền một người, vả lại phải truyền cho người có duyên với con, người có đức hạnh. Tất nhiên trong quá trình này bị rất nhiều rất nhiều sự phản đối, bị mắng chửi rất nhiều, vì vậy rất nhiều sách đều là len lén xem, len lén học. Bởi vì

sau khi học tôi từng áp dụng thực tế, cũng biết quá trình phát triển của những học vấn này, thứ mà mấy ngàn năm Trung Quốc truyền xuống thật sự rất có lý lẽ. Đến mức đoán có chuẩn hay không, vậy thì phải xem học nghệ của quý vị có tinh hay không, tâm gieo quẻ có chân thành không. Lần này xem như là kết duyên với Phật giáo.

Cuối năm trở về quê nhà ăn tết, đi thăm hỏi trụ trì trong một ngôi chùa nhỏ, tôi vốn tự cho mình học rất nhiều học vấn, rất giỏi giang, nói về những nhân duyên này của tôi, kết quả tôi không ngờ đến, bị tạt một gáo nước lạnh, nói Phật giáo phân rất nhiều học phái, có Hiển tông, có Mật tông, Mật tông lại phân Hồng giáo, Bạch giáo. Nói với tôi rất nhiều đạo lý, nói tôi học đó là Mật tông, học tập rất dễ lệch đường, Phật giáo không nói đoán mệnh, xem phong thủy.... Nói như vậy, lại làm đầu óc của tôi lu mờ, Phật giáo rốt cuộc là gì? Đến chùa Chiêu Giác, đến rất nhiều tiệm sách, tra tư liệu trên mạng, đều không tìm được đáp án vừa ý.

Cuối năm 2010 mẹ tôi giúp tôi nhận một người mẹ nuôi (chưa thông qua sự đồng ý của tôi thì nhận giúp tôi rồi, mẹ cũng muốn tốt cho tôi, tôi cũng không nói gì), nói là một vị thần tiên, rất có tiếng tăm ở quê nhà chúng ta, năm ngoái đến thăm hỏi nhà mẹ nuôi, rất nhiều việc thật sự nói rất chuẩn, con người mẹ nuôi rất tốt, đặc biệt hòa nhã dễ gần. Nhưng rốt cuộc là thần thật hay là thần giả, trong lòng của tôi vẫn rất nghi ngờ. Bởi vì lúc trước tôi từng hỏi sư phụ đầu tiên của tôi, trong nông thôn có một số thần tiên gì đó, là thật hay là giả, sư phụ nói có chút ít thần thông, nhưng dù sao cũng đừng tiếp xúc với họ.

Đầu năm 2011, do cơ duyên được bộ thứ nhất của "Hài hòa cứu vãn nguy cơ", mới nhận thức Phật giáo lại từ đầu (Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh thuyết pháp 49 năm chính

là vì muốn chúng ta hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh), nhận thức lại từ đầu văn hóa truyền thống Nho Thích Đạo, đại khái nghe nói "Đệ Tử Quy", "Thái Thượng Cảm Ứng Thiên", "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" là ba căn bản của Nho Thích Đạo, biết được lão Pháp sư Tịnh Không. Sau này chị hai tôi tặng cho tôi "Đệ Tử Quy", bộ thứ nhất và bộ thứ hai của "Hài hòa cứu vãn nguy cơ", còn có rất nhiều phim nhân quả, nhưng bởi vì một bên công việc còn một bên phải chuẩn bị thi lên kiến tạo sư cấp hai, cho nên không chú trọng xem những bộ đĩa đó.

Cuối tháng 6 sau khi thi xong, lại đổi công trường đi làm, trung tuần tháng 7, trong thời gian rảnh rỗi khi đi làm, tôi lợi dụng điện thoại lên mạng tra một số tư liệu của Pháp sư Tịnh Không. Xem được khai thị của Pháp sư Tịnh Không về đoán mệnh xem phong thủy, "Liễu phàm tứ huấn", tinh hoa lục v.v... Lại xem mạng học Phật, còn có một số tư liệu Phật học của một số trang mạng, sự nghi hoặc cuối cùng bắt đầu tháo ra. Như vậy mới bắt đầu chú trọng những bộ đĩa mà chị tặng cho tôi, bắt đầu học "Đệ Tử Quy", "Thái Thượng Cảm Ứng Thiên", "Thập Thiện Nghiệp Đạo", "Liễu Phàm Tứ Huấn", "Du Tịnh Ý công gặp táo thần ký", "Văn xương đế quân Âm Trắc Văn", "Luận đàm văn hóa truyền thống" của Trần Đại Huệ v.v... Gần công trình của chúng tôi có một ngôi miếu nhỏ, tôi bắt đầu đến đó thường xuyên, cơ duyên một lần, ở trong ngôi miếu nhỏ có được đĩa "Tây Sơn tiểu viện", thế là bắt đầu học "Địa Tạng Kinh". Sau này lại phát hiện thì ra chị cho tôi "Hài hòa cứu vãn nguy cơ" còn có bộ thứ hai, bộ thứ hai giảng đến làm sao tai nạn phát sinh ra, chân tướng của nhân quả, chân tướng của vũ trụ nhân sinh, nếu như sau này xảy ra v.v..., cũng cho tôi sự chỉ dẫn rất lớn. Tôi lại lên mạng tra một số chứng cứ của

phương diện khoa học, ví dụ như khoa học chứng minh nhân quả luân hồi, rốt cuộc có thế giới Cực Lạc không v.v... Trong đó giảng tọa do tiến sĩ Chung Mậu Sâm giảng "Khoa học chứng minh nhân quả luân hồi" cho tôi ấn tượng rất sâu, Ngài thu thập nghiên cứu chứng minh của năm lĩnh vực khoa học lớn, thứ nhất là nghiên cứu đối với sự tồn tại của linh hồn, thứ hai là lập hồ sơ điều tra nghiên cứu những người có thể nhớ chuyện kiếp trước, thứ ba là dùng phương pháp thôi miên, đây là chỉ bác sĩ tâm lý giúp bệnh nhân trị bệnh tâm lý, nghiên cứu giúp một số bệnh nhân tâm lý nhớ lại đời trước, thứ tư là nghiên cứu của sinh mạng không gian duy thứ khác nhau, thứ năm là nghiên cứu những người có công năng khác thường. Lại xem thấy rất nhiều tấm gương vãng sanh, lại càng tin chắc thế giới Tây Phương Cực Lạc chân thật không giả dối.

Dùng điện thoại xem được rất nhiều giảng tọa hay trên mạng, tôi muốn học nhưng không tìm được đĩa, tiệm sách càng tìm không có, cuối cùng trên mạng tìm được mạng phóng sanh Tâm Hải, kết duyên miễn phí đĩa văn hóa truyền thống, sau đó gọi điện thoại xin thỉnh, đúng là gửi miễn phí cho tôi rồi, trong đó có một cái đĩa là "Hồ Tiểu Lâm giảng phương pháp mười niệm của Đại sư Ấn Quang", y theo phương pháp niệm Phật của thầy, cảm giác thật sự vô cùng thù thắng, tất cả cảm giác bây giờ đều là Phật Bồ Tát an bài trong tối tăm mù mịt. Trong giảng tọa nhắc đến "A Di Đà Kinh", sau đó lại bắt đầu học "A Di Đà Kinh" và "A Di Đà Kinh Yếu Giải" giảng ký của Pháp sư Tịnh Không. Gần đây học tập "Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa", trong đó nhắc đến "Hoàn Nguyên Quán" rất nhiều rất nhiều lần, thế là lên mạng tải sách điện tử "Tuyên giảng lần 2 Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán" về xem, mới hoảng nhiên phát hiện, tại sao lại có sanh lão bệnh

tử? Nhân quả từ đâu đến? Vũ trụ từ đâu đến? Tôi từ đâu đến? Tai nạn đến từ đâu? Lục đạo luân hồi làm sao xuất hiện? Đến Thế giới Cực Lạc như thế nào? Nguyên lý của cầu Phật cảm ứng? Vì sao nói ta và tất cả chúng sanh hữu tình vô tình là một thể? Vì sao nói tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, vì sao nói phàm sở hữu tướng, giai vi hư vọng v.v... Gần đây nhà khoa học nước ngoài xuất bản một quyển tên là "Bí mật của niệm lực", đó là phát hiện mới của nhà khoa học cận đại đối với nguồn gốc của vũ trụ, báo cáo chân tướng của vũ trụ, những điều nói trong đó đa số đều tương đồng với Phật pháp Đại thừa, vô cùng tiếp cận, vì vậy chúng ta có lý do tin tưởng, sau này Phật giáo không còn là tôn giáo nữa, là cái gì chứ? Khoa học bậc cao, Triết học bậc cao. Có thể sẽ bị một số nhà khoa học, nhà triết học hoàn toàn tiếp nhận.

Từ sau khi đọc được "Khai thị về đoán mệnh xem phong thủy" của Pháp sư Tịnh Không, tôi quyết định phải một môn thâm nhập, trường thời huân tu, chuyên học pháp môn Tịnh Độ, các pháp môn khác đều không học nữa. Đời này may mắn nghe được Phật pháp vô lượng thậm thâm vi diệu, còn đi học Dịch Kinh, đoán mệnh, phong thủy, khí công sao? Không phải là tự chuốc lấy khổ sao? Học những thứ đó có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi không? Bây giờ học "Hoàn Nguyên Quán", sau khi hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, càng kiên định lòng tin của tôi. Hiện nay ngoại trừ thời gian công việc, bên cạnh người thân, thời gian còn lại đều dùng để học tập Phật pháp, một phút cũng không muốn lãng phí. Trong "Vô Lượng Thọ Kinh" nói, tuy cả đời tinh tấn chuyên cần, chỉ trong khoảnh khắc. Kỳ thực có thể tu hành trong từng li từng tí của công việc, trong sinh hoạt, mọi lúc mọi nơi đều có thể niệm Phật. Sự vi diệu của Tịnh tông, chính ở chỗ không rời Phật

pháp mà hành thế pháp. Không bỏ thế pháp mà chứng Phật pháp. Phật pháp chân chánh ở trong kinh điển, không phải là ở chùa, phải tìm từ kinh điển, chùa chiền bây giờ đa số đều trở thành địa điểm tham quan du lịch.

Học tập Phật pháp thật sự là càng học càng vui, đó là một sự hỷ duyệt phát ra từ nội tâm, cảm giác phiền não mỗi ngày mỗi giảm nhẹ, trí tuệ ngày một tăng trưởng, trong tối tăm mù mịt còn cảm giác được sự gia trì bảo hộ của Phật Bồ Tát. Thật sự thể hội được "Học Phật là hưởng thụ tối cao của đời người" mà Pháp sư Tịnh Không thường hay giảng. Trong "Luận Ngữ" của Khổng Tử câu thứ nhất "Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ! *[Đem những điều đã học vào ứng dụng thực tế chẳng phải là một niềm vui hay sao!]*", trong Phật pháp giảng "pháp hỷ sung mãn", nói rất có đạo lý. Cổ nhân có câu nói rất hay, ông nói "Thế vị sao đậm bằng pháp vị!" Những sự vui vẻ đó của thế gian, mùi vị của danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian, những thứ này người thế gian cho là vui, là có vui, cái vui đó giống cái gì? Giống như hít độc, như hít thuốc giảm đau gây nghiện, sau khi vui rồi thì buồn trở lại, vui quá hóa buồn, nó có khổ! Không như Phật pháp, cái vui của Phật pháp là vĩnh hằng, bất biến, đây là thật vui.

Pháp sư Tịnh Không giảng: Tôi thường dạy người khác, nghĩ đến hai việc, thứ nhất phải nghĩ chánh pháp của Thích Ca Như Lai trụ lâu, chúng ta phải báo ân Phật; thứ hai phải nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, chúng ta làm sao đi giúp đỡ họ, tuổi tác lớn như vậy rồi, sau 80 tuổi, là đến tuổi chết rồi, sống một ngày, báo ân Phật một ngày, báo ân Phật là gì vậy? Tự hành, khuyên người. Ngày ngày đọc tụng "Vô Lượng Thọ Kinh", y theo lý luận, phương pháp của "Vô Lượng Thọ Kinh" mà tu học, tự lợi; đồng thời đem những tâm đắc mà bản thân học

được, chia sẻ với các đồng học có duyên, đây là tâm độ chúng sanh mà trong kinh Phật giảng. Sống một ngày làm một ngày, có nghĩ đến ngày mai không? Không nghĩ đến ngày mai, không có ngày mai, 80 tuổi thì nên chết rồi, còn có gì mà nghĩ chứ? Sống một ngày thì làm một ngày, sống hai ngày làm hai ngày, muốn tìm lại pháp môn này tìm không được. Dùng một câu Phật hiệu thì bình đẳng với 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, thật đó. Vì sao biết được đó là thật? Là chính A Di Đà Phật nói, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, không phải bình đẳng sao? A Duy Việt Trí Bồ Tát là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ. Ba đại a tăng kỳ kiếp, câu A Di Đà Phật này thì siêu vượt rồi, không cần thời gian lâu như vậy, đời này vãng sanh thế giới Cực Lạc, thì vượt qua Bồ Tát tu ba đại a tăng kỳ kiếp. Thân người khó được, Phật pháp khó nghe, gặp được pháp môn này, thật sự không dễ! Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ! Có lẽ mấy kiếp trước của tôi cũng từng gặp được pháp môn này, nhưng đều bỏ lỡ, đời này có thể gặp được lần nữa, nhất định không thể tiếp tục bỏ lỡ, không thể tiếp tục đi trong lục đạo luân hồi nữa, lục đạo luân hồi quá khổ. Tôi thể hội sâu sắc được sự từ bi của Phật Bồ Tát, ân đức của Phật Bồ Tát vĩnh viễn báo không hết, dùng phương pháp gì báo ân Phật? Lão Pháp sư Tịnh Không giảng có thể y giáo phụng hành, trong đời này sẽ được vãng sanh, vậy thì báo ân Phật rồi. Tôi phát nguyện một đời này nhất định phải xuất ly lục đạo luân hồi, xuất ly mười pháp giới, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến đó tấn tu, sau đó lại trở lại thuyền từ, thừa nguyện tái lai phổ độ chúng sanh.

Cảm ân Thích Ca Mâu Ni Phật dạy phương pháp thành Phật cho chúng con biết, cảm ân lão Pháp sư Tịnh Không

giảng giải nội dung sâu sắc cho chúng con nghe.

Cảm tạ ân cha mẹ, cha mẹ cho con thân thể này; cảm tạ ân thầy, dạy cho con trí tuệ; cảm tạ ân quốc gia, bảo hộ cuộc sống của tôi an toàn; cảm tạ ân vô lượng vô biên chúng sanh hữu tình, vô tình để nhu cầu ăn, mặc, ở, đi lại của tôi có thể tiện lợi như vậy.

Tán thán, cảm ân lão Pháp sư Tịnh Không

Quách Nghênh Kim

Kỳ thực, phàm phu chúng ta vốn dĩ không có trí tuệ và đức năng gì để tán thán, cảm ân thầy của mình, nói vài câu, cũng không tránh khỏi có chút "tình chấp"; không nói, trong tâm vẫn nghĩ thỏa thích, vì vậy, nên ít nói vài câu an ủi bản thân, có thể sẽ làm trò cười cho các đồng tu có đạo hạnh, nhưng đã là phàm phu, thì không sợ bị người khác cười.

Hồi tưởng lại những năm 80, 90 học khí công, học cái vô cùng kỳ diệu. Cả ngày tinh thần điên đảo vì mê những hiện tượng đặc biệt, lúc thì Phật, lúc thì đạo, lúc thì thần – làm không thể chấm dứt, đã tốn không ít tiền và thời gian, cả ngày còn không ngừng chạy đông chạy tây, còn tưởng rằng bản thân đang tu hành, thật là làm trò cười cho người khác.

Sau này khí công bị lật đổ, trong lòng cảm thấy không có gì để nương tựa, thế là xem này xem kia, sách Phật, sách Đạo, sách khí công, sách hiện tượng thần bí, xem đi xem lại, vẫn rất mê mờ. Làm sao đây? Vẫn muốn tìm điểm tựa. Thế là có lần đến tiệm sách, trong vô ý nhìn thấy một quyển sách giới thiệu "Tín nguyện niệm Phật" của Đại sư Ấn Quang, cảm thấy cũng tốt, nhưng cứ cảm thấy niệm Phật không thần kỳ như khí công, vì vậy cả ngày vẫn suy nghĩ loạn lên. Sau đó thì có người giới

thiệu đĩa của lão Pháp sư Tịnh Không cho tôi, tôi cũng xem qua. Mới đầu không cảm thấy gì cả, thời gian dài ra, càng xem càng cảm thấy Ngài nói quá hay, Ngài nói cực kỳ rõ về việc học Phật là như thế nào. Như vậy mới dần biết được, hiểu rõ học Phật làm người là phải bắt đầu từ đâu, như thế nào mới là tu hành v.v... (hổ thẹn bản thân học Phật chưa tốt), mới biết trước đây bản thân nhầm lẫn rồi! Kỳ thực, trước đó cũng từng đọc sách của một số vị Đại đức, nhưng cứ cảm thấy không thể nhập môn, còn nhớ lúc đó tôi thích xem sách của một vị Đại đức, mỗi khi đọc đến chỗ quan trọng, Ngài chuyển trọng tâm câu chuyện: "Vấn đề này không phải chỉ vài ba câu – sau này chúng ta...!", điều này làm tôi vướng ở đó. Tất nhiên, đây là bởi vì căn cơ của bản thân quá kém! Không thể trách vị Đại đức đó. Nhưng mà, cách giảng của lão Pháp sư sẽ không như thế, ngược lại, lão Pháp sư luôn giảng nội dung tường tường tận tận, đi sâu vào vấn đề một cách đơn giản, luôn sợ người khác nghe không hiểu, các sư huynh thường nghe đều biết, những câu nói quan trọng Ngài đều lặp lại trên ngàn vạn lần mà chúng ta đều biết như nhìn thấu buông xuống, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, thuần tịnh thuần thiện, hiếu thân tôn sư, làm tấm gương tốt v.v..., những câu nói này tuy rằng nghe thường xuyên nhưng nghe không chán.

Một số vấn đề rất phức tạp, nghe lão Pháp sư nói giống như là hiểu được rất nhiều, vui mừng quá! Tôi cảm thấy còn có một đặc điểm, bất kể Ngài giảng bộ kinh nào, Ngài đều có thể viên dung bộ kinh đó đến pháp môn Tịnh Độ, vả lại quý vị nghe Ngài giảng một bộ kinh thời gian lâu dài, Ngài sẽ nối liền và thông suốt điều cơ bản nhất và điều viên mãn nhất của Phật pháp, thậm chí thiện pháp của thế gian, đạo làm người cho quý vị, cho dù là một người không học Phật, họ nghe xong cũng

có lợi ích và trở thành một người tốt, người thiện, điều này thật sự có chút giống đặc điểm của "Toàn tức năng". Không biết nói đúng hay không, đây chẳng qua là một chút cảm nhận của bản thân hậu học, làm trò cười cho các sư huynh rồi!

Còn nữa, chính là vợ của tôi năm xưa học khí công đã vào con đường mê, không thoát ra được, giống như đệ tử của pháp luân công vậy, không ai có thể giáo hóa được, sau này nghe lão Pháp sư giảng kinh, dần dần cũng chuyển sang học Phật rồi, đây cũng xem như là đã cứu gia đình này của chúng tôi đó! Cám ơn lão Pháp sư! Đảnh lễ!

Cả nhà chúng con thật sự quá cảm ân sự từ bi chỉ dạy của lão Pháp sư Tịnh Không, ngàn vạn lời nói cũng nói không hết!

—Phát biểu vào ngày 11/1/2012

Pháp sư Tịnh Không trong lòng tôi

Lưu Thạc (Nguyện sanh nước Cực Lạc)

Có một vị lão nhân dễ gần đáng kính, trong suy nghĩ của mọi người, Ngài là hóa thân của từ bi và trí tuệ. Ngôn truyền thân giáo của Ngài, ảnh hưởng và thay đổi được cuộc sống và vận mệnh của hàng ngàn hàng vạn, thậm chí số người không thể tính đếm được. Vị lão nhân này chính là lão Pháp sư Tịnh Không. Lão Pháp sư năm nay 85 tuổi, vì tất cả chúng sanh khổ nạn, vì hài hòa xã hội, vì thế giới hòa bình, vẫn cứ tận sức giảng kinh dạy học, không tiếc công sức dạy dỗ, không ngừng giảng kinh, rải bồ đề cam lồ khắp nơi, dốc hết tâm huyết. Hơn 50 năm nay, nhờ lão Pháp sư giảng kinh dạy học mà hiểu rõ chân tướng sự lý, từ đó khởi chánh tín, thoát ly đau khổ, đi đến giải thoát, những người được pháp ích, nhiều không kể xiết.

Nghe lão Pháp sư giảng kinh, người khác rất dễ tiếp cận với Phật giáo, hiểu rõ Phật giáo là gì, chân tướng của vũ trụ

nhân sinh là gì, từ đó phân biệt đúng sai, xa lìa mê tín, tiến tới phát khởi chánh tín, khai mở trí tuệ, lữ hành trong đời sống hạnh phúc.

Cả đời lão Pháp sư hoằng dương Phật pháp, ứng cơ thí giáo. Đứng trước sự thiếu sót trước mắt của mọi người đối với luân lý đạo đức, lão Pháp sư cực lực đề xướng đối với học tập và quay về văn hóa truyền thống, đặc biệt là dùng "Đệ tử quy" để đại diện cho kinh điển giáo dục truyền thống của nhà Nho, và dùng "Liễu Phàm Tứ Huấn", "Thái Thượng Cảm Ứng Thiên" làm đại diện cho kinh điển giáo dục nhân quả, và mở lớp thí điểm giáo dục ở Lư Giang – An Huy, thiết lập Trung tâm Giáo dục Văn hóa Truyền thống, nghiêm túc học tập thực hành "Đệ tử quy", trong thời gian ngắn thì đạt được hiệu quả ngoài sức tưởng tượng, nhận được thành công rất lớn, thu hút được các đoàn đại biểu mấy chục quốc gia của tổ chức liên hiệp quốc đến tham quan học tập, từng một lần làm chấn động toàn cầu.

Cả đời lão Pháp sư yêu nước yêu giáo, hoằng dương Phật pháp từ đầu đến cuối quan tâm và ủng hộ sự phát triển và xây dựng của quốc gia. Lần lượt đầu tư xây dựng mấy chục trường tiểu học ở Đại Lục Trung Quốc, mỗi năm đều bố thí một, hai ngàn vạn để giúp đỡ những người nghèo khó và cần thiết, thật sự là giải mối lo cho quốc gia, giải nạn cho nhân dân. Nghe lão Pháp sư giảng kinh, quý vị sẽ hiểu rõ Phật giáo là giáo dục, không còn là tôn giáo thần bí không thể tiếp xúc, tương quan đến công việc, cuộc sống của mỗi người chúng ta, từ đó phá trừ triệt để lý giải sai lầm của mọi người đối với Phật giáo trong thời gian dài, càng có năng lực nói rõ sự khác biệt về bản chất của tà giáo, làm cho vô số người, phá trừ được mê tín, từ đó quay trở về chánh tín.

Cả đời lão Pháp sư tận lực với giáo dục đa nguyên văn hóa,

những nơi lão Pháp sư đến đều có thể đoàn kết tôn giáo, chủng tộc khác nhau tại bản địa, làm cho mọi người thân như một nhà, loại bỏ khoảng cách và sự nghi ngờ lẫn nhau, từ đó Ngài có công trong việc thúc tiến hòa bình và ổn định các nơi, phát triển và hài hòa xã hội. Lão Pháp sư từng nhiều lần tham gia Hội nghị Hòa bình Quốc tế Liên hiệp quốc, thế giới có rất nhiều tổng thống quốc gia, người lãnh đạo và nhân vật quan trọng trong giới chính trị, đều đến thỉnh giáo lão Pháp sư rất nhiều vấn đề nan giải mà xã hội phát triển hiện nay đang đối mặt, tất cả đều là đức năng của lão Pháp sư chiêu cảm được.

Vào năm 2004, trong một cơ hội ngẫu nhiên tôi được tiếp xúc với Phật giáo. Lúc đó có duyên biết được Pháp sư Nhất Thượng và cư sĩ Dư, lần đầu gặp mặt họ đều khuyên tôi học Phật, mà tôi đối với Phật giáo thì rất mơ màng, không biết làm thế nào. Pháp sư Nhất Thượng lấy một cuốn sách từ liêu phòng tặng cho tôi, kêu tôi nghiêm túc đọc, tôi nhận và xem qua, tên sách là "Nhận thức Phật giáo – Giáo dục của hạnh phúc mỹ mãn", tác giả là Pháp sư Tịnh Không, phía sau quyển sách có một đoạn chữ, phần đề chữ là "Tịnh nghiệp học nhân Lý Bỉnh Nam". Vì ham học hỏi sự thần bí của Phật giáo, tôi nghiêm túc xem quyển sách này, xem lần thứ nhất, cảm giác không lớn, xem lần thứ hai như hiểu lại như không hiểu, xem lần thứ ba bắt đầu có thể ngộ, đến mức sau này quyển sách này thường đem theo mình, tổng cộng đã đọc được bao nhiêu lần tôi cũng không nhớ rõ, nói chung, quyển sách đó là thầy nhập môn cho tôi học Phật.

Sau đó, tôi dần biết được tác giả Pháp sư Tịnh Không của quyển sách này trên mạng. Sau này, tôi liên tục biết được rất nhiều Pháp sư, trong đó đa số đều là Pháp sư có tiếng, về sau nữa, tôi thông qua sự so sánh lại bắt đầu quyết một lòng trở về

lời giáo huấn của Pháp sư Tịnh Không, không bao giờ thay đổi.

Trong thoáng chốc, 6 năm đã trôi qua, mạt học nghiệp chướng sâu nặng, tiến một lùi ba trên con đường tu học, thoái bộ rất nhiều. Mỗi lần tôi trằn trọc không ngủ được, nhìn thấy hình ảnh của Pháp sư Tịnh Không, tôi liền tăng thêm động lực rất lớn, chính là nguồn động lực này vẫn luôn nâng đẩy tôi tiến tới trên con đường khó khăn của bồ đề.

Cả đời lão Pháp sư noi theo Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, tuy rằng nơi ở không ổn định, vẫn duy trì giảng kinh dạy học mỗi ngày không gián đoạn, trước tiên khởi nguồn mở đường truyền internet giáo dục từ xa, tập hợp tinh lực cả đời hoằng dương pháp môn Tịnh Độ, cuối đời càng tận sức đối với giáo dục đa nguyên. Dấu chân của lão Pháp sư khắp các nơi trên thế giới, cư sĩ Đại đức có tiếng nhất hiện nay, như Thái Lễ Húc, Chung Mậu Sâm, Hồ Tiểu Lâm, Lưu Tố Vân, Lưu Dư Lị, Trần Đại Hội, không có ai không quy về môn đồ của lão Pháp sư, nếu không phải đức năng cao rộng, công hạnh trác tuyệt của lão Pháp sư, nhân duyên làm sao thù thắng như vậy?

Có một số đồng tu khó tránh có quan điểm riêng của từng môn phái, bản thân chúng ta cũng thường phạm phải sai lầm này. Cho rằng đây là nhà Nho, kia là nhà Đạo, không phải kinh điển của Phật giáo không nên xem, không ngờ rằng chính là ý kiến ngu dốt của bản thân, là tâm phân biệt đang tác quái. Từ xưa đến nay biết bao Tổ sư Đại đức vị nào cũng thông đạt thế pháp và Phật pháp, mỗi một vị tu học có thành tựu đều không tự khen mình, phỉ báng người khác. Trong kinh Phật có ghi: Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo *[Chớ làm các việc ác, vâng làm các điều lành, giữ tâm ý trong sạch là lời chư Phật dạy]*. Từ ý nghĩa này nói Nho Thích Đạo là một nhà. Trong "Đàn Kinh" Đại sư Lục Tổ Huệ

Năng nói: Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác, ly thế cầu Phật pháp, khắp tự mịch thố giác *[Phật pháp tại thế gian, không lìa thế gian mà giác ngộ, lìa thế gian cầu Phật pháp, giống như tìm sừng thỏ]*. Rời khỏi thế gian pháp, Phật pháp đơn thuần cũng không thể tồn tại. Phật pháp và thế pháp là một không phải hai, miễn cưỡng tách ra để xem xét, há không phải đưa bản thân vào trong "hai" ấy sao. Đại sư Ấn Quang cận đại cả đời hoằng dương Tịnh Độ, Ngài cũng cực lực đề xướng giáo dục nhân quả, in ấn kinh sách đồng thời ấn tống số lượng lớn "Liễu Phàm Tứ Huấn", "Thái Thượng Cảm Ứng Thiên", số lượng ấn tống đó vượt xa điển tịch Phật giáo, thật sự là nhân thời thí giáo, kiến giải cao siêu, vô cùng từ bi. Ngày nay, những gì lão Pháp sư làm là cùng một biện pháp với Ấn Tổ, cũng có thể nói là: Thương xót sự chìm đắm của lòng người, kéo khỏi sự nguy ngập của thói đời, bát nhã mới hiện rõ, tâm từ bi hiển hiện phát ra đến tột cùng. Thời đại mạt pháp, tà sư nói pháp như cát sông Hằng, nếu như chúng ta không đầy đủ trí tuệ, dễ dàng tin vào lời gièm pha, và theo đuổi mù quáng, thậm chí phạm các tội nghiệp lớn như báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, há không phải vừa tội nghiệp lại đáng thương hại sao! Rốt cuộc không thể trách người khác, chỉ trách bản thân không có phước báo mà thôi.

Lão Pháp sư Tịnh Không là Cao tăng Đại đức hiện nay rất hiếm có, chân thiện tri thức. Lão Pháp sư có tu có chứng, thông tông thông giáo, giải hành đều xem trọng, biện tài vô ngại. Từ bi hơn nữa là lão Pháp sư trước giờ không đàm huyền thuyết diệu, mà diễn thuyết nội dung sâu sắc, lời lẽ dễ hiểu của bác đại tinh thâm, mênh mông vô biên của Phật pháp cho tôi và chúng sanh mạt pháp, có thể nói là già trẻ đều thích hợp, phụ nữ và trẻ em đều hiểu, vô cùng khế hợp với căn cơ của chúng

sanh hiện nay.

Ngay thời mạt pháp, chúng ta vui mừng, cảm ân vì có thể gặp được vị đại thiện tri thức như lão Pháp sư Tịnh Không. Lão Pháp sư trụ thế một ngày, chính là phước báo cực kỳ to lớn của tất cả chúng sanh. Thật sự là một người đời này chúng ta không thể không biết đến!

Chúng ta chỉ cần y giáo phụng hành, lão thật thật làm, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ, đời này thành tựu, mới có thể không phụ sự nhọc lòng mà lão Pháp sư ân cần chỉ dạy, mới có thể trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường. Tôi nghĩ, đây cũng là phương pháp tốt nhất thỉnh cầu lão Pháp sư trụ thế.

Chân thành chúc nguyện lão Pháp sư pháp thể khinh an, trụ thế dài lâu, pháp luân thường chuyển, tiếp huệ mạng Phật, thiệu long Phật chủng, từ bi thương xót cứu độ chúng sanh khổ nạn trong đời mạt pháp.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Nam Mô A Di Đà Phật!

Đảnh lễ lão Pháp sư Tịnh Không!

Phúc Châu, Thứ ba ngày 19 tháng 1 năm 2011

Đây chính là những gì lão Pháp Sư thượng Tịnh hạ Không dạy

Nguyệt Ẩn Vân Tầng

A Di Đà Phật! Hôm nay tôi sẽ đi đến núi Phổ Đà, trong vài ngày tới không thể lên mạng. Nhưng việc in ấn kinh sách không thể để lỡ, vì vậy còn có cách cũ, nếu có người trợ ấn và thỉnh pháp bảo xin hãy liên lạc với tôi bằng điện thoại. Đây là câu lạc đề, hôm nay điều mà tôi thật sự muốn nói không phải

điều này. Những người in ấn và coi trọng quyển sách "Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa" càng ngày càng nhiều, người trợ ấn càng ngày càng đông, người phát tâm càng ngày càng nhiều, ngay cả đứa trẻ mười mấy tuổi cũng phát tâm in ấn thẻ kẹp sách để kết duyên với mọi người, cho đến hôm in kinh này viên mãn. Những việc này làm tôi vô cùng cảm động, nhớ lại lần này từ khi phát tâm đến bây giờ, thật sự rất nhiều cảm xúc, không nói thành lời. Nhưng trong việc làm này tôi vẫn luôn nghĩ đến một việc, mà còn thâm nhập vào đó, tôi lý giải vấn đề này vượt qua sự thấu triệt, đó chính là vì sao quyển sách này được nhiều người ủng hộ và đáp ứng như vậy? Pháp duyên của lão Pháp sư Tịnh Không vì sao thù thắng như vậy? Rất nhiều vấn đề, vẫn luôn muốn viết ra, vẫn quên hẳn đi. Sáng nay bất chợt nhớ lại, đặc biệt muốn viết ra để cúng dường mọi người, chỉ nguyện có thể giúp ích cho mọi người, tôi tin rằng nếu như quý vị có thể xem hiểu bài văn này, trong tu học Phật pháp của quý vị sẽ có một sự nâng cao không hề ít. Được rồi, trở lại vấn đề chính.

Điều này trên thực tế là cùng một vấn đề, trước tiên nói từ pháp duyên của lão Pháp sư vì sao lại thù thắng như vậy. Nói đến lão Pháp sư thì bất luận là trong nước hay quốc tế, chỉ cần là người đã từng tiếp xúc Phật pháp, hầu như ít nhiều gì cũng nghe đến tên này, bất luận là hủy báng hay ca tụng. Hành trì cả đời của lão Pháp sư có thể nói là giải thích tốt nhất đối với Phật pháp chân chánh. Ngài biểu diễn sự sống động của Phật pháp ra ngoài, ngôn ngữ không sâu xa, ý cảnh không thần bí, không có chút tạo tác nào, không có chút che giấu nào, hoàn toàn tự nhiên mà lưu lộ sự chân thành. Đây cũng chính là chỗ vì sao Ngài giảng kinh lại thu hút người khác, chỉ có cái thật mới có thể làm cảm động lòng người. Ngài nói được rồi, cũng

làm được rồi. Có người tuy rằng nói rất tốt, lúc nghe cũng hay, nhưng không biết tại sao luôn cảm thấy hình như thiếu cái gì đó? Nhưng mà nghe lão Pháp sư giảng kinh thì không như vậy, dù cho một câu nói Ngài lặp lại nói mấy lần, quý vị cũng sẽ không cảm thấy chán ngán, ngược lại càng nghe càng có cảm thụ, giống như trong vô hình có một miếng nam châm hút chúng ta vào, muốn ngưng mà không được.

Lão Pháp sư nói, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người, tôi thêm một câu của mình vào phía sau, chính là nghe lão Pháp sư giảng kinh cũng chính là hưởng thụ cao nhất của đời tôi, sự an vui đó không thể nào dùng ngôn ngữ nói hết được. Nhìn thấy tướng mạo của lão Pháp sư càng làm cho người khác ca ngợi mãi không thôi, một người hơn 80 tuổi vẫn mãi trẻ trung như vậy, vả lại nhiều năm rồi không có chút thay đổi gì, điều này khiến cho rất nhiều người đều kinh ngạc, nhiều người đều muốn biết bí mật trong đó. Lão Pháp sư bảo dưỡng thế nào vậy? Những điều này khi giảng kinh lão Pháp sư cũng có nói, nhưng mà chúng ta khinh suất không nghe vào tai. Mỗi ngày lão Pháp sư giảng kinh thuyết pháp, đã sớm xem nhẹ tự thân, trong tâm thanh tịnh, bên ngoài biểu hiện từ bi hỷ xả. Từ tài bố thí đến pháp bố thí, đều rất tinh tấn. Nói đến đây có lẽ đã có người hiểu vì sao pháp duyên của lão Pháp sư thù thắng như thế. Đúng vậy, là bố thí. Nhìn con đường lão Pháp sư đã đi qua thì biết được, Ngài bắt đầu từ một miếng đường, một đồng tiền, mãi cho đến hôm nay.

Bình thường khi chúng ta vừa nhắc đến bố thí liền nghĩ đến sự tổn thất về tiền, có người vẫn muốn bố thí, nhưng không có nhiều tiền và suy nghĩ đến cuộc sống sau này nên không dám bố thí, luôn cảm thấy là việc người có tiền nên làm. Tôi không có tiền, làm sao làm được. Kỳ thực là chúng ta không

hiểu bố thí là gì, ý nghĩa của bố thí ở đâu? Khi chúng ta thật sự hiểu rõ rồi, thì mới hoan hoan hỷ hỷ đi làm, vả lại sự thật chứng minh thật sự là càng bố thí càng có nhiều. Nói rõ về điều này một chút, không phải muốn quý vị khởi tâm tham, vì muốn có nhiều hơn mà đi bố thí, đừng hiểu lầm.

Bố thí có liên quan với mức độ thanh tịnh của tâm chúng ta, không phải nói tiền càng nhiều càng tốt, tâm quý vị chân thành ra một phân tiền, công đức đều vô lượng, nếu như tâm cống cao ngã mạn thì tiền có nhiều hơn, cũng không có nhiều tác dụng. Nếu thật sự là tiền càng nhiều càng tốt, vậy thì người nghèo khổ sẽ không có cách nào thay đổi vận mệnh. Bản thân lão Pháp sư Tịnh Không chính là chứng minh tốt nhất: Lão Pháp sư vốn dĩ rất nghèo khổ, sau này gặp được Đại sư Chương Gia dạy Ngài phương pháp bố thí, lão Pháp sư y theo đó mà hành, quả nhiên thù thắng, vận mệnh nghèo khổ nhờ đó mà thay đổi. Một vị thầy khác dạy Ngài giảng kinh thuyết pháp, pháp bố thí thay đổi quả báo đoản mệnh. Bình thường lão Pháp sư bố thí bệnh viện cho bệnh nhân, vô úy bố thí, vì vậy mới khỏe mạnh trường thọ, những điều này hoàn toàn tương thích với kinh giáo. Tài bố thí được tài phú, pháp bố thí được thông minh trí tuệ, vô úy bố thí được khỏe mạnh trường thọ. Nếu như trong quý vị có người nghèo khổ, người bệnh tật, người đoản mệnh có thể noi theo lão Pháp sư, bảo đảm vận mệnh sẽ có chuyển biến. Cả đời lão Pháp sư hành tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí thật sự làm rất viên mãn, mọi người đều ca tụng! Lão Pháp sư rộng thí ân huệ trong hư không pháp giới, người được lợi ích trong chúng sanh rất nhiều, người báo ân tự nhiên cũng nhiều, giống như lão Pháp sư là chủ nợ lớn nhất, chúng ta đều trả nợ vậy. Ví dụ này tuy rằng có chút không thỏa đáng, nhưng mà lời nói chân thật, nghĩ xem có phải lý lẽ này không?

Cổ nhân có nói: "Dục thủ chi, tiên dữ chi *[muốn có được, trước tiên phải cho đi]*". Con người đều là qua lại, giống như chúng ta viết blog cũng vậy, quý vị thích đọc văn chương của người khác, người khác cũng sẽ thích đọc văn chương của quý vị, quý vị thích trả lời người khác, người khác cũng sẽ thích trả lời quý vị vậy. Đây cũng là then chốt phổ biến trên internet: bố thí, chỉ để tham khảo. Việc này tuy rằng tôi biết, nhưng làm không được, thông thường tôi rất ít trả lời, bởi vì điều kiện thời gian. Tuy rằng bạn trên blog của tôi rất nhiều, nhưng tôi lại không có thời gian giao lưu với họ. Vì vậy lần này có thể được nhiều sự ủng hộ của liên hữu như vậy, tôi đã rất mãn nguyện rồi. Xen câu tán gẫu, tiếp theo nói vào đề tài chính.

Thêm một điều nữa là lý niệm bình đẳng của lão Pháp sư thâm nhập vào lòng tôi, đồng thời trên con đường học Phật của tôi đã có tác dụng không nhỏ: "Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp". Pháp sư bình đẳng không có cao thấp, thiện tri thức bình đẳng không có cao thấp, thiện pháp bình đẳng không có cao thấp. Chính là những điều này, vẫn luôn dẫn dắt tôi, vì vậy những gì tôi gặp được đều là chánh pháp, những vị Pháp sư mà tôi gặp được đều là thiện tri thức, những liên hữu tôi gặp được toàn là thiện duyên tụ hội, vì vậy tôi học Phật là vẫn luôn đi con đường thẳng này, cũng là con đường tắt. Không có nhiều nghi hoặc như vậy, không có nhiều lo nghĩ như vậy, không có nhiều tranh chấp như vậy, những điều này đều là ân sư Hòa thượng thượng Tịnh hạ Không dạy. Tuy rằng tôi học không được tốt, chỉ học được chút này, nhưng chính chút này thì tôi đã trọn đời nhận được lợi ích rồi.

Điều thứ ba: Mở rộng tâm lượng. Điều này nếu như làm được rồi, thật sự rất khác, quý vị lập tức sẽ cảm giác được Phật Bồ Tát và chính mình gần gũi biết bao, chúng sanh và chính

mình gần gũi biết bao, vạn vật vũ trụ và chính mình gần gũi biết bao, hư không pháp giới và chính mình gần gũi biết bao, hình như thật sự dung thành một thể, thì ra tiểu ngã tự tư tự lợi hẹp hòi đó, hình như thật sự không còn tồn tại, thì ra nghĩ cho bản thân, toàn là phiền não, mà một khi tâm lượng rộng lớn rồi, vì chánh pháp trụ thế lâu dài, vì tất cả chúng sanh, cảnh giới đó lập tức khác đi, thật sự là pháp hỷ sung mãn, không mệt không chán. Cảm giác đó không có cách nào hình dung được, giống như thoáng chốc nối liền với Tây Phương Tịnh Độ, với A Di Đà Phật, với chư thượng thiện nhân vậy.

Đồng tâm, đồng nguyện, đồng hạnh, vậy còn có đạo lý không thể vãng sanh hay sao? Tây Phương Tịnh Độ không còn cảm thấy xa xôi như vậy, mà thật sự như đang ở hiện tại, còn phải đi tìm Phật Bồ Tát khắp nơi không? Mạnh dạn gánh vác phần gia nghiệp này của Như Lai, chuyển biến ý nghĩ, hành vi của mình, dùng tâm thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, hỷ xả vào đời sống hiện tại thì quý vị chính là Phật Bồ Tát. Điều này không cần tự ti, bởi vì tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật, cuối cùng sẽ thành Phật, chỉ xem chúng ta có dũng khí và tâm lượng này không.

Được rồi, tôi nói quá nhiều rồi, xin dừng ở đây. Đây chính là điều tôi thể ngộ được từ lão Pháp sư, nguyện chia sẻ với mọi người, cũng nguyện mọi người suy nghĩ sâu sắc. Có lẽ sẽ có người nói, đừng nói nữa, toàn bộ công đức đó bị tôi nói hết rồi, nói hết thì nói hết vậy, chỉ cần giúp đỡ được cho mọi người, công đức hay không công đức tôi không để tâm.

Mỗi ngày ở đó lão Pháp sư thuyết giảng không giữ lại chút nào, tôi làm chút chuyện nhỏ này đáng là gì? Thật tâm chúc nguyện quý vị có thể tiếp xúc được Phật pháp chân chánh, có thể có tiến bộ trong đạo nghiệp, vậy thì bài văn này của tôi

không uổng công.

Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật!

Một bức thư của cô gái mù gửi đến Pháp sư Tịnh Không

Trương Minh

Kính chào Pháp sư Tịnh Không:

Con là một cô gái mù, khi sanh ra được 2 tháng, bị trúng độc tính rối loạn tiêu hóa, dẫn đến sốt cao, cuối cùng gây ra mù cả hai mắt. Lúc đó là thời kỳ văn cách, bác sĩ giỏi giang đều bị đánh đổ. Mắt con tràn ngập một màu đen. Biết được mấy đứa trẻ trong xóm đều đi học, chơi đùa vui vẻ, nhưng con lại không hào hứng nói cười. Có đứa ăn hiếp con, có đứa cũng muốn chơi với con. Thế là con nói với ba mẹ: "Con muốn đi học". Lúc đó con 6 tuổi, khó khăn lắm mới đến được trường mù ở vùng khác, vừa học xong lớp 2, do trường học biết con tin Phật, nên đuổi con đi. Thầy nói: "Con là học sinh tiểu học không được mê tín." Lúc đó tuy rằng con chỉ 8 tuổi, không biết gì cả. Nhưng con tin Phật là giáo dục trí tuệ cao độ nhất đối với mọi người. Tuy rằng người niệm Phật thắp nhang rất nhiều, nhưng người thật sự nhận thức và hiểu được Phật giáo lại không nhiều.

Pháp sư Tịnh Không, nếu như ngày nay Ngài không đến tuyên giảng rộng rãi cho mọi người, vậy thì tất cả chúng sanh đều không thể biết được. Xin Ngài đừng giận, không phải con tâng bốc Ngài đâu. Ngài xem, bây giờ có ai bước vào pháp môn Tịnh Độ chứ? Mùng 1 Tết con nghe "Tây Du Ký", nghe xong thì vô cùng thích Phật Bồ Tát. Ngài xem, các vị đó đều

rất từ bi, khởi tâm động niệm đều vì tất cả chúng sanh, một chút ý nghĩ tư lợi cũng không có. Con rất muốn học Phật, nhưng mà, xung quanh không có ai học Phật, ngay cả tổ tiên của con, cũng không có một người học Phật. Cha mẹ của con, anh trai cũng không tin Phật.

Năm 1997, người khác giới thiệu con biết được pháp môn Tịnh Độ. Con đã 24 tuổi rồi, khi mới nghe được, con tin cõi nước Cực Lạc, nhất định là có. Từ xưa đến nay, người đứng, ngồi, nằm vãng sanh nhiều như vậy rồi! Kinh điển tuyệt đối không gạt người. Con liền chuyên tụng "Vô Lượng Thọ Kinh", chuyên niệm Phật hiệu. Ngoài ra không phải không tốt, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là bình đẳng, bởi vì "Vô Lượng Thọ Kinh" viên mãn, đồng thời lại thẳng một đường thành Phật, tất cả việc, tai nạn trên thế gian và tất cả chúng sanh chỉ khi mọi người đều vãng sanh thành Phật, mới có thể giải quyết viên mãn. Mọi người đều không muốn chịu khổ, muốn trường thọ và thích cái đẹp, gia đình mãi đoàn tụ, nhưng không tránh khỏi đau khổ của sanh tử, không vãng sanh thành Phật thì vốn dĩ là không thể làm được đâu! Con kỳ vọng vô lượng chúng sanh đều có thể vãng sanh thành Phật. Ôi! Không có lục đạo thì tốt biết mấy! Con nghe khai thị và giảng giải "Vô Lượng Thọ Kinh" của Ngài, trong nhà cũng đã thờ Tây Phương Tam Thánh. Tuy rằng con không nhìn thấy gì cả, nhưng con phải y giáo phụng hành, trên cúng chư Phật, dưới hóa chúng sanh. Con không thể đến khắp nơi để kết pháp duyên, thì chân thành niệm Phật, đem công đức hồi hướng cho vô lượng chúng sanh. Hoặc tùy hỷ công đức, tận sức của bản thân, đem công đức của Di Đà giới thiệu với mọi người. Nếu như tuyên truyền quảng cáo giống người đời vậy, thông qua truyền hình, tivi, báo chí để hoằng dương pháp môn Tịnh Độ, tất nhiên càng tốt hơn

tặng băng đĩa và kinh sách. Chỉ là thời đại hiện nay là mạt pháp, thiện ít ác nhiều, vì vậy khó làm! Nhưng con cảm thấy, chỉ có để pháp môn Tịnh Độ vào xã hội, nhận được sự chấp thuận chân chánh của mọi người, như vậy thì khắp nơi đều tràn đầy ánh sáng, Phật giáo thật sự là quá tốt rồi. Có lúc con bố thí kinh sách và giảng giải "Vô Lượng Thọ Kinh" cho người quen biết, có lúc đoàn niệm Phật phải ra ngoài rộng kết pháp duyên, các sư huynh dắt con theo. Ba mẹ cũng có cho ít tiền, con cũng có thể âm thầm giúp mọi người, nhưng chậm hơn chút so với người sáng mắt. Con nghe rất nhiều rất nhiều băng của Ngài, cũng ngộ được một chút. Những tính khí xấu, phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tà khí, tham sân si mạn nghi v.v... của con từ trước, không buông xuống được cũng có thể dùng Phật giáo dần dần áp chế được, thị phi nhân ngã con cũng giảm dần rồi. Con học Phật nhiều năm rồi, con cũng công phu sáng tối. "Vô Lượng Thọ Kinh" con cũng thuộc lòng rồi, nhưng tuyệt đối không phải cố ý học thuộc, con cảm thấy hoàn toàn khác với sách thế gian, khi đọc lông dựng đứng cả lên!

Khi con nghe kinh, tụng kinh, niệm Phật tự nhiên nước mắt cứ chảy. Con biết quá khứ không nên tạo những nghiệp này, những gì kiếp này chịu nhận là quả báo. Nhìn thấy tất cả chúng sanh khổ, cũng muốn khóc, con càng niệm càng cảm giác tương ưng với công đức bổn nguyện của Di Đà. Con bệnh rồi, bây giờ không cần uống thuốc, chích thuốc, niệm Phật thì có thể khỏe lại. Con không cầu gì cả, nhưng khi con nghe được Phật pháp, thì nghĩ nhất định phải cầu sanh Cực Lạc, con trông chờ Di Đà sớm ngày rước con. Nhưng tuổi con còn nhỏ, nếu như sau này thành Phật rồi, nhất định phải độ vô lượng chúng sanh, là trợ thủ tốt của Di Đà. Con vô cùng thích nghe Ngài giảng kinh, Ngài nói câu nào cũng là thật, con rất tin vào trí

tuệ và thần lực chân thật của Phật.

Buổi sáng năm 1998, đôi mắt của con đột nhiên nhìn thấy được một chút ánh sáng. Tuy rằng vẫn chưa nhìn rõ được tướng mạo, mập ốm, nhưng con có thể nhìn thấy khái quát, điều này cũng khiến con rất vui rồi. Tất cả việc này đều là A Di Đà Phật cứu con. Bức thư này là chính tay con viết. Con viết bức thư này là muốn kết thiện duyên với Ngài, đồng thời, cũng kết thiện duyên với vô lượng chúng sanh.

Được rồi! Không vọng tưởng nữa, sau này chúng ta gặp lại ở thế giới Cực Lạc!

Đệ tử Trương Minh chúc Pháp sư Tịnh Không và vô lượng chúng sanh vô lượng thọ, sớm ngày thành Phật, A Di Đà Phật!

Ngày 26 tháng 11 năm 1998 kính trình

Đảnh lễ kính chào lão Pháp sư Tịnh Không

Sen hồng trần (Blog sina)

Từng đi qua đô thị phồn hoa lóng lánh, hoặc ở nơi thôn dã đơn giản chất phác; Pháp sư Tịnh Không, một vị trí giả ngoài tuổi 80, chỉ nhớ noi theo mở lớp dạy học của cổ thánh tiên hiền, Phật Đà thánh triết, kêu gọi hàng tỷ lòng người, nhận biết nội hàm chân thật của sinh mạng, 50 năm quanh năm suốt tháng không mệt mỏi.

Từ tình thương người cha vừa chào đón đứa con nhỏ, cho đến từ bi bác ái của chư Phật thần thánh, tấm lòng bình đẳng rộng lớn của Ngài, dẫn dắt mọi người nêu cao tánh linh.

Từ thái độ xử thế cẩn thận tỉ mỉ, cho đến hiểu biết vũ trụ vạn vật vô cùng, Ngài có trí tuệ thánh minh nhìn xa trông rộng, kích phát mở rộng tư duy của mọi người.

Từ đệ tử quy dạy trẻ thơ dại, cho đến cảnh giới Hoa Nghiêm cứu cánh viên mãn, Ngài dạy học sâu sắc dễ hiểu, gợi

mở đời sống phong phú của mọi người.

Từ ý niệm tâm thức trong một phần triệu ức, cho đến sông dài luân hồi chảy xiết không ngừng, Ngài ví dụ khéo léo sinh động, chấn động mọi người buông bỏ giới hạn.

Không có bất kỳ bối cảnh hiển hách nào, trong tay không một tờ văn bằng học lịch; Pháp sư Tịnh Không, vị Trưởng giả một mình vượt qua năm châu lớn, chỉ nghĩ đến thực hiện cuộc sống thành kính thánh triết của Phật Đà, đoàn kết đa nguyên tôn giáo, tuyên dương giáo huấn thiêng liêng chân thật, thế giới một nhà bình đẳng, đối đãi chung sống hòa thuận.

Học không biết chán, dạy không biết mệt; luôn vạch ra chân tướng của sinh mạng, vũ trụ, người đời, là giảng kinh thuyết pháp không gián đoạn của Ngài;

Từ bi vi bổn, phương tiện vi môn; luôn quan tâm đến hạnh phúc hài hòa an lạc của người đời, là tấm lòng bác ái nhớ nghĩ chúng sanh của Ngài;

Học vi nhân sư, hành vi thế phạm; luôn khuyến khích người đời tích cực phấn chấn hiếu thiện, là thân hành ngôn giáo vô tư vô ngã của lão Pháp sư; noi theo cổ thánh tiên hiền, quay về tự tánh; luôn nhắc nhở người đời nghiêm túc nhận thức chân thật tự ngã, là phong thái tinh lực dồi dào thành kính khiêm hòa của lão Pháp sư.

Pháp sư Tịnh Không, sinh vào thời dân sơ loạn lạc, cả đời dốc sức hoằng dương giáo dục thánh hiền của Phật Đà. Tuy chỉ tốt nghiệp trung học sơ cấp, dựa vào sự nhiệt tình chân thành hiếu học, tôn sư trọng đạo, lần lượt theo học giáo sư đại triết Phương Đông Mỹ, Hoạt Phật Tạng truyền Đại sư Chương Gia và Nho gia thầy Lý Bỉnh Nam 13 năm, cần cù chăm chỉ, nhận được sự yêu mến của bậc thầy. Thời niên thiếu phản cảm rất sâu đối với tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo. Thông qua sự

giới thiệu của giáo sư Phương, "Phật là đại triết, là thánh triết. Phật giáo là đỉnh cao nhất của triết học thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người", bắt đầu buông xuống thành kiến, đọc kinh Phật. Thời gian đã lâu, càng cảm pháp vị nồng hậu. Sau này thân cận với Đại sư Chương Gia, từ nhận thức Thích Ca Mâu Ni Phật, nỗ lực thực hiện khai thị "nhìn thấu buông xả", đặt cơ sở học Phật chân thật. Thường nhớ đến giáo huấn động viên "chí thành cảm thông" của thầy Lý Bỉnh Nam, Ngài hoằng tông diễn giáo 50 năm không gián đoạn, nhiếp trọn vạn pháp hồi quy Tịnh Độ tuyệt đối không nghi.

Sau khi Pháp sư xuất gia, trong thời khắc cảnh ngộ khó khăn nhất, may mắn nhờ thính chúng cư sĩ Hàn Anh đứng ra gánh vác trách nhiệm, hộ trì tất cả, ở nhờ cao phủ, trải qua 17 năm. Dưới sự vất vả cần cù bôn ba xoay sở của cư sĩ Hàn Anh, thành tựu kinh nghiệm giảng kinh thuyết pháp 30 năm của Pháp sư, viên mãn nhu hòa nhẫn nhục định tuệ sâu độ của Pháp sư. Ngày nay, khi ta cung kính chiêm ngưỡng lão Pháp sư, xung quanh sự tán thán ủng hộ của vô số đại chúng; hoặc thông qua internet, vệ tinh, băng đĩa, ngâm thấm sự thiện xảo hoạt bát của lão Pháp sư, trong khai thị thâm nhập vào lòng người, không ngại thể hội tỉ mỉ sự chân thật từ bi của vị Trưởng giả "chỉ nguyện chúng sanh được lìa khổ, không vì bản thân cầu an lạc". Đó là sự từ bi vô tận của chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác; trải qua trăm điều vẫn kiên định, nhiều lần gặp phải phỉ báng bôi nhọ cũng không lui.

Chính là sự từ bi chân thật vô tận này, thành tựu được trí tuệ biện tài viên dung vô ngại của lão Pháp sư. Chính là nghị lực từ bi kiên trì bền bỉ này, làm cho lão Pháp sư trải qua vạn khổ, cuối cùng bước đi nhanh nhẹn khỏe mạnh, không từ bôn ba cực khổ vì thế giới hài hòa. Cũng chính là tấm lòng từ bi vô

tư vô ngã này, làm cho lão Pháp sư nhiều lần gặp phải phỉ báng bôi nhọ, vẫn nhìn xa trông rộng, không ngại khẩn thiết khuyên bảo chúng sanh phá mê khai ngộ.

Pháp sư học cao hiểu rộng đại thánh đạo Nho Phật, thông tông thông giáo, viên thuyết vô ngại; nghiên cứu kiến thức khoa học xã hội kỹ thuật rộng rãi, khéo áp dụng tinh hoa của giáo dục văn hóa các tôn giáo; tâm lượng của Ngài rộng lớn, nhìn xa trông rộng, đặc biệt là tấm lòng "cả đời dù cho không ai biết đến cũng không hối hận", thật sự không phải thế hệ nông cạn như mạt học có thể tham cứu được một phần nhỏ nhất.

Nay chỉ từ trong nhận thức có hạn, đem khái niệm quan trọng mà bình thường Ngài giảng dạy, quy kết để nói đơn giản sơ lược. Tuy rằng không tránh khỏi kiến thức nông cạn thiển cận, vẫn nguyện tung ngọc nhữ thạch, thử nghiệm từ góc độ tương đối toàn diện, hướng về một vị tuổi tác vượt qua thế kỷ, tâm lượng vượt qua tôn giáo, trí tuệ vượt qua sự học tập của Trưởng giả từ xưa đến nay. Càng quan trọng hơn là hy vọng ngôn hành thân giáo của vị Trưởng giả này, cho chúng ta mở rộng tầm mắt, có nhận thức chính xác về giáo dục trí tuệ thánh hiền, lý giải sâu sắc, tiến tới noi theo mà thực tiễn, cùng sử dụng chân, thiện, mỹ, tuệ sẵn có của đời người.

Kính đảnh lễ chào Pháp sư thượng Tịnh hạ Không. A Di Đà Phật.

NHIỀU SỰ CẢM ÂN HƠN

(Những cảm ngôn dưới đây đến từ luận đàm duyên Địa Tạng, luận đàm giới tà dâm, mạng Phật học v.v...)

• Cả đời tôi ở thế gian vốn ngu dốt, hống hách ngang ngược, không tự lượng sức, tình cờ gặp gỡ Pháp sư Tịnh Không của nhân gian, nhìn thấu buông xả phá mê thành.

Nguyện ân sư đáng kính của con – lão Pháp sư thượng Tịnh hạ Không thường trú tại nhân gian, chánh pháp mãi trụ thế... Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật!! Nam Mô A Di Đà Phật!!!

—CGY813

• Lão Pháp sư, chánh tri, chánh kiến, chánh hạnh, làm mô phạm và tấm gương tốt về đối người, xử việc, tiếp vật cho chúng ta thấy, cần phải tôn kính Ngài, nghe lão Pháp sư khai thị và giảng kinh nhiều, đối với việc tu học và làm người của chúng ta có giúp đỡ rất nhiều.

—Lý Vũ Khôn

• Đệ tử khẩn thỉnh lão Pháp sư có thể trụ thế lâu dài, chỉ dạy người đời phàm phu, hành Bồ Tát đạo! A Di Đà Phật! Đệ tử Tưởng Luật ba lạy rồi lại ba lạy!

—Sửa lỗi từ đây

• Ngày 4/8/2007 là một ngày đặc biệt, trên thế giới lại có thêm một người ăn chay bảo vệ động vật. Trong nhân duyên trùng hợp, khi tôi xem "Liễu Phàm Tứ Huấn" của Pháp sư Tịnh Không chú giải thì tôi vô cùng hoan hỷ, đến mức chép lại một bản, nên nói như vậy, Pháp sư Tịnh Không là thầy nhập môn để tôi bước vào Phật pháp. Tiếp theo đó càng hiểu rõ sâu sắc hơn về Phật học, cảm thấy bản thân càng ngày càng nhiệt

tình, càng ngày càng hoan hỷ đối với Phật học, mỗi khi rảnh rỗi thích du lịch đến thánh địa Phật giáo và lễ bái, thích theo dấu chân của Phật Đà, thích sự trong sạch đàn hương thấm vào nội tâm, thích ở nơi yên tĩnh nhắm mắt suy nghĩ. Luôn có duyên nhìn thấy các sư huynh đàm luận vấn đề có liên quan đến ăn uống trên diễn đàn mạng, có xúc động nhưng do tâm tham của bản thân nên luôn trốn tránh. Dù rằng mấy năm trước cũng đã có ăn chay (bình thường ăn tam tịnh nhục), nhưng cũng chỉ là đến ngày thì ăn trên hình thức, có lúc ở đơn vị khi mời khách liền đổi ngày ăn chay, thật là hổ thẹn... ngày 4/8 đúng lúc xem được Pháp sư Tịnh Không đang giảng về sự nguy hại của ăn thịt trên mạng, rất sợ lại rất đau lòng, sợ có quả báo, đau lòng là những chúng sanh khổ nạn đau khổ như vậy, sao tôi còn nỡ có tâm tiếp tục ăn thi thể của chúng, cho dù tôi không sát sanh, nhưng ăn thân xác của chúng cũng rất tàn khốc. Trong lòng thật sự cảm thấy rất khó chịu, Pháp sư Tịnh Không nói không sai chút nào, phải tin nhân quả, đoạn ác tu thiện, thông cảm cho cái khổ của chúng sanh. (Ở đây tôi phải sám hối.) Rất may mắn bản thân còn chút thiện căn, rất cảm ân lão Pháp sư Tịnh Không để tôi bước vào thế giới của Phật pháp, cảm ân Phật Đà cho đời này may mắn gặp được Ngài, để con bước vào ý cảnh tĩnh mịch hỷ duyệt, cảm ân các vị sư huynh, để tôi có thể bước thêm một bậc trên con đường học Phật tu hành. Cảm ân Tam Bảo, con sẽ luôn tìm kiếm dấu chân của Phật Đà mà bước tiếp!!! Ăn chay vạn tuế!!!

—Tâm như nước trong

• Tôi rất thích lão Pháp sư Tịnh Không, vừa nhìn thấy pháp tướng của Ngài thì tôi sanh tâm hoan hỷ, càng không cần nói đến sẽ thật sự được gặp gỡ lão Pháp sư. Tôi nghĩ tôi nhất định

sẽ không kiếm chế được mà quỳ xuống. Cả đời này có lẽ người tôi kính phục nhất, quý trọng nhất chính là lão Pháp sư Tịnh Không rồi. Lúc đó khi xem bài văn, nhìn thấy Ngài không có đạo tràng mà đến nhà của cư sĩ ở, khi người khác đồn đại vô căn cứ, tôi đã khóc một cách hỗn loạn. Đảnh lễ lão Pháp sư Tịnh Không! Đảnh lễ lão Pháp sư Tịnh Không! Đảnh lễ lão Pháp sư Tịnh Không!

—Ngô Tưởng

• Dưới sự tiếp dẫn tôi bước vào cửa Phật của lão Pháp sư Tịnh Không khi giảng "Vô Lượng Thọ Kinh" đến nay đã 6 năm, sự cảm ân trong lòng không thể dùng ngôn ngữ để biểu đạt, ân sư ơi! Đệ tử nhận được pháp ích sâu sắc của Ngài cho đến nay, nhưng lại không biết biểu đạt sự cảm ân của con đối với Ngài thế nào, mỗi khi nghĩ đến đây đều không cầm lòng được nước mắt đầm đìa! Nhớ có một lần con nằm mơ thấy lão Pháp sư, con vô cùng kích động, kích động đến mức tỉnh dậy, khi vừa tỉnh giấc tôi vẫn ngửi thấy mùi hương siêu xuất thế gian, bao phủ trong không khí khi nằm mơ gặp được lão Pháp sư. Con khát khao được gặp ân sư một lần, tận tai lắng nghe giáo huấn của ân sư....

—OK1077

• Đúng vậy, lão Pháp sư hoằng pháp lợi sanh hơn 50 năm, độ hóa rất nhiều người hữu duyên, những người chân thật được lợi ích nhiều vô số kể. Lão Pháp sư càng tự mình thể nghiệm, thị hiện lợi ích của học Phật cho chúng sanh. Mọi người chúng ta đều tới cầu nguyện lão Hòa thượng thượng Tịnh hạ Không có thể trụ thế dài lâu, rộng độ hữu tình, khiến cho càng nhiều chúng sanh phá mê khai ngộ! Nam Mô A Di Đà Phật!

—Thủy Thủy

• Mỗi khi nhìn thấy lão Pháp sư Tịnh Không, lão Pháp sư không tiếc công sức chỉ dạy, tận tình khuyên bảo, toàn thân chính khí hào hùng, không nhịn được quỳ xuống, nước mắt đầm đìa, lão Pháp sư nhất định phải khỏe mạnh, trụ thế lâu dài, đừng rời khỏi chúng con, chúng con phải ngoan ngoãn nghe lời của Ngài, chăm chỉ học tập!

—Giống như đóa hoa

• Tôi tỉnh ngộ tin Phật là nhờ Pháp sư Tịnh Không nhận lời mời trong phim công ích kỷ lục "Hài hòa cứu vãn nguy cơ". Cảm tạ Pháp sư Tịnh Không, để đời này con may mắn nghe được Phật pháp. Pháp sư Tịnh Không là người cả đời này đáng để con biết đến, cảm kích rơi nước mắt! Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật!

—Tiểu Bồ Đề 666

• Đảnh lễ lão Pháp sư thượng Tịnh hạ Không!! Các vị sư huynh không có nhiều thời gian, có thể mua mp3 tải kinh lão Pháp sư giảng về, để trong mp3, như vậy mọi lúc đều có thể nghe lão Pháp sư giảng kinh rồi! Tôi là loại người ba ngày không nghe kinh, phiền não tuyệt đối khởi hiện hành! Nhưng chỉ cần nghe lão Pháp sư giảng kinh, thì tôi có thể tâm khai ý giải! Cảm ân lão Pháp sư từ bi độ con phá mê khai ngộ! Vả lại lão Pháp sư cũng có giảng, nghe "Hoa Nghiêm Kinh" và một câu Phật hiệu, vãng sanh cũng tuyệt đối không có vấn đề. Links dưới đây có thể tải bài giảng kinh mp3 của lão Pháp sư: http://www.amtb–aus.org/ (links Tịnh Tông Học Viện Úc Châu) http://www.home–net.com.tw/ (phát sóng trực tiếp Pháp sư Tịnh Không giảng kinh)

—Vũ trụ vi trần

• Tôi cũng từng mơ thấy Pháp sư, sau khi tôi xem đĩa của Pháp sư mới bước vào cửa Phật, do đó vô cùng tôn trọng lão Pháp sư, nhớ lúc nằm mơ tôi tìm Pháp sư ký tên, lúc đó lão Pháp sư vẽ một vòng tròn trên tên của tôi, vỗ đầu tôi cười và nói: "Trước tiên con đến chỗ ta làm một nghĩa công đi". Giấc mơ này khởi tác dụng rất lớn đối với việc học Phật, bởi vì là lần thứ nhất xem Vô Lượng Thọ Kinh, sau khi tỉnh dậy vô cùng hoan hỷ, ba mẹ tôi đều học Vô Lượng Thọ, hiện nay tôi cũng đang xem Pháp sư giảng Địa Tạng Kinh, cũng học được rất nhiều đạo lý làm người, mỗi một ngày đều phản tỉnh, sám hối quá khứ của bản thân. Cầu nguyện lão Pháp sư có thể trụ thế lâu dài, cần chuyển pháp luân, độ hóa nhiều người hữu duyên hơn! Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật!

—huihui

• A Di Đà Phật! Đảnh lễ chư vị thiện tri thức! Hậu học học Phật đến nay đã 5 năm rồi, năm thứ nhất học Phật, cũng là học Thiền, học Mật trên mạng, không có tiến bộ gì lớn, có thể nói không biết tí gì về Phật pháp, nhiều hơn là mê tín. Sau này có một cơ hội ngẫu nhiên, nghe lão Pháp sư giảng giải nhận thức Phật giáo, sự chấn động của nội tâm vô cùng lớn, không ngờ sự giảng giải của Phật pháp chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, cũng chính là bản thân đời đời kiếp kiếp đang chạy theo thứ mà mình chưa hiểu rõ! Kích khởi tâm hiếu kỳ của tôi cực lớn. Từ đó, liền nhận định lão Pháp sư thượng Tịnh hạ Không là thân giáo sư duy nhất để bản thân y chỉ, mỗi ngày kiên trì nghe kinh ít nhất 3 tiếng đồng hồ, bốn năm như một ngày. Tôi từng nghe Vô Lượng Thọ Kinh, Địa Tạng Kinh, Tâm Kinh, Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp

Đạo Kinh, Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, rất nhiều giảng tọa kinh điển đều nghe 5,6 lần, như Hoàn Nguyên Quán, thật sự là vô thượng diệu pháp của lão Pháp sư lưu lộ ra từ tánh đức, hoàn toàn là chân tướng sự thật, thật là nói ra hết, bản thân mỗi ngày nghe một lần đều có chỗ ngộ mới. Hơn hai năm gần đây luôn đồng bộ internet nghe "Hoa Nghiêm Kinh" lão Pháp sư giảng dạy, đây là Thế Tôn khai thị chân tướng của nhất chân pháp giới trong định khi mới thành đạo. Nghe được càng như uống cam lồ, pháp hỷ sung mãn, càng kiên định tín tâm của bản thân cầu sanh thế giới Cực Lạc, đồng thời giúp đỡ chúng ta thật sự nhìn thấu, buông xả trong cuộc sống. Y theo đó mà tu hành, người căn tánh lanh lợi, kiến tánh thành Phật cũng trong một niệm. Nghiêm túc tu hành, niệm Phật cầu sanh, cần phải thượng bối vãng sanh. Chúng ta phải nỗ lực, y giáo phụng hành mới không phụ ân cha mẹ dưỡng dục, ân sư trưởng chỉ dạy, còn có sự tu hành nhiều đời nhiều kiếp của bản thân nữa.

—zmdaaO168

• Mỗi ngày lão Pháp sư giảng kinh 4 tiếng đồng hồ, hơn 50 năm như một ngày, chưa từng gián đoạn, đây là đức năng từ bi biết bao! Huống hồ trí tuệ lại như biển. Nếu như quý vị có thể nhẫn nại nghe hết một bộ kinh của lão Pháp sư, hoặc là 10 cái đĩa, nếu quý vị không bội phục, không tán thán, vậy chỉ có thể nói quý vị không có phước báo rồi. Có thể có duyên kết giao với lão Pháp sư Tịnh Không thật sự là phước đức ba đời.

—Đồng Thoại

• Lúc ban đầu học Phật, giảng ký của lão Pháp sư để trước mặt, cũng không chịu xem, trong thời gian dài cầu thỉnh Phật Bồ Tát chỉ điểm minh sư cho con, gặp được "Vô Lượng Thọ

Kinh" giảng ký của lão Pháp sư giảng giải, liền sanh tâm hoan hỷ, mới biết lão Pháp sư mới là minh sư mà con phải tìm. May mắn là con có lòng tin với Phật Bồ Tát, cầu nguyện thời gian dài, nếu như không gặp được "Vô Lương Thọ Kinh" giảng ký của lão Pháp sư, có thể cả đời này cũng bỏ lỡ minh sư để y chỉ.

—Chí Ma

• Mạt học nhận khai thị từ "Hài hòa cứu vãn nguy cơ" mới bắt đầu tin Phật! Chí thành đảnh lễ lão Pháp sư Tịnh Không!

—Phi tưởng phi phi tưởng

• Đảnh lễ Pháp sư Tịnh Không, nguyện lão Pháp sư trụ lâu ở thế gian! Đại ân sư, đạo sư nhập môn! Đại đức thiện tri thức mà con đi theo suốt đời!

—Cầu sanh Tịnh Độ

• Sau khi xem VCD lão Pháp sư Tịnh Không giảng giải "Thái Thượng Cảm Ứng Thiên", tôi như mới tỉnh mộng, như trút được gánh nặng. Lão Pháp sư là ân sư chỉ dẫn tôi tin Phật!

—Giới trừ tham sân si

• Mấy năm trước mạt học có chung một suy nghĩ với sư huynh, 2,3 năm trước bắt đầu biết lão Pháp sư từ "Hài hòa cứu vãn nguy cơ", cảm thấy sư phụ Thượng nhân thật sự là vị lão nhân có trí tuệ. Sau khi tìm được những lời lẽ bất kính đối với sư phụ Thượng nhân trên mạng, cũng khởi tâm dao động, thậm chí có ý bài xích giảng kinh khai thị của sư phụ. Khi đó mạt học mới vào cửa Phật, còn chưa chọn Tịnh Độ là pháp môn tu tập cả đời, càng không phải nói đến y chỉ lão Pháp sư. Xem luận đàm duyên Địa Tạng nhiều một chút, nhanh chóng tỉnh ngộ tâm bất kính ngày xưa đối với lão Pháp sư biết bao ngu si ngạo mạn, và thái độ vô lễ biết bao đối với Mật tông. Tiếp đó,

mạt học bắt đầu tu Tịnh Độ, tràn đầy sự sùng kính lão Pháp sư, và thường xem khai thị của lão Pháp sư trên mạng (bản văn tự), ban đầu cũng cảm thấy không thể tin hoặc không cho quan điểm của sư phụ Thượng nhân là đúng, thái độ này duy trì rất dài. Cho đến khi biết được cư sĩ Lưu Tố Vân và cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, hai vị cư sĩ như một tấm gương, mỗi lần nghe báo cáo của họ, mạt học rất được sự khích lệ, cũng sanh tâm hổ thẹn.

Cư sĩ Lưu Tố Vân khiến cho mạt học nhận thức được thế nào gọi là lão thật, nghe lời sư phụ; mà mạt học có một số bối cảnh tương tự với cư sĩ Hồ Tiểu Lâm (ví dụ như, du học ở nước ngoài, cần phải kiên cố sự nghiệp, gia đình và tu hành, không thể niệm Phật 24 tiếng đồng hồ như cư sĩ Lưu), vì vậy báo cáo của cư sĩ Hồ khiến cho mạt học rất được thọ dụng, làm cho mạt học có thể theo phương pháp tu của cư sĩ Hồ đưa ra.

Cơ duyên xảo hợp, gần đây cuối cùng mạt học bắt đầu có thời gian có thể nghe lão Pháp sư giảng kinh thời gian dài, càng nghe càng bội phục và sùng kính ân sư.

Hiện tại mạt học nhận thức được, trước đây không thể hoàn toàn chấp nhận quan điểm của lão Pháp sư là bởi vì ngã chấp ngã mạn quấy phá.

Ân sư từ bi, mỗi ngày tận tình giảng dạy khuyên bảo 4 tiếng đồng hồ, chưa từng gián đoạn, chúng ta là học sinh, phải nghiêm túc nghe! Nghe nhiều kinh rồi, tín tâm tự nhiên tăng thêm! A Di Đà Phật!

—Lão lão thật thật niệm Phật

• Pháp sư Tịnh Không ở đây, là phước báu của người hiện đại chúng con! Con khẩn thỉnh lão Pháp sư, thường trụ thế gian, đừng rời khỏi chúng con. Chúng con cần có Ngài, cần có Ngài, con xem một quyển sách của Ngài nên tin Phật rồi! Bây

giờ chuyên tu Tịnh Độ! Con thật tâm khẩn cầu Ngài thường trụ thế gian, bởi vì chúng sanh mạt pháp chúng con quá tội nghiệp!!!

—Ẩn Vu Thị

• Ngẫu nhiên trên mạng tìm thấy hình ảnh của Pháp sư, vừa nhìn qua thì bị Pháp sư thu hút rồi, Ngài có sức thu hút nói không thành lời so với bất kỳ một minh tinh nào. Pháp sư trí tuệ hài hước không ai sánh bằng, tóm lại bây giờ con không xem phim Hàn nữa, chỉ thích nghe Pháp sư giảng kinh.

—xioumianfurong

• Bắt đầu từ chính mình! Khẩn thỉnh lão Pháp sư Tịnh Không trụ thế lâu dài, luôn chuyển pháp luân, khẩn thỉnh lão Pháp sư pháp thể an khang, cát tường như ý! Xin lỗi, vô cùng sám hối với chư Phật Bồ Tát, với lão Pháp sư vì từng nghi ngờ Ngài... xin lỗi lão Pháp sư, khấu đầu với Ngài... Nam Mô A Di Đà Phật!!

—Cát Mã Thiện Tuyết

• Đảnh lễ đại ân đạo sư lão Pháp sư thượng Tịnh hạ Không! Kỳ nguyện lão Pháp sư trụ thế lâu dài, hoằng dương chánh pháp! Giáo hóa tất cả chúng sanh hữu duyên thẳng đến bồ đề! A Di Đà Phật! A Di Đà Phật! A Di Đà Phật!

—Phật tử tiểu học

• Lão Hòa thượng Tịnh Không là đại thiện tri thức hiếm có nhất thời nay! Học Phật 59 năm, giảng kinh dạy học 52 năm rồi, không có một ngày sống uổng, từ bi hỷ xả, hoằng hộ chánh pháp, độ chúng vô lượng. Đảnh lễ lão Hòa thượng thượng Tịnh hạ Không! A Di Đà Phật!

—Dòng thác nước trong

• Khẩn thỉnh lão Pháp sư thượng Tịnh hạ Không trụ thế lâu dài, hoằng pháp lợi sanh! Từ nay về sau mạt học hồi hướng tất cả công đức phóng sanh, trợ giúp ấn tống, niệm Phật, tụng kinh cho lão Pháp sư.

—Tự Tịnh

• Chư pháp bổn Tịnh Không,
Vạn hữu tại kỷ trung,
Đả phá giới hạn địa,
Vô nhất bất viên dung.
Khán phá phóng đắc hạ,
Bình đẳng tâm vô tranh,
Từ bi vô sân khuể,
Tựa xuân băng tiêu dung.
Tùy duyên đại tự tại,
Dụng tâm dĩ chân thành,
Thời thời sanh hoan hỷ,
Phiền não tức thành không.
Nhất cú Di Đà Phật,
Vạn pháp tại kỳ trung,
Nhất tâm quy Tịnh Độ,
Nhất thông nhất thiết thông.
[Tạm dịch:
Các pháp vốn Tịnh Không,
Vạn vật ở trong đó,
Phá bỏ đi giới hạn,
Không gì chẳng viên dung.
Nhìn thấu buông xuống được,
Tâm bình đẳng không tranh,
Từ bi không sân hận,

Tựa băng tan mùa xuân.
Tùy duyên đại tự tại,
Dụng tâm phải chân thành,
Thời thời sanh hoan hỷ,
Phiền não tức hóa không.
Một câu Di Đà Phật,
Vạn pháp đều trong đó,
Một lòng quy Tịnh Độ,
Một thông tất cả thông.]

A Di Đà Phật, có duyên tu học pháp môn Tịnh Độ, giống như nhìn thấy hoặc đi trên đường cao tốc! Có thể nhanh chóng thẳng đi đến mục tiêu rồi! Từ khi tôi học Phật đến nay, được lợi ích hoàn toàn đều là nhờ lão Pháp sư giảng kinh thuyết pháp, cảm ân lão Pháp sư Tịnh Không từ bi gia trì!

—Tĩnh Minh

• Thế giới này không thể không có lão Pháp sư!

—Nghe pháp tu hành

• Cảm ân Pháp sư Tịnh Không, đảnh lễ Pháp sư Tịnh Không! Nếu như không nghe giáo huấn của lão Pháp sư, mạt học vẫn ngu si, mỗi ngày làm việc của ba đường ác, kết quả không thể lường được. A Di Đà Phật, đệ tử hiện nay đọc Vô Lượng Thọ Kinh, niệm Phật, cảm thấy phiền não ít hơn trước, những điều này phải cảm ân sự giáo huấn không ngại khó nhọc của lão Pháp sư. Lão Pháp sư còn dạy chúng con học Phật phải có sư thừa, phải một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu.

—Không Dã

• Hiểu rõ một người, chớ theo bừa, nghe lời họ nói, xem những gì họ làm. Hậu học nghe giảng tọa kinh Phật của lão Pháp sư trên mạng đã 5 năm rồi, Ngài giảng toàn là Phật pháp

nguyên chất nguyên vị của Thế Tôn, lão Pháp sư không thêm một chữ trên kinh điển khi giảng kinh! Vô thượng diệu âm, thọ dụng vô hạn, pháp hỷ sung mãn! A Di Đà Phật!

—Dòng thác nước trong

• Khẩn cầu lão Pháp sư Tịnh Không pháp thể an khang! Trụ thế lâu dài! Đệ tử thống thiết sám hối sự hiểu lầm và phỉ báng trước đây đối với lão Pháp sư!

—Không nói chuyện

• Cảm ân đảnh lễ lão Pháp sư Tịnh Không, nếu như không xem Ngài giảng kinh, e rằng phải đi nhiều con đường oan uổng rồi.

—Tấm lòng Bồ Tát

• Có Pháp sư Tịnh Không trụ thế, là phúc phần của chúng ta, khiến chúng sanh phiêu bạt, lưu lạc trong biển khổ sanh tử ở đời mạt pháp có cơ hội nghe được Phật pháp, được giải thoát, được đại an lạc. Ân đức của Pháp sư Tịnh Không chân thành không cầu lợi mà hoằng dương chánh giáo Phật pháp, ban cho chúng sanh pháp thân huệ mạng, suốt đời không quên.

—Đại Mộng Quy

• Cho dù nghe được bất kỳ lời lẽ phỉ báng lão Pháp sư Tịnh Không, tôi cũng mãi không đánh mất lòng tin đối với lão Pháp sư!!

—Tức diệt tham sân si

• Chí tâm đảnh lễ lão Pháp sư thượng Tịnh hạ Không, đệ tử nhiều năm nay học Phật tiến một lùi ba, uổng phí thời gian. Nhờ lão Pháp sư viên dung từ bi mà thuyết pháp "Với kẻ hám độn, giáo hóa thật lâu mới có thể quay về", làm cho con có thể từ từ khế nhập, dần dần an trụ ở pháp môn niệm Phật. Đệ tử

từng vì sự ngu si của mình mà dao động tín tâm đối với lão Pháp sư khi thấy các lời lẽ trên mạng, ở đây phát lồ sám hối, khẩn thỉnh lão Pháp sư trụ thế lâu dài! Thường chuyển pháp luân!

—Thường sám hối

• Mỗi khi nhìn thấy hình ảnh lão Pháp sư giảng kinh, đều cảm giác lão Pháp sư rất thân thiện, giống như ông nội tôi vậy! A Di Đà Phật, trong lòng thật sự rất ấm áp.

—Khổ tận cam lai

• Lão Pháp sư Tịnh Không giảng pháp viên dung, là vị Đại đức hiếm thấy, có rất nhiều phàm phu phê bình lão Pháp sư, có rất nhiều Đại đức tán thán lão Pháp sư. Lão Pháp sư giảng pháp rất ứng cơ, có người tri thức nghe rồi, rất thọ dụng, người không có tri thức nghe xong, cũng rất thọ dụng. Người soi mói khuyết điểm nghe xong, vạch ra rất nhiều khuyết điểm. (Đầu óc của người soi mói khuyết điểm thực tế là không thay đổi suy nghĩ, không biết cái gì gọi là ứng cơ) Có nhiều vị Đại đức giảng pháp không ứng cơ lắm, nghe không hiểu. Người soi mói khuyết điểm nghe xong cũng tìm không ra bao nhiêu khuyết điểm cả.

—wxwnmamtf

• Đảnh lễ Pháp sư Tịnh Không, thông qua internet biết được Pháp sư Tịnh Không, nghe Pháp sư giảng "Địa Tạng Kinh" sáng tỏ thông suốt, trước đây chỉ là mê tín Phật giáo, nghe Pháp sư giảng kinh xong mới hiểu thế nào là Phật giáo chân chánh, đồng thời tâm sanh hoan hỷ, sau này còn phải luôn nhận thức Phật pháp dưới sự chỉ dạy của Pháp sư, học tập thiện tri thức. Còn phải cảm tạ mạng truyền thông được thúc đẩy bởi khoa học kỹ thuật phát triển, có thể phát sóng đến khắp nơi

trên thế giới, thân ở tại nhà, chân không bước khỏi cửa thì có thể nghe Phật pháp. Cũng chính là phước phần của người hiện đại.

—Về nhà

• Con xem "Hài hòa cứu vãn nguy cơ", "Liễu Phàm Tứ Huấn" của Pháp sư xong mới có sự tu hành đúng đắn đối với Phật giáo, cảm tạ lão Pháp sư. Con không biết kiếp này con có thể được sanh lên cõi người, cõi trời không, nhưng không có lão Pháp sư, đời nay con chắc chắn sẽ đọa ba đường ác!

—zhanqsw1224

• Đảnh lễ Pháp sư thượng Tịnh hạ Không! Lão Pháp sư là người đầu tiên dẫn đường con bước vào pháp môn Tịnh Độ, nghe Pháp sư giảng kinh khai thị là một sự hưởng thụ, cho mọi người tín tâm không gì sánh được. Nam Mô A Di Đà Phật.

—Viễn Sơn

• Mạt học từng nghi ngờ, nhưng sau này hiểu rõ rồi, Đại sư Tịnh Không là Đại đức chân chánh, đảnh lễ!!

—havekoko

• Chí thành đảnh lễ lão Pháp sư Tịnh Không! Mạt học cũng hết lòng tin Phật pháp sau khi xem lão Pháp sư giảng giải "Vô Lượng Thọ Kinh".

—Lưu lạc sanh tử

• Trong giới Phật giáo gần đây nổi lên một cơn gió đen công kích Pháp sư Tịnh Không, tuy rằng là số ít yêu ma quỷ quái quấy phá, nhằm che đậy các tín chúng không rõ chân tướng, sự ảnh hưởng của việc làm xấu xa đó không thể xem thường! Suy cho cùng, đây đều là chúng sanh phước mỏng nghiệp nặng đưa đến. Pháp sư Tịnh Không là một vị Cao tăng

chân chánh, sách của Ngài tôi đã đọc qua khoảng trên một triệu chữ rồi, bề ngoài tác phẩm của Pháp sư tuy rằng thông tục, trên thực tế đây là hiển hiện của tâm đại bi của Ngài phổ lợi quần sanh, khác một trời một vực với việc cố làm ra vẻ huyền bí đề cao bản thân, những gì Ngài nói xuất phát từ tự chứng lượng, người y giáo phụng hành không ai không được lợi ích. Có người vu cáo Pháp sư là tà sư, thật sự là tự tâm người đó bị tà mê điên đảo. Luận công mà nói, người rộng nhiếp quần sanh trong Phật giáo thời nay như Pháp sư Tịnh Không thật sự tốt đẹp, công đức của Pháp sư cũng cao ngất, hậu thế nên chấp thuận lời tôi nói.

—Hoàng Thái

• Cho chúng con dùng tâm chí thành, cùng khẩn thỉnh Pháp sư Tịnh Không trụ thế, khẩn cầu thiện niệm này có thể cảm thông trời đất, cảm thông pháp giới, mãn thiện nguyện của con! Nam Mô A Di Đà Phật!

—Bao la bát ngát

• Nguyện lão Pháp sư Tịnh Không trụ thế lâu dài ở Diêm Phù Đề, làm cho tất cả chúng sanh đều được vô thượng lợi ích, cứu cánh thành Phật.

—Ánh trăng trong đêm tối

• Mạt học phải nói, kỳ thực ban đầu khi mạt học tiếp xúc Phật pháp, cũng do xem "Hài hòa cứu vãn nguy cơ" mới tin nhân quả luân hồi, là Pháp sư cho mạt học kết duyên với Phật pháp! Cảm tạ lão Pháp sư! Đảnh lễ!

—Liên trì hải hội

• Mạt học nhìn thấy sự kính ngưỡng của Pháp sư Định Hoằng, Tề Tố Bình, Lưu Tố Vân đối với lão Pháp sư! Tuy rằng

xung quanh có tiếng nói phản đối lão Pháp sư, nhưng con nguy nga bất động!

—Theo Di Đà vãng sanh

• Sau khi mạt học xem giảng nghĩa Thái Thượng Cảm Ứng Thiên và Liễu Phàm Tứ Huấn của Pháp sư Tịnh Không thì bắt đầu học Phật.

—Tiểu Hà

• Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật! Khẩn thỉnh lão Pháp sư thường trụ thế gian, thường chuyển pháp luân, lợi lạc hữu tình!

—Niệm Phật tốt

• Khẩn thỉnh Pháp sư Tịnh Không đừng đi, trụ thế lâu dài, độ hóa chúng sanh hữu duyên!

—Niệm niệm tương tục

• Chân thành chúc nguyện lão Pháp sư thượng Tịnh hạ Không mãi trụ nhân gian, hoằng dương chánh pháp. A Di Đà Phật! Mạt học nguyện dùng tuổi thọ 10 năm để lão Pháp sư tăng thọ!

—Mạt học báo cáo

• Khẩn thỉnh lão Pháp sư thượng Tịnh hạ Không thường trụ thế gian, hoằng pháp lợi sanh, phổ độ chúng sanh! Vô cùng cảm ân lão Pháp sư độ rất nhiều tâm linh của chúng sanh lưu lạc không nơi nương tựa bước vào cửa Phật, nhận thức Phật pháp, nhận lời giáo huấn của Phật, tìm được quê nhà đã thất lạc. "Đệ Tử Quy" có thể được người trong nước nhận thức, học tập, nhận được lợi ích, có thể khiến cho bao nhiêu gia đình trong loạn thế trở về hạnh phúc, hài hòa tâm lý, vô cùng mật thiết với sự vất vả cần cù mấy mươi năm của lão Pháp sư. Vô

cùng cảm ân lão Pháp sư!!!! Lần nữa khẩn thỉnh lão Pháp sư pháp thể an khang, trụ lâu ở thế gian!!!!!

—Đại Đạo Huệ

• Mỗi ngày có thể sống trong những ngày tháng vui vẻ hạnh phúc, chính là bắt đầu từ khi biết được lão Pháp sư Tịnh Không (trên mạng), ngày tháng trước kia không dám nhớ lại, thật lòng cảm tạ lão Pháp sư, cảm tạ Phật Bồ Tát phù hộ! A Di Đà Phật!

—Sáu thời cát tường

• Cảm ân lão Pháp sư Tịnh Không từ bi luôn giảng kinh dạy học làm cho vô số chúng sanh phá mê khai ngộ, đi trên con đường chánh giác. Ân đức của ân sư sâu dày, nhiệm vụ quan trọng, chiếu sáng đại địa! Đệ tử chí thành chắp tay đảnh lễ quỳ thỉnh ân sư trụ thế lâu dài, phổ độ chúng sanh, chuyển đại pháp luân! Chúc nguyện sư phụ Thượng nhân pháp thể an khang! Sáu thời cát tường! Khẩn thỉnh ân sư trụ thế lâu dài!!! Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật!

—xinjing Diệu Lâm

• Quỳ thỉnh Thượng nhân Tịnh công, từ bi thương xót chúng sanh mê khổ, trụ thế lâu dài. A Di Đà Phật!

—Bầu trời sáng


阿含經中略集出，嘆大福田諸僧寶，
大梵天王及帝釋，以大梵音贊僧寶。
如地堅牢諸神等，贊嘆一切僧寶衆，
我末法中出家人，常住僧贊常住僧。
僧贊僧共佛法興，志求菩提微妙果，
於濁苦惡世界中，常在如來清淨衆。

恭錄自《贊僧功德經》
大正藏NO.2911

A Hàm Kinh Trung lược tập xuất,
Thán đại phước điền chư tăng bảo,
Đại Phạm đại Vương cập Đế Thích,
Dĩ đại phạm âm tán Tăng bảo.
Như địa thánh lao chư thần đẳng,
Tán thán nhất thiết Tăng bảo chúng,
Ngã mạt pháp trung xuất gia nhân,
Thường trụ Tăng bảo thường trụ Tăng.
Tăng tán Tăng cộng Phật pháp hưng,
Chí cầu bồ đề vi diệu quả,
Ư trược khổ ác thế giới trung,
Thường tại Như Lai thanh tịnh chúng.
[Tạm dịch:
Lược tập từ trong A Hàm Kinh,
Tán thán tăng bảo đại phước điền,
Đại Phạm đại Vương cùng Đế Thích,
Dùng đại phạm âm tán thán Tăng bảo.
Như các thần địa kiên cố,
Tán thán tất cả chúng Tăng bảo,

Người xuất gia trong thời mạt pháp,
Thường trụ Tăng bảo thường trụ Tăng.
Tăng cùng tán Tăng Phật pháp hưng,
Quyết cầu quả bồ đề vi diệu,
Ở tại thế giới trược ác khổ,
Thường ở chúng thanh tịnh Như Lai.]
–Cung kính trích từ "Tán Tăng Công Đức Kinh"

Kinh này lấy từ văn tự chín loại kinh điển hội tập mà thành, có hai bản Đôn Hoàng Bổn, Đại Chánh Tạng Bổn, có nhiều vị Đại đức trong và ngoài nước hoằng dương tán thán kinh này.

Chư pháp bổn Tịnh Không,
Vạn hữu tại kỳ trung,
Đả phá giới hạn địa,
Vô nhất bất viên dung.
Khán phá phóng đắc hạ,
Bình đẳng tâm vô tranh,
Từ bi vô sân khuể,
Tựa xuân băng tiêu dung.
Tùy duyên đại tự tại,
Dụng tâm dĩ chân thành,
Thời thời sanh hoan hỷ,
Phiền não tức thành không.
Nhất cú Di Đà Phật,
Vạn pháp tại kỳ trung,
Nhất tâm quy Tịnh Độ,
Nhất thông nhất thiết thông.

HUYỄN TRỤ ĐÁP VẤN

Thời gian: Mùa xuân năm 2012

Địa điểm: Lều tranh Huyễn Trụ núi Cửu Hoa

Nhân vật: Pháp sư Hoằng Lâm (Dưới đây xưng Hoằng)
Cư sĩ Nguyện Hải (Dưới đây xưng Nguyện)

Nguyện: A Di Đà Phật! Chào sư phụ! Lần này lên núi thăm sư phụ, có một số nghi vấn trong Phật pháp, xin sư phụ giải đáp thắc mắc.

Hoằng: Giải đáp thắc mắc thì không dám nhận, chúng ta cùng nghiên cứu tham khảo với những gì tôi biết.

Nguyện: Con biết sư phụ từng tham Thiền, học Mật, hiện nay tận lực ở pháp môn Tịnh Độ. Sư phụ từng tham học rất nhiều ngôi chùa lớn nổi tiếng, từng thân cận tiền bối Đại đức Thiền tông, lại nhập Tạng vài năm, y chỉ rất nhiều Thượng sư Cách Lỗ phái, Ninh Mã phái, kiến thức uyên thâm.

Hoằng: Đi qua một số nơi, cũng từng gặp gỡ không ít đại thiện tri thức, nhưng bản thân căn tánh ngu đần, trí tuệ mỏng, những gì của thầy hoàn toàn không học được, chỉ là một chuyến tham quan du ngoạn trời Nam biển Bắc mà thôi.

Nguyện: Sư phụ khiêm tốn rồi, lần này con muốn thỉnh giáo vấn đề với sư phụ – đặc biệt là vấn đề về phương diện Tịnh Độ, là đại diện tứ chúng đồng tu mà đưa ra, hy vọng sư phụ từ bi khai thị!

Hoằng: Lần trước anh viết thư đến cũng đưa ra một phần của vấn đề, tôi cũng tra cứu một số tư liệu liên quan chuyên môn.

Nguyện: Vấn đề muốn thỉnh giáo sư phụ hôm nay, chủ yếu nhất là về vấn đề bản hội tập kinh Phật. Hiện nay lưu thông rộng rãi "Vô Lượng Thọ Kinh" hội tập của 15 loại bản dịch

của cư sĩ Hạ Liên Cư, giáo nội có không ít tiếng nói phản đối. Rất nhiều Pháp sư, cư sĩ phản đối mãnh liệt bản hội tập, nói "kinh Phật không thể hội tập", kinh này là "ngụy kinh". Lại có người dẫn dụng lời của Đại sư Ấn Quang để phản đối bản hội tập. Xin sư phụ thẳng thắng giải bày nói về cách nhìn của sư phụ về bản hội tập!

Hoằng: Anh nói không sai, những năm nay rất nhiều người viết bài phê bình bản hội tập, mấy năm trước tôi còn nhìn thấy các bài văn soạn thành tập văn phản đối bản hội tập, trong đó có không ít Pháp sư nổi tiếng viết, phản đối bản này. Có bài văn lời lẽ quyết liệt, cho đến công kích cá nhân, tất cả tạp chí Phật giáo cũng từng đăng bài văn tương tự thể loại này.

Nguyện: Hiện nay rất nhiều tự viện lớn đều đang in ấn "Vô Lượng Thọ Kinh" bản Khang Tăng Khải, trên thực tế cũng là ngăn chặn bản hội tập. Gần đây có một bộ sách đang lưu thông rất rộng, gọi là "Ấn Quang Đại sư Toàn Tập Tịnh Độ Pháp Yếu", là một vị Pháp sư trích lục từ pháp ngữ của "Ấn Quang Đại sư Toàn Tập" mà biên soạn thành. Trong quyển sách này chuyên lập một phần "Kinh Pháp Nghi Ngụy Thiên", dẫn dụng lời của Đại sư Ấn Quang phản đối hội tập kinh Phật. Đầu đề nhỏ trong phần này là người biên soạn thêm vào, như "Không được hội tập kinh Phật", "Hội tập kinh Phật thật sự là sai lầm lớn", "Không được sửa kinh" v.v... Hiện nay sách này ấn tống đặc biệt nhiều, rất nhiều người xem xong sinh ra lo nghĩ đối với bản hội tập kinh Phật, không biết có nên đọc bản hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh" đang lưu thông rộng rãi, không biết phải làm sao. Xin sư phụ nhất định khai thị làm sáng tỏ đối với hội tập kinh Phật, đệ tử đối với việc này cũng có nghi vấn rất lớn, khúc mắc này trong lòng con cũng đã rất lâu rồi.

Hoằng: Người hỏi tôi vấn đề này cũng không ít, "Tịnh Độ Pháp Yếu" mà anh nói tôi cũng xem qua, hiện nay ở chỗ tôi cũng có bộ sách này. Dùng lời của Đại sư Ấn Quang – Tổ thứ 13 Tịnh Độ để phản đối bản hội tập, thì ảnh hưởng rất lớn. Trong đó tôi đã đọc kỹ "Kinh Pháp Nghi Ngụy Thiên", chúng ta có thể nghiên cứu từng chút nội dung trong này. Trước tiên chúng ta nói về việc hội tập kinh Phật: Hiện nay rất nhiều người đều nói kinh Phật không thể hội tập, kinh Phật hội tập đều là "ngụy kinh", thậm chí là "ma thuyết", nhất định phải đả đảo. Nhưng trong lịch sử xác thực từ lâu đã tồn tại bản hội tập của kinh Phật rồi, việc hội tập kinh điển không phải mới xuất hiện gần đây.

Nguyện: Sư phụ chỉ "Đại A Di Đà kinh" của Vương Long Thư hội tập phải không?

Hoằng: Không, vậy thì quá muộn rồi, Vương Long Thư là người đời Tống, hội tập kinh Phật xuất hiện sớm hơn nhiều, đồng thời số lượng cũng không ít, từ từ chúng ta nói rõ. Anh biết Thiên Thai tông và Hoa Nghiêm tông là hai tông phái cực kỳ quan trọng của Phật giáo Tạng truyền, Pháp sư giảng kinh của đời sau, hai tông này đều phải biết. Kinh Phật mà Thiên Thai tông lưu truyền giảng giải có một bộ là bản hội tập.

Nguyện: Sư phụ chỉ là....

Hoằng: "Đại Niết Bàn Kinh" Nam bản.

Nguyện: Đệ tử không hiểu lắm. Trước đây đệ tử chỉ nghe nói Thiên Thai tông chuyên giảng "Pháp Hoa Kinh".

Hoằng: Thiên Thai tông xem trọng học tập "Ba kinh một luận". "Ba kinh" là "Pháp Hoa Kinh", "Đại Phẩm Bát Nhã Kinh" và "Đại Niết Bàn Kinh", một luận là "Đại Trí Độ Luận". Tổ sư của Thiên Thai nói: "Bổn tông dùng 'Pháp Hoa' làm tông yếu chỉ, dùng 'Trí luận' làm chỉ nam, dùng 'Đại Kinh'

làm mở rộng, dùng 'Đại Phẩm' làm quán pháp." "Đại Kinh" nói ở đây chính là "Đại Niết bàn Kinh".

Nguyện: Sư phụ nói "Nam bản" là thế nào?

Hoằng: Người đã nghiên cứu "Đại Niết Bàn Kinh" biết: "Niết Bàn" phân Nam bản, Bắc bản. Bắc bản là 40 quyển do Pháp sư Vô Sấm huyện Bắc Lương đời Đông Tấn dịch, quyển này được dịch sớm hơn. Sau này truyền đến Giang Nam, lúc đó là chính quyền Nam Triều đời Lưu Tống, Pháp sư Huệ Nghiêm – một trong Cao tăng nổi tiếng "La Môn Thập Triết", cho rằng kinh này người sơ học không dễ đọc, thế là cùng với sư đệ của mình – Pháp sư Huệ Quán, và văn nhân nổi tiếng – Tạ Linh Vận tiến hành chỉnh sửa Bắc bản. Lúc đó, "Đại Niết Bàn Kinh" cũng không chỉ một bản dịch, ngoại trừ Bắc bản, còn có bản 6 quyển, bản 20 quyển. Bản 6 quyển là Pháp sư Pháp Hiển mang từ Ấn Độ về, do một vị Cao tăng Ấn Độ – Phật Đà Bạt Đa La, chính là Tam Tạng Giác Hiền dịch ra, tu đính Nam bản thì tham khảo bản này. Bộ Nam bản này số lượng hội tập không lớn, chủ yếu là tham chiếu bản 6 quyển phân tích kỹ lưỡng danh mục lại từ đầu, Bắc bản là 40 quyển 13 phẩm, sau khi tu đính là 36 quyển 25 phẩm, nhưng trên văn tự cũng có sửa đổi, đồng thời đã dẫn dụng văn tự của bản 6 quyển. Nam bản này có thể nói là do hai bản dịch tu đính hội tập mà thành.

Nguyện: Ồ! Thì ra là như vậy, trước nay con chưa từng nghe nói đến!

Hoằng: Hiện nay người nghiên cứu "Đại Niết Bàn Kinh" rất ít, đối với việc này rất nhiều Pháp sư cũng không biết.

Nguyện: Sư phụ nói bản hội tập này đời sau chấp nhận rồi?

Hoằng: Đúng vậy, Tổ sư Thiên Thai tông giảng kinh thì dùng bản này. Nam bản này luôn cất trong Đại Tạng Kinh, anh

tra "Long Tạng" thì có! Ngày xưa sửa Tạng Kinh có Cao tăng Đại đức bậc nhất kiểm định, họ phải chịu trách nhiệm với đời sau. Mười mấy năm trước tôi còn thấy chỉ có "Đại Niết bàn Kinh" Nam bản lưu hành, chắc là đã in không ít.

Nguyện: Trên văn tự của bản này, người hội tập vẫn có sửa đổi?

Hoằng: Đúng vậy. Anh xem bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư là bản hội tập năm bản dịch, nhưng Ngài toàn sử dụng câu chữ trong năm bản dịch, không sửa một chữ. Nam bản này là bản hội tập hai bản dịch, mà câu chữ có sửa đổi, nhưng đời sau vẫn chấp nhận lưu thông.

Nguyện: Bản này có hơn một ngàn năm rồi sao?

Hoằng: Chắc đã hơn 1500 năm rồi.

Nguyện: Có người phản đối không?

Hoằng: Chưa từng nghe nói, ngược lại có Đại đức trình độ cao nhất, dùng bản này: Đại sư Chương An Quán Đảnh – Tổ thứ 5 Thiên Thai tông chú thích "Đại Niết Bàn Kinh Sớ" thì dùng Nam bản; về sau Đại sư Trạm Nhiên ở Kinh Khê, Đại sư Trí Viên ở núi Cô cũng dùng Nam bản chú kinh, có thể thấy các Tổ sư công nhận. Đời sau của Thiên Thai tông có giảng "Niết Bàn", thông thường y theo Nam bản nhiều. Dân Quốc năm thứ 3 lão Pháp sư Đế Nhàn – đứng đầu Thiên Thai tông đề xướng in ấn kinh này, dặn dò cư sĩ Từ Úy Như biên soạn "Ấn Quang Pháp sư Văn Sao" hiệu đính in ấn.

Nguyện: Nói như vậy thì Nam bản ảnh hưởng bởi Bắc bản rồi, nhưng đa số tín chúng hình như không hiểu rõ về điều này.

Hoằng: Anh nói không sai, người biết "Đại Niết Bàn Kinh" Nam bản có thể tương đối ít, nhưng còn có một bộ kinh Phật hội tập, có thể nói là mọi người trong cửa Phật đều biết, mỗi ngày không biết có bao nhiêu người đang niệm.

Nguyện: Sư phụ nói là bộ nào?

Hoằng: "Dược Sư Kinh".

Nguyện: "Dược Sư Kinh"?

Hoằng: Đúng vậy.

Nguyện: Không phải chứ? Bộ kinh này mọi người quá quen thuộc rồi, sao có thể là hội tập, không phải là Đại sư Huyền Trang dịch sao?

Hoằng: "Dược Sư Kinh" có năm bản dịch, có một bản thất truyền rồi. Hiện nay tứ chúng đang niệm bản lưu thông "Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bổn Nguyện Công Đức Kinh" là hội tập từ ba bản dịch. Anh thử tra "Long Tạng", "Dược Sư Kinh" của Đại sư Huyền Trang dịch trong đó, ngắn hơn bản lưu thông hiện nay, bản lưu thông hiện nay là dùng bản dịch của Đại sư Huyền Trang làm cơ sở, cùng với bản dịch "Phật Thuyết Quán Đảnh Bạt Trừ Quá Tội Sanh Tử Đắc Độ Kinh" của một vị Tam Tạng Bạch Thi Lê Mật Đa La, còn có "Dược Sư Thất Phật Bổn Nguyện Công Đức Kinh" của Tam Tạng Nghĩa Tịnh, hội tập từ bản dịch của ba người. Bản dịch của Đại sư Huyền Trang không có danh hiệu của bát đại Bồ Tát, cũng không có đoạn Thích Tôn thuyết chú Dược Sư.

Nguyện: Hoàn toàn không biết, lần đầu tiên nghe sư phụ nói.

Hoằng: Lúc trước tôi tụng "Dược Sư Kinh" cảm thấy rất kỳ lạ, vừa đầu bắt kinh văn nói: "Mạn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử...." mà đến phần sau nói: "Lâm mạng chung thời, hữu bát đại Bồ Tát, kỳ danh viết: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát...." Cách gọi có chút khó hiểu: "Mạn Thù Sư Lợi" và "Văn Thù Sư Lợi" không phải là dịch âm khác của cùng một tên sao? Tại sao trong một bộ kinh đồng thời xuất hiện cách dịch khác nhau? Sau này mới biết danh hiệu bát đại Bồ Tát là lấy từ bản dịch

của Tam Tạng Bạch Thi Lê Mật Đa La để hội tập, vì tôn trọng bản dịch trước nên không thể đổi chữ, cho nên như vậy. Lại có "Dược Sư Kinh", trong "Thập Tiểu Chú" mà tự viện tụng khóa sáng có, mỗi ngày đều niệm. Chú này trong bản dịch của Đại sư Huyền Trang không có, trích từ "Dược Sư Thất Phật Kinh". Một đoạn thuyết chú văn tự trước sau có hơn 400 chữ, là từ bản dịch của Nghĩa Tịnh hội tập vào.

Nguyện: Phía trước kinh văn không nói rõ?

Hoằng: Đúng vậy. Như bản hội tập của Hạ Liên Cư, phía trước ghi rõ là dùng bản dịch của nhà nào hội tập, đặc biệt tuyên bố là bản hội tập; phía trước "Đại Niết Bàn Kinh" Nam bản chú giải thuyết minh "Huệ Nghiêm, Huệ Quán cùng Tạ Linh Vận sửa lại"; Ngụy Nguyên đời thanh hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh", ngay cả đoạn nào lấy từ bản dịch nào đều ghi chú lại. Hiện nay bản lưu thông "Dược Sư Kinh" đều không nói rõ, là ai hội tập cũng không biết, vì vậy người niệm rất nhiều, nhưng không biết bản thân đang niệm bản hội tập.

Nguyện: Sao sư phụ lại biết?

Hoằng: Có một phiên bản những năm đầu Dân quốc, trước kinh văn có phần tựa, tôi có bản này, trên kệ sách **[**chỉ vào kệ sách, người hỏi đứng dậy đi lấy**]**, anh xem bài tựa là Đại sư Ấn Quang viết, đã nói rõ ràng tình hình rồi.

Nguyện: Đọc lời tựa: "....Kinh này là Đường Huyền Trang dịch, lời văn lưu loát, đều thiếu sót đoạn danh hiệu bát Bồ Tát, và một đoạn thuyết chú. 'Đại Quán Đảnh Thần Chú Kinh Đệ Thập Nhị Quán Đảnh Chương Cú Bạt Trừ Quá Tội Sanh Tử Đắc Độ Kinh' của Bạch Thi Lê Mật dịch có danh hiệu bát Bồ Tát; 'Dược Sư Lưu Ly Quang Thất Phật Bổn Nguyện Công Đức Kinh' Đường Nghĩa Tịnh dịch có một đoạn văn thuyết chú, gồm 428 chữ. Ba kinh thật bản một kinh, lưu thông đã lâu,

tận lực khắc lên cây bối diệp, mỗi người dựa vào nguyên bản bằng tiếng Phạn mình có được mà dịch thôi. Mà Dược Sư Như Lai cứu giúp sơ cơ, chú lực chiếm đa số, vì thế người xưa lấy danh hiệu bát đại Bồ Tát trong bản dịch của Bạch Thi, thêm vào đó một đoạn thuyết chú của Nghĩa Tịnh dịch, làm cho bản kinh hoàn chỉnh. Mà tâm của Dược Sư Như Lai cứu độ chúng sanh cũng không đáng tiếc, cũng như kệ tụng 'Phổ Môn Phẩm' của 'Pháp Hoa', 'Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm' của 'Hoa Nghiêm', hợp lại thì xưng tán tâm Phật, tách ra thì thiếu sự giáo hóa khuyên bảo. Huống hồ kinh này chú này, cả thế giới thọ trì, nếu không thêm vào, thì người tụng kinh không được lợi ích từ mật chú, người trì chú không biết trích từ kinh nào. Người xưa làm như vậy, có thể nói là khế lý khế cơ....'' Không ngờ "Dược sư Kinh" thường thấy như vậy lại là bản hội tập, vả lại là Đại sư Ấn Quang viết tựa đề xướng in ấn.

Hoằng: Đúng vậy, Đại sư Ấn Quang viết lời tựa cho bản hội tập, bài tựa này chắc cũng đưa vào trong "Ấn Quang Đại sư Toàn Tập".

Nguyện: Nói như vậy Đại sư Ấn Quang cho rằng hội tập khế lý khế cơ là có thể được. Trong bài văn này còn nhắc đến kệ tụng "Phổ Môn Phẩm" lại là việc thế nào?

Hoằng: Bây giờ anh đọc "Phổ Môn Phẩm", đằng sau không phải có kệ tụng sao? "Thế Tôn diệu tướng cụ, ngã kim trùng vấn bỉ..." cho đến "Phước tụ hải vô lượng, thị cố ưng đảnh lễ".

Nguyện: Đúng vậy, "Phổ Môn Phẩm" con tương đối biết rõ.

Hoằng: Hơn 100 câu đoạn kệ tụng này, không phải là Đại sư La Thập nguyên dịch, là hậu nhân thêm vào, lúc triều Nam Bắc thì phải.

Nguyện: Vậy "Phổ Môn Phẩm" cũng là bản hội tập rồi?

Hoằng: Có thể gọi là bổ dịch hội tập. "Phổ Môn Phẩm" trích trong "Pháp Hoa Kinh", hiện nay chúng ta đọc "Pháp Hoa Kinh" của Đại sư Cưu Ma La Thập dịch, kệ tụng "Phổ Môn Phẩm" trong đó, còn có phẩm thứ 12 "Đề Bà Đạt Đa Phẩm", đều không phải là Đại sư La Thập dịch, là Pháp sư đời sau bổ dịch thêm vào.

Nguyện: Nói như vậy "Pháp Hoa Kinh" cũng là bản hội tập bổ dịch rồi?

Hoằng: Có thể nói vậy. Ngày nay rất nhiều người đọc "Pháp Hoa" đều không biết, bởi vì hội tập quá sớm, trước đời Tùy đã hoàn thành rồi. Nói đến "Pháp Hoa", trong Tạng có ba bản dịch, bản dịch đầu tiên là "Chánh Pháp Hoa Kinh", là Tây Tấn Trúc Pháp Hộ dịch; sau đó là Đại sư La Thập dịch "Diệu Pháp Liên Hoa Kinh", sau nữa là một bộ kinh thông qua bổ dịch, sửa chữa, biên soạn một bản hội tập "Thiêm Phẩm Diệu Pháp Liên Hoa Kinh", gọi đơn giản "Thiêm Phẩm Pháp Hoa".

Nguyện: Bản này và bản Đại sư La Thập dịch có chênh lệnh lớn không?

Hoằng: Có chênh lệch, nhưng trên cơ bản, văn tự, kết cấu của bản La Thập vẫn là nền tảng. Phần mà bản La Thập thiếu sót, sau khi bổ dịch thêm vào rồi. Bao gồm kệ tụng "Phổ Môn Phẩm", "Đề Bà Đạt Đa Phẩm" mà phía trước nói đến, còn có phần chưa dịch như "Dược Thảo Dụ Phẩm" v.v..., vả lại điều chỉnh lại thứ tự các phẩm, văn tự cũng có sửa đổi. Tóm lại, bản kinh này trải qua di phẩm, thêm văn, sửa lời. Tình hình cụ thể anh tra trong "Đại Tạng Kinh" một bài tựa phía trước "Thiêm Phẩm Pháp Hoa Kinh", đều nói rất rõ.

Nguyện: Công việc này là ai làm vậy?

Hoằng: Là hai vị Pháp sư Tam Tạng Xà Na Quật Đa và

Đạt Ma Cấp Đa đời Tùy hoàn thành.

Nguyện: Sư phụ nhắc đến những bản hội tập này, trước đây thật sự không biết. Nhưng những bản hội tập này: "Đại Niết Bàn Kinh" Nam bản chủ yếu là phân phẩm từ đầu, lượng hội tập văn tự không lớn, cũng chỉ dùng hai bản dịch; "Dược Sư Kinh" dùng ba bản dịch, nhưng chỉ hội tập hơn 400 chữ; "Phổ Môn Phẩm" ngay cả "Thiêm Phẩm Pháp Hoa", cũng có thể gọi là bản bổ dịch tu đính. Những bản hội tập trên và hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh" của hậu thế đem so sánh, có thể có người cho rằng không hoàn toàn tương đồng: Vương Long Thư dùng bốn bản dịch, Ngụy Nguyên và Hạ Liên Cư đã dùng năm bản dịch, vả lại không đơn giản chỉ là bổ sung vào bản thiếu sót nào, mà là đem tất cả đoạn văn tự lớn của bản dịch dung hợp thành một bộ kinh. Quy mô, hình thức hội tập này, vẫn là bắt đầu từ Vương Long Thư đúng không?

Hoằng: Cũng không phải vậy, bản hội tập hình thức này xuất hiện cũng rất sớm, vả lại số lượng cũng không ít.

Nguyện: Ý của sư phụ là còn có bản hội tập khác?

Hoằng: Đúng vậy, tôi đã tra cứu lượng lớn lịch sử Phật điển, dùng mấy đoạn văn lớn của các bản dịch khác nhau hội tập thành một bản như vậy, ngày xưa đã có, gọi là "hợp kinh", hiện nay chúng ta gọi là "hội tập" rồi, là cùng một ý. Trong "Long Tạng" có một bộ "Hợp Bộ Kim Quang Minh Kinh", chính là một bộ hoàn toàn là bản hội tập!

Nguyện: Xin sư phụ giới thiệu qua "Hợp Bộ Kim Quang Minh Kinh" .

Hoằng: Bộ kinh này là Pháp sư Bảo Quý tại chùa Đại Hưng Thiện vào đời Tùy, còn có vị Tam Tạng Xà Na Quật Đa – họ dùng bản tiếng Phạn "Kim Quang Minh Kinh" không trọn vẹn, các bản dịch khác nhau, do đó dùng bốn bản dịch "Kim

Quang Minh Kinh" hội tập thành, tổng cộng 8 quyển 24 phẩm. Bản của Đàm Vô Sấm, bản của Da Xá Quật Đa, bản của Chân Đế, cộng thêm bản dịch của Tam Tạng Xà Na Quật Đa hợp thành một bộ kinh.

Nguyện: Thu nhập vào Tạng, xem ra các Cao tăng Đại đức cũng đồng ý rồi.

Hoằng: Khi tôi tra cứu "Hợp Bộ Kim Quang Minh Kinh" trong Tạng, nhìn thấy phía trước kinh này có một bài tựa, là một vị Pháp sư Ngạn Tông viết. Vị Pháp sư này rất giỏi, là một vị Đại đức dịch kinh đời Tùy, trong "Tục Cao Tăng Truyện" của luật sư Đạo Tuyên có truyện về Ngài, lúc đó Ngài rất được hoàng đế đời Tùy trọng đãi. Pháp sư Ngạn Tông tham dự công tác hội tập "Hợp Bộ Kim Quang Minh Kinh", vả lại trong bài tựa Ngài có nhắc đến ba bản hội tập giữ tại thế gian lúc bấy giờ: Ngài nhắc đến Pháp sư Chi Mẫn Độ, dùng năm bản dịch "Thủ Lăng Nghiêm Kinh", hội tập thành một bộ kinh 8 quyển, "Thủ Lăng Nghiêm Kinh" không phải là "Lăng Nghiêm Kinh" sau này, "Lăng Nghiêm Kinh" đến đời Đường mới truyền đến, ở đây phải chú ý phân biệt; Pháp sư Chi Mẫn Độ còn dùng ba bản dịch "Duy Ma Cật Kinh", hội tập thành một bản 5 quyển; lại nhắc đến lúc đó, cũng chính là đời Tùy, một vị Pháp sư Tăng Tựu dùng bốn bản "Đại Tập Kinh" hợp thành một bộ, có đến 60 quyển. Pháp sư Ngạn Tông rất tán thành khen ngợi những bản hội tập này, anh có thể tra nguyên văn trong Tạng, Ngài cho rằng những bản hội tập này có giá trị rất lớn, tôi nhớ sau cùng Ngài nói: "Nguyện những ngọn đèn pháp này mãi trường tồn".

Nguyện: Có nhiều bản hội tập như vậy, những bản này đều truyền đến bây giờ sao?

Hoằng: "Hợp Bộ Kim Quang Minh Kinh" đã nhập Tạng,

nhưng lưu thông không rộng, có lẽ là bởi vì đến đời Đường, Pháp sư Nghĩa Tịnh lại lấy được một bản tiếng Phạn hoàn chỉnh từ Ấn Độ dịch ra, chính là "Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh". Ngoài ra ba bản khác tôi không tìm được trong "Long Tạng", những bản Tạng kinh khác có hay không thì không rõ, tôi không có điều kiện để tra. Cũng có thể thất truyền rồi, thời gian quá lâu, rất nhiều bản kinh cổ bây giờ đều thất truyền rồi, 12 bản dịch "Vô Lượng Thọ Kinh", chỉ truyền xuống 5 bản, những ví dụ này quá nhiều rồi. Nhưng có một bộ văn hiến Phật giáo có tiếng, "Xuất Tam Tạng Ký Tập" của Pháp sư Tăng Hựu, đây là một bộ chuyên môn thu nhận và văn tập tư liệu tương quan dịch kinh, vô cùng có giá trị. Quyển 7, quyển 8 của bộ này thu nhận riêng biệt "Hợp Thủ Lăng Nghiêm Kinh", "Hợp Duy Ma Kinh Tự" của Pháp sư Chi Mẫn Độ. Anh xem hai trang này thì biết tâm nguyện hội tập kinh điển của Pháp sư Chi Mẫn Độ: Hai bộ kinh này đều rất quan trọng, nhưng quá nhiều bản dịch, lại đều không hoàn chỉnh! Mà may mắn thay sau này hai bộ kinh đều được Đại sư Cưu Ma La Thập dịch lại, đây có lẽ là nguyên nhân không truyền hai bản hội tập của Pháp sư Chi. Rất có nhân duyên, tôi tìm được chút tin tức từ hai trang này, phát hiện vị Tổ sư đầu tiên của Trung Quốc bắt đầu hội tập kinh Phật. (Sau đó thông qua tra cứu bản hội tập "Đại Tập Kinh" của Pháp sư Tăng Tựu vẫn còn trong Tạng)

Nguyện: Là vị nào?

Hoằng: Là đại dịch sư Chi Khiêm thời Tam Quốc, Ngài không phải là người xuất gia, là cư sĩ. Tôi tra cứu rất nhiều tư liệu lịch sử Phật giáo, mới biết dịch sư Chi Khiêm là nhân vật quan trọng của đầu thời kỳ phiên dịch Phật điển, cả đời Ngài phiên dịch mấy chục bộ kinh điển. Một trong năm bản dịch

"Vô Lượng Thọ Kinh", chính là Ngài phiên dịch. Cha của Ngài là người Đại Nguyệt Chi – Tây Vực, sau này di dân đến Trung Nguyên, Ngài sinh ra ở Hà Nam. Cư sĩ Chi Khiêm là tổ khai sơn của "Ý Dịch phái" trong lịch sử phiên dịch kinh Phật Trung Quốc, Ngài đề xướng dựa theo tập quán của người Trung Quốc thêm vào tu đính đối với văn tự kinh điển, dịch quá sát, người Trung Quốc không hiểu lắm. Văn tự của Ngài khi dịch kinh hoa lệ và tốt hơn cổ nhân rất nhiều. Ví như Ngài dịch lại "Đạo Hạnh Bát Nhã Kinh" của cổ nhân dịch, đổi tên thành "Đại Minh Độ Vô Cực Kinh". "Đại Minh Độ" là ý dịch của "Bát Nhã", "Vô Cực" là Ngài tự thêm vào, dùng để hình dung sự quảng đại vô biên của "Đại Minh Độ", bộ kinh này hiện nay trong Tạng cũng có. Ngài từng hội tập một bộ "Vi Mật Trì Kinh". Căn cứ "Hợp Vi Mật Trì Kinh Ký" quyển thứ 7 của "Xuất Tam Tạng Ký Tập" có ghi lại: Dịch sư Chi Khiêm tự dịch "Phật Thuyết Vô Lượng Môn Vi Mật Trì Kinh", cổ nhân dịch "Phật Thuyết A Nan Đà Mục Khư Ni Kha Ly Đà Lân Ni Kinh", "Vô Đoan Để Tổng Trì Kinh", ba bộ kinh hợp thành một bản "Vi Mật Trì Kinh", đây chắc là bản hội tập đầu tiên của kinh Phật rồi. Bản này có lẽ sau này không tiếp tục lưu truyền, chắc cũng là nguyên nhân dịch sư sau này bao gồm Tam Tạng Giác Hiền lại nhiều lần dịch lại kinh này. Tôi tra đến bản dịch kinh này ở trong Tạng rất nhiều, nguyên bản dịch "Phật Thuyết Vô Lượng Môn Vi Mật Trì Kinh" của dịch sư Chi Khiêm thì vẫn còn. Dịch sư Chi Khiêm thời Tam Quốc ở nước Ngô, Tôn Quyền vô cùng lễ kính Ngài, tôn Ngài làm tiến sĩ, mời Ngài chỉ đạo Đông Cung. Dịch sư Chi Khiêm có cống hiến rất lớn đối với phiên dịch Phật điển giai đoạn đầu, Đại sư Cưu Ma La Thập dịch "Duy Ma Cật Kinh" có nhiều chỗ để nguyên bản bất động dùng văn dịch của Ngài. Hiện nay có

người nói cư sĩ không thể hội tập kinh Phật, không ngờ rằng trong lịch sử người hội tập kinh Phật đầu tiên chính là cư sĩ, rất nhiều bộ kinh điển Ngài phiên dịch cho đến nay còn lưu giữ trong Tạng.

Nguyện: Thì ra bản hội tập kinh Phật đầu tiên bắt đầu từ cư sĩ.

Hoằng: Câu chuyện cư sĩ Chi Khiêm, Pháp sư Chi Mẫn Độ hợp kinh, trong một số sử Phật giáo, trong sử phiên dịch kinh Phật có ghi chép, các học giả của thế gian, họ nghiên cứu rõ ràng hơn tín đồ Phật giáo, ví như "Chi Mẫn Độ Học Thuyết Khảo" của Trần Dần Khác từng viết. Họ biết rõ khó khăn của việc hội tập kinh điển, ngược lại rất bội phục, đây có thể là điều nằm ngoài dự đoán của rất nhiều đệ tử cửa Phật, bản thân tôi cũng không ngờ.

Nguyện: Ngày nay người phản đối bản hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh" nói "tuyệt đối không thể hội tập kinh Phật", "kinh Phật hội tập là ngụy kinh", xem ra vì hiểu biết hạn hẹp, không công bằng rồi.

Hoằng: Ngụy kinh và hội tập kinh, là hai chuyện. Kinh Phật hội tập là nên chú giải rõ ràng, bản này là từ bản dịch nào do ai hội tập. Ngụy kinh thì hoàn toàn dựng chuyện, nói không thành có đặt ra. Mượn cớ Phật thuyết, dịch sư nào dịch ra, loại ngụy kinh này từ xưa đến nay xác thực tồn tại, số lượng cũng không ít, cổ đức có sách "Ngụy Kinh Lục", chuyên ghi chép những điều này. Ngụy kinh của ngày xưa, như triều Nam Bắc có "Tát Bà Nhược Đà Quyến Thuộc Trang Nghiêm Kinh", còn có "Thủ La Tỳ Kheo Kiến Nguyệt Quang Đồng Tử Kinh", nói cái gì mà "tam thiên đại chúng tại Bồng Lai sơn hạ", đây đều vô lý! Loại kinh này ngày xưa cũng không ít, các cổ đức đều cố gắng ghi chép hết trong tác phẩm, sợ làm hỏng hậu học.

Ngày nay cũng có ngụy kinh lưu thông, như "Phụ Mẫu Ân Trọng Nan Báo Kinh", lấy danh nghĩa Đại sư La Thập phiên dịch, Đại sư Liên Trì đưa ra làm sáng tỏ đây là ngụy kinh, nhưng nội dung của bộ ngụy kinh này không tệ, lợi ích cách đối nhân xử thế ở đời, nếp sống đạo đức của xã hội, vì vậy vẫn còn lưu thông. Có một loại kinh do nghi ngờ là ngụy kinh, nhưng không có chứng cứ rõ ràng, gọi là nghi kinh. Ngụy kinh và nghi kinh, thường gọi là nghi ngụy kinh, nghi ngụy kinh là không nên lưu thông.

Nguyện: Ồ, thì ra nghi ngụy kinh và kinh điển hội tập hoàn toàn là hai khái niệm, vậy thì dùng "Kinh Pháp Nghi Ngụy Thiên" làm tiêu đề phản đối bản hội tập, vốn dĩ thì văn chương không khớp với đầu đề!

Hoằng: Có một phần kinh là thông qua lên đồng hoặc cảm ứng mà có được, loại kinh này cổ đức cũng liệt vào nghi ngụy kinh. Như "Thiền Tông Bí Mật Liễu Nghĩa Kinh" có từ kê đàn; "Cao Vương Quán Âm Kinh", "Đại Minh Nhân Hiếu Hoàng Hậu Mộng Cảm Kinh" có từ cảm ứng. "Mộng Cảm Kinh" vào đầu nhà Thanh đã nhập Tạng, sau Càn Long lại loại bỏ, sợ mở tiền lệ không tốt. Đại sư Ấn Quang bình luận kinh này "nghĩa lý của kinh này lợi ích, đều không nghĩ bàn". Nội dung thật tốt, nhưng không thể mở tiền lệ đem kinh có được từ cảm ứng đưa vào trong Tạng. "Thiền Tông Bí Mật Liễu Nghĩa Kinh", là có được từ kê đàn, là đem các ngữ lục của cổ đức trong kinh "Hoa Nghiêm", "Pháp Hoa", "Lăng Nghiêm", "Viên Giác" biên soạn mà thành, cũng là "bản hội tập", kiểu hội tập này là một chuyện khác. Đại sư Ấn Quang bình luận kinh này thái độ rất đặc biệt: anh biết Đại sư Ấn Quang bình luận người việc vật, có lúc nói chuyện rất không khách sáo, không có chút tình cảm nào. Nhưng đối với kinh này, trong lời nói của Ngài lại

không có ngôn từ kịch liệt nào, Ngài nói: "Nhà thông tông thông giáo lớn thấy cố nhiên được lợi ích, người không có pháp nhãn nói kinh này có từ kê đàn, lo lắng mở đầu tệ nạn người đời bịa đặt kinh Phật." Nếu như trong kê đàn lại xuất hiện kinh khác, đều xem thành kinh Phật, thì loạn rồi, nội dung tốt cũng không thể mở tiền lệ.

Nguyện: Đại sư Ấn Quang nói "Nhà thông tông thông giáo lớn thấy cố nhiên được lợi ích", xem ra cũng không phủ định toàn diện, nhưng kinh có được từ kê đàn, vẫn không thể lưu thông.

Hoằng: Các Tổ sư Đại đức không tùy tiện nói chuyện, lời đã nói ra còn phải biết nghe mới được, nghe không hiểu cũng rất phiền phức. Đại sư Ấn Quang gặp được quyển sách này, xem xong liền đem đốt.

Nguyện: Sư phụ đã nói mấy loại bản hội tập kinh Phật, lại nói sự khác biệt của bản hội tập và nghi ngụy kinh, con cảm thấy hội tập những kinh điển này không phải là vô cớ làm vậy, là bởi vì bản Phạn không hoàn chỉnh, các bản dịch sai khác, các cổ đức bất đắc dĩ mới làm như vậy.

Hoằng: Đúng vậy! Anh nói bất đắc dĩ mới làm vậy, là nói được điểm mấu chốt rồi! Bản tiếng Phạn không hoàn chỉnh là không còn cách nào khác. Thời xưa lấy kinh sách từ Ấn Độ về, do người khiêng gánh hoặc ngựa thồ về, thật sự rất khó khăn! Tam Tạng Nghĩa Tịnh không phải có thơ sao?

Tấn tống tề lương đường đại gian,
Cao tăng cầu pháp ly trường an.
Khứ giả thành bách quy vô thập,
Hậu giả bất tri tiền giả nan.
Viễn lộ bích thiên duy lãnh kết,
Sa hà già nhật lực bì đàn.

Hậu giả như vị am tư chỉ,
Vãng vãng tương kinh dung dị khán.
[Tạm dịch:
Trải bao triều: Tấn, Tống, Tề, Lương, Đường...
Cao tăng cầu pháp, biệt quê hương.
Trăm đi, chưa được mười quay lại,
Gian khổ, hậu nhân mấy kẻ tường?
Thăm thẳm đường xa, thân rét buốt,
Mịt mù cát nóng, sức khôn đương.
Hậu nhân chưa tỏ Cao tăng ý,
Luôn luôn xem kinh như sách thường!]

Thật khó! Đường đi gian nan hiểm trở, đường sá xa xôi, làm trang kinh lộn xộn, đánh rơi là việc khó tránh khỏi. Trong quá trình sao chép kinh văn, cũng có chép sai chép thiếu. Kinh bối diệp của Ấn Độ, là chia ra một trang một trang, không như ngày nay đóng thành một quyển, anh đi Tây Tạng, kinh sách bên đó hiện nay vẫn là một trang một trang, nếu như đi xa, rất dễ đánh rời trang. Có số kinh có thể là bản tiếng Phạn ở Ấn Độ hoặc Tây Vực đã không trọn vẹn rồi. Như bản tiếng Phạn "Phạm Võng Kinh", "Lăng Nghiêm Kinh", bao gồm "Hoa Nghiêm" đều không trọn vẹn, không dịch hoàn chỉnh. Nghe nói "Phạm Võng Kinh" có 120 quyển, 61 phẩm, chỉ có 1 phẩm truyền đến Trung Hoa, đây là điều rất đáng tiếc. Trong lịch sử rất nhiều kinh điển thông qua nhiều lần phiên dịch, mỗi lần phiên dịch đều y bản tiếng Phạn khác nhau, phong cách của dịch sư lại không hoàn toàn tương đồng, kết quả mỗi bản đều có sự khác biệt rất lớn. Như "Pháp Hoa Kinh" có 3 bản dịch, cũng được. "Vô Lượng Thọ Kinh" thì khủng khiếp, 12 bản dịch, truyền xuống 5 bản, vả lại khác biệt cực lớn, dựa theo bản nào mới được chứ? Sở dĩ bản hội tập kinh Phật xuất hiện,

một là nhiều bản dịch; hai là sự khác biệt các bản dịch quá lớn; ba là nhiều bản dịch kinh Phật này là kinh điển có tính chỉ đạo vô cùng quan trọng đối với học Phật tu hành, phải có một bản với lời văn toàn vẹn lưu thông đời sau, không để cho hậu nhân do sự khác biệt của bản dịch mà xuất hiện nghĩa khác, đi sai đường. Cổ đức hợp kinh, thật sự là dùng hết tâm tư, dụng ý sâu sắc, vả lại thái độ có trách nhiệm vô cùng, từng câu từng chữ tuyệt đối không dám sơ ý, sau khi hoàn thành còn phải được các Đại đức có chân tu thật chứng trong giáo nội ấn khả, mới dám lưu thông.

Nguyện: Sư phụ nói rất đúng, kinh điển hội tập là việc rất chặt chẽ cẩn thận, nếu như hậu nhân tùy tiện noi theo, vậy thì rất phiền phức.

Hoằng: Tôi cũng đặc biệt nhấn mạnh ở đây: Hội tập kinh Phật không phải có thể tùy tiện làm được! Nhân quả trách nhiệm của việc đó là gánh không nổi. Rời một chữ trong kinh liền đồng nghĩa với ma thuyết, chuyển ngữ sai một chữ, đọa 500 kiếp hồ ly. Anh không khế nhập tri kiến của Phật, công việc này không thể làm được. Như Pháp sư Huệ Nghiêm hội tập "Đại Niết Bàn Kinh", trong "Cao Tăng Truyện" có một đoạn ghi chép rất đáng để suy ngẫm: Sau khi Đại sư tu đính Nam bản, lưu thông rất rộng. Một ngày Đại sư nằm mơ thấy thần hộ pháp nói với Ngài: "Kinh văn há có thể tùy tiện sửa đổi sao!" Sau khi Đại sư tỉnh dậy muốn thu hồi kinh, lúc đó lại có cao nhân chỉ điểm, nói đây là khuyên giải hậu nhân không thể tùy tiện sửa kinh, không phải nói Ngài, Đại sư mới yên tâm. Buổi tối thần hộ pháp lại thị hiện, nói: "Ông lấy sức hoằng kinh, nhất định sẽ thấy Phật." Đoạn công án này ghi trong "Cao Tăng Truyện" quyển 7, trong truyện về Pháp sư Huệ Nghiêm, tôi nhớ rất rõ. Đoạn này có ý rất sâu. Pháp sư Huệ

Nghiêm là một trong mười đệ tử môn hạ của Đại sư Cưu Ma La Thập, thật là Pháp sư tài ba.

Nguyện: Như sư phụ nói "Đại Niết Bàn Kinh" Nam bản, bao gồm "Dược Sư Kinh", "Pháp Hoa Kinh" mà ngày nay tứ chúng đang niệm, đều là sau khi hội tập được hoằng truyền, không uổng công phu của các cổ đức.

Hoằng: Đúng vậy, cổ đức tiên hiền, các vị thật sự có trí tuệ, thật sự có tâm từ bi, thật sự có trách nhiệm với chúng sanh. Vì để tài liệu giảng dạy tốt, sách tốt cho hậu học, các vị không từ khó nhọc mà hợp kinh, hy vọng thông qua hội tập của các vị không để cho hậu nhân đi đường vòng, có thể hiểu sâu ý kinh, hiểu thấu tâm Phật. Các vị không có chướng ngại, các vị là người hiểu rõ, hậu nhân không được đâu!

Nguyện: Vậy thì hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh", ước nguyện ban đầu là như thế nào?

Hoằng: Anh nói rất đúng! Chúng ta nhiều lần nói đến "Vô Lượng Thọ Kinh" có năm bản dịch, hậu thế niệm bản nào tốt? Năm bản vừa có ưu điểm vừa có khuyết điểm, khác biệt rất lớn. Di Đà nhân địa phát nguyện, hai bản là 48 nguyện, hai bản là 24 nguyện, còn có một bản 36 nguyện, bản nào đúng? Mỗi ngày thời khóa sáng tối của tự viện tán thán kệ Phật "Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh", không có tán "Tam thập lục nguyện độ chúng sanh", nhưng lại có kinh văn 36 nguyện.

Nguyện: Hình như trên văn tự, có bản tương đối khó đọc.

Hoằng: Đúng vậy, anh hiểu rõ lịch sử dịch kinh của Trung Quốc thì biết: Từ triều Đông Tấn đến Đường, là thời kỳ hưng thịnh phiên dịch kinh Phật. Trước triều Đông Tấn, nên gọi là thời kỳ từng bước thành thục. Dịch kinh giai đoạn đầu, rất nhiều kinh đều là từ ngữ tối nghĩa khó hiểu. Trong "Vô Lượng Thọ Kinh" có ba bản dịch: Một bản Hán dịch, một bản Ngụy

dịch, một bản Ngô dịch, đều là bản dịch trước triều Tây Tấn, lúc đó dịch kinh, kinh nghiệm cổ nhân dùng lời răn tương đối ít, vì vậy trên văn tự mãi không sánh bằng lời văn trôi chảy tự nhiên của Đại sư Cưu Ma La Thập và về sau đặc biệt là dịch sư đời Đường. Anh đọc "Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh" Hán dịch, có lúc thật sự không biết đang nói gì. Hai bản dịch đời Đường, Tống trên văn tự hay hơn nhiều, nội dung lại thiếu, 36 nguyện là đời Tống dịch. Kinh điển quan trọng như vậy, lại không có một bản viên mãn, thật sự là việc đáng tiếc lớn trong giáo! Chúng sanh phước mỏng!

Nguyện: Việc hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh", cũng là thuận theo sự hưng thịnh của pháp môn Tịnh Độ, nhất định phải làm công việc này sao?

Hoằng: Đúng vậy đúng vậy, vô cùng cần thiết, ở đây có đại nhân duyên. Vào triều Tống Nguyên, pháp môn Tịnh Độ không ngừng hưng thịnh: Bắc Tống bắt đầu có rất nhiều vị cao Tăng Thiền môn, đều đề xướng niệm Phật tu tịnh nghiệp. Như Thiền sư Thiên Y Nghĩa Hoài, Thiền sư Viên Chiếu Tông Bổn, Thiền sư Từ Thọ Hoài Thâm, Thiền sư Chân Yết Thanh Liễu v.v..., đều là đại Thiền sư cực giỏi trong tông môn. Thừa tướng Vương Đán, Văn Ngạn Bác của triều Tống đều lập hội niệm Phật. Danh thần dương kiệt vốn là tham Thiền, sau này cũng tu Tịnh Độ, có Tổ sư Đại đức, quan viên và các phần tử tri thức chỉ dẫn, vì vậy pháp môn Tịnh Độ phát triển đặc biệt nhanh ở dân gian, đến đời Minh, Thanh càng nhiều hơn. Pháp môn Tịnh Độ phổ bị tam căn *[thượng, trung, hạ căn]*, lợi độn toàn thu, đặc biệt là thời đại hiện nay, khoa học kỹ thuật phát triển, đầy sự ham muốn vật chất, sự phiền não của chúng sanh mãnh liệt, tâm tư tán loạn, tu hành thoái duyên nhiều. Muốn tu chỉ quán đắc thiền định, nói dễ như vậy! Mật pháp cũng phải

quán tưởng đó! Vả lại đạo tràng tịch tĩnh, ngày nay thật sự rất khó tìm, chùa lớn nổi tiếng đều trở thành điểm du lịch, đến đâu để tu? Tứ chúng đệ tử hiện nay, đặc biệt là chúng xuất gia, nhờ pháp môn Tịnh Độ đắc độ là sự thật ai cũng không thể thay đổi được! Điều này trong kinh điển "Đại Tập Kinh" cũng có thọ ký. Tịnh Độ hưng thịnh, có thể nói là thời đại quyết định. Như ngày nay có Pháp sư Thiền tông nói: "Niệm A Di Đà Phật là biểu tượng của mạt pháp, dẫn dắt mọi người niệm Phật tu Tịnh Độ, là để thời mạt pháp bắt đầu sớm hơn." Nói như vậy là đảo lộn quan hệ nhân quả rồi. Mạt pháp bắt đầu thế nào? Khoa học kỹ thuật phát triển đó! Ham muốn về vật chất đó! Nhân loại đều sống trong cơ khí, linh tánh vốn có bị bít hết rồi, đạo lý này, cổ nhân Trung Quốc biết được. Anh xem Trang Tử nghe nói có người phát minh một loại guồng nước hiệu suất cao. Người khác đều vui mừng, ông ưu sầu – lòng người càng ngày càng khéo léo rồi. Vì vậy thời xưa Trung Quốc cho rằng khoa học kỹ thuật cao là "tài nghệ mới lạ", có chướng ngại đến thế đạo nhân tâm, không đề xướng. Người phương Tây sùng thượng khoa học, nhà khoa học địa vị rất cao, tư tưởng của họ đang chủ đạo thế giới hiện nay. Một ngày anh nghe điện thoại bao nhiêu lần? Chỉ một cái điện thoại, tâm thanh tịnh của anh đã không còn, đừng nói đến internet, truyền hình, báo chí tạp chí đã đem đến ô nhiễm rồi. Cổ nhân làm gì có những thứ này? Vì vậy mạt pháp là người mạt, pháp không mạt. Pháp ở đây, cổ nhân tu được thành tựu, người hiện nay tu không thành tựu – tâm quá tán loạn, ô nhiễm quá nặng rồi. Người hiện nay so với 30 năm trước, 50 năm trước đều không sánh bằng, nhưng ai có thể cản trở khoa học kỹ thuật phát triển? Người người phải theo đuổi hưởng thụ, theo đuổi phương tiện nhanh chóng, học Phật tu đạo đều muốn phải sớm thành, anh xem như vậy

làm sao được? Do đó nói niệm Phật tạo thành mạt pháp, lời nói này quá vô lý rồi! Vật chất phát triển quá lớn, cám dỗ quá lớn, lòng người cực kỳ không thanh tịnh. Các pháp môn khác ngoại trừ Tịnh Độ, chúng sanh tu không được! Đoạn mê hoặc chứng chân lý đối với người hiện nay mà nói khó như lên trời. Vừa đơn giản dứt khoát, vừa phương tiện, hạ thủ tốt nhất chỉ có Tịnh Độ trì danh niệm Phật. Phật Bồ Tát cho thuốc theo bệnh, Đông y nói chứng hàn dùng thuốc nóng, chứng nhiệt dùng thuốc lạnh, thuốc không phân hay dở, phải xem tình trạng của bệnh nhân. Ngày nay đề xướng Tịnh tông, dạy mọi người tu pháp môn niệm Phật, bắt đầu từ đâu, tuyệt đối không phải là pháp môn khác không tốt. Ngày nay có số người trình độ văn hóa cao, thích Thiền tông, thích Mật tông, chỉ dẫn người khác những pháp môn này, không đề xướng Tịnh Độ. Bản thân họ có phải căn cơ Thiền tông, Mật tông hay không, điều này chúng ta không dám bình luận bừa, nhưng tứ chúng đệ tử nghe họ hoằng pháp, có phải là căn cơ này không? Tôi xuất gia ở một ngôi chùa nhỏ tại nông thôn, đa số cư sĩ nơi đó trình độ văn hóa không cao, rất nhiều lão cư sĩ cả chữ cũng không biết, giảng Thiền, giảng Mật cho họ, họ làm sao nghe hiểu được? Nhưng vừa nói Tịnh Độ, vừa nói trang nghiêm thù thắng của thế giới Cực Lạc, họ đều hoan hỷ, rất muốn đến. Tôi nói đến nơi xuất gia của tôi, tôi không dám nói tín chúng các nơi trên toàn quốc đều như chỗ của chúng tôi, nhưng thời đại hiện nay rốt cuộc căn tánh của người học Phật đa số là loại nào, chúng ta cũng có thể để tâm quan sát. Đối với đại chúng thời đại này, phải giảng để họ nghe hiểu được, có thể hoan hỷ tín thọ pháp môn. Phật Bồ Tát là thầy giáo, thầy giáo nhất định làm cho số đông học sinh nghe hiểu, theo kịp tiến độ, không thể chỉ chiếu cố các học sinh xuất sắc. Học sinh xuất sắc là một lớp có vài

người, có thể nâng lên lớp cao ngoại khóa. Đại đa số học sinh, phải giảng bài thông tục dễ hiểu, để cho họ nghe rõ rõ ràng ràng, minh minh bạch bạch, cái lý lẽ này không sai chứ?

Nguyện: Quán cơ đậu giáo đúng không?

Hoằng: Đúng đúng. Phật Bồ Tát độ một người, quán căn cơ của một người; độ chúng sanh một thời đại, quán căn cơ của chúng sanh một thời đại. Tổ sư Đại đức đời Tống, Nguyên, Minh, Thanh, dốc sức xiển dương Tịnh tông, chính là quán được pháp môn Tịnh Độ hợp căn cơ rồi. Đã là Tịnh Độ hợp căn cơ rồi, thì nhất định phải có một bản "Vô Lượng Thọ Kinh" tốt, bởi vì bộ kinh này là kinh điển căn bản của Tịnh tông. Đại sư Ấn Quang nói "Nếu bàn về nguồn gốc của pháp môn thì nên lấy Vô Lượng Thọ Kinh làm nơi bắt đầu", năm bản dịch đều đọc đều học, đa số tín chúng ngày nay căn bản là không làm được. "A Di Đà Kinh" vô cùng thù thắng, nhưng văn tự giản lược, người hiện đại phải nói kỹ càng một chút, họ mới có tín tâm, mới biết làm thế nào. Không nói rõ Di Đà bổn nguyện, Cực Lạc trang nghiêm, nguyên nhân chính vãng sanh và đau khổ phiền não của thế gian, chúng sanh không dễ gì sanh khởi tín tâm để phát nguyện, càng khỏi phải nói đến làm. "Người trí nhìn đề kinh, liền biết tất cả nghĩa", cổ nhân thật sự như vậy, người thời nay không được, người thời nay phải nói nhiều lần tường tận mới được, nhưng dài quá lại không xong, không có thời gian đọc. Người hiện đại dùng khóa bản Tịnh tông tụng khoảng một tiếng xong tương đối thích hợp.

Nguyện: Bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư chính là như vậy, đọc làu làu không cần tới 1 tiếng, văn tự vô cùng trôi chảy, thuộc làu cả kinh. Không như những bản dịch tối nghĩa không thuận miệng.

Hoằng: Lần thứ nhất Vương Long Thư hội tập "Vô Lượng

Thọ Kinh", đã dùng bốn bản dịch, "Đại Bảo Tích Kinh – Vô Lượng Thọ Như Lai Hội" Đường dịch Ngài không nhìn thấy, vả lại tự ý thêm kinh văn, sửa đổi nghĩa kinh, không được xem là viên mãn. Tuy rằng như vậy, bản của Ngài vẫn lưu thông rất rộng, đồng thời đã nhập Tạng. Thời kỳ từ triều Nam Tống đến Hậu Minh, tự viện đều đọc bản này, trước Đại sư Liên Trì thì không có vị Cao tăng Đại đức nào phản đối. Đời Thanh sửa "Long Tạng", vẫn thu nhận bản này vào.

Nguyện: Bởi vì Đại sư Liên Trì đã phê bình bản này, sau đó giáo nội không lưu thông nữa, là vậy phải không?

Hoằng: Đại sư Liên Trì nói Vương bản "chép trước soạn sau", "bỏ lấy chưa tận". Bành Tế Thanh đời Thanh cũng phê bình Vương bản "không trật tự thống nhất, không hợp đủ ý". Nhưng Đại sư Liên Trì soạn "Di Đà Kinh Sớ Sao", trong đó dẫn chứng bộ phận của "Vô Lượng Thọ Kinh", đều lấy từ Vương bản. Đại sư U Khê Truyền Đăng soạn "Di Đà Kinh Viên Trung Sao", thì chuyên dùng văn của Vương bản. Hai tác phẩm trên cộng thêm "Yếu Giải" của Đại sư Ngẫu Ích, gọi là ba đại chú giải "A Di Đà Kinh", người sau này học "A Di Đà Kinh" đều phải tham khảo học tập.

Nguyện: Đại sư Ấn Quang cũng phê bình Vương bản?

Hoằng: Đại sư Ấn Quang nói "Vương Long Thư cố chấp tam bối chính là cửu phẩm, đây là căn bản của sai lầm", "Vô Lượng Thọ Kinh" giảng vốn dĩ có tam bối vãng sanh đều phải phát tâm bồ đề, trong Vương bản chỉ ghi phát tâm bồ đề tại trung bối, thượng bối không nhắc đến, hạ bối nói không phát, đây là điều trái với nghĩa kinh. Thật ra Ngài tham chiếu cách nói cửu phẩm vãng sanh của "Quán Vô Lượng Thọ Kinh", đem tam bối vãng sanh của "Vô Lượng Thọ Kinh" và cửu phẩm vãng sanh của "Quán Kinh" lồng vào nhau mà nói. Ngài

nhận định hạ bối vãng sanh chính là hạ tam phẩm vãng sanh, hạ tam phẩm vãng sanh trong "Quán Kinh" không nhắc đến phải phát tâm bồ đề, vì vậy trong bản của Ngài hạ bối vãng sanh cũng không cần phát tâm bồ đề. Đại sư Ấn Quang không bằng lòng điểm này, cho rằng tam bối vãng sanh đều phải phát tâm bồ đề, phê bình Long Thư "cố chấp tam bối chính là cửu phẩm", lại nói "đã có 'Vô Lượng Thọ Kinh', sao lại vô sự mà sinh sự".

Nguyện: Câu nói này con đã nghe rất nhiều, rất nhiều người phản đối bản hội tập, chỉ mượn một câu này, giải thích nói Ấn Tổ nói rằng đã có bản "Vô Lượng Thọ Kinh" của Khang Tăng Khải, sao lại còn làm bản hội tập, đây là "vô sự mà sinh sự".

Hoằng: [Cười**]** Sính Thư Yến đã nói đây là ngắt câu lấy nghĩa. Ấn Tổ nói "Vô Lượng Thọ Kinh" đã nói tam bối rồi, sao Ngài lại đem cửu phẩm "Quán Kinh" kéo vào đây nói, đây là "vô sự mà sinh sự". Chính là ý này, phải xem toàn văn trên dưới đầy đủ, đoạn văn này trong "Bức thư thứ hai trả lời cư sĩ Vương Tử Lập" trong "Văn Sao".

Nguyện: Sau cùng Vương Long Thư đứng vãng sanh, cũng rất không đơn giản.

Hoằng: Đâu chỉ không đơn giản! Anh lấy bản "Long Thư Tịnh Độ Văn" xem. **[**Người hỏi đến kệ sách tìm thấy, trình lên**]** Anh xem...phần đầu là Đại sư Liên Trì biểu đạt về tác phẩm của Ngài, Đại sư nói: "Long Thư khuyến tu Tây Phương, thành thật khẩn thiết nhất, chẳng những nói vậy, cũng hành như vậy, cho đến khi lâm chung, thù thắng lạ lùng, chiếu rọi thiên cổ. Than ôi, chẳng phải thánh hiền cõi Tịnh Độ, thõng tay vào chợ để làm chi?" Câu cuối cùng có nghĩa là: Lẽ nào là Phật Bồ Tát ở Tây Phương Tịnh Độ tái lai, ứng hóa đến thế giới Ta Bà tiếp

dẫn chúng sanh sao? Nếu anh chỉ thấy Đại sư Liên Trì phê bình Long Thư, vậy thì phiến diện rồi. Anh xem phía sau có trích lục của "Vương Hư Trung Truyện" của Bành Tế Thanh, Hư Trung là tự của Long Thư, Ngài tên Nhật Hưu, hiệu là cư sĩ Long Thư, Long Thư là địa danh, quê nhà của vua chúa. Bành Tế Thanh nói: "Hư Trung từng cho rằng 'Vô Lượng Thọ Kinh' xưng tán Tây Phương, hàm nghĩa sâu rộng. Nhưng đáng tiếc từ đời Hán đến Tống, câu chữ bản dịch tối nghĩa khó hiểu, nghĩa lý trong đó hiếm đạt được chuẩn xác, khiến cho dụng ý Phật thuyết kinh này không rõ ràng, thế là Ngài khẩn cầu Quán Thế Âm Bồ Tát, hội tập bốn bản dịch đó, ba năm mới hoàn thành, chỉnh lý thành 56 phần. Câu chữ toàn kinh nho nhã, mạch lạc rõ ràng, liền truyền rộng ở thế gian." Ở đây nói đến căn nguyên quá trình Vương Long Thư hội tập kinh văn. Anh có cảm thấy rất kỳ lạ không? Bành Nhị Lâm (Bành Tế Thanh) không phải phê bình "không trật tự thống nhất, không hợp đủ ý" sao? Ở đây lại nói "văn từ nho nhã, mạch lạc sáng sủa", đây là lý do gì vậy, lời của cổ nhân sao lại như vậy? Phía sau nữa là Đại sư Ấn Quang tự tay viết "Đề từ và tựa Trùng Khắc Long Thư Tịnh Độ Văn", trong văn nói: "Thời Nam Tống tiên đức tông ta có cư sĩ Long Thư, danh Nhật Hưu, tự Hư Trung, thừa nguyện tái lai, dùng thân thuyết pháp, tuy rằng ở trần tục, không nạp thê thất, tuy vào Quốc học, nhưng không dấn bước con đường làm quan, phát huy chánh tông của Nho Phật, truyền thụ cho thế hệ sau đầy đủ tín tâm." Giấy trắng mực đen đều nói rõ ràng, Vương Long Thư là thừa nguyện tái lai. Cả đời của Đại sư Ấn Quang vô cùng không dễ dàng khẳng định ai, cũng nói như vậy rồi, anh nghĩ xem Bồ Tát tái lai, sẽ làm hỏng việc của chúng sanh sao? Sẽ làm việc không có ý nghĩa sao? Việc hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh" không có nhân duyên

lớn sao? Có người chỉ thấy hình như Đại sư phê bình Long Thư, sao lại không nói đoạn này ra? Lời nói phê bình từ thư từ, câu nói khẳng định từ văn chương chính thức. Có người nói người hội tập kinh Phật cầm đầu phá diệt Phật pháp, vậy Ấn Tổ nói Long Thư là "thừa nguyện tái lai" thì là gì đây? Học Tổ sư phải học trọn vẹn học thấu suốt, tùy tiện dùng vài câu nói của Tổ sư liền viết một tiêu đề, đây là ý cá nhân, không phải ý của Tổ sư. Đại sư Ấn Quang sanh khởi lòng tin Tịnh Độ, chính là vì đọc "Long Thư Tịnh Độ Văn".

Nguyện: Sau Vương bản, Bành Tế Thanh đời Thanh lại tu chỉnh bản này?

Hoằng: Đúng vậy, ông căn cứ bản Ngụy dịch tóm lược mà hoàn thành, không phải bản hội tập, những điểm tuyệt diệu trong bản dịch khác, thì không cách nào bảo tồn.

Nguyện: Về sau này nữa chính là Ngụy Nguyên hội tập bản đó?

Hoằng: Đúng vậy, cuối đời Ngụy Mặc Thâm (Ngụy Nguyên) hội tập lại, thời gian là niên hiệu Hàm Phong năm thứ nhất, sau khi hội tập không lâu, thì Ngài vãng Tây rồi. Ngài sử dụng năm bản dịch, bản Đường dịch là Ngài thêm vào đó. Bản hội tập này của Ngài rất tốt, cũng lưu hành một thời, đồng thời được một vị Đại đức nhà Phật cấp cao khẳng định.

Nguyện: Là vị nào?

Hoằng: Lão cư sĩ Dương Nhân Sơn.

Nguyện: Lão cư sĩ Dương Nhân Sơn lập Kim Lăng Khắc Kinh Xứ?

Hoằng: Đúng vậy, Dương Nhân lão, người hiểu rõ lịch sử Phật giáo biết được địa vị của Ngài trong Phật giáo cận đại. Có người gọi Ngài là "Cha đẻ phục hưng Phật học cận đại". Ngài lập Kim Lăng Khắc Kinh Xứ, tinh xá Chi Hoàn, khắc

kinh hoằng pháp hơn 40 năm, đệ tử môn đồ khắp đất nước. Lúc sanh tiền Ngài tận tay hiệu đính qua mấy ngàn quyển kinh sách, đồng thời thu thập được lượng lớn sách cổ của nhà Phật thất lạc ở nước ngoài, cho đến hôm nay, Kim Lăng Khắc Kinh Xứ vẫn còn khắc lượng lớn kinh sách. Dương Nhân lão xây giảng đường Phật học, lão Pháp sư Đế Nhàn giúp đỡ Ngài, bao gồm Đại sư Thái Hư, Chương Thái Viêm, Đàm Tự Đồng, Cao Hạc Niên, Mai Quang Nghĩa, Tạ Vô Lượng, Âu Dương Tiệm, đều xuất thân là môn hạ của Dương Nhân lão. Trong niên phổ của lão Hòa thượng Hư Vân có ghi: Khi Hư lão hơn 50 tuổi ở Nam Kinh, thường thảo luận Phật pháp với Dương Nhân lão. Pháp sư Nguyệt Hà – Cao tăng Hoa Nghiêm tông cận đại, cũng là Đại đức Thiền tông xuất chúng, đệ tử của lão Hòa thượng Dã Khai chùa Thiên Ninh, thấy Dương Nhân lão đều đảnh lễ. Người khác hỏi Pháp sư: "Thầy là Tỳ kheo, sao lại đảnh lễ cư sĩ?" Pháp sư nói: "Anh không biết thôi, đó là Pháp Thân Đại Sĩ tái lai đấy!" Dương Nhân lão lập Kim Lăng Khắc Kinh Xứ, bộ thứ nhất khắc in chính là "Tịnh Độ Tứ Kinh" của Ngụy Mặc Thâm biên soạn, "Vô Lượng Thọ Kinh" trong đó, chính là bản hội tập của Ngụy Mặc Thâm.

Nguyện: Lão cư sĩ Dương Nhân Sơn khẳng định bản này?

Hoằng: Đúng, bản "Tịnh Độ Tứ Kinh" của Kim Lăng Khắc Kinh Xứ, tôi cũng có một quyển, chắc là năm 1981, in lại dựa vào bản cũ, chính là bản đóng buộc chỉ này. **[**Quay người qua bàn lấy, mở ra**]** Phía trước quyển này là lược ký duyên khởi in lại kinh này, Triệu Phác lão viết, trong đoạn văn nêu ra: "Phật giáo cận đại hưng thịnh, chấn hưng trường học miễn phí, công của cư sĩ cao nhất." Đây là sự khẳng định và tán thán cực lớn đối với Dương Nhân lão. Lật ra sau, sau cùng Dương Nhân lão có lời bạt, trong bài nói: "Bản này do Ngụy

công Mặc Thâm ở Thiệu Dương biên soạn, Ngụy công học thức uyên bác, mọi người đều biết, nhưng không biết bản tâm của Ngài, tịnh nghiệp viên thành, chính là do thể khởi dụng. Thế duyên sắp tận, tâm tha thiết làm lợi ích cho người khác, liền tham khảo hội tập các bản dịch 'Vô Lượng Thọ Kinh', lược bỏ phức tạp, đính thành thiện bản." Dương Nhân lão đề xướng in ấn bản này, lúc đó ảnh hưởng lớn.

Nguyện: Bản của Ngụy Mặc Thâm, không phải Đại sư Ấn Quang cũng phê bình sao?

Hoằng: Thật sự Đại sư phê bình rồi. Bản Ngụy Mặc Thâm muốn cứu khuyết điểm của Vương Long Thư, nhưng kết quả theo cách cũ của Vương Long Thư. Ngài tự nói bản của Ngài "không có chữ nào không có lai lịch", kỳ thực vẫn là thêm lời nói của bản thân Ngài, năm bản dịch đều không có, bản thân Ngài thêm vào. Đại sư Ấn Quang không bằng lòng việc này, cho rằng học thức của Ngài không bằng Vương Long Thư – dẫu sao cả đời Ngụy công đi con đường làm quan, tinh lực hơn nửa đời nghiên cứu kinh tế học của nhà Nho, tìm kiếm con đường nước mạnh dân giàu. Câu nói "Học tập kỹ thuật tiên tiến của phương Tây từ đó chống lại sư xâm lược của phương Tây" có tiếng này không phải là của Ngài nói sao? Ngài không giống như Vương Long Thư cả đời không làm quan, chuyên nhất Phật pháp. Đại sư Ấn Quang nói hội tập của Ngài "Gan lớn nhưng cẩu thả, không thể làm lời giáo huấn". Phê bình này rất không khách sáo: Vương Long Thư còn có sai sót, Ngài không bằng học thức của Vương Long Thư, hội tập lại càng không được. Bản Ngụy Mặc Thâm này vừa hội tập xong, Ngài chưa kịp hiệu đính lại thì đi rồi, bản thảo gốc giao cho bạn của Ngài là Chu Mỗ, bạn giúp Ngài hiệu san ấn hành. Bạn của Ngài có bài tựa phía trước bộ kinh, nói rằng ông đã tiến hành

sửa đổi nguyên bản, còn về việc sửa bao nhiêu, câu văn nào là ông sửa, ông cũng không nói rõ. Bản của Chu Mỗ sửa, sau đó lại có người sửa, việc này chút nữa chúng ta nói rõ.

Nguyện: Sau Ngụy bản, chính là bản hội tập của Hạ Liên Cư hiện nay đang lưu thông trong và ngoài nước.

Hoằng: Đúng vậy, Ấn Tổ phê bình Ngụy bản, mọi người đều biết vấn đề Ngụy bản còn tồn tại, không có người đọc, thế mới dẫn đến Hạ bản. Cư sĩ Hạ Liên Cư bế quan vài năm, mười bản thảo khác nhau, hòa với tinh hoa của năm bản dịch thành một quyển, tất cả câu văn đều lấy từ năm bản dịch, không dám tự ý tăng một câu một chữ. Bản này lưu thông rất rộng sau khi kháng chiến thắng lợi, tứ chúng hoan hỷ. Rất nhiều Đại đức tán thán hoằng dương bản này.

Nguyện: Con chỉ biết bản này, sau này cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là đệ tử của Hạ lão hoằng dương trong nước; Pháp sư Tịnh Không hoằng dương ở nước ngoài, còn vị Đại đức nào khác hoằng dương không?

Hoằng: Có, khi kinh này mới xong, Đại đức Luật tông lão Pháp sư Từ Châu nghiên cứu sâu sắc "Hoa Nghiêm" và giới luật, từng tham Thiền học giáo, theo Pháp sư Nguyệt Hà nhiều năm. Lão Hòa thượng Hư Vân ở núi Cổ thành lập "Học viện Pháp Giới", mời Ngài chủ trì giáo vụ; lão Pháp sư Đàm Hư mời Ngài giảng giới Tỳ kheo ở chùa Trạm Sơn thành phố Thanh Đảo. Vị lão Pháp sư này cả đời trì giới tinh nghiêm, thông tông thông giáo, vãng sanh vào ngày thánh đản Di Đà, sau khi hỏa táng có mấy ngàn viên xá lợi ngũ sắc, là một vị Cao tăng hiếm có cận đại. Trong Phật có cách nói "Nam Hoằng Nhất, Bắc Từ Châu". Trưởng lão Sám Vân của Đài Loan, chính là đệ tử của Từ lão.

Nguyện: Thượng nhân Sám công cũng là vị Cao tăng có

tiếng!

Hoằng: Ngoài ra có một vị Đại đức Thiền tông lão Pháp sư Huệ Minh, cũng là thầy quy y của Hạ Liên lão, trì kinh này trước hình Phật, làm tư liệu kiểm chứng, tấm hình này chắc anh đã từng thấy? Đây là Pháp sư Huệ Minh, là Pháp sư Huệ Minh của am Địa Tạng – An Khánh, An Huy, không phải là Pháp sư Huệ Minh trụ trì chùa Linh Ẩn thành phố Hàng Châu. Pháp sư Huệ Minh ở Hàng Châu đã viên tịch đầu những năm 30 rồi, lúc này bản hội tập của Hạ Liên lão còn chưa ra đời! Hai vị Pháp sư Huệ Minh đều là Cao tăng. Pháp sư Huệ Minh ở Hàng Châu, Pháp sư Lạc Quán ở Đài Loan – vị viết "Truyện về Hoạt Phật Kim Sơn", đã viết một trang truyện về Ngài. Có người phản đối bản hội tập của Hạ công, "tiêu phí tâm tư" tìm được một câu nói của Pháp sư Ấn Quang phê bình Pháp sư Huệ Minh ở chùa Linh Ẩn. Trong một bức thư Đại sư Ấn Quang từng nói với một vị cư sĩ "không cần đi Linh Ẩn nghe kinh", bởi vì Pháp sư Huệ Minh thích "dẫn công án tông môn", người ban đầu học Phật "không biết bắt đầu từ đâu". Kỳ thực lời nói này là nói với vị cư sĩ đó, Đại sư Ấn Quang cũng không phủ nhận cảnh giới của lão Pháp sư Huệ Minh. Anh đọc truyện ký của Pháp sư Lạc Quán viết thì biết, lão Pháp sư Huệ Minh là Đại đức thật sự tài giỏi. Phía sau bức thư này Đại sư còn nói với vị cư sĩ đó đừng đi Phổ Đà, đừng đi đến chỗ của Pháp sư Đế Nhàn. Đây là kêu anh ấy an tâm tu hành, phê bình Pháp sư Huệ Minh ở chỗ nào! Đoạn này từ bức thư gửi cư sĩ Thích Trí Chu. Tìm được đoạn này, liền "như được của báu", cho rằng là bằng chứng "bản hội tập là ngụy kinh", cũng làm khó dụng tâm của một số người rồi – Huệ Minh này khác với Huệ Minh kia, người ấn chứng bản hội tập là một vị Pháp sư Huệ Minh khác ở An Huy. Vị lão Pháp sư này cũng là Đại đức hiển đạt

tông thuyết, cả đời tính cách ngay thẳng, trước giờ chưa dùng Phật pháp làm tình cảm riêng. Ngài cho rằng bản của Hạ công là thiện bản đệ nhất xưa nay.

Nguyện: Thì ra là vậy, phản đối bản hội tập "Tịnh Độ Pháp Yếu – Kinh Pháp Nghi Ngụy Thiên" trích lục đoạn này của Đại sư Ấn Quang, hôm nay không phải sư phụ làm sáng tỏ, nghe sai đồn sai, sự hiểu lầm về sau càng lớn.

Hoằng: Bản hội tập của Hạ công, còn được một số Đại đức thời nay như Pháp sư Triệu Nhất Mật tông, lão Hòa thượng Diệu Thiền chủ trì am Cực Lạc ở Bắc Kinh, Pháp sư Tuyết Phong phương trượng chùa Huyền Trung – tổ đình Tịnh Độ tông, Sơn Tây, Pháp sư Diệu Châu tác giả "Mông Tạng Phật Giáo Sử" chấp nhận và tán thán. Lúc đó Mai Hiệt Vân viết lời tựa cho kinh này, cũng chính là cư sĩ Mai Quang Hi. Lão cư sĩ Mai là học trò của cư sĩ Dương Nhân Sơn, nghiên cứu Phật pháp sâu sắc, đặc biệt là Pháp Tướng của Duy Thức học. Lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam là học trò của Mai Quang Hi. Ngài và Hạ Liên lão đồng được xưng "Nam Mai Bắc Hạ". Trong bài tựa Ngài nói duyên khởi của bản hội tập này, quá trình giảng thuật vô cùng rõ ràng. Lão cư sĩ Tiêu Long Hữu – người viết lời bạt cho kinh này là đứng đầu "tứ đại danh y" ở Bắc Kinh, ngôi sao sáng của giới Đông y, đồng thời cũng là một vị Đại đức của nhà Phật. Rất đáng tiếc là hai vị Cao tăng ăn ý nhất với Hạ Liên lão: một vị là Trưởng lão Tỉnh Nguyên chùa Niêm Hoa – Bắc Kinh, đây là tôn túc Thiền môn có tiếng một thời ở Bắc Kinh, hướng dẫn qua học giả nổi tiếng Lương Tấu Minh học Phật; thêm một vị là Trưởng lão Đế Nhàn của Thiên Thai tông mà tứ chúng kính ngưỡng, hai vị Trưởng lão này chưa kịp nhìn thấy bản hội tập thì viên tịch rồi. Nếu như hai vị Trưởng lão này có thể nhìn thấy và khẳng định kinh này,

đặc biệt là Pháp sư Đế Nhàn, tranh luận ngày nay có thể ít đi rất nhiều.

Nguyện: Sau này kinh truyền đến Đài Loan, sau đó lại truyền ra nước ngoài, sư phụ biết ngọn nguồn trong đó không?

Hoằng: Đầu tiên có lẽ là Pháp sư Luật Hàng đem đến Đài Loan. Pháp sư Luật Hàng tục danh là Hoàng Lư Sơ, Ngài là tướng quân xuất gia. Khi còn là cư sĩ, Ngài là học trò của Hạ công, từng ở Hạ phủ nghe Hạ công giảng qua kinh này. Ngài đi Đài Loan nên đem bản này đi. Sau này Ngài xuất gia với Pháp sư Từ Hàng nhục thân bất hoại. Nghe nói Pháp sư Luật Hàng từng viết một "Cang Yếu" cho kinh này, tôi chưa từng xem. Sau đó bản này đến tay của lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam, sau khi lão cư sĩ nhìn thấy rất hoan hỷ, đã làm mi chú cho kinh này. Bản mi chú này sau này tặng cho Pháp sư Tịnh Không. Tình hình truyền thừa sơ lược là như vậy. Pháp sư Luật Hàng sau cùng biết trước ngày giờ, chánh niệm vãng sanh, rất nhiều xá lợi. Đệ tử của Ngài là Pháp sư Quảng Hóa rất có tiếng.

Nguyện: Con biết Pháp sư Quảng Hóa, biên soạn rất nhiều sách giới sát phóng sanh.

Hoằng: Đúng vậy, Ngài tự thuật sát nghiệp rất nặng, vì vậy nỗ lực hoằng dương sách về phương diện này. Ngài có nghiên cứu giới luật, lưu truyền rất rộng tác phẩm "Tỳ Kheo Giới Bổn Giảng Nghĩa" trong chúng xuất gia.

Nguyện: Sau này hoằng dương kinh này ở Đại Lục – Trung Quốc chỉ có lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thôi sao?

Hoằng: Đúng vậy, Hoàng Niệm lão là đệ tử của Hạ Liên lão, cháu trai của Mai Quang Hi, giảng sư của trường Đại học Bưu Điện ở Bắc Kinh. Thầy quy y của Ngài là lão Hòa thượng Hư Vân. Ngài từng y chỉ Cao tăng Hoạt Phật Cống Cát của Cát Cử phái Tạng truyền học Mật, lại là đệ tử tái truyền của

Hoạt Phật Nặc Na của Ninh Mã phái Tạng truyền. Hoạt Phật Cống Cát là một vị đại thành tựu mà Phật giáo Tạng truyền công nhận, Ngài vô cùng tán thán Hoàng Niệm lão, cho phép Hoàng Niệm lão xem tất cả pháp bổn Mật tông. Hoàng Niệm lão cũng nhắc đến sự đánh giá của Hoạt Phật Cống Cát đối với Hạ Liên lão: Có tư cách làm vô thượng Mật tông – Kim Cang A-xà-lê, cả đời Ngài chỉ thấy được một người Hạ Liên Cư. Lời nói này trong ghi âm "Đại Kinh Giảng Tọa" của Hoàng lão có.

Nguyện: Hoàng Niệm lão là Thượng sư Kim Cang Mật tông, nhưng Ngài chuyên hoằng Tịnh Độ, rất ít truyền Mật pháp, có phải vậy không?

Hoằng: Đúng, sau này ra nước ngoài có truyền một ít, cực ít. Ngài là Ninh Mã phái, lại cùng một giáo phái với tôi, tôi biết Ngài có một chút Mật pháp đặc biệt. Ví như Liên Sư, Mã Đầu, Kim Sí Điểu Hợp tu pháp, trước kia tôi đặc biệt muốn cầu được. Tinh lực nửa đời sau của Ngài, đều dùng để chú giải hoằng truyền bản hội tập của Hạ lão. Hạ lão mất năm 65, trước một năm văn cách Ngài đã vãng sanh rồi. Trong những năm đầu của những năm 60, trước khi Hạ lão vãng sanh, Hoàng lão từng viết một quyển "Đại Kinh Huyền Nghĩa Đề Cương", được Hạ lão ấn khả, văn cách thất lạc rồi. Sau văn cách, Ngài mang bệnh lại viết "Đại Kinh Giải", trải qua sáu năm mới viên mãn. Sau khi hoàn thành Ngài thỉnh Pháp sư Tịnh Không đang hoằng pháp ở Mỹ viết lời tựa, sau đó "Đại Kinh Giải" liền được lưu thông ở nước ngoài, ảnh hưởng sâu xa. Những việc này Ngài đã từng nói đến khi đến Học viện Trung Quốc chùa Pháp Nguyên ở Bắc Kinh giảng về bản hội tập, tôi đã nghe bài ghi âm này, bộ ghi âm này lưu giữ lại rất trân quý. Ngài vốn dĩ muốn viết một bộ "Đại Kinh Bạch Thoại Giải", thuận tiện cho càng nhiều tín chúng học tập, rất tiếc chưa hoàn thành thì

vãng sanh rồi. Thoại tướng vãng sanh của Ngài rất hiếm có.

Nguyện: Có phải Đại sư Ấn Quang đã xem qua bản hội tập của Hạ Liên lão?

Hoằng: Không thấy được. Đại sư Ấn Quang viên tịch năm 1940, lúc đó bản này còn là bản thảo chưa hiệu đính, trong đó trải qua chiến loạn, sau khi kháng chiến thắng lợi bản này mới hoằng truyền. Anh xem Mai Quang Hi viết lời tựa cho kinh này vào năm 1946. Có người nói Đại sư Ấn Quang xem qua rồi, đồng thời phản đối, còn trích lục lời nói trong vài bức thư của "Văn Sao", nói là phê bình Hạ lão, đây toàn là chuyện không có thật. Tôi đã tìm được toàn văn "bức thư Ấn Tổ phê bình Hạ lão", mới biết hoàn toàn không liên quan gì đến nhau. Tôi nghĩ cho dù dùng quan điểm gì, thực sự cầu thị *[tìm kiếm bản chất vấn đề từ những điều xác thực]* là phẩm cách cơ bản để làm người. Vì đạt được mục tiêu mà tùy tiện bóp méo sự thật, đây không phải là việc làm của đệ tử nhà Phật. Lời nói hoang đường này, mỉm cười cho qua, không mảy may để bụng!

Nguyện: Sư phụ nói rất đúng. Dùng lời nói của một bức thư, không nói rõ đoạn văn trên dưới, cũng không biết đối phương hỏi gì, rất dễ làm người khác hiểu lầm.

Hoằng: Nói đến đây rồi, chúng ta còn phải nghiên cứu một chút "Kinh Pháp Nghi Ngụy Thiên" trong bộ "Ấn Quang Đại Sư Toàn Tập Tịnh Độ Yếu Giải", việc này quan hệ trọng đại! Hôm nay, hầu như tất cả những lời bàn phản đối bản hội tập của Hạ Liên lão, đều là trích dẫn lời nói trong vài bức thư trong "Ấn Quang Đại sư Văn Sao" – chủ yếu là thư viết cho ba vị cư sĩ, xem là chứng cứ phê phán bản hội tập. Sự hiểu lầm trong này, chúng ta nhất định phải dựa trên sự thật làm sáng tỏ.

Nguyện: Đúng vậy, hiện nay trên mạng có rất nhiều bài

văn đều nói Đại sư Ấn Quang nói kinh Phật không thể hội tập. Đại sư là tổ thứ 13 Tịnh Độ tông, Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai, lời nói của Ngài sao lại không đáng tin chứ? Vì vậy rất nhiều người đều không đọc bản hội tập nữa, không ít người còn theo đó mà phản đối "Vô Lượng Thọ Kinh" của Hạ lão hội tập.

Hoằng: Lời nói của Đại sư Ấn Quang nhất định đáng tin, nhưng người thời nay có thật sự xem hiểu ý của Đại sư không? Nếu như lấy ý của bản thân gán ép vào cho Đại sư, vậy thì Đại sư cũng cảm thấy oan ức rồi! Rất nhiều người có tín tâm rất lớn với Đại sư Ấn Quang, vừa nghe nói Đại sư phản đối bản hội tập, họ cũng không tiếp nhận bản hội tập nữa, vả lại cho rằng việc này đã thành định tội, không cần thiết thảo luận, cũng không cần hoài nghi, là Ấn Tổ nói mà!

Nguyện: Đúng vậy, con quen biết rất nhiều cư sĩ đều cho là như vậy.

Hoằng: Mọi việc đều phải nghiêm túc nghiên cứu, sau đó mới có thể cho kết luận, không thể thiết sẵn lập trường, "Bởi vì không đúng, cho nên không đúng", điều này không hợp logic. Tôi vẫn rất thích đọc "Văn Sao", trước đây tôi thật sự cũng có hoài nghi đối với việc này, nhưng tôi không xử trí theo cảm tính, tôi bình thản điềm nhiên đọc kỹ từng phần của mỗi lá thư trong "Văn Sao" của Đại sư Ấn Quang đề cập đến bản hội tập, tư duy thận trọng, mới phát hiện ví như dẫn dụng bài văn mà Ấn Tổ bình luận trong "Pháp Yếu Nghi Ngụy Thiên" phản đối bản hội tập, kỳ thực phạm vào sai lầm ngắt câu lấy nghĩa, đây là việc làm bồng bột xốc nổi, kết quả của việc không đọc kỹ "Văn Sao". Tôi nói như vậy có thể có rất nhiều người nghe rồi không phục, sẽ tranh biện với tôi, ở chỗ tôi cũng có "Văn Sao", hôm nay tôi thay anh đọc lời nói của Ấn Tổ, chúng ta tuyệt đối không thể trốn tránh bất kỳ vấn đề nào,

nhưng nhất định phải bình tĩnh, điềm đạm. Anh đem "Pháp yếu" và "Văn Sao" qua đây, ở trên kệ .... **[**Người hỏi đứng dậy, tìm được, trình lên**]** Ngày nay tuy rằng phàm phu nói Đại sư Ấn Quang phản đối bản hội tập, chủ yếu đều đưa ra bức thư của Đại sư gửi ba vị cư sĩ, chính là một đoạn trong "Bức thư thứ hai trả lời cư sĩ X ở Vĩnh Gia", một đoạn chữ nhỏ cuối cùng trong "bức thư trả lời cư sĩ Vương Tử Lập", "bức thư thứ ba trả lời cư sĩ Cao Thiệu Lân", chủ yếu chính là ba bức thư này.

Nguyện: Đúng vậy, con nhìn thấy trong bài văn phản đối bản hội tập, chủ yếu là lời nói trong "Bức thư trả lời cư sĩ Vương Tử Lập".

Hoằng: Đúng, hầu như tất cả người phản đối đều trích dẫn. Chúng ta có thể xem qua "Pháp Yếu", "Nghi Ngụy Thiên" – Mở phần trước tiên đã dẫn dụng đoạn văn này, phía trước soạn giả còn tự ý thêm tiêu đề: "Không thể hội tập kinh Phật", phía dưới là lời của Ấn Tổ: "Lưu thông Phật pháp, không phải chuyện dễ dàng. Phiên dịch kinh luận đều không phải là việc làm tùy tiện, do đó trong trường dịch có người chủ dịch, người dịch ngữ, người chứng dịch, người nhuận văn, sao dám tùy theo suy nghĩ của bản thân suy xét đoán định mà truyền bá kinh Phật? 'Đại Di Đà Kinh' của Vương Long Thư từ đời Tống đến cuối đời Minh được nhiều người thọ trì, do Vân Thê (Đại sư Liên Trì) cho rằng còn có chỗ chưa thỏa đáng, do vậy từ đó về sau bản hội tập dần dần bị vùi lấp. Học thức của Ngụy Thừa Quán (Ngụy Mặc Thâm) không bằng Long Thư, mà tự nhận cao hơn Long Thư. Noi theo dấu vết của người khác mà ra công nên dễ đắc lực, lẽ nào Thừa Quán hơn Long Thư sao? Đại sư Liên Trì còn không lưu thông bản hội tập của Vương Long Thư, hậu bối sao dám lưu thông bản hội tập của Ngụy

Thừa Quán, để dẫn dắt cho hậu nhân sửa bậy kinh Phật, và làm cho người khác loại trừ Phật pháp vì cho rằng hậu nhân bịa đặt, chứ chẳng phải là nước Phật dịch ra từ ban đầu." Đọc đến đây, anh có cảm giác gì?

Nguyện: Đại sư Ấn Quang đã nói không nên lưu thông bản hội tập của Ngụy Thừa Quán, cũng nói không thể tùy theo suy nghĩ của bản thân suy xét đoán định mà truyền bá kinh Phật, sợ hậu nhân làm theo, việc này hình như là đang phản đối hội tập kinh Phật vậy?

Hoằng: Anh đừng gấp, tôi đọc tiếp: "Nhưng mà bộ kinh bộ luận này, nếu như là người thượng căn chân tu xem cũng có lợi ích rất lớn. Bởi vì họ chỉ lấy điều lợi ích trong đó, mà không nhiễm điều xấu trong đó. Nếu như người hạ căn xem qua thì không được lợi ích mà toàn nhiễm điều xấu trong đó. Bởi vì họ chỉ bắt chước lỗi lầm 'sửa đổi kinh văn, bài xích cổ đức', không học hạnh tinh chuyên trực tiệp trong đó!" Anh nghe xong đoạn này có cảm giác gì?

Nguyện: Hình như Đại sư lại không phủ nhận toàn diện, cho rằng đối với người chân tu hành cũng có lợi ích rất lớn.

Hoằng: Tôi hỏi anh, nếu như Đại sư phản đối bản hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh", vậy thì ở đây nói "bộ kinh bộ luận này", "bộ kinh này" là chỉ "Vô Lượng Thọ Kinh", vậy thì "bộ luận này" lại chỉ gì?

Nguyện: [Nhất thời nghẹn lời....**]**

Hoằng: Lần này tôi tìm được nguyên văn bức thư này trong "Văn Sao", anh xem xem trong bức thư này rốt cuộc Đại sư nói gì? Tôi có thể chịu trách nhiệm mà nói với anh: "Bức thư thứ hai trả lời cư sĩ X ở Vĩnh Gia" này, Đại sư vốn dĩ không phải đang nói việc nên hay không nên hội tập kinh Phật, dụng ý của Ngài cũng không phải phản đối bản hội tập Ngụy

Nguyên, đó là sau khi ngắt câu lấy nghĩa cho đọc giả quan niệm sai! Bức thư này và về sau Đại sư lại viết ba bức thư cho vị cư sĩ này, chủ yếu đều là giải thích một chuyện quan trọng, chính là phản đối "Di Đà Trung Luận"! Đây là chủ ý của Đại sư!

Nguyện: Không phải nói hội tập? Vậy thì tác phẩm "Di Đà Trung Luận" là một bộ thế nào?

Hoằng: Bản đơn hành của bộ luận này có thể không còn lưu thông nữa, tôi đã tìm người in ra một phần, chính là mấy trang này, **[**lấy từ trên bàn**]**, đây là cư sĩ Vương Canh Tâm viết vào cuối thời nhà Thanh. Ba của ông tên là Vương Mai Thúc, Đại sư Ấn Quang nhiều lần phê bình Ngụy bản, thật ra nguyên nhân chủ yếu là do hai cha con này. Tên đầy đủ của bộ luận này là "Phật Thuyết Ma Ha A Di Đà Kinh Trung Luận" là một bộ luận văn giải thích tu hành pháp môn Tịnh Độ của Vương Canh Tâm viết. Trước bộ luận này của ông là bản hội tập kinh văn của Ngụy Nguyên, phía sau là lời văn của bản thân ông. Quả thật mà nói, luận nghĩa phía sau và Ngụy bản không có liên hệ quá lớn, đều là kiến giải của cá nhân ông. Bộ luận này của ông chia làm 6 chương, trong chương thứ nhất đã nói về một chuyện, tôi mới bừng tỉnh vì sao Ấn Tổ mấy lần nói đến Ngụy bản không tốt, thì ra bản này là thông qua cha của Vương Canh Tâm là Vương Mai Thúc bóp méo rồi, trên luận của ông đã nói: "Trong niên hiệu Đồng Trị, tổ tiên của Mai Thúc công từng nói: Kinh văn của nhà Ngụy, đủ để đứng đầu phần lớn các kinh, mà người đang hiệu đính lại, còn một số việc, một là chính danh... hai là chính sự... lời văn còn lại, cũng còn có thể thảo luận, do tra cứu sâu xa các bản, tự tay hiệu đính." Vương Mai Thúc đổi tên "Vô Lượng Thọ Kinh" thành "Ma Ha A Di Đà Kinh", lại sửa đổi rất nhiều câu chữ. Thật ra sau khi Ngụy

công mất thì bản này đã bị Chu Mỗ sửa, Vương Mai Thúc lại sửa, anh có thể suy ra một bản đã thay đổi toàn bộ không còn là nó rồi. Sau này bản mà thế gian lưu thông chính là bản hiệu đính của Vương Mai Thúc. Bộ luận của Vương Canh Tâm lấp đầy nhận thức sai lầm và tà kiến. Ông nói bản thân ông được chân truyền từ Đại sư Tỉnh Nhất ở Dương Châu, đã chứng đắc tam muội, cho rằng Đại sư Tỉnh Nhất là đại thiện tri thức đệ nhất xưa nay, ngay cả "Sớ Sao" của Đại sư Liên Trì, "Yếu Giải" của Đại sư Ngẫu Ích, ông đều phê bình "trái ngược với nghĩa kinh", ngạo mạn vô cùng. Lời nói "Thiếu thừa gia học *[khi còn trẻ kế thừa gia đình có truyền thống học giỏi]*" của Vương Canh Tâm, tà kiến của ông rất sâu, e rằng có chút ít liên quan với cha của ông. Vì vậy bản hội tập lược bỏ câu chữ của Vương Mai Thúc, làm sao có thể lưu thông? Đây là nguyên nhân căn bản Ấn Tổ nói Ngụy bản "không thể thuận theo". Học thức của Ngụy Nguyên đã không bằng Long Thư, lại qua hai người "tùy theo suy nghĩ của bản thân suy xét đoán định", bản này không thể đọc rồi!

Nguyện: Nói như vậy, "Bức thư thứ hai trả lời cư sĩ X ở Vĩnh Gia", mục đích là phản đối "Trung Luận" rồi?

Hoằng: Đúng vậy, chính là mục đích này! Cư sĩ X kỳ thực tên là Chu Mạnh Do, làm sao biết được? Trong bức thư Đại sư viết cho Đinh Phúc Bảo đã nói đến việc này, một lát nữa chúng ta có thể xem bức thư đó, nội dung trong "Văn Sao" và liên quan với họ Chu cũng không ít, hai anh em họ Chu đều học Phật: Chu Quần Tranh, Chu Mạnh Do. Chu Mạnh Do viết thư cho Đại sư cho rằng "Trung Luận" rất tốt, thế là Đại sư Ấn Quang viết liên tiếp bốn bức thư, trình bày kỹ lưỡng sai lầm của "Trung Luận". Bác bỏ một lần không đủ, còn phải bác bỏ tiếp, bác bỏ lần 3, bác bỏ lần 4, điều này rất hiếm thấy trong

toàn bộ "Văn Sao". Đại sư chỉ ra nhận thức sai lầm của bộ luận này ở nhiều phương diện, nói Ngụy bản không thể lưu thông, Đại sư đã tiến hành đồng bộ hai việc làm để phủ nhận "Trung Luận" – suy cho cùng "Trung Luận" là đem Ngụy bản để ở trước làm chiêu bài, tuy rằng phía sau không liên quan gì kinh này. Anh xem xem "Văn Sao", tôi tìm được "Bức thư thứ hai trả lời cư sĩ X ở Vĩnh Gia", chúng ta đọc nguyên văn... **[**Mở ra, tìm được**]**: "'Di Đà Trung Luận' dù kinh dù luận đều có công dụng đối với người tu tập tịnh nghiệp. Nhưng cũng có để dẫn dắt cho hậu nhân bắt đầu tùy tiện bài xích cổ đức, lỗi lầm ấy thật sự chẳng phải cạn cợt. Nên chọn phương pháp bế quan chuyên tu của ông. Ông đã từng nói: Từ khi Đại sư Huệ Viễn sáng lập Liên tông đến nay, không có một người hiểu được nghĩa lý của kinh điển, trong đó người tự chứng tam muội, chỉ có một người là Đại sư Tỉnh Nhất. Đây đều là bàn luận phiến diện của ông, vô cùng khinh mạn xem thường cổ đức, mở ra con đường cống cao ngã mạn, mời học hậu thông minh xuất chúng cùng ngao du trong đó, chẳng lẽ không phải là báng Pháp báng Tăng sao? Nhưng sở dĩ ông nói như vậy, trên thực tế là muốn thể hiện rõ bản thân đích thân được chân truyền của thánh sư, thật sự là một người có công bậc nhất của Tịnh Độ tông mà thôi. Đến nỗi chỉ trích các vị Vân Thê, Tử Các, Ngẫu Ích v.v... đúng là thể hiện rõ ràng sự kém hiểu biết của ông, chẳng thông đạt pháp môn Quyền, Thực của Như Lai, mà muốn lấy một loại căn cơ của mình làm chuẩn."

Nguyện: Vân Thê là Đại sư Liên Trì, Tử Các là ai?

Hoằng: Tử Các là chỉ Đại sư Phi Tích đời Đường, vị Đại đức viết "Niệm Phật Tam Muội Bảo Vương Luận". **[**Tiếp tục đọc**]**:

"Như cổ đức nói: Một mắt lưới bắt được chim, không thể

đem một mắt lưới này cho là lưới. Một người có công trị quốc, không thể xem một người này là quốc gia. Vương Canh Tâm quyết muốn xem một cái mắt lưới là lưới, xem một người là cả quốc gia, nhưng ngôn luận nói ra, tự mình rất khoa trương. Cũng giống thiếu niên bụng rỗng mà tâm cao, không thể có thái độ ngông cuồng cả đời được. Ông nói bản thân bế quan hai lần, cũng có chỗ chứng ngộ, thật sự rất khó tin. Vì sao nói như vậy? Người chứng đắc niệm Phật tam muội, không phải không nghị luận biện luận, nhưng tâm bình khí hòa, chỉ tôn sùng lẽ phải. Như những gì Vương Canh Tâm đã nói, phần lớn đều là khoe khoang bản thân, chỉ trích người khác, là lời nói của người ngụy biện "kiên bạch đồng dị", không phải là lời nói quyết định khế lý khế cơ. Mặc dù có công, tôi cũng không dám tán thán quyển sách này với mọi người để mọi người thọ trì, lưu thông." Phía dưới chính là "Lưu thông Phật pháp, hoàn toàn không phải chuyện dễ dàng...." Đoạn này nói Ngụy Thừa Quán không bằng Vương Long Thư. Liên kết đoạn trên và dưới, anh mới hiểu được là Đại sư đang bác bỏ "Trung Luận", phía dưới còn một đoạn nhỏ, Đại sư tán thán "Di Đà Yếu Giải" là chú giải đệ nhất của "Di Đà Kinh" từ xưa đến nay mà Vương Canh Tâm to gan ngông cuồng phê bình, đây là "Đem ánh sáng của đom đóm so với mặt trời, có thể thấy ông không tự lượng sức mình. Thật đáng tiếc! Vương Canh Tâm, tội gì phải làm vậy?" Lại thêm một câu nói thì kết thúc bức thư này rồi. Bức thư này vốn dĩ không phải là nói về việc hội tập kinh Phật, ba bức thư sau, Đại sư lại liên tiếp bác bỏ "Trung Luận", Ngụy bản à, hội tập sao, hoàn toàn không nhắc đến một chữ nào – dụng ý của Đại sư vốn không ở việc này mà! Người sáng suốt vừa xem qua thì biết, xem không hiểu thì bỏ gốc lấy ngọn, chấp ở một câu, người như vậy quá nhiều rồi, có lúc anh giải

thích cho họ thì họ cũng không thừa nhận, như vậy cũng hết cách.

Nguyện: Thì ra Đại sư đề cập Ngụy bản vì càng có lực bác bỏ sự tán thành "Trung Luận" của Chu Mạnh Do.

Hoằng: Tôi vẫn là câu nói đó, học Tổ sư phải học trọn vẹn học thấu suốt, học một bộ "Văn Sao", phải thực sự biết về Đại sư Ấn Quang, bộ sách này tối thiểu phải đọc 30 lần. Cách nói chuyện của Đại sư là gì? Ngôn ngữ, tập quán thế nào? Dụng tâm của Ngài ở đâu? Những điều này cần phải tịnh tâm từ từ nghiên cứu, thể hội. Nếu như Đại sư thật sự phản đối một tác phẩm, cho rằng nó sẽ làm hỏng chúng sanh, Đại sư sẽ nói như thế nào? Anh đọc kỹ càng bộ "Văn Sao" này thì biết. Lấy "Trung Luận" để nói, Đại sư nói như vậy trong bức thư gửi cho Đinh Phúc Bảo **[**Mở ra, đọc**]**: "'Di Đà Trung Luận' của Vương Canh Tâm không biết pháp môn Quyền, Thực của Như Lai, không biết căn cơ của chúng sanh có sự khác biệt, phàm là điều không hợp với mình đều chỉ đó là sai, gạt bỏ thiện tri thức 1500 năm, chỉ sùng bái duy nhất Đại sư Tỉnh Nhất, để thể hiện bản thân được thánh sư truyền chân tông của Phật, tuy nói hoằng pháp, thực sự là làm bại hoại Phật pháp, mê hoặc làm hỏng chúng sanh thậm tệ, sách này tuyệt đối không thể lưu thông!" Đây là lời nói bác bỏ của Đại sư. Phía dưới Đại sư cũng đã nói từ đầu đến cuối Ngài bác bỏ "Trung Luận" với Chu Mạnh Do, chúng ta đọc xong càng hiểu rõ ý nghĩa của "Bức thư trả lời cư sĩ X ở Vĩnh Gia" là gì. Đại sư nói: "Chu Mạnh Do từng tán thán thống thiết bộ luận này, Quang trả lời nói những điều tai hại chính, cậu ấy vẫn không ngừng nghỉ, bèn gửi sách đó đến, Quang đời trước tạo nghiệp mất thị lực, nay sao lại dám giẫm lên vết xe đổ này, liền tận sức nói ra tai hại đó, đối phương chưa thể thật sự tin tưởng, đem thư của

Quang gửi cho Từ Úy Như, Úy Như nói phê phán của Quang đều có kiến giải đặc biệt, thế là gửi nội dung Dương Nhân Sơn bác bỏ Vương Canh Tâm cho Chu Mạnh Do, Mạnh Do gửi nội dung bên đó nói cho Ấn Quang, vì vậy biết được Ấn Quang thực sự không phải suy xét chủ quan. Nội dung Dương Nhân Sơn bác bỏ, thiên về văn ngôn, nội dung Ấn Quang bác bỏ, thiên về đại thể và tâm bệnh. Lưu thông Phật pháp, hoàn toàn không đơn giản, cần phải khế lý khế cơ mới được, tuyệt đối không thể tự cho mình là đúng, khoe khoang điều mới lạ, tạm thời lấy lòng để người mới học biết đến mà thôi." Anh xem đoạn này thì đã hiểu hết rồi phải không? Chu Mạnh Do đã đọc "Trung Luận" và tán dương "thống thiết" bộ luận này với Đại sư Ấn Quang, Đại sư trả lời thư bác bỏ, cũng chính là "nói những điều tai hại chính" – nội dung của "Bức thư thứ hai trả lời cư sĩ X ở Vĩnh Gia". Tuy rằng Chu Mạnh Do chưa tiếp nhận hoàn toàn, Đại sư lại viết thư "tận sức nói ra tai hại đó". Sau khi nhận được thư, Chu Mạnh Do gửi thư Đại sư bác bỏ cho cư sĩ Từ Úy Như, Từ Úy Như liền tán đồng bác bỏ của Đại sư, bèn gửi phê bình của lão cư sĩ Dương Nhân Sơn về "Trung Luận" cho Chu Mạnh Do, Chu Mạnh Do lại gửi cho Đại sư Ấn Quang, chính là nhân duyên như vậy, cùng với bản hội tập, nào là có thể hội tập kinh Phật không, không có mảy may liên quan.

Nguyện: Cư sĩ Dương Nhân Sơn không phải đề sướng in bản của Ngụy Mặc Thâm sao? Ngài cũng phản đối "Trung Luận"?

Hoằng: Đúng vậy, cho nên càng nói rõ vấn đề của "Trung Luận" là ở Vương Canh Tâm, không có liên quan gì với bản hội tập. Đại sư Ấn Quang nói Dương Nhân Sơn phê bình "Trung Luận" chủ yếu là nhằm vào sự sai lầm và lẫn lộn khái

niệm Phật học trong nội dung đó – phần này anh có thể tra cứu "Dương Nhân Sơn Cư Sĩ Văn Tập", có bài văn này; Đại sư phê bình "Trung Luận" là chỉ thẳng tà kiến cá nhân của Vương Canh Tâm. Nỗi khổ tâm của Đại sư, phải thể hội được!

Nguyện: Bộ luận này chắc là không có lưu thông ra đúng không?

Hoằng: Người Nhật sửa "Tục Tạng Kinh" đã thu vào, "Tục Tạng Kinh" chuyên thu nhận sách Phật chưa nhập tạng của sáu đời Đường Tống đến nay, số lượng rất lớn, có thể thấy người kiểm định không quá nghiêm khắc. Người Nhật xem Tạng Kinh thành Văn Hiến Tùng Thư Biên (tập văn tài liệu lịch sử), không chặt chẽ cẩn thận khi sửa Tạng như cổ đức Trung Quốc, do đó bộ luận này cũng lưu giữ lại.

Nguyện: Vậy có thể còn chỉ dẫn sai lầm cho hậu nhân.

Hoằng: Rất có khả năng. Tuy rằng Đại sư Ấn Quang dốc sức bác bỏ nhiều lần, nhưng một số Đại đức ngày nay tự cho là "đi theo Đại sư", đều đem mũi dùi chỉ về bản hội tập, ai cũng không nhắc "Trung Luận" và Vương Canh Tâm, người thời nay như Vương Canh Tâm, cửa Phật chúng ta không ít đâu! Vương Canh Tâm "gạt bỏ 1500 năm thiện tri thức", các vị Liên Trì, Ngẫu Ích đều không để trong mắt. Như Tiêu Bình Thực ở Đài Loan ngày nay không phải cũng vậy sao? Phê phán tất cả Cao tăng Đại đức xưa và nay, tà sư như vậy ngày nay có rất nhiều đó! Đại sư Ấn Quang nói Vương Canh Tâm "Quan trọng là vào đạo chưa hiểu thấu đáo, liền tùy ý chấp bút, tùy tiện mở miệng chê bai tất cả, tuy rằng có tâm hoằng pháp nhưng thật ra là mang tội phá hoại chánh pháp, đó đều là do hai bệnh: không thân cận các bậc tri thức sáng suốt, và không biết phản tâm tự vấn này gây ra", nếu như nghiêm túc học tập Đại sư bác bỏ "Trung Luận" và nội dung của Vương Canh

Tâm, có thể có sự khuyên can và điều răn rất lớn đối với người học Phật ngày nay. Ngược lại mắc phải "tâm bệnh của Vương Canh Tâm", hoặc có một số người có thể quay đầu, lợi ích này rất lớn. Đáng tiếc hiện nay không có người tuyên dương phát huy nghĩa sâu xa văn tự của Đại sư bác bỏ "Trung Luận", rất đáng tiếc, tứ chúng đệ tử ngày nay đều không biết việc này, lại nhốn nháo về việc của bản hội tập, theo đả kích mãnh liệt, đây có phải cũng có thể nhận định là một bệnh trạng "tâm bệnh của Vương Canh Tâm" không?

Nguyện: Đúng vậy, bản thân con ngay cả "Di Đà Trung Luận" là gì cũng không biết rõ, càng không biết Đại sư Ấn Quang nghiêm khắc bác bỏ bộ luận này.

Hoằng: Không chỉ là "Trung Luận", phàm là Đại sư cho là có hại đối với chúng sanh, Đại sư nhất định không tiếc mực, ra sức nói về điều hại trong đó. Anh đọc "Văn Sao" như bản sách tà "Tự Tri Lục", trong "Văn Sao" phê phán rất nhiều lần, ngay cả câu "Đốt nó công đức vô lượng vô biên" Đại sư cũng đã nói. Như những loại sách "Niệm Phật Tứ Đại Yếu Quyết", "Huệ Mạng Kinh" có vấn đề này, Đại sư đều chỉ ra rõ ràng, không chút khách sáo. Tuyệt đối không dùng chữ nhỏ chú thích phía cuối thư thì xong, anh đọc toàn bộ, đọc thuộc "Văn Sao", mới có thể hiểu rõ Ấn Tổ.

Nguyện: Sư phụ nói dùng chữ nhỏ chú thích, là chỉ phía sau "Bức thư trả lời cư sĩ Cao Thiệu Lân" nhắc đến việc của Ngụy bản phải không?

Hoằng: Trong "Văn Sao" có bốn bức thư gửi cho Cao Thiệu Lân, đều là Đại sư khai thị tu hành cho ông, bức thư thứ ba có một hàng chữ nhỏ tự chú: "'Di Đà Kinh', 'Vô Lượng Thọ Kinh', 'Quán Vô Lượng Thọ Kinh' cũng là 'Thập Lục Quán Kinh', đây là Tịnh Độ tam kinh. Thêm 'Phổ Hiền Hạnh

Nguyện Phẩm' là Tịnh Độ tứ kinh. Trong sách chỉ có một bản Tịnh Độ tứ kinh, 'Vô Lượng Thọ Kinh' do Ngụy Thừa Quán tu đính lược bớt, lại y theo kinh khác thêm vào, về lý tuy có ích, nhưng thật sự là sai lầm lớn, không thể vâng theo." Đây là chú thích bằng chữ nhỏ Đại sư ghi ở cuối thư, nhưng ở "Văn Sao" là chữ nhỏ, đến "Pháp Yếu" thì biến thành chữ lớn. Vả lại Đại sư đang nói Ngụy bản không thể vâng theo, chúng ta nói rồi, Ngụy bản thông qua mấy lần lược bỏ thêm vào, vấn đề cực kỳ lớn, Đại sư không cho cư sĩ Cao Thiệu Lân đọc Ngụy bản, đây là quyết định chính xác. Nhưng ở đây Đại sư không nói đến việc hội tập kinh Phật. Đại sư nói: "Về lý tuy có ích, nhưng thật sự là sai lầm lớn", trong "Pháp Yếu" bị sửa thành "hội tập kinh Phật thật sự là sai lầm lớn", bèn dùng làm tiêu đề của đoạn văn này.

Nguyện: Viết bốn bức thư cho Cao Thiệu Lân, nội dung có đề cập đến việc hội tập kinh Phật không?

Hoằng: Hoàn toàn không có. Đại sư thật sự đề cập năm bản dịch "Vô Lượng Thọ Kinh" và hai bản hội tập của Vương Canh Tâm, Ngụy Thừa Quán, là trong "Bức thư trả lời cư sĩ Vương Tử Lập". **[**Lật ra**]** Đại sư viết ba bức thư cho Vương Tử Lập, Vương Tử Lập cho rằng "Vô Lượng Thọ Kinh" nhiều bản dịch, nên đến nước ngoài tìm nguyên văn bản Phạn, để các chuyên gia học Phạn văn thời đó dịch lại, Đại sư răn dạy và quở mắng "không thể nói bậy nói khoác quá đáng", nói "Ông phải căn cứ chữ Phạn, bản chữ Phạn không phải đúc bằng sắt, cần có khả năng phân biệt văn nghĩa hoặc đích xác của chữ Phạn, hoặc truyền lâu có sai sót, phải có mắt trí mới có thể dịch kinh, không phải một người thì có thể làm được", Đại sư nói ông tìm bản chữ Phạn cũng không được, "bản chữ Phạn không phải đúc bằng sắt". Chúng ta đã nói rồi, cổ đức dịch

kinh, bản chữ Phạn sai biệt rất lớn, "Vô Lượng Thọ Kinh" chính là như vậy. Như sự khác biệt rất lớn của các bản dịch "Vô Lượng Thọ Kinh", e rằng không phải bản chữ Phạn chép sai để sót đơn giản như vậy, mà là do Thế Tôn tại thế đã nhiều lần tuyên giảng. Bản chữ Phạn đã có nhiều loại, ông tìm được bản chữ Phạn, cũng không giải quyết được vấn đề sai khác của các bản dịch "Vô Lượng Thọ Kinh". Vả lại Đại đức ngày xưa dịch kinh có học còn có chứng, có "mắt trí" mà Đại sư nói, Đại sư hỏi ngược lại bây giờ làm sao có nhân tài như vậy? Đại sư nói Vương Tử Lập phiên dịch kinh điển "Hoàn toàn cho rằng là lời dịch của người nước ngoài", cho rằng "chỉ cần biết tiếng nước ngoài, thì làm người dịch giỏi", kiến thức này quá nông cạn rồi. Đại sư nghiêm khắc phê bình ông "Lời xằng bậy này, bỏ đi đừng nói lại", bức thư thứ nhất chính là nói những điều này. Sau đó Vương Tử Lập lại hỏi tình hình cụ thể của năm bản dịch "Vô Lượng Thọ Kinh", lần thứ hai Đại sư viết thư giới thiệu kỹ càng. Trong thư Đại sư nhắc đến: "Lại có cư sĩ Vương Long Thư thời Triệu Tống, hội tập hai bản dịch trước và bản dịch thứ ba, và bản thứ năm Triệu Tống dịch, tập hợp tinh yếu ghi chép lại, gọi là 'Đại A Di Đà Kinh', lúc đó hưng thịnh, sau do Đại sư Liên Trì chỉ ra chỗ sai sót không y theo kinh văn, từ đó không có người thọ trì, trong Đại Tạng có kinh này, các nơi lưu thông đều không lưu thông kinh này, có người nói 'Vô Lượng Thọ Kinh' còn có một bản khác, chính là bản kinh này." Đoạn văn này là giới thiệu bản hội tập của Vương Long Thư, bởi vì Vương Tử Lập hỏi về việc ông đã nghe nói ngoài năm bản dịch còn có một bản "Vô Lượng Thọ Kinh" khác, không biết là bản nào, Đại sư trả lời ông: "Có người nói 'Vô Lượng Thọ Kinh' còn có một bản khác, chính là bản kinh này", đây hoàn toàn là trả lời vấn đề của Vương Tử Lập, không

phải Đại sư chủ động đưa ra thảo luận có nên tiến hành hội tập kinh Phật hay không. Trong bức thư này, ngay cả lời bình luận Vương bản cũng không có. Sau khi Vương Tử Lập nhận thư lại hỏi Đại sư trong thư có đề cập Đại sư Liên Trì chỉ ra Vương bản có "chỗ sai sót không y theo kinh văn", đây cụ thể là chỉ điều gì, và hỏi Ngụy bản so với Vương bản ra sao. Sau khi Đại sư nhận thư, trả lời từng câu hỏi. Đại sư chỉ ra "Vương Long Thư cố chấp tam bối chính là cửu phẩm, đây là căn bản của sai lầm", điều này phía trước chúng ta đã nói rồi. Sau cùng Đại sư nói: "Tiếc rằng nhà họ Vương không y thể văn nghĩa của bản kinh, mà căn cứ 'Quán Kinh', cố vu oan người tốt thành người xấu, mà lại lấy người xấu làm nhận định. Nhà họ Vương còn có sai lầm như vậy, hậu nhân có thể tùy tiện làm thông gia sao? Đã có 'Vô Lượng Thọ Kinh', sao lại vô sự mà sinh sự? Đại sư Liên Trì chỉ ra sai lầm của Vương Long Thư, còn chưa nói sao lại như vậy, nay nói nguyên do trong đó, do cố chấp tam bối chính là cửu phẩm. Sách này một là thấy cái khó của hội tập, một là ngăn chặn ngông cuồng của hậu nhân. Ngụy Mặc Thâm, càng không cần phải nói, gan lớn nhưng cẩu thả, không thể làm lời giáo huấn." Đây là lời nói chân chính Đại sư phê bình Vương bản, Ngụy bản; toàn bộ "Văn Sao" thật sự phê bình Vương bản, Ngụy bản chính là đoạn này. "Đã có 'Vô Lượng Thọ Kinh', sao lại vô sự mà sinh sự" câu nói này cũng xuất phát từ đây, rất nhiều người đọc không hiểu, hiểu lầm câu nói này thành Đại sư phản đối hội tập kinh Phật.

Nguyện: Đoạn này Đại sư nói căn bản sai lầm của Vương Long Thư là cố chấp tam bối là cửu phẩm, điều này trái ngược với nghĩa kinh, nhưng không có nói sai lầm căn bản của Vương Long Thư là hội tập kinh Phật.

Hoằng: Đúng vậy, Đại sư nói sách này có thể nhìn thấy

"cái khó của hội tập", nhưng không nói "cái sai của hội tập", "không thể hội tập", "hội tập có tội", không có nói. Toàn bộ ba phần "Văn Sao" không nói một câu "không thể hội tập" mấy chữ này. Mặc dù Đại sư phê bình Vương bản, Ngụy bản, nhưng lời nói cũng vô cùng chừng mực. Ví như Đại sư thật sự phản đối tác phẩm nào, khẩu khí trong "Văn Sao" tuyệt đối không phải như vậy. Ba lần gửi "Thư trả lời cư sĩ Vương Tử Lập", toàn là bởi vì do hỏi mà đáp, không nhiều trang, Ấn Tổ sanh tiền không có phát hành, đây là nội dung bức thư thứ ba, không phải là Ấn Tổ thẩm định. Nếu như Vương Tử Lập không xem trọng đề nghị dịch kinh Phật, thì ngay cả hai thư sau cũng không có, phải bình tâm để lý giải ý văn tỉ mỉ!

Nguyện: Trong "Văn Sao" còn có chỗ nào khác đề cập đến bản hội tập không?

Hoằng: Không còn nữa, chỉ ba chỗ này.

Nguyện: [Lại mở "Pháp Yếu" ra trình lên**]** Sư phụ xem, trong "Nghi Ngụy Thiên" còn nhắc đến một chỗ, trong một đoạn văn của "Thư thứ ba trả lời cư sĩ Hồ Trạch Phạm".

Hoằng: Anh đang nói tiêu đề là "Không Thể Bóp Méo Đề Kinh", đoạn nhỏ đó phải không? Đó là người biên soạn "Pháp Yếu" nhìn lầm rồi! Anh xem nguyên văn: "Đã muốn lợi người, nên y theo kinh văn, 'Vô Lượng Thọ Kinh' làm sao có thể là 'Đại A Di Đà Kinh'? Trong Đại Tạng có 'A Di Đà Kinh' Ngô dịch, lại có 'Đại A Di Đà Kinh' của Vương Long Thư đời Tống hiệu đính, nếu là 'Đại A Di Đà Kinh', thì làm cho người khác không biết rốt cuộc đây là kinh gì. Tên tuyệt đối không thể đổi, đổi thì lâu ngày không rõ nguồn gốc. Trong lời 'tựa' của cư sĩ có một vài chỗ không toàn vẹn, lạm quyền bóp méo". Đại sư Ấn Quang nói Hồ Trạch Phạm khi viết lời tựa cho tác phẩm của người khác gọi"Vô Lượng Thọ Kinh" thành "Đại A

Di Đà Kinh", Đại sư nói không thể gọi như vậy, bởi vì trong Tạng có kinh cùng tên hoặc tên gần giống nhau, như vậy thì không phân biệt được ông nói là bộ nào rồi. Đây là chỉ ra chỗ Hồ Trạch Phạm viết không đúng, ý nghĩa đoạn văn trên dưới rất rõ ràng, đều không cần tra nguyên văn. Tôi vẫn đã tra xem nguyên văn, Hồ Trạch Phạm đã viết lời tựa bạch thoại giải cho một bộ kinh Phật. Người biên soạn "Pháp Yếu" ngộ nhận Đại sư Ấn Quang phê bình Vương Long Thư đem "Vô Lượng Thọ Kinh" sửa thành "Đại A Di Đà Kinh", đây là nhìn lầm văn tự, người vốn hiểu chút đỉnh về lời văn đều không thể nhầm lẫn được, tâm của người biên soạn phản đối bản hội tập bức thiết quá mức, không nghiêm túc nghiên cứu.

Nguyện: Thật sự nhầm lẫn rồi.

Hoằng: Trong "Pháp Yếu" còn có một chỗ cũng nhầm lẫn, trong "Nghi Ngụy Thiên" dẫn dụng một câu nói "Bức thư thứ tư trả lời cư sĩ Khang Ký Diêu": "Câu 'Chú Vãng Sanh', Long Thư y theo Tạng viết, tiền nhân nói bản Tạng của Ly Phá, câu đó không thể y theo được, nên niệm theo bản lưu thông." Đoạn này nói "Chú Vãng Sanh" ghi chép trong "Long Thư Tịnh Độ Văn", là dùng phiên bản trong Đại Tạng Kinh, niệm không tốt, Đại sư nói vẫn là y theo bản lưu thông tốt hơn – kỳ thực chữ đều như nhau, chấm câu khác nhau. "Tịnh Độ Văn" hiện nay ấn tống đều y theo lời nói của Đại sư mà sửa. Đoạn này càng không liên quan đến bản hội tập, cả phê bình Vương Long Thư cũng không có, người biên soạn "Pháp Yếu" lại cho rằng Đại sư Ấn Quang đang nói bản hội tập của Vương Long Thư có vấn đề, xem cũng không xem cho hết thì trích lục ra, xin hỏi "Vô Lượng Thọ Kinh" làm gì có chú Vãng Sanh chứ? Người biên soạn "Pháp Yếu" quá hấp tấp, không thể "tâm bình khí hòa, chỉ tôn sùng lẽ phải", mà là "tùy ý chấp bút, tùy tiện mở

miệng", đây là hời hợt không có trách nhiệm, trách nhiệm nhân quả trong đây rất quan trọng, e rằng họ chưa từng nghĩ đến.

Nguyện: Thì ra bộ sách rất nhiều chùa đều đang lưu thông lại có nhiều chỗ không thật như vậy.

Hoằng: Người ấn tống cũng có nhân quả, in sách, ấn tống sách, bản thân phải xem xét trước! Trong đó có sai lầm, người ấn tống cũng có sơ suất! Sau khi đọc mấy bức thư này, chúng ta thấy được, một bộ "Văn Sao" lớn như vậy, chỉ có vài chỗ đó nhắc đến bản hội tập. Hiện nay có người thổi phồng trắng trợn, nói "Ấn Tổ khi sanh tiền dốc sức phản đối bản hội tập, phản đối hội tập là một sự nghiệp to lớn khi Ấn Tổ sanh tiền", đây há không phải là trò cười sao. Rõ ràng là bản thân họ phản đối, nhưng lại mượn danh Ấn Tổ. Ấn Tổ khắc lại câu đầu tiên của lời mở đầu trong "Giản Ma Biện Dị Lục" chính là: "Người học đạo, giữ tâm lập hạnh, nhất định phải ngay thẳng công bằng chính trực, không thể có mảy may bản chất thiên vị uốn lượn." Những người nào nói hội tập kinh Phật "Lịch đại Tổ sư đều không cho phép", "Cổ đức kim sư không cho hội tập", "Ấn Tổ sanh tiền dốc sức phản đối", rõ ràng những quan điểm này xuất phát từ ý của bản thân, cố phải lấy danh của Tổ sư, việc này không phải đã trái với lời giáo huấn "ngay thẳng công bằng chính trực" của Ấn Tổ sao?

Nguyện: Xác thực, âm thanh phản đối bản hội tập, diễn đạt ngôn ngữ đều khá quyết liệt, rất nhiều người nhằm vào người khác, vừa nói thì là "tà thuyết", "ma thuyết", nghe rồi khiến người khác không thoải mái lắm. Mà các Trưởng lão tiền bối trong cửa Phật không có một vị đứng ra nói, Pháp sư trung niên thanh niên, cư sĩ khá nhiều, xem ngôn luận của họ, con nghĩ đến một câu nói của người xưa "Thiếu niên lắng lơ phóng đãng".

Hoằng: Anh có để ý hay không, người phản đối bản hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh" dẫn dụng lời nói của Ấn Tổ, đều không ngoài những bức thư viết cho cư sĩ. Cổ đức tiếp dẫn chúng sanh, không ngoài tùy bệnh cho thuốc, lá vàng ngừng khóc *[Khi đứa bé khóc, cha mẹ lấy lá vàng xem như vàng đưa đứa bé liền nín]*, nghe người này nói như vậy, thấy người kia cũng nói như vậy, đây là điều vô cùng bình thường. Trong bức thư Đại sư Ấn Quang thường nói với cư sĩ "không thể xuất gia", nhưng khi gặp được người có duyên, không chỉ cho phép họ xuất gia, còn giúp họ chọn sư thế độ, trong quyển "Pháp Yếu" này thu nhận một văn chương của Pháp sư Huệ Tam sau này đi Đài Loan rồi – "Đại sư Ấn Quang cho phép tôi xuất gia". Nếu như anh nói Đại sư không cho phép người trong thiên hạ xuất gia, Đại sư há không phải thành tội nhân đoạn tuyệt tăng chủng sao? Tổ sư ứng cơ thuyết pháp, chúng sanh tùy người hiểu được, nếu bản hội tập có tai hại lớn như vậy, làm hỏng muôn dân, nhất định gần như diệt trừ hết, tại sao Đại sư không viết một bài luận riêng lẻ, rằng "Hội tập kinh Phật đại sai luận", lưu thông ở thế gian, há không phải có hiệu quả rõ rệt sao? Cũng không cần người biên soạn "Pháp Yếu" cực khổ tìm kiếm soạn đôi câu vài lời trong từng bức thư một. Cả đời Đại sư không hề đơn độc viết một bài văn một bài luận nói về điều này. Lời Tổ sư nói, người nghe có hiểu hay không, điều này rất quan trọng! Ví như Đại sư Liên Trì đã phê bình Long Thư, Đại sư Huyền Trang cũng từng phê bình Cưu Ma La Thập dịch kinh không y theo bản chữ Phạn, nói như thế thì kinh của Đại sư La Thập dịch đều bỏ không dùng hay sao? Đại Huệ Tông Cảo – Tổ sư Lâm tế tông thời Nam Tống phê bình pháp Thiền của Tào Động tông là "Mặc Chiếu tà Thiền", Tào Động tông phải ngưng truyền sao? Trong lịch sử Thiên Thai

tông có tranh chấp "Sơn Gia – Sơn Ngoại *[2 phái của Thiên Thai tông]*"; Cách Lỗ phái và Ninh Mã phái Phật giáo Tạng truyền của chúng ta cũng có rất nhiều biện luận, từ trên văn bản có thể thấy gần như đối lập nhau – kỳ thực các Cao tăng Đại đức của các phái đều tôn trọng nhau, giáo pháp đều không ngừng truyền thừa, lời nói của Tổ sư có mật ý đó!

Nguyện: Sư phụ nói đúng, phải nghe ra ý sâu xa trong lời nói của Tổ sư. Hội tập kinh Phật, kỳ thực Đại sư Ấn Quang cho rằng có khả năng tạo thành thói xấu nhất là dẫn dắt hậu nhân sửa bậy kinh văn và người hủy báng nói kinh Phật là ngụy tạo.

Hoằng: Hôm nay chúng ta nói nhiều như vậy, là tiến hành phân tích sự hiểu lầm trong việc có liên quan đến hội tập kinh Phật, chúng ta không phải đang đề xướng và khuyến khích hậu nhân đều đi hội tập kinh Phật. Hội tập kinh điển có rất nhiều điều kiện ban đầu, không phải tùy tiện mà làm. Hội tập khế cơ khế lý, không phải là Đại sư Ấn Quang nói "tùy theo suy nghĩ của bản thân suy xét đoán định", "sửa bậy kinh Phật". Nếu như hội tập là "sửa bậy", vậy thì từ cư sĩ Chi Khiêm, Pháp sư Chi Mẫn Độ đến Pháp sư Huệ Nghiêm, Huệ Quán, Tăng Tựu đều là "sửa bậy kinh Phật" sao? Các Tổ sư Thiên Thai tông soạn chú sớ cho bản hội tập "Đại Niết Bàn Kinh" đều là người ủng hộ "sửa bậy kinh Phật" rồi? Cư sĩ Dương Nhân Sơn đề xướng in ấn bản hội tập của Ngụy Nguyên, Pháp sư Từ Châu đã giảng qua bản hội tập của Hạ Liên lão, Pháp sư Luật Hàng truyền bá bản hội tập đều là "tội nhân" sao? Ngay cả bản thân Đại sư Ấn Quang cũng viết lời tựa 2 lần cho bản hội tập "Dược Sư Kinh", vậy thì Ấn Tổ cũng tôn sùng "sửa bậy kinh Phật" à? Ấn Tổ nói trong "Dược Sư Kinh" đã thêm đoạn "khế lý khế cơ", Ấn Tổ tán thán bản này có phải cũng là dẫn dắt hậu nhân nghi ngờ

"sửa kinh" không? Nếu như bản hội tập là "sửa bậy" kinh Phật, vậy thì "Đại Niết Bàn Kinh" Nam bản, "Thiêm Phẩm Pháp Hoa", "Hợp bộ Kim Quang Minh Kinh", bản lưu thông "Dược Sư Kinh" đều loại bỏ hoàn toàn, không lưu giữ ở trong cửa Phật mới đúng, vì sao chỉ chống lại "Vô Lượng Thọ Kinh"? Trong lời tựa của bản hội tập "Dược Sư Kinh" Ấn Tổ nói "Hợp lại thì gọi là thuận theo tâm Phật, chia nó ra liền thiếu người hóa đạo", "tiền nhân nêu ra như vậy, có thể nói là khế lý khế cơ". Nếu như y theo tiêu đề "Hội tập kinh Phật thật sự là sai lầm lớn" "Pháp Yếu Nghi Ngụy Thiên", vậy thì lời nói này của Ấn Tổ cũng thành "sai lầm lớn" rồi. Việc "sửa bậy", ngày nay thật sự có: Tôi thấy cư sĩ X phát tâm in ấn "Pháp Hoa", quyển này là việc tốt, nhưng tự ông cho rằng trong kinh văn có lời nói sai, phải sửa lại theo cách nghĩ của ông sau đó mới in ấn, ông đúng, ai khuyên cũng không nghe, tôi khuyên ông đừng làm như vậy ông liền nổi giận – điều này thật sự đáng sợ, kinh này in ấn ra bao nhiêu người theo ý niệm sai lầm, nhân quả chẳng sai, tội này quá lớn! Kiểu sửa bậy này, thời mạt pháp thật có, sau này có xuất hiện nữa cũng không có gì lạ, chính là thời nay, không có cách nào khác. Nếu như sau này thật sự có người dùng tri kiến của phàm phu, sửa bậy kinh Phật, nói là tiền nhân có thể, sao tôi không được? Thì họ tạo nghiệp địa ngục! Nhưng ai có thể quản được họ? Tôi không phạm pháp, sửa thế nào anh không quản được. Xã hội hiện đại, bình đẳng tự do mà.

Nguyện: Kỳ thực bản hội tập của Hạ lão, phía trước đã thành thật ghi rõ đây là hội tập năm bản dịch, thừa nhận không phải là nguyên dịch của bản chữ Phạn, nếu như ai thật sự không tiếp nhận, cũng có thể không niệm, năm bản nguyên dịch cất giữ trong Đại Tạng, cũng không phải nói có bản hội

tập rồi thì bỏ đi nguyên dịch. Điều này và bịa đặt kinh Phật vốn là hai chuyện!

Hoằng: Về chuyện hợp kinh, vốn dĩ từ xưa đến nay đã có, quá trình đó vô cùng chặt chẽ cẩn thận đồng thời công khai cho mọi người đều biết. Bản này của Hạ Liên lão được sự ấn chứng của đại thiện tri thức giáo nội, không phải "sửa bậy", không phải "bịa đặt". Nói trở lại, kinh Phật ngày nay, trong mắt của chuyên gia học thuật hiện đại, đều là giả. Những kinh điển vô cùng sâu sắc như "Hoa Nghiêm", "Pháp Hoa", "Lăng Nghiêm" này, cũng có không ít học giả nói là hậu nhân bịa đặt. Không phải có học giả Lữ Thu Dật, đã viết "Lăng Nghiêm Bách Ngụy" sao? Anh ta nhận định "Lăng Nghiêm Kinh", "Đại Thừa Khởi Tín Luận" đều là cổ nhân Trung Quốc bịa đặt. Tôi nhớ mở đầu "Lăng Nghiêm Bách Ngụy" nói: "'Nhân Vương' giả, 'Phạm Võng' giả, 'Khởi Tín' giả, 'Viên Giác' giả, 'Cổ Sát' giả....." Anh xem còn có gì là thật không? Người hiện đại đều sùng bái khoa học, tin tưởng khảo chứng, bản thân thì không có lý để nói. Không cần bản hội tập ra đời, đầu óc hiện đại của học giả và tín đồ của họ, cũng không tin tính chân thật của kinh Phật. Kinh điển hội tập, mục đích căn bản chính là cho tứ chúng đệ tử đầy đủ tín tâm tu trì đọc tụng, y theo đó mà phụng hành, không phải tặng cho các chuyên gia học giả nghiên cứu học thuật.

Nguyện: Ngược lại con thấy một số Pháp sư, cư sĩ lấy tinh thần khảo chứng học thuật, đối chiếu năm bản dịch, từng câu từng chữ để nghiên cứu phê phán bản hội tập của Hạ lão, nói câu này không thỏa đáng, từ kia không chính xác, thật sự rất công phu.

Hoằng: Loại văn này tôi cũng đã xem qua, tôi cảm thấy mỗi vị Đại đức nếu như có dư dã thời gian, nên cân nhắc từng

câu từng chữ tác phẩm của các học giả hủy báng Phật pháp nghi ngờ cổ nhân, như vậy xem ra còn có chút ý nghĩa. Những Đại đức phê phán này, cũng không biết là họ phát hiện cái gọi là "vấn đề" trước rồi phản đối bản hội tập, hay là bởi vì chính họ phản đối bản hội tập mới đi tìm những "vấn đề" này. Loại văn này nay tôi hoàn toàn không xem, tôi kiến nghị anh về khuyên mọi người đừng xem. Muốn thêm tội cho người khác, không lo không tìm được cớ để vu cáo hãm hại! Nếu như muốn phê phán từng câu từng chữ, trước tiên đừng phê phán Hạ Liên lão, phê phán Đại sư Cưu Ma La Thập trước. Nếu như anh đối chiếu từng câu từng chữ trong cùng một bản dịch kinh của Đại sư La Thập và Đại sư Huyền Trang, dựa theo tiêu chuẩn và quy luật của những vị Đại đức đó, bản dịch của Đại sư La Thập đều không cần xem rồi. Tôi chỉ nêu ra một ví dụ đơn giản: Một câu nói trong "Kim Cang Kinh" Đại sư Huyền Trang dịch: "Nãi chí Như Lai ứng chánh đẳng giác, năng dĩ tối thắng nhiếp thọ, nhiếp thọ chư Bồ Tát Ma Ha Tát"; bản dịch của Đại sư Nghĩa Tịnh là: "Như Lai ứng chánh đẳng giác, năng dĩ tối thắng lợi ích, ích chư Bồ Tát"; Đại sư La Thập chỉ một câu: "Như Lai thiện hộ niệm chư Bồ Tát", rốt cuộc bản dịch nào thích đáng nhất? Đại sư La Thập dịch kinh, thường căn cứ nguyên tắc y nghĩa bất y ngữ, trong tình trạng không trái với nghĩa kinh, tiến hành gia công tinh luyện câu văn, để ngắn gọn trôi chảy, khế hợp sâu sắc căn cơ của chúng sanh ở Trung Quốc, trong "Di Đà Kinh" thập phương Phật tán thán, Đại sư La Thập giản lược thành lục phương Phật, nhưng bản dịch của Ngài vẫn lưu thông rộng lớn, sau khi Đại sư La Thập thị tịch và hỏa táng, gân lưỡi không hoại. Vì vậy kinh điển truyền dịch, quan trọng nhất là trên khế hợp ý của Như Lai, dưới khế hợp căn cơ của chúng sanh. "Đại Niết Bàn Kinh" Nam bản đã sửa

rất nhiều lời nguyên kinh, nhưng sau đó Tổ sư Thiên Thai chỉ chú thích bản này, họ đầy đủ sáng suốt mà! Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát trong "Tây Phương Xác Chỉ", là trong lên đồng khai thị pháp môn Tịnh Độ. Luật sư Thích Quang ở núi Bảo Hoa nghe được một bài kệ trong khai thị, thì liền hướng về phía Tây đảnh lễ. Đại sư Ấn Quang rất phản đối lên đồng, nhưng cũng đồng ý Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát không phải là giả. Các Tổ sư nghe hiểu, người ngày nay nghe không hiểu. Nếu như không có Ấn Tổ ấn chứng, bây giờ anh lấy kệ tụng của Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát cho các vị Đại đức phản đối bản hội tập của Hạ Liên công, nói là đến từ lên đồng, e rằng họ cũng tăng cao "tâm hộ giáo", phải mở to miệng làm "sư tử gầm" rồi.

Nguyện: Trong lịch sử, kỳ thực rất nhiều Tổ sư nghi ngờ kinh luận, trong giáo nội đương thời cũng không nhận được sự đồng tình, nhưng sau này lại chứng minh đã lợi ích vô lượng chúng sanh, loại công án này cũng không ít phải không?

Hoằng: Đúng vậy, trong hội Pháp Hoa, còn có năm ngàn người không chấp nhận mà rời khỏi, đó là Phật nói pháp mà! Long Thọ Bồ Tát ra đời, giảng giải Đại thừa rộng rãi, kinh luận Đại thừa Long Thọ Lục Luận, rất nhiều Tỳ kheo Tiểu thừa nói những điều này là ma thuyết; Tổ sư Đạt Ma đến Trung Quốc truyền tâm ấn của Phật, còn có Pháp sư Tam Tạng của giáo hạ độc hại Ngài; Pháp sư Đạo Sanh giảng "Niết Bàn Kinh", lúc đó giáo nội phản đối, nói Ngài giảng bậy, đuổi Ngài đi, Ngài không còn cách nào khác liền giảng kinh cho đá, "Sanh công thuyết pháp, ngoan thạch điểm đầu" đến từ đây. Sau này chỗ không đầy đủ của kinh văn dịch truyền qua, mọi người mới biết Ngài xuất chúng; Đại sư Lục Tổ cả đời đều bị người phỉ báng, sau khi viên tịch cũng có rất nhiều người ngăn chặn giáo

pháp của Ngài. Trong đại hội ở Tương Dương, Thiền sư Hà Trạch Thần Hội là đệ tử của Ngài, vì tuyên dương Nam tông mà xém chút mất mạng, hóa trang thành thương nhân trốn ra, nhưng pháp môn Đốn giáo của Lục Tổ, cuối cùng Thiền tông phát triển năm phái, đạo tổ lưu danh; Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải chế định thanh quy Tùng Lâm, người xuất gia phải cày ruộng trồng trọt, tự cung tự cấp, rất nhiều Đại đức Luật tông nói Ngài là ma, bởi vì trong văn bản của giới luật quy định Tỳ kheo cày ruộng là tà mạng, nhưng gia phong nông thiền một ngày không làm, một ngày không ăn cuối cùng là lưu truyền ngàn năm; Nhân ba thiết Mạch Bành – Tổ sư Ninh Mã phái Phật giáo Tạng truyền của chúng ta, sanh tiền cũng có rất nhiều chùa Cách Lỗ phái phản đối Ngài, nói tác phẩm của Ngài là ma thuyết, đến hôm nay Ngài là người đại thành tựu được các giáo phái Tạng truyền công nhận, gần như tất cả đệ tử Ninh Mã phái đều thấm nhuần pháp nhũ của Ngài; Đại sư Ấn Quang hiện nay là tổ thứ 13 Liên tông, tứ chúng đệ tử đều vô cùng ngưỡng mộ, nhưng khi tại thế cũng bị không ít "giáo nội Cách Tân phái" gọi là "Đệ nhất ma vương" đó! "Vô Lượng Thọ Kinh" của Hạ Liên lão hội tập, rất nhiều người vừa thấy thì sanh hoan hỷ, có lời tán thán rằng "đệ nhất thiện bản từ xưa đến nay", có dặn dò "mau in ấn", có khai giảng phân đoạn, có phát nguyện trì tụng cả đời. Như lão cư sĩ Trịnh Tụng Anh ở Thượng Hải đã mất, sau khi nhìn thấy bản khắc thì viết bài văn nói Hạ Liên lão hội tập là "công đức nguy nguy". Lại như học giả Phật giáo giáo sư Trần Binh nổi tiếng thời nay, nói trong bài "Ức phỏng Hoàng Niệm lão", ông nhìn thấy "Đại Kinh Giải", "Có vinh dự đọc qua, bắt đầu nhận được lợi ích sâu sắc, tán thán là tác phẩm bậc nhất trong kinh sớ thời cận đại"... Nhưng có nhiều Đại đức lại không như vậy, vừa thấy

bản hội tập của Hạ Liên lão thì vô cùng tức giận, thật là "hận chẳng nghiền tan như ngói bể", nói "nhà họ Hạ có một kẻ phàm phu, ngụy tạo văn vật", điều này vô căn cứ, hủy Phật diệt pháp... nhiều điều như vậy, cũng không có cách nào. Trong "Lăng Già Kinh" Phật nói: "Ngoại cảnh tất phi hữu, tâm biến chủng chủng tướng *[ngoại cảnh đều không có, do tâm biến hiện các loại tướng]*", trong "Nhiếp Đại Thừa Luận" Vô Nhiếp Bồ Tát nói: "Quỷ, bàng sanh, nhân, thiên, các tùy kỳ sở ứng, đẳng sự tâm dị cố, hứa nghĩa phi chân thật *[Quỷ, bàng sanh, nhân, thiên, mỗi loại tùy theo nghiệp duyên của mỗi loài mà ứng hiện có sai khác, những sai khác này do sự khác biệt của tâm, nhưng không có nghĩa chân thật]*". Nghiệp lực của chúng sanh không như nhau, nên thấy cảnh cũng không như nhau, Tỳ kheo Thiện Tinh làm thị giả của Phật 12 năm, cũng không nhìn ra Phật có công đức gì, sau cùng phỉ báng Phật đọa địa ngục; Thế Tôn thành đạo, các đại Bồ Tát nhìn thấy Phật Đà ngồi trên tòa Kim Cang vô cùng trang nghiêm, phàm phu thông thường, nhị thừa, chỉ thấy Phật tĩnh tọa trên một đống cỏ mà thôi. Trên thế gian cũng như vậy, Tang Thương phá hoại Mạnh Tử, Dương Hóa xem thường Khổng Tử, họ nhìn không ra thánh nhân có gì hay. Có vài chuyện chúng ta không thể cãi chày cãi cối, yêu cầu đối phương chấp nhận. Tôi lại nói thêm một chuyện: Lão Hòa thượng Hư Vân đã đến Bắc Kinh vào những năm 50, ở chùa Quảng Hóa, từng gặp lão cư sĩ Hạ Liên Cư một lần, Hư lão vô cùng hoan hỷ, nói: "Không ngờ ở phía Bắc có thể gặp được đại thiện tri thức như vậy!" Hư lão nói như vậy có đạo lý trong đó, tôi không muốn nói nhiều nữa, có một số việc thời gian sẽ có sự chọn lựa công bằng chính trực nhất, anh từ từ thể hội đi.

Nguyện: Những người lên án bản hội tập của Hạ công

bằng lời nói và bài văn, họ cũng tự nhận là hộ trì chánh pháp?

Hoằng: Bản hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh", bắt đầu từ Vương Long Thư thời Nam Tống, lúc đó tứ chúng đều hoan hỷ thọ trì, lưu truyền đến cuối đời Minh Đại sư Liên Trì mới phê bình một câu "chép trước soạn sau", như vậy mới dần dần bị bỏ rơi. Trong mấy trăm năm không thấy ai rầm rộ thảo phạt phản đối Hạ bản như người hiện nay, chẳng lẽ giáo nội lúc đó không có một vị thiện tri thức sáng suốt, mà không có ai ra mặt dị nghị Vương bản hay sao? Việc hợp kinh bắt đầu từ cư sĩ Chi Khiêm thời Tam Quốc, đến Tấn, đến Nam Bắc, đến Tùy đều có, các kinh Phật hội tập, có nhiều bộ còn trong Tạng, chẳng lẽ hơn ngàn năm nay trong cửa Phật không có một người có tâm hộ giáo, phản đối hội tập kinh Phật, nhất định phải đợi đến các vị "Bồ Tát hộ pháp" của ngày nay ra đời, "Sóng to đã ập đến, làm trụ đá giữa dòng", tiến hành thảo phạt "ngụy kinh", "tà pháp". Mượn một câu nói của Ấn Tổ, có thể có chút không khách sáo, chính là: "Muốn làm đệ nhất cao nhân thiên cổ", lấy "hộ giáo" làm chiêu bài, "để thể hiện sự học rộng của bản thân, có thể phân biệt thật giả". Kết quả cuối cùng của loại "hộ giáo" này, là khiến cho vô số chúng sanh mất đi tín tâm với bản "Vô Lượng Thọ Kinh" viên mãn, mất đi lòng tin với các Cao tăng Đại đức hoằng dương kinh này.

Nguyện: Nghe sư phụ giảng giải chi tiết, mới biết trong đó có nhiều hiểu lầm như vậy! Nếu như không phải nhân duyên sư phụ làm sáng tỏ từng điều một, người bước vào cửa Phật chưa bao lâu như con làm sao biết được! Hiện nay một số cách nói như thật mà giả trong cửa Phật lưu truyền rất nhiều, không gặp được thiện tri thức sáng suốt chỉ điểm, thật sự sẽ đi sai đường! May mà sư phụ am hiểu thông thạo điển cố lịch sử Phật giáo, làm sáng tỏ sự thật. Nếu không bản thân nghe những

lời đồn, có thể sẽ tạo trọng tội. Sư phụ, kỳ thực con đọc quyển "Pháp Yếu" này rồi, đã xem Pháp sư soạn sách "San hậu ngữ" này, cảm thấy sơ phát tâm của thầy cũng là tốt, rất có tâm đạo, có thể cũng là không hiểu rõ việc hội tập kinh Phật, nghe được một số lời phỉ báng, truyền sai liền phụ họa theo, nhưng không có ác ý phỉ báng pháp. Con xem phần đầu nội dung cũng không xấu. Những gì hôm nay Ngài nói, có thể trước giờ thầy ấy cũng chưa từng nghe!

Hoằng: Những lời tôi nói có thể có chỗ nghe không lọt tai, nhưng tôi không có ý tranh biện với ai hay công kích người nào, tôi chỉ là tùy việc mà xem xét. Kỳ thực tôi cũng rất muốn gặp vị Pháp sư soạn bộ sách này, đối mặt giải thích những hiểu lầm cho thầy nghe. Nếu như vị Thượng tọa này có thể hiểu rõ chân tướng, tiến hành tu đính sách của thầy soạn, vậy thì tốt vô cùng! Nếu như thầy lại có thể soạn văn đem giải thích của tôi nói cho tứ chúng cửa Phật, có thể giảm bớt phần lớn âm thanh phản đối bản hội tập của Hạ Liên lão.

Nguyện: Vừa giải mối nghi trong lòng, như trút được gánh nặng, nhẹ đi rất nhiều! Hôm nay con có thể hiểu đại khái đầu đuôi ngọn ngành của việc hội tập kinh Phật. Hội tập kinh Phật, bắt đầu từ cư sĩ Chi Khiêm thời Tam Quốc, từ Tấn đến Tùy, có rất nhiều bản hội tập xuất hiện. Bản hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh" là tùy theo hưng thịnh của pháp môn Tịnh Độ mà ứng hiện thế gian. Do Vương Long Thư thời Nam Tống hội tập trước, đến cuối đời Minh Đại sư Liên Trì chỉ ra thiếu sót của Vương bản, tiếp theo đó có Ngụy Mặc Thâm hội tập cuối đời nhà Thanh, để cứu vãn thiếu sót của Vương Long Thư; Đại sư Ấn Quang lại phê bình Ngụy bản, Dân Quốc lại xuất hiện bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, cuối cùng đạt đến viên mãn. Nối tiếp nhau, như Phật Bồ Tát an bài sẵn vậy, huyền cơ trong

đó, bây giờ con có được chút ít thể ngộ. Hôm nay nhận được lợi ích quá lớn rồi! Con trở về nhất định đem lời khai thị của sư phụ, gắng sức thuật lại cho càng nhiều đồng tu biết, hy vọng họ đều có thể tiêu trừ nghi hoặc, kiên định lòng tin. Bây giờ con tin rằng bản hội tập "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh" của Hạ Liên lão hội tập nhất định sẽ dẫn dắt vô lượng vô biên chúng sanh thời mạt pháp rời xa trần thế, hóa sanh liên hoa!

Hoằng: Hạ Liên công có một bài kệ:

Thử thị Tịnh tông đệ nhất kinh,
Tường cai viên đốn quát tam thừa.
Nhược phi túc thực phúc kiêm tuệ,
Tuy dục tạm văn diệc bất năng.
[Tạm dịch:
Đây là kinh Tịnh tông bậc nhất,
Đầy đủ viên đốn hàm tam thừa.
Nếu không sớm trồng phước và tuệ,
Tuy muốn nghe ít cũng không thể.]

Liên công mở đầu ẩn ý này rất sâu, là để vật báu vô giá cho chúng sanh thời mạt pháp, mong mỏi anh nhất môn thâm nhập, nghiêm túc tu tập!

Nguyện: Cám ơn sư phụ khai thị, con đã nhớ rồi. Kỳ thực còn có một số nghi vấn ở phương diện khác, hy vọng sư phụ có thể sửa sai, nhưng thời gian không còn sớm, hôm khác con hỏi tiếp vậy, làm phiền sư phụ tu hành rồi!

Hoằng: Khai thị thì không dám nói, tôi biết rất ít, không dám nhận là thông gia. Hôm nay trễ rồi, anh cứ ở nhà tranh của sư Nhân Trạch ở phía Nam, có gì ngày mai lại hỏi.

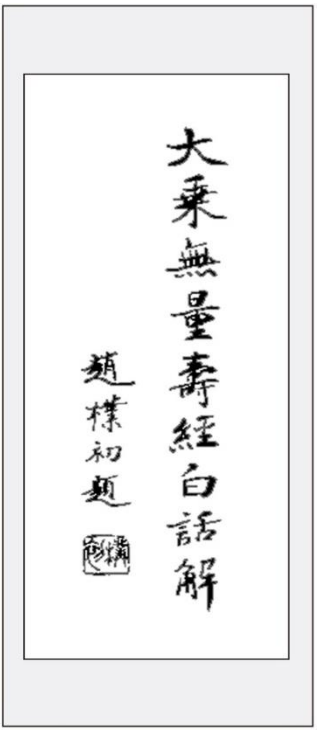
Nguyện: Dạ, A Di Đà Phật!

Hoằng: A Di Đà Phật!



Lão Pháp sư Huệ Minh (phải), vì chứng minh bản hội tập này, cùng với cư sĩ Hạ Liên Cư (trái), mỗi người cầm một quyển chụp ảnh trước Phật. Lão Pháp sư chí hạnh thuần chân, là gương mẫu của thế gian, hành giải giỏi về nhiều mặt, tông thuyết đều thông, các nơi đều tôn sùng là lão tham. Cư sĩ ngôi sao sáng Nam Mai (Quang Hi) Bắc Hạ (Liên Cư) đều quy y cửa Phật, từng mở giảng hơn 40 tòa kinh luận Đại thừa, không chấp câu chữ, phân tích huyền diệu sâu sắc, khai thị ngộ nhập Phật tri kiến, thật là Đại đức hiếm có thời cận đại.





1. Lão cư sĩ Triệu Phác Sơ – hội trưởng hiệp hội Phật giáo Trung Quốc viết tựa sách "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giảng Ký" năm 1996. Sách này do Pháp sư Truyền Ấn trúng cử hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc năm 2010 viết lời tựa, Pháp sư Chiếu Tâm của Phật học viện Trung Quốc chỉnh sửa. Bản hội tập của Hạ Liên Cư lần lượt được sự đồng ý hai hội trưởng Hiệp hội Phật giáo hai nhiệm kỳ. Triệu Phác lão viết thư pháp cho Ngài, ít nhất thấy được hai chữ "Kính Đề".

2. Hội trưởng Triệu Phác Sơ viết tựa sách của lão cư sĩ Hạ Liên Cư "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Bạch Thoại Giải" cho Viện Nghiên cứu Văn hóa Phật giáo Trung Quốc.

Pháp sư Hoằng Lâm thanh minh

Đại đức thiện tri thức đạo hữu các phương:

Hoằng Lâm dù ở nơi đâu, đều dùng "Huyễn Trụ" làm đường hiệu, điều này chỉ xuất phát từ sự thán phục đối với cổ đức, không có tuyên bố ra ngoài như vậy, càng chưa từng đem bốn chữ "Nhà tranh Huyễn Trụ" treo ở cửa nhà, ghi lên tường nhà. Do đó hễ có đạo tràng công khai treo bảng tên "Nhà tranh Huyễn Trụ", đều là nơi ở của các vị Đại đức khác, Hoằng Lâm không liên quan đến việc này. Hoằng Lâm tự nghĩ đức mỏng chướng sâu, vô cùng cảm ơn mà khước từ tất cả lễ vật cúng dường, cũng chẳng bao giờ dùng tên "Nhà tranh Huyễn Trụ núi Cửu Hoa" ghi ở cửa tường nhà và tên "Thích Hoằng Lâm" để hóa duyên bên ngoài.

Xin thưa

Bất tuệ Hoằng Lâm khấu đầu

Truyền dịch độc đa lai tối tiên,
Ngũ niên độc hiệu diệc tiền duyên.
Từ tôn gia bị thành tư bản,
Biến phóng thần quang chiếu đại thiên
[Tạm dịch:
Truyền dịch còn nhiều nguyên bản khác,
Năm năm xem, đính cũng tiền duyên.
Từ Tôn gia bị thành bản này,
Thần quang rọi khắp chiếu đại thiên.]
—Hạ Liên Cư

Thế giới hà duyên xưng Cực Lạc?
Chỉ nhân chúng khổ bất tương xâm.
Đạo nhân nhược yếu tầm quy lộ,
Đãn hướng trần trung liễu tự tâm.
[Tạm dịch:
Thế giới duyên gì xưng Cực lạc?
Chỉ vì các khổ chẳng hề xâm.
Nẻo về nếu muốn tìm cho được,
Hãy đối trần lao liễu tự tâm.]
—"Trung Phong Thiền Sư Tạp Lục"

VÔ LƯỢNG THỌ KINH (BẢN HỘI TẬP) ĐOẠN NGHI THIÊN

"Linh Phong tông lục – Viết lời tựa sau khi hiệu đính Đại A Di Đà Kinh" Đại sư Ngẫu Ích

A Di Đà Phật dùng pháp giới tạng thân hiển thị ở cõi Tây Phương Cực Lạc. Chỉ cõi nước Cực Lạc vi trần này, hàm nhiếp hoa tạng vô biên mười phương thế giới, không thể nghĩ bàn. Cái gọi là: Quyền, Thực chẳng chia làm hai pháp môn, đều vào trong tâm tưởng của chúng sanh, không rơi vào tình kế của tất cả chúng sanh. Mười phương chư Phật, đều cùng ca ngợi; đại hội Bảo Tích, dặn dò tham dự. Bản kinh đang lưu hành hiện đã có bốn bản dịch. Có cư sĩ Vương Long Thư đời Tống, chưa thấy thiện bản Bảo Tích, hội tập bốn bản dịch, bỏ phần ngắn lấy phần dài, lấy tên là Đại A Di Đà Kinh, lưu truyền ở thế gian hơn 1000 năm. Tôn túc Vạn Dung am Thọ Sinh, tìm được bản cũ trong phường in sách, dung hợp hai tạng Nam và Bắc, lời văn và nghĩa lý đều hay, con cháu của ông đem nó đi in lại. **Đây chính là nguyện luân trong pháp tạng, xưa nay đều nhất trí như vậy. Người chép kinh là cư sĩ Vương thời Trinh Minh.** Qua đến thời của tôi, liền lấy làm bản chính duy nhất để đọc tụng.

Soạn giả chú: Pháp sư Hội Tánh – Đại sư Thiên Thai tông ở Đài Loan đem bài văn này đưa nào trong tập "Ngẫu Ích Đại sư Tịnh Độ Tuyển Tập".

Đại sư Ngẫu Ích "Duyệt Tạng Tri Tân" chánh văn quyển thứ ba

Phật thuyết Đại A Di Đà Kinh (quyển hai)

Vương Nhật Hưu – Tiến sĩ Quốc học đời Tống, lấy bốn bộ kinh trước sửa đổi bổ sung và đính chính, tách ra thành 56 phần. **Tiếc rằng ông không thấy bản dịch của Bảo Tích.** Tâm chịu khổ chịu khó như vậy, vì thế lưu thông nhiều trên cả thế giới.

Lại:

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh (Sa môn Pháp Hiền dịch vào đời Tống tại nước Ấn Độ)

Đệ ngũ Vô Lượng Thọ Như Lai Hội "Đại Bảo Tích Kinh" cùng bản khác cách dịch, mà trong bản của Pháp Hiền, có Từ Thị *[Di Lặc Bồ Tát]* vấn đáp, rất tuyệt diệu, nhưng chỉ có 36 nguyện.

Soạn giả chú: Đại sư Ngẫu Ích là một trong "Tứ đại cao tăng" cuối đời nhà Minh, cảnh giới nội chứng không thể nghĩ bàn, Đại sư Ấn Quang nói Ngài là "Pháp Thân Đại Sĩ, thừa nguyện thị sanh" (Lời tựa trùng khắc "Tứ Thư Ngẫu Ích Giải"). Đại sư Ngẫu Ích hoằng dương Tịnh Độ, viết một bộ "Di Đà Yếu Giải", chiếu rọi thiên cổ, Đại sư Ấn Quang tán thán "Cho dù cổ Phật tái xuất ở thế gian, chú giải lại kinh này, cũng không thể hơn Ngài" (Bức thư thứ hai trả lời cư sĩ X ở Vĩnh Gia). Sau khi Đại sư Ngẫu Ích viết lời tựa cho bản hội tập của Vương Long Thư, bèn hiệu đính câu văn, ủng hộ lưu thông. Trong "Duyệt Tạng Tri Tân" Đại sư cảm khái Vương Long Thư chưa thấy bản Đường dịch, thật sự là chuyện đáng tiếc, có thể thấy Đại sư hoàn toàn không phản đối bản hội tập, thậm chí bày rỏ ra, nếu như Long Thư

thấy bản dịch đời Đường, cùng hội tập vào, mới gọi là viên mãn. Bản dịch "Vô Lượng Thọ Kinh" của Hán, Ngụy, Ngô dịch trong "Duyệt Tạng Tri Tân", đều chưa có bình luận và chú giải, mà bản dịch đời Tống, Đại sư khen Từ Thị vấn đáp trong kinh vô cùng tuyệt diệu, đáng tiếc chỉ có 36 nguyện, không hợp với các kinh, trong đó càng để lộ ra biểu hiện gần như tiếc nuối đối với bản dịch sai khác của "Vô Lượng Thọ Kinh". Ngày nay có người dốc sức phản đối bản hội tập, kiến giải của họ có thật sự vượt qua Đại sư Ngẫu Ích không? Đại sư Ngẫu Ích không chỉ không phê bình Vương Long Thư hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh", trái lại cho rằng chỗ thiếu sót của Vương bản là không hội tập "Đại Bảo Tích Kinh – Vô Lượng Thọ Như Lai Hội" vào, có thể thấy Đại sư vô cùng đồng ý với việc hội tập các bản dịch "Vô Lượng Thọ Kinh"!

Đại sư Liên Trì tán thán Vương Long Thư

Truyện về Vương Long Thư – Quốc học

Sa môn Chu Hoành chùa Vân Thê soạn (tức Đại sư Liên Trì)

Vương Nhật Hưu đời Tống là người Long Thư. Dáng vẻ ông đoan chánh, tính tình bình thản, cuộc sống tiết kiệm, quần áo gọn gàng sạch sẽ, lại thông đạt kinh sử. Nhưng cuối cùng từ bỏ những gì mình đã học, nói: "Đây đều là việc học tập, không phải phương pháp cứu cánh, tôi phải hướng về Tây Phương", từ đó tinh tấn niệm Phật. Vào tuổi 60, cuộc sống giản dị, mỗi ngày ông lạy Phật một ngàn lạy, và viết Tịnh Độ Văn khuyên thế gian. Ba ngày trước khi lâm chung, ông chào từ biệt từng người thân, bạn bè. Hôm lâm chung, sau khi đọc sách, ông lạy Phật như thường ngày, đột nhiên lớn tiếng niệm A Di Đà Phật, kêu rằng Phật đến rước ta, đứng đó vãng sanh

rồi. Hàng xóm ông có người nằm mơ thấy hai người áo xanh dẫn Vương công về Tây Phương, từ đó nhà nhà thờ Phật. Tán thán rằng: Long Thư khuyên tu Tây Phương, rất mực thẳng thắng khẩn thiết. Không hề nói suông, cũng đã thực hiện. Đến thời khắc lâm chung, đặc biệt thù thắng, chiếu rọi thiên cổ. Than ôi, há không phải là thánh hiền cõi Tịnh Độ thõng tay vào chợ sao?

Quốc Sư Ngọc Lâm tán thán Vương Long Thư

Nghe nói nguyện sanh Tịnh Độ, trước tiên gột rửa tâm, tâm tịnh thì cõi nước đó tịnh vậy; muốn gột rửa tâm, phải chuyên tinh pháp đó, pháp chuyên thì công phu đó phải thuần thục. Sách vãng sanh Tịnh Độ, thật sự rộng lớn, chuyên tâm trì danh, tinh tấn dụng công, không có gì quan trọng hơn Tịnh Độ Văn của Vương Long Thư! Lúc trước tôi từng đọc quyển sách này, mỗi quyển viết vài ba câu khen ngợi, mong muốn lưu thông rộng rãi. Khiến cho người dù xuất gia hay tại gia, dù nam hay nữ của khắp Trung Quốc, có tâm chán ngán rời khỏi cõi Ta Bà cực khổ, mà yêu thích an dưỡng ở Cực Lạc, đều được nhiếp trăm ngàn vạn ức tam muội trong một câu niệm Phật tam muội. Trong 12 thời, thuần mà không tạp, tiết kiệm thời gian lại dễ hành, ít lực nhưng công thì gấp bội, kỳ vọng tin tưởng hiệu quả nhanh, hoa nở thấy Phật, mãi thoát khỏi luân hồi, sách này trở thành binh sĩ đi đầu phá chướng ngại, dao bén cắt bỏ nghi ngờ, thuyền bát nhã đến Tịnh Độ, điều quan trọng của nhập thánh. Và cư sĩ Tư Thê Thủy Du Huệ Công, phục hồi nguyên bản Long Thư, bác thông kinh luận, hợp thành toàn thư. Bởi vì tự lợi và cả lợi tha, thấy ông nhanh chóng tin tưởng, nguyện lực to lớn sâu dày, có thể nói là vào

biển tìm được viên minh châu, lên núi có được ngọc bích quý báu, không thể hơn được nữa. Khi khắc thành, ông xin tôi một câu văn để làm lời tựa. Tôi vốn biết pháp chuyên sau đó công phu thuần thục, công phu thuần thục sau đó tâm tịnh, tâm tịnh sau đó cõi nước tịnh, trong thời gian ngắn ông gặp được pháp này, há chỉ là nhiều thiện căn nhiều phước đức nhiều nhân duyên thế thôi ư!

Giữa mùa thu Khang Hy năm thứ 3, Báo Ân Tú Đầu Đà đề

—Lời tựa "Tịnh Độ Toàn Thư"

Bành Thiệu Thăng tán thán Vương Long Thư

Vương Hư Trung Truyện (đoạn trích)

Tri Quy Tử Bành Tế Thanh Soạn

Vương Hư Trung, tên Nhật Hưu, người Lô Châu. Đời Tống Cao Tông, Ngài thi đậu tiến sĩ Quốc học, nhưng Ngài lại từ bỏ chức quan, viết sách tên Long Thư Tịnh Độ Văn. Từ vương công, phần tử tri thức đến đồ tể, ăn xin, nô bộc, quan sai, cả đào kép kỹ nữ, Ngài đều dùng pháp môn Tịnh Độ khuyên họ quy y. Lời văn của Ngài dễ hiểu, ví dụ thích hợp, kỹ càng, thành khẩn, hệt như cha đang dạy con vậy. **Hư Trung từng cho rằng "Vô Lượng Thọ Kinh" xưng tán Tây Phương, hàm nghĩa sâu rộng. Nhưng đáng tiếc từ đời Hán đến Tống, câu chữ bản dịch tối nghĩa khó hiểu, nghĩa lý trong đó hiếm đạt được chuẩn xác, khiến cho dụng ý Phật thuyết kinh này không rõ ràng, thế là Ngài khẩn cầu Quán Thế Âm Bồ Tát, hội tập bốn bản dịch đó, ba năm mới hoàn thành, chỉnh lý thành 56 phần. Câu chữ toàn kinh nho nhã, mạch lạc rõ ràng, liền truyền rộng kinh này ở thế gian.** Lý

Ngạn Bật ở Lô Lăng mang bệnh sắp chết, nằm mơ thấy một người tự xưng là cư sĩ Long Thư, nói rằng: "Ông ngồi dậy ăn cháo trắng thì sẽ khỏi bệnh. Và ông còn nhớ đường tắt tu hành mà Khuyết Trọng Nhã dạy ông không?" Ngạn Bật trả lời: "Mỗi ngày niệm Phật không ngừng nghỉ." Sau khi tỉnh lại, Ngạn Bật ăn cháo, lập tức khỏi bệnh. Ban đầu Ngạn Bật không biết Hư Trung, sau này thấy chân dung của Ngài, giống như người đã mơ thấy, kêu con cái đến chỗ của Ngài học giáo. Hư Trung sắp mất, cáo biệt hết từng đạo hữu, khuyến khích tinh tấn tu tịnh nghiệp, nói phải đi rồi, không gặp lại nữa. Đến kỳ hạn, sau khi giảng giải cho học sinh đồ chúng xong, lễ tụng như bình thường. Đến canh ba, đột nhiên lớn tiếng niệm vài câu A Di Đà Phật, kêu rằng Phật đến rước ta, đứng đó vãng sanh. Ngạn Bật nghe xong rất cảm động, điêu khắc tượng Hư Trung, bèn kể sự tích này khắp nơi, từ đó nhiều người ở Lô Lăng thờ cúng Ngài.

Đại sư Ấn Quang tán thán Vương Long Thư

Thời Nam Tống, Tịnh Độ tông chúng ta có một vị tiên đức, cư sĩ Long Thư, tên Nhật Hưu, tự Hư Trung. Thừa nguyện tái lai, hiện thân thuyết pháp. Tuy sống trong trần thế, nhưng không nạp thê thất. Tuy vào Quốc học, nhưng không dấn bước vào con đường làm quan. Phát huy tâm tông của Nho và Phật giáo, giảng dạy cho các thế hệ sau đầy đủ tín tâm. Hy vọng mọi người, đều có thể vãng sanh Tịnh Độ. Do đó viết quyển sách này, chỉ dẫn rộng khắp, ngôn từ dễ hiểu và chuẩn mực, đạo lý sâu sắc và rõ rệt. Vô cùng phù hợp với chúng sanh có căn cơ hạ liệt, dẫn dắt từng bước, tận tình khuyên bảo bằng mọi cách.

—Trích từ "Đề từ và tựa Trùng khắc Long Thư Tịnh Độ Văn"

Soạn giả chú: Đại sư Ấn Quang không dễ dàng khẳng định ai, Ngài nói Long Thư "thừa nguyện tái lai", vị Đại Sĩ thừa nguyện tái lai, sẽ làm việc vô nghĩa sao? Hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh" há không phải là nhân duyên đại sự sao? Có người nói sau khi Long Thư hội tập "Đại A Di Đà Kinh" thì tỉnh ngộ, mới viết "Tịnh Độ Văn" để đền bù sai lầm trước đó, người nói lời này, còn chưa đọc qua "Long Thư Tịnh Độ Văn". "Tịnh Độ Tổng Yếu" quyển hai của "Tịnh Độ Văn" nói rằng: "Trong Đại Tạng có "Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh", "A Di Đà Quá Độ Nhân Đạo Kinh", "Vô Lượng Thọ Kinh", "Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh", bốn bản này là một kinh. Người dịch khác nhau, nên có bốn tên. Sai khác rất nhiều, tôi đã hiệu đính lâu rồi, cũng lưu hành bản khắc. Nay y theo kinh này ("Đại A Di Đà Kinh"), và kinh truyện khác thành 'Tịnh Độ Tổng Yếu'". "Tịnh Độ Tổng Yếu thứ hai" lại nói: " 'Đại A Di Đà Kinh' ghi rằng.....". "Pháp môn tu trì" trong quyển bốn của "Tịnh Độ Văn" nói: "Pháp môn Tịnh Độ, thấy nhiều trong 'Đại A Di Đà Kinh' và 'Thập Lục Quán Kinh'". Một chương "Tịnh Độ Tổng Yếu" quan trọng nhất của quyển sách này, còn y theo bản hội tập của Ngài mà thành văn, làm gì có chuyện hối lỗi? Chỉ biết nhanh miệng, phỉ báng thánh hiền, lan truyền mê hoặc thiên hạ, tội đó không hề nhẹ!

"Thủy Cảnh Hồi Thiên Lục" của Thượng nhân Tuyên Hóa tán thán Vương Long Thư

Vương Nhật Hưu

Ngày 26 tháng 12 năm 1986

Cư sĩ Vương tên Nhật Hưu, tự Hư Trung, người Long Thư, Lô Châu thời Nam Tống. Tính cách điềm tĩnh, hành văn ngắn gọn, bác thông kinh sử, trúng cử tiến sĩ Quốc học. Ngài biết Nho học không phải là pháp cứu cánh, từ bỏ quan chức mà học Phật, chuyên tu tịnh nghiệp. Không tranh đấu với thế sự, viết mười quyển Long Thư Tịnh Độ Văn, hướng dẫn mọi người niệm Phật. Không từ gian nan cực khổ, ngàn dặm giáo hóa bậc trên là công khanh, tướng soái và thừa tướng, cho đến bậc thấp như tiểu thương và sai dịch. Khuyến tu pháp "Vạn người tu vạn người đi", là đường tắt trong đường tắt. Thấy các loài chim thú, côn trùng biết bay và động vật nhu động, niệm mười tiếng Phật, nguyện độ tận sanh Tây Phương. Đã 60 tuổi, cuộc sống Ngài giản dị, thời khóa mỗi ngày ngàn lạy, nửa đêm mới ngủ. Khi lâm chung, Ngài thăm hỏi chào từ biệt hết các liên hữu, khuyên họ tinh tấn tu tịnh nghiệp. Và đến canh ba, hướng về phía Tây lớn tiếng niệm Phật, kêu to: "Phật đến rước ta!" Nói xong liền đứng mà vãng sanh. **Từng biên soạn lại Vô Lượng Thọ Kinh, lưu hành Đại A Di Đà Kinh ở thế gian.**

– <u>Tán thán rằng:</u>

Lão thật niệm Phật,
Bất gia trác ma,
Thân tâm phóng hạ,
Tử trung cầu hoạt.
Long Thư Tịnh Văn,
Ba La Mật Đa,

Tam Căn Phổ Bị,
Đồng ly Ta Bà.
[Tạm dịch:
Lão thật niệm Phật,
Không cần suy nghĩ.
Buông xuống thân tâm,
Cầu sống trong chết.
Long Thư Tịnh Văn,
Đến bờ giải thoát.
Phổ bị ba căn,
Đồng rời Ta Bà.]
– Lại nói kệ rằng:
Khí Nho tựu Thích hướng thượng đạt,
Bất vấn triều chính loạn như ma.
Nhất tâm thu thập quy gia lộ,
Vạn duyên phóng hạ phó liên hoa.
Cửu phẩm cao đăng bồ đề vị,
Thất nhật viên thành vô thượng pháp.
Kính trung tiệp kính kính hựu kính,
Phổ nhiếp quần cơ nhĩ ngã tha.
[Tạm dịch:
Rời Nho theo Phật hướng thành tựu,
Không hỏi triều chính nhiều hỗn loạn.
Một lòng thu dọn lối về nhà,
Buông xuống vạn duyên đến đài sen.
Chín phẩm cao đăng ngôi bồ đề,
Bảy ngày viên thành vô thượng pháp.
Đường tắt trong tắt, tắt lại tắt,
Nhiếp trọn căn cơ tôi bạn người.]

Đại sư Ấn Quang chỉ rõ "Viên Trung Sao" của Pháp sư U Khê dẫn dụ về bản hội tập kinh văn của Vương Long Thư

Bậc Đại Sĩ hoằng pháp chú sớ, tán dương kinh này từ xưa đến nay nhiều không kể siết. Tìm cầu bản tinh vi quảng đại trong đó, không có quyển nào hơn sớ sao của Ngài Liên Trì; tìm bản tinh thâm vi diệu thẳng chóng, không quyển nào hơn yếu giải của Ngài Ngẫu Ích. Pháp sư U Khê, giữ pháp ấn Quán Đế Bất Nhị của Thiên Thai tông, trước tác Lược Giải Viên Dung Trung Đạo Sao, nghĩa lý cao thâm, nhưng sơ cơ cũng có thể thâm nhập, câu văn lưu loát thông đạt, khiến những người tu lâu cũng khâm phục. Đáng tiếc lưu thông đã lâu, rất nhiều sai lầm. Do vậy, tôi giảo chánh, cho khắc ván lại, ngõ hầu khôi phục diện mạo cũ. Kinh Di Đà có được ba bộ sớ giải này thì không pháp gì chẳng hoàn bị, không căn cơ nào chẳng thâu tóm. Tùy chọn một bộ sớ để nghiên cứu, cũng có thể biết ý chỉ quy hướng. Đọc trọn ba bộ, mới có thể biết rõ hàm ý sâu xa của kinh này.

Đại bản dẫn dụ trong sớ là Vô Lượng Thọ Kinh; **đại bản dẫn dụ trong sao là Đại A Di Đà Kinh. U Khê lấy nghĩa văn tường tận trong đó, lưu thông ở thế gian, có chủ ý đặc biệt dẫn dụ.** Khiến cho câu chữ của ông có sự bất đồng trong đó.

Thích Ấn Quang giảo đính và viết tựa
—Trích từ "Lời tựa Trùng Khắc Di Đà Lược Giải Viên Trung Sao Khuyến Trì"

Soạn giả chú: "A Di Đà Kinh" tổng cộng có ba bộ chú giải lớn, để hậu thế học tập kinh này, người hoằng dương Tịnh Độ phải chuẩn bị sách tham thảo: "Di Đà Kinh Sớ Sao"

của Đại sư Liên Trì, "Yếu Giải" của Đại sư Ngẫu Ích, "Di Đà Viên Trung Sao" của Đại sư U Khê Truyền Đăng. Ba vị Đại Sĩ chú giải kinh, đều là bậc thầy trong pháp môn, gương sáng của trời người. Đại sư Liên Trì tán thán Vương Long Thư là Đại Sĩ tái lai; Đại sư U Khê đưa ra kinh văn của Vương bản; Đại sư Ngẫu Ích lại từng giảo khắc "Đại A Di Đà Kinh" của Vương bản, lại nói lời than "Tiếc rằng ông ấy chưa từng thấy bản dịch Bảo Tích", kiến giải của cổ Đại đức vượt trội, mắt giáo tròn sáng, người ngày nay sao có thể chỉ nhìn bóng lưng của Ngài?

Lão cư sĩ Dương Nhân Sơn tán thán bản hội tập

Lời bạt trùng san "Tịnh Độ tứ kinh"

Khi tôi mới biết Phật pháp, chỉ theo Tông thừa, thấy kinh luận Tịnh Độ thì không để tâm, cho rằng chỉ hiện bày cái tướng trang nghiêm, chứ chẳng nói được nghĩa rốt ráo. Đến khi thấy các sách của Ngài Vân Thê trình bày hàm ý sâu xa, mới biết một pháp môn Tịnh Độ bao trùm tất cả căn cơ, lưu truyền rộng rãi thời mạt pháp, thật sự là con thuyền của biển khổ, nấc thang bước vào đạo. Đáng tiếc dư âm nạn lửa binh, chỉ thấy tiểu bản "Di Đà Kinh", mà không có được đại bản "Vô Lượng Thọ Kinh" và "Thập Lục Quán Kinh". Vừa đến Kim Lăng, thấy được bản này ở chỗ Vương quân Mai Thúc, đã tìm kiếm nhiều năm, bỗng một hôm thấy được, vui mừng không kể siết. **Bản này do Ngụy công Mặc Thâm biên tập ở Chiêu Dương, Ngụy công có tài học trị quốc, ai cũng đều biết, mà chẳng biết bản tâm của Ngài vốn đã thành tựu tịnh nghiệp, là do thể mà khởi dụng thôi. Thế duyên sắp hết, nóng lòng lợi**

lạc chúng sanh, liền hội tập các bản dịch "Vô Lượng Thọ Kinh", chỉnh sửa rút gọn, hiệu đính thành thiện bản. Lại hợp "Thập Lục Quán Kinh" và "A Di Đà Kinh", "Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm" thành một bản hội tập, tên là "Tịnh Độ Tứ Kinh", khiến cho người tu tịnh nghiệp ở thế gian chỉ cần có được bản này là đã đầy đủ. Ngày nay chiêu mộ đông đảo tín thí trùng khắc lên gỗ cây lê và cây táo *[Ngày xưa khắc bản ấn sách đa số dùng gỗ cây lê và cây táo]*, mong sao tấm lòng từ bi của Nguỵ công được giữ lại, người học thời mạt pháp đều được thừa hưởng ân huệ của Ngài. Phục nguyện người thế gian tu Phật thừa, đừng sanh tâm khinh mạn với Tịnh Độ, phải tin pháp môn niệm Phật là đức Phật mở rộng cánh cửa phương tiện, phương pháp phổ độ chúng sanh. Nếu không biết nghĩa lý sâu xa này, cũng chỉ cần có thể tin sâu tu tập sẽ có lúc được khai ngộ. Người hiểu được ý nghĩa này, nhất tâm hồi hướng, vạn hạnh đều tu. Chuyển ngũ trược thành Tây Phương Cực Lạc, chứng được tự tánh của Di Đà chính là niềm hy vọng lớn lao của tôi.

—"Tập Văn Cư Sĩ Dương Nhân Sơn" Quyển ba

Cư sĩ Dương Nhân Sơn quy định nguyên tắc "ba điều không khắc" tại Kim Lăng Khắc Kinh Xứ:

1. Không khắc điều nghi ngụy;
2. Không khắc văn nghĩa nông cạn;
3. Không khắc sách lên đồng.

Soạn giả chú: Lão cư sĩ Dương Nhân Sơn, người cận đại nhà Phật cho rằng "Pháp Thân Đại Sĩ" tái lai, chính là ba vị Trưởng lão Hư Vân, Ấn Quang, Đế Nhàn, cũng có sự cung kính với Dương Nhân lão. Còn như các Đại đức Thái Hư, Nhân Sơn, Nguyệt Hà, đều làm đệ tử học thầy. Dương

Nhân lão gọi bản hội tập của Ngụy Mặc Thâm là thiện bản, mà bản này Vương Âm Phước sửa lại có khuyết điểm nên Ấn Tổ phê bình. Nay có người chấp vài lời nói của Ấn Tổ mà muốn đem tất cả bản hội tập đem xem là ngoại ma, họ có thể phán Dương Nhân lão là ngoại ma trước, không thì làm sao phản đối bản hội tập?

Lão cư sĩ Mai Quang Hi tán thán bản hội tập của Hạ Liên Cư

Do đó 95070 chữ trong năm bản nguyên dịch, ngôn ngữ tinh tế, nghĩa lý tinh thâm huyền diệu, văn tự hàm ý sâu sắc, không một lời nào mà không nghiên cứu tường tận, không một chữ nào mà không đối chiếu sửa chữa qua lại, ắt phải làm cho xác đáng rõ ràng, có căn cứ vô cùng xác thực, không một nghĩa nào không có trong nguyên dịch, không một câu nào ở ngoài bản kinh; làm cho những chỗ tối nghĩa mờ mịt của bản kinh trong sáng, những chỗ rườm rà phức tạp trở nên ngắn gọn, những chỗ bừa bộn rối ren trở thành nghiêm chỉnh, chỗ thiếu sót đều toàn vẹn. Những điểm tốt đẹp đều tập hợp đầy đủ trong bản hội tập, đều thu thập nghĩa lý trong đó, **luôn vì muốn dịch viết tốt một chữ, cả tuần cả tháng mà vẫn chẳng viết được, ngày ngày khẩn cầu trước Phật, thời thời vây quanh những giấc mơ, sự cúng kính, kính cẩn của Ngài, là những gì mà Quang Hi và Pháp sư Huệ Quang đều chính mắt nhìn thấy,** do đó cảm động trước lòng thành của Ngài, điềm báo cát tường nhiều lần xuất hiện, lo sợ việc này truyền ra đời, nên không dám viết một chữ. Vì vậy khi Ngài báo là bản hội tập đã xong, bản văn ngắn gọn mà ý viên mãn, lý hiển bày mà ngôn từ trôi chảy, đã mắt sướng miệng, dễ nhớ dễ trì, không

có suy tư ngại khó khăn ngàn trùng, có cảm ứng thù thắng dễ dàng làm được, dù không muốn nói đây là thiện bản thì cũng không thể được. Mỗi lần trì tụng, dường như thân đang ở nơi trang nghiêm thanh tịnh, dạo chơi trong ao liên trì và cây thất bảo. Như thấy được ánh sáng đại từ của chư Phật, như nghe được pháp ngữ, người tụng quên mệt mỏi, người nghe sanh tâm hoan hỷ, tùy phần lãnh ngộ, mỗi người có mỗi khả năng, nhiếp cái tâm phàm tục dơ bẩn của quý vị, vào cảnh thánh chúng câu hội, thay đổi vọng niệm thành toàn chân, làm điều rời bỏ trần lao mà hợp với tánh giác, quả nhiên có thể thọ trì đọc tụng, như nói tu hành, không chỉ nhổ bỏ quả khổ của tương lai, mà sự thật đã thu hoạch được phúc lợi của hiện tiền, không phải người chân tu Tịnh Độ, không biết được sự kỳ diệu này; không phải người bước qua biển giáo, không nhắm được độ sâu; không phải người khảo cứu tường tận các bản dịch, không biết tinh thông của sự quyết định chọn lựa. Riêng chỉ bản hội tập nhiều lần giảo đính, ban đầu thấy sự làm việc thận trọng của Ngài, những người nhẹ dạ cả tin thật sự đều là hành giả của pháp môn này, đều có thể mau chóng hiểu rõ. Tôi từng nói muốn hoằng dương Phật pháp vào thời nay, nhất định phải đề xướng Tịnh Độ, muốn hoằng dương Tịnh tông, trước tiên nhất định phải hoằng dương Đại Kinh trước, quả thật người người có thể trì tụng, thì nhân quả sẽ tự hiểu rõ, thân tâm tự thanh tịnh, kiếp vận tự chuyển, thái bình tự đến, nói rõ thống nhiếp nhị đế không có khái quát đầy đủ rõ ràng như vậy.

—Trích lục lời tựa trùng ấn bản hội tập năm bản nguyên dịch “Vô Lượng Thọ Kinh”

Pháp sư Luật Hàng hoằng dương bản hội tập

Đoàn thể Phật giáo Bắc Bình rất nhiều, trước tiên tôi giới thiệu đơn giản về nội dung của Tịnh Tông Học Hội: Tổ chức của họ là tứ chúng tăng tục nam nữ, hết thảy bình đẳng. Lịch sử thành lập và phẩm chất của hội viên, lát sau trình bày. Tổng cương của họ "Nhất nguyên tam hóa", tức là Nho Phật nhất nguyên, chủ nghĩa sinh hoạt hóa, tín ngưỡng sinh mạng hóa, hành động kỷ luật hóa. "Thứ tự tu hành" gắn liền với 16 chữ: Rõ lý, tin sâu, nguyện thiết, hạnh chuyên, công thuần, nghiệp tịnh, vọng tiêu, chân hiển. "Tín điều tự tu" gắn liền với trì giới niệm Phật, hoằng pháp lợi sanh, chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành. "Phương tiện khuyến hóa" gắn liền với chân lý kêu gọi đồng tình, dùng hành động biểu hiện chính nghĩa. Những mở đầu trên đều là giới thiệu sơ lược, người chịu trách nhiệm lãnh đạo trong hội là lão cư sĩ Hạ Liên Cư, bởi vì từ nhà Nho mà Ngài tín ngưỡng Phật pháp, trải qua hơn 30 năm tu hành, tông thuyết đều thông, từng nhiều lần du hành các nơi ở Trung Quốc, Nhật Bản để hoằng dương Phật pháp, tăng tục đồng nương về, bế quan ba năm, hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh", "A Di Đà Kinh", "Tịnh Tu Tiệp Yếu", kẻ hèn nay cũng đem đến vài phần, chuyên ấn tống cho đồng bào Phật giáo Đài Loan, xin thỉnh chỉ giáo.

—Trích từ "Toàn Tập Trưởng Lão Luật Hàng" phần thứ hai

Trưởng lão Cao Tăng Ấn Hải từ Đài Loan qua Mỹ hoằng pháp nói về hoằng truyền bản hội tập của Hạ Liên Cư

Nói về nghĩa thù thắng của Tịnh Độ tông từ việc thân cận Pháp sư Luật Hàng

Pháp sư Ấn Hải

Phật pháp nói: Tất cả pháp thế gian đều là nhân duyên mà sanh, có nhân có duyên thì mới có quả báo. Viết ra đoạn văn nhỏ này, trước tiên tôi phải nói đến nhân duyên tôi có thể thân cận Pháp sư Luật Hàng. Đó là mùa xuân của 60 năm trước, cũng chính là năm 1949 (Dân Quốc năm 38), lúc đó do quốc gia nội chiến, tôi tạm thời lánh nạn đến Đài Loan, vì đáp ứng lời kêu gọi từ bi "gấp cứu Tăng Bảo" của Bồ tát Từ Hàng mà gặp gỡ với lão Pháp sư Luật Hàng ở Phật học viện Đài Loan chùa Lịch Viên trong Đài Loan, chúng tôi cùng nhau thân cận Bồ Tát Từ Hàng học tập Phật pháp.

Lúc đó, Pháp sư Luật Hàng theo Bồ Tát Từ Hàng và lão Hòa thượng Diệu Quả xuất gia trở thành tăng, pháp danh Luật Hàng. Ngài dùng thân phận sơ xuất gia giảng "Trung Dung", "Luận Ngữ" và giới Tỳ kheo của Phật giáo (Tứ phần giới bổn) cho đồng học chúng tôi. Ngài dùng quán niệm luân lý nhà Nho và kinh nghiệm làm người, tiếp vật ở xã hội mà ôn tồn khuyên bảo, và dung hợp với tư tưởng Phật giáo, mà lại phối hợp tư tưởng Tây Phương Tịnh Độ dạy cho Tỳ kheo tăng trẻ tuổi chúng tôi.

Thầy của Pháp sư Luật Hàng chính là lão cư sĩ Hạ Liên Cư – người sáng lập Tịnh Tông Học Hội. Trước khi Ngài chưa xuất gia đã nhiều lần tham gia pháp hội Phật thất của Tịnh

Tông Học Hội, pháp hỷ sung mãn. Năm 1947 Liên công có ý hoằng dương pháp môn Di Đà đến Đài Loan, lúc đó cư sĩ Hoàng Lư Sơ (tục danh của Pháp sư Luật Hàng) chính do nhân duyên này, ý muốn đến Đài Loan, và nguyện đảm nhiệm sứ giả đến Đài Loan trước để khảo sát, Liên công vui mừng đồng ý. Vào mùa thu, ở tại Hạ phủ một tháng, Liên công chỉ ra Tịnh tông cương yếu và bản hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh" nghĩa lý tinh vi, để bổ sung vào tư liệu hoằng truyền. Đến lúc này, Ngài lại càng kiên định đối với tâm liễu sanh tử, do đó phát nguyện vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ làm mục tiêu cuối cùng. Khoảng thời gian giữa mùa xuân và mùa hạ năm 1948, Ngài đã đến Đài Loan, Ngài đem bản hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh" của Liên công, bản hội tập "A Di Đà Kinh" của hai bản Tần dịch, Đường dịch, mỗi bản 10 bộ, và đem tông chỉ, đại cương và tình hình tu học chung của đoàn thể Tịnh Tông Học Hội Phật giáo Bắc Bình giới thiệu cho giới Phật giáo Đài Loan. Đây chính là nhân duyên Tịnh Tông Học Hội lần đầu tiên phổ biến ở nước ngoài. **Bản hội tập Đại Kinh là do lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam ở liên xã Đài Trung tại Đài Loan viết mi chú, tuyên giảng mà được hoằng truyền. Sau này bản hội tập Đại Kinh lại do lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ – học trò của Liên công viết lời chú giải bạch thoại. Từ đó về sau Pháp sư Tịnh Không hoằng dương Tịnh Độ đều dùng bản hội tập này làm nền tảng, đồng thời khuyên người đọc tụng kinh này, làm tư lương vãng sanh để cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ.** Sau này Tịnh Tông Học Hội ở các nơi tại nước ngoài dùng pháp môn niệm Phật làm chủ thành lập phổ biến, và làm cho Tịnh Độ tông hoằng truyền rộng khắp.

Pháp sư Đạo Nguyên – Đạo sư Tịnh Độ Đài Loan nói về sự phổ biến bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư

Việc học Phật của Pháp sư Luật Hàng thật sự do sự tiếp dẫn của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, và giới thiệu Ngài quy y lão Pháp sư Ấn Quang, vì vậy Ngài rất tôn trọng lão cư sĩ Hạ. Sau khi đến Đài Loan, Ngài còn trùng ấn tái bản "Vô Lượng Thọ Kinh" mà lão cư sĩ Hạ Liên Cư đề xướng; cũng chính là báo sư ân đó!

—"Hoài niệm Pháp sư Luật Hàng" Pháp sư Đạo Nguyên

Pháp sư Xương Trăn – Đại đức Tịnh tông thời nay tán thán bản hội tập của Hạ Liên Cư

"Phật thuyết A Di Đà Kinh giảng ký"

Pháp sư Xương Trăn

Vậy bây giờ đề xướng niệm "Vô Lượng Thọ Kinh" điều này có mâu thuẫn không? Không mâu thuẫn. Bởi vì "Vô Lượng Thọ Kinh" của trước kia có năm bản dịch, không biết được bản nào mới là thiện bản, trải qua công phu rất lớn của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, mới đem kinh hội tập thành quyển chúng ta đọc được "Vô Lượng Thọ Kinh" này, đây là quyển hoàn thiện nhất. Quyển "Vô Lượng Thọ Kinh" này thì gọi là đại bản "Di Đà Kinh", vì vậy không hề mâu thuẫn.

Tại chùa Quang Phước – núi Lư, thị xã Tây Xương vào tháng 3 âm lịch năm 1998

Pháp sư Truyền Ấn – hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc tán thán cư sĩ Hạ Liên Cư, Hoàng Niệm Tổ

Từ ngày 8 đến ngày 10/12/2007, do Cư Sĩ Lâm Phật giáo Bắc Kinh và chùa Quảng Hóa – Bắc Kinh hợp lại tổ chức "Hội nghiên cứu và thảo luận tư tưởng Tịnh Độ nhân kỷ niệm 15 năm cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viên tịch" tại Bắc Kinh. Pháp sư Truyền Ấn – hội trưởng Hiệp hội Phật giáo thủ đô Bắc Kinh (2010 trúng cử hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc), Pháp sư Diễn Giác phương trượng chùa Quảng Tế – Bắc Kinh, phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo thủ đô Bắc Kinh, Pháp sư Di Học phương trượng chùa Quảng Hóa Bắc Kinh, Pháp sư Tịnh Ba – hội trưởng Hiệp hội Phật giáo tỉnh Hắc Long Giang, cư sĩ Hạ Pháp Thánh – lý sự trưởng Cư Sĩ Lâm Phật giáo Bắc Kinh, tiên sinh Khổng Tường Quân – tổng thư ký Hiệp hội Phật giáo thủ đô Bắc Kinh, thường vụ lý sự Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, tiên sinh Thường Đại Lâm – chủ biên danh dự "Phật Môn Tư Tấn", An Hổ Sanh – tổng trợ lý "Phật giáo tuyến thượng", chủ nhiệm Trương Dung tại phòng làm việc Kiều vụ Tôn giáo Dân tộc Tây Thành, tiên sinh Triệu Bồi Văn và các học giả, Pháp sư, cư sĩ Đại đức hơn 70 người đến từ trong và ngoài nước tham dự hội.

Pháp sư Truyền Ấn đại diện Hiệp hội Phật giáo thủ đô Bắc Kinh đưa ra trong phát ngôn: **"Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã viên dung được ba pháp Thiền, Tịnh, Mật; là Đại đức vô cùng hiếm thấy của thời cận đại, là cư sĩ tại gia trứ danh sau cư sĩ Hạ Liên Cư thời Dân Quốc."** Pháp sư Truyền Ấn hồi ức ngày tháng sống chung với Hoàng lão ở Phật học viện Trung Quốc, và tán thán sự chân thật tu đức của Hoàng lão và thành

tựu thù thắng của Hoàng lão đều để lại ấn tượng khó quên cho Truyền lão. Lão nhân gia Ngài hy vọng thông qua hội nghiên cứu và thảo luận này, dưới sự chỉ đạo tinh thần của 17 vị lớn, kế thừa và phát dương tốt tâm từ bi và nguyện lực của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, có sự cống hiến tích cực cho việc xây dựng hài hòa xã hội, lợi lạc chúng sanh hữu tình.

—"Lâm Uyển" Cư Sĩ Lâm Bắc Kinh số đặc biệt năm 2008

Pháp sư Truyền Ấn viết lời tựa cho giảng nghĩa bản hội tập của Hạ Liên Cư

Lời tựa "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giảng Ký"

Chúng ta phải biết, tính quan trọng của pháp môn niệm Phật trong cả thảy Phật pháp, giống như cuộc sống của chúng ta không rời khỏi không khí vậy, tu học Phật pháp không thể rời khỏi pháp môn Tịnh Độ. Như cổ đức nói, pháp môn Tịnh Độ "Như đất nâng lên, như trời phủ khắp", "Thống nhiếp luật, giáo, Thiền tông, rộng độ thượng trung hạ căn", "Tất cả pháp môn đều từ pháp giới này lưu xuất, tất cả hành môn đều quy về pháp giới này", đều giảng cái đạo lý này.

Vì sao nói như vậy? Phải biết : Lý của Tịnh Độ, tuy gần mà rất sâu; sự của Tịnh Độ, tuy đơn giản mà rất vi diệu. Nếu nghiên cứu thực tế, Đẳng Giác Bồ Tát còn không thể biết phần ít trong đó, duy chỉ Phật và Phật mới có thể cứu cánh. Chúng ta tu học Phật pháp, đều ở lìa khổ được vui. Tất cả các khổ, không có gì hơn khổ sanh tử. Sanh tử luân hồi không thể thoát, thật sự là nguồn gốc của các khổ. Pháp môn của Phật, trước tiên dạy chúng ta thoát lìa sanh tử, để lợi mình và người. Y theo pháp môn đại đạo trong Phật pháp, cần phải đoạn kiến

hoặc, mới chứng sơ quả mà dự nhập thánh lưu; đoạn sạch tư hoặc, mới chứng tứ quả, được thoát sanh tử của tam giới lục đạo. Điều này ở phàm phu như chúng ta, trong một đời, hy vọng đạt được là vô cùng khó. Nếu chịu tu học pháp môn Tịnh Độ, thì trước tiên có thể nương nhờ nguyện lực từ bi rộng lớn của Phật, vãng sanh Tịnh Độ, thoát lìa khỏi nơi nguy hiểm của tam giới sanh tử, và đến cảnh địa an toàn của vĩnh bất thoái chuyển. Sau đó, ở cõi đó y Tam Thánh là thầy, hải hội là bạn, tấn tu, thì như cánh buồm đi xuôi dòng, nhanh chóng thẳng hướng bồ đề. Pháp môn Tịnh Độ, là pháp môn đặc biệt trong Phật pháp, nghĩa lý vi diệu khó mà bày tỏ hết, lướt qua điểm chính như vậy.

Pháp sư Tịnh Không, khéo làm sứ giả của Như Lai, hoằng dương Tịnh Độ, dốc hết sức mình, pháp âm tuyên lưu, trời người tán thán!

Nhân giả học tăng Chiếu Tâm của bổn viện, nghe Pháp sư Tịnh Không tuyên giảng, cảm nhận được pháp hỷ rất lớn, khởi tâm cung kính nể phục. Cảm thấy lợi ích công đức thù thắng như vậy nhiều kiếp chưa có được, há có thể một mình độc chiếm sao?

Thế là, ý niệm lợi người tự nhiên sanh khởi. Liền nhân lúc rảnh rỗi sau thời khóa, y theo băng ghi âm viết lại thành văn, lại nhờ cư sĩ Lý Kiến Quần lược bớt sự rườm rà đưa vào in thành sách. Muốn lưu thông rộng rãi, thỉnh lời tựa của tôi, liền không nề kiến thức hạn hẹp, viết vài lời đơn giản, để thuật lại duyên khởi. Duy nguyện tôi cùng đồng tu, và tất cả chúng sanh, đồng quy pháp môn Tịnh Độ, đồng nhập Di Đà nguyện hải.

Truyền Ấn

Tháng hạ năm Bính Tý 1996

Tại Phật học viện Trung Quốc – Bắc Kinh

Pháp sư Tịnh Huệ – đệ tử của lão Hòa thượng Hư Vân tán thán bản hội tập của Hạ Liên Cư

Lời tựa "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Thiển Thuyết"

Tịnh Huệ

Một bộ Tam Tạng, nếu như phải khái quát thành đạo lý đơn giản ngắn gọn nhất nhất, đó chính là "nhân quả". Nhân quả chúng sanh lưu chuyển trong sanh tử, nhân quả thánh hiền giải thoát giác ngộ, như thế mà thôi. "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh" trực tiếp khế hợp bổn hoài của chư Phật, khai thị bổn nguyện công đức của nhân địa và y chánh trang nghiêm của quả địa của A Di Đà Phật, cùng với nhân hành và quả đức của chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ, sự lý viên dung, hiển bày hết thảy pháp tánh, rất nhiều Đại đức ca ngợi đó thật sự là "Tịnh Độ đệ nhất kinh" không hư ngụy.

Kinh này ngày xưa có nhiều bản dịch, vào những năm Dân Quốc, lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập các bản dịch và phân thứ tự chương thành bản lưu thông hiện nay. Hiện nay cư sĩ Vương Trí Long lại phát tâm đem kinh này dịch thành văn bạch thoại để lưu thông rộng rãi, sau khi hoan hỷ tán thán, lại muốn thành tựu hành trì của Tịnh tông, viết vài câu sơ lược... Cư sĩ Vương Trí Long và tôi lần đầu quen biết vào năm 1979, và do tôi giới thiệu ông quy y dưới tòa của lão Pháp sư Chánh Quả. Ông thử nghiệm dùng văn bạch thoại lưu loát dễ hiểu để phiên dịch kinh Phật, đây là một việc làm với công đức vô lượng, xin trình bày kiến giải của bản thân để làm tựa. A Di Đà Phật!

Trung thu Phật lịch 2538

Tịnh Huệ ở tổ đình Triệu Châu

Tiên sinh Ngô Lập Dân – viện trưởng Viện Nghiên cứu Văn hóa Phật giáo Trung Quốc tán thán bản hội tập của Hạ Liên Cư

Những năm gần đây, Tịnh Độ hoằng dương rất rộng, "Nam Mai (Quang Hi) Bắc Hạ (Liên Cư)", ai ai cũng ca ngợi. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập năm bản nguyên dịch đời Hán, Ngụy, Ngô, Đường, Tống của "Vô Lượng Thọ Kinh", trích nhiều phần tinh yếu, lấy trọn các chỗ thâm sâu huyền diệu, hội tập thành "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh", làm bản kinh tốt nhất. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, kế thừa Hạ Mai, chuyên tu Tịnh Độ, liền viết hai loại "Kinh Giải" cổ văn và bạch thoại (bản bạch thoại chỉ hoàn thành một nửa), lời văn tỉ mỉ xác thực, giải nghĩa chuẩn xác, chứng nghiệm và trích dẫn rộng rãi, dùng nhiều tư lương tịnh nghiệp làm nhiệm vụ cấp bách, nói ra đạo lý và ý nghĩa chân thật, cảm động lòng người rất sâu sắc, chính là kinh giải tốt nhất hiện nay.

—Trích từ "Tịnh Độ Áo Nghĩa" Quyển thượng của Ngô Tín Như (Lập Dân)

Học tập là vì sửa đổi bản thân, dạy học là để sửa đổi người khác.
Không học thì không có trí, không dạy thì bất nhân.
Vì chúng sanh khai pháp tạng, rộng thí công đức bảo
Dựng nước trị dân, giáo dục là quan trọng hàng đầu.
– Pháp sư Tịnh Không –

Lão cư sĩ Lữ Hương Quang – Lâm trưởng Cư Sĩ Lâm Bắc Kinh tán thán bản hội tập của Hạ Liên Cư

Lời tựa "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Thiển thuyết"

Lữ Hương Quang

Nhớ năm 1979 sau khi kết thúc mười năm động loạn không lâu, Cư Sĩ Lâm Phật giáo Bắc Kinh dưới sự quan tâm chăm sóc của lão Pháp sư Chánh Quả và Triệu Phác lão của Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, đồng thời nhận được sự ủng hộ thiết thực của Sở Sự vụ Tôn giáo chính phủ nhân dân thủ đô Bắc kinh căn cứ chính sách tôn giáo quốc gia, hai vị Trưởng lão Phác, Quả quyết định trước khi nền nhà Cư Sĩ Lâm chưa thu hồi lại sửa chữa, dùng điện đường ở chùa Quảng Tế cho Cư Sĩ Lâm mượn để làm nơi tổ chức các hoạt động Phật giáo.

Tác giả của quyển sách này – cư sĩ Vương Trí Long, năm 1980 vào lâm sau khi khôi phục hoạt động tôn giáo tại bổn lâm, và quy y dưới tòa của Quả lão, phát nguyện sẽ dịch "Vô Lượng Thọ Kinh" thành văn bạch thoại, dẫn dắt người đọc sanh khởi lòng tin, phát nguyện vãng sanh.

Tịnh tông yếu điển "Vô Lượng Thọ Kinh", qua nhiều năm các Đại đức dịch sư tại Trung Quốc, Ấn Độ, bản dịch từ Phạn dịch sang Hán nhiều đến 12 bản. Ngoại trừ các bản bị thất lạc, chỉ còn lại 5 bản dịch từ đời Hán đến Tống, nội dung câu chữ các bản rườm rà, đơn giản khác nhau, không thể chỉ rõ được bổn hoài của đức Phật. Đại đức lão cư sĩ Hạ Liên Cư thời cận đại, xem xét cân nhắc sự giống và khác nhau của năm bản dịch, hội tập thành một bản, đề kinh là: "Phật Thuyết Đại Thừa Vô

Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh". Sau khi đi in và lưu thông, qua Hong Kong các thiện tri thức thu vào Tạng, định thành thiện bản. Cư sĩ Vương Trí Long dịch thành "Vô Lượng Thọ Kinh" bạch thoại, căn cứ vào bản hội tập của Hạ lão, vì vậy lại càng trở thành vô cùng hoàn thiện vô cùng hoàn mỹ! Xưa có Lâm Cố ở Nhật Bản hỏi thăm lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, vốn có nghiên cứu đối với bản hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh" của Hạ lão, từng viết "Đại Kinh Giải". Hoàng lão là đại thiện tri thức kiêm thông tông thuyết giới Phật giáo. Ngài chủ trương học bốn trình tự cơ bản học Phật: "Tín, giải, hành, chứng", cần phải để "giải" ở trước. Có chánh giải mới có thể sanh chánh tín; có chánh tín mới có thể chánh hành; có chánh hành mới có thể có được quả chứng. Cư sĩ Vương Trí Long khiêm tốn lúc nào cũng thỉnh Hoàng lão nói lại lần nữa, ông phát chí nguyện dịch văn "Vô Lượng Thọ Kinh", chính là thể hiện đường lối tu hành của Hoàng lão bắt đầu từ giải, vì vậy nhất định có thể dẫn dắt vô số đọc giả khởi giải, khởi tín, khởi hành, đến lúc được chứng. Có thể nói là phát tâm vô lượng, hạnh nguyện vô lượng, công đức thành tựu vô lượng! Hương Quang đần độn, sanh khởi tâm hoan hỷ tán thán vô lượng đối với bản bạch thoại "Vô Lượng Thọ Kinh" của Vương Trí Long, chỉ nguyện kinh thư vừa lưu hành, độ vô lượng chúng sanh, là những điều tôi cầu chúc. Những lời dông dài vô vị, thay làm lời tựa của sách này.

Tháng 8 năm 1994 – Phật lịch 2538

Lữ Hương Quang ở Cư Sĩ Lâm Phật giáo Bắc Kinh

Lão cư sĩ Từ Hằng Chí tán thán bản hội tập

Hết lòng khắc cốt ghi tâm công lao muôn đời bất diệt – Nhớ một đoạn nhân duyên tôi và lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ hiệu đính kinh (đoạn trích)

Từ Hằng Chí

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh là một vị Đại đức Hiển Mật song tu, tông giáo đều thông. Ngài từng được Đại đức lão cư sĩ Hạ Liên Cư dặn dò, phát tâm giải thích "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh" (bản hội tập, sau này gọi là "Đại Kinh"), trải qua 6 năm, đọc nhiều các loại thư tịch, dẫn chứng rất nhiều. **Trình bày đầy đủ cốt tủy Tịnh tông trong một bộ "Đại Kinh", thật sự có thể gọi là một lòng một dạ để lại nhiều lợi ích sau này!** Những năm cuối đời Ngài bất chấp tuổi già sức yếu, tiếp tục soạn viết "Đại Kinh Bạch Thoại Giải", vì pháp quên thân, thệ nguyện từ bi vô tận! Lão nhân gia đã an tường vãng sanh vào ngày 27/3/1992, di thể mềm mại, và có mùi hương kỳ lạ, sau khi hỏa táng, nhặt được hơn trăm viên xá lợi ngũ sắc, thoại tướng hiện rõ, tán thán đây là điều hi hữu. Đại đức viên tịch, hồi ức lại chuyện cũ, không khỏi xúc động!

"Vô Lượng Thọ Kinh" là một trong những kinh điển quan trọng của Tịnh Độ tông. Căn cứ theo khảo chứng của cư sĩ Thẩm Thiện Đăng, kinh này do Thế Tôn tuyên thuyết nhiều lần, bản tiếng Phạn không chỉ có một, bản dịch càng nhiều, từ đời Hán đến Tống, gồm 12 bản dịch, sau đời Tống Nguyên, chỉ còn 5 bản dịch. Sau này các Đại đức Vương Long Thư, Bành Tế Thanh, Ngụy Thừa Quán, xem thấy 5 bản dịch có ưu có khuyết, có sáng tỏ có tối nghĩa, lại hiệu đính biên tập, hội dịch 3 bản, nhưng hoặc không y theo bản chữ Phạn, chưa thuận theo cách dịch, hoặc bỏ hoặc giữ bản văn, không đầy đủ và ổn

thỏa; thậm chí không lấy nguyên văn, tự ý hành văn. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư ngăn ngừa hậu thế noi theo, thậm chí soạn sửa kinh văn, liền phát nguyện làm lại bản hội tập "Vô Lượng Thọ Kinh" với nhiều bản dịch, bản hội tập. Căn cứ theo "Đại Kinh Giải" của Hoàng lão viết: Lão cư sĩ Hạ vào năm 1932, "Đóng cửa tại Thiên Tân, xem suốt ba năm, tra cứu cả năm bản dịch, quan sát thấy rõ bản hiệu đính của ba đời, không một câu nào không nghiên cứu tường tận, không một chữ nào không khảo sát, thành kính cẩn thận, ngày ngày khẩn cầu trước Phật, vô cùng đắn đo, luôn bận lòng và trong mơ cũng không quên. Đến khi hoàn thành bản kinh, tứ chúng hoan hỷ." Lão cư sĩ Mai Quang Hi tán thán rằng: "Xác đáng rõ ràng, có căn cứ vô cùng xác thực, không một nghĩa nào không có trong nguyên dịch, không một câu nào ở ngoài bản kinh." Điều này đã được cả thế giới công nhận, và thu thập bản kinh này vào bản in mới trong "Tục Tạng". Phật pháp như biển lớn, sâu rộng vô cùng, chỉ tin mới có thể vào, chỉ có trí tuệ mới có thể độ. Hiện nay các nơi đang hình thành phong trào sôi nổi học tập, đọc tụng "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh", **"Đại Kinh" phóng quang, chúng sanh được bảo hộ!**

Khoảng tháng 6 năm 1986, Hoàng Niệm lão hoàn thành "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải", lúc đó lão cư sĩ Trịnh Tụng Anh – người phụ trách tổ lưu thông xuất bản Hiệp hội Phật giáo Thượng Hải vô cùng tán thán, phát tâm in ấn lưu thông, muốn tôi xét duyệt một lần, tự nghĩ đức hạnh kém cõi trí tuệ nông cạn, khó có thể đảm nhiệm. Sau đó nghĩ Hạ công và Hoàng lão phát nguyện hội tập và chú giải "Đại Kinh", mười năm cực khổ, là việc đáng quý, sao có thể gác lại nhiệm vụ này! Thế là xét duyệt bản thảo một cách kỹ lưỡng, trải qua bảy năm, hiệu đính bảy lần, và viết thư qua

lại với lão cư sĩ Hoàng 20 lần, suy xét cẩn thận, phân biệt rõ ràng, cùng nghiên cứu thảo luận. Hoàng lão thông suốt giáo nghĩa, hành giải tương ưng, mà lúc nào cũng khiêm tốn tu dưỡng, làm cho tôi nhận được lợi ích sâu sắc của Phật giáo. Ngày 19/11/1986, Hoàng lão gửi thư cho tôi nói: "Tác phẩm kém cỏi của tôi nhờ Đại đức phát tâm vô thượng bồ đề, tự mình hiệu chính đính chính, đã dùng bốn nguyên tắc đề ra, sửa chữa sai lầm của bản in, lại xem xét bản thảo của tôi, đích thân hiệu đính sách cổ... Niệm Tổ thán phục cùng cực, duy chỉ có đảnh lễ, đảnh lễ, lại đảnh lễ, để thật lòng bày tỏ sự cảm tạ... Đối với bản văn Niệm Tổ viết, trong đó nếu có những chỗ không ổn, kính khẩn cùng nhau hiệu đính, do đây là cơ hội tốt. Kính thỉnh Đại đức nắm lấy chốt cửa này...." Chí thành khẩn thiết, cảm động lòng người! Trong quá trình hiệu đính kinh, Hoàng Niệm lão phát hiện trong văn có hai chữ "Niệm Tổ", khi sắp chữ và in vẫn chưa thục vào nửa ô bên trái, kiên quyết yêu cầu sửa đổi, để biểu thị sự khiêm tốn, tác phong khiêm tốn thận trọng của Ngài, bây giờ rất hiếm thấy. Cảm phục vô cùng, tháng 12 năm 1986 tôi từng viết thư cho Ngài, biểu hiện sự kính trọng ngưỡng mộ phẩm hạnh, văn chương của Ngài: "Lâu nay đã nghe Đại đức là Đại Sĩ tu lâu năm, giới đức trang nghiêm thanh tịnh, định tuệ viên minh, thông hiểu Hiển Mật, tông thuyết đều thông, thương xót sự đắm chìm của chúng sanh, làm thuyền từ ở biển khổ, phát nguyện dịch kinh, mong cầu hoằng hóa rộng rãi, nay lại được sự giúp đỡ của lão cư sĩ Trịnh Tụng Anh, phó thác bản khắc, thời khắc nhân duyên thật sự không thể nghĩ bàn. **Được thấy 'Đại Kinh' trùng quang, thấm nhuần linh tánh của nhân loại, Liên công và Đại đức hết lòng hết dạ, công lao muôn đời bất diệt!** Hậu học đức hạnh kém cỏi trí tuệ nông cạn, khó gánh vác nguyện vọng cao lớn, liên tục nhận

được sự khen ngợi, sợ hãi càng tăng!"

—Trích từ tạp chí "Pháp Âm" kỳ 11 năm 1992

Lão cư sĩ Trịnh Tụng Anh tán thán bản hội tập

"Hội tập" là bổ sung nhiều bản dịch của một bộ kinh đạt đến hoàn thiện. Ví như "Vô Lượng Thọ Kinh" có năm bản dịch, nếu như phải lần lượt đọc văn bản dịch đó, rất nhiều nội dung được lặp lại, cũng chỉ là đọc được tất cả chương và tiết bị bỏ sót trong các bản dịch; và năm bản dịch chỉ lưu thông một bản, bốn bản còn lại chỉ có thể đến Đại Tạng Kinh tìm, thông thường là xem không được, mua không có. Vì vậy rất cần phải có thể hội tập năm bản dịch để hoàn thiện, để đọc một bản hội tập mà biết toàn bộ nội hàm của năm bản dịch. Đây là đem các bản dịch đã nghiêm khắc dịch xong tiến hành hội tập hoàn thiện chứ không phải là dịch mới hay dịch lại. Nhưng công việc này không dễ dàng chút nào, không phải người thâm nhập kinh tạng, có đại trí tuệ và giỏi chữ nghĩa không thể làm điều này! Vì vậy tài trí của Vương Long Thư đời Tống và Ngụy Mặc Thâm đời Thanh, vẫn có xen kẽ ý của chính mình mà bị Đại sư Ấn Quang trách móc là "sửa bậy kinh Phật"! Chỉ có bản hội tập của Đại sư Hạ Liên Cư thời Dân Quốc, văn của Ngài toàn bộ xuất phát từ câu chữ nguyên văn của năm bản dịch, không thêm một chữ nào, trong "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải" của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nhấn mạnh nói rõ rồi. **Đây thật là đại công đức hoằng dương Tịnh tông, không phải người uyên bác tinh thâm thì không thể làm được!**

Tịnh Độ tông dùng ba kinh ("A Di Đà Kinh", "Vô Lượng Thọ Kinh", "Quán Vô Lượng Thọ Kinh") và một luận ("Vãng

Sanh Luận") lập tông. Xã Hoằng Hóa của Đại sư Ấn Quang ngoài Tịnh Độ tam kinh còn thêm "Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương của Lăng Nghiêm Kinh" và "Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm của Hoa Nghiêm Kinh" hợp lại gọi là Tịnh Độ ngũ kinh. **Hạ Liên lão đã hội tập các bản dịch khác nhau của Tịnh Độ ngũ kinh, xác thực là công đức nguy nguy!** Cận đại đối với Đại sư Phật học có xưng tán Nam Mai Bắc Hạ (Mai Quang Hi – Nam Xương, Hạ Liên Cư – Bắc Kinh), Đại đức thiện tri thức như Hoàng Niệm Tổ, Lý Bỉnh Nam đều là học trò của Hạ Liên lão! Vả lại, Hạ Liên lão và cư sĩ Lý Bỉnh Nam (Đại đức Phật giáo cực kỳ nổi danh ở Đài Loan, tự tại vãng sanh Cực Lạc Tịnh Độ vài năm trước vào năm 95 tuổi! Pháp sư Tịnh Không trước khi xuất gia theo học thầy Bỉnh Nam) đều là người hiện chứng niệm Phật tam muội! Nhân sĩ Đại đức, hành giả Bồ Tát như vậy, phải nên lễ kính tán thán và kính trọng! Vì vậy tác giả cho rằng: kinh Phật tôn nghiêm, không được sửa bậy! Về việc một kinh mà có nhiều bản dịch khác nhau, nếu có cao nhân có thể hội tập nguyên văn các bản dịch mà không thêm lẫn vào là việc rất tốt! Không được hội tập chính là không y theo lý theo pháp! Kính hy vọng các đồng nhân cửa Phật, trong sự nghiệp Tam Bảo, phải dùng tâm bồ đề và lý trí của vô ngã kiến, vô thiên lệch mà làm, thúc đẩy Phật nhật tăng huy, pháp luân thường chuyển!

—Lời của biên tập trong "Phật giáo Quảng Đông" kỳ thứ 2 năm 1999

Tập san "Pháp Âm" của Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc tán thán khẳng định cư sĩ Hoàng Niệm Tổ

"Thỉnh nhập Di Đà Nguyện Hải" là tổng kết một phẩm "Phát đại thệ nguyện thứ sáu" trong một tác phẩm cuối cùng "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Bạch Thoại Giải" lúc sanh tiền của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Những năm cuối đời lão cư sĩ Hoàng đại hoằng pháp môn Tịnh Độ, phổ nguyện chúng sanh đồng nhập Di Đà nguyện hải, bi tâm thiết nguyện, làm cho người khác cảm phục. Để kỷ niệm cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, Viện Nghiên cứu Văn hóa Phật giáo Trung Quốc sẽ ấn hành tác phẩm "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Bạch Thoại Giải" (Quyển thượng) mà Hoàng lão để lại vào cuối năm nay.

—Lời bạt "Pháp Âm" kỳ thứ 9 năm 1992

Giáo sư Trần Binh – Học giả Phật giáo nổi tiếng tán thán "Đại Kinh Giải"

Đại danh của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, tôi nghe được từ nơi học tăng quen biết và Pháp sư Minh Chân – Phó viện trưởng Phật học viện Trung Quốc vào năm 1981: Ngài là giáo sư Học viện Bưu Điện Bắc Kinh, nhà khoa học tự nhiên, đệ tử Phật giáo kiền thành, từng nhận chức lâm trưởng Cư Sĩ Lâm Bắc Kinh, giảng giải Tịnh Độ tông sử ở Phật học viện Trung Quốc, tu trì tinh tấn, mỗi ngày niệm ba vạn câu Phật hiệu. Tôi đã xem bài giảng của Ngài liên quan đến tu trì Tịnh Độ, và được quyển "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải" của Ngài biên soạn từ chỗ của Pháp sư Viên Triệt, **có vinh dự được đọc, nhận được lợi ích sâu sắc, tán thán đây là tác phẩm bậc nhất trong kinh sớ cận đại.**

Sau một năm rưỡi, tôi nhân đó biên soạn "Tân Biên Phật giáo Từ Điển", bộ phận nhân vật trong đó có tiểu truyện của Ngài và Hạ Liên Cư – sư phụ của Ngài, thỉnh Ngài đính chính, Ngài nói: "Thầy Hạ có thể liệt kê vào, còn tôi thì thôi đi!" Tôi nhấn mạnh đây là ghi chép đúng sự thật, không thể khiêm tốn được. Ngài xem xét kỹ và sửa hai bài tiểu truyện, sửa đổi lại cách nhìn về việc Ngài tu chứng. Lúc đó trước mặt Ngài là một tô hủ tiếu xào, mở bản thảo ra, coi bộ là vừa làm vừa ăn, đêm rồi lại ngày hoàn thành tác phẩm "Vô Lượng Thọ Kinh Bạch Thoại Giải". Ngài còn khá khỏe mạnh, không ngờ sau khi từ biệt không đến 4 tháng, Ngài bèn mỉm cười sanh Tây, nghe nói khi hỏa táng hơn trăm viên xá lợi, còn nhiều xá lợi hơn Thiền sư Triệt Ngộ – tổ thứ 12 Liên tông. Trong số cư sĩ tại gia, tu trì được thành tựu như thế, dù cho là thời xưa, cũng là việc hi hữu khó được.

—Trích từ "Ức phỏng Hoàng Niệm Tổ" ("Pháp Âm" kỳ thứ 4 năm 1993)

VÃNG SANH CỦA SÁU VỊ ĐẠI ĐỨC LIÊN QUAN ĐẾN BẢN HỘI TẬP CỦA HẠ LIÊN CƯ

1. Cư sĩ Hạ Liên Cư vãng sanh (hội tập Đại Kinh)

Hạ Liên Cư, còn trẻ chuyên tâm cầu học, học rộng và thông suốt sách cổ, thâm nhập nghiên cứu lý tính, thiên về nghệ thuật nhiều hơn. Trung niên chuyên sâu vào kinh Phật, từ tông đến giáo, từ Hiển đến Mật, viên dung không chướng ngại, quy kết về Tịnh Độ. Năm Ất Sửu, đề đốc Trương Tông Xương, lãnh tụ quân phiệt ở Sơn Đông vu khống tội cho Hạ lão, tịch thu gia sản và ra lệnh truy nã, Ngài liền đến Nhật Bản tránh tai họa. Năm sau trở về, Ngài bế quan tại Thiên Tân.

Phòng của Ngài chỉ thờ tượng Di Đà, một lòng cung kính trì thánh hiệu, diệt trừ tục niệm, dứt sạch lo nghĩ, dốc lòng hành đạo, trải qua mười năm, cảm ứng đạo giao, thường thấy điềm báo lành, thấy Phật thấy ánh sáng, trước nay không nói người khác biết.

Có thơ viết:

Nhất quyển Lục Tự kinh,
Chuyển phá thiên niên ám,
Nhân khứ ngã niệm Phật,
Ngã thuyết thị Phật niệm.
Mê vân trần vụ trùng trùng quá,
Phách kiến trừng đàm nguyệt ảnh viên.

[Tạm dịch:
Một quyển kinh Lục Tự,
Chuyển phá ngàn năm tối,
Người bỏ ta niệm Phật,
Ta nói là Phật niệm.
Mây mê bụi cũ trùng trùng qua,
Nhìn thấy hồ trong ánh trăng tròn.]

Ngày 18/9/1931 bùng nổ biến cố, quốc nạn đang lớn, tăng tục Bắc Kinh nhiều lần kiên định thỉnh cầu, Ngài bèn đến Bắc Kinh, chọn ở bên cạnh lầu canh, ý chí kiên quyết chuyên tâm tu dưỡng, tận tâm hoằng hóa, xưng tán Đại thừa rộng rãi, tuyên dương Tịnh tông, dạy không biết mệt, mấy chục năm như một ngày. **Người đến cầu học đạo, ở trong phòng Ngài nhiều ngày, người nhận được lợi ích của Phật pháp, không thể tính đếm. Hoặc minh tâm kiến tánh, hoặc ngồi vãng sanh, hoặc vãng sanh hiện thoại tướng, hoặc xả tục xuất gia. Cho đến người nghe giáo bắt đầu tin, gột rửa tâm hướng thiện, nhiều không kể xiết.**

Giữa đông năm Ất Tị, Ngài 83 tuổi. Một hôm Ngài nói với mọi người rằng: "Đại sự nay ta đã xong, quyết xả bỏ trần thế!" Lúc ấy nét mặt hồng hào, tinh thần dồi dào, khai thị pháp yếu, và hiện cảnh giới đã tu trì, phần nhiều là bình thường chưa từng nói đến.

Mười ngày sau, bị bệnh nhẹ. Ban đêm người nhà hầu hạ, nghe Ngài niệm Phật liên tục, đột nhiên nghe một tiếng xướng, kinh ngạc nhìn sang, Ngài liền an tường vãng sanh trong một câu vạn đức hồng danh.

Chánh niệm rõ ràng, nói làm liền làm, nhập Di Đà nguyện hải, làm tấm gương cho người học, tin thôi! Có một số bài "Thơ Quan Trung niệm Phật" truyền thế.

—Trích từ tác phẩm "Cận Đại Vãng Sanh Tùy Văn Lục"
của Pháp sư Khoan Luật – đệ tử của Trưởng Lão Hư Vân

2. Pháp sư Từ Châu vãng sanh (tuyên giảng bản hội tập)

Ngày 17/11 âm lịch (thánh đản Di Đà) năm 1957, vào lúc 7 giờ sáng, Ngài an tường xả báo thân, được Phật tiếp dẫn trong tiếng trợ niệm của đại chúng. Sau khi hỏa táng, nhặt được mấy ngàn viên xá lợi ngũ sắc, chia ra thờ cúng tại tháp chùa Quán Âm tại Thanh Long Kiều, Tây Giao, Bắc Kinh, và tháp Phổ Đồng tại núi Linh Nham, Tô Châu. Hạnh nguyện cả đời Ngài "Giáo hoằng Hiền Thủ, luật trì tứ phần, hành quy Tịnh Độ". Lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam quá cố đã từng tặng một câu đối điếu Ngài, phản ánh cụ thể hành trì cả đời của Ngài. Lời của câu đối:

Duy trắc giáng ư Quán Âm đản thần,
Nãi giải thoát ư Di Đà đản thần,
Thả dữ Thế Tôn đồng quang thọ;

Ký xiển tuyên hồ Hoa Nghiêm kinh tạng,
Phục thọ trì hồ Tịnh Độ kinh tạng,
Định sanh Cực Lạc Tục Cao Tăng.
[Tạm dịch:
Chỉ thăng giáng vào thánh đản Quán Âm,
Rồi giải thoát vào thánh đản Di Đà,
Lại cùng Thế Tôn đồng quang thọ;
Đã nói rõ ở kinh tạng Hoa Nghiêm,
Lại thọ trì kinh văn Tịnh Độ,
Định sanh Cực Lạc nối Cao Tăng.]

Ngài sanh ngày 19/9 âm lịch, là ngày kỷ niệm Quán Âm xuất gia.

—Trích từ "Cao Tăng Hành Nghị" Trần Tú Huệ

3. Pháp sư Luật Hàng vãng sanh (truyền bá bản hội tập)

Những năm cuối đời Luật Hàng ở Đài Trung, thường qua lại với các cư sĩ: Đạo sư liên xã Phật giáo Lý Tuyết Lư (Bỉnh Nam), nhà Phật học Thái Niệm Sanh (Vận Thần), họa sĩ Lữ Phật Đình. Mùa xuân năm 1960, Ngài lệnh cho đệ tử Hoằng Hóa tiếp nhận chức vụ trụ trì chùa Từ Thiện, bản thân rút vào tịnh tu, chuẩn bị tư lương vãng sanh. Ngài nói với Hoằng Hóa rằng: "Ta già rồi! Ngày vãng Tây không lâu lắm đâu!" Đầu tháng 6 âm lịch năm đó, Ngài tự biết ngày vãng sanh sắp đến, không hỏi ngoại duyên, chuyên tâm niệm Phật. Ngày mùng 7, Ngài dặn dò hậu sự và lập di chúc. Ngày 11, Ngài tự tắm gội xong, khoác cà sa Nam truyền, mang giày vớ mới, chuẩn bị vãng sanh. Các đệ tử nghe tin, đến khấu đầu thỉnh an, và trợ niệm Phật. Khoảng 5 giờ chiều, có người mang gỗ đến để trùng tu điện Địa Tạng, Ngài lệnh Hoằng Hóa đến giúp đỡ quan sát

(trùng tu điện Địa Tạng là tâm nguyện Ngài chưa thực hiện được), trong lúc tiến hành Ngài nói với Hoằng Hóa: "Cả đời của ta quá may mắn rồi, cuối đời xuất gia, có những đạo hữu như các con chăm sóc ta, niệm Phật trợ giúp ta vãng sanh, cám ơn các con! Cũng may ta đã xuất gia, nếu không xuất gia, lúc này vợ con quấn quanh khóc lóc, làm sao có thể một lòng niệm Phật chứ? Không một lòng thì lại sao vãng sanh được?"

Ngài đi đến nhìn chung quanh gỗ một lần, ngồi ở phòng khách mấy chục phút rồi tự mình về phòng. Không lâu sau nói: "Mời Hoằng Hóa đến." Hoằng Hóa vội vàng đi đến, thấy Ngài có tình trạng kỳ lạ, hỏi rằng: "Có phải đến lúc rồi không?" Ngài gật đầu, Hoằng Hóa đánh chuông hội tập đại chúng và nói: "Mọi người niệm Phật, giúp sư phụ vãng sanh." Ngài cũng niệm Phật theo đại chúng, ban đầu khẩn cấp, từ từ không rõ ràng, chỉ trong vài phút, Ngài an tường vãng sanh trong tiếng niệm Phật. Thế thọ 74 tuổi, tăng lạp 11 năm.

Ba ngày sau khi hỏa táng, nhặt được mấy trăm viên xá lợi, viên lớn như hạt đậu, viên nhỏ thì như hạt gạo, đa số là màu xám, số ít trong suốt chiếu sáng, có những dấu hiệu này, có thể là bằng chứng niệm Phật vãng sanh Tây Phương.

—Trích từ "Ghi Chép Nhân Vật Phật Giáo Trung Quốc Cận Đại" Vu Lăng Ba

4. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vãng sanh (chú giải bản hội tập)

Ngày 26/6, bệnh của Ngài lại thêm nặng, mở miệng mấy lần cũng không thể nói chuyện, nhưng lúc này Ngài cực kỳ cao siêu, nhẹ nhàng cười một cái, làm cho người nhà không thể không cảm nhận được: Trong lòng Ngài không có chuyện gì cả, vô cùng nhẹ nhõm sảng khoái! Đến 1 giờ 7 phút nửa đêm

ngày 27 qua đời. Người nhà nhân lúc nửa đêm, đem linh thể về nhà, do người nhà và đệ tử ở Bắc Kinh của Ngài niệm Phật bảy ngày bảy đêm. Khí hậu rất nóng, lại không có thiết bị nào chống thối rữa, nhưng di thể của Ngài không những không hôi thối, ngược lại rất nhiều người ngửi được hương thơm kỳ lạ, và nhiều lần nhìn thấy được đại thoại tướng (do lúc Ngài sanh tiền không xem trọng thoại tướng, không xem trọng sự thần kỳ, nên không để lộ).

Thời gian linh thể của Hoàng lão để ở trong nhà, mọi người trợ niệm ngày đêm, đệ tử Diệp Thái Thái ở Mỹ nhiều lần ngửi được linh thể có hương thơm kỳ lạ, đệ tử Chu Bội Trăn ở Mỹ cũng ngửi được hương thơm kỳ lạ vài lần (sau khi vị đệ tử thứ hai ngửi được hương thơm kỳ lạ, liền nhanh chóng bay đến Bắc Kinh). Rạng sáng ngày 28/3, một vị cư sĩ Tề (đệ tử ở Bắc Kinh) trợ niệm trước linh của Ngài, nghe được ở chỗ di thể, Ngài cũng đang cùng mọi người niệm "Nam Mô A Di Đà Phật"!

Ngày 2/4, tức là ngày thứ bảy Ngài vãng sanh, cư sĩ Thẩm của tinh xá Liên Hoa ở Đài Loan trợ niệm cho Ngài tại Phật đường trong nhà, khi ông niệm đến lúc vô cùng thanh tịnh, đột nhiên vừa phát tâm, liền thấy tim đèn của đèn dầu cúng trước linh vị của Ngài tung ra hai viên xá lợi nguyên bảo (đèn dầu đang cháy), hiện nay hai viên xá lợi này đã được thờ trong tháp xá lợi (cư sĩ Thẩm là đệ tử Mật tông của Ngài tại Đài Loan).

Hỏa táng Ngài vào ngày 7/4, đã là ngày thứ 12 sau khi thị tịch, khi người nhà khiêng di thể của Ngài, cảm thấy di thể mềm mại, tay chân đều có thể hoạt động, và cảm thấy di thể nhẹ đi rõ rệt, lâu lâu phát ra hương thơm kỳ lạ. 8 giờ đến 10 giờ ngày này, cử hành nghi lễ cáo biệt tại lễ đường núi Bát Bửu (có vài trăm người tham gia), 10 giờ 15 phút đến 10 giờ

50 phút hỏa táng, do người xem hỏa táng quá nhiều, kết quả toàn bộ bị mời ra, chỉ có hai vị Tỳ kheo ni (sư Xương Đồ và sư Thánh Huệ của chùa Thông Giáo – Bắc Kinh) lén lút vào phòng kiểm soát hỏa táng, họ chính mắt nhìn thấy di thể của Ngài khi hỏa táng, ba lần phát ánh sáng đỏ và xanh, và vùng trên di thể của Ngài hiện rõ hoa sen trắng do ánh sáng tạo thành.

Sau khi hỏa táng, tràng hạt mang theo thân của Ngài đã qua lửa lớn mà không hoại, di cốt thuần khiết như ngọc, và từ tro xương của Ngài nhặt được hơn 300 viên xá lợi ngũ sắc (đỏ, vàng, trắng, xanh, đen).

5. Lão cư sĩ Từ Hằng Chí vãng sanh (tán thán bản hội tập, hiệu đính "Đại Kinh Giải")

Sau khi hỏa táng cư sĩ Từ Hằng Chí, trong tro cốt lại phát hiện mấy ngàn viên xá lợi bảy màu kỳ lạ, trong đó có xương ngón tay, xương hàm, xương quai xanh, xương sọ v.v..., hiển hiện ra nhiều hiện tượng thần kỳ. Hình dạng có hạt châu, có cánh hoa, có hoa sen, có san hô; màu sắc có đỏ, có trắng, có xanh, có ngọc bích, thật sự là muôn màu muôn vẻ, óng ánh long lanh. Càng thù thắng hơn là linh cốt đầu và xá lợi lưỡi nguyên vẹn, Kim Cang bất hoại, những người nhìn thấy không ai không cảm động tán thán. Đây là sự chân thành tu hành cả đời của Từ lão, biểu tướng của đạo lực giới định tuệ đã huân tu được đại thành tựu.

Nhiều chúng đệ tử Phật ở các nơi trên thế giới cũng tự phát tổ chức pháp hội phóng sanh, niệm kinh vì Từ lão. Tại chùa Phổ Tịnh núi Ngọa Long ở Triết Giang do lão Pháp sư trụ trì Trí Chánh chủ trì, tổ chức hoạt động kỷ niệm hồi tưởng niệm Phật 49 ngày. Bộ phận linh cốt và xá lợi hoa của Từ lão cũng cúng dường trong pháp hội, tạo điều kiện cho đệ tử Phật chiêm

ngưỡng lễ bái.

Pháp hội trà tỳ ngày thứ hai, người nhà và hơn trăm vị đệ tử hộ tống bộ phận linh cốt đến chùa Linh Nham ở Tô Châu, sau khi cử hành nghi thức đơn giản nhưng long trọng để an vị linh cốt thì trời rải mưa hoa, điềm lành rõ ràng. An vị cốt hóa của Từ lão xong, sau khi tất cả hồi hướng và tưởng niệm hoàn tất, ở trong sân, từ trên trời rơi rất nhiều trạng vật trắng như hoa tuyết. Đi ra ngoài sân, ngoài sân không có, chỉ rơi trong sân. Lúc này bầu trời yên bình tịch tĩnh, trạng vật cánh hoa màu trắng bay bay và rơi xuống liên tục, như tuyết đang rơi, nhưng lớn hơn hoa tuyết, có hoa to như móng tay, hứng trên tay, vừa chạm thì mất, cũng không có hơi nước. Ngoài sân và nơi khác đều không có, các sư huynh tham gia truy điệu đều nhìn thấy điềm lành hy hữu này.

—Đệ tử Trí Hoa ở Nam Kinh
Ngày 19 tháng 3 năm 2007

[Phụ lục]: Phát biểu của Từ Giác Tai – con trai của Từ Hằng lão trong pháp hội tưởng nhớ

Trong thời khắc này, xin cho phép tôi đại diện gia đình, trước tiên bày tỏ lời cảm ân của chúng tôi đến phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo tỉnh Giang Tô, chủ pháp nhóm lửa – đại Hòa thượng trụ trì Thiền tự Tường Phù – núi Linh, Vô Tích; bày tỏ lòng biết ơn chân thành đối với lão Hòa thượng trụ trì Bổn Hoán và đại chúng thường trụ Thiền tự Đại Giác – Vân Môn, Quảng Đông; lão Hòa thượng Đức Lâm phương trượng chùa Cao Mân – Dương Châu; lão Pháp sư Duy Hiền phương trượng chùa Từ Vân – Trùng Khánh; đại Pháp sư Bạch Quang – Nam Hải Phổ Đà; lão Pháp sư Minh Học phương trượng chùa Linh Nham – Tô Châu; đại Hòa thượng Diệu Linh

phương trượng chùa Chân Như – Thượng Hải; Pháp sư Trí Chánh phương trượng chùa Phổ Tịnh; các vị đặc biệt phái đại biểu đem tràng hoa đến viếng viên tịch của Từ lão; xin bày tỏ sự cảm tạ sâu sắc đến Tịnh Tông Học Hội Úc Châu, lão Pháp sư Tịnh Không và toàn thể đại chúng ở Tịnh Tông Học Viện, Trưởng lão Ngộ Minh và toàn thể tăng chúng Thiền tự Hải Minh – Đài Bắc, lão Pháp sư Trí Mẫn phương trượng giảng tự Đa Bảo – Tam Môn, Triết Giang. Tiếp theo, còn phải nói tiếng "cảm tạ!" với quý khách và thân bằng quyến thuộc, bạn bè thân thiết đến tham gia pháp hội hồi tưởng ngày hôm nay, cảm tạ các vị dành thời gian đến đây trong trăm việc bận rộn, cùng chúng tôi nói lời từ biệt cuối cùng với tiên phụ. Trong thời gian tiên phụ bệnh nằm viện, nhận được sự quan tâm của các vị, nhiều lần đến thăm hỏi, mang đến niềm an ủi rất lớn cho Từ lão! Thân là người nhà, chúng tôi cũng vô cùng cảm kích. Ngoài ra, mấy ngày nay từ các nơi trên toàn quốc gửi đến vô số thư chia buồn, tràng hoa và liễng đối, dùng nhiều phương thức khác nhau, nói lên sự thương tiếc và tưởng nhớ vô hạn đối với lão nhân của nhân sĩ các giới. Trong đó có tiên sinh Đặng Vĩ Chí – thường ủy Hội nghị Hiệp thương Chính trị Toàn quốc, tiên sinh Bối Học Hiền – hội trưởng Hiệp hội văn hóa Hoa Hạ Anh Quốc, cư sĩ Trương Huyền Tường – Trung tâm Thiền tu Pháp Vũ tại Đài Loan. Ở đây, một lần nữa chúng tôi bày tỏ sự biết ơn tận đáy lòng đến sự hội tụ của các giới trong xã hội!

[Phụ lục] Tựa "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giảng Tọa"

Từ Hằng Chí

Phật pháp lưu truyền ở thế gian hơn 2500 năm, hoặc Tiệm giáo hoặc Đốn giáo, hoặc Hiển hoặc Mật, dùng vô lượng pháp môn dẫn dắt chúng sanh, lên đường về nhà, đồng chứng bồ đề; trong đó pháp môn Tịnh Độ niệm Phật, lại là pháp môn thù thắng, khế lý khế cơ, dễ dàng tu học, vì vậy Cao tăng Đại đức từ xưa đến nay không vị nào không cực lực tán thán, gắng sức hoằng dương, để tất cả chúng sanh rời bỏ trần lao, hợp với tánh giác, lìa khổ được vui, hóa trừ phiền não, liễu thoát sanh tử, giải quyết một vấn đề trọng đại này trong lịch sử sinh mạng.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chính là một vị Đại đức như vậy. Lão cư sĩ pháp hiệu Long Tôn, cũng tên là Tâm Thị, sinh vào tháng 3 năm 1913, từ nhỏ mất cha, mẹ là Mai thái phu nhân một lòng tin tưởng Phật pháp, lễ kính Tam Bảo, cư sĩ thường theo mẹ, nghe kinh nghe pháp, và được lão cư sĩ Đại đức Tịnh tông Mai Quang Hi khai thị hun đúc, tận lực đào tạo. Năm 20 tuổi, khi học tại Đại học Công Nghiệp Bắc Kinh, đọc đến "Kim Cang Kinh", Ngài đã thể hội thâm nhập được diệu lý "Vô Trụ Sanh Tâm", lúc đó cảm thấy như được đề hồ quán đảnh, từ đó tiến thêm một bước và tin sâu Phật pháp. Thời kỳ kháng chiến, Ngài từng quy y với lão Đại đức Thiền tông Pháp sư Hư Vân đương đại; quy y Đại đức Hồng giáo Mật tông Thượng sư Nặc Na – đệ tử đích truyền của Thượng sư Liên Hoa Chánh Giác Vương và Đại đức Bạch giáo Thượng sư Cống Cát. Sau khi kháng chiến thắng lợi, thông qua sự giới thiệu của lão cư sĩ Mai, Ngài đến tham yết Đại đức Tịnh tông Đại sư Hạ Liên Cư,

nhờ sự khuyến khích và đề bạt, Ngài trở thành đệ tử nhập thất. Hạ Liên lão tinh thông Nho giáo – Phật giáo, dung hợp thông đạt Hiển giáo – Mật giáo, đặc biệt là có thể thâm nhập tham khảo nghiên cứu đối với Tịnh tông. Hạ Liên lão từng bế quan ba năm, sửa đổi bản thảo mười lần, hội tập thành "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh". Năm 1959, lão cư sĩ Hoàng được truyền thừa ngôi vị Kim Cang A Xà Lê của tinh xá Liên Hoa.

Lão cư sĩ Hoàng tuy thâm nhập Thiền và Mật tông, lý giải thấu triệt, nhưng hết lòng thương xót, thường dùng pháp môn Tịnh Độ khai thị khuyên bảo người tu hành, cho rằng pháp này phương tiện thiện xảo, một câu Di Đà có thể thâu nhiếp công đức của Phật thành công đức của chính mình, nếu có thể từ sự trì đạt đến lý trì, càng có thể chuyển tâm phàm thành tâm Phật, xa lìa các khổ, chóng đăng Cực Lạc. Năm 1979, Ngài phát tâm chú giải "Đại Kinh" (tức "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh"), trải qua sáu năm, bản thảo sửa đổi ba lần, dùng thân mang bệnh, gắng sức hoàn thành. Tôi hổ thẹn là người giảo duyệt, cảm thấy chú giải này trích dẫn và y cứ kinh điển, bác đại tinh thâm, từ đó thường viết thư từ qua lại với Ngài và thu nhận được rất nhiều lợi ích. Năm 1987 "Đại Kinh Giải" in ấn xong, lưu thông trong và ngoài nước, khiến cho pháp giới hữu tình, thấm nhuần lợi ích của Phật pháp. Về sau, Ngài lại dùng giọng văn thông tục soạn "Đại Kinh Bạch Thoại Giải", do mệt nhọc quá độ, chỉ viết một nửa, lão cư sĩ đã lâm bệnh và vãng sanh vào ngày 27/3/1992. Chúng sanh mất người dẫn đường, đều vô cùng thương xót kính ngưỡng! Lão nhân nhẹ nhàng cười một cái khi lâm chung, không chút vấn vương; sau khi trà tỳ nhặt được hơn trăm viên xá lợi, Đại Sĩ hiện tướng, luôn gieo trồng hạt

giống thành Phật.

Những năm 80 của thế kỷ XX, lão cư sĩ Hoàng từng nhận lời mời giảng dạy "Đại Kinh" ở Bắc Kinh, người nghe giảng khoảng 200 người. Những gì Ngài nói có sự có lý, khế lý khế cơ, nội dung sâu sắc mà lời lẽ dễ hiểu, nối tiếp nhau làm sáng tỏ đạo lý, khiến cho mọi người sau khi nghe giác ngộ nhớ nghĩ sanh tử khổ, phát tâm bồ đề. Cư sĩ Quả Thần và vài vị đồng tu, tập trung lực lượng, vừa nghe vừa viết lại 70 hộp băng, ghi chép thành văn, trải qua hai năm, lúc đó cân nhắc đắn đo, hao tổn tâm huyết, dưới sự gia trì của Tam Bảo cuối cùng đã hoàn thành tâm nguyện bồ đề, rất được tán thán và kính ngưỡng! Vì duyên khởi của sự tường thuật tóm lược, phổ nguyện pháp giới hữu tình, nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối, hoa khai chín phẩm, quả chứng vô sanh, không phụ thệ nguyện từ bi vô tận của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ hoằng pháp lợi sanh, dẫn dắt trở về Cực Lạc!

—Nguyên văn trong "Thư Giản Ngâm Thảo"
Tháng 10 năm 2001

6. Lão cư sĩ Trịnh Tụng Anh vãng sanh (hoằng dương và tán thán bản hội tập của Hạ Liên Cư)

Trịnh lão luôn hết lòng tin Tịnh Độ, quyết chí nguyện vãng sanh. Ngài tích cực đề xướng in ấn kinh sách Tịnh Độ, luôn dốc sức tán thán Tịnh Độ khi thư từ qua lại với đạo hữu các nơi, đồng thời tích cực tuyên giảng thoại tướng vãng sanh với đạo hữu các nơi. Chí nguyện to lớn, giờ đây vào giây phút cuối cùng của sinh mạng, không phát nguyện suông, khi dứt hơi thở, lông tóc trên đầu dựng đứng, bốc ra khói trắng, trong phòng có hương thơm kỳ lạ, đây chính là minh chứng vãng sanh Tây Phương. Đến 11 giờ đêm hôm đó, viện mới đến dặn

dò, nên xử lý di thể, đừng tổ chức hoạt động Phật sự nữa. Lúc này thay quần áo cho Trịnh lão, tuy thân thể đã lạnh, nhưng vẫn mềm mại như còn sống.

Trịnh lão có lời di nguyện, sau khi Ngài vãng sanh, để ba ngày sau hỏa táng, không cử hành hội truy điệu. Do đó ngày 30/8 chỉ cử hành nghi thức cáo biệt đơn giản tại Nhà tang lễ Long Hoa, người tham gia chủ yếu là gia đình quyến thuộc. Sau khi hỏa táng từ trong tro cốt của Ngài nhặt được ba viên xá lợi tử, còn có rất nhiều xá lợi hoa, hiện lên năm màu, ba hoa trong đó khi đưa đến thờ cúng tại chùa Quang Minh – núi Ngũ Liên, Sơn Đông từ màu trắng biến thành màu ngọc bích. Cốt hóa còn lại thờ cúng trong phủ đê của cư sĩ Du Dự Phàm vài ngày, vào ngày 2/9 do đạo hữu hộ tống, theo tàu chạy đến Dĩ Đông – đảo Sùng Minh, Trường Giang, cuối cùng bị rơi vào biển lớn.

—Trích từ "Lão cư sĩ Trịnh Tụng Anh sanh Tây ký thực"
của Du Trung Nguyên

Soạn giả chú: Đọc tụng bản hội tập của Hạ Liên lão với bằng chứng vãng sanh cụ thể, có thể xem sách "Vô Lượng Thọ Kinh Khải Tín Lục" của cư sĩ Học Khiêm biên soạn (có thể tải từ trên mạng).

Dư âm sau khi lão cư sĩ Hạ Liên Cư vãng sanh

Lão cư sĩ Trương Cảnh Cương

Sau khi cách mạng văn hóa kết thúc, năm 1979, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ bắt đầu ý nghĩ chuẩn bị, bắt tay vào chú giải "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh".

Năm 1980, Cư Sĩ Lâm Bắc Kinh ấn hành ba bản "Phật

Thuyết A Di Đà Kinh" Tần dịch, Đường dịch, bản hội tập để kỷ niệm Đại sư Thiện Đạo viên tịch 1300 năm. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết lời tựa, và viết "phụ chú" sau bản hội tập, bổ sung 21 chữ Tương Dương Thạch Kinh *[đá khắc A Di Đà Kinh]* đã có giải thích khái quát vào đó. "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh" cũng đã lưu thông.

Năm 1984, "Đại Kinh Giải" đã qua sáu năm, ba lần sửa đổi bản thảo, xong lần đầu, in dầu để cầu chỉ bảo.

Năm 1985, để kỷ niệm Liên công vãng sanh 20 năm, các đệ tử cung kính dùng bản đơn lẻ "Bảo Vương Tam Muội Sám" chỉ còn lưu giữ của cư sĩ Lý Tây Nguyên viết tay đời sau, sao chép lưu thông.

Trong những năm 80, **lão Pháp sư Viên Chuyết – Phúc Kiến phát tâm tái bản in máy "Tịnh Ngữ", phát hành hơn ngàn quyển.**

Năm 1986, chùa Đông Lâm và Đại đức trong nước đề xướng in ấn năm ngàn bộ "Đại Kinh Giải". Hoàng lão lại chỉnh lý trong bản in dầu, tháng 4 hoàn thành ba lần hiệu đính. Mùa đông, trong nước lưu thông xuất bản in máy, làm bản chữ giản thể.

Năm 1987, Pháp sư Tịnh Không tại Đài Loan in ấn phát hành một vạn bộ "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh", và đọc "Đại Kinh Giải" của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ.

Năm 1988, Pháp sư Tịnh Không in ấn và phát hành vạn bộ "Đại Kinh Giải", làm bản phồn thể. Lúc đó Hoàng lão vẫn đang nhiều lần tu đính "Đại Kinh Giải", bởi vì tương đối nhiều phiên bản, tiến một bước khảo chứng tại sao dùng bản hiệu đính sau cùng.

Rạng sáng ngày 27/3/1992, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ lâm bệnh vãng sanh, hưởng thọ 79 tuổi.

Tháng 8 năm 1994, sách "Liên Công Đại Sĩ Tịnh Ngữ" do chùa Quảng Hóa ở Bắc Kinh khởi xướng in ấn lưu thông. Sách đó là bản hợp nhất của "Tịnh Ngữ" và "Lục Tín Tứ Nguyện Tam Hạnh Nhất Hành Trai Tự Cảnh Lục", hậu học lần đầu tiên ấn hành để cả thế giới đọc.

Năm 1995, kỷ niệm 30 năm Liên công vãng sanh. Tháng 5, Viện Nghiên cứu Văn hóa Phật giáo Trung Quốc ấn hành "Tịnh Tông Phải Đọc", soạn tuyển tập Phật học Liên công, nội dung bao gồm: bản hội tập "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh", "Phật Thuyết A Di Đà Kinh"; "Quán Âm Bảo Điển Tam Chủng Hợp Tham", "Tịnh Tu Tiệp Yếu", "Bảo Vương Tam Muội Sám", "Tịnh Ngữ", "Lục Tín Tứ Nguyện Tam Hạnh Nhất Hành Trai Tự Cảnh Lục".

Mùa đông năm đó, chùa Quảng Hóa – Bắc Kinh cử hành "Nghi thức cung nghênh thờ cúng xá lợi tri thức Tịnh tông Đại đức Hạ Liên Cư" tại chỗ ở cũ của Liên công, rước xá lợi của Liên công về chùa Quảng Hóa, và cử hành "Pháp hội hồi hướng kỷ niệm 30 năm Đại đức Tịnh tông Hạ công sanh Tây, ba năm Hoàng lão sanh Tây". Đồng tu Tịnh tông cung kính ấn hành một vạn bộ "Tịnh Tu Tiệp Yếu". Lại ấn hành năm ngàn bộ "Lục Tín Tứ Nguyện Tam Hạnh Nhất Hành Trai Tự Cảnh Lục", sách này nửa phần trước là toàn bộ thư pháp của Liên công, rất quý giá. Dưới tiêu đề bút tích thư pháp của sách, đề "quyển thứ hai", do đó biết được Liên công soạn viết bản "Tự Cảnh Lục" không chỉ có một quyển này.

Năm 1999, tròn 60 năm thành lập Tịnh Tông Học Hội. Nội bộ lưu thông "Sách kỷ niệm Tịnh Tông Học Hội tròn 60 năm",

có tư liệu quý giá như bút ký "Tâm Kinh" của Liên công giảng thuật, "Duyên khởi pháp hội liên hợp cầu nguyện" (trích dẫn). Năm đó, ấn hành một vạn bộ "Bảo Vương Tam Muội Sám", lúc đó cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã lưu thông hơn triệu bộ "Đại Kinh Giải".

Đến lúc này, nhìn thấy trong "Lời tựa trùng ấn Đại Kinh" của cư sĩ Mai Quang Hi và "Lời tựa Tịnh Ngữ" của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trình bày tác phẩm Phật học của Liên công đã in ấn lần nữa gồm có: bản hội tập "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh", "Phật Thuyết A Di Đà Kinh"; "Quán Âm Bảo Điển Tam Chủng Hợp Tham", "Đại Kinh Hợp Tán", "Tịnh Tu Tiệp Yếu", "Bảo Vương Tam Muội Sám", "Tịnh Ngữ", "Lục Tín Tứ Nguyện Tam Hạnh Nhất Hành Trai Tự Cảnh Lục". Các tác phẩm chưa thấy ấn hành có "Hội Dịch Dẫn Đăng Ký", "Hiệu Kinh Tùy Bút", "Đại Kinh Ngũ Niệm Nghi", "Liên Tông Mật Sao", "Nhập Đạo Tam Tự Châm", "Nhất Mộng Mạn Ngôn Bình Tự", "Thính Phật Hiên Tự Cảnh Lục", hoặc đã không còn lưu giữ. Tác phẩm ngoài Phật học, như "Cừ Viên Ngoại Thiên" v.v... đều chưa thấy ấn hành. Các tác phẩm, sách ghi chép còn lại chưa từng thấy, tin rằng vẫn còn lưu giữ ở thế gian.



Nhà xuất bản Văn hóa Tôn giáo trực thuộc Cục Sự vụ Tôn giáo Quốc gia xuất bản bản hội tập của Hạ Liên Cư

Nói rõ việc xuất bản "Tịnh tông Phải Đọc"

Chỗ chúng tôi đã chọn bảy tư liệu phương diện Tịnh Độ của Đại đức Tịnh tông cư sĩ Hạ Liên Cư thời nay hội tập biên soạn, bao gồm bản hội tập "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh", bản hội tập "A Di Đà Kinh", "Tịnh Tu Tiệp yếu", "Quán Âm Bảo Điển Tam Chủng Hợp Tham", "Bảo Vương Tam Muội Sám" (lại tên "Trường Thọ Sám"), "Tịnh Ngữ", "Tự Cảnh Lục" (tên đầy đủ "Lục Tín Tứ Nguyện Tam Hạnh Nhất Hành Trai Tự Cảnh Lục"), năm bản trước biên soạn sao lục từ kinh văn mà thành, chủ yếu là kinh điển, sám pháp, khóa công phu hằng ngày; hai bản sau là tác giả tùy cơ ngẫu nhiên viết thành ngoài thời khóa Tịnh Độ, mỗi phần yếu nghĩa Thiền lý đã giới thiệu khái quát trong lời tựa và lời bạt. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh lúc sanh tiền chỉ định bảy bản này là tư liệu học tập chủ yếu trong nội bộ Tịnh Tông Học Hội, vì vậy quyển sách lấy tên "Tịnh Tông Phải Đọc".

Tịnh Tông Học Hội là do cư sĩ Hạ Liên Cư – Bắc Kinh, lão Hòa thượng Hiện Minh chùa Quảng tế và cư sĩ Cận Cấn Trai (Vân Bằng) cùng nhau thành lập tại chùa Quảng tế – Bắc Kinh vào năm 1939, và chính thức thành lập vào ngày khánh đản của Đại Thế Chí Bồ Tát (ngày 13/7 âm lịch). Tịnh Tông Học Hội có hình thức tổ chức riêng biệt, dưới sự hướng dẫn tinh thần của Phật giáo đại chúng hóa, tín ngưỡng sinh mạng hóa, Phật pháp sinh hoạt hóa triển khai hoạt động học tu Phật giáo. Tịnh Tông Học Hội dùng "Rõ lý, tin sâu, nguyện thiết,

hạnh chuyên, công thuần, nghiệp tịnh, vọng tiêu, chân hiển" và "trì giới niệm Phật xem kinh luận, xem xét rồi thực tập chớ tự lừa dối mình" làm nguyên tắc tu học, nghiên cứu học tập nghĩa lý Phật giáo, phát dương Phật pháp Đại thừa, thông hiểu nguyên tắc dùng tín nguyện pháp môn Tịnh Độ làm căn bản, hành giải tương trợ, lý sự viên dung, xem trọng thật tu. Kỳ thứ nhất Tịnh Tông Học Hội thành lập, ở các nơi khác nhau như chùa Quảng tế – Bắc Kinh, chùa Hiền Lương, chùa Niêm Hoa, am Cực Lạc, mỗi năm thành lập đạo tràng Phật thất vài lần, và lễ thỉnh Cao tăng Đại đức giảng kinh thuyết pháp.

Năm 1944, Tịnh Tông Học Hội mở lớp giảng tập ở am Cực Lạc, sau đó cũng từng tuyên giảng toàn bộ "Vô Lượng Thọ Kinh" tại chùa Niêm Hoa, cư sĩ Hạ Liên Cư cũng từng tuyên giảng "A Di Đà Kinh". Năm 1945 từng khởi xướng các giới tổ chức pháp hội liên hợp cầu nguyện tiêu tai tại đoàn thành Bắc Hải, người tùy hỷ tham gia mỗi ngày gần vạn người, trang trọng, nghiêm túc và trang nghiêm, sôi nổi chưa từng có.

—Bản thứ nhất tháng 12 năm 2009

Nhà sách Trung Hoa nói rõ việc xuất bản "Tịnh Độ tứ kinh" (trích lục)

"Vô Lượng Thọ Kinh" là một bộ kinh điển dài nhất, nội dung toàn diện nhất trong Tịnh Độ tông. Bản dịch Hán văn rất nhiều, có "ngũ tồn thất khiếm *[năm còn bảy thiếu]*" tổng cộng 12 bản, từ đời Tống đến nay lại có rất nhiều bản hội tập, trích bản hiệu đính lưu hành ở thế gian, **sách này chọn bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư làm bản chính lưu thông rộng rãi nhất ở trong và ngoài nước từ thế kỷ trước đến nay.** Kinh này chủ yếu giải thích A Di Đà Phật phát 48 đại nguyện và

làm các công đức để thực hiện thệ nguyện ở nhân địa, và bổn nguyện viên mãn của Ngài, sau khi thành tựu Phật quả thành lập cảnh giới thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc Tịnh Độ, đồng thời chỉ ra các pháp môn tu hành tất yếu để chúng sanh lập chí nguyện cầu vãng sanh.

—Bản thứ nhất tháng 5 năm 2012

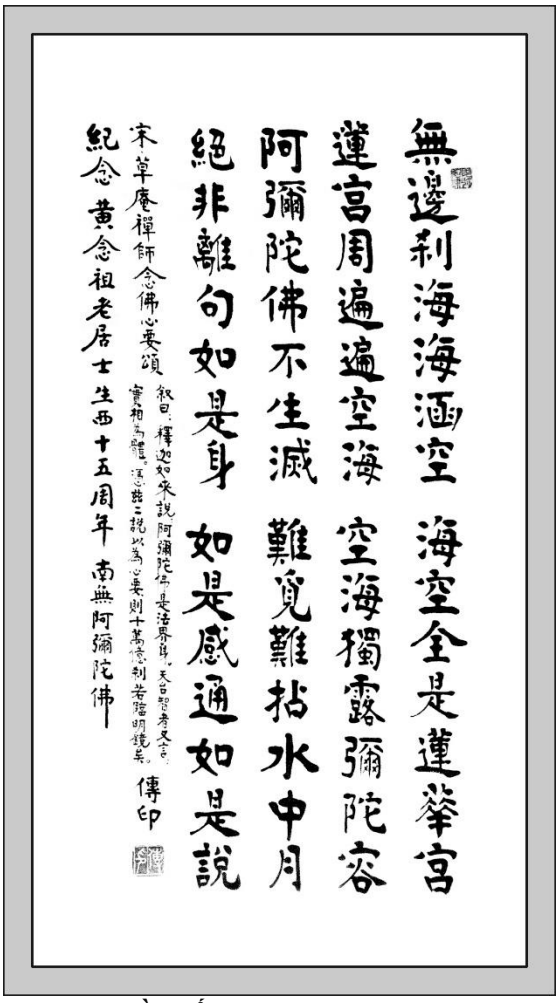
Soạn giả chú: Nhà sách Trung Hoa là cơ cấu xuất bản sách cổ có uy quyền nhất trong nước hiện nay.

Nhà xuất bản Khoa học Xã hội Trung Quốc nói rõ việc xuất bản "Các kinh Tịnh Độ" (Trích lục)

Thời đại hiện nay, Tịnh Độ tông được phổ cập vô cùng rộng rãi, và kinh điển Tịnh Độ cũng theo đó mà nhận được sự chú trọng của các trình độ tương đương, nổi bật nhất là dùng Tịnh Độ tam kinh tức là "A Di Đà Kinh", "Vô Lượng Thọ Kinh", "Quán Vô Lượng thọ Kinh" là thiết yếu nhất.

Sau khi "Vô Lượng Thọ Kinh" truyền đến Trung Quốc, ảnh hưởng rất lớn.... bản hội tập của Đại đức Tịnh tông cư sĩ Hạ Liên Cư thời Dân Quốc nghĩa lý thông suốt, lời văn lưu loát trôi chảy, tiện cho việc đọc tụng, vì vậy kinh này chọn bản hội tập của Hạ Liên Cư.

—Bản thứ hai năm 2003



Trưởng lão Truyền Ấn – hội trưởng hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, Viện trưởng Phật học viện Trung Quốc viết lời tựa "Đại hội kỷ niệm cư sĩ Hoàng Niệm Tổ Viên Tịch tròn 15 năm".

Con nguyện lâm chung không chướng ngại.
A Di Đà Phật rước từ xa.
Quán Âm cam lồ rưới nơi đầu.
Thế Chí kim đài trao đỡ gót.
Trong một sát na lìa ngũ trược.
Khoảng tay co duỗi đến Liên Trì.
Khi hoa sen nở thấy Từ Tôn
Nghe tiếng pháp sâu lòng sáng tỏ.
Nghe xong liền ngộ Vô Sanh Nhẫn.
Không rời An Dưỡng lại Ta–bà.
Khéo đem phương tiện lợi quần sanh
Khéo lấy trần lao làm Phật sự.
Con nguyện như thế Phật chứng tri
Kết cuộc về sau được thành tựu.



Lời cảm nghĩ trên mạng

• Nam Mô A Di Đà Phật! Nội dung của quyển sách "Nhược Yếu Phật Pháp Hưng, Duy Hữu Tăng Tán Tăng" này rất tuyệt vời! Sau khi mạt học có vinh dự được đọc vô cùng vô cùng cảm ân các vị Bồ Tát của phòng làm việc Phổ Hiền Nguyện Hải, ở thời đại tà thuyết mê hoặc quấy rối này, đúng lúc vì chúng ta đưa quyển sách hay bản gốc Thanh Nguyên, thật sự hiếm có! Hy vọng mọi người đều có thể tịnh tâm cùng đọc, nguyện tất cả đồng tu nhận được lợi ích và cùng cố gắng.

—Tịnh Niệm

• Tán thán. Nguyện chánh pháp trũ thế lâu dài, phổ độ chúng sanh.

—Thử Ly

• A Di Đà Phật, đây là pháp bảo vô cùng hướng vào nội tâm, cần phải hoằng dương! Cảm ân người biên soạn, người chế tác lưu truyền!

—miaoy

• A Di Đà Phật! Tùy hỷ tán thán sư phụ, đồng tu phát tâm in ấn sách này! Công đức hỗ trợ in ấn hồi hướng: Nơi Phật hành hóa, quốc gia thôn làng, nơi có chúng sanh, đều được giáo hóa; thiên hạ hòa thuận, ngày đêm sáng tỏ; gió mưa đúng mùa, không còn tai họa ôn dịch, nước giàu dân an, không có chiến tranh; tôn sùng đạo đức, nhân từ bác ái, luôn tu lễ nhường; nước không đạo tặc, không có oan uổng; mạnh không hiếp yếu, người người lợi ích. Bổn nguyện Di Đà, quang minh gia bị, chánh pháp trường tồn, con và chúng sanh, khi lâm mạng chung, được Phật tiếp dẫn, đồng sanh Tịnh Độ, đồng chứng Phật đạo!

Nam Mô A Di Đà Phật. Đảnh lễ tất cả mười phương ba đời chư Phật! Đảnh lễ lão Pháp sư thượng Tịnh hạ Không!

—U Thủy Lam Lam

• Quyển sách hay vô cùng, chân lý của vũ trụ, Nam Mô A Di Đà Phật!

—xuyan

• Một quyển sách rất hay, hy vọng nhiều người có thể xem được quyển sách này hơn!

—Tiểu***1

• Rất tốt, có duyên tuyên truyền nhiều hơn!

— trlmh

• A Di Đà Phật, Phật pháp hưng, tăng tán thán tăng!

—liuch

• Dùng tâm bồ đề truyền bá thiện pháp, công đức vô lượng

—Đào Chu Công 010

• Hy vọng có duyên có thể kết duyên với đồng tu của bộ pháp bảo này, có thể sanh tâm hoan hỷ, cung thỉnh đồng tu ít nhất phát tâm đọc một lần.

—Tự tánh thanh tịnh

• A Di Đà Phật! Tùy hỷ công đức hỗ trợ in ấn!

—Người ngày ngày nghĩ đến

• Tùy hỷ cung ấn, A Di Đà Phật!

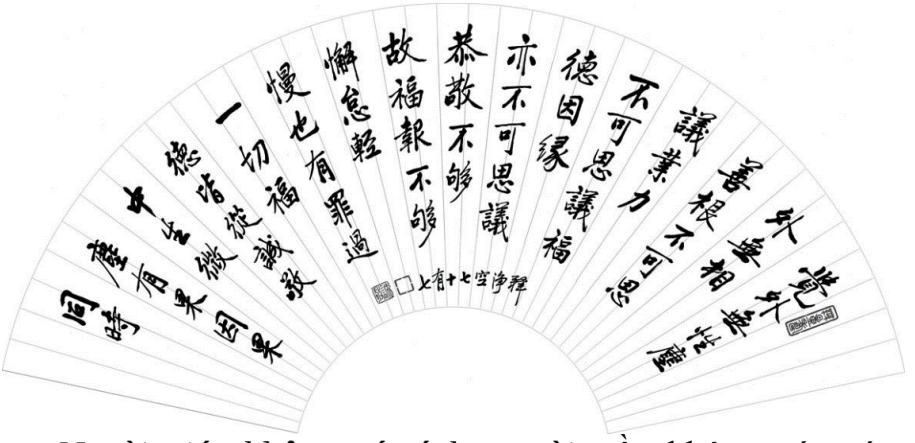
Năng lượng chính: Con người trong sự vô tư vô dục, thanh tịnh không màng danh lợi (cảnh giới của Thiền trong Thiền tông nhà Phật đã nói), từ trường năng lượng là mạnh nhất, năng lượng chống lại sự xâm hại từ bên ngoài cũng là mạnh mẽ nhất. Năng lượng phụ: Năng lượng của con người là nhất

định, các tà tư tà hạnh: sợ hãi, lo nghĩ, âu sầu, nản lòng; làm trái với quy luật trời đất đều tiêu hao năng lượng rất lớn trong một thời gian ngắn, đây là một quyển sách hay khuyên mọi người tiêu trừ năng lượng phụ. Thực hiện theo lẽ trời, tự nhiên tập hợp tất cả, nhất định phải thực hành thuận theo lẽ trời.

—Ngoài không chấp tướng

• Thời gian trước có một quyển sách "Nhược Yếu Phật Pháp Hưng, Duy Hữu Tăng Tán Tăng" lưu thông đến đây, vừa nhận được không để ý cho lắm. Đọc kỹ từng trang một, mới phát hiện là bảo tạng! Hai ngày nay mau chóng đọc xong một cách kỹ lưỡng, nhiều lần khóc rưng rức. Hy vọng Đại đức có thiện căn, phước đức, nhân duyên cùng nhau truyền bá, nghiên cứu tụng đọc. Cảm ân phòng công tác Phổ Hiền Nguyện Hải!

—Lộ Hân Vũ



Ngoài giác không có tánh, ngoài trần không có tướng. Thiện căn không thể nghĩ bàn; nghiệp lực không thể nghĩ bàn; phước đức, nhân duyên cũng không thể nghĩ bàn. Không đủ cung kính là bởi vì phước đức không đủ. Giãi đãi, khinh mạn cũng có tội. Tất cả phước đức đều sanh ra từ sự thành kính. Vi trần có quả, nhân quả đồng thời.

—Thích Tịnh Không 77 tuổi

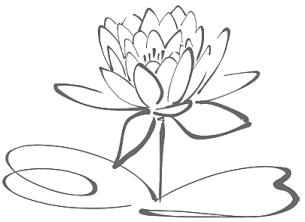
HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức thù thắng này,
Hồi hướng vô thượng chân pháp giới.
Tánh tướng, Phật pháp cùng tăng già,
Nhị đế dung thông tam muội ấn.
Biển công đức vô lượng như vậy,
Con nay hết thảy xin hồi hướng.
Thân, khẩu, ý tất cả chúng sanh,
Kiến hoặc công kích báng Phật pháp.
Tất cả các nghiệp chướng như vậy,
Đều tiêu diệt hết thảy không sót.
Niệm niệm trí tuệ khắp pháp giới,
Rộng độ chúng sanh thảy không lui.
Đến khi hư không thế giới tận,
Chúng sanh và nghiệp phiền não tận.
Bốn pháp như vậy rộng vô biên,
Nay nguyện hồi hướng cũng như vậy.

Thông báo:

Phần lớn tư liệu của quyển sách này từ internet, là rất nhiều tứ chúng đệ tử nhà Phật cùng biên tập thành, cảm ân công sức từng li từng tí của mỗi một vị đồng tu từ thu thập, chỉnh lý đến khi xuất bản lưu thông quyển sách này, A Di Đà Phật!

—Phòng công tác Phổ Hiền Nguyện Hải



南無護法韋馱尊天菩薩



HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com;
Điện thoại: 024.39260024 Fax: 024.39260031

NẾU MUỐN PHẬT PHÁP HƯNG,
CHỈ TĂNG TÁN THÁN TĂNG
Diệu Âm dịch

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc BÙI VIỆT BẮC
Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập LÝ BÁ TOÀN
Biên tập: PHAN THỊ NGỌC MINH
Sửa bản in: Hoằng Chuyên
Trình bày: Diệu Âm

ĐỐI TÁC LIÊN KẾT
Phòng phát hành Kinh Sách & Văn hóa phẩm
Phật Giáo Thanh Duy
ĐC : 484 Tô Ngọc Vân, Tam Phú, Q.Thủ Đức, Tp.HCM
ĐT: 028.37290620. Website: nhasachthanhduy.com

*

In 3.000 cuốn, khổ 16 x 24 cm, tại Công ty TNHH SX DV TM Bao bì Kiến Á, 320/32A Trần Bình Trọng, P.4, Q.5, TP.HCM. Số XNĐKKH: 3527 - 2018/CXBIPH/06 - 81/HĐ. Số QĐXB của NXB: 1267/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 8/10/2018. In xong và nộp lưu chiểu năm 2018. Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-89-5462-8.